ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 153 /2026/QĐ-UBND	*Gia Lai, ngày 12 tháng 11 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng thuộc lĩnh vực y tế của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Gia Lai

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công số 15/2017/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 64/2020/QH14, Luật số 07/2022/QH15, Luật số 24/2023/QH15, Luật số 31/2024/QH15, Luật số 43/2024/QH15, Luật số 56/2024/QH15 và Luật số 90/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 186/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 286/2025/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 98/2021/NĐ-CP của Chính phủ về quản lý thiết bị y tế được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 07/2023/NĐ-CP, Nghị định số 96/2023/NĐ-CP, Nghị định số 85/2024/NĐ-CP, Nghị định số 04/2025/NĐ-CP, Nghị định số 148/2025/NĐ-CP và Nghị định số 342/2025/NĐ-CP;

Căn cứ Quyết định số 15/2025/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị được sửa đổi, bổ sung bởi Quyết định số 10/2026/QĐ-TTg;

Căn cứ Thông tư số 141/2025/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ quản lý, tính hao mòn, khấu hao tài sản cố định tại cơ quan, tổ chức, đơn vị và tài sản cố định do Nhà nước giao cho doanh nghiệp quản lý không tính thành phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 10/2026/TT-BYT của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định chi tiết hướng dẫn về tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng trong lĩnh vực y tế thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Y tế và phân cấp thẩm quyền quyết định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng thuộc phạm vi quản lý của Bộ Y tế;

Căn cứ Thông tư số 22/2026/TT-BYT của Bộ trưởng Bộ Y tế hướng dẫn danh mục máy móc, thiết bị cơ bản phục vụ hoạt động chuyên môn của Trạm Y tế xã, phường, đặc khu;

Thực hiện Thông báo số 993/TB-UBND ngày 09 tháng 11 năm 2026 của UBND tỉnh về kết luận phiên họp của Ủy ban nhân dân tỉnh thông qua nội dung về kinh tế - xã hội thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh và Kết luận số 707-KL/ĐU ngày 09 tháng 11 năm 2026 của Ban Thường vụ Đảng ủy UBND tỉnh tại Hội nghị lần thứ 51 về nội dung kinh tế - xã hội;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Y tế;

Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng thuộc lĩnh vực y tế của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Gia Lai.

Điều 1. **Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng thuộc lĩnh vực y tế của các cơ quan, tổ chức, đơn vị *(trừ các cơ quan, đơn vị của Đảng ở địa phương và đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư)* thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Gia Lai.

2. Đối tượng áp dụng

a) Đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Y tế;

b) Trạm y tế cấp xã trên địa bàn tỉnh;

c) Cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 2. Tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng thuộc lĩnh vực y tế

1. Tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng thuộc lĩnh vực y tế của các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Y tế được quy định tại Phụ lục I ban hành kèm theo Quyết định này.

2. Tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng thuộc lĩnh vực y tế của các trạm y tế cấp xã trên địa bàn tỉnh được quy định tại Phụ lục II ban hành kèm theo Quyết định này.

3. Tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này được sử dụng làm một trong các căn cứ để các cơ quan, tổ chức, đơn vị liên quan lập kế hoạch và dự toán ngân sách; giao, mua sắm, thuê, quản lý, sử dụng, xử lý máy móc, thiết bị chuyên dùng.

4. Việc áp dụng tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng đối với cơ quan, tổ chức, đơn vị thay đổi tên gọi hoặc được sắp xếp, tổ chức lại được thực hiện như sau:

a) Trường hợp cơ quan, tổ chức, đơn vị chỉ thay đổi tên gọi thì tiếp tục áp dụng tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng đã được quy định cho cơ quan, tổ chức, đơn vị đó trước khi thay đổi tên gọi;

b) Trường hợp cơ quan, tổ chức, đơn vị được sắp xếp, tổ chức lại và các cơ sở của cơ quan, tổ chức, đơn vị trước sắp xếp tiếp tục được duy trì hoạt động thuộc cơ quan, tổ chức, đơn vị sau sắp xếp thì từng cơ sở tiếp tục áp dụng tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng đã được quy định cho cơ quan, tổ chức, đơn vị tương ứng trước sắp xếp.

Điều 3. Mức giá máy móc, thiết bị chuyên dùng

Mức giá máy móc, thiết bị chuyên dùng trong tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng do cơ quan, người có thẩm quyền quyết định phù hợp với giá mua trên thị trường của chủng loại máy móc, thiết bị tương ứng.

Điều 4. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 25 tháng 11 năm 2026.

2. Quyết định số 82/2025/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng thuộc lĩnh vực y tế của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Gia Lai hết hiệu lực kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành.

3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Y tế; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 4;
- Bộ Y tế; Bộ Tài chính;
- Cục KTVB&TCTHPL-Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- UBMTTQ Việt Nam tỉnh;
- Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Đảng ủy UBND tỉnh;
- CT; các PCT UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Các đơn vị trực thuộc Sở Y tế;
- Các Trạm y tế cấp xã;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Trung tâm PVHCC tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, V6, V4.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lâm Hải Giang

Phụ lục I

TIÊU CHUẨN, ĐỊNH MỨC SỬ DỤNG MÁY MÓC, THIẾT BỊ CHUYÊN DÙNG THUỘC LĨNH VỰC Y TẾ CỦA CÁC ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC SỞ Y TẾ TỈNH GIA LAI

(Ban hành kèm theo Quyết định số /2026/QĐ-UBND ngày /11/2026 của UBND tỉnh Gia Lai)

Phụ lục I.01

BỆNH VIỆN ĐA KHOA TRUNG TÂM TỈNH GIA LAI

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
A	**Thiết bị y tế chuyên dùng**		
1	Máy X - quang		
a)	Máy X - quang kỹ thuật số chụp tổng quát	Máy	8
b)	Máy X - quang di động	Máy	17
c)	Máy X - quang C Arm	Máy	7
d)	Máy X - quang răng toàn cảnh	Máy	2
đ)	Máy X - quang đo mật độ xương toàn thân	Máy	1
2	Hệ thống CT - Scanner		
a)	Hệ thống CT Scanner < 64 dãy đầu thu	Hệ thống	5
b)	Hệ thống CT Scanner 64 - 128 dãy đầu thu	Hệ thống	4
c)	Hệ thống CT Scanner > 128 dãy đầu thu	Hệ thống	3
3	Hệ thống chụp cộng hưởng từ ≥ 1.5 Tesla	Hệ thống	3
4	Hệ thống chụp mạch số hóa xóa nền (DSA)	Hệ thống	4
5	Máy siêu âm		
a)	Máy siêu âm chuyên tim mạch	Máy	10
b)	Máy siêu âm tổng quát	Máy	16
6	Máy xét nghiệm sinh hóa các loại	Tổng công suất các máy (Test/giờ)	6.000
7	Máy xét nghiệm miễn dịch các loại	Tổng công suất các máy (Test/giờ)	7.200
8	Máy xét nghiệm huyết học	Tổng công suất các máy (Test/giờ)	4.800
9	Máy thận nhân tạo (HD)	Máy	112
10	Máy thở xâm nhập	Máy	180
11	Máy thở xâm nhập di động	Máy	8
12	Máy gây mê	Máy	26

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
13	Máy theo dõi bệnh nhân ≥ 5 thông số	Máy	266
14	Bơm tiêm điện	Cái	866
15	Máy truyền dịch	Máy	866
16	Dao mổ		
a)	Dao mổ điện cao tần	Cái	26
b)	Dao mổ siêu âm/ Dao hàn mạch/ Dao hàn mô	Cái	22
17	Máy phá rung tim	Máy	22
18	Hệ thống phẫu thuật nội soi	Hệ thống	22
19	Đèn mổ treo trần	Cái	30
20	Đèn mổ di động	Cái	5
21	Bàn mổ	Cái	30
22	Máy điện tim	Máy	26
23	Hệ thống nội soi chẩn đoán		
a)	Hệ thống nội soi tiêu hóa (dạ dày, đại tràng)	Hệ thống	6
b)	Hệ thống nội soi khí quản, phế quản	Hệ thống	3
c)	Hệ thống nội soi tai mũi họng	Hệ thống	2
d)	Hệ thống nội soi tiết niệu	Hệ thống	4
24	Máy soi cổ tử cung	Máy	4
25	Máy theo dõi sản khoa 02 chức năng	Máy	22
26	Máy và ghế nha khoa	Bộ	5
27	Banh bụng tự động	Cái	2
28	Bàn chăm sóc sơ sinh	Cái	10
29	Bàn đẻ	Cái	16
30	Bàn ép huyết tương	Cái	10
31	Bàn kéo nắn chỉnh hình	Cái	2
32	Bàn khám điều trị thụ tinh ống nghiệm	Cái	4
33	Bàn khám sản khoa + Đèn khám	Bộ	11
34	Bàn nắn kéo xương bó bột	Cái	4
35	Bàn phẫu thuật phụ khoa	Cái	2
36	Bộ dao trám và điêu khắc Composite nha khoa	Bộ	4
37	Bộ dụng cụ bóc nhân tuyến tiền liệt bằng laser qua nội soi	Bộ	2
38	Bộ dụng cụ bộc lộ tĩnh mạch	Bộ	5
39	Bộ dụng cụ cắt amidan	Bộ	8
40	Bộ dụng cụ cắt bỏ túi mật	Bộ	4
41	Bộ dụng cụ cắt bỏ tuyến giáp	Bộ	5
42	Bộ dụng cụ cắt khâu tầng sinh môn	Bộ	1

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
43	Bộ dụng cụ cắt tử cung	Bộ	5
44	Bộ dụng cụ chỉnh hình ngực sử dụng thanh nâng ngực	Bộ	2
45	Bộ dụng cụ chụp tử cung vòi trứng	Bộ	3
46	Bộ dụng cụ cố định chi các loại	Bộ	5
47	Bộ dụng cụ đại phẫu	Bộ	50
48	Bộ dụng cụ đóng đinh nội tủy	Bộ	2
49	Bộ dụng cụ kẹp mạch máu nội soi (Tay cầm + kìm mạch máu)	Bộ	2
50	Bộ dụng cụ khám điều trị tai mũi họng	Bộ	3
51	Bộ dụng cụ khám phụ sản khoa	Bộ	10
52	Bộ dụng cụ khám thần kinh	Bộ	1
53	Bộ dụng cụ khám tổng quát	Bộ	1
54	Bộ dụng cụ kiểm tra cổ tử cung	Bộ	10
55	Bộ dụng cụ lấy thai và cắt tử cung	Bộ	20
56	Bộ dụng cụ mổ cấp cứu	Bộ	15
57	Bộ dụng cụ mổ đục thủy tinh thể	Bộ	7
58	Bộ dụng cụ mổ hàm ếch	Bộ	2
59	Bộ dụng cụ mổ lấy thai	Bộ	20
60	Bộ dụng cụ mổ quặm	Bộ	2
61	Bộ dụng cụ mở khí quản	Bộ	34
62	Bộ dụng cụ nạo thai	Bộ	5
63	Bộ dụng cụ nội soi lấy dị vật (khí quản, thực quản…)	Bộ	6
64	Bộ dụng cụ nội soi tuyến giáp	Bộ	3
65	Bộ dụng cụ phẫu thuật cắm ghép Implant	Bộ	2
66	Bộ dụng cụ phẫu thuật chấn thương chỉnh hình	Bộ	15
67	Bộ dụng cụ phẫu thuật cột sống	Bộ	5
68	Bộ dụng cụ phẫu thuật dạ dày	Bộ	2
69	Bộ dụng cụ phẫu thuật hậu môn trực tràng	Bộ	2
70	Bộ dụng cụ phẫu thuật lồng ngực	Bộ	2
71	Bộ dụng cụ phẫu thuật mắt	Bộ	2
72	Bộ dụng cụ phẫu thuật mắt ngoài bao	Bộ	1
73	Bộ dụng cụ phẫu thuật mộng	Bộ	2
74	Bộ dụng cụ phẫu thuật mổ lé	Bộ	1
75	Bộ dụng cụ phẫu thuật nhi khoa	Bộ	2
76	Bộ dụng cụ phẫu thuật nội soi	Bộ	12
77	Bộ dụng cụ phẫu thuật nội soi cột sống	Bộ	2

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
78	Bộ dụng cụ phẫu thuật nội soi sản phụ khoa	Bộ	6
79	Bộ dụng cụ phẫu thuật nội soi sọ não	Bộ	2
80	Bộ dụng cụ phẫu thuật Phaco	Bộ	2
81	Bộ dụng cụ phẫu thuật răng hàm mặt	Bộ	2
82	Bộ dụng cụ phẫu thuật sản phụ khoa	Bộ	16
83	Bộ dụng cụ phẫu thuật sụp mi	Bộ	1
84	Bộ dụng cụ phẫu thuật tai mũi họng	Bộ	5
85	Bộ dụng cụ phẫu thuật thanh quản	Bộ	3
86	Bộ dụng cụ phẫu thuật thẩm mỹ	Bộ	2
87	Bộ dụng cụ phẫu thuật thẩm mỹ mắt	Bộ	1
88	Bộ dụng cụ phẫu thuật thần kinh sọ não	Bộ	5
89	Bộ dụng cụ phẫu thuật tiền liệt tuyến	Bộ	5
90	Bộ dụng cụ phẫu thuật tiết niệu	Bộ	5
91	Bộ dụng cụ phẫu thuật tiêu hóa	Bộ	4
92	Bộ dụng cụ phẫu thuật tim mạch	Bộ	4
93	Bộ dụng cụ phẫu thuật trĩ	Bộ	2
94	Bộ dụng cụ phẫu thuật VA và Amidan	Bộ	4
95	Bộ dụng cụ phẫu thuật xoang	Bộ	4
96	Bộ dụng cụ phẫu thuật xương	Bộ	1
97	Bộ dụng cụ rửa dạ dày	Bộ	2
98	Bộ dụng cụ sinh thiết lõi	Bộ	2
99	Bộ dụng cụ soi bàng quang	Bộ	8
100	Bộ dụng cụ soi buồng tử cung	Bộ	2
101	Bộ dụng cụ soi thanh quản	Bộ	5
102	Bộ dụng cụ tiếp khẩu túi lệ mũi	Bộ	1
103	Bộ dụng cụ tiểu phẫu mắt	Bộ	5
104	Bộ dụng cụ trung phẫu	Bộ	20
105	Bộ dụng cụ vén gan nội soi	Bộ	2
106	Bộ dụng cụ vi phẫu mạch máu	Bộ	8
107	Bộ dụng cụ vi phẫu tai	Bộ	6
108	Bộ dụng cụ vi phẫu thần kinh	Bộ	5
109	Bộ đặt nội khí quản	Bộ	40
110	Bộ đặt nội khí quản khó người lớn (sử dụng ánh sáng lạnh)	Bộ	16
111	Bộ đo nhãn áp	Bộ	4

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
112	Bộ khung cố định ngoài phẫu thuật tầng sinh môn và vòng banh rộng lỗ hậu môn dùng cho người lớn	Bộ	2
113	Bộ khung cố định ngoài phẫu thuật tầng sinh môn và vòng banh rộng lỗ hậu môn dùng cho trẻ em	Bộ	2
114	Bộ nội soi dạ dày, tá tràng, đại tràng ống mềm	Bộ	4
115	Bộ phẫu thuật gan ống mật	Bộ	2
116	Bộ sinh thiết hút trực tràng (Sinh thiết phình trực tràng bẩm sinh)	Bộ	5
117	Bộ tay dao cắt xương siêu âm tích hợp với hệ thống đánh u	Hệ thống	1
118	Bộ thiết bị đầu cuối tích hợp thông tin cho phòng hội chẩn và hội trường	Bộ	1
119	Bộ triệt sản	Bộ	3
120	Bộ tròng thử kính	Bộ	2
121	Bộ trợ cụ kết hợp xương khung chậu, ổ cối	Bộ	2
122	Buồng chiếu UVA - UVB toàn thân	Cái	2
123	Buồng X - quang chụp mẫu bệnh phẩm	Cái	1
124	Camera gắn vào kính hiển vi phẫu thuật	Cái	2
125	Cánh tay treo kính chì tích hợp (chuyên dụng cho phòng mổ Hybrid)	Cái	1
126	Cánh tay treo màn hình đôi hiển thị hình ảnh phẫu trường hoặc sinh hiệu (chuyên dụng cho phòng mổ Hybrid)	Cái	1
127	Cánh tay treo trần gây mê (chuyên dụng cho phòng mổ Hybrid)	Cái	1
128	Cánh tay treo trần phẫu thuật (chuyên dụng cho phòng mổ Hybrid)	Cái	1
129	Cân thăng bằng túi máu	Cái	5
130	Cầu thang tập đi	Cái	3
131	Cưa xương các loại	Cái	10
132	Dao điện lấy da	Cái	2
133	Dao mổ Gamma các loại	Cái	2
134	Dụng cụ cố định tấm lưới nội soi	Cái	2
135	Dụng cụ đo cong vẹo cột sống	Cái	4
136	Dụng cụ treo thành bụng phẫu thuật	Cái	2
137	Đèn điều trị vàng da	Cái	24
138	Đèn khe/Sinh hiển vi khám mắt	Cái	7
139	Đèn soi đáy mắt các loại	Cái	7
140	Đèn trám Composite cầm tay	Cái	3

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
141	Đèn UV di động (khử khuẩn, tiệt khuẩn thiết bị y tế)	Cái	9
142	Đèn Wood	Cái	1
143	Đĩa giữ ấm cho kính hiển vi đảo ngược	Cái	2
144	Đĩa giữ nhiệt cho máy tiêm tinh trùng vào bào tương trứng	Cái	2
145	Ghế khám điều trị tai mũi họng	Cái	8
146	Ghế lấy máu chuyên dụng	Cái	10
147	Ghế tập cơ tứ đầu	Cái	3
148	Ghế tập mạnh tay chân	Cái	3
149	Giường bệnh nhân các loại	Cái	1.800
150	Giường cấp cứu các loại	Cái	200
151	Giường hồi sức các loại	Cái	100
152	Giường mát xa các loại	Cái	1
153	Giường sưởi ấm/Máy làm ấm trẻ sơ sinh	Cái/Máy	14
154	Hệ thống báo gọi y tế	Hệ thống	6
155	Hệ thống cánh tay treo màn hình lớn tích hợp với màn hình hệ thống DSA (chuyên dụng cho phòng mổ Hybrid)	Hệ thống	1
156	Hệ thống chụp cộng hưởng từ < 1.5 Tesla	Hệ thống	2
157	Hệ thống chụp X - quang 2D/3D trong mổ (dạng chữ O)	Hệ thống	1
158	Hệ thống CT Cone Beam 3D (CBCT)	Hệ thống	1
159	Hệ thống CT Scanner di động trong phòng mổ	Hệ thống	2
160	Hệ thống đếm tế bào dòng chảy Gen	Hệ thống	2
161	Hệ thống điều trị da bằng ánh sáng xung cường độ cao kết hợp sóng RF	Hệ thống	2
162	Hệ thống điều trị đốt giảm đau bằng sóng cao tần	Hệ thống	2
163	Hệ thống điều trị làm lành vết thương	Hệ thống	5
164	Hệ thống định vị dẫn đường có phần mềm hiển thị bó thần kinh	Hệ thống	2
165	Hệ thống đo cung lượng động mạch vành	Hệ thống	2
166	Hệ thống đo phân suất dự trữ lưu lượng động mạch vành (FFR)	Hệ thống	2
167	Hệ thống hóa mô miễn dịch	Hệ thống	2
168	Hệ thống Holter điện tim	Hệ thống	2
169	Hệ thống hút thông khí trung tâm	Hệ thống	1
170	Hệ thống IOL kính nội nhãn	Hệ thống	2
171	Hệ thống IVF Workstation	Hệ thống	2
172	Hệ thống kéo dãn cột sống	Hệ thống	3

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
173	Hệ thống kiểm soát thân nhiệt	Hệ thống	6
174	Hệ thống làm lạnh và bảo quản tế bào não sơ sinh	Hệ thống	2
175	Hệ thống lạnh áp lực dương sử dụng cho phòng xét nghiệm IVF	Hệ thống	1
176	Hệ thống Laser Diode	Hệ thống	2
177	Hệ thống Laser YAG	Hệ thống	2
178	Hệ thống lọc nước RO	Hệ thống	4
179	Hệ thống lọc thô súc rửa ngược cấp nước cho hệ thống xử lý nước RO thận nhân tạo	Hệ thống	2
180	Hệ thống máy gây mê kèm giúp thở và theo dõi bệnh nhân tự động	Hệ thống	4
181	Hệ thống nuôi cấy xác định nhanh vi khuẩn Lao tự động	Hệ thống	1
182	Hệ thống PCR Realtime	Hệ thống	4
183	Hệ thống phẫu thuật dịch kính/Máy cắt dịch kính	Hệ thống/Máy	2
184	Hệ thống phẫu thuật định vị	Hệ thống	4
185	Hệ thống phẫu thuật mắt Laser Excimer	Hệ thống	2
186	Hệ thống phẫu thuật mắt phaco	Hệ thống	4
187	Hệ thống robot phẫu thuật cột sống	Hệ thống	1
188	Hệ thống robot phẫu thuật sọ não	Hệ thống	1
189	Hệ thống rửa quả lọc thận	Hệ thống	5
190	Hệ thống rửa tay phẫu thuật/Bồn rửa tay phẫu thuật	Hệ thống/cái	14
191	Hệ thống sưởi bệnh nhân trong phẫu thuật (Đệm khí + Máy sưởi khí)	Hệ thống	2
192	Hệ thống tán sỏi (ngoài cơ thể/nội soi/laser)	Hệ thống	6
193	Hệ thống tay treo dùng cho thiết bị các loại	Hệ thống	4
194	Hệ thống thăm dò và cắt đốt điện sinh lý trong buồng tim	Hệ thống	2
195	Hệ thống theo dõi bệnh nhân trung tâm	Hệ thống	4
196	Hệ thống theo dõi thần kinh trong phẫu thuật	Hệ thống	2
197	Hệ thống thử thị lực	Hệ thống	4
198	Hệ thống tích hợp thông tin cho phòng mổ Hybrid	Hệ thống	1
199	Hệ thống trao đổi ôxy ngoài màng cơ thể	Hệ thống	2
200	Hệ thống xác định nhóm máu và tìm kháng thể bất thường	Hệ thống	3
201	Hệ thống xét nghiệm sàng lọc máu (NAT)	Hệ thống	2
202	Hệ thống xử lý nước RO (thận nhân tạo, xét nghiệm…)	Hệ thống	7

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
203	Hệ thống/Bộ chuyển đổi X - quang kỹ thuật số các loại (CR, DR...)	Hệ thống/Bộ	8
204	Hệ thống/Bộ đặt nội khí quản có camera	Hệ thống/Bộ	5
205	Hệ thống/máy bóp nén/nén ép trị liệu	Hệ thống/Máy	2
206	Khoan răng điện	Cái	3
207	Khoan xương các loại	Cái	5
208	Khung cố định đầu	Cái	2
209	Kìm gặm xương	Cái	15
210	Kìm kẹp mạch máu các loại	Cái	5
211	Kìm sinh thiết cổ tử cung	Bộ	5
212	Kìm vuốt dây máu	Cái	20
213	Kính hiển vi các loại	Cái	19
214	Kính hiển vi nền đen	Cái	2
215	Kính hiển vi phẫu thuật các loại	Cái	5
216	Kính hiển vi soi nổi	Cái	2
217	Kính lúp vi phẫu	Cái	4
218	Kính soi da	Cái	2
219	Kính soi góc tiền phòng các loại	Cái	1
220	Kính vi phẫu	Cái	1
221	Lồng ấp trẻ sơ sinh	Cái	30
222	Máy bào da	Máy	4
223	Máy bào mô	Máy	4
224	Máy bơm bóng đối xung động mạch chủ	Máy	2
225	Máy bơm hơi vòi trứng	Máy	1
226	Máy bơm rửa dùng trong nội soi can thiệp	Máy	2
227	Máy bơm rửa ống tủy siêu âm	Máy	3
228	Máy bơm thức ăn qua ống thông	Máy	30
229	Máy bơm tinh trùng vào buồng trứng	Máy	2
230	Máy cạo vôi siêu âm (máy lấy cao răng)	Máy	6
231	Máy cắm ghép Implant	Máy	2
232	Máy cắt tiêu bản	Máy	2
233	Máy cắt trong niệu đạo	Máy	2
234	Máy cắt xương phẫu thuật bằng siêu âm	Máy	2
235	Máy cấy máu tự động	Máy	5
236	Máy chẩn đoán nhiễm khuẩn Helicobacter Pylori	Máy	2

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
237	Máy chiết tách tế bào âm đạo	Máy	2
238	Máy chiếu tia laser CO_2 điều trị	Máy	2
239	Máy chiếu tia UVA cục bộ vùng đầu mặt	Máy	2
240	Máy chụp cắt lớp quang học nội mạch OCT (Optical Coherence Tomography)	Máy	1
241	Máy chụp cắt lớp võng mạc (OCT)	Máy	2
242	Máy chụp đáy mắt	Máy	2
243	Máy chụp X - quang nhũ ảnh kỹ thuật số 3D có hỗ trợ sinh thiết	Máy	1
244	Máy CT Scanner mô phỏng (dùng trong mô phỏng xạ trị ung thư)	Máy	2
245	Máy cưa cắt bột	Máy	5
246	Máy dán lamen tự động	Máy	2
247	Máy Doppler tim thai	Máy	25
248	Máy đặt bóng đối xung động mạch chủ	Máy	2
249	Máy đếm khuẩn lạc	Máy	2
250	Máy điện di các loại	Máy	5
251	Máy điện não	Máy	3
252	Máy điều khiển bóng đối xung	Máy	2
253	Máy điều trị bằng dòng giao thoa	Máy	3
254	Máy điều trị bằng dòng Tens	Máy	3
255	Máy điều trị bằng điện từ trường	Máy	3
256	Máy điều trị bằng sóng ngắn/sóng radio/điện trường cao tần	Máy	4
257	Máy điều trị bằng từ trường	Máy	3
258	Máy điều trị kích thích điện	Máy	3
259	Máy điều trị siêu cao tần	Máy	3
260	Máy điều trị sóng xung kích	Máy	3
261	Máy điều trị suy giãn tĩnh mạch	Máy	3
262	Máy điều trị tần số thấp	Máy	3
263	Máy điều trị trung tần	Máy	3
264	Máy điều trị xung điện	Máy	3
265	Máy định danh và đo tải lượng virus, vi khuẩn (Máy xét nghiệm sinh học phân tử tự động)	Máy	1
266	Máy định danh vi khuẩn/vi rút/vi nấm	Máy	5
267	Máy đọc chỉ thị sinh học	Máy	2
268	Máy đọc kháng sinh đồ tự động	Máy	1

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
269	Máy đóng khuôn tế bào	Máy	2
270	Máy đo áp lực nội sọ	Máy	4
271	Máy đo áp lực xâm lấn	Máy	5
272	Máy đo các chỉ số ABI	Máy	2
273	Máy đo các chỉ số niệu học	Máy	2
274	Máy đo chuyển hóa cơ bản	Máy	2
275	Máy đo chức năng hô hấp	Máy	4
276	Máy đo dự trữ lưu lượng động mạch vành	Máy	2
277	Máy đo điện cơ	Máy	3
278	Máy đo độ bão hòa ôxy trong máu các loại	Máy	200
279	Máy đo độ lác	Máy	2
280	Máy đo độ loãng xương	Máy	5
281	Máy đo độ pH trong IVF	Máy	3
282	Máy đo huyết áp tự động để bàn	Máy	2
283	Máy đo huyết động không xâm lấn	Máy	5
284	Máy đo khúc xạ tự động	Máy	3
285	Máy đo nhãn áp các loại (không tiếp xúc, cầm tay…)	Máy	2
286	Máy đo nhiệt độ trong IVF	Máy	2
287	Máy đo nhĩ lượng	Máy	2
288	Máy đo nồng độ CO_2 & O_2 cho tủ cấy	Máy	2
289	Máy đo OAE (đo âm ốc tai)	Máy	2
290	Máy đo thị lực	Máy	5
291	Máy đo thị trường	Máy	5
292	Máy đo tốc độ máu lắng	Máy	2
293	Máy đo tuần hoàn não	Máy	3
294	Máy đo VOC	Máy	2
295	Máy đo/xét nghiệm/phân tích điện giải	Máy	4
296	Máy đốt điện cao tần	Máy	2
297	Máy đốt điện tần số Radio	Máy	2
298	Máy đốt tĩnh mạch bằng sóng cao tần RFA hoặc Laser	Máy	2
299	Máy đốt u bằng sóng Microwave	Máy	2
300	Máy đốt/áp lạnh cổ tử cung các loại	Máy	2
301	Máy đúc bệnh phẩm	Máy	2
302	Máy ép hơi ngắt quãng	Máy	17
303	Máy ép nhịp tim ngoài cơ thể	Máy	2
304	Máy garo dùng trong phẫu thuật	Máy	30

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
305	Máy giác hơi chân không	Máy	5
306	Máy giải đông (máy rã đông máu)	Máy	2
307	Máy giải trình tự gene	Máy	1
308	Máy giảm mỡ không xâm lấn bằng công nghệ làm lạnh/laser	Máy	2
309	Máy hàn dây máu	Máy	4
310	Máy hàn mạch máu	Máy	4
311	Máy hàn mạch tích hợp dao mổ điện cao tần	Máy	3
312	Máy hạ thân nhiệt chỉ huy	Máy	8
313	Máy hồi sức sơ sinh	Máy	6
314	Máy hỗ trợ phôi thoát màng	Máy	2
315	Máy hút dịch các loại	Máy	84
316	Máy hủy bơm kim tiêm	Máy	25
317	Máy hủy khối U bằng sóng cao tần (RFA)	Máy	4
318	Máy in phim khô laser	Máy	45
319	Máy kéo cột sống	Máy	3
320	Máy kéo cột sống - thắt lưng - cổ	Máy	3
321	Máy khâu mạch máu tự động	Máy	2
322	Máy khí dung các loại (siêu âm, nén khí, lưới rung…)	Máy	5
323	Máy khoan cắt mảng xơ vữa vôi hóa động mạch	Máy	2
324	Máy khoan đa năng dùng trong sọ não và cột sống	Máy	4
325	Máy khuấy từ	Máy	2
326	Máy khử khuẩn buồng bệnh	Máy	2
327	Máy kích thích điện	Máy	3
328	Máy kích thích điện kết hợp siêu âm trị liệu	Máy	3
329	Máy kích thích nói nuốt	Máy	3
330	Máy kích thích thần kinh cơ	Máy	3
331	Máy kích thích từ xuyên sọ	Máy	2
332	Máy làm ấm dịch truyền	Máy	3
333	Máy làm ấm và truyền máu nhanh	Máy	10
334	Máy laser CO_2	Máy	3
335	Máy laser điều trị các loại	Máy	6
336	Máy laser điều trị tổn thương mạch máu (laser nhuộm màu xung – PDL)	Máy	2
337	Máy laser nha khoa đa chức năng	Máy	2
338	Máy laser quang đông nội nhãn có đèn khe	Máy	2

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
339	Máy laser Q-switched điều trị sắc tố da	Máy	2
340	Máy laser thẩm mỹ các loại	Máy	4
341	Máy lắc các loại	Máy	20
342	Máy lấy da ghép	Máy	2
343	Máy lọc máu liên tục	Máy	6
344	Máy ly tâm chuyên dùng trong chẩn đoán, xét nghiệm, sàng lọc y tế	Máy	31
345	Máy ly tâm tế bào (cytocentrifuge)	Máy	2
346	Máy mài răng	Máy	2
347	Máy mát xa mi	Máy	2
348	Máy nhiệt lạnh trị liệu	Máy	3
349	Máy nhiệt trị liệu	Máy	3
350	Máy nhuộm tiêu bản	Máy	4
351	Máy PCR lồng đa mồi	Máy	2
352	Máy phát nhiệt cao tần	Máy	2
353	Máy phát xung điện	Máy	3
354	Máy pha loãng	Máy	2
355	Máy phân tích da	Máy	2
356	Máy phân tích khí máu	Máy	4
357	Máy phục hồi chức năng chi trên, chi dưới	Máy	3
358	Máy Piezotome nha khoa	Máy	2
359	Máy quang đông thể mi	Máy	2
360	Máy rã đông huyết tương	Máy	4
361	Máy rửa quả lọc thận tự động	Máy	5
362	Máy rửa và khử khuẩn dụng cụ	Máy	10
363	Máy sấy khô khí điều trị trung tâm	Máy	6
364	Máy sấy tiêu bản	Máy	2
365	Máy siêu âm có đầu dò âm đạo	Máy	2
366	Máy siêu âm doppler xuyên sọ	Máy	2
367	Máy siêu âm đen trắng	Máy	1
368	Máy siêu âm điều trị	Máy	3
369	Máy siêu âm gắng sức	Máy	2
370	Máy siêu âm màu 4D	Máy	2
371	Máy siêu âm mắt	Máy	2
372	Máy siêu âm trong gây tê vùng	Máy	2

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
373	Máy siêu âm trong lòng mạch/ Máy siêu âm nội mạch (IVUS)	Máy	3
374	Máy siêu âm xách tay	Máy	2
375	Máy sinh thiết vú hút chân không có siêu âm phần mềm kèm theo	Máy	5
376	Máy soi mũi xoang	Máy	2
377	Máy soi thực quản	Máy	2
378	Máy súc rửa dạ dày	Máy	2
379	Máy súc rửa/khử khuẩn ống nội soi tự động	Máy	3
380	Máy sưởi ấm cơ thể bệnh nhân	Máy	5
381	Máy tách chiết DNA, RNA tự động	Máy	3
382	Máy tách thành phần máu tự động	Máy	4
383	Máy tách tiểu cầu	Máy	4
384	Máy tạo ôxy	Máy	1
385	Máy tập chủ động, thụ động tay chân kết hợp	Máy	3
386	Máy tập phát âm	Máy	3
387	Máy tập vật lý trị liệu đa chức năng	Máy	3
388	Máy tháo lồng ruột	Máy	12
389	Máy thăm dò huyết động xâm lấn	Máy	2
390	Máy theo dõi điện não 24h	Máy	2
391	Máy theo dõi huyết áp 24h	Máy	5
392	Máy theo dõi huyết động bằng kỹ thuật PICCO	Máy	4
393	Máy theo dõi ôxy nhu mô não	Máy	2
394	Máy theo dõi tim mạch 24h	Máy	5
395	Máy theo dõi/đo độ sâu gây mê	Máy	22
396	Máy thở không xâm lấn BIPAP	Máy	3
397	Máy thủy trị liệu	Máy	2
398	Máy tiệt trùng nhiệt độ thấp	Máy	5
399	Máy tim phổi nhân tạo	Máy	2
400	Máy trẻ hóa da bằng ôxy tinh khiết	Máy	2
401	Máy triệt lông bằng ánh sáng	Máy	2
402	Máy trợ thở áp lực dương liên tục - CPAP	Máy	18
403	Máy truyền máu hoàn hồi	Máy	2
404	Máy ủ tiểu cầu	Máy	2
405	Máy vang não đồ	Máy	2
406	Máy vi sóng trị liệu	Máy	5

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
407	Máy vi sóng xung và liên tục	Máy	2
408	Máy vỗ rung lồng ngực tự động	Máy	2
409	Máy xạ hình/Thiết bị chẩn đoán bằng đồng vị phóng xạ (PET, PET/CT, SPECT, SPECT/CT)	Máy	2
410	Máy xét nghiệm HBA1C	Máy	4
411	Máy xét nghiệm soi cặn lắng nước tiểu tự động	Máy	2
412	Máy xét nghiệm/phân tích chức năng đông máu các loại	Máy	3
413	Máy xét nghiệm/phân tích nước tiểu	Máy	9
414	Máy xoa bóp	Máy	10
415	Máy xử lý mô tự động	Máy	2
416	Máy X - quang khác (ngoài các chủng loại quy định tại Thông tư số 10/2026/TT-BYT)	Máy	5
417	Nồi bộc lộ kháng nguyên, kháng thể	Cái	2
418	Nồi hấp tiệt trùng các loại	Cái	20
419	Robot phẫu thuật	Hệ thống	2
420	Robot tập đi	Cái	2
421	Robot tập đi kết hợp giàn treo	Cái	2
422	Súng sinh thiết tự động	Cái	15
423	Thiết bị điều trị lạnh	Máy	2
424	Thiết bị quang trị liệu dùng điều trị trẻ sơ sinh vàng da	Cái	4
425	Thiết bị tập khớp chi dưới	Cái	2
426	Thiết bị tập phục hồi nhóm cơ dạng chi dưới	Cái	2
427	Thiết bị tập phục hồi nhóm cơ dạng khép đùi	Cái	2
428	Thiết bị tập phục hồi nhóm cơ khớp gối	Cái	2
429	Thiết bị tập phục hồi nhóm cơ vùng thân giữa	Cái	2
430	Thiết bị tập phục hồi nhóm cơ vùng thân trên	Cái	2
431	Thiết bị tập phục hồi nhóm cơ vùng thân và bả vai	Cái	2
432	Thiết bị theo dõi chức năng não	Cái	2
433	Thiết bị xạ trị	Hệ thống	5
434	Tủ an toàn sinh học các loại	Cái	12
435	Tủ ấm các loại	Cái	15
436	Tủ bảo quản hóa chất	Cái	2
437	Tủ bảo quản mẫu	Cái	7
438	Tủ bảo quản tiểu cầu	Cái	2
439	Tủ lạnh dương chuyên dụng	Cái	20
440	Tủ lạnh lưu giữ tử thi	Cái	2

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
441	Tủ lưu trữ máu các loại	Cái	20
442	Tủ lưu trữ tiêu bản	Cái	2
443	Tủ mát	Cái	11
444	Tủ nuôi cấy phôi ba khí CO_2, ôxy, Nitơ	Cái	2
445	Tủ nuôi cấy vi sinh các loại	Cái	2
446	Tủ pha chế hóa chất điều trị bệnh nhân ung thư	Cái	4
447	Tủ sấy các loại	Cái	18
448	Tủ thao tác vô trùng	Cái	5
449	Tủ ủ CO_2	Cái	2
B	**Máy móc, thiết bị chuyên dùng không phải là thiết bị y tế**		
1	Bàn chống rung	Cái	2
2	Bàn đông lạnh (bàn làm lạnh mẫu)	Cái	2
3	Bếp cách thủy các loại	Cái	2
4	Bình chứa Nitơ lỏng	Cái	2
5	Bình chứa Nitơ lỏng trữ mẫu	Cái	4
6	Bồn tắm cho bệnh nhân bỏng	Cái	2
7	Bơm hút chân không	Cái	2
8	Cân kỹ thuật các loại	Cái	15
9	Cân phân tích các loại	Cái	6
10	Chậu ngâm dụng cụ	Cái	8
11	Đèn cực tím các loại	Cái	111
12	Đèn khám các loại	Cái	10
13	Đèn sưởi ấm	Cái	15
14	Ghế/giường tập đa năng	Cái	10
15	Hệ thống camera lưu trữ ghi hình trong phẫu thuật	Hệ thống	4
16	Hệ thống giám sát, cảnh báo, điều khiển và thu thập dữ liệu nhiệt độ tủ lạnh bảo quản	Hệ thống	2
17	Hệ thống hút dịch trung tâm	Hệ thống	2
18	Hệ thống lạnh áp lực dương cho phòng mổ	Hệ thống	2
19	Hệ thống lưu trữ và in ảnh mô tả	Hệ thống	2
20	Hệ thống máy nén khí y tế trung tâm	Hệ thống	2
21	Hệ thống ôxy trung tâm	Hệ thống	3
22	Kính lúp 2 mắt	Cái	9
23	Màn hình y tế chuyên dụng của hệ thống nội soi các loại	Cái	3
24	Màn hình y tế chuyên dụng để đọc ảnh	Cái	10
25	Máy đóng gói thuốc đông y	Máy	3

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
26	Máy đo độ dẫn điện	Máy	4
27	Máy đo độ đục	Máy	2
28	Máy giặt công nghiệp các loại	Máy	12
29	Máy hút ẩm	Máy	104
30	Máy hút khói, khử mùi trong điều trị laser CO_2, đốt plasma	Máy	2
31	Máy làm sạch dụng cụ bằng siêu âm	Máy	5
32	Máy là đồ vải	Máy	3
33	Máy lọc khí di động	Máy	4
34	Máy lọc khí treo tường	Máy	3
35	Máy nén khí các loại	Máy	15
36	Máy phân tích nước	Máy	2
37	Máy phun hóa chất các loại	Máy	20
38	Máy phun khử khuẩn	Máy	10
39	Máy quang phổ	Máy	2
40	Máy quang phổ tử ngoại khả kiến (UV-VIS)	Máy	2
41	Máy sắc thuốc	Máy	4
42	Máy sấy đồ vải	Máy	6
43	Máy sấy và bảo quản dụng cụ	Máy	6
44	Micropipet các loại	Cái	44
45	Tủ bảo ôn	Cái	2
46	Tủ đựng hóa chất chống độc	Cái	2
47	Tủ hút an toàn hóa học	Cái	2
48	Tủ lạnh các loại	Cái	30
49	Tủ thao tác IVF	Cái	2
50	Xe đạp tập cho bệnh nhân	Cái	4
51	Xe tắm trẻ sơ sinh	Cái	10
52	Xe tiêm	Cái	99

Phụ lục I.02
BỆNH VIỆN ĐA KHOA KHU VỰC BỒNG SƠN

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
A	**Thiết bị y tế chuyên dùng**		
1	Máy X - quang		
a)	Máy X - quang kỹ thuật số chụp tổng quát	Máy	4
b)	Máy X - quang di động	Máy	4
c)	Máy X - quang C Arm	Máy	2
2	Hệ thống CT - Scanner		
a)	Hệ thống CT Scanner < 64 dãy đầu thu	Hệ thống	2
b)	Hệ thống CT Scanner 64 - 128 dãy đầu thu	Hệ thống	1
c)	Hệ thống CT Scanner > 128 dãy đầu thu	Hệ thống	1
3	Hệ thống chụp cộng hưởng từ ≥ 1.5 Tesla	Hệ thống	1
4	Hệ thống chụp mạch số hóa xóa nền (DSA)	Hệ thống	1
5	Máy siêu âm		
a)	Máy siêu âm chuyên tim mạch	Máy	2
b)	Máy siêu âm tổng quát	Máy	4
6	Máy xét nghiệm sinh hóa các loại	Tổng công suất các máy (Test/giờ)	1.200
7	Máy xét nghiệm miễn dịch các loại	Tổng công suất các máy (Test/giờ)	300
8	Máy xét nghiệm huyết học	Tổng công suất các máy (Test/giờ)	300
9	Máy thận nhân tạo (HD)	Máy	30
10	Máy thở xâm nhập	Máy	45
11	Máy thở xâm nhập di động	Máy	10
12	Máy gây mê	Máy	8
13	Máy theo dõi bệnh nhân ≥ 5 thông số	Máy	80
14	Bơm tiêm điện	Cái	50
15	Máy truyền dịch	Máy	50
16	Dao mổ		
a)	Dao mổ điện cao tần	Cái	7
b)	Dao mổ siêu âm/ Dao hàn mạch/ Dao hàn mô	Cái	4
17	Máy phá rung tim	Máy	8
18	Hệ thống phẫu thuật nội soi	Hệ thống	6

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
19	Đèn mổ treo trần	Cái	7
20	Đèn mổ di động	Cái	5
21	Bàn mổ	Cái	7
22	Máy điện tim	Máy	10
23	Hệ thống nội soi chẩn đoán		
a)	Hệ thống nội soi tiêu hóa (dạ dày, đại tràng)	Hệ thống	3
b)	Hệ thống nội soi khí quản, phế quản	Hệ thống	1
c)	Hệ thống nội soi tai mũi họng	Hệ thống	2
d)	Hệ thống nội soi tiết niệu	Hệ thống	1
24	Máy soi cổ tử cung	Máy	2
25	Máy theo dõi sản khoa 02 chức năng	Máy	15
26	Máy và ghế nha khoa	Bộ	3
27	Banh bụng tự động	Cái	2
28	Bàn chăm sóc sơ sinh	Cái	4
29	Bàn đẻ	Cái	4
30	Bàn kéo nắn chỉnh hình	Cái	1
31	Bàn khám sản khoa + Đèn khám	Bộ	2
32	Bàn nắn kéo xương bó bột	Cái	2
33	Bàn phẫu thuật phụ khoa	Cái	2
34	Bộ bàn ghế khám khúc xạ	Bộ	2
35	Bộ dao trám và điêu khắc Composite nha khoa	Bộ	2
36	Bộ dụng cụ bóc nhân tuyến tiền liệt bằng laser qua nội soi	Bộ	2
37	Bộ dụng cụ bộc lộ tĩnh mạch	Bộ	2
38	Bộ dụng cụ cắt amidan	Bộ	5
39	Bộ dụng cụ cắt bỏ túi mật	Bộ	4
40	Bộ dụng cụ cắt bỏ tuyến giáp	Bộ	1
41	Bộ dụng cụ cắt khâu tầng sinh môn	Bộ	2
42	Bộ dụng cụ cắt tử cung	Bộ	3
43	Bộ dụng cụ đại phẫu	Bộ	5
44	Bộ dụng cụ điều trị nha khoa các loại	Bộ	5
45	Bộ dụng cụ kẹp mạch máu nội soi (Tay cầm + kìm mạch máu)	Bộ	2
46	Bộ dụng cụ khám điều trị răng hàm mặt	Bộ	6
47	Bộ dụng cụ khám điều trị tai mũi họng	Bộ	25
48	Bộ dụng cụ khám khúc xạ	Bộ	2
49	Bộ dụng cụ khám mắt	Bộ	5

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
50	Bộ dụng cụ khám phụ sản khoa	Bộ	20
51	Bộ dụng cụ khám thai	Bộ	2
52	Bộ dụng cụ khám thần kinh	Bộ	8
53	Bộ dụng cụ khám tổng quát	Bộ	15
54	Bộ dụng cụ khám xâm hại tình dục	Bộ	2
55	Bộ dụng cụ kiểm tra cổ tử cung	Bộ	4
56	Bộ dụng cụ lấy thai và cắt tử cung	Bộ	20
57	Bộ dụng cụ mổ đục thủy tinh thể	Bộ	2
58	Bộ dụng cụ mổ hàm ếch	Bộ	1
59	Bộ dụng cụ mổ nội soi tiếp khẩu túi lệ mũi	Bộ	1
60	Bộ dụng cụ mổ quặm	Bộ	2
61	Bộ dụng cụ mở khí quản	Bộ	9
62	Bộ dụng cụ nạo thai	Bộ	5
63	Bộ dụng cụ nội soi lấy dị vật (khí quản, thực quản…)	Bộ	2
64	Bộ dụng cụ phẫu thuật cắm ghép Implant	Bộ	2
65	Bộ dụng cụ phẫu thuật chấn thương chỉnh hình	Bộ	5
66	Bộ dụng cụ phẫu thuật cột sống	Bộ	2
67	Bộ dụng cụ phẫu thuật dạ dày	Bộ	2
68	Bộ dụng cụ phẫu thuật hậu môn trực tràng	Bộ	1
69	Bộ dụng cụ phẫu thuật lồng ngực	Bộ	1
70	Bộ dụng cụ phẫu thuật mắt	Bộ	2
71	Bộ dụng cụ phẫu thuật mắt ngoài bao	Bộ	1
72	Bộ dụng cụ phẫu thuật mộng	Bộ	2
73	Bộ dụng cụ phẫu thuật nhi khoa	Bộ	2
74	Bộ dụng cụ phẫu thuật nội soi	Bộ	4
75	Bộ dụng cụ phẫu thuật nội soi lồng ngực can thiệp tối thiểu (Phẫu thuật tim ít xâm lấn)	Bộ	1
76	Bộ dụng cụ phẫu thuật nội soi sản phụ khoa	Bộ	2
77	Bộ dụng cụ phẫu thuật Phaco	Bộ	1
78	Bộ dụng cụ phẫu thuật răng hàm mặt	Bộ	2
79	Bộ dụng cụ phẫu thuật ruột thừa	Bộ	2
80	Bộ dụng cụ phẫu thuật sản phụ khoa	Bộ	6
81	Bộ dụng cụ phẫu thuật sụp mi	Bộ	1
82	Bộ dụng cụ phẫu thuật tai mũi họng	Bộ	2
83	Bộ dụng cụ phẫu thuật thanh quản	Bộ	2
84	Bộ dụng cụ phẫu thuật thẩm mỹ	Bộ	2

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
85	Bộ dụng cụ phẫu thuật thần kinh sọ não	Bộ	2
86	Bộ dụng cụ phẫu thuật tiền liệt tuyến	Bộ	2
87	Bộ dụng cụ phẫu thuật tiết niệu	Bộ	6
88	Bộ dụng cụ phẫu thuật tiêu hóa	Bộ	4
89	Bộ dụng cụ phẫu thuật tim mạch	Bộ	1
90	Bộ dụng cụ phẫu thuật trĩ	Bộ	5
91	Bộ dụng cụ phẫu thuật VA và Amidan	Bộ	2
92	Bộ dụng cụ phẫu thuật xoang	Bộ	2
93	Bộ dụng cụ phẫu thuật xương	Bộ	6
94	Bộ dụng cụ rút đinh nội tủy xương đùi, xương chày	Bộ	2
95	Bộ dụng cụ rửa dạ dày	Bộ	1
96	Bộ dụng cụ sinh thiết lõi	Bộ	4
97	Bộ dụng cụ soi bàng quang	Bộ	2
98	Bộ dụng cụ soi cổ tử cung	Bộ	5
99	Bộ dụng cụ soi thanh quản	Bộ	4
100	Bộ dụng cụ thử Glôcôm	Bộ	2
101	Bộ dụng cụ tiểu phẫu mắt	Bộ	5
102	Bộ dụng cụ trung phẫu	Bộ	10
103	Bộ dụng cụ vá nhĩ	Bộ	1
104	Bộ dụng cụ vén gan nội soi	Bộ	1
105	Bộ dụng cụ vi phẫu mạch máu	Bộ	5
106	Bộ dụng cụ vi phẫu tai	Bộ	5
107	Bộ dụng cụ vi phẫu thần kinh	Bộ	2
108	Bộ đặt nội khí quản	Bộ	20
109	Bộ đo nhãn áp	Bộ	1
110	Bộ khung cố định ngoài phẫu thuật tầng sinh môn và vòng banh rộng lỗ hậu môn dùng cho người lớn	Bộ	1
111	Bộ khung cố định ngoài phẫu thuật tầng sinh môn và vòng banh rộng lỗ hậu môn dùng cho trẻ em	Bộ	1
112	Bộ kính thử mắt	Bộ	2
113	Bộ nội soi dạ dày, tá tràng, đại tràng ống mềm	Bộ	2
114	Bộ sinh thiết hút trực tràng (Sinh thiết phình trực tràng bẩm sinh)	Bộ	1
115	Bộ thử sắc giác	Bộ	1
116	Bộ thử thị lực	Bộ	2
117	Bộ triệt sản	Bộ	4
118	Bộ tròng thử kính	Bộ	2

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
119	Buồng cách âm đo thính lực	Cái	1
120	Camera gắn vào kính hiển vi phẫu thuật	Cái	1
121	Cầu thang tập đi	Cái	1
122	Cưa xương các loại	Cái	2
123	Dụng cụ cố định tấm lưới nội soi	Cái	1
124	Dụng cụ đo cong vẹo cột sống	Cái	2
125	Dụng cụ khoét chóp cổ tử cung	Cái	2
126	Dụng cụ treo thành bụng phẫu thuật	Cái	1
127	Đèn điều trị vàng da	Cái	8
128	Đèn đọc phim X - quang	Cái	30
129	Đèn khám bệnh treo trán	Cái	10
130	Đèn khe/Sinh hiển vi khám mắt	Cái	7
131	Đèn mổ đội đầu	Cái	8
132	Đèn quang trùng hợp	Cái	2
133	Đèn soi bóng đồng tử	Cái	1
134	Đèn soi đáy mắt các loại	Cái	9
135	Đèn soi thanh quản	Cái	6
136	Đèn trám Composite cầm tay	Cái	2
137	Đèn trám trắng răng	Cái	2
138	Đèn UV di động (khử khuẩn, tiệt khuẩn thiết bị y tế)	Cái	20
139	Ghế khám điều trị tai mũi họng	Cái	3
140	Ghế tập cơ tứ đầu	Cái	4
141	Ghế tập mạnh tay chân	Cái	4
142	Giường bệnh nhân các loại	Cái	650
143	Giường cấp cứu các loại	Cái	50
144	Giường hồi sức các loại	Cái	50
145	Giường sưởi ấm/Máy làm ấm trẻ sơ sinh	Cái/Máy	4
146	Hệ thống báo gọi y tế	Hệ thống	20
147	Hệ thống điều trị làm lành vết thương	Hệ thống	5
148	Hệ thống điều trị ôxy cao áp	Hệ thống	5
149	Hệ thống Holter điện tim	Hệ thống	2
150	Hệ thống IOL kính nội nhãn	Hệ thống	2
151	Hệ thống kéo dãn cột sống	Hệ thống	4
152	Hệ thống khí y tế	Hệ thống	4
153	Hệ thống lọc nước RO	Hệ thống	6
154	Hệ thống phẫu thuật mắt phaco	Hệ thống	1

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
155	Hệ thống rửa quả lọc thận	Hệ thống	4
156	Hệ thống rửa tay phẫu thuật/Bồn rửa tay phẫu thuật	Hệ thống/cái	4
157	Hệ thống tán sỏi (ngoài cơ thể/nội soi/laser)	Hệ thống	1
158	Hệ thống theo dõi bệnh nhân trung tâm	Hệ thống	3
159	Hệ thống theo dõi thần kinh trong phẫu thuật	Hệ thống	1
160	Hệ thống thở áp lực dương liên tục	Hệ thống	2
161	Hệ thống thử thị lực	Hệ thống	1
162	Hệ thống xác định nhóm máu và tìm kháng thể bất thường	Hệ thống	1
163	Hệ thống xử lý nước RO (thận nhân tạo, xét nghiệm…)	Hệ thống	6
164	Hệ thống/Bộ chuyển đổi X - quang kỹ thuật số các loại (CR, DR...)	Hệ thống/Bộ	5
165	Hệ thống/Bộ đặt nội khí quản có camera	Hệ thống/Bộ	20
166	Khoan phẫu thuật hàm mặt	Cái	2
167	Khoan răng điện	Cái	6
168	Khoan xương các loại	Cái	6
169	Khung cố định đầu	Cái	5
170	Kìm gặm xương	Cái	5
171	Kìm kẹp mạch máu các loại	Cái	4
172	Kính hiển vi các loại	Cái	6
173	Kính hiển vi phẫu thuật các loại	Cái	4
174	Kính soi da	Cái	2
175	Kính vi phẫu	Cái	10
176	Lồng ấp trẻ sơ sinh	Cái	10
177	Máy bào da	Máy	4
178	Máy bào mô	Máy	1
179	Máy bơm hơi vòi trứng	Máy	1
180	Máy bơm rửa ống tủy siêu âm	Máy	2
181	Máy bơm thức ăn qua ống thông	Máy	2
182	Máy bơm tinh trùng vào buồng trứng	Máy	1
183	Máy cạo vôi siêu âm (máy lấy cao răng)	Máy	4
184	Máy cắm ghép Implant	Máy	1
185	Máy cắt hút dùng trong phẫu thuật tai mũi họng	Máy	2
186	Máy cắt trĩ	Máy	1
187	Máy cắt trong niệu đạo	Máy	1
188	Máy chiếu bảng thử thị lực	Máy	1

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
189	Máy chụp phim Panorama (2 hàm)	Máy	1
190	Máy cưa cắt bột	Máy	4
191	Máy Doppler tim thai	Máy	10
192	Máy điện não	Máy	3
193	Máy điện phân thuốc	Máy	1
194	Máy điều trị bằng dòng giao thoa	Máy	2
195	Máy điều trị bằng dòng Tens	Máy	4
196	Máy điều trị bằng điện từ trường	Máy	1
197	Máy điều trị kích thích điện	Máy	2
198	Máy điều trị siêu cao tần	Máy	2
199	Máy điều trị sóng xung kích	Máy	2
200	Máy điều trị suy giãn tĩnh mạch	Máy	2
201	Máy điều trị xung điện	Máy	4
202	Máy đọc chỉ thị sinh học	Máy	2
203	Máy đo áp lực xâm lấn	Máy	40
204	Máy đo chức năng hô hấp	Máy	3
205	Máy đo công suất thể thủy tinh không tiếp xúc	Máy	1
206	Máy đo điện cơ	Máy	5
207	Máy đo độ bão hòa ôxy trong máu các loại	Máy	20
208	Máy đo độ loãng xương	Máy	2
209	Máy đo độ vàng da	Máy	3
210	Máy đo giác mạc tự động	Máy	1
211	Máy đo huyết áp tự động để bàn	Máy	20
212	Máy đo huyết động không xâm lấn	Máy	40
213	Máy đo khúc xạ tự động	Máy	4
214	Máy đo lưu huyết não	Máy	2
215	Máy đo nhãn áp các loại (không tiếp xúc, cầm tay…)	Máy	2
216	Máy đo thính lực các loại	Máy	2
217	Máy đo thị lực	Máy	2
218	Máy đo thị trường	Máy	1
219	Máy đo tốc độ máu lắng	Máy	1
220	Máy đo tròng kính	Máy	1
221	Máy đo/xét nghiệm/phân tích điện giải	Máy	2
222	Máy đốt điện cao tần	Máy	2
223	Máy đốt điện tần số Radio	Máy	1
224	Máy đốt tai mũi họng	Máy	2

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
225	Máy đốt tĩnh mạch bằng sóng cao tần RFA hoặc Laser	Máy	1
226	Máy đốt u bằng sóng Microwave	Máy	1
227	Máy đốt/áp lạnh cổ tử cung các loại	Máy	2
228	Máy ép nhịp tim ngoài cơ thể	Máy	4
229	Máy garo dùng trong phẫu thuật	Máy	4
230	Máy hút dịch các loại	Máy	25
231	Máy hủy bơm kim tiêm	Máy	20
232	Máy in phim khô laser	Máy	6
233	Máy kéo cột sống - thắt lưng - cổ	Máy	4
234	Máy khám răng di động	Máy	1
235	Máy khâu mạch máu tự động	Máy	1
236	Máy khoan đa năng dùng trong sọ não và cột sống	Máy	1
237	Máy khoan tai chuyên dụng	Máy	1
238	Máy làm ấm dịch truyền	Máy	10
239	Máy laser điều trị các loại	Máy	4
240	Máy lắc các loại	Máy	2
241	Máy lọc máu liên tục	Máy	4
242	Máy ly tâm chuyên dùng trong chẩn đoán, xét nghiệm, sàng lọc y tế	Máy	6
243	Máy mài răng	Máy	1
244	Máy mát xa mi	Máy	1
245	Máy nhiệt trị liệu	Máy	1
246	Máy nhuộm tiêu bản	Máy	1
247	Máy nội nha cầm tay có tích hợp định vị chóp	Máy	2
248	Máy phát hiện ký sinh trùng sốt rét	Máy	1
249	Máy phát nhiệt cao tần	Máy	1
250	Máy phân tích da	Máy	1
251	Máy phân tích khí máu	Máy	2
252	Máy phân tích khí mê	Máy	1
253	Máy phục hồi chức năng chi trên, chi dưới	Máy	1
254	Máy phun thuốc điều trị	Máy	20
255	Máy rửa và khử khuẩn dụng cụ	Máy	3
256	Máy siêu âm chẩn đoán sản	Máy	2
257	Máy siêu âm doppler xuyên sọ	Máy	1
258	Máy siêu âm đen trắng	Máy	1
259	Máy siêu âm điều trị	Máy	4

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
260	Máy siêu âm gắng sức	Máy	1
261	Máy siêu âm mắt	Máy	1
262	Máy siêu âm xách tay	Máy	4
263	Máy sinh thiết vú hút chân không có siêu âm phần mềm kèm theo	Máy	1
264	Máy soi đáy mắt	Máy	1
265	Máy soi mũi xoang	Máy	1
266	Máy soi thực quản	Máy	1
267	Máy soi tĩnh mạch	Máy	2
268	Máy súc rửa dạ dày	Máy	4
269	Máy sưởi ấm cơ thể bệnh nhân	Máy	10
270	Máy tạo ôxy	Máy	10
271	Máy tập chủ động, thụ động tay chân kết hợp	Máy	2
272	Máy tập phát âm	Máy	2
273	Máy tập vật lý trị liệu đa chức năng	Máy	4
274	Máy tháo lồng ruột	Máy	4
275	Máy thăm dò huyết động xâm lấn	Máy	2
276	Máy theo dõi điện não 24h	Máy	2
277	Máy theo dõi huyết áp 24h	Máy	2
278	Máy theo dõi/đo độ sâu gây mê	Máy	7
279	Máy tiệt trùng nhiệt độ thấp	Máy	4
280	Máy trợ thở áp lực dương liên tục - CPAP	Máy	6
281	Máy xét nghiệm HBA1C	Máy	2
282	Máy xét nghiệm/phân tích chức năng đông máu các loại	Máy	2
283	Máy xét nghiệm/phân tích nước tiểu	Máy	5
284	Máy xoa bóp	Máy	4
285	Máy xông thuốc đông y	Máy	2
286	Máy X - quang khác (ngoài các chủng loại quy định tại Thông tư số 10/2026/TT-BYT)	Máy	4
287	Nồi hấp tiệt trùng các loại	Cái	16
288	Robot tập đi	Cái	1
289	Sinh hiển vi cầm tay	Máy	2
290	Súng sinh thiết tự động	Cái	4
291	Thiết bị điều trị 2 kênh tần số trung bình đa chức năng	Cái	2
292	Thiết bị laser điều trị liệt	Cái	1
293	Thiết bị tập phục hồi nhóm cơ dạng chi dưới	Cái	1

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
294	Thiết bị tập phục hồi nhóm cơ khớp gối	Cái	1
295	Thiết bị tập phục hồi nhóm cơ vùng thân giữa	Cái	1
296	Thiết bị tập phục hồi nhóm cơ vùng thân và bả vai	Cái	1
297	Tủ an toàn sinh học các loại	Cái	6
298	Tủ ấm các loại	Cái	4
299	Tủ bảo quản hóa chất	Cái	4
300	Tủ bảo quản mẫu	Cái	4
301	Tủ lạnh âm chuyên dụng	Cái	6
302	Tủ lạnh dương chuyên dụng	Cái	6
303	Tủ lạnh lưu giữ tử thi	Cái	2
304	Tủ lưu trữ máu các loại	Cái	4
305	Tủ lưu trữ tiêu bản	Cái	2
306	Tủ nuôi cấy vi sinh các loại	Cái	6
307	Tủ sấy các loại	Cái	10
308	Tủ thao tác vô trùng	Cái	6
B	**Máy móc, thiết bị chuyên dùng không phải là thiết bị y tế**		
1	Bình chứa Nitơ lỏng	Cái	10
2	Bồn tắm cho bệnh nhân bỏng	Cái	1
3	Bộ lọc vi sinh	Bộ	10
4	Bơm hút chân không	Cái	4
5	Cân kỹ thuật các loại	Cái	2
6	Đèn sưởi ấm	Cái	10
7	Hệ thống camera lưu trữ ghi hình trong phẫu thuật	Hệ thống	2
8	Hệ thống giám sát, cảnh báo, điều khiển và thu thập dữ liệu nhiệt độ tủ lạnh bảo quản	Hệ thống	2
9	Hệ thống hút dịch trung tâm	Hệ thống	2
10	Hệ thống làm tinh khiết nước	Hệ thống	4
11	Hệ thống lạnh áp lực dương cho phòng mổ	Hệ thống	2
12	Hệ thống ôxy trung tâm	Hệ thống	2
13	Hòm lạnh	Cái	10
14	Máy cất nước	Máy	4
15	Máy đóng gói thuốc đông y	Máy	2
16	Máy đo bức xạ nhiệt	Máy	2
17	Máy đo cường độ ánh sáng	Máy	2
18	Máy đo độ ẩm	Máy	10
19	Máy đo độ cồn	Máy	2

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
20	Máy giặt công nghiệp các loại	Máy	10
21	Máy hút ẩm	Máy	10
22	Máy làm sạch dụng cụ bằng siêu âm	Máy	2
23	Máy là đồ vải	Máy	2
24	Máy phun hóa chất các loại	Máy	10
25	Máy sắc thuốc	Máy	4
26	Máy sấy đồ vải	Máy	2
27	Máy sấy và bảo quản dụng cụ	Máy	2
28	Tủ lạnh các loại	Cái	20
29	Xe đạp tập cho bệnh nhân	Cái	4
30	Xe tiêm	Cái	60

Phụ lục I.03
BỆNH VIỆN LAO VÀ BỆNH PHỔI QUY NHƠN

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
A	**Thiết bị y tế chuyên dùng**		
1	Máy X - quang		
a)	Máy X - quang kỹ thuật số chụp tổng quát	Máy	2
b)	Máy X - quang di động	Máy	1
2	Hệ thống CT - Scanner		
a)	Hệ thống CT Scanner < 64 dãy đầu thu	Hệ thống	1
b)	Hệ thống CT Scanner 64 - 128 dãy đầu thu	Hệ thống	1
3	Máy siêu âm tổng quát	Máy	2
4	Máy xét nghiệm sinh hóa các loại	Tổng công suất các máy (Test/giờ)	1.200
5	Máy xét nghiệm miễn dịch các loại	Tổng công suất các máy (Test/giờ)	200
6	Máy xét nghiệm huyết học	Tổng công suất các máy (Test/giờ)	300
7	Máy thở xâm nhập	Máy	10
8	Máy theo dõi bệnh nhân ≥ 5 thông số	Máy	20
9	Bơm tiêm điện	Cái	50
10	Máy truyền dịch	Máy	50
11	Máy phá rung tim	Máy	2
12	Đèn mổ di động	Cái	3
13	Máy điện tim	Máy	4
14	Hệ thống nội soi khí quản, phế quản	Hệ thống	2
15	Bộ dụng cụ mở khí quản	Bộ	6
16	Bộ đặt nội khí quản khó người lớn (sử dụng ánh sáng lạnh)	Bộ	3
17	Giường bệnh nhân các loại	Cái	140
18	Giường cấp cứu các loại	Cái	20
19	Hệ thống báo gọi y tế	Hệ thống	4
20	Hệ thống nuôi cấy xác định nhanh vi khuẩn Lao tự động	Hệ thống	2
21	Hệ thống PCR Realtime	Hệ thống	1
22	Hệ thống rửa tay phẫu thuật/Bồn rửa tay phẫu thuật	Hệ thống/cái	4
23	Hệ thống xử lý nước RO (thận nhân tạo, xét nghiệm…)	Hệ thống	2

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
24	Hệ thống/Bộ chuyển đổi X - quang kỹ thuật số các loại (CR, DR...)	Hệ thống/Bộ	1
25	Kính hiển vi các loại	Cái	12
26	Máy định danh vi khuẩn/vi rút/vi nấm	Máy	2
27	Máy đọc phim X - quang lao phổi tự động	Máy	4
28	Máy đo chức năng hô hấp	Máy	3
29	Máy đo độ bão hòa ôxy trong máu các loại	Máy	50
30	Máy đo huyết áp tự động để bàn	Máy	4
31	Máy đo thính lực các loại	Máy	2
32	Máy đo tốc độ máu lắng	Máy	2
33	Máy đo/xét nghiệm/phân tích điện giải	Máy	2
34	Máy hút dịch các loại	Máy	20
35	Máy hủy bơm kim tiêm	Máy	3
36	Máy in phim khô laser	Máy	2
37	Máy làm ấm dịch truyền	Máy	4
38	Máy làm ấm và truyền máu nhanh	Máy	3
39	Máy lắc các loại	Máy	3
40	Máy ly tâm chuyên dùng trong chẩn đoán, xét nghiệm, sàng lọc y tế	Máy	5
41	Máy phân tích khí máu	Máy	1
42	Máy rửa phim X - quang	Máy	1
43	Máy sấy tiêu bản	Máy	4
44	Máy siêu âm xách tay	Máy	2
45	Máy tạo ôxy	Máy	10
46	Máy tập vật lý trị liệu đa chức năng	Máy	4
47	Máy vỗ rung lồng ngực tự động	Máy	4
48	Máy định danh và đo tải lượng virus, vi khuẩn (Máy xét nghiệm sinh học phân tử tự động)	Máy	3
49	Máy xét nghiệm/phân tích nước tiểu	Máy	2
50	Máy X - quang kỹ thuật số xách tay và phần mềm trí tuệ nhân tạo	Máy	2
51	Nồi hấp tiệt trùng các loại	Cái	4
52	Tủ an toàn sinh học các loại	Cái	4
53	Tủ ấm các loại	Cái	3
54	Tủ bảo quản hóa chất	Cái	2
55	Tủ đông môi trường	Cái	2
56	Tủ lạnh âm chuyên dụng	Cái	2

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
57	Tủ lưu trữ máu các loại	Cái	3
58	Tủ lưu trữ tiêu bản	Cái	2
59	Tủ nuôi cấy vi sinh các loại	Cái	2
60	Tủ sấy các loại	Cái	4
61	Tủ ủ CO_2	Cái	2
62	Xe đạp tập có gắn hệ thống theo dõi nhịp tim, huyết áp, SpO_2	Cái	5
B	**Máy móc, thiết bị chuyên dùng không phải là thiết bị y tế**		
1	Bể ổn nhiệt	Cái	2
2	Cân kỹ thuật các loại	Cái	2
3	Cân phân tích các loại	Cái	2
4	Chậu ngâm dụng cụ	Cái	4
5	Đèn cực tím các loại	Cái	10
6	Đèn khám các loại	Cái	5
7	Đèn sưởi ấm	Cái	5
8	Hệ thống lọc nước	Hệ thống	2
9	Hệ thống lưu điện/Bộ lưu điện	Hệ thống/Bộ	20
10	Hệ thống ôxy trung tâm	Hệ thống	2
11	Màn hình y tế chuyên dụng của hệ thống nội soi các loại	Cái	1
12	Máy chạy bộ chuyên dùng	Máy	5
13	Máy đo thân nhiệt từ xa	Máy	3
14	Máy giặt công nghiệp các loại	Máy	2
15	Máy hút ẩm	Máy	3
16	Máy là đồ vải	Máy	2
17	Máy phun khử khuẩn	Máy	2
18	Máy sấy đồ vải	Máy	2
19	Micropipet các loại	Cái	6
20	Tủ hút khí độc	Cái	1
21	Tủ lạnh các loại	Cái	8
22	Xe đạp tập cho bệnh nhân	Cái	5
23	Xe tiêm	Cái	12

Phụ lục I.04
BỆNH VIỆN TÂM THẦN QUY NHƠN

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
A	**Thiết bị y tế chuyên dùng**		
1	Máy X - quang kỹ thuật số chụp tổng quát	Máy	1
2	Hệ thống CT - Scanner		
a)	Hệ thống CT Scanner < 64 dãy đầu thu	Hệ thống	1
b)	Hệ thống CT Scanner 64 - 128 dãy đầu thu	Hệ thống	1
3	Hệ thống chụp cộng hưởng từ ≥ 1.5 Tesla	Hệ thống	1
4	Máy siêu âm tổng quát	Máy	1
5	Máy xét nghiệm sinh hóa các loại	Tổng công suất các máy (Test/giờ)	1.200
6	Máy xét nghiệm huyết học	Tổng công suất các máy (Test/giờ)	200
7	Máy thở xâm nhập di động	Máy	2
8	Máy theo dõi bệnh nhân ≥ 5 thông số	Máy	2
9	Bơm tiêm điện	Cái	2
10	Máy truyền dịch	Máy	2
11	Máy điện tim	Máy	2
12	Đèn đọc phim X - quang	Cái	4
13	Đệm luyện tập	Cái	10
14	Giường bệnh nhân các loại	Cái	180
15	Giường cấp cứu các loại	Cái	6
16	Kính hiển vi các loại	Cái	1
17	Máy choáng điện tâm thần có theo dõi ECG	Máy	1
18	Máy điện não	Máy	3
19	Máy hút dịch các loại	Máy	4
20	Máy in phim khô laser	Máy	1
21	Máy kéo cột sống	Máy	1
22	Máy kích thích điện	Máy	1
23	Máy kích thích từ xuyên sọ	Máy	1
24	Máy ly tâm chuyên dùng trong chẩn đoán, xét nghiệm, sàng lọc y tế	Máy	2
25	Máy rửa phim X - quang	Máy	1
26	Máy siêu âm doppler xuyên sọ	Máy	1
27	Máy tập vật lý trị liệu đa chức năng	Máy	2

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
28	Máy xét nghiệm/phân tích nước tiểu	Máy	2
29	Máy X - quang khác (ngoài các chủng loại quy định tại Thông tư số 10/2026/TT-BYT)	Máy	1
30	Nồi hấp tiệt trùng các loại	Cái	2
31	Tủ an toàn sinh học các loại	Cái	2
32	Tủ bảo quản hóa chất	Cái	1
33	Tủ nuôi cấy vi sinh các loại	Cái	1
34	Tủ sấy các loại	Cái	2
B	**Máy móc, thiết bị chuyên dùng không phải là thiết bị y tế**		
1	Máy giặt công nghiệp các loại	Máy	1
2	Máy là đồ vải	Máy	1
3	Máy phun khử khuẩn	Máy	1
4	Máy sấy đồ vải	Máy	1
5	Micropipet các loại	Cái	4
6	Tủ lạnh các loại	Cái	3
7	Xe tiêm	Cái	10

Phụ lục I.05
BỆNH VIỆN MẮT TỈNH GIA LAI

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
A	**Thiết bị y tế chuyên dùng**		
1	Máy xét nghiệm sinh hóa các loại	Tổng công suất các máy (Test/giờ)	1.200
2	Máy xét nghiệm miễn dịch các loại	Tổng công suất các máy (Test/giờ)	200
3	Máy xét nghiệm huyết học	Tổng công suất các máy (Test/giờ)	200
4	Máy thở xâm nhập	Máy	2
5	Máy gây mê	Máy	3
6	Máy theo dõi bệnh nhân ≥ 5 thông số	Máy	10
7	Bơm tiêm điện	Cái	2
8	Máy truyền dịch	Máy	2
9	Dao mổ điện cao tần	Cái	6
10	Máy phá rung tim	Máy	2
11	Đèn mổ treo trần	Cái	10
12	Đèn mổ di động	Cái	3
13	Bàn mổ	Cái	15
14	Máy điện tim	Máy	3
15	Bảng đo thị lực điện tử	Cái	3
16	Bộ bàn ghế khám khúc xạ	Bộ	7
17	Bộ dụng cụ khám khúc xạ	Bộ	10
18	Bộ dụng cụ mổ nội soi tiếp khẩu túi lệ mũi	Bộ	2
19	Bộ dụng cụ mổ quặm	Bộ	7
20	Bộ dụng cụ phẫu thuật bán phần sau	Bộ	5
21	Bộ dụng cụ phẫu thuật ghép giác mạc	Bộ	5
22	Bộ dụng cụ phẫu thuật mắt ngoài bao	Bộ	10
23	Bộ dụng cụ phẫu thuật mộng	Bộ	20
24	Bộ dụng cụ phẫu thuật mổ lé	Bộ	5
25	Bộ dụng cụ phẫu thuật Phaco	Bộ	40
26	Bộ dụng cụ phẫu thuật sụp mi	Bộ	5
27	Bộ dụng cụ phẫu thuật thẩm mỹ mắt	Bộ	5
28	Bộ dụng cụ tiếp khẩu túi lệ mũi	Bộ	5

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
29	Bộ dụng cụ tiểu phẫu mắt	Bộ	30
30	Bộ đặt nội khí quản	Bộ	5
31	Bộ đặt nội khí quản khó người lớn (sử dụng ánh sáng lạnh)	Bộ	2
32	Bộ đo nhãn áp	Bộ	15
33	Bộ thử sắc giác	Bộ	5
34	Bộ tròng thử kính	Bộ	10
35	Đèn khe/Sinh hiển vi khám mắt	Cái	30
36	Đèn mổ đội đầu	Cái	5
37	Đèn soi bóng đồng tử	Cái	10
38	Đèn soi đáy mắt các loại	Cái	25
39	Đĩa lưu động đo khúc xạ bàn quay kết hợp	Cái	2
40	Giường bệnh nhân các loại	Cái	200
41	Giường cấp cứu các loại	Cái	10
42	Giường hồi sức các loại	Cái	2
43	Gọng thử kính	Cái	5
44	Hệ thống báo gọi y tế	Hệ thống	2
45	Hệ thống chẩn đoán và điều trị khô mắt	Hệ thống	2
46	Hệ thống khí y tế	Hệ thống	2
47	Hệ thống Laser Diode	Hệ thống	2
48	Hệ thống Laser YAG	Hệ thống	8
49	Hệ thống lọc nước RO	Hệ thống	5
50	Hệ thống phẫu thuật bán phần sau	Hệ thống	2
51	Hệ thống phẫu thuật dịch kính/Máy cắt dịch kính	Hệ thống/Máy	2
52	Hệ thống phẫu thuật khúc xạ LASIK	Hệ thống	2
53	Hệ thống phẫu thuật mắt Laser Excimer	Hệ thống	2
54	Hệ thống phẫu thuật mắt phaco	Hệ thống	20
55	Hệ thống phẫu thuật nhãn khoa kết hợp cho cả bán phần trước và bán phần sau	Hệ thống	2
56	Hệ thống rửa tay phẫu thuật/Bồn rửa tay phẫu thuật	Hệ thống/cái	6
57	Hệ thống thử thị lực	Hệ thống	6
58	Hệ thống xử lý nước RO (thận nhân tạo, xét nghiệm…)	Hệ thống	2
59	Hệ thống Femtosecond laser dùng cho phẫu thuật nhãn khoa	Hệ thống	2
60	Hệ thống/Bộ đặt nội khí quản có camera	Hệ thống/Bộ	2
61	Kính Abraham Capsulotomy YAG	Cái	10

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
62	Kính Abraham Iridectomy YAG	Cái	10
63	Kính hiển vi các loại	Cái	5
64	Kính hiển vi phẫu thuật các loại	Cái	17
65	Kính laser quang đông	Cái	4
66	Kính soi đáy mắt các loại	Cái	55
67	Kính soi góc tiền phòng các loại	Cái	30
68	Màn hình thử thị lực	Máy	15
69	Máy cắt vạt giác mạc trong phẫu thuật LASIK	Máy	2
70	Máy chiếu bảng thử thị lực	Máy	15
71	Máy chiếu biểu đồ	Máy	5
72	Máy chụp bán phần trước (AS-OCT)	Máy	2
73	Máy chụp cắt lớp võng mạc (OCT)	Máy	4
74	Máy chụp đáy mắt	Máy	10
75	Máy chụp hình màu đáy mắt	Máy	6
76	Máy chụp mạch huỳnh quang đáy mắt	Máy	2
77	Máy chườm ấm mi	Máy	4
78	Máy đếm khuẩn lạc	Máy	2
79	Máy đếm tế bào nội mô	Máy	3
80	Máy điện di các loại	Máy	15
81	Máy điều trị khô mắt	Máy	2
82	Máy điều trị kiểm soát cận thị	Máy	2
83	Máy định danh vi khuẩn/vi rút/vi nấm	Máy	2
84	Máy đọc chỉ thị sinh học	Máy	2
85	Máy đo bản đồ giác mạc	Máy	2
86	Máy đo chiều dày giác mạc	Máy	4
87	Máy đo công suất giác mạc kế	Máy	3
88	Máy đo công suất thể thủy tinh không tiếp xúc	Máy	4
89	Máy đo độ bão hòa ôxy trong máu các loại	Máy	10
90	Máy đo độ cong giác mạc	Máy	2
91	Máy đo giác mạc tự động	Máy	4
92	Máy đo huyết áp tự động để bàn	Máy	15
93	Máy đo khúc xạ cầm tay	Máy	5
94	Máy đo khúc xạ độ cong tròng kính và phụ kiện	Máy	2
95	Máy đo khúc xạ giác mạc tự động	Máy	3
96	Máy đo khúc xạ tự động	Máy	5
97	Máy đo khúc xạ và độ cong giác mạc tự động	Máy	3

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
98	Máy đo khúc xạ và kiểm soát cận thị	Máy	2
99	Máy đo nhãn áp các loại (không tiếp xúc, cầm tay…)	Máy	15
100	Máy đo sinh trắc học quang học	Máy	2
101	Máy đo thị trường	Máy	2
102	Máy đo tốc độ máu lắng	Máy	2
103	Máy đo tròng kính	Máy	6
104	Máy đo/xét nghiệm/phân tích điện giải	Máy	2
105	Máy hút dịch các loại	Máy	5
106	Máy hủy bơm kim tiêm	Máy	10
107	Máy khuấy từ	Máy	2
108	Máy laser CO_2	Máy	3
109	Máy laser điều trị các loại	Máy	3
110	Máy laser quang đông võng mạc	Máy	3
111	Máy laser tạo hình vùng bè chọn lọc	Máy	2
112	Máy laser thẩm mỹ các loại	Máy	2
113	Máy laser YAG phối hợp laser tạo hình vùng bè chọn lọc	Máy	2
114	Máy ly tâm chuyên dùng trong chẩn đoán, xét nghiệm, sàng lọc y tế	Máy	4
115	Máy phân tích khí mê	Máy	5
116	Máy quang đông thể mi	Máy	2
117	Máy rửa và khử khuẩn dụng cụ	Máy	2
118	Máy siêu âm B (UBM)	Máy	3
119	Máy siêu âm mắt	Máy	7
120	Máy tập lác	Máy	2
121	Máy theo dõi/đo độ sâu gây mê	Máy	2
122	Máy tiệt trùng nhiệt độ thấp	Máy	5
123	Máy xét nghiệm/phân tích chức năng đông máu các loại	Máy	2
124	Máy xét nghiệm/phân tích nước tiểu	Máy	2
125	Máy Javal kế đo công suất giác mạc	Máy	3
126	Nhãn áp kế Goldmann	Bộ	6
127	Nồi hấp tiệt trùng các loại	Cái	20
128	Sinh hiển vi cầm tay	Máy	2
129	Thấu kính Mainster	Cái	4
130	Tủ an toàn sinh học các loại	Cái	2
131	Tủ ấm các loại	Cái	3
132	Tủ bảo quản hóa chất	Cái	2

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
133	Tủ nuôi cấy vi sinh các loại	Cái	2
134	Tủ sấy các loại	Cái	2
135	Tủ thao tác vô trùng	Cái	2
136	Tủ ủ CO_2	Cái	2
B	**Máy móc, thiết bị chuyên dùng không phải là thiết bị y tế**		
1	Bếp cách thủy các loại	Cái	2
2	Cân kỹ thuật các loại	Cái	2
3	Chậu ngâm dụng cụ	Cái	10
4	Đèn cực tím các loại	Cái	15
5	Đèn khám các loại	Cái	2
6	Hệ thống camera lưu trữ ghi hình trong phẫu thuật	Hệ thống	5
7	Hệ thống hút dịch trung tâm	Hệ thống	2
8	Hệ thống lạnh áp lực dương cho phòng mổ	Hệ thống	5
9	Hệ thống máy nén khí y tế trung tâm	Hệ thống	2
10	Hệ thống ôxy trung tâm	Hệ thống	2
11	Kính lúp 2 mắt	Cái	6
12	Máy đo độ ẩm	Máy	10
13	Máy giặt công nghiệp các loại	Máy	10
14	Máy hút ẩm	Máy	25
15	Máy mài lắp kính tự động	Máy	2
16	Máy phun khử khuẩn	Máy	5
17	Máy sấy đồ vải	Máy	5
18	Tủ lạnh các loại	Cái	5
19	Xe tiêm	Cái	13

Phụ lục I.06

BỆNH VIỆN Y HỌC CỔ TRUYỀN VÀ PHỤC HỒI CHỨC NĂNG QUY NHƠN

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
A	**Thiết bị y tế chuyên dùng**		
1	Máy X - quang		
a)	Máy X - quang kỹ thuật số chụp tổng quát	Máy	2
b)	Máy X - quang đo mật độ xương toàn thân	Máy	2
2	Hệ thống chụp cộng hưởng từ ≥ 1.5 Tesla	Hệ thống	1
3	Máy siêu âm tổng quát	Máy	2
4	Máy xét nghiệm sinh hóa các loại	Tổng công suất các máy (Test/giờ)	1.200
5	Máy xét nghiệm miễn dịch các loại	Tổng công suất các máy (Test/giờ)	200
6	Máy xét nghiệm huyết học	Tổng công suất các máy (Test/giờ)	200
7	Máy thở xâm nhập di động	Máy	1
8	Máy theo dõi bệnh nhân ≥ 5 thông số	Máy	5
9	Bơm tiêm điện	Cái	5
10	Máy truyền dịch	Máy	5
11	Dao mổ điện cao tần	Cái	2
12	Máy phá rung tim	Máy	2
13	Đèn mổ treo trần	Cái	2
14	Đèn mổ di động	Cái	1
15	Bàn mổ	Cái	2
16	Máy điện tim	Máy	4
17	Hệ thống nội soi chẩn đoán		
a)	Hệ thống nội soi tiêu hóa (dạ dày, đại tràng)	Hệ thống	1
b)	Hệ thống nội soi khí quản, phế quản	Hệ thống	1
c)	Hệ thống nội soi tai mũi họng	Hệ thống	1
18	Máy soi cổ tử cung	Máy	1
19	Bàn kéo nắn chỉnh hình	Cái	2
20	Bồn massage toàn thân	Cái	8
21	Bộ dụng cụ đại phẫu	Bộ	2
22	Bộ dụng cụ khám phụ sản khoa	Bộ	2
23	Bộ dụng cụ phẫu thuật trĩ	Bộ	2

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
24	Bộ dụng cụ trung phẫu	Bộ	2
25	Buồng điều trị ôxy cao áp các loại	Cái	5
26	Buồng xông thuốc toàn thân	Cái	10
27	Cầu thang tập đi	Cái	5
28	Ghế tập cơ tứ đầu đùi	Cái	6
29	Ghế tập mạnh tay chân	Cái	4
30	Giường bệnh nhân các loại	Cái	400
31	Giường cấp cứu các loại	Cái	6
32	Giường hồi sức các loại	Cái	2
33	Giường mát xa các loại	Cái	10
34	Giường xông hơi cục bộ	Cái	20
35	Hệ thống kiểm tra, đánh giá chức năng vận động tập PHCN thần kinh cơ	Hệ thống	2
36	Hệ thống máy phục hồi chức năng công nghệ khí nén kết nối ECG, huyết áp, SpO_2	Hệ thống	5
37	Hệ thống máy tập luyện cân bằng thần kinh, tiền đình, phản hồi sinh học (Thiết bị tập thăng bằng)	Hệ thống	5
38	Hệ thống phân tích dáng đi kèm cảm biến lực và điện cơ không dây	Hệ thống	2
39	Hệ thống robot tập đa khớp khuỷu tay, cổ tay, khớp vai	Hệ thống	2
40	Hệ thống robot tập phục hồi chức năng	Hệ thống	5
41	Hệ thống rửa tay phẫu thuật/Bồn rửa tay phẫu thuật	Hệ thống/cái	2
42	Hệ thống tập luyện phục hồi chức năng điều khiển kỹ thuật số	Hệ thống	2
43	Hệ thống tập luyện phục hồi chức năng thực tế ảo kết hợp cảm biến	Hệ thống	5
44	Hệ thống/máy bóp nén/nén ép trị liệu	Hệ thống/Máy	5
45	Kính hiển vi các loại	Cái	5
46	Máy cắt trĩ	Máy	2
47	Máy cưa cắt bột	Máy	4
48	Máy điện di các loại	Máy	2
49	Máy điện não	Máy	1
50	Máy điện phân thuốc	Máy	2
51	Máy điều trị bằng dòng giao thoa	Máy	5
52	Máy điều trị bằng dòng Tens	Máy	6
53	Máy điều trị bằng Ion	Máy	10

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
54	Máy điều trị bằng sóng ngắn/sóng radio/điện trường cao tần	Máy	15
55	Máy điều trị bằng từ trường	Máy	20
56	Máy điều trị kết hợp đa chức năng (điện xung, siêu âm, giác hút chân không)	Máy	5
57	Máy điều trị kích thích điện	Máy	10
58	Máy điều trị nhiệt dung và trở kháng	Máy	2
59	Máy điều trị siêu cao tần	Máy	4
60	Máy điều trị sóng xung kích	Máy	10
61	Máy điều trị suy giãn tĩnh mạch	Máy	10
62	Máy điều trị tần số thấp	Máy	16
63	Máy điều trị trung tần	Máy	30
64	Máy điều trị xung điện	Máy	20
65	Máy đo chức năng hô hấp	Máy	2
66	Máy đo điện cơ	Máy	2
67	Máy đo độ bão hòa ôxy trong máu các loại	Máy	4
68	Máy đo độ loãng xương	Máy	2
69	Máy đo huyết áp tự động để bàn	Máy	5
70	Máy đo lưu huyết não	Máy	4
71	Máy đo tốc độ máu lắng	Máy	2
72	Máy đo/xét nghiệm/phân tích điện giải	Máy	2
73	Máy đốt điện cao tần	Máy	5
74	Máy đốt/áp lạnh cổ tử cung các loại	Máy	2
75	Máy giác hơi chân không	Máy	10
76	Máy giảm áp cột sống	Máy	5
77	Máy hút dịch các loại	Máy	20
78	Máy in phim khô laser	Máy	2
79	Máy kéo cột sống	Máy	15
80	Máy khí dung các loại (siêu âm, nén khí, lưới rung…)	Máy	5
81	Máy khử khuẩn buồng bệnh	Máy	3
82	Máy kích thích điện kết hợp siêu âm trị liệu	Máy	10
83	Máy kích thích điện & điện phân thuốc	Máy	10
84	Máy kích thích nói nuốt	Máy	5
85	Máy kích thích sinh xương	Máy	6
86	Máy kích thích thần kinh cơ	Máy	5
87	Máy laser điều trị các loại	Máy	50

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
88	Máy ly tâm chuyên dùng trong chẩn đoán, xét nghiệm, sàng lọc y tế	Máy	6
89	Máy nhiệt lạnh trị liệu	Máy	10
90	Máy phun thuốc điều trị	Máy	2
91	Máy rửa phim X - quang	Máy	2
92	Máy siêu âm điều trị	Máy	15
93	Máy tạo ôxy	Máy	15
94	Máy tập chủ động, thụ động tay chân kết hợp	Máy	10
95	Máy tập cơ bàn ngón tay	Máy	20
96	Máy tập cơ sàn chậu	Máy	10
97	Máy tập đi bộ có tích hợp AI	Máy	5
98	Máy tập phát âm	Máy	5
99	Máy tập phục hồi chức năng khớp có đo lường và phản hồi sinh học	Máy	5
100	Máy tập vật lý trị liệu đa chức năng	Máy	5
101	Máy theo dõi huyết áp 24h	Máy	2
102	Máy theo dõi tim mạch 24h	Máy	2
103	Máy thủy trị liệu	Máy	10
104	Máy vi sóng trị liệu	Máy	5
105	Máy vỗ rung lồng ngực tự động	Máy	5
106	Máy xét nghiệm/phân tích chức năng đông máu các loại	Máy	2
107	Máy xét nghiệm/phân tích nước tiểu	Máy	3
108	Máy xoa bóp	Máy	20
109	Máy xông thuốc đông y	Máy	10
110	Máy X - quang khác (ngoài các chủng loại quy định tại Thông tư số 10/2026/TT-BYT)	Máy	2
111	Nồi hấp tiệt trùng các loại	Cái	4
112	Robot tập đi	Cái	3
113	Robot tập đi kết hợp giàn treo	Cái	5
114	Robot tập phục hồi chức năng chi trên (tay)	Cái	3
115	Thiết bị điều trị tần số trung bình điều khiển bằng vi tính	Cái	8
116	Thiết bị điều trị thoát vị cột sống không phẫu thuật	Bộ	5
117	Thiết bị điều trị 2 kênh tần số trung bình đa chức năng	Cái	4
118	Thiết bị tập khớp chi dưới	Cái	6
119	Thiết bị tập phục hồi nhóm cơ dạng khép đùi	Cái	6
120	Thiết bị tập phục hồi nhóm cơ dạng khớp háng	Cái	6
121	Thiết bị tập phục hồi nhóm cơ khớp gối	Cái	6

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
122	Thiết bị tập phục hồi nhóm cơ vùng thân giữa	Cái	6
123	Thiết bị tập phục hồi nhóm cơ vùng thân trên	Cái	6
124	Thiết bị tập phục hồi nhóm cơ vùng thân và bả vai	Cái	6
125	Tủ an toàn sinh học các loại	Cái	2
126	Tủ bảo quản hóa chất	Cái	4
127	Tủ bảo quản mẫu	Cái	2
128	Tủ mát	Cái	2
129	Tủ nuôi cấy vi sinh các loại	Cái	2
130	Tủ sấy các loại	Cái	15
131	Xe đạp có tựa có tích hợp AI	Cái	10
B	**Máy móc, thiết bị chuyên dùng không phải là thiết bị y tế**		
1	Cân kỹ thuật các loại	Cái	2
2	Đèn cực tím các loại	Cái	10
3	Đèn khám các loại	Cái	5
4	Đèn sưởi ấm	Cái	5
5	Màn hình y tế chuyên dụng để đọc ảnh	Cái	3
6	Máy đóng gói thuốc đông y	Máy	10
7	Máy đo độ ẩm	Máy	2
8	Máy đo lực bóp tay	Máy	10
9	Máy đo thân nhiệt từ xa	Máy	5
10	Máy giặt công nghiệp các loại	Máy	3
11	Máy hút ẩm	Máy	6
12	Máy khuấy trộn bột	Máy	2
13	Máy làm viên hoàn mềm	Máy	2
14	Máy là đồ vải	Máy	2
15	Máy nén khí các loại	Máy	3
16	Máy phun hóa chất các loại	Máy	2
17	Máy phun khử khuẩn	Máy	2
18	Máy sao dược liệu	Máy	2
19	Máy sắc thuốc	Máy	25
20	Máy sấy đồ vải	Máy	2
21	Máy thái thuốc đông y	Máy	2
22	Micropipet các loại	Cái	6
23	Nồi bao viên	Cái	2
24	Nồi nấu thảo dược các loại	Cái	5
25	Tủ lạnh các loại	Cái	5

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
26	Xe đạp tập cho bệnh nhân	Cái	15
27	Xe tiêm	Cái	100

Phụ lục I.07
TRUNG TÂM Y TẾ QUY NHƠN

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
A	**Thiết bị y tế chuyên dùng**		
1	Máy X - quang		
a)	Máy X - quang kỹ thuật số chụp tổng quát	Máy	3
b)	Máy X - quang di động	Máy	5
c)	Máy X - quang C Arm	Máy	4
2	Hệ thống CT - Scanner		
a)	Hệ thống CT Scanner < 64 dãy đầu thu	Hệ thống	1
b)	Hệ thống CT Scanner 64 - 128 dãy đầu thu	Hệ thống	2
3	Hệ thống chụp cộng hưởng từ ≥ 1.5 Tesla	Hệ thống	1
4	Hệ thống chụp mạch số hóa xóa nền (DSA)	Hệ thống	1
5	Máy siêu âm		
a)	Máy siêu âm chuyên tim mạch	Máy	2
b)	Máy siêu âm tổng quát	Máy	9
6	Máy xét nghiệm sinh hóa các loại	Tổng công suất các máy (Test/giờ)	2.400
7	Máy xét nghiệm miễn dịch các loại	Tổng công suất các máy (Test/giờ)	300
8	Máy xét nghiệm huyết học	Tổng công suất các máy (Test/giờ)	300
9	Máy thận nhân tạo (HD)	Máy	10
10	Máy thở xâm nhập	Máy	46
11	Máy thở xâm nhập di động	Máy	11
12	Máy gây mê	Máy	7
13	Máy theo dõi bệnh nhân ≥ 5 thông số	Máy	74
14	Bơm tiêm điện	Cái	130
15	Máy truyền dịch	Máy	130
16	Dao mổ		
a)	Dao mổ điện cao tần	Cái	7
b)	Dao mổ siêu âm/ Dao hàn mạch/ Dao hàn mô	Cái	5
17	Máy phá rung tim	Máy	17
18	Hệ thống phẫu thuật nội soi	Hệ thống	7
19	Đèn mổ treo trần	Cái	6

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
20	Đèn mổ di động	Cái	6
21	Bàn mổ	Cái	8
22	Máy điện tim	Máy	27
23	Hệ thống nội soi chẩn đoán		
a)	Hệ thống nội soi tiêu hóa (dạ dày, đại tràng)	Hệ thống	4
b)	Hệ thống nội soi khí quản, phế quản	Hệ thống	1
c)	Hệ thống nội soi tai mũi họng	Hệ thống	2
d)	Hệ thống nội soi tiết niệu	Hệ thống	1
24	Máy soi cổ tử cung	Máy	4
25	Máy theo dõi sản khoa 02 chức năng	Máy	15
26	Máy và ghế nha khoa	Bộ	4
27	Banh bụng tự động	Cái	6
28	Bàn chăm sóc sơ sinh	Cái	6
29	Bàn đẻ	Cái	10
30	Bàn kéo nắn chỉnh hình	Cái	2
31	Bàn khám sản khoa + Đèn khám	Bộ	5
32	Bàn nắn kéo xương bó bột	Cái	2
33	Bàn phẫu thuật phụ khoa	Cái	2
34	Bình làm ẩm và ấm khí thở vào cho máy thở	Cái	6
35	Bộ dụng cụ cắt amidan	Bộ	2
36	Bộ dụng cụ cắt bỏ túi mật	Bộ	2
37	Bộ dụng cụ cắt bỏ tuyến giáp	Bộ	2
38	Bộ dụng cụ cắt khâu tầng sinh môn	Bộ	2
39	Bộ dụng cụ cắt tử cung	Bộ	2
40	Bộ dụng cụ cố định chi các loại	Bộ	2
41	Bộ dụng cụ đại phẫu	Bộ	10
42	Bộ dụng cụ đóng đinh nội tủy	Bộ	2
43	Bộ dụng cụ khám điều trị răng hàm mặt	Bộ	3
44	Bộ dụng cụ khám điều trị tai mũi họng	Bộ	2
45	Bộ dụng cụ khám khúc xạ	Bộ	2
46	Bộ dụng cụ khám mắt	Bộ	2
47	Bộ dụng cụ khám phụ sản khoa	Bộ	20
48	Bộ dụng cụ lấy thai và cắt tử cung	Bộ	3
49	Bộ dụng cụ mổ cấp cứu	Bộ	5
50	Bộ dụng cụ mổ đục thủy tinh thể	Bộ	2
51	Bộ dụng cụ mổ hàm ếch	Bộ	2

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
52	Bộ dụng cụ mổ lấy thai	Bộ	10
53	Bộ dụng cụ mổ quặm	Bộ	2
54	Bộ dụng cụ mổ tử thi	Bộ	1
55	Bộ dụng cụ mở khí quản	Bộ	5
56	Bộ dụng cụ nạo thai	Bộ	4
57	Bộ dụng cụ nội soi lấy dị vật (khí quản, thực quản…)	Bộ	4
58	Bộ dụng cụ nội soi tuyến giáp	Bộ	2
59	Bộ dụng cụ phẫu thuật bán phần sau	Bộ	2
60	Bộ dụng cụ phẫu thuật cắm ghép Implant	Bộ	1
61	Bộ dụng cụ phẫu thuật chấn thương chỉnh hình	Bộ	2
62	Bộ dụng cụ phẫu thuật chỉnh hình nha khoa	Bộ	2
63	Bộ dụng cụ phẫu thuật dạ dày	Bộ	2
64	Bộ dụng cụ phẫu thuật hậu môn trực tràng	Bộ	3
65	Bộ dụng cụ phẫu thuật lồng ngực	Bộ	1
66	Bộ dụng cụ phẫu thuật mắt	Bộ	2
67	Bộ dụng cụ phẫu thuật mắt ngoài bao	Bộ	2
68	Bộ dụng cụ phẫu thuật mộng	Bộ	2
69	Bộ dụng cụ phẫu thuật mổ lé	Bộ	2
70	Bộ dụng cụ phẫu thuật nhi khoa	Bộ	2
71	Bộ dụng cụ phẫu thuật nội soi	Bộ	4
72	Bộ dụng cụ phẫu thuật nội soi sản phụ khoa	Bộ	2
73	Bộ dụng cụ phẫu thuật Phaco	Bộ	2
74	Bộ dụng cụ phẫu thuật răng hàm mặt	Bộ	2
75	Bộ dụng cụ phẫu thuật ruột thừa	Bộ	5
76	Bộ dụng cụ phẫu thuật sản phụ khoa	Bộ	8
77	Bộ dụng cụ phẫu thuật tai mũi họng	Bộ	2
78	Bộ dụng cụ phẫu thuật thanh quản	Bộ	2
79	Bộ dụng cụ phẫu thuật tiền liệt tuyến	Bộ	2
80	Bộ dụng cụ phẫu thuật tiết niệu	Bộ	2
81	Bộ dụng cụ phẫu thuật tiêu hóa	Bộ	2
82	Bộ dụng cụ phẫu thuật trĩ	Bộ	2
83	Bộ dụng cụ phẫu thuật VA và Amidan	Bộ	2
84	Bộ dụng cụ phẫu thuật xoang	Bộ	2
85	Bộ dụng cụ phẫu thuật xương	Bộ	3
86	Bộ dụng cụ rút đinh nội tủy xương đùi, xương chày	Bộ	2
87	Bộ dụng cụ rửa dạ dày	Bộ	4

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
88	Bộ dụng cụ soi bàng quang	Bộ	2
89	Bộ dụng cụ soi cổ tử cung	Bộ	2
90	Bộ dụng cụ soi thanh quản	Bộ	2
91	Bộ dụng cụ thử Glôcôm	Bộ	2
92	Bộ dụng cụ tiểu phẫu mắt	Bộ	2
93	Bộ dụng cụ trung phẫu	Bộ	6
94	Bộ dụng cụ vá nhĩ	Bộ	2
95	Bộ dụng cụ vi phẫu mạch máu	Bộ	2
96	Bộ dụng cụ vi phẫu tai	Bộ	2
97	Bộ dụng cụ, thiết bị phục vụ việc nuôi cấy, soi và phân lập vi khuẩn	Bộ	2
98	Bộ đặt nội khí quản	Bộ	12
99	Bộ đặt nội khí quản khó người lớn (sử dụng ánh sáng lạnh)	Bộ	3
100	Bộ đo nhãn áp	Bộ	2
101	Bộ kính thử mắt	Bộ	2
102	Bộ nội soi dạ dày, tá tràng, đại tràng ống mềm	Bộ	2
103	Bộ thử sắc giác	Bộ	1
104	Buồng cách âm đo thính lực	Cái	1
105	Buồng xông thuốc toàn thân	Cái	1
106	Camera gắn vào kính hiển vi phẫu thuật	Cái	2
107	Cưa xương các loại	Cái	2
108	Đầu dò siêu âm	Cái	10
109	Đèn điều trị vàng da	Cái	8
110	Đèn đọc phim X - quang	Cái	15
111	Đèn khám bệnh treo trán	Cái	10
112	Đèn khe/Sinh hiển vi khám mắt	Cái	7
113	Đèn mổ đội đầu	Cái	3
114	Đèn quang trùng hợp	Cái	2
115	Đèn soi đáy mắt các loại	Cái	3
116	Đèn soi thanh quản	Cái	3
117	Đèn trám trắng răng	Cái	2
118	Đèn UV di động (khử khuẩn, tiệt khuẩn thiết bị y tế)	Cái	6
119	Ghế khám điều trị tai mũi họng	Cái	2
120	Ghế tập cơ tứ đầu	Cái	2
121	Ghế tập mạnh tay chân	Cái	2

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
122	Giường bệnh nhân các loại	Cái	500
123	Giường cấp cứu các loại	Cái	30
124	Giường hồi sức các loại	Cái	60
125	Giường mát xa các loại	Cái	2
126	Giường sưởi ấm/Máy làm ấm trẻ sơ sinh	Cái/Máy	2
127	Giường xông hơi cục bộ	Cái	2
128	Hệ thống báo gọi y tế	Hệ thống	2
129	Hệ thống camera + lưu trữ ghi hình phẫu thuật tại phòng mổ	Hệ thống	2
130	Hệ thống chụp cộng hưởng từ < 1.5 Tesla	Hệ thống	1
131	Hệ thống dẫn lưu kín màng phổi	Hệ thống	2
132	Hệ thống điều trị làm lành vết thương	Hệ thống	2
133	Hệ thống điều trị ôxy cao áp	Hệ thống	2
134	Hệ thống hạ thân nhiệt cho trẻ sơ sinh	Hệ thống	1
135	Hệ thống Holter điện tim	Hệ thống	3
136	Hệ thống kéo dãn cột sống	Hệ thống	4
137	Hệ thống khí y tế	Hệ thống	2
138	Hệ thống Laser YAG	Hệ thống	1
139	Hệ thống lọc nước RO	Hệ thống	4
140	Hệ thống lọc nước RO cho xét nghiệm	Hệ thống	2
141	Hệ thống lọc thô súc rửa ngược cấp nước cho hệ thống xử lý nước RO thận nhân tạo	Hệ thống	2
142	Hệ thống PCR Realtime	Hệ thống	2
143	Hệ thống phẫu thuật bán phần sau	Hệ thống	1
144	Hệ thống phẫu thuật dịch kính/Máy cắt dịch kính	Hệ thống/Máy	1
145	Hệ thống phẫu thuật mắt phaco	Hệ thống	3
146	Hệ thống phẫu thuật nhãn khoa kết hợp cho cả bán phần trước và bán phần sau	Hệ thống	1
147	Hệ thống rửa quả lọc thận	Hệ thống	2
148	Hệ thống rửa tay phẫu thuật/Bồn rửa tay phẫu thuật	Hệ thống/cái	4
149	Hệ thống sưởi bệnh nhân trong phẫu thuật (Đệm khí + Máy sưởi khí)	Hệ thống	4
150	Hệ thống tán sỏi (ngoài cơ thể/nội soi/laser)	Hệ thống	3
151	Hệ thống theo dõi bệnh nhân trung tâm	Hệ thống	2
152	Hệ thống thở áp lực dương liên tục	Hệ thống	2
153	Hệ thống thử thị lực	Hệ thống	2

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
154	Hệ thống xét nghiệm chẩn đoán tế bào ung thư cổ tử cung	Hệ thống	2
155	Hệ thống xử lý nước RO (thận nhân tạo, xét nghiệm…)	Hệ thống	4
156	Hệ thống/Bộ chuyển đổi X - quang kỹ thuật số các loại (CR, DR...)	Hệ thống/Bộ	2
157	Hệ thống/Bộ đặt nội khí quản có camera	Hệ thống/Bộ	4
158	Khoan răng điện	Cái	2
159	Khoan xương các loại	Cái	4
160	Kìm gặm xương	Cái	5
161	Kìm sinh thiết cổ tử cung	Bộ	2
162	Kính hiển vi các loại	Cái	10
163	Kính hiển vi phẫu thuật các loại	Cái	4
164	Kính laser quang đông	Cái	2
165	Kính lúp vi phẫu	Cái	2
166	Kính soi da	Cái	2
167	Kính soi góc Goldmann 3 mặt gương	Cái	2
168	Kính soi góc tiền phòng các loại	Cái	4
169	Kính vi phẫu	Cái	2
170	Lồng ấp trẻ sơ sinh	Cái	6
171	Máy bào da	Máy	2
172	Máy bào mô	Máy	2
173	Máy cạo vôi siêu âm (máy lấy cao răng)	Máy	4
174	Máy cắm ghép Implant	Máy	1
175	Máy cắt hút dùng trong phẫu thuật tai mũi họng	Máy	2
176	Máy cắt và đóng gói dụng cụ tiệt khuẩn	Máy	2
177	Máy cấy máu tự động	Máy	1
178	Máy chụp bán phần trước (AS-OCT)	Máy	2
179	Máy chụp cắt lớp võng mạc (OCT)	Máy	2
180	Máy chụp đáy mắt	Máy	4
181	Máy cưa cắt bột	Máy	3
182	Máy dán lamen tự động	Máy	1
183	Máy Doppler tim thai	Máy	5
184	Máy đếm khuẩn lạc	Máy	2
185	Máy điện di các loại	Máy	2
186	Máy điều trị bằng dòng giao thoa	Máy	2
187	Máy điều trị bằng điện từ trường	Máy	2

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
188	Máy điều trị bằng sóng ngắn/sóng radio/điện trường cao tần	Máy	2
189	Máy điều trị bằng từ trường	Máy	4
190	Máy điều trị siêu cao tần	Máy	2
191	Máy điều trị sóng xung kích	Máy	2
192	Máy điều trị suy giãn tĩnh mạch	Máy	2
193	Máy điều trị tần số thấp	Máy	2
194	Máy điều trị trung tần	Máy	2
195	Máy điều trị xung điện	Máy	2
196	Máy định danh vi khuẩn/vi rút/vi nấm	Máy	2
197	Máy đọc chỉ thị sinh học	Máy	2
198	Máy đọc kháng sinh đồ tự động	Máy	2
199	Máy đo các chỉ số ABI	Máy	1
200	Máy đo chiều dày giác mạc	Máy	2
201	Máy đo chức năng hô hấp	Máy	2
202	Máy đo công suất giác mạc kế	Máy	2
203	Máy đo công suất thể thủy tinh không tiếp xúc	Máy	2
204	Máy đo cung lượng tim	Máy	2
205	Máy đo điện cơ	Máy	2
206	Máy đo độ bão hòa ôxy trong máu các loại	Máy	20
207	Máy đo độ cong giác mạc	Máy	2
208	Máy đo độ lác	Máy	2
209	Máy đo độ loãng xương	Máy	2
210	Máy đo độ vàng da	Máy	2
211	Máy đo huyết áp tự động để bàn	Máy	20
212	Máy đo huyết động không xâm lấn	Máy	5
213	Máy đo khúc xạ cầm tay	Máy	2
214	Máy đo khúc xạ tự động	Máy	3
215	Máy đo lưu huyết não	Máy	2
216	Máy đo nhãn áp các loại (không tiếp xúc, cầm tay…)	Máy	2
217	Máy đo nhĩ lượng	Máy	1
218	Máy đo OAE (đo âm ốc tai)	Máy	2
219	Máy đo thính lực các loại	Máy	2
220	Máy đo thị lực	Máy	2
221	Máy đo thị trường	Máy	2
222	Máy đo tốc độ máu lắng	Máy	2

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
223	Máy đo/xét nghiệm/phân tích điện giải	Máy	2
224	Máy đốt điện cao tần	Máy	2
225	Máy đốt điện tần số Radio	Máy	2
226	Máy đốt tai mũi họng	Máy	2
227	Máy đốt tĩnh mạch bằng sóng cao tần RFA hoặc Laser	Máy	2
228	Máy đốt/áp lạnh cổ tử cung các loại	Máy	2
229	Máy ép hơi ngắt quãng	Máy	4
230	Máy ép nhịp tim ngoài cơ thể	Máy	2
231	Máy garo dùng trong phẫu thuật	Máy	2
232	Máy giác hơi chân không	Máy	2
233	Máy hạ thân nhiệt chỉ huy	Máy	2
234	Máy hồi sức sơ sinh	Máy	2
235	Máy hút dịch các loại	Máy	30
236	Máy hủy bơm kim tiêm	Máy	15
237	Máy in phim khô laser	Máy	3
238	Máy kéo cột sống	Máy	2
239	Máy kéo cột sống - thắt lưng - cổ	Máy	2
240	Máy khử khuẩn buồng bệnh	Máy	5
241	Máy kích thích điện	Máy	2
242	Máy kích thích điện kết hợp siêu âm trị liệu	Máy	2
243	Máy kích thích nói nuốt	Máy	2
244	Máy kích thích thần kinh cơ	Máy	2
245	Máy kích thích từ xuyên sọ	Máy	1
246	Máy làm ấm dịch truyền	Máy	5
247	Máy laser CO_2	Máy	2
248	Máy laser điều trị các loại	Máy	2
249	Máy laser nha khoa đa chức năng	Máy	1
250	Máy laser quang đông võng mạc	Máy	2
251	Máy laser trị liệu	Máy	2
252	Máy lắc các loại	Máy	3
253	Máy lọc máu liên tục	Máy	4
254	Máy ly tâm chuyên dùng trong chẩn đoán, xét nghiệm, sàng lọc y tế	Máy	7
255	Máy nhuộm tiêu bản	Máy	2
256	Máy ôxy dòng cao HFNC	Máy	6
257	Máy phát hiện ký sinh trùng sốt rét	Máy	1

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
258	Máy phân tích khí máu	Máy	2
259	Máy phân tích thành phần cơ thể	Máy	2
260	Máy phục hồi chức năng chi trên, chi dưới	Máy	2
261	Máy rửa dụng cụ ly tâm	Máy	2
262	Máy rửa quả lọc thận tự động	Máy	2
263	Máy rửa và khử khuẩn dụng cụ	Máy	2
264	Máy siêu âm chẩn đoán sản	Máy	2
265	Máy siêu âm có đầu dò âm đạo	Máy	2
266	Máy siêu âm đen trắng	Máy	2
267	Máy siêu âm điều trị	Máy	2
268	Máy siêu âm màu 4D	Máy	1
269	Máy siêu âm mắt	Máy	2
270	Máy siêu âm xách tay	Máy	2
271	Máy soi đáy mắt	Máy	2
272	Máy soi mũi xoang	Máy	2
273	Máy soi thực quản	Máy	2
274	Máy soi tĩnh mạch	Máy	5
275	Máy súc rửa dạ dày	Máy	2
276	Máy súc rửa/khử khuẩn ống nội soi tự động	Máy	2
277	Máy sưởi ấm cơ thể bệnh nhân	Máy	2
278	Máy tách chiết DNA, RNA tự động	Máy	1
279	Máy tạo ôxy	Máy	10
280	Máy tập chủ động, thụ động tay chân kết hợp	Máy	2
281	Máy tập phát âm	Máy	2
282	Máy tập vật lý trị liệu đa chức năng	Máy	3
283	Máy theo dõi điện não 24h	Máy	2
284	Máy theo dõi huyết áp 24h	Máy	2
285	Máy theo dõi tim mạch 24h	Máy	2
286	Máy theo dõi/đo độ sâu gây mê	Máy	2
287	Máy thủy trị liệu	Máy	2
288	Máy tiệt trùng nhiệt độ thấp	Máy	2
289	Máy trợ thở áp lực dương liên tục - CPAP	Máy	4
290	Máy từ trường xuyên sọ	Máy	1
291	Máy vỗ rung lồng ngực tự động	Máy	2
292	Máy xét nghiệm HBA1C	Máy	2
293	Máy xét nghiệm/phân tích chức năng đông máu các loại	Máy	2

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
294	Máy xét nghiệm/phân tích nước tiểu	Máy	5
295	Máy xoa bóp	Máy	5
296	Máy xông thuốc đông y	Máy	2
297	Máy X - quang khác (ngoài các chủng loại quy định tại Thông tư số 10/2026/TT-BYT)	Máy	3
298	Nồi hấp tiệt trùng các loại	Cái	15
299	Thiết bị quang trị liệu dùng điều trị trẻ sơ sinh vàng da	Cái	2
300	Thiết bị theo dõi chức năng não	Cái	2
301	Tủ an toàn sinh học các loại	Cái	3
302	Tủ ấm các loại	Cái	3
303	Tủ bảo quản dụng cụ (nội soi, phẫu thuật…)	Cái	6
304	Tủ bảo quản hóa chất	Cái	2
305	Tủ bảo quản mẫu	Cái	2
306	Tủ lạnh âm chuyên dụng	Cái	2
307	Tủ lạnh dương chuyên dụng	Cái	5
308	Tủ lưu trữ máu các loại	Cái	2
309	Tủ mát	Cái	5
310	Tủ nuôi cấy vi sinh các loại	Cái	2
311	Tủ sấy các loại	Cái	5
312	Tủ thao tác vô trùng	Cái	2
B	**Máy móc, thiết bị chuyên dùng không phải là thiết bị y tế**		
1	Cân kỹ thuật các loại	Cái	10
2	Chậu ngâm dụng cụ	Cái	3
3	Đèn cực tím các loại	Cái	10
4	Đèn khám các loại	Cái	20
5	Đèn sưởi ấm	Cái	10
6	Ghế/giường tập đa năng	Cái	10
7	Hệ thống camera lưu trữ ghi hình trong phẫu thuật	Hệ thống	2
8	Hệ thống giám sát, cảnh báo, điều khiển và thu thập dữ liệu nhiệt độ tủ lạnh bảo quản	Hệ thống	2
9	Hệ thống lạnh áp lực dương cho phòng mổ	Hệ thống	2
10	Hệ thống máy nén khí y tế trung tâm	Hệ thống	2
11	Hệ thống ôxy trung tâm	Hệ thống	2
12	Hệ thống sắc thuốc	Hệ thống	5
13	Hòm lạnh	Cái	7
14	Máy cất nước	Máy	3

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
15	Máy đóng gói thuốc đông y	Máy	2
16	Máy đo cường độ ánh sáng	Máy	2
17	Máy đo độ cồn	Máy	5
18	Máy đo độ pH các loại	Máy	3
19	Máy đo mắt kính	Máy	2
20	Máy đo nồng độ bụi	Máy	2
21	Máy đo thân nhiệt từ xa	Máy	2
22	Máy đo tốc độ gió	Máy	1
23	Máy giặt công nghiệp các loại	Máy	10
24	Máy nén khí các loại	Máy	11
25	Máy phun hóa chất các loại	Máy	20
26	Máy sắc thuốc	Máy	5
27	Máy sấy đồ vải	Máy	5
28	Máy sấy và bảo quản dụng cụ	Máy	3
29	Micropipet các loại	Cái	10
30	Tủ bảo ôn	Cái	4
31	Tủ lạnh các loại	Cái	10
32	Xe tiêm	Cái	50

Phụ lục I.08
TRUNG TÂM Y TẾ TUY PHƯỚC

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
A	**Thiết bị y tế chuyên dùng**		
1	Máy X - quang		
a)	Máy X - quang kỹ thuật số chụp tổng quát	Máy	3
b)	Máy X - quang di động	Máy	2
c)	Máy X - quang C Arm	Máy	2
d)	Máy X - quang răng toàn cảnh	Máy	1
đ)	Máy X - quang đo mật độ xương toàn thân	Máy	1
2	Hệ thống CT - Scanner		
a)	Hệ thống CT Scanner < 64 dãy đầu thu	Hệ thống	1
b)	Hệ thống CT Scanner 64 - 128 dãy đầu thu	Hệ thống	1
3	Hệ thống chụp cộng hưởng từ ≥ 1.5 Tesla	Hệ thống	1
4	Máy siêu âm		
a)	Máy siêu âm chuyên tim mạch	Máy	1
b)	Máy siêu âm tổng quát	Máy	4
5	Máy xét nghiệm sinh hóa các loại	Tổng công suất các máy (Test/giờ)	1.200
6	Máy xét nghiệm miễn dịch các loại	Tổng công suất các máy (Test/giờ)	200
7	Máy xét nghiệm huyết học	Tổng công suất các máy (Test/giờ)	200
8	Máy thở xâm nhập	Máy	4
9	Máy thở xâm nhập di động	Máy	1
10	Máy gây mê	Máy	4
11	Máy theo dõi bệnh nhân ≥ 5 thông số	Máy	30
12	Bơm tiêm điện	Cái	30
13	Máy truyền dịch	Máy	30
14	Dao mổ		
a)	Dao mổ điện cao tần	Cái	4
b)	Dao mổ siêu âm/ Dao hàn mạch/ Dao hàn mô	Cái	2
15	Máy phá rung tim	Máy	4
16	Hệ thống phẫu thuật nội soi	Hệ thống	2
17	Đèn mổ treo trần	Cái	4

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
18	Đèn mổ di động	Cái	5
19	Bàn mổ	Cái	4
20	Máy điện tim	Máy	10
21	Hệ thống nội soi chẩn đoán		
a)	Hệ thống nội soi tiêu hóa (dạ dày, đại tràng)	Hệ thống	2
b)	Hệ thống nội soi khí quản, phế quản	Hệ thống	1
c)	Hệ thống nội soi tai mũi họng	Hệ thống	2
d)	Hệ thống nội soi tiết niệu	Hệ thống	1
22	Máy soi cổ tử cung	Máy	2
23	Máy theo dõi sản khoa 02 chức năng	Máy	3
24	Máy và ghế nha khoa	Bộ	3
25	Bàn chăm sóc sơ sinh	Cái	1
26	Bàn đẻ	Cái	4
27	Bàn kéo nắn chỉnh hình	Cái	3
28	Bàn khám nghiệm tử thi	Cái	1
29	Bàn khám sản khoa + Đèn khám	Bộ	5
30	Bàn nắn kéo xương bó bột	Cái	2
31	Bàn phẫu thuật phụ khoa	Cái	2
32	Bàn ủ ấm ống nghiệm	Cái	2
33	Bình làm ẩm và ấm khí thở vào cho máy thở	Cái	2
34	Bồn massage toàn thân	Cái	1
35	Bộ dụng cụ bộc lộ tĩnh mạch	Bộ	2
36	Bộ dụng cụ cắt amidan	Bộ	2
37	Bộ dụng cụ cắt bỏ túi mật	Bộ	2
38	Bộ dụng cụ cắt khâu tầng sinh môn	Bộ	5
39	Bộ dụng cụ cắt tử cung	Bộ	2
40	Bộ dụng cụ cố định chi các loại	Bộ	2
41	Bộ dụng cụ điều trị nha khoa các loại	Bộ	2
42	Bộ dụng cụ đóng đinh nội tủy	Bộ	2
43	Bộ dụng cụ giám sát côn trùng và động vật y học	Bộ	2
44	Bộ dụng cụ khám điều trị răng hàm mặt	Bộ	3
45	Bộ dụng cụ khám điều trị tai mũi họng	Bộ	2
46	Bộ dụng cụ khám khúc xạ	Bộ	2
47	Bộ dụng cụ khám mắt	Bộ	2
48	Bộ dụng cụ khám phụ sản khoa	Bộ	15
49	Bộ dụng cụ khám thai	Bộ	5

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
50	Bộ dụng cụ khám tổng quát	Bộ	2
51	Bộ dụng cụ khám xâm hại tình dục	Bộ	2
52	Bộ dụng cụ kiểm tra cổ tử cung	Bộ	2
53	Bộ dụng cụ lấy thai và cắt tử cung	Bộ	6
54	Bộ dụng cụ mổ cấp cứu	Bộ	3
55	Bộ dụng cụ mổ đục thủy tinh thể	Bộ	2
56	Bộ dụng cụ mổ lấy thai	Bộ	5
57	Bộ dụng cụ mổ quặm	Bộ	2
58	Bộ dụng cụ mổ tử thi	Bộ	2
59	Bộ dụng cụ mở khí quản	Bộ	5
60	Bộ dụng cụ nạo thai	Bộ	3
61	Bộ dụng cụ nội soi lấy dị vật (khí quản, thực quản…)	Bộ	4
62	Bộ dụng cụ phẫu thuật chấn thương chỉnh hình	Bộ	2
63	Bộ dụng cụ phẫu thuật chỉnh hình nha khoa	Bộ	2
64	Bộ dụng cụ phẫu thuật dạ dày	Bộ	2
65	Bộ dụng cụ phẫu thuật hậu môn trực tràng	Bộ	2
66	Bộ dụng cụ phẫu thuật mắt	Bộ	2
67	Bộ dụng cụ phẫu thuật mộng	Bộ	2
68	Bộ dụng cụ phẫu thuật nhi khoa	Bộ	3
69	Bộ dụng cụ phẫu thuật nội soi	Bộ	2
70	Bộ dụng cụ phẫu thuật nội soi sản phụ khoa	Bộ	2
71	Bộ dụng cụ phẫu thuật Phaco	Bộ	2
72	Bộ dụng cụ phẫu thuật răng hàm mặt	Bộ	2
73	Bộ dụng cụ phẫu thuật ruột thừa	Bộ	2
74	Bộ dụng cụ phẫu thuật sản phụ khoa	Bộ	4
75	Bộ dụng cụ phẫu thuật tai mũi họng	Bộ	2
76	Bộ dụng cụ phẫu thuật tiết niệu	Bộ	2
77	Bộ dụng cụ phẫu thuật tiêu hóa	Bộ	2
78	Bộ dụng cụ phẫu thuật trĩ	Bộ	2
79	Bộ dụng cụ phẫu thuật xoang	Bộ	2
80	Bộ dụng cụ phẫu thuật xương	Bộ	2
81	Bộ dụng cụ rút đinh nội tủy xương đùi, xương chày	Bộ	2
82	Bộ dụng cụ rửa dạ dày	Bộ	2
83	Bộ dụng cụ soi bàng quang	Bộ	2
84	Bộ dụng cụ soi cổ tử cung	Bộ	2
85	Bộ dụng cụ soi thanh quản	Bộ	2

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
86	Bộ dụng cụ thử Glôcôm	Bộ	2
87	Bộ dụng cụ tiểu phẫu mắt	Bộ	2
88	Bộ dụng cụ trung phẫu	Bộ	6
89	Bộ dụng cụ, thiết bị phục vụ việc nuôi cấy, soi và phân lập vi khuẩn	Bộ	1
90	Bộ đại phẫu	Bộ	3
91	Bộ đặt nội khí quản	Bộ	6
92	Bộ đặt nội khí quản khó người lớn (sử dụng ánh sáng lạnh)	Bộ	1
93	Bộ đo nhãn áp	Bộ	2
94	Bộ kính thử mắt	Bộ	2
95	Bộ máy hút dịch thai	Bộ	2
96	Bộ nạo VA và Amidan	Bộ	2
97	Bộ sinh thiết hút trực tràng (Sinh thiết phình trực tràng bẩm sinh)	Bộ	1
98	Bộ thử thị lực	Bộ	2
99	Bộ triệt sản	Bộ	4
100	Bộ tròng thử kính	Bộ	2
101	Bộ xét nghiệm côn trùng	Bộ	2
102	Bộ xét nghiệm đờm tìm vi khuẩn lao	Bộ	2
103	Bộ xét nghiệm ký sinh trùng	Bộ	2
104	Camera gắn vào kính hiển vi phẫu thuật	Cái	2
105	Cầu thang tập đi	Cái	2
106	Chu vi kế Landolt	Cái	2
107	Cưa xương các loại	Cái	2
108	Đèn điều trị vàng da	Cái	3
109	Đèn đọc phim X - quang	Cái	8
110	Đèn khám bệnh treo trán	Cái	10
111	Đèn khe/Sinh hiển vi khám mắt	Cái	4
112	Đèn mổ đội đầu	Cái	3
113	Đèn soi đáy mắt	Cái	3
114	Đèn soi thanh quản	Cái	3
115	Đèn trám trắng răng	Cái	2
116	Đèn UV di động (khử khuẩn, tiệt khuẩn thiết bị y tế)	Cái	2
117	Ghế khám điều trị tai mũi họng	Cái	2
118	Ghế tập cơ tứ đầu	Cái	2
119	Giường bệnh nhân các loại	Cái	300

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
120	Giường cấp cứu các loại	Cái	20
121	Giường hồi sức các loại	Cái	30
122	Giường mát xa các loại	Cái	2
123	Giường sưởi ấm/Máy làm ấm trẻ sơ sinh	Cái/Máy	2
124	Hệ thống báo gọi y tế	Hệ thống	4
125	Hệ thống điều trị đốt giảm đau bằng sóng cao tần	Hệ thống	2
126	Hệ thống Holter điện tim	Hệ thống	1
127	Hệ thống kéo dãn cột sống	Hệ thống	2
128	Hệ thống khí y tế	Hệ thống	2
129	Hệ thống phẫu thuật mắt phaco	Hệ thống	2
130	Hệ thống rửa tay phẫu thuật/Bồn rửa tay phẫu thuật	Hệ thống/cái	3
131	Hệ thống tán sỏi (ngoài cơ thể/nội soi/laser)	Hệ thống	1
132	Hệ thống xử lý nước RO (thận nhân tạo, xét nghiệm…)	Hệ thống	2
133	Hệ thống/Bộ chuyển đổi X - quang kỹ thuật số các loại (CR, DR...)	Hệ thống/Bộ	2
134	Hệ thống/Bộ đặt nội khí quản có camera	Hệ thống/Bộ	2
135	Khoan xương các loại	Cái	2
136	Kìm gặm xương	Cái	2
137	Kìm sinh thiết cổ tử cung	Bộ	2
138	Kìm vuốt dây máu	Cái	1
139	Kính hiển vi các loại	Cái	10
140	Kính hiển vi phẫu thuật các loại	Cái	4
141	Kính lúp vi phẫu	Cái	2
142	Kính soi đáy mắt các loại	Cái	2
143	Kính soi góc tiền phòng các loại	Cái	2
144	Kính vi phẫu	Cái	2
145	Lồng ấp trẻ sơ sinh	Cái	4
146	Máy cạo vôi siêu âm (máy lấy cao răng)	Máy	3
147	Máy cưa cắt bột	Máy	3
148	Máy Doppler tim thai	Máy	5
149	Máy đếm khuẩn lạc	Máy	2
150	Máy điện não	Máy	2
151	Máy điều trị bằng sóng ngắn/sóng radio/điện trường cao tần	Máy	3
152	Máy điều trị bằng từ trường	Máy	2
153	Máy điều trị kích thích điện	Máy	2

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
154	Máy điều trị siêu cao tần	Máy	2
155	Máy điều trị sóng xung kích	Máy	2
156	Máy điều trị tần số thấp	Máy	2
157	Máy điều trị trung tần	Máy	2
158	Máy điều trị xung điện	Máy	2
159	Máy đọc kháng sinh đồ tự động	Máy	2
160	Máy đo chức năng hô hấp	Máy	2
161	Máy đo điện cơ	Máy	2
162	Máy đo độ bão hòa ôxy trong máu các loại	Máy	20
163	Máy đo độ loãng xương	Máy	2
164	Máy đo huyết áp tự động để bàn	Máy	10
165	Máy đo khúc xạ cầm tay	Máy	2
166	Máy đo khúc xạ tự động	Máy	2
167	Máy đo lưu huyết não	Máy	2
168	Máy đo nhãn áp các loại (không tiếp xúc, cầm tay…)	Máy	2
169	Máy đo thị lực	Máy	2
170	Máy đo/xét nghiệm/phân tích điện giải	Máy	2
171	Máy đốt điện cao tần	Máy	2
172	Máy đốt tai mũi họng	Máy	2
173	Máy đốt/áp lạnh cổ tử cung các loại	Máy	2
174	Máy giác hơi chân không	Máy	2
175	Máy hút dịch các loại	Máy	10
176	Máy hủy bơm kim tiêm	Máy	2
177	Máy in phim khô laser	Máy	3
178	Máy kéo cột sống - thắt lưng - cổ	Máy	2
179	Máy khí dung các loại (siêu âm, nén khí, lưới rung…)	Máy	10
180	Máy kích thích điện	Máy	2
181	Máy kích thích điện kết hợp siêu âm trị liệu	Máy	2
182	Máy laser trị liệu	Máy	2
183	Máy lắc các loại	Máy	2
184	Máy nhiệt trị liệu	Máy	2
185	Máy phân tích khí máu	Máy	2
186	Máy phục hồi chức năng chi trên, chi dưới	Máy	2
187	Máy rửa phim X - quang	Máy	4
188	Máy rửa và khử khuẩn dụng cụ	Máy	2
189	Máy siêu âm có đầu dò âm đạo	Máy	2

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
190	Máy siêu âm điều trị	Máy	2
191	Máy siêu âm mắt	Máy	2
192	Máy siêu âm xách tay	Máy	2
193	Máy súc rửa dạ dày	Máy	2
194	Máy tạo ôxy	Máy	10
195	Máy tập vật lý trị liệu đa chức năng	Máy	2
196	Máy trợ thở áp lực dương liên tục - CPAP	Máy	2
197	Máy xét nghiệm HBA1C	Máy	2
198	Máy xét nghiệm/phân tích chức năng đông máu các loại	Máy	2
199	Máy xét nghiệm/phân tích nước tiểu	Máy	5
200	Máy xoa bóp	Máy	2
201	Máy X - quang khác (ngoài các chủng loại quy định tại Thông tư số 10/2026/TT-BYT)	Máy	3
202	Nồi hấp tiệt trùng các loại	Cái	10
203	Sinh hiển vi cầm tay	Máy	2
204	Súng sinh thiết tự động	Cái	2
205	Thiết bị quang trị liệu dùng điều trị trẻ sơ sinh vàng da	Cái	2
206	Thiết bị tập khớp chi dưới	Cái	2
207	Thiết bị tập phục hồi nhóm cơ dạng chi dưới	Cái	2
208	Thiết bị tập phục hồi nhóm cơ dạng khép đùi	Cái	2
209	Thiết bị tập phục hồi nhóm cơ khớp gối	Cái	2
210	Thiết bị tập phục hồi nhóm cơ vùng thân giữa	Cái	2
211	Thiết bị tập phục hồi nhóm cơ vùng thân trên	Cái	2
212	Thiết bị tập phục hồi nhóm cơ vùng thân và bả vai	Cái	2
213	Tủ an toàn sinh học các loại	Cái	2
214	Tủ ấm các loại	Cái	3
215	Tủ bảo quản hóa chất	Cái	2
216	Tủ bảo quản mẫu	Cái	2
217	Tủ lạnh dương chuyên dụng	Cái	5
218	Tủ lưu trữ máu các loại	Cái	2
219	Tủ sấy các loại	Cái	12
B	**Máy móc, thiết bị chuyên dùng không phải là thiết bị y tế**		
1	Bếp cách thủy các loại	Cái	2
2	Bình chứa Nitơ lỏng	Cái	2
3	Bộ lọc vi sinh	Bộ	2
4	Bơm hút chân không	Cái	2

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
5	Cân kỹ thuật các loại	Cái	3
6	Ghế/giường tập đa năng	Cái	10
7	Hệ thống bốc số tự động	Hệ thống	2
8	Hệ thống camera lưu trữ ghi hình trong phẫu thuật	Hệ thống	2
9	Hệ thống giám sát, cảnh báo, điều khiển và thu thập dữ liệu nhiệt độ tủ lạnh bảo quản	Hệ thống	2
10	Hệ thống hút dịch trung tâm	Hệ thống	2
11	Hệ thống lọc nước	Hệ thống	2
12	Hệ thống máy nén khí y tế trung tâm	Hệ thống	2
13	Hệ thống ôxy trung tâm	Hệ thống	3
14	Hòm lạnh	Cái	10
15	Máy cất nước	Máy	2
16	Máy đo bức xạ nhiệt	Máy	2
17	Máy đo bức xạ tử ngoại	Máy	2
18	Máy đo cường độ ánh sáng	Máy	2
19	Máy đo độ cồn	Máy	4
20	Máy đo độ đục	Máy	2
21	Máy đo độ ồn	Máy	2
22	Máy đo độ pH các loại	Máy	2
23	Máy đo độ rung	Máy	2
24	Máy đo lực bóp tay	Máy	2
25	Máy đo ôxy hòa tan	Máy	5
26	Máy đo thân nhiệt từ xa	Máy	5
27	Máy giặt công nghiệp các loại	Máy	5
28	Máy hút ẩm	Máy	3
29	Máy nén khí các loại	Máy	2
30	Máy phân tích nước	Máy	2
31	Máy phun hóa chất các loại	Máy	10
32	Máy sắc thuốc	Máy	2
33	Máy sấy đồ vải	Máy	2
34	Máy sấy và bảo quản dụng cụ	Máy	2
35	Micropipet các loại	Cái	10
36	Nồi ủ ấm	Cái	2
37	Tủ làm đông băng bình tích lạnh	Cái	2
38	Tủ lạnh các loại	Cái	10
39	Xe đạp tập cho bệnh nhân	Cái	6

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
40	Xe tiêm	Cái	20
II	**PHÒNG KHÁM ĐA KHOA KHU VỰC PHƯỚC HÒA**		
A	**Thiết bị y tế chuyên dùng**		
1	Máy X - quang kỹ thuật số chụp tổng quát	Máy	1
2	Máy siêu âm tổng quát	Máy	1
3	Máy xét nghiệm sinh hóa các loại	Tổng công suất các máy (Test/giờ)	1.200
4	Máy xét nghiệm miễn dịch các loại	Tổng công suất các máy (Test/giờ)	200
5	Máy xét nghiệm huyết học	Tổng công suất các máy (Test/giờ)	100
6	Máy theo dõi bệnh nhân ≥ 5 thông số	Máy	3
7	Bơm tiêm điện	Cái	3
8	Máy truyền dịch	Máy	3
9	Máy phá rung tim	Máy	1
10	Máy điện tim	Máy	3
11	Máy soi cổ tử cung	Máy	1
12	Máy theo dõi sản khoa 02 chức năng	Máy	1
13	Bàn đẻ	Cái	2
14	Bàn khám sản khoa + Đèn khám	Bộ	2
15	Bàn nắn kéo xương bó bột	Cái	1
16	Bộ dụng cụ điều trị nha khoa các loại	Bộ	2
17	Bộ dụng cụ khám điều trị răng hàm mặt	Bộ	2
18	Bộ dụng cụ khám điều trị tai mũi họng	Bộ	1
19	Bộ dụng cụ khám khúc xạ	Bộ	1
20	Bộ dụng cụ khám mắt	Bộ	2
21	Bộ dụng cụ khám phụ sản khoa	Bộ	6
22	Bộ dụng cụ khám thai	Bộ	2
23	Bộ dụng cụ mở khí quản	Bộ	2
24	Bộ dụng cụ thử Glôcôm	Bộ	1
25	Bộ dụng cụ tiểu phẫu	Bộ	3
26	Bộ đặt nội khí quản	Bộ	2
27	Bộ đo nhãn áp	Bộ	1
28	Bộ kính thử mắt	Bộ	1

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
29	Bộ xét nghiệm đờm tìm vi khuẩn lao	Bộ	2
30	Đèn điều trị vàng da	Cái	1
31	Đèn đọc phim X - quang	Cái	2
32	Đèn khám bệnh treo trán	Cái	2
33	Đèn soi đáy mắt các loại	Cái	1
34	Đèn soi thanh quản	Cái	1
35	Ghế khám điều trị tai mũi họng	Cái	1
36	Giường bệnh nhân các loại	Cái	20
37	Giường cấp cứu các loại	Cái	5
38	Giường hồi sức các loại	Cái	4
39	Giường sưởi ấm/Máy làm ấm trẻ sơ sinh	Cái/Máy	1
40	Hệ thống báo gọi y tế	Hệ thống	1
41	Hệ thống/Bộ chuyển đổi X - quang kỹ thuật số các loại (CR, DR...)	Hệ thống/Bộ	1
42	Kính hiển vi các loại	Cái	2
43	Lồng ấp trẻ sơ sinh	Cái	1
44	Máy cạo vôi siêu âm (máy lấy cao răng)	Máy	1
45	Máy cưa cắt bột	Máy	2
46	Máy Doppler tim thai	Máy	2
47	Máy đo độ bão hòa ôxy trong máu các loại	Máy	2
48	Máy đo độ loãng xương	Máy	1
49	Máy đo thị lực	Máy	1
50	Máy đo/xét nghiệm/phân tích điện giải	Máy	1
51	Máy hút dịch các loại	Máy	2
52	Máy in phim khô laser	Máy	1
53	Máy khí dung các loại (siêu âm, nén khí, lưới rung…)	Máy	2
54	Máy làm ấm dịch truyền	Máy	1
55	Máy ly tâm chuyên dùng trong chẩn đoán, xét nghiệm, sàng lọc y tế	Máy	2
56	Máy rửa phim X - quang	Máy	1
57	Máy siêu âm điều trị	Máy	1
58	Máy siêu âm màu 4D	Máy	1
59	Máy súc rửa dạ dày	Máy	1
60	Máy tạo ôxy	Máy	2
61	Máy tập vật lý trị liệu đa chức năng	Máy	1
62	Máy và ghế nha khoa	Bộ	1

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
63	Máy xét nghiệm HBA1C	Máy	1
64	Máy xét nghiệm/phân tích nước tiểu	Máy	2
65	Máy X - quang khác (ngoài các chủng loại quy định tại Thông tư số 10/2026/TT-BYT)	Máy	1
66	Nồi hấp tiệt trùng các loại	Cái	2
67	Tủ an toàn sinh học các loại	Cái	2
68	Tủ ấm các loại	Cái	1
69	Tủ bảo quản hóa chất	Cái	2
70	Tủ bảo quản mẫu	Cái	1
71	Tủ lạnh dương chuyên dụng	Cái	1
72	Tủ lưu trữ máu các loại	Cái	1
73	Tủ sấy các loại	Cái	2
B	**Máy móc, thiết bị chuyên dùng không phải là thiết bị y tế**		
1	Đèn cực tím các loại	Cái	2
2	Đèn khám các loại	Cái	2
3	Hệ thống an toàn phòng xét nghiệm	Hệ thống	2
4	Hệ thống giám sát, cảnh báo, điều khiển và thu thập dữ liệu nhiệt độ tủ lạnh bảo quản	Hệ thống	2
5	Hệ thống lọc nước	Hệ thống	2
6	Hòm lạnh	Cái	1
7	Máy đo độ cồn	Máy	1
8	Máy giặt công nghiệp các loại	Máy	2
9	Máy phun hóa chất các loại	Máy	1
10	Máy phun khử khuẩn	Máy	2
11	Máy sấy đồ vải	Máy	2
12	Micropipet các loại	Cái	5
13	Nồi luộc tiệt trùng	Cái	2
14	Tủ làm đông băng bình tích lạnh	Cái	1
15	Tủ lạnh các loại	Cái	3
16	Xe đẩy bệnh nhân các loại	Cái	3
17	Xe tiêm	Cái	4

Phụ lục I.09
TRUNG TÂM Y TẾ TÂY SƠN

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
A	**Thiết bị y tế chuyên dùng**		
1	Máy X - quang		
a)	Máy X - quang kỹ thuật số chụp tổng quát	Máy	2
b)	Máy X - quang di động	Máy	2
c)	Máy X - quang C Arm	Máy	1
d)	Máy X - quang răng toàn cảnh	Máy	1
đ)	Máy X - quang đo mật độ xương toàn thân	Máy	1
2	Hệ thống CT - Scanner		
a)	Hệ thống CT Scanner < 64 dãy đầu thu	Hệ thống	2
b)	Hệ thống CT Scanner 64 - 128 dãy đầu thu	Hệ thống	1
3	Hệ thống chụp cộng hưởng từ ≥ 1.5 Tesla	Hệ thống	1
4	Máy siêu âm		
a)	Máy siêu âm chuyên tim mạch	Máy	2
b)	Máy siêu âm tổng quát	Máy	3
5	Máy xét nghiệm sinh hóa các loại	Tổng công suất các máy (Test/giờ)	1.200
6	Máy xét nghiệm miễn dịch các loại	Tổng công suất các máy (Test/giờ)	200
7	Máy xét nghiệm huyết học	Tổng công suất các máy (Test/giờ)	200
8	Máy thở xâm nhập	Máy	5
9	Máy thở xâm nhập di động	Máy	2
10	Máy gây mê	Máy	4
11	Máy theo dõi bệnh nhân ≥ 5 thông số	Máy	30
12	Bơm tiêm điện	Cái	30
13	Máy truyền dịch	Máy	30
14	Dao mổ		
a)	Dao mổ điện cao tần	Cái	4
b)	Dao mổ siêu âm/ Dao hàn mạch/ Dao hàn mô	Cái	4
15	Máy phá rung tim	Máy	6
16	Hệ thống phẫu thuật nội soi	Hệ thống	2
17	Đèn mổ treo trần	Cái	4

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
18	Đèn mổ di động	Cái	4
19	Bàn mổ	Cái	4
20	Máy điện tim	Máy	10
21	Hệ thống nội soi chẩn đoán		
a)	Hệ thống nội soi tiêu hóa (dạ dày, đại tràng)	Hệ thống	2
b)	Hệ thống nội soi khí quản, phế quản	Hệ thống	1
c)	Hệ thống nội soi tai mũi họng	Hệ thống	2
d)	Hệ thống nội soi tiết niệu	Hệ thống	1
22	Máy soi cổ tử cung	Máy	2
23	Máy theo dõi sản khoa 02 chức năng	Máy	10
24	Máy và ghế nha khoa	Bộ	3
25	Banh bụng tự động	Cái	2
26	Bàn chăm sóc sơ sinh	Cái	6
27	Bàn đẻ	Cái	4
28	Bàn kéo nắn chỉnh hình	Cái	1
29	Bàn khám sản khoa + Đèn khám	Bộ	3
30	Bàn nắn kéo xương bó bột	Cái	2
31	Bàn phân tích bệnh phẩm	Cái	4
32	Bàn phẫu thuật phụ khoa	Cái	2
33	Bình làm ẩm và ấm khí thở vào cho máy thở	Cái	5
34	Bồn massage toàn thân	Cái	2
35	Bộ bàn ghế khám khúc xạ	Bộ	1
36	Bộ dụng cụ bóc nhân tuyến tiền liệt bằng laser qua nội soi	Bộ	1
37	Bộ dụng cụ bộc lộ tĩnh mạch	Bộ	2
38	Bộ dụng cụ cắt amidan	Bộ	2
39	Bộ dụng cụ cắt bỏ túi mật	Bộ	2
40	Bộ dụng cụ cắt búi trĩ	Bộ	1
41	Bộ dụng cụ cắt khâu tầng sinh môn	Bộ	10
42	Bộ dụng cụ cắt tử cung	Bộ	1
43	Bộ dụng cụ cố định chi các loại	Bộ	1
44	Bộ dụng cụ đại phẫu	Bộ	2
45	Bộ dụng cụ điều trị răng các loại	Bộ	2
46	Bộ dụng cụ đóng đinh nội tủy	Bộ	4
47	Bộ dụng cụ kẹp mạch máu nội soi (Tay cầm + kìm mạch máu)	Bộ	1
48	Bộ dụng cụ khám điều trị răng hàm mặt	Bộ	3

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
49	Bộ dụng cụ khám điều trị tai mũi họng	Bộ	1
50	Bộ dụng cụ khám khúc xạ	Bộ	1
51	Bộ dụng cụ khám mắt	Bộ	1
52	Bộ dụng cụ khám thai	Bộ	10
53	Bộ dụng cụ khám thần kinh	Bộ	1
54	Bộ dụng cụ khám xâm hại tình dục	Bộ	1
55	Bộ dụng cụ kiểm tra cổ tử cung	Bộ	2
56	Bộ dụng cụ lấy thai và cắt tử cung	Bộ	2
57	Bộ dụng cụ mổ cấp cứu	Bộ	3
58	Bộ dụng cụ mổ đục thủy tinh thể	Bộ	1
59	Bộ dụng cụ mổ lấy thai	Bộ	4
60	Bộ dụng cụ mổ nội soi tiếp khẩu túi lệ mũi	Bộ	1
61	Bộ dụng cụ mổ quặm	Bộ	1
62	Bộ dụng cụ mổ tử thi	Bộ	1
63	Bộ dụng cụ mở khí quản	Bộ	6
64	Bộ dụng cụ nạo thai	Bộ	3
65	Bộ dụng cụ nội soi lấy dị vật khí quản	Bộ	1
66	Bộ dụng cụ nội soi lấy dị vật (khí quản, thực quản…)	Bộ	2
67	Bộ dụng cụ phẫu thuật chấn thương chỉnh hình	Bộ	2
68	Bộ dụng cụ phẫu thuật dạ dày	Bộ	1
69	Bộ dụng cụ phẫu thuật hậu môn trực tràng	Bộ	1
70	Bộ dụng cụ phẫu thuật mắt	Bộ	1
71	Bộ dụng cụ phẫu thuật mắt ngoài bao	Bộ	1
72	Bộ dụng cụ phẫu thuật mộng	Bộ	2
73	Bộ dụng cụ phẫu thuật mổ lé	Bộ	1
74	Bộ dụng cụ phẫu thuật nhi khoa	Bộ	1
75	Bộ dụng cụ phẫu thuật nội soi	Bộ	1
76	Bộ dụng cụ phẫu thuật nội soi sản phụ khoa	Bộ	1
77	Bộ dụng cụ phẫu thuật Phaco	Bộ	1
78	Bộ dụng cụ phẫu thuật răng hàm mặt	Bộ	1
79	Bộ dụng cụ phẫu thuật ruột thừa	Bộ	4
80	Bộ dụng cụ phẫu thuật sản phụ khoa	Bộ	3
81	Bộ dụng cụ phẫu thuật sụp mi	Bộ	1
82	Bộ dụng cụ phẫu thuật tai mũi họng	Bộ	1
83	Bộ dụng cụ phẫu thuật thanh quản	Bộ	1
84	Bộ dụng cụ phẫu thuật thẩm mỹ mắt	Bộ	1

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
85	Bộ dụng cụ phẫu thuật tiền liệt tuyến	Bộ	1
86	Bộ dụng cụ phẫu thuật tiết niệu	Bộ	1
87	Bộ dụng cụ phẫu thuật tiêu hóa	Bộ	1
88	Bộ dụng cụ phẫu thuật xoang	Bộ	1
89	Bộ dụng cụ phẫu thuật xương	Bộ	1
90	Bộ dụng cụ rút đinh nội tủy xương đùi, xương chày	Bộ	1
91	Bộ dụng cụ rửa dạ dày	Bộ	4
92	Bộ dụng cụ soi bàng quang	Bộ	1
93	Bộ dụng cụ soi cổ tử cung	Bộ	1
94	Bộ dụng cụ soi thanh quản	Bộ	1
95	Bộ dụng cụ thử Glôcôm	Bộ	1
96	Bộ dụng cụ tiếp khẩu túi lệ mũi	Bộ	1
97	Bộ dụng cụ tiểu phẫu mắt	Bộ	1
98	Bộ dụng cụ trung phẫu	Bộ	1
99	Bộ dụng cụ vá nhĩ	Bộ	1
100	Bộ dụng cụ vi phẫu tai	Bộ	1
101	Bộ dụng cụ, thiết bị phục vụ việc nuôi cấy, soi và phân lập vi khuẩn	Bộ	4
102	Bộ đặt nội khí quản	Bộ	10
103	Bộ đặt nội khí quản khó người lớn (sử dụng ánh sáng lạnh)	Bộ	2
104	Bộ đo nhãn áp	Bộ	1
105	Bộ khung cố định ngoài phẫu thuật tầng sinh môn và vòng banh rộng lỗ hậu môn dùng cho người lớn	Bộ	1
106	Bộ khung cố định ngoài phẫu thuật tầng sinh môn và vòng banh rộng lỗ hậu môn dùng cho trẻ em	Bộ	1
107	Bộ kính thử mắt	Bộ	2
108	Bộ máy hút dịch thai	Bộ	1
109	Bộ nạo VA và Amidan	Bộ	1
110	Bộ nội soi dạ dày, tá tràng, đại tràng ống mềm	Bộ	1
111	Bộ thử sắc giác	Bộ	1
112	Bộ thử thị lực	Bộ	1
113	Bộ triệt sản	Bộ	1
114	Bộ tròng thử kính	Bộ	1
115	Bộ xét nghiệm côn trùng	Bộ	2
116	Bộ xét nghiệm đờm tìm vi khuẩn lao	Bộ	5
117	Bộ xét nghiệm ký sinh trùng	Bộ	4

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
118	Buồng cách âm đo thính lực	Cái	1
119	Camera gắn vào kính hiển vi phẫu thuật	Cái	1
120	Cưa xương các loại	Cái	2
121	Dao điện lấy da	Cái	1
122	Dụng cụ đo cong vẹo cột sống	Cái	1
123	Đèn điều trị vàng da	Cái	2
124	Đèn đọc phim X - quang	Cái	5
125	Đèn khám bệnh treo trán	Cái	6
126	Đèn khe/Sinh hiển vi khám mắt	Cái	1
127	Đèn mổ đội đầu	Cái	6
128	Đèn soi bóng đồng tử	Cái	1
129	Đèn soi đáy mắt	Cái	2
130	Đèn soi đáy mắt gián tiếp đội đầu	Cái	1
131	Đèn soi thanh quản	Cái	2
132	Đèn trám Composite cầm tay	Cái	2
133	Đèn trám trắng răng	Cái	2
134	Đèn UV di động (khử khuẩn, tiệt khuẩn thiết bị y tế)	Cái	15
135	Đệm luyện tập	Cái	5
136	Đĩa lưu động đo khúc xạ bàn quay kết hợp	Cái	1
137	Điện hóa phát quang miễn dịch	Hệ thống	1
138	Ghế khám điều trị tai mũi họng	Cái	2
139	Ghế lấy máu chuyên dụng	Cái	2
140	Ghế tập cơ tứ đầu	Cái	3
141	Ghế tập mạnh tay chân	Cái	3
142	Giường bệnh nhân các loại	Cái	500
143	Giường cấp cứu các loại	Cái	60
144	Giường hồi sức các loại	Cái	60
145	Giường mát xa các loại	Cái	2
146	Giường sưởi ấm/Máy làm ấm trẻ sơ sinh	Cái/Máy	2
147	Giường xông hơi cục bộ	Cái	3
148	Hệ thống báo gọi y tế	Hệ thống	6
149	Hệ thống bóp nén tự động	Hệ thống	2
150	Hệ thống camera + lưu trữ ghi hình phẫu thuật tại phòng mổ	Hệ thống	1
151	Hệ thống điều trị đốt giảm đau bằng sóng cao tần	Hệ thống	1
152	Hệ thống điều trị làm lành vết thương	Hệ thống	1

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
153	Hệ thống kéo dãn cột sống	Hệ thống	4
154	Hệ thống khí y tế	Hệ thống	4
155	Hệ thống lọc nước RO	Hệ thống	3
156	Hệ thống lọc nước RO cho xét nghiệm	Hệ thống	2
157	Hệ thống nuôi cấy xác định nhanh vi khuẩn Lao tự động	Hệ thống	1
158	Hệ thống PCR Realtime	Hệ thống	1
159	Hệ thống phẫu thuật mắt phaco	Hệ thống	1
160	Hệ thống rửa tay phẫu thuật/Bồn rửa tay phẫu thuật	Hệ thống/cái	4
161	Hệ thống sưởi bệnh nhân trong phẫu thuật (Đệm khí + Máy sưởi khí)	Hệ thống	1
162	Hệ thống tán sỏi (ngoài cơ thể/nội soi/laser)	Hệ thống	1
163	Hệ thống thử thị lực	Hệ thống	1
164	Hệ thống xác định nhóm máu và tìm kháng thể bất thường	Hệ thống	1
165	Hệ thống xét nghiệm chẩn đoán tế bào ung thư cổ tử cung	Hệ thống	2
166	Hệ thống/Bộ chuyển đổi X - quang kỹ thuật số các loại (CR, DR...)	Hệ thống/Bộ	2
167	Hệ thống/Bộ đặt nội khí quản có camera	Hệ thống/Bộ	1
168	Khoan phẫu thuật hàm mặt	Cái	1
169	Khoan răng điện	Cái	2
170	Khoan xương các loại	Cái	2
171	Kìm gặm xương	Cái	2
172	Kìm sinh thiết cổ tử cung	Bộ	1
173	Kính hiển vi các loại	Cái	10
174	Kính hiển vi nền đen	Cái	1
175	Kính hiển vi phẫu thuật các loại	Cái	4
176	Kính lúp vi phẫu	Cái	2
177	Kính soi góc Goldmann 3 mặt gương	Cái	1
178	Kính soi góc tiền phòng	Cái	1
179	Lồng ấp trẻ sơ sinh	Cái	3
180	Máy cạo vôi siêu âm (máy lấy cao răng)	Máy	3
181	Máy cắt hút dùng trong phẫu thuật tai mũi họng	Máy	1
182	Máy cắt trĩ	Máy	2
183	Máy cắt xương phẫu thuật bằng siêu âm	Máy	1
184	Máy cấy máu tự động	Máy	2
185	Máy chẩn đoán nhiễm khuẩn Helicobacter Pylori	Máy	2
186	Máy chiếu bảng thử thị lực	Máy	1

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
187	Máy chụp đáy mắt	Máy	1
188	Máy chụp hình màu đáy mắt	Máy	1
189	Máy chụp phim Panorama (2 hàm)	Máy	2
190	Máy chườm ấm mi	Máy	1
191	Máy cưa cắt bột	Máy	3
192	Máy dán lamen tự động	Máy	1
193	Máy Doppler tim thai	Máy	4
194	Máy đếm khuẩn lạc	Máy	2
195	Máy đếm tế bào CD4	Máy	1
196	Máy điện di các loại	Máy	1
197	Máy điện não	Máy	1
198	Máy điều trị bằng điện từ trường	Máy	1
199	Máy điều trị bằng sóng ngắn/sóng radio/điện trường cao tần	Máy	1
200	Máy điều trị kích thích điện	Máy	2
201	Máy điều trị siêu cao tần	Máy	2
202	Máy điều trị sóng xung kích	Máy	1
203	Máy điều trị suy giãn tĩnh mạch	Máy	2
204	Máy điều trị tần số thấp	Máy	2
205	Máy điều trị xung điện	Máy	2
206	Máy định danh và đo tải lượng virus, vi khuẩn (Máy xét nghiệm sinh học phân tử tự động)	Máy	1
207	Máy định danh vi khuẩn/vi rút/vi nấm	Máy	2
208	Máy đọc kháng sinh đồ tự động	Máy	2
209	Máy đo chức năng hô hấp	Máy	1
210	Máy đo công suất thể thủy tinh không tiếp xúc	Máy	1
211	Máy đo điện cơ	Máy	1
212	Máy đo độ bão hòa ôxy trong máu các loại	Máy	20
213	Máy đo độ lác	Máy	1
214	Máy đo độ loãng xương	Máy	1
215	Máy đo khúc xạ cầm tay	Máy	1
216	Máy đo khúc xạ tự động	Máy	2
217	Máy đo nhãn áp các loại (không tiếp xúc, cầm tay…)	Máy	1
218	Máy đo nhĩ lượng	Máy	1
219	Máy đo OAE (đo âm ốc tai)	Máy	1
220	Máy đo thính lực các loại	Máy	1

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
221	Máy đo thị lực	Máy	1
222	Máy đo thị trường	Máy	1
223	Máy đo tốc độ máu lắng	Máy	4
224	Máy đo tròng kính	Máy	1
225	Máy đo/xét nghiệm/phân tích điện giải	Máy	2
226	Máy đốt tai mũi họng	Máy	1
227	Máy đốt/áp lạnh cổ tử cung các loại	Máy	1
228	Máy garo dùng trong phẫu thuật	Máy	2
229	Máy giác hơi chân không	Máy	2
230	Máy hồi sức sơ sinh	Máy	1
231	Máy hút dịch các loại	Máy	20
232	Máy hủy bơm kim tiêm	Máy	3
233	Máy in phim khô laser	Máy	2
234	Máy kéo cột sống	Máy	1
235	Máy kéo cột sống - thắt lưng - cổ	Máy	2
236	Máy khám răng di động	Máy	1
237	Máy khoan tai chuyên dụng	Máy	1
238	Máy khuấy từ	Máy	1
239	Máy khử khuẩn buồng bệnh	Máy	10
240	Máy kích thích điện kết hợp siêu âm trị liệu	Máy	1
241	Máy kích thích nói nuốt	Máy	1
242	Máy kích thích thần kinh cơ	Máy	1
243	Máy làm ấm dịch truyền	Máy	3
244	Máy làm ấm và truyền máu nhanh	Máy	2
245	Máy laser châm cứu	Máy	2
246	Máy laser điều trị các loại	Máy	2
247	Máy laser trị liệu	Máy	1
248	Máy lắc các loại	Máy	1
249	Máy ly tâm chuyên dùng trong chẩn đoán, xét nghiệm, sàng lọc y tế	Máy	5
250	Máy mài răng	Máy	1
251	Máy mát xa mi	Máy	2
252	Máy nhiệt lạnh trị liệu	Máy	1
253	Máy nhiệt trị liệu	Máy	1
254	Máy nhuộm tiêu bản	Máy	2
255	Máy nội nha cầm tay có tích hợp định vị chóp	Máy	1

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
256	Máy phát hiện ký sinh trùng sốt rét	Máy	2
257	Máy phân tích da	Máy	1
258	Máy phân tích khí máu	Máy	2
259	Máy phục hồi chức năng chi trên, chi dưới	Máy	1
260	Máy rửa phim X - quang	Máy	1
261	Máy rửa và khử khuẩn dụng cụ	Máy	4
262	Máy sấy tiêu bản	Máy	2
263	Máy siêu âm chẩn đoán sản	Máy	1
264	Máy siêu âm có đầu dò âm đạo	Máy	1
265	Máy siêu âm điều trị	Máy	1
266	Máy siêu âm màu 4D	Máy	1
267	Máy siêu âm mắt	Máy	1
268	Máy siêu âm trong gây tê vùng	Máy	1
269	Máy siêu âm xách tay	Máy	1
270	Máy soi đáy mắt	Máy	1
271	Máy soi mũi xoang	Máy	1
272	Máy soi thực quản	Máy	1
273	Máy soi tĩnh mạch	Máy	1
274	Máy súc rửa dạ dày	Máy	4
275	Máy sưởi ấm cơ thể bệnh nhân	Máy	2
276	Máy tách chiết DNA, RNA tự động	Máy	1
277	Máy tạo ôxy	Máy	3
278	Máy tập vật lý trị liệu đa chức năng	Máy	2
279	Máy tháo lồng ruột	Máy	2
280	Máy theo dõi huyết áp 24h	Máy	1
281	Máy theo dõi tim mạch 24h	Máy	1
282	Máy theo dõi/đo độ sâu gây mê	Máy	1
283	Máy thủy trị liệu	Máy	1
284	Máy tiệt trùng nhiệt độ thấp	Máy	1
285	Máy trẻ hóa da bằng ôxy tinh khiết	Máy	1
286	Máy xét nghiệm HBA1C	Máy	2
287	Máy xét nghiệm/phân tích chức năng đông máu các loại	Máy	2
288	Máy xét nghiệm/phân tích nước tiểu	Máy	4
289	Máy xoa bóp	Máy	1
290	Nồi hấp tiệt trùng các loại	Cái	4
291	Robot tập đi	Cái	1

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
292	Robot tập đi kết hợp giàn treo	Cái	1
293	Thiết bị laser điều trị liệt	Cái	1
294	Thiết bị quang châm	Cái	5
295	Thiết bị quang trị liệu dùng điều trị trẻ sơ sinh vàng da	Cái	2
296	Thiết bị tập khớp chi dưới	Cái	1
297	Thiết bị tập phục hồi nhóm cơ dạng chi dưới	Cái	1
298	Thiết bị tập phục hồi nhóm cơ dạng khép đùi	Cái	1
299	Thiết bị tập phục hồi nhóm cơ khớp gối	Cái	1
300	Thiết bị tập phục hồi nhóm cơ vùng thân giữa	Cái	1
301	Thiết bị tập phục hồi nhóm cơ vùng thân trên	Cái	1
302	Thiết bị tập phục hồi nhóm cơ vùng thân và bả vai	Cái	1
303	Tủ an toàn sinh học các loại	Cái	2
304	Tủ ấm các loại	Cái	2
305	Tủ bảo quản hóa chất	Cái	5
306	Tủ bảo quản mẫu	Cái	3
307	Tủ bảo quản tiểu cầu	Cái	1
308	Tủ đông môi trường	Cái	1
309	Tủ hút xử lý mẫu	Cái	1
310	Tủ lạnh âm chuyên dụng	Cái	3
311	Tủ lạnh dương chuyên dụng	Cái	4
312	Tủ lạnh lưu giữ tử thi	Cái	1
313	Tủ lưu trữ máu các loại	Cái	2
314	Tủ lưu trữ tiêu bản	Cái	1
315	Tủ mát	Cái	3
316	Tủ nuôi cấy vi sinh các loại	Cái	1
317	Tủ sấy các loại	Cái	4
318	Tủ thao tác vô trùng	Cái	1
319	Tủ ủ CO_2	Cái	1
B	**Máy móc, thiết bị chuyên dùng không phải là thiết bị y tế**		
1	Cân kỹ thuật các loại	Cái	3
2	Cân phân tích các loại	Cái	2
3	Chậu ngâm dụng cụ	Cái	3
4	Đèn cực tím các loại	Cái	7
5	Đèn khám các loại	Cái	20
6	Đèn sưởi ấm	Cái	20
7	Ghế/giường tập đa năng	Cái	10

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
8	Hệ thống an toàn phòng xét nghiệm	Hệ thống	2
9	Hệ thống camera lưu trữ ghi hình trong phẫu thuật	Hệ thống	1
10	Hệ thống giám sát, cảnh báo, điều khiển và thu thập dữ liệu nhiệt độ tủ lạnh bảo quản	Hệ thống	4
11	Hệ thống hút dịch trung tâm	Hệ thống	2
12	Hệ thống làm tinh khiết nước	Hệ thống	2
13	Hệ thống lạnh áp lực dương cho phòng mổ	Hệ thống	1
14	Hệ thống lọc nước	Hệ thống	4
15	Hệ thống lưu điện/Bộ lưu điện	Hệ thống/Bộ	10
16	Hệ thống máy nén khí y tế trung tâm	Hệ thống	3
17	Hệ thống ôxy trung tâm	Hệ thống	4
18	Hệ thống sắc thuốc	Hệ thống	2
19	Hòm lạnh	Cái	7
20	Kính lúp 2 mắt	Cái	1
21	Màn hình y tế chuyên dụng của hệ thống nội soi các loại	Cái	4
22	Máy đóng gói thuốc đông y	Máy	3
23	Máy đo cường độ ánh sáng	Máy	2
24	Máy đo độ cồn	Máy	5
25	Máy đo mắt kính	Máy	2
26	Máy đo thân nhiệt từ xa	Máy	3
27	Máy giặt công nghiệp các loại	Máy	4
28	Máy hút ẩm	Máy	4
29	Máy làm sạch dụng cụ bằng siêu âm	Máy	2
30	Máy là đồ vải	Máy	1
31	Máy nén khí các loại	Máy	10
32	Máy phân tích nước	Máy	1
33	Máy phun hóa chất các loại	Máy	20
34	Máy sắc thuốc	Máy	5
35	Máy sấy đồ vải	Máy	2
36	Máy sấy và bảo quản dụng cụ	Máy	3
37	Máy thổi khô dụng cụ sau khi rửa	Máy	2
38	Micropipet các loại	Cái	10
39	Nồi ủ ấm	Cái	1
40	Tủ bảo ôn	Cái	4
41	Tủ hút an toàn hóa học	Cái	1
42	Tủ làm đông băng bình tích lạnh	Cái	2

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
43	Tủ lạnh các loại	Cái	9
44	Xe đạp tập cho bệnh nhân	Cái	5
45	Xe đẩy bệnh nhân các loại	Cái	40
46	Xe tiêm	Cái	60

Phụ lục I.10
TRUNG TÂM Y TẾ VÂN CANH

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
A	**Thiết bị y tế chuyên dùng**		
1	Máy X - quang		
a)	Máy X - quang kỹ thuật số chụp tổng quát	Máy	2
b)	Máy X - quang di động	Máy	1
2	Hệ thống CT - Scanner		
a)	Hệ thống CT Scanner < 64 dãy đầu thu	Hệ thống	1
b)	Hệ thống CT Scanner 64 - 128 dãy đầu thu	Hệ thống	1
3	Máy siêu âm		
a)	Máy siêu âm chuyên tim mạch	Máy	1
b)	Máy siêu âm tổng quát	Máy	2
4	Máy xét nghiệm sinh hóa các loại	Tổng công suất các máy (Test/giờ)	1.200
5	Máy xét nghiệm miễn dịch các loại	Tổng công suất các máy (Test/giờ)	200
6	Máy xét nghiệm huyết học	Tổng công suất các máy (Test/giờ)	200
7	Máy thở xâm nhập	Máy	5
8	Máy gây mê	Máy	2
9	Máy theo dõi bệnh nhân ≥ 5 thông số	Máy	7
10	Bơm tiêm điện	Cái	12
11	Máy truyền dịch	Máy	12
12	Dao mổ điện cao tần	Cái	2
13	Máy phá rung tim	Máy	2
14	Hệ thống phẫu thuật nội soi	Hệ thống	1
15	Đèn mổ treo trần	Cái	2
16	Đèn mổ di động	Cái	2
17	Bàn mổ	Cái	2
18	Máy điện tim	Máy	3
19	Hệ thống nội soi chẩn đoán		
a)	Hệ thống nội soi tiêu hóa (dạ dày, đại tràng)	Hệ thống	2
b)	Hệ thống nội soi tai mũi họng	Hệ thống	1
20	Máy theo dõi sản khoa 02 chức năng	Máy	4

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
21	Máy và ghế nha khoa	Bộ	2
22	Bàn chăm sóc sơ sinh	Cái	2
23	Bàn đẻ	Cái	2
24	Bàn khám sản khoa + Đèn khám	Bộ	3
25	Bàn nắn kéo xương bó bột	Cái	1
26	Bàn phẫu thuật phụ khoa	Cái	1
27	Bộ dụng cụ cắt amidan	Bộ	2
28	Bộ dụng cụ cắt khâu tầng sinh môn	Bộ	3
29	Bộ dụng cụ khám điều trị răng hàm mặt	Bộ	3
30	Bộ dụng cụ khám điều trị tai mũi họng	Bộ	2
31	Bộ dụng cụ khám khúc xạ	Bộ	1
32	Bộ dụng cụ khám mắt	Bộ	1
33	Bộ dụng cụ khám phụ sản khoa	Bộ	5
34	Bộ dụng cụ khám thai	Bộ	2
35	Bộ dụng cụ khám tổng quát	Bộ	1
36	Bộ dụng cụ kiểm tra cổ tử cung	Bộ	2
37	Bộ dụng cụ mổ lấy thai	Bộ	2
38	Bộ dụng cụ mổ quặm	Bộ	2
39	Bộ dụng cụ mở khí quản	Bộ	2
40	Bộ dụng cụ nạo thai	Bộ	1
41	Bộ dụng cụ nội soi lấy dị vật (khí quản, thực quản…)	Bộ	2
42	Bộ dụng cụ phẫu thuật chấn thương chỉnh hình	Bộ	1
43	Bộ dụng cụ phẫu thuật mộng	Bộ	1
44	Bộ dụng cụ phẫu thuật ruột thừa	Bộ	1
45	Bộ dụng cụ phẫu thuật sản phụ khoa	Bộ	1
46	Bộ dụng cụ phẫu thuật tai mũi họng	Bộ	1
47	Bộ dụng cụ phẫu thuật tiêu hóa	Bộ	2
48	Bộ dụng cụ phẫu thuật trĩ	Bộ	1
49	Bộ dụng cụ phẫu thuật VA và Amidan	Bộ	1
50	Bộ dụng cụ phẫu thuật xương	Bộ	3
51	Bộ dụng cụ thử Glôcôm	Bộ	1
52	Bộ dụng cụ tiểu phẫu mắt	Bộ	1
53	Bộ dụng cụ trung phẫu	Bộ	2
54	Bộ đặt nội khí quản	Bộ	4
55	Bộ đo nhãn áp	Bộ	2
56	Bộ kính thử mắt	Bộ	1

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
57	Bộ máy hút dịch thai	Bộ	1
58	Bộ nội soi dạ dày, tá tràng, đại tràng ống mềm	Bộ	1
59	Bộ triệt sản	Bộ	1
60	Bộ tròng thử kính	Bộ	1
61	Cầu thang tập đi	Cái	1
62	Cưa xương các loại	Cái	2
63	Đèn điều trị vàng da	Cái	1
64	Đèn đọc phim X - quang	Cái	5
65	Đèn khám bệnh treo trán	Cái	2
66	Đèn khe/Sinh hiển vi khám mắt	Cái	2
67	Đèn soi bóng đồng tử	Cái	2
68	Đèn soi đáy mắt các loại	Cái	2
69	Đèn trám trắng răng	Cái	1
70	Đèn UV di động (khử khuẩn, tiệt khuẩn thiết bị y tế)	Cái	2
71	Ghế khám điều trị tai mũi họng	Cái	2
72	Giường bệnh nhân các loại	Cái	100
73	Giường cấp cứu các loại	Cái	5
74	Giường hồi sức các loại	Cái	5
75	Giường sưởi ấm/Máy làm ấm trẻ sơ sinh	Cái/Máy	2
76	Hệ thống báo gọi y tế	Hệ thống	1
77	Hệ thống rửa tay phẫu thuật/Bồn rửa tay phẫu thuật	Hệ thống/cái	2
78	Hệ thống xử lý nước RO (thận nhân tạo, xét nghiệm…)	Hệ thống	1
79	Khoan răng điện	Cái	2
80	Khoan xương các loại	Cái	2
81	Kìm gặm xương	Cái	1
82	Kính hiển vi các loại	Cái	5
83	Lồng ấp trẻ sơ sinh	Cái	1
84	Máy cạo vôi siêu âm (máy lấy cao răng)	Máy	2
85	Máy cưa cắt bột	Máy	1
86	Máy Doppler tim thai	Máy	2
87	Máy điều trị bằng điện từ trường	Máy	1
88	Máy điều trị bằng sóng ngắn/sóng radio/điện trường cao tần	Máy	1
89	Máy điều trị suy giãn tĩnh mạch	Máy	1
90	Máy điều trị xung điện	Máy	1
91	Máy đo chức năng hô hấp	Máy	1

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
92	Máy đo độ bão hòa ôxy trong máu các loại	Máy	10
93	Máy đo độ loãng xương	Máy	1
94	Máy đo khúc xạ tự động	Máy	1
95	Máy đo tốc độ máu lắng	Máy	2
96	Máy đo tròng kính	Máy	1
97	Máy đo tuần hoàn não	Máy	1
98	Máy đo/xét nghiệm/phân tích điện giải	Máy	2
99	Máy đốt/áp lạnh cổ tử cung các loại	Máy	1
100	Máy hút dịch các loại	Máy	10
101	Máy in phim khô laser	Máy	1
102	Máy kéo cột sống - thắt lưng - cổ	Máy	1
103	Máy khí dung các loại (siêu âm, nén khí, lưới rung…)	Máy	9
104	Máy làm ấm dịch truyền	Máy	3
105	Máy laser điều trị các loại	Máy	1
106	Máy ly tâm chuyên dùng trong chẩn đoán, xét nghiệm, sàng lọc y tế	Máy	4
107	Máy rửa và khử khuẩn dụng cụ	Máy	1
108	Máy siêu âm có đầu dò âm đạo	Máy	2
109	Máy siêu âm đen trắng	Máy	1
110	Máy siêu âm xách tay	Máy	2
111	Máy soi mũi xoang	Máy	1
112	Máy súc rửa dạ dày	Máy	1
113	Máy tạo ôxy	Máy	10
114	Máy tập vật lý trị liệu đa chức năng	Máy	1
115	Máy trợ thở áp lực dương liên tục - CPAP	Máy	2
116	Máy xét nghiệm HBA1C	Máy	2
117	Máy xét nghiệm/phân tích chức năng đông máu các loại	Máy	1
118	Máy xét nghiệm/phân tích nước tiểu	Máy	3
119	Nồi hấp tiệt trùng các loại	Cái	5
120	Tủ an toàn sinh học các loại	Cái	2
121	Tủ ấm các loại	Cái	1
122	Tủ bảo quản hóa chất	Cái	2
123	Tủ lạnh âm chuyên dụng	Cái	1
124	Tủ lạnh dương chuyên dụng	Cái	5
125	Tủ lưu trữ máu các loại	Cái	2
126	Tủ sấy các loại	Cái	2

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
B	**Máy móc, thiết bị chuyên dùng không phải là thiết bị y tế**		
1	Chậu ngâm dụng cụ	Cái	2
2	Đèn cực tím các loại	Cái	2
3	Đèn khám các loại	Cái	10
4	Đèn sưởi ấm	Cái	3
5	Hệ thống an toàn phòng xét nghiệm	Hệ thống	1
6	Hệ thống giám sát, cảnh báo, điều khiển và thu thập dữ liệu nhiệt độ tủ lạnh bảo quản	Hệ thống	2
7	Hệ thống ôxy trung tâm	Hệ thống	1
8	Hòm lạnh	Cái	5
9	Kính lúp 2 mắt	Cái	2
10	Máy giặt công nghiệp các loại	Máy	3
11	Máy hút ẩm	Máy	3
12	Máy là đồ vải	Máy	1
13	Máy phun hóa chất các loại	Máy	15
14	Máy sắc thuốc	Máy	3
15	Máy sấy đồ vải	Máy	2
16	Micropipet các loại	Cái	2
17	Tủ lạnh các loại	Cái	6
18	Xe đạp tập cho bệnh nhân	Cái	1
19	Xe đẩy bệnh nhân các loại	Cái	2
20	Xe tiêm	Cái	12

Phụ lục I.11
TRUNG TÂM Y TẾ VĨNH THẠNH

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
A	**Thiết bị y tế chuyên dùng**		
1	Máy X - quang		
a)	Máy X - quang kỹ thuật số chụp tổng quát	Máy	2
b)	Máy X - quang di động	Máy	2
c)	Máy X - quang C Arm	Máy	1
2	Hệ thống CT - Scanner		
a)	Hệ thống CT Scanner < 64 dãy đầu thu	Hệ thống	1
b)	Hệ thống CT Scanner 64 - 128 dãy đầu thu	Hệ thống	1
3	Máy siêu âm		
a)	Máy siêu âm chuyên tim mạch	Máy	1
b)	Máy siêu âm tổng quát	Máy	2
4	Máy xét nghiệm sinh hóa các loại	Tổng công suất các máy (Test/giờ)	1.200
5	Máy xét nghiệm miễn dịch các loại	Tổng công suất các máy (Test/giờ)	200
6	Máy xét nghiệm huyết học	Tổng công suất các máy (Test/giờ)	200
7	Máy thở xâm nhập	Máy	7
8	Máy gây mê	Máy	2
9	Máy theo dõi bệnh nhân ≥ 5 thông số	Máy	15
10	Bơm tiêm điện	Cái	20
11	Máy truyền dịch	Máy	20
12	Dao mổ		
a)	Dao mổ điện cao tần	Cái	2
b)	Dao mổ siêu âm/ Dao hàn mạch/ Dao hàn mô	Cái	2
13	Máy phá rung tim	Máy	2
14	Hệ thống phẫu thuật nội soi	Hệ thống	1
15	Đèn mổ treo trần	Cái	2
16	Đèn mổ di động	Cái	2
17	Bàn mổ	Cái	2
18	Máy điện tim	Máy	6

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
19	Hệ thống nội soi chẩn đoán		
a)	Hệ thống nội soi tiêu hóa (dạ dày, đại tràng)	Hệ thống	1
b)	Hệ thống nội soi khí quản, phế quản	Hệ thống	1
c)	Hệ thống nội soi tai mũi họng	Hệ thống	2
d)	Hệ thống nội soi tiết niệu	Hệ thống	1
20	Máy soi cổ tử cung	Máy	1
21	Máy theo dõi sản khoa 02 chức năng	Máy	5
22	Máy và ghế nha khoa	Bộ	2
23	Banh bụng tự động	Cái	1
24	Bàn chăm sóc sơ sinh	Cái	2
25	Bàn đẻ	Cái	3
26	Bàn kéo nắn chỉnh hình	Cái	2
27	Bàn khám sản khoa + Đèn khám	Bộ	2
28	Bàn nắn kéo xương bó bột	Cái	2
29	Bàn phân tích bệnh phẩm	Cái	1
30	Bàn phẫu thuật phụ khoa	Cái	2
31	Bàn ủ ấm ống nghiệm	Cái	1
32	Bình làm ẩm và ấm khí thở vào cho máy thở	Cái	1
33	Bồn massage toàn thân	Cái	2
34	Bộ bàn ghế khám khúc xạ	Bộ	1
35	Bộ dao trám và điêu khắc Composite nha khoa	Bộ	1
36	Bộ dụng cụ bóc nhân tuyến tiền liệt bằng laser qua nội soi	Bộ	1
37	Bộ dụng cụ bộc lộ tĩnh mạch	Bộ	1
38	Bộ dụng cụ cắt amidan	Bộ	2
39	Bộ dụng cụ cắt bỏ túi mật	Bộ	1
40	Bộ dụng cụ cắt búi trĩ	Bộ	1
41	Bộ dụng cụ cắt khâu tầng sinh môn	Bộ	5
42	Bộ dụng cụ cắt tử cung	Bộ	2
43	Bộ dụng cụ cố định chi các loại	Bộ	1
44	Bộ dụng cụ điều trị răng các loại	Bộ	2
45	Bộ dụng cụ đóng đinh nội tủy	Bộ	1
46	Bộ dụng cụ kẹp mạch máu nội soi (Tay cầm + kìm mạch máu)	Bộ	2
47	Bộ dụng cụ khám điều trị răng hàm mặt	Bộ	2
48	Bộ dụng cụ khám điều trị tai mũi họng	Bộ	2
49	Bộ dụng cụ khám khúc xạ	Bộ	1

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
50	Bộ dụng cụ khám mắt	Bộ	2
51	Bộ dụng cụ khám phụ sản khoa	Bộ	15
52	Bộ dụng cụ khám thai	Bộ	3
53	Bộ dụng cụ khám thần kinh	Bộ	1
54	Bộ dụng cụ khám tổng quát	Bộ	2
55	Bộ dụng cụ khám xâm hại tình dục	Bộ	1
56	Bộ dụng cụ kiểm tra cổ tử cung	Bộ	2
57	Bộ dụng cụ lấy thai và cắt tử cung	Bộ	2
58	Bộ dụng cụ mổ cấp cứu	Bộ	2
59	Bộ dụng cụ mổ lấy thai	Bộ	3
60	Bộ dụng cụ mổ quặm	Bộ	1
61	Bộ dụng cụ mở khí quản	Bộ	4
62	Bộ dụng cụ nạo thai	Bộ	2
63	Bộ dụng cụ nội soi lấy dị vật (khí quản, thực quản…)	Bộ	2
64	Bộ dụng cụ nội soi tuyến giáp	Bộ	1
65	Bộ dụng cụ phẫu thuật chấn thương chỉnh hình	Bộ	2
66	Bộ dụng cụ phẫu thuật chỉnh hình nha khoa	Bộ	2
67	Bộ dụng cụ phẫu thuật dạ dày	Bộ	1
68	Bộ dụng cụ phẫu thuật hậu môn trực tràng	Bộ	1
69	Bộ dụng cụ phẫu thuật mắt	Bộ	1
70	Bộ dụng cụ phẫu thuật mộng	Bộ	1
71	Bộ dụng cụ phẫu thuật nhi khoa	Bộ	1
72	Bộ dụng cụ phẫu thuật nội soi	Bộ	1
73	Bộ dụng cụ phẫu thuật nội soi sản phụ khoa	Bộ	1
74	Bộ dụng cụ phẫu thuật răng hàm mặt	Bộ	2
75	Bộ dụng cụ phẫu thuật ruột thừa	Bộ	2
76	Bộ dụng cụ phẫu thuật sản phụ khoa	Bộ	2
77	Bộ dụng cụ phẫu thuật tai mũi họng	Bộ	1
78	Bộ dụng cụ phẫu thuật tiền liệt tuyến	Bộ	1
79	Bộ dụng cụ phẫu thuật tiết niệu	Bộ	1
80	Bộ dụng cụ phẫu thuật tiêu hóa	Bộ	2
81	Bộ dụng cụ phẫu thuật xoang	Bộ	1
82	Bộ dụng cụ phẫu thuật xương	Bộ	2
83	Bộ dụng cụ rút đinh nội tủy xương đùi, xương chày	Bộ	2
84	Bộ dụng cụ rửa dạ dày	Bộ	2
85	Bộ dụng cụ soi bàng quang	Bộ	2

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
86	Bộ dụng cụ soi cổ tử cung	Bộ	2
87	Bộ dụng cụ soi thanh quản	Bộ	2
88	Bộ dụng cụ thử Glôcôm	Bộ	2
89	Bộ dụng cụ tiểu phẫu mắt	Bộ	2
90	Bộ dụng cụ trung phẫu	Bộ	2
91	Bộ dụng cụ vi phẫu mạch máu	Bộ	2
92	Bộ dụng cụ vi phẫu tai	Bộ	2
93	Bộ dụng cụ, thiết bị phục vụ việc nuôi cấy, soi và phân lập vi khuẩn	Bộ	2
94	Bộ đại phẫu	Bộ	2
95	Bộ đặt nội khí quản	Bộ	5
96	Bộ đặt nội khí quản khó người lớn (sử dụng ánh sáng lạnh)	Bộ	2
97	Bộ đo nhãn áp	Bộ	2
98	Bộ khung cố định ngoài phẫu thuật tầng sinh môn và vòng banh rộng lỗ hậu môn dùng cho người lớn	Bộ	1
99	Bộ khung cố định ngoài phẫu thuật tầng sinh môn và vòng banh rộng lỗ hậu môn dùng cho trẻ em	Bộ	1
100	Bộ kính thử mắt	Bộ	2
101	Bộ máy hút dịch thai	Bộ	1
102	Bộ nạo VA và Amidan	Bộ	2
103	Bộ nội soi dạ dày, tá tràng, đại tràng ống mềm	Bộ	2
104	Bộ thử sắc giác	Bộ	2
105	Bộ thử thị lực	Bộ	2
106	Bộ triệt sản	Bộ	3
107	Bộ tròng thử kính	Bộ	2
108	Bộ xét nghiệm đờm tìm vi khuẩn lao	Bộ	2
109	Bộ xét nghiệm ký sinh trùng	Bộ	2
110	Buồng cách âm đo thính lực	Cái	1
111	Buồng chiếu UVA - UVB toàn thân	Cái	1
112	Camera gắn vào kính hiển vi phẫu thuật	Cái	1
113	Cầu thang tập đi	Cái	1
114	Chu vi kế Landolt	Cái	1
115	Cưa xương các loại	Cái	2
116	Dao điện lấy da	Cái	1
117	Dụng cụ cố định tấm lưới nội soi	Cái	1
118	Dụng cụ đo cong vẹo cột sống	Cái	1

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
119	Đèn điều trị vàng da	Cái	2
120	Đèn đọc phim X - quang	Cái	2
121	Đèn khám bệnh treo trán	Cái	5
122	Đèn khe/Sinh hiển vi khám mắt	Cái	1
123	Đèn mổ đội đầu	Cái	1
124	Đèn quang trùng hợp	Cái	1
125	Đèn soi bóng đồng tử	Cái	1
126	Đèn soi đáy mắt	Cái	1
127	Đèn soi đáy mắt gián tiếp đội đầu	Cái	1
128	Đèn soi thanh quản	Cái	2
129	Đèn trám Composite cầm tay	Cái	2
130	Đèn trám trắng răng	Cái	2
131	Đèn UV di động (khử khuẩn, tiệt khuẩn thiết bị y tế)	Cái	2
132	Ghế khám điều trị tai mũi họng	Cái	2
133	Ghế lấy máu chuyên dụng	Cái	2
134	Ghế tập cơ tứ đầu	Cái	3
135	Ghế tập mạnh tay chân	Cái	2
136	Giường bệnh nhân các loại	Cái	300
137	Giường cấp cứu các loại	Cái	20
138	Giường hồi sức các loại	Cái	30
139	Giường mát xa các loại	Cái	2
140	Giường sưởi ấm/Máy làm ấm trẻ sơ sinh	Cái/Máy	2
141	Giường xông hơi cục bộ	Cái	2
142	Hệ thống báo gọi y tế	Hệ thống	9
143	Hệ thống bóp nén tự động	Hệ thống	1
144	Hệ thống điều trị đốt giảm đau bằng sóng cao tần	Hệ thống	1
145	Hệ thống điều trị làm lành vết thương	Hệ thống	1
146	Hệ thống điều trị ôxy cao áp	Hệ thống	1
147	Hệ thống hạ thân nhiệt cho trẻ sơ sinh	Hệ thống	1
148	Hệ thống kéo dãn cột sống	Hệ thống	2
149	Hệ thống khí y tế	Hệ thống	4
150	Hệ thống kiểm soát thân nhiệt	Hệ thống	2
151	Hệ thống lọc nước RO	Hệ thống	2
152	Hệ thống nuôi cấy xác định nhanh vi khuẩn Lao tự động	Hệ thống	2
153	Hệ thống rửa tay phẫu thuật/Bồn rửa tay phẫu thuật	Hệ thống/cái	2

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
154	Hệ thống sưởi bệnh nhân trong phẫu thuật (Đệm khí + Máy sưởi khí)	Hệ thống	1
155	Hệ thống tán sỏi (ngoài cơ thể/nội soi/laser)	Hệ thống	1
156	Hệ thống thử thị lực	Hệ thống	1
157	Hệ thống xét nghiệm chẩn đoán tế bào ung thư cổ tử cung	Hệ thống	1
158	Hệ thống xử lý nước RO (thận nhân tạo, xét nghiệm…)	Hệ thống	2
159	Hệ thống/Bộ chuyển đổi X - quang kỹ thuật số các loại (CR, DR...)	Hệ thống/Bộ	1
160	Hệ thống/Bộ đặt nội khí quản có camera	Hệ thống/Bộ	2
161	Khoan răng điện	Cái	2
162	Khoan xương các loại	Cái	2
163	Khung cố định đầu	Cái	2
164	Kìm gặm xương	Cái	2
165	Kìm kẹp mạch máu các loại	Cái	2
166	Kìm sinh thiết cổ tử cung	Bộ	2
167	Kìm vuốt dây máu	Cái	2
168	Kính hiển vi các loại	Cái	6
169	Kính hiển vi phẫu thuật các loại	Cái	2
170	Kính soi đáy mắt các loại	Cái	1
171	Kính soi đáy mắt thị trường rộng	Cái	1
172	Kính soi góc tiền phòng các loại	Cái	1
173	Lồng ấp trẻ sơ sinh	Cái	2
174	Máy bơm thức ăn qua ống thông	Máy	2
175	Máy cạo vôi siêu âm (máy lấy cao răng)	Máy	2
176	Máy cắt hút dùng trong phẫu thuật tai mũi họng	Máy	1
177	Máy cắt trĩ	Máy	1
178	Máy cắt trong niệu đạo	Máy	1
179	Máy cắt xương phẫu thuật bằng siêu âm	Máy	1
180	Máy chẩn đoán nhiễm khuẩn Helicobacter Pylori	Máy	1
181	Máy chiếu bảng thử thị lực	Máy	1
182	Máy cưa cắt bột	Máy	2
183	Máy Doppler tim thai	Máy	5
184	Máy đếm khuẩn lạc	Máy	1
185	Máy điện di các loại	Máy	3
186	Máy điện não	Máy	1
187	Máy điều trị bằng dòng giao thoa	Máy	1

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
188	Máy điều trị bằng điện từ trường	Máy	2
189	Máy điều trị bằng Ion	Máy	2
190	Máy điều trị bằng sóng ngắn/sóng radio/điện trường cao tần	Máy	3
191	Máy điều trị bằng từ trường	Máy	2
192	Máy điều trị kích thích điện	Máy	2
193	Máy điều trị siêu cao tần	Máy	2
194	Máy điều trị xung điện	Máy	2
195	Máy định danh vi khuẩn/vi rút/vi nấm	Máy	1
196	Máy đọc kháng sinh đồ tự động	Máy	1
197	Máy đo các chỉ số niệu học	Máy	1
198	Máy đo chức năng hô hấp	Máy	2
199	Máy đo cung lượng tim	Máy	2
200	Máy đo điện cơ	Máy	3
201	Máy đo độ bão hòa ôxy trong máu các loại	Máy	10
202	Máy đo độ loãng xương	Máy	2
203	Máy đo huyết áp tự động để bàn	Máy	4
204	Máy đo huyết động không xâm lấn	Máy	2
205	Máy đo khúc xạ tự động	Máy	1
206	Máy đo nhãn áp các loại (không tiếp xúc, cầm tay…)	Máy	1
207	Máy đo thính lực các loại	Máy	1
208	Máy đo thị lực	Máy	1
209	Máy đo thị trường	Máy	1
210	Máy đo tốc độ máu lắng	Máy	2
211	Máy đo tròng kính	Máy	1
212	Máy đo tuần hoàn não	Máy	1
213	Máy đo/xét nghiệm/phân tích điện giải	Máy	2
214	Máy đốt tai mũi họng	Máy	2
215	Máy đốt/áp lạnh cổ tử cung các loại	Máy	1
216	Máy hút dịch các loại	Máy	10
217	Máy hủy bơm kim tiêm	Máy	1
218	Máy in phim khô laser	Máy	2
219	Máy kéo cột sống - thắt lưng - cổ	Máy	1
220	Máy khí dung các loại (siêu âm, nén khí, lưới rung…)	Máy	10
221	Máy khuấy từ	Máy	1
222	Máy khử khuẩn buồng bệnh	Máy	1

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
223	Máy kích thích thần kinh cơ	Máy	1
224	Máy làm ấm dịch truyền	Máy	1
225	Máy laser châm cứu	Máy	5
226	Máy laser điều trị các loại	Máy	2
227	Máy lắc các loại	Máy	2
228	Máy ly tâm chuyên dùng trong chẩn đoán, xét nghiệm, sàng lọc y tế	Máy	4
229	Máy phân tích khí máu	Máy	1
230	Máy rửa phim X - quang	Máy	2
231	Máy rửa và khử khuẩn dụng cụ	Máy	2
232	Máy siêu âm có đầu dò âm đạo	Máy	1
233	Máy siêu âm điều trị	Máy	1
234	Máy siêu âm gắng sức	Máy	1
235	Máy siêu âm màu 4D	Máy	1
236	Máy siêu âm mắt	Máy	1
237	Máy siêu âm xách tay	Máy	1
238	Máy soi đáy mắt	Máy	1
239	Máy soi mũi xoang	Máy	2
240	Máy soi thực quản	Máy	1
241	Máy soi tĩnh mạch	Máy	4
242	Máy súc rửa dạ dày	Máy	2
243	Máy súc rửa ống nội soi tự động	Máy	1
244	Máy sưởi ấm cơ thể bệnh nhân	Máy	2
245	Máy tạo ôxy	Máy	10
246	Máy tập chủ động, thụ động tay chân kết hợp	Máy	1
247	Máy tập vật lý trị liệu đa chức năng	Máy	2
248	Máy theo dõi huyết áp 24h	Máy	4
249	Máy theo dõi tim mạch 24h	Máy	4
250	Máy trợ thở áp lực dương liên tục - CPAP	Máy	2
251	Máy xét nghiệm HBA1C	Máy	1
252	Máy xét nghiệm/phân tích chức năng đông máu các loại	Máy	2
253	Máy xét nghiệm/phân tích nước tiểu	Máy	3
254	Máy xoa bóp	Máy	1
255	Máy xông thuốc đông y	Máy	1
256	Máy X - quang khác (ngoài các chủng loại quy định tại Thông tư số 10/2026/TT-BYT)	Máy	2

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
257	Nồi hấp tiệt trùng các loại	Cái	4
258	Thiết bị quang trị liệu dùng điều trị trẻ sơ sinh vàng da	Cái	2
259	Thiết bị tập khớp chi dưới	Cái	2
260	Thiết bị tập phục hồi nhóm cơ dạng chi dưới	Cái	2
261	Thiết bị tập phục hồi nhóm cơ dạng khép đùi	Cái	2
262	Thiết bị tập phục hồi nhóm cơ khớp gối	Cái	2
263	Thiết bị tập phục hồi nhóm cơ vùng thân giữa	Cái	2
264	Thiết bị tập phục hồi nhóm cơ vùng thân trên	Cái	2
265	Thiết bị tập phục hồi nhóm cơ vùng thân và bả vai	Cái	2
266	Tủ an toàn sinh học các loại	Cái	2
267	Tủ ấm các loại	Cái	3
268	Tủ bảo quản hóa chất	Cái	1
269	Tủ bảo quản mẫu	Cái	1
270	Tủ lạnh âm chuyên dụng	Cái	1
271	Tủ lạnh dương chuyên dụng	Cái	3
272	Tủ lưu trữ máu các loại	Cái	1
273	Tủ nuôi cấy vi sinh các loại	Cái	1
274	Tủ sấy các loại	Cái	4
B	**Máy móc, thiết bị chuyên dùng không phải là thiết bị y tế**		
1	Bàn chống rung	Cái	1
2	Bình chứa Nitơ lỏng	Cái	2
3	Bình chứa Nitơ lỏng trữ mẫu	Cái	2
4	Bộ lấy mẫu nước, chất lỏng	Bộ	2
5	Bộ lọc nước và chất lỏng	Bộ	2
6	Bộ lọc vi sinh	Bộ	2
7	Bơm hút chân không	Cái	2
8	Cân kỹ thuật các loại	Cái	5
9	Chậu ngâm dụng cụ	Cái	5
10	Đèn cực tím các loại	Cái	4
11	Đèn khám các loại	Cái	4
12	Đèn sưởi ấm	Cái	2
13	Ghế/giường tập đa năng	Cái	2
14	Hệ thống an toàn phòng xét nghiệm	Hệ thống	2
15	Hệ thống camera lưu trữ ghi hình trong phẫu thuật	Hệ thống	2
16	Hệ thống giám sát, cảnh báo, điều khiển và thu thập dữ liệu nhiệt độ tủ lạnh bảo quản	Hệ thống	3

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
17	Hệ thống hút dịch trung tâm	Hệ thống	2
18	Hệ thống làm tinh khiết nước	Hệ thống	2
19	Hệ thống lạnh áp lực dương cho phòng mổ	Hệ thống	2
20	Hệ thống lọc nước	Hệ thống	2
21	Hệ thống lọc vi sinh 3 chỗ	Hệ thống	2
22	Hệ thống lưu trữ và in ảnh mô tả	Hệ thống	1
23	Hệ thống máy nén khí y tế trung tâm	Hệ thống	2
24	Hệ thống ôxy trung tâm	Hệ thống	2
25	Hòm lạnh	Cái	1
26	Màn hình y tế chuyên dụng của hệ thống nội soi các loại	Cái	2
27	Máy cất nước	Máy	2
28	Máy dò huyệt châm cứu	Máy	2
29	Máy đóng gói thuốc đông y	Máy	2
30	Máy đo áp suất khí quyển	Máy	2
31	Máy đo bụi hạt (đếm bụi hạt và đo nồng độ bụi)	Máy	2
32	Máy đo bức xạ nhiệt	Máy	2
33	Máy đo bức xạ tử ngoại	Máy	2
34	Máy đo cường độ ánh sáng	Máy	2
35	Máy đo điện từ trường các loại tần số	Máy	2
36	Máy đo độ ẩm	Máy	2
37	Máy đo độ cồn	Máy	2
38	Máy đo độ đục	Máy	2
39	Máy đo độ ồn	Máy	2
40	Máy đo độ pH các loại	Máy	2
41	Máy đo độ rung	Máy	2
42	Máy đo lực bóp tay	Máy	2
43	Máy đo mắt kính	Máy	2
44	Máy đo ôxy hòa tan	Máy	2
45	Máy đo thân nhiệt từ xa	Máy	2
46	Máy đo tốc độ gió	Máy	2
47	Máy đo vi khí hậu	Máy	2
48	Máy giặt công nghiệp các loại	Máy	3
49	Máy hấp nhiệt độ cao các loại	Máy	1
50	Máy hút ẩm	Máy	2
51	Máy hút điện các loại	Máy	10
52	Máy là đồ vải	Máy	1

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
53	Máy lọc khí di động	Máy	1
54	Máy lọc khí treo tường	Máy	1
55	Máy nén khí các loại	Máy	2
56	Máy phát điện dự phòng các loại	Máy	2
57	Máy phát hiện nhanh khí độc	Máy	2
58	Máy phân tích nước	Máy	2
59	Máy phun hóa chất các loại	Máy	10
60	Máy phun khử khuẩn	Máy	2
61	Máy sắc thuốc	Máy	1
62	Máy sấy đồ vải	Máy	2
63	Máy sấy và bảo quản dụng cụ	Máy	2
64	Máy thái thuốc đông y	Máy	1
65	Micropipet các loại	Cái	8
66	Nồi luộc tiệt trùng	Cái	2
67	Nồi ủ ấm	Cái	2
68	Tủ bảo ôn	Cái	2
69	Tủ đựng hóa chất chống độc	Cái	2
70	Tủ hút an toàn hóa học	Cái	2
71	Tủ hút khí độc	Cái	2
72	Tủ làm đông băng bình tích lạnh	Cái	1
73	Tủ lạnh các loại	Cái	10
74	Xe đạp tập cho bệnh nhân	Cái	1
75	Xe tiêm	Cái	25

Phụ lục I.12
TRUNG TÂM Y TẾ AN NHƠN

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
A	**Thiết bị y tế chuyên dùng**		
1	Máy X - quang		
a)	Máy X - quang kỹ thuật số chụp tổng quát	Máy	3
b)	Máy X - quang di động	Máy	2
c)	Máy X - quang C Arm	Máy	2
d)	Máy X - quang răng toàn cảnh	Máy	1
đ)	Máy X - quang đo mật độ xương toàn thân	Máy	1
2	Hệ thống CT - Scanner		
a)	Hệ thống CT Scanner < 64 dãy đầu thu	Hệ thống	2
b)	Hệ thống CT Scanner 64 - 128 dãy đầu thu	Hệ thống	1
3	Hệ thống chụp cộng hưởng từ ≥ 1.5 Tesla	Hệ thống	1
4	Máy siêu âm		
a)	Máy siêu âm chuyên tim mạch	Máy	1
b)	Máy siêu âm tổng quát	Máy	6
5	Máy xét nghiệm sinh hóa các loại	Tổng công suất các máy (Test/giờ)	2.400
6	Máy xét nghiệm miễn dịch các loại	Tổng công suất các máy (Test/giờ)	200
7	Máy xét nghiệm huyết học	Tổng công suất các máy (Test/giờ)	600
8	Máy thở xâm nhập	Máy	2
9	Máy gây mê	Máy	4
10	Máy theo dõi bệnh nhân ≥ 5 thông số	Máy	25
11	Bơm tiêm điện	Cái	25
12	Máy truyền dịch	Máy	25
13	Dao mổ		
a)	Dao mổ điện cao tần	Cái	4
b)	Dao mổ siêu âm/ Dao hàn mạch/ Dao hàn mô	Cái	4
14	Máy phá rung tim	Máy	3
15	Hệ thống phẫu thuật nội soi	Hệ thống	2
16	Đèn mổ treo trần	Cái	4
17	Đèn mổ di động	Cái	5

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
18	Bàn mổ	Cái	4
19	Máy điện tim	Máy	20
20	Hệ thống nội soi chẩn đoán		
a)	Hệ thống nội soi tiêu hóa (dạ dày, đại tràng)	Hệ thống	2
b)	Hệ thống nội soi khí quản, phế quản	Hệ thống	1
c)	Hệ thống nội soi tai mũi họng	Hệ thống	2
d)	Hệ thống nội soi tiết niệu	Hệ thống	1
21	Máy soi cổ tử cung	Máy	3
22	Máy theo dõi sản khoa 02 chức năng	Máy	3
23	Máy và ghế nha khoa	Bộ	3
24	Bàn chăm sóc sơ sinh	Cái	2
25	Bàn đẻ	Cái	6
26	Bàn kéo nắn chỉnh hình	Cái	2
27	Bàn khám sản khoa + Đèn khám	Bộ	3
28	Bàn nắn kéo xương bó bột	Cái	2
29	Bàn phẫu thuật phụ khoa	Cái	2
30	Bình làm ẩm và ấm khí thở vào cho máy thở	Cái	4
31	Bộ bàn ghế khám khúc xạ	Bộ	1
32	Bộ dụng cụ bộc lộ tĩnh mạch	Bộ	1
33	Bộ dụng cụ cắt amidan	Bộ	3
34	Bộ dụng cụ cắt bỏ túi mật	Bộ	2
35	Bộ dụng cụ cắt khâu tầng sinh môn	Bộ	2
36	Bộ dụng cụ cắt tử cung	Bộ	2
37	Bộ dụng cụ cố định chi các loại	Bộ	2
38	Bộ dụng cụ đại phẫu	Bộ	3
39	Bộ dụng cụ điều trị nha khoa các loại	Bộ	2
40	Bộ dụng cụ khám điều trị răng hàm mặt	Bộ	3
41	Bộ dụng cụ khám điều trị tai mũi họng	Bộ	2
42	Bộ dụng cụ khám khúc xạ	Bộ	2
43	Bộ dụng cụ khám mắt	Bộ	2
44	Bộ dụng cụ khám phụ sản khoa	Bộ	15
45	Bộ dụng cụ khám thai	Bộ	5
46	Bộ dụng cụ kiểm tra cổ tử cung	Bộ	2
47	Bộ dụng cụ lấy thai và cắt tử cung	Bộ	3
48	Bộ dụng cụ mổ cấp cứu	Bộ	3
49	Bộ dụng cụ mổ đục thủy tinh thể	Bộ	2

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
50	Bộ dụng cụ mổ lấy thai	Bộ	12
51	Bộ dụng cụ mổ nội soi tiếp khẩu túi lệ mũi	Bộ	2
52	Bộ dụng cụ mổ quặm	Bộ	2
53	Bộ dụng cụ mổ tử thi	Bộ	1
54	Bộ dụng cụ mở khí quản	Bộ	4
55	Bộ dụng cụ nạo thai	Bộ	3
56	Bộ dụng cụ nội soi lấy dị vật (khí quản, thực quản…)	Bộ	4
57	Bộ dụng cụ phẫu thuật chấn thương chỉnh hình	Bộ	2
58	Bộ dụng cụ phẫu thuật chỉnh hình nha khoa	Bộ	2
59	Bộ dụng cụ phẫu thuật dạ dày	Bộ	2
60	Bộ dụng cụ phẫu thuật mắt	Bộ	2
61	Bộ dụng cụ phẫu thuật mắt ngoài bao	Bộ	2
62	Bộ dụng cụ phẫu thuật mộng	Bộ	2
63	Bộ dụng cụ phẫu thuật mổ lé	Bộ	2
64	Bộ dụng cụ phẫu thuật nhi khoa	Bộ	2
65	Bộ dụng cụ phẫu thuật nội soi	Bộ	4
66	Bộ dụng cụ phẫu thuật nội soi sản phụ khoa	Bộ	1
67	Bộ dụng cụ phẫu thuật Phaco	Bộ	2
68	Bộ dụng cụ phẫu thuật răng hàm mặt	Bộ	2
69	Bộ dụng cụ phẫu thuật ruột thừa	Bộ	4
70	Bộ dụng cụ phẫu thuật sản phụ khoa	Bộ	2
71	Bộ dụng cụ phẫu thuật sụp mi	Bộ	1
72	Bộ dụng cụ phẫu thuật tai mũi họng	Bộ	2
73	Bộ dụng cụ phẫu thuật tiêu hóa	Bộ	2
74	Bộ dụng cụ phẫu thuật trĩ	Bộ	2
75	Bộ dụng cụ phẫu thuật VA và Amidan	Bộ	2
76	Bộ dụng cụ phẫu thuật xoang	Bộ	2
77	Bộ dụng cụ phẫu thuật xương	Bộ	2
78	Bộ dụng cụ rút đinh nội tủy xương đùi, xương chày	Bộ	2
79	Bộ dụng cụ rửa dạ dày	Bộ	1
80	Bộ dụng cụ soi bàng quang	Bộ	2
81	Bộ dụng cụ soi cổ tử cung	Bộ	1
82	Bộ dụng cụ soi thanh quản	Bộ	2
83	Bộ dụng cụ thử Glôcôm	Bộ	2
84	Bộ dụng cụ tiếp khẩu túi lệ mũi	Bộ	2
85	Bộ dụng cụ tiểu phẫu mắt	Bộ	2

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
86	Bộ dụng cụ trung phẫu	Bộ	6
87	Bộ dụng cụ, thiết bị phục vụ việc nuôi cấy, soi và phân lập vi khuẩn	Bộ	1
88	Bộ đặt nội khí quản	Bộ	5
89	Bộ đặt nội khí quản khó người lớn (sử dụng ánh sáng lạnh)	Bộ	1
90	Bộ đo nhãn áp	Bộ	2
91	Bộ kính thử mắt	Bộ	2
92	Bộ máy hút dịch thai	Bộ	2
93	Bộ thử sắc giác	Bộ	2
94	Bộ thử thị lực	Bộ	2
95	Bộ triệt sản	Bộ	4
96	Bộ tròng thử kính	Bộ	2
97	Bộ xét nghiệm đờm tìm vi khuẩn lao	Bộ	2
98	Bộ xét nghiệm ký sinh trùng	Bộ	2
99	Buồng cách âm đo thính lực	Cái	1
100	Buồng chiếu UVA - UVB toàn thân	Cái	1
101	Buồng xông thuốc toàn thân	Cái	1
102	Camera gắn vào kính hiển vi phẫu thuật	Cái	1
103	Cầu thang tập đi	Cái	2
104	Cưa xương các loại	Cái	2
105	Dụng cụ đo cong vẹo cột sống	Cái	2
106	Đèn điều trị vàng da	Cái	3
107	Đèn đọc phim X - quang	Cái	15
108	Đèn khám bệnh treo trán	Cái	5
109	Đèn khe/Sinh hiển vi khám mắt	Cái	3
110	Đèn mổ đội đầu	Cái	3
111	Đèn soi bóng đồng tử	Cái	2
112	Đèn soi đáy mắt các loại	Cái	5
113	Đèn soi thanh quản	Cái	3
114	Đèn UV di động (khử khuẩn, tiệt khuẩn thiết bị y tế)	Cái	2
115	Đèn Wood	Cái	1
116	Ghế khám điều trị tai mũi họng	Cái	2
117	Ghế tập cơ tứ đầu	Cái	4
118	Ghế tập mạnh tay chân	Cái	1
119	Giường bệnh nhân các loại	Cái	800

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
120	Giường cấp cứu các loại	Cái	80
121	Giường hồi sức các loại	Cái	50
122	Giường mát xa các loại	Cái	3
123	Giường sưởi ấm/Máy làm ấm trẻ sơ sinh	Cái/Máy	2
124	Hệ thống báo gọi y tế	Hệ thống	1
125	Hệ thống điều trị làm lành vết thương	Hệ thống	1
126	Hệ thống Holter điện tim	Hệ thống	1
127	Hệ thống kéo dãn cột sống	Hệ thống	2
128	Hệ thống khí y tế	Hệ thống	2
129	Hệ thống kiểm soát thân nhiệt	Hệ thống	2
130	Hệ thống lọc nước RO	Hệ thống	8
131	Hệ thống PCR Realtime	Hệ thống	2
132	Hệ thống phẫu thuật mắt phaco	Hệ thống	2
133	Hệ thống rửa tay phẫu thuật/Bồn rửa tay phẫu thuật	Hệ thống/cái	4
134	Hệ thống thử thị lực	Hệ thống	2
135	Hệ thống xét nghiệm chẩn đoán tế bào ung thư cổ tử cung	Hệ thống	1
136	Hệ thống xử lý nước RO (thận nhân tạo, xét nghiệm…)	Hệ thống	5
137	Hệ thống Femtosecond laser dùng cho phẫu thuật nhãn khoa	Hệ thống	1
138	Hệ thống/Bộ chuyển đổi X - quang kỹ thuật số các loại (CR, DR...)	Hệ thống/Bộ	2
139	Hệ thống/Bộ đặt nội khí quản có camera	Hệ thống/Bộ	3
140	Hệ thống/máy bóp nén/nén ép trị liệu	Hệ thống/Máy	1
141	Khoan răng điện	Cái	3
142	Khoan xương các loại	Cái	2
143	Kìm gặm xương	Cái	3
144	Kìm kẹp mạch máu các loại	Cái	3
145	Kìm sinh thiết cổ tử cung	Bộ	2
146	Kính hiển vi các loại	Cái	8
147	Kính hiển vi phẫu thuật các loại	Cái	4
148	Kính lúp vi phẫu	Cái	2
149	Kính soi da	Cái	1
150	Kính soi đáy mắt các loại	Cái	2
151	Kính soi góc tiền phòng các loại	Cái	2
152	Lồng ấp trẻ sơ sinh	Cái	4
153	Máy cạo vôi siêu âm (máy lấy cao răng)	Máy	3

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
154	Máy cấy máu tự động	Máy	2
155	Máy chẩn đoán nhiễm khuẩn Helicobacter Pylori	Máy	1
156	Máy chiếu bảng thử thị lực	Máy	2
157	Máy cưa cắt bột	Máy	3
158	Máy Doppler tim thai	Máy	5
159	Máy đếm khuẩn lạc	Máy	1
160	Máy điện di các loại	Máy	2
161	Máy điện não	Máy	2
162	Máy điều trị bằng dòng giao thoa	Máy	2
163	Máy điều trị bằng dòng Tens	Máy	2
164	Máy điều trị bằng Ion	Máy	2
165	Máy điều trị bằng sóng ngắn/sóng radio/điện trường cao tần	Máy	2
166	Máy điều trị bằng từ trường	Máy	2
167	Máy điều trị siêu cao tần	Máy	2
168	Máy điều trị tần số thấp	Máy	1
169	Máy điều trị trung tần	Máy	2
170	Máy điều trị xung điện	Máy	3
171	Máy định danh và đo tải lượng virus, vi khuẩn (Máy xét nghiệm sinh học phân tử tự động)	Máy	3
172	Máy định danh vi khuẩn/vi rút/vi nấm	Máy	2
173	Máy đọc kháng sinh đồ tự động	Máy	2
174	Máy đo chức năng hô hấp	Máy	2
175	Máy đo cung lượng tim	Máy	2
176	Máy đo điện cơ	Máy	2
177	Máy đo độ bão hòa ôxy trong máu các loại	Máy	15
178	Máy đo độ cong giác mạc	Máy	1
179	Máy đo độ lác	Máy	1
180	Máy đo độ loãng xương	Máy	2
181	Máy đo độ rung tần số thấp có phân tích dải tần	Máy	1
182	Máy đo huyết áp tự động để bàn	Máy	20
183	Máy đo khúc xạ cầm tay	Máy	2
184	Máy đo khúc xạ tự động	Máy	2
185	Máy đo lưu huyết não	Máy	2
186	Máy đo nhãn áp các loại (không tiếp xúc, cầm tay…)	Máy	2
187	Máy đo thính lực các loại	Máy	2

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
188	Máy đo thị lực	Máy	2
189	Máy đo thị trường	Máy	2
190	Máy đo tốc độ máu lắng	Máy	2
191	Máy đo tròng kính	Máy	2
192	Máy đo tuần hoàn não	Máy	2
193	Máy đo/xét nghiệm/phân tích điện giải	Máy	2
194	Máy đốt điện cao tần	Máy	2
195	Máy đốt tai mũi họng	Máy	2
196	Máy đốt/áp lạnh cổ tử cung các loại	Máy	2
197	Máy hút dịch các loại	Máy	15
198	Máy hủy bơm kim tiêm	Máy	2
199	Máy in phim khô laser	Máy	3
200	Máy kéo cột sống	Máy	2
201	Máy kéo cột sống - thắt lưng - cổ	Máy	2
202	Máy khí dung các loại (siêu âm, nén khí, lưới rung…)	Máy	10
203	Máy khuấy từ	Máy	2
204	Máy khử khuẩn buồng bệnh	Máy	2
205	Máy kích thích điện	Máy	2
206	Máy kích thích nói nuốt	Máy	1
207	Máy kích thích thần kinh cơ	Máy	2
208	Máy kích thích từ xuyên sọ	Máy	1
209	Máy làm ấm dịch truyền	Máy	2
210	Máy laser điều trị các loại	Máy	2
211	Máy lắc các loại	Máy	2
212	Máy ly tâm chuyên dùng trong chẩn đoán, xét nghiệm, sàng lọc y tế	Máy	7
213	Máy nhuộm tiêu bản	Máy	2
214	Máy phân tích khí máu	Máy	2
215	Máy phục hồi chức năng chi trên, chi dưới	Máy	2
216	Máy rửa phim X - quang	Máy	3
217	Máy rửa và khử khuẩn dụng cụ	Máy	3
218	Máy siêu âm chẩn đoán sản	Máy	2
219	Máy siêu âm có đầu dò âm đạo	Máy	2
220	Máy siêu âm đen trắng	Máy	2
221	Máy siêu âm điều trị	Máy	2
222	Máy siêu âm gắng sức	Máy	2

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
223	Máy siêu âm màu 4D	Máy	2
224	Máy siêu âm mắt	Máy	2
225	Máy siêu âm xách tay	Máy	2
226	Máy soi đáy mắt	Máy	2
227	Máy soi mũi xoang	Máy	2
228	Máy soi thực quản	Máy	2
229	Máy súc rửa dạ dày	Máy	2
230	Máy súc rửa/khử khuẩn ống nội soi tự động	Máy	1
231	Máy sưởi ấm cơ thể bệnh nhân	Máy	2
232	Máy tạo ôxy	Máy	10
233	Máy tập chủ động, thụ động tay chân kết hợp	Máy	1
234	Máy tập phát âm	Máy	1
235	Máy tập vật lý trị liệu đa chức năng	Máy	2
236	Máy theo dõi huyết áp 24h	Máy	2
237	Máy theo dõi tim mạch 24h	Máy	2
238	Máy theo dõi/đo độ sâu gây mê	Máy	2
239	Máy thở không xâm nhập	Máy	8
240	Máy tiệt trùng nhiệt độ thấp	Máy	2
241	Máy trợ thở áp lực dương liên tục - CPAP	Máy	2
242	Máy xét nghiệm HBA1C	Máy	2
243	Máy xét nghiệm/phân tích chức năng đông máu các loại	Máy	2
244	Máy xét nghiệm/phân tích nước tiểu	Máy	6
245	Máy xoa bóp	Máy	2
246	Máy xông thuốc đông y	Máy	1
247	Máy X - quang khác (ngoài các chủng loại quy định tại Thông tư số 10/2026/TT-BYT)	Máy	3
248	Nồi hấp tiệt trùng các loại	Cái	10
249	Robot tập đi	Cái	1
250	Thiết bị laser điều trị liệt	Cái	1
251	Thiết bị quang châm	Cái	1
252	Thiết bị quang trị liệu dùng điều trị trẻ sơ sinh vàng da	Cái	3
253	Thiết bị tập khớp chi dưới	Cái	2
254	Thiết bị tập phục hồi nhóm cơ dạng chi dưới	Cái	2
255	Thiết bị tập phục hồi nhóm cơ dạng khép đùi	Cái	2
256	Thiết bị tập phục hồi nhóm cơ khớp gối	Cái	2
257	Thiết bị tập phục hồi nhóm cơ vùng thân giữa	Cái	2

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
258	Thiết bị tập phục hồi nhóm cơ vùng thân trên	Cái	2
259	Thiết bị tập phục hồi nhóm cơ vùng thân và bả vai	Cái	2
260	Thiết bị theo dõi chức năng não	Cái	2
261	Tủ an toàn sinh học các loại	Cái	4
262	Tủ ấm các loại	Cái	4
263	Tủ bảo quản hóa chất	Cái	2
264	Tủ bảo quản mẫu	Cái	2
265	Tủ hút xử lý mẫu	Cái	2
266	Tủ lạnh âm chuyên dụng	Cái	2
267	Tủ lạnh dương chuyên dụng	Cái	5
268	Tủ lạnh lưu giữ tử thi	Cái	1
269	Tủ lưu trữ máu các loại	Cái	2
270	Tủ lưu trữ tiêu bản	Cái	1
271	Tủ mát	Cái	2
272	Tủ nuôi cấy vi sinh các loại	Cái	2
273	Tủ sấy các loại	Cái	12
274	Tủ thao tác vô trùng	Cái	2
B	**Máy móc, thiết bị chuyên dùng không phải là thiết bị y tế**		
1	Bàn chống rung	Cái	4
2	Cân phân tích các loại	Cái	1
3	Chậu ngâm dụng cụ	Cái	10
4	Đèn cực tím các loại	Cái	7
5	Đèn khám các loại	Cái	20
6	Đèn sưởi ấm	Cái	5
7	Ghế/giường tập đa năng	Cái	3
8	Hệ thống an toàn phòng xét nghiệm	Hệ thống	2
9	Hệ thống giám sát, cảnh báo, điều khiển và thu thập dữ liệu nhiệt độ tủ lạnh bảo quản	Hệ thống	2
10	Hệ thống hút dịch trung tâm	Hệ thống	1
11	Hệ thống làm tinh khiết nước	Hệ thống	1
12	Hệ thống lọc nước	Hệ thống	1
13	Hệ thống máy nén khí y tế trung tâm	Hệ thống	2
14	Hệ thống sắc thuốc	Hệ thống	3
15	Hòm lạnh	Cái	3
16	Kính lúp 2 mắt	Cái	1
17	Màn hình y tế chuyên dụng của hệ thống nội soi các loại	Cái	2

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
18	Máy cất nước	Máy	2
19	Máy đóng gói thuốc đông y	Máy	1
20	Máy đo bụi hạt (đếm bụi hạt và đo nồng độ bụi)	Máy	2
21	Máy đo bức xạ nhiệt	Máy	2
22	Máy đo bức xạ tử ngoại	Máy	2
23	Máy đo cường độ ánh sáng	Máy	2
24	Máy đo điện từ trường các loại tần số	Máy	2
25	Máy đo độ ẩm	Máy	2
26	Máy đo độ cồn	Máy	2
27	Máy đo độ dẫn điện	Máy	2
28	Máy đo độ đục	Máy	2
29	Máy đo độ ồn	Máy	2
30	Máy đo độ pH các loại	Máy	2
31	Máy đo độ rung	Máy	2
32	Máy đo mắt kính	Máy	2
33	Máy đo nồng độ bụi	Máy	2
34	Máy đo thân nhiệt từ xa	Máy	2
35	Máy đo tốc độ gió	Máy	2
36	Máy đo vi khí hậu	Máy	2
37	Máy giặt công nghiệp các loại	Máy	4
38	Máy hút ẩm	Máy	3
39	Máy hút điện các loại	Máy	4
40	Máy khoan mắt kính	Máy	2
41	Máy làm sạch dụng cụ bằng siêu âm	Máy	1
42	Máy lọc khí di động	Máy	1
43	Máy lọc khí treo tường	Máy	1
44	Máy mài lắp kính tự động	Máy	2
45	Máy nén khí các loại	Máy	3
46	Máy phát hiện nhanh khí độc	Máy	2
47	Máy phân tích nước	Máy	2
48	Máy phun hóa chất các loại	Máy	20
49	Máy phun khử khuẩn	Máy	5
50	Máy sắc thuốc	Máy	2
51	Máy sấy đồ vải	Máy	4
52	Máy sấy và bảo quản dụng cụ	Máy	4
53	Micropipet các loại	Cái	10

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
54	Tủ làm đông băng bình tích lạnh	Cái	3
55	Tủ lạnh các loại	Cái	5
56	Xe đạp tập cho bệnh nhân	Cái	3
57	Xe tiêm	Cái	35

Phụ lục I.13
TRUNG TÂM Y TẾ PHÙ CÁT

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
I	**TRUNG TÂM Y TẾ PHÙ CÁT**		
A	**Thiết bị y tế chuyên dùng**		
1	Máy X - quang		
a)	Máy X - quang kỹ thuật số chụp tổng quát	Máy	2
b)	Máy X - quang di động	Máy	2
c)	Máy X - quang C Arm	Máy	2
d)	Máy X - quang răng toàn cảnh	Máy	2
đ)	Máy X - quang đo mật độ xương toàn thân	Máy	2
2	Hệ thống CT - Scanner		
a)	Hệ thống CT Scanner < 64 dãy đầu thu	Hệ thống	2
b)	Hệ thống CT Scanner 64 - 128 dãy đầu thu	Hệ thống	1
c)	Hệ thống CT Scanner > 128 dãy đầu thu	Hệ thống	1
3	Hệ thống chụp cộng hưởng từ ≥ 1.5 Tesla	Hệ thống	1
4	Hệ thống chụp mạch số hóa xóa nền (DSA)	Hệ thống	1
5	Máy siêu âm		
a)	Máy siêu âm chuyên tim mạch	Máy	2
b)	Máy siêu âm tổng quát	Máy	3
6	Máy xét nghiệm sinh hóa các loại	Tổng công suất các máy (Test/giờ)	1.200
7	Máy xét nghiệm miễn dịch các loại	Tổng công suất các máy (Test/giờ)	400
8	Máy xét nghiệm huyết học	Tổng công suất các máy (Test/giờ)	300
9	Máy thận nhân tạo (HD)	Máy	2
10	Máy thở xâm nhập	Máy	15
11	Máy thở xâm nhập di động	Máy	5
12	Máy gây mê	Máy	3
13	Máy theo dõi bệnh nhân ≥ 5 thông số	Máy	26
14	Bơm tiêm điện	Cái	26
15	Máy truyền dịch	Máy	26
16	Dao mổ		
a)	Dao mổ điện cao tần	Cái	3

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
b)	Dao mổ siêu âm/ Dao hàn mạch/ Dao hàn mô	Cái	2
17	Máy phá rung tim	Máy	3
18	Hệ thống phẫu thuật nội soi	Hệ thống	2
19	Đèn mổ treo trần	Cái	3
20	Đèn mổ di động	Cái	3
21	Bàn mổ	Cái	3
22	Máy điện tim	Máy	12
23	Hệ thống nội soi chẩn đoán		
a)	Hệ thống nội soi tiêu hóa (dạ dày, đại tràng)	Hệ thống	2
b)	Hệ thống nội soi khí quản, phế quản	Hệ thống	2
c)	Hệ thống nội soi tai mũi họng	Hệ thống	2
d)	Hệ thống nội soi tiết niệu	Hệ thống	2
24	Máy soi cổ tử cung	Máy	2
25	Máy theo dõi sản khoa 02 chức năng	Máy	3
26	Máy và ghế nha khoa	Bộ	2
27	Bàn chăm sóc sơ sinh	Cái	2
28	Bàn đẻ	Cái	3
29	Bàn kéo nắn chỉnh hình	Cái	2
30	Bàn khám sản khoa + Đèn khám	Bộ	2
31	Bàn nắn kéo xương bó bột	Cái	2
32	Bàn phẫu thuật phụ khoa	Cái	2
33	Bộ bàn ghế khám khúc xạ	Bộ	2
34	Bộ dao trám và điêu khắc Composite nha khoa	Bộ	2
35	Bộ dụng cụ cắt amidan	Bộ	2
36	Bộ dụng cụ cắt bỏ túi mật	Bộ	2
37	Bộ dụng cụ cắt bỏ tuyến giáp	Bộ	2
38	Bộ dụng cụ cắt khâu tầng sinh môn	Bộ	2
39	Bộ dụng cụ cắt tử cung	Bộ	2
40	Bộ dụng cụ cố định chi các loại	Bộ	2
41	Bộ dụng cụ đại phẫu	Bộ	2
42	Bộ dụng cụ điều trị nha khoa các loại	Bộ	2
43	Bộ dụng cụ kẹp mạch máu nội soi (Tay cầm + kìm mạch máu)	Bộ	2
44	Bộ dụng cụ khám điều trị răng hàm mặt	Bộ	2
45	Bộ dụng cụ khám điều trị tai mũi họng	Bộ	2
46	Bộ dụng cụ khám khúc xạ	Bộ	2

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
47	Bộ dụng cụ khám mắt	Bộ	2
48	Bộ dụng cụ khám phụ sản khoa	Bộ	10
49	Bộ dụng cụ khám thai	Bộ	2
50	Bộ dụng cụ khám tổng quát	Bộ	2
51	Bộ dụng cụ kiểm tra cổ tử cung	Bộ	2
52	Bộ dụng cụ lấy thai và cắt tử cung	Bộ	2
53	Bộ dụng cụ mổ cấp cứu	Bộ	2
54	Bộ dụng cụ mổ đục thủy tinh thể	Bộ	2
55	Bộ dụng cụ mổ lấy thai	Bộ	3
56	Bộ dụng cụ mổ quặm	Bộ	2
57	Bộ dụng cụ mở khí quản	Bộ	3
58	Bộ dụng cụ nạo thai	Bộ	2
59	Bộ dụng cụ nội soi lấy dị vật (khí quản, thực quản…)	Bộ	2
60	Bộ dụng cụ phẫu thuật cắm ghép Implant	Bộ	2
61	Bộ dụng cụ phẫu thuật chấn thương chỉnh hình	Bộ	2
62	Bộ dụng cụ phẫu thuật chỉnh hình nha khoa	Bộ	2
63	Bộ dụng cụ phẫu thuật dạ dày	Bộ	2
64	Bộ dụng cụ phẫu thuật mắt	Bộ	2
65	Bộ dụng cụ phẫu thuật mộng	Bộ	2
66	Bộ dụng cụ phẫu thuật nhi khoa	Bộ	2
67	Bộ dụng cụ phẫu thuật nội soi	Bộ	2
68	Bộ dụng cụ phẫu thuật nội soi sản phụ khoa	Bộ	2
69	Bộ dụng cụ phẫu thuật Phaco	Bộ	2
70	Bộ dụng cụ phẫu thuật răng hàm mặt	Bộ	2
71	Bộ dụng cụ phẫu thuật ruột thừa	Bộ	2
72	Bộ dụng cụ phẫu thuật sản phụ khoa	Bộ	3
73	Bộ dụng cụ phẫu thuật tai mũi họng	Bộ	2
74	Bộ dụng cụ phẫu thuật tiết niệu	Bộ	2
75	Bộ dụng cụ phẫu thuật tiêu hóa	Bộ	2
76	Bộ dụng cụ phẫu thuật trĩ	Bộ	2
77	Bộ dụng cụ phẫu thuật VA và Amidan	Bộ	2
78	Bộ dụng cụ phẫu thuật xương	Bộ	2
79	Bộ dụng cụ rút đinh nội tủy xương đùi, xương chày	Bộ	2
80	Bộ dụng cụ rửa dạ dày	Bộ	2
81	Bộ dụng cụ soi bàng quang	Bộ	2
82	Bộ dụng cụ soi cổ tử cung	Bộ	2

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
83	Bộ dụng cụ soi thanh quản	Bộ	2
84	Bộ dụng cụ thử Glôcôm	Bộ	2
85	Bộ dụng cụ tiểu phẫu mắt	Bộ	2
86	Bộ dụng cụ trung phẫu	Bộ	3
87	Bộ dụng cụ vá nhĩ	Bộ	2
88	Bộ đặt nội khí quản	Bộ	5
89	Bộ đặt nội khí quản khó người lớn (sử dụng ánh sáng lạnh)	Bộ	2
90	Bộ đo nhãn áp	Bộ	2
91	Bộ kính thử mắt	Bộ	2
92	Bộ máy hút dịch thai	Bộ	2
93	Bộ nội soi dạ dày, tá tràng, đại tràng ống mềm	Bộ	2
94	Bộ thử thị lực	Bộ	2
95	Bộ triệt sản	Bộ	3
96	Bộ tròng thử kính	Bộ	2
97	Buồng chiếu UVA - UVB toàn thân	Cái	2
98	Buồng xông thuốc toàn thân	Cái	2
99	Camera gắn vào kính hiển vi phẫu thuật	Cái	2
100	Cầu thang tập đi	Cái	2
101	Cưa xương các loại	Cái	2
102	Dụng cụ đo cong vẹo cột sống	Cái	2
103	Đèn điều trị vàng da	Cái	3
104	Đèn đọc phim X - quang	Cái	2
105	Đèn khám bệnh treo trán	Cái	2
106	Đèn khe/Sinh hiển vi khám mắt	Cái	2
107	Đèn soi đáy mắt các loại	Cái	2
108	Đèn soi thanh quản	Cái	3
109	Đèn trám Composite cầm tay	Cái	2
110	Đèn trám trắng răng	Cái	2
111	Đệm luyện tập	Cái	2
112	Ghế khám điều trị tai mũi họng	Cái	2
113	Giường bệnh nhân các loại	Cái	300
114	Giường cấp cứu các loại	Cái	20
115	Giường hồi sức các loại	Cái	50
116	Giường sưởi ấm/Máy làm ấm trẻ sơ sinh	Cái/Máy	2
117	Giường xông hơi cục bộ	Cái	2

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
118	Hệ thống kéo dãn cột sống	Hệ thống	2
119	Hệ thống lọc nước RO	Hệ thống	2
120	Hệ thống lọc thô súc rửa ngược cấp nước cho hệ thống xử lý nước RO thận nhân tạo	Hệ thống	2
121	Hệ thống PCR Realtime	Hệ thống	2
122	Hệ thống phẫu thuật mắt phaco	Hệ thống	2
123	Hệ thống rửa tay phẫu thuật/Bồn rửa tay phẫu thuật	Hệ thống/cái	3
124	Hệ thống tán sỏi (ngoài cơ thể/nội soi/laser)	Hệ thống	2
125	Hệ thống thở áp lực dương liên tục	Hệ thống	2
126	Hệ thống thử thị lực	Hệ thống	2
127	Hệ thống xử lý nước RO (thận nhân tạo, xét nghiệm...)	Hệ thống	4
128	Hệ thống/Bộ chuyển đổi X - quang kỹ thuật số các loại (CR, DR...)	Hệ thống/Bộ	2
129	Hệ thống/Bộ đặt nội khí quản có camera	Hệ thống/Bộ	2
130	Khoan răng điện	Cái	2
131	Khoan xương các loại	Cái	2
132	Kìm gặm xương	Cái	2
133	Kìm kẹp mạch máu các loại	Cái	2
134	Kìm sinh thiết cổ tử cung	Bộ	2
135	Kính hiển vi các loại	Cái	10
136	Kính hiển vi phẫu thuật các loại	Cái	4
137	Kính soi góc tiền phòng các loại	Cái	2
138	Lồng ấp trẻ sơ sinh	Cái	4
139	Máy cạo vôi siêu âm (máy lấy cao răng)	Máy	2
140	Máy cắm ghép Implant	Máy	2
141	Máy chụp phim Panorama (2 hàm)	Máy	2
142	Máy cưa cắt bột	Máy	2
143	Máy Doppler tim thai	Máy	3
144	Máy đếm khuẩn lạc	Máy	2
145	Máy điều trị bằng dòng giao thoa	Máy	2
146	Máy điều trị bằng điện từ trường	Máy	2
147	Máy điều trị bằng sóng ngắn/sóng radio/điện trường cao tần	Máy	2
148	Máy điều trị siêu cao tần	Máy	2
149	Máy điều trị tần số thấp	Máy	2
150	Máy điều trị xung điện	Máy	2
151	Máy định danh vi khuẩn/vi rút/vi nấm	Máy	2

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
152	Máy đọc kháng sinh đồ tự động	Máy	2
153	Máy đo chức năng hô hấp	Máy	4
154	Máy đo cung lượng tim	Máy	2
155	Máy đo điện cơ	Máy	2
156	Máy đo độ bão hòa ôxy trong máu các loại	Máy	10
157	Máy đo độ loãng xương	Máy	2
158	Máy đo khúc xạ tự động	Máy	2
159	Máy đo lưu huyết não	Máy	2
160	Máy đo nhãn áp các loại (không tiếp xúc, cầm tay...)	Máy	2
161	Máy đo thính lực các loại	Máy	2
162	Máy đo thị lực	Máy	2
163	Máy đo thị trường	Máy	2
164	Máy đo tốc độ máu lắng	Máy	2
165	Máy đo tròng kính	Máy	2
166	Máy đo tuần hoàn não	Máy	2
167	Máy đo/xét nghiệm/phân tích điện giải	Máy	3
168	Máy đốt tai mũi họng	Máy	2
169	Máy đốt/áp lạnh cổ tử cung các loại	Máy	2
170	Máy hút dịch các loại	Máy	10
171	Máy in phim khô laser	Máy	2
172	Máy kéo cột sống - thắt lưng - cổ	Máy	2
173	Máy khí dung các loại (siêu âm, nén khí, lưới rung...)	Máy	2
174	Máy khuấy từ	Máy	2
175	Máy kích thích điện	Máy	2
176	Máy kích thích điện kết hợp siêu âm trị liệu	Máy	2
177	Máy kích thích thần kinh cơ	Máy	2
178	Máy làm ấm dịch truyền	Máy	5
179	Máy laser châm cứu	Máy	2
180	Máy laser CO_2	Máy	2
181	Máy laser điều trị các loại	Máy	2
182	Máy laser nha khoa đa chức năng	Máy	2
183	Máy laser trị liệu	Máy	2
184	Máy lắc các loại	Máy	2
185	Máy ly tâm chuyên dùng trong chẩn đoán, xét nghiệm, sàng lọc y tế	Máy	4
186	Máy mài răng	Máy	2

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
187	Máy nhuộm tiêu bản	Máy	2
188	Máy nội nha cầm tay có tích hợp định vị chóp	Máy	2
189	Máy phân tích khí máu	Máy	2
190	Máy rửa phim X - quang	Máy	3
191	Máy rửa và khử khuẩn dụng cụ	Máy	2
192	Máy siêu âm có đầu dò âm đạo	Máy	2
193	Máy siêu âm điều trị	Máy	2
194	Máy siêu âm gắng sức	Máy	2
195	Máy siêu âm màu 4D	Máy	2
196	Máy siêu âm mắt	Máy	2
197	Máy siêu âm xách tay	Máy	2
198	Máy soi đáy mắt	Máy	2
199	Máy soi mũi xoang	Máy	2
200	Máy soi thực quản	Máy	2
201	Máy súc rửa dạ dày	Máy	2
202	Máy súc rửa/khử khuẩn ống nội soi tự động	Máy	2
203	Máy tạo ôxy	Máy	10
204	Máy tập chủ động, thụ động tay chân kết hợp	Máy	2
205	Máy tập vật lý trị liệu đa chức năng	Máy	2
206	Máy theo dõi tim mạch 24h	Máy	2
207	Máy thủy trị liệu	Máy	2
208	Máy tiệt trùng nhiệt độ thấp	Máy	2
209	Máy trợ thở áp lực dương liên tục - CPAP	Máy	3
210	Máy xét nghiệm HBA1C	Máy	2
211	Máy xét nghiệm/phân tích chức năng đông máu các loại	Máy	2
212	Máy xét nghiệm/phân tích nước tiểu	Máy	5
213	Máy xoa bóp	Máy	2
214	Máy xông thuốc đông y	Máy	2
215	Máy X - quang khác (ngoài các chủng loại quy định tại Thông tư số 10/2026/TT-BYT)	Máy	3
216	Nồi hấp tiệt trùng các loại	Cái	6
217	Thiết bị quang trị liệu dùng điều trị trẻ sơ sinh vàng da	Cái	2
218	Tủ an toàn sinh học các loại	Cái	2
219	Tủ ấm các loại	Cái	3
220	Tủ bảo quản mẫu	Cái	2
221	Tủ lạnh âm chuyên dụng	Cái	2

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
222	Tủ lạnh dương chuyên dụng	Cái	4
223	Tủ lưu trữ máu các loại	Cái	2
224	Tủ nuôi cấy vi sinh các loại	Cái	2
225	Tủ sấy các loại	Cái	10
B	**Máy móc, thiết bị chuyên dùng không phải là thiết bị y tế**		
1	Cân kỹ thuật các loại	Cái	2
2	Cân phân tích các loại	Cái	2
3	Chậu ngâm dụng cụ	Cái	2
4	Đèn cực tím các loại	Cái	3
5	Đèn khám các loại	Cái	10
6	Đèn sưởi ấm	Cái	5
7	Ghế/giường tập đa năng	Cái	5
8	Hệ thống camera lưu trữ ghi hình trong phẫu thuật	Hệ thống	2
9	Hệ thống giám sát, cảnh báo, điều khiển và thu thập dữ liệu nhiệt độ tủ lạnh bảo quản	Hệ thống	2
10	Hệ thống lạnh áp lực dương cho phòng mổ	Hệ thống	3
11	Hệ thống lọc nước	Hệ thống	2
12	Hệ thống máy nén khí y tế trung tâm	Hệ thống	2
13	Hệ thống ôxy trung tâm	Hệ thống	2
14	Hệ thống sắc thuốc	Hệ thống	2
15	Hòm lạnh	Cái	5
16	Màn hình y tế chuyên dụng của hệ thống nội soi các loại	Cái	2
17	Máy cất nước	Máy	2
18	Máy đóng gói thuốc đông y	Máy	2
19	Máy đo độ cồn	Máy	2
20	Máy đo độ pH các loại	Máy	2
21	Máy đo mắt kính	Máy	2
22	Máy đo nồng độ bụi	Máy	2
23	Máy đo thân nhiệt từ xa	Máy	2
24	Máy giặt công nghiệp các loại	Máy	5
25	Máy khoan mắt kính	Máy	2
26	Máy mài lắp kính tự động	Máy	2
27	Máy nén khí các loại	Máy	5
28	Máy phun hóa chất các loại	Máy	20
29	Máy phun khử khuẩn	Máy	2
30	Máy sắc thuốc	Máy	2

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
31	Máy sấy đồ vải	Máy	2
32	Máy sấy và bảo quản dụng cụ	Máy	3
33	Micropipet các loại	Cái	10
34	Tủ bảo ôn	Cái	2
35	Tủ lạnh các loại	Cái	5
36	Xe tiêm	Cái	10
II	**PHÒNG KHÁM ĐA KHOA KHU VỰC CÁT MINH**		
A	**Thiết bị y tế chuyên dùng**		
1	Máy X - quang kỹ thuật số chụp tổng quát	Máy	1
2	Máy siêu âm tổng quát	Máy	1
3	Máy xét nghiệm sinh hóa các loại	Tổng công suất các máy (Test/giờ)	1.200
4	Máy xét nghiệm miễn dịch các loại	Tổng công suất các máy (Test/giờ)	200
5	Máy xét nghiệm huyết học	Tổng công suất các máy (Test/giờ)	100
6	Máy theo dõi bệnh nhân ≥ 5 thông số	Máy	3
7	Bơm tiêm điện	Cái	3
8	Máy truyền dịch	Máy	3
9	Máy phá rung tim	Máy	1
10	Máy điện tim	Máy	3
11	Máy soi cổ tử cung	Máy	1
12	Máy theo dõi sản khoa 02 chức năng	Máy	1
13	Bàn đẻ	Cái	2
14	Bàn khám sản khoa + Đèn khám	Bộ	2
15	Bàn nắn kéo xương bó bột	Cái	1
16	Bộ dụng cụ điều trị nha khoa các loại	Bộ	2
17	Bộ dụng cụ khám điều trị răng hàm mặt	Bộ	2
18	Bộ dụng cụ khám điều trị tai mũi họng	Bộ	1
19	Bộ dụng cụ khám khúc xạ	Bộ	1
20	Bộ dụng cụ khám mắt	Bộ	2
21	Bộ dụng cụ khám phụ sản khoa	Bộ	6
22	Bộ dụng cụ khám thai	Bộ	2
23	Bộ dụng cụ mở khí quản	Bộ	2

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
24	Bộ dụng cụ thử Glôcôm	Bộ	1
25	Bộ dụng cụ tiểu phẫu	Bộ	3
26	Bộ đặt nội khí quản	Bộ	2
27	Bộ đo nhãn áp	Bộ	1
28	Bộ kính thử mắt	Bộ	1
29	Bộ xét nghiệm đờm tìm vi khuẩn lao	Bộ	2
30	Đèn điều trị vàng da	Cái	1
31	Đèn đọc phim X - quang	Cái	2
32	Đèn khám bệnh treo trán	Cái	2
33	Đèn soi đáy mắt các loại	Cái	1
34	Đèn soi thanh quản	Cái	1
35	Ghế khám điều trị tai mũi họng	Cái	1
36	Giường bệnh nhân các loại	Cái	20
37	Giường cấp cứu các loại	Cái	5
38	Giường hồi sức các loại	Cái	4
39	Giường sưởi ấm/Máy làm ấm trẻ sơ sinh	Cái/Máy	1
40	Hệ thống báo gọi y tế	Hệ thống	1
41	Hệ thống/Bộ chuyển đổi X - quang kỹ thuật số các loại (CR, DR...)	Hệ thống/Bộ	1
42	Kính hiển vi các loại	Cái	2
43	Lồng ấp trẻ sơ sinh	Cái	1
44	Máy cạo vôi siêu âm (máy lấy cao răng)	Máy	1
45	Máy cưa cắt bột	Máy	2
46	Máy Doppler tim thai	Máy	2
47	Máy đo độ bão hòa ôxy trong máu các loại	Máy	2
48	Máy đo độ loãng xương	Máy	1
49	Máy đo thị lực	Máy	1
50	Máy đo/xét nghiệm/phân tích điện giải	Máy	1
51	Máy hút dịch các loại	Máy	2
52	Máy in phim khô laser	Máy	1
53	Máy khí dung các loại (siêu âm, nén khí, lưới rung…)	Máy	2
54	Máy làm ấm dịch truyền	Máy	1
55	Máy ly tâm chuyên dùng trong chẩn đoán, xét nghiệm, sàng lọc y tế	Máy	2
56	Máy rửa phim X - quang	Máy	1
57	Máy siêu âm điều trị	Máy	1

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
58	Máy siêu âm màu 4D	Máy	1
59	Máy súc rửa dạ dày	Máy	1
60	Máy tạo ôxy	Máy	2
61	Máy tập vật lý trị liệu đa chức năng	Máy	1
62	Máy và ghế nha khoa	Bộ	1
63	Máy xét nghiệm HBA1C	Máy	1
64	Máy xét nghiệm/phân tích nước tiểu	Máy	2
65	Máy X - quang khác (ngoài các chủng loại quy định tại Thông tư số 10/2026/TT-BYT)	Máy	1
66	Nồi hấp tiệt trùng các loại	Cái	2
67	Tủ an toàn sinh học các loại	Cái	2
68	Tủ ấm các loại	Cái	1
69	Tủ bảo quản hóa chất	Cái	2
70	Tủ bảo quản mẫu	Cái	1
71	Tủ lạnh dương chuyên dụng	Cái	1
72	Tủ lưu trữ máu các loại	Cái	1
73	Tủ sấy các loại	Cái	2
B	**Máy móc, thiết bị chuyên dùng không phải là thiết bị y tế**		
1	Đèn cực tím các loại	Cái	2
2	Đèn khám các loại	Cái	2
3	Hệ thống an toàn phòng xét nghiệm	Hệ thống	2
4	Hệ thống giám sát, cảnh báo, điều khiển và thu thập dữ liệu nhiệt độ tủ lạnh bảo quản	Hệ thống	2
5	Hệ thống lọc nước	Hệ thống	2
6	Hòm lạnh	Cái	1
7	Máy đo độ cồn	Máy	1
8	Máy giặt công nghiệp các loại	Máy	2
9	Máy phun hóa chất các loại	Máy	1
10	Máy phun khử khuẩn	Máy	2
11	Máy sấy đồ vải	Máy	2
12	Micropipet các loại	Cái	5
13	Nồi luộc tiệt trùng	Cái	2
14	Tủ làm đông băng bình tích lạnh	Cái	1
15	Tủ lạnh các loại	Cái	3
16	Xe đẩy bệnh nhân các loại	Cái	3
17	Xe tiêm	Cái	4

Phụ lục I.14
TRUNG TÂM Y TẾ PHÙ MỸ

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
I	**TRUNG TÂM Y TẾ PHÙ MỸ**		
A	**Thiết bị y tế chuyên dùng**		
1	Máy X - quang		
a)	Máy X - quang kỹ thuật số chụp tổng quát	Máy	3
b)	Máy X - quang di động	Máy	2
c)	Máy X - quang C Arm	Máy	1
d)	Máy X - quang răng toàn cảnh	Máy	2
đ)	Máy X - quang đo mật độ xương toàn thân	Máy	1
2	Hệ thống CT - Scanner		
a)	Hệ thống CT Scanner < 64 dãy đầu thu	Hệ thống	1
b)	Hệ thống CT Scanner 64 - 128 dãy đầu thu	Hệ thống	1
3	Máy siêu âm		
a)	Máy siêu âm chuyên tim mạch	Máy	1
b)	Máy siêu âm tổng quát	Máy	3
4	Máy xét nghiệm sinh hóa các loại	Tổng công suất các máy (Test/giờ)	1.200
5	Máy xét nghiệm miễn dịch các loại	Tổng công suất các máy (Test/giờ)	200
6	Máy xét nghiệm huyết học	Tổng công suất các máy (Test/giờ)	300
7	Máy thở xâm nhập	Máy	5
8	Máy thở xâm nhập di động	Máy	2
9	Máy gây mê	Máy	4
10	Máy theo dõi bệnh nhân ≥ 5 thông số	Máy	50
11	Bơm tiêm điện	Cái	50
12	Máy truyền dịch	Máy	50
13	Dao mổ		
a)	Dao mổ điện cao tần	Cái	4
b)	Dao mổ siêu âm/ Dao hàn mạch/ Dao hàn mô	Cái	4
14	Máy phá rung tim	Máy	3
15	Hệ thống phẫu thuật nội soi	Hệ thống	2
16	Đèn mổ treo trần	Cái	5

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
17	Đèn mổ di động	Cái	3
18	Bàn mổ	Cái	4
19	Máy điện tim	Máy	12
20	Hệ thống nội soi chẩn đoán		
a)	Hệ thống nội soi tiêu hóa (dạ dày, đại tràng)	Hệ thống	2
b)	Hệ thống nội soi khí quản, phế quản	Hệ thống	1
c)	Hệ thống nội soi tai mũi họng	Hệ thống	2
d)	Hệ thống nội soi tiết niệu	Hệ thống	2
21	Máy soi cổ tử cung	Máy	2
22	Máy theo dõi sản khoa 02 chức năng	Máy	4
23	Máy và ghế nha khoa	Bộ	3
24	Bảng đo thị lực điện tử	Cái	2
25	Bàn chăm sóc sơ sinh	Cái	4
26	Bàn đẻ	Cái	8
27	Bàn kéo nắn chỉnh hình	Cái	3
28	Bàn khám sản khoa + Đèn khám	Bộ	5
29	Bàn khám tai mũi họng	Cái	2
30	Bàn nắn kéo xương bó bột	Cái	3
31	Bàn phẫu thuật phụ khoa	Cái	2
32	Bộ bàn ghế khám khúc xạ	Bộ	2
33	Bộ dụng cụ cắt amidan	Bộ	2
34	Bộ dụng cụ cắt bỏ túi mật	Bộ	1
35	Bộ dụng cụ cắt khâu tầng sinh môn	Bộ	4
36	Bộ dụng cụ cắt tử cung	Bộ	2
37	Bộ dụng cụ cố định chi các loại	Bộ	1
38	Bộ dụng cụ điều trị nha khoa các loại	Bộ	2
39	Bộ dụng cụ đỡ đẻ	Bộ	4
40	Bộ dụng cụ giám sát côn trùng và động vật y học	Bộ	2
41	Bộ dụng cụ kẹp mạch máu nội soi (Tay cầm + kìm mạch máu)	Bộ	2
42	Bộ dụng cụ khám điều trị răng hàm mặt	Bộ	4
43	Bộ dụng cụ khám điều trị tai mũi họng	Bộ	2
44	Bộ dụng cụ khám khúc xạ	Bộ	2
45	Bộ dụng cụ khám mắt	Bộ	2
46	Bộ dụng cụ khám phụ sản khoa	Bộ	15
47	Bộ dụng cụ khám thai	Bộ	3

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
48	Bộ dụng cụ khám tổng quát	Bộ	2
49	Bộ dụng cụ kiểm tra cổ tử cung	Bộ	5
50	Bộ dụng cụ lấy thai và cắt tử cung	Bộ	4
51	Bộ dụng cụ mổ cấp cứu	Bộ	2
52	Bộ dụng cụ mổ đục thủy tinh thể	Bộ	2
53	Bộ dụng cụ mổ lấy thai	Bộ	7
54	Bộ dụng cụ mổ quặm	Bộ	4
55	Bộ dụng cụ mở khí quản	Bộ	5
56	Bộ dụng cụ nạo thai	Bộ	2
57	Bộ dụng cụ nội soi lấy dị vật (khí quản, thực quản…)	Bộ	4
58	Bộ dụng cụ nội soi tiêu hóa	Bộ	2
59	Bộ dụng cụ phẫu thuật bụng	Bộ	3
60	Bộ dụng cụ phẫu thuật chấn thương chỉnh hình	Bộ	2
61	Bộ dụng cụ phẫu thuật dạ dày	Bộ	2
62	Bộ dụng cụ phẫu thuật ghép giác mạc	Bộ	2
63	Bộ dụng cụ phẫu thuật mắt	Bộ	2
64	Bộ dụng cụ phẫu thuật mộng	Bộ	2
65	Bộ dụng cụ phẫu thuật nhi khoa	Bộ	2
66	Bộ dụng cụ phẫu thuật nội soi	Bộ	2
67	Bộ dụng cụ phẫu thuật nội soi sản phụ khoa	Bộ	2
68	Bộ dụng cụ phẫu thuật răng hàm mặt	Bộ	1
69	Bộ dụng cụ phẫu thuật ruột thừa	Bộ	3
70	Bộ dụng cụ phẫu thuật sản phụ khoa	Bộ	4
71	Bộ dụng cụ phẫu thuật tiêu hóa	Bộ	2
72	Bộ dụng cụ phẫu thuật trĩ	Bộ	2
73	Bộ dụng cụ phẫu thuật xương	Bộ	2
74	Bộ dụng cụ rút đinh nội tủy xương đùi, xương chày	Bộ	2
75	Bộ dụng cụ rửa dạ dày	Bộ	2
76	Bộ dụng cụ soi bàng quang	Bộ	2
77	Bộ dụng cụ soi cổ tử cung	Bộ	2
78	Bộ dụng cụ thử Glôcôm	Bộ	2
79	Bộ dụng cụ tiểu phẫu	Bộ	5
80	Bộ dụng cụ tiểu phẫu mắt	Bộ	3
81	Bộ dụng cụ trung phẫu	Bộ	4
82	Bộ đại phẫu	Bộ	2
83	Bộ đặt nội khí quản	Bộ	10

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
84	Bộ đặt nội khí quản khó người lớn (sử dụng ánh sáng lạnh)	Bộ	2
85	Bộ đo nhãn áp	Bộ	2
86	Bộ khung cố định ngoài phẫu thuật tầng sinh môn và vòng banh rộng lỗ hậu môn dùng cho người lớn	Bộ	2
87	Bộ kính thử mắt	Bộ	2
88	Bộ máy hút dịch thai	Bộ	3
89	Bộ nạo VA và Amidan	Bộ	2
90	Bộ nội soi dạ dày, tá tràng, đại tràng ống mềm	Bộ	2
91	Bộ thử thị lực	Bộ	2
92	Bộ triệt sản	Bộ	4
93	Bộ tròng thử kính	Bộ	2
94	Bộ xét nghiệm đờm tìm vi khuẩn lao	Bộ	2
95	Bộ xét nghiệm ký sinh trùng	Bộ	2
96	Buồng cách âm đo thính lực	Cái	2
97	Buồng chiếu UVA - UVB toàn thân	Cái	1
98	Buồng xông thuốc toàn thân	Cái	2
99	Cầu thang tập đi	Cái	2
100	Cưa xương các loại	Cái	3
101	Dao điện lấy da	Cái	2
102	Dụng cụ đo cong vẹo cột sống	Cái	2
103	Dụng cụ treo thành bụng phẫu thuật	Cái	2
104	Đèn điều trị vàng da	Cái	3
105	Đèn đọc phim X - quang	Cái	5
106	Đèn khám bệnh treo trán	Cái	5
107	Đèn khe/Sinh hiển vi khám mắt	Cái	2
108	Đèn mổ đội đầu	Cái	4
109	Đèn soi bóng đồng tử	Cái	2
110	Đèn soi đáy mắt	Cái	3
111	Đèn soi thanh quản	Cái	2
112	Đèn trám Composite cầm tay	Cái	2
113	Đèn trám trắng răng	Cái	2
114	Đèn UV di động (khử khuẩn, tiệt khuẩn thiết bị y tế)	Cái	3
115	Đệm luyện tập	Cái	5
116	Ghế khám điều trị tai mũi họng	Cái	2
117	Ghế lấy máu chuyên dụng	Cái	2

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
118	Giường bệnh nhân các loại	Cái	450
119	Giường cấp cứu các loại	Cái	40
120	Giường hồi sức các loại	Cái	50
121	Giường mát xa các loại	Cái	5
122	Giường sơ sinh	Cái	4
123	Giường sưởi ấm/Máy làm ấm trẻ sơ sinh	Cái/Máy	4
124	Giường xông hơi cục bộ	Cái	2
125	Hệ thống báo gọi y tế	Hệ thống	8
126	Hệ thống điều trị đốt giảm đau bằng sóng cao tần	Hệ thống	2
127	Hệ thống điều trị làm lành vết thương	Hệ thống	2
128	Hệ thống giàn tập phục hồi chức năng	Hệ thống	2
129	Hệ thống kéo dãn cột sống	Hệ thống	5
130	Hệ thống khí y tế	Hệ thống	4
131	Hệ thống kiểm soát thân nhiệt	Hệ thống	2
132	Hệ thống lọc nước RO	Hệ thống	10
133	Hệ thống máy gây mê kèm giúp thở và theo dõi bệnh nhân tự động	Hệ thống	4
134	Hệ thống nuôi cấy xác định nhanh vi khuẩn Lao tự động	Hệ thống	2
135	Hệ thống PCR Realtime	Hệ thống	2
136	Hệ thống phẫu thuật mắt phaco	Hệ thống	2
137	Hệ thống rửa tay phẫu thuật/Bồn rửa tay phẫu thuật	Hệ thống/cái	4
138	Hệ thống sưởi bệnh nhân trong phẫu thuật (Đệm khí + Máy sưởi khí)	Hệ thống	2
139	Hệ thống tán sỏi (ngoài cơ thể/nội soi/laser)	Hệ thống	2
140	Hệ thống tập luyện phục hồi chức năng (nhiều máy tập)	Hệ thống	2
141	Hệ thống theo dõi thần kinh trong phẫu thuật	Hệ thống	2
142	Hệ thống thử thị lực	Hệ thống	2
143	Hệ thống xét nghiệm chẩn đoán tế bào ung thư cổ tử cung	Hệ thống	2
144	Hệ thống xử lý nước RO (thận nhân tạo, xét nghiệm…)	Hệ thống	3
145	Hệ thống/Bộ chuyển đổi X - quang kỹ thuật số các loại (CR, DR...)	Hệ thống/Bộ	2
146	Hệ thống/Bộ đặt nội khí quản có camera	Hệ thống/Bộ	10
147	Hệ thống/máy bóp nén/nén ép trị liệu	Hệ thống/Máy	2
148	Khoan răng điện	Cái	3
149	Khoan xương các loại	Cái	3
150	Kìm gặm xương	Cái	2

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
151	Kìm kẹp mạch máu các loại	Cái	3
152	Kìm sinh thiết cổ tử cung	Bộ	2
153	Kính hiển vi các loại	Cái	15
154	Kính hiển vi phẫu thuật các loại	Cái	4
155	Kính soi da	Cái	2
156	Kính soi đáy mắt các loại	Cái	2
157	Kính soi góc tiền phòng các loại	Cái	2
158	Lồng ấp trẻ sơ sinh	Cái	4
159	Màn hình thử thị lực	Máy	2
160	Máy bào da	Máy	2
161	Máy bơm thức ăn qua ống thông	Máy	2
162	Máy cạo vôi siêu âm (máy lấy cao răng)	Máy	3
163	Máy cắt trĩ	Máy	2
164	Máy chẩn đoán điện kết hợp điện xung trị liệu	Máy	2
165	Máy chẩn đoán nhiễm khuẩn Helicobacter Pylori	Máy	2
166	Máy chiếu bảng thử thị lực	Máy	2
167	Máy chụp phim Panorama (2 hàm)	Máy	2
168	Máy cưa cắt bột	Máy	2
169	Máy Doppler tim thai	Máy	10
170	Máy đếm khuẩn lạc	Máy	2
171	Máy điện châm các loại	Máy	100
172	Máy điện não	Máy	2
173	Máy điều trị bằng dòng giao thoa	Máy	2
174	Máy điều trị bằng điện từ trường	Máy	2
175	Máy điều trị bằng sóng ngắn/sóng radio/điện trường cao tần	Máy	2
176	Máy điều trị bằng từ trường	Máy	3
177	Máy điều trị kích thích điện	Máy	3
178	Máy điều trị siêu cao tần	Máy	3
179	Máy điều trị sóng xung kích	Máy	3
180	Máy điều trị suy giãn tĩnh mạch	Máy	2
181	Máy điều trị xung điện	Máy	3
182	Máy định danh và đo tải lượng virus, vi khuẩn (Máy xét nghiệm sinh học phân tử tự động)	Máy	2
183	Máy định danh vi khuẩn/vi rút/vi nấm	Máy	2
184	Máy đọc kháng sinh đồ tự động	Máy	2

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
185	Máy đo chức năng hô hấp	Máy	2
186	Máy đo cung lượng tim	Máy	2
187	Máy đo điện cơ	Máy	2
188	Máy đo độ bão hòa ôxy trong máu các loại	Máy	20
189	Máy đo độ lác	Máy	1
190	Máy đo độ loãng xương	Máy	2
191	Máy đo độ rung tần số thấp có phân tích dải tần	Máy	2
192	Máy đo độ vàng da	Máy	2
193	Máy đo huyết áp tự động để bàn	Máy	2
194	Máy đo khúc xạ cầm tay	Máy	2
195	Máy đo khúc xạ tự động	Máy	2
196	Máy đo khúc xạ và độ cong giác mạc tự động	Máy	2
197	Máy đo lưu huyết não	Máy	2
198	Máy đo nhãn áp các loại (không tiếp xúc, cầm tay…)	Máy	2
199	Máy đo nhĩ lượng	Máy	2
200	Máy đo thính lực các loại	Máy	2
201	Máy đo thị lực	Máy	2
202	Máy đo thị trường	Máy	2
203	Máy đo tốc độ máu lắng	Máy	2
204	Máy đo tuần hoàn não	Máy	2
205	Máy đo/xét nghiệm/phân tích điện giải	Máy	2
206	Máy đốt điện cao tần	Máy	2
207	Máy đốt tai mũi họng	Máy	2
208	Máy đốt/áp lạnh cổ tử cung các loại	Máy	2
209	Máy ép nhịp tim ngoài cơ thể	Máy	2
210	Máy giác hơi chân không	Máy	2
211	Máy hút dịch các loại	Máy	10
212	Máy hủy bơm kim tiêm	Máy	2
213	Máy in phim khô laser	Máy	3
214	Máy kéo cột sống	Máy	2
215	Máy kéo cột sống - thắt lưng - cổ	Máy	2
216	Máy khí dung các loại (siêu âm, nén khí, lưới rung…)	Máy	20
217	Máy khử khuẩn buồng bệnh	Máy	5
218	Máy kích thích điện	Máy	2
219	Máy kích thích điện kết hợp siêu âm trị liệu	Máy	2
220	Máy kích thích thần kinh cơ	Máy	2

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
221	Máy làm ấm dịch truyền	Máy	2
222	Máy làm ấm và truyền máu nhanh	Máy	2
223	Máy laser châm cứu	Máy	5
224	Máy laser CO_2	Máy	2
225	Máy laser điều trị các loại	Máy	2
226	Máy lắc các loại	Máy	2
227	Máy ly tâm chuyên dùng trong chẩn đoán, xét nghiệm, sàng lọc y tế	Máy	9
228	Máy mài răng	Máy	2
229	Máy nhuộm tiêu bản	Máy	2
230	Máy nội nha cầm tay có tích hợp định vị chóp	Máy	2
231	Máy ôxy dòng cao HFNC	Máy	2
232	Máy phát xung điện	Máy	2
233	Máy phân tích khí máu	Máy	2
234	Máy phục hồi chức năng chi trên, chi dưới	Máy	2
235	Máy rửa phim X - quang	Máy	2
236	Máy rửa và khử khuẩn dụng cụ	Máy	2
237	Máy siêu âm chẩn đoán sản	Máy	2
238	Máy siêu âm có đầu dò âm đạo	Máy	2
239	Máy siêu âm đen trắng	Máy	2
240	Máy siêu âm điều trị	Máy	2
241	Máy siêu âm màu 4D	Máy	3
242	Máy siêu âm trong gây tê vùng	Máy	2
243	Máy siêu âm xách tay	Máy	2
244	Máy soi đáy mắt	Máy	2
245	Máy soi mũi xoang	Máy	2
246	Máy soi thực quản	Máy	2
247	Máy súc rửa dạ dày	Máy	2
248	Máy súc rửa ống nội soi tự động	Máy	2
249	Máy tạo ôxy	Máy	10
250	Máy tập chủ động, thụ động tay chân kết hợp	Máy	2
251	Máy tập lác	Máy	2
252	Máy tập phát âm	Máy	2
253	Máy tập vật lý trị liệu đa chức năng	Máy	2
254	Máy theo dõi huyết áp 24h	Máy	2
255	Máy theo dõi tim mạch 24h	Máy	2

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
256	Máy theo dõi/đo độ sâu gây mê	Máy	2
257	Máy thủy trị liệu	Máy	1
258	Máy tiệt trùng nhiệt độ thấp	Máy	2
259	Máy trợ thở áp lực dương liên tục - CPAP	Máy	3
260	Máy xét nghiệm HBA1C	Máy	3
261	Máy xét nghiệm/phân tích chức năng đông máu các loại	Máy	2
262	Máy xét nghiệm/phân tích nước tiểu	Máy	6
263	Máy xoa bóp	Máy	2
264	Máy xông thuốc đông y	Máy	2
265	Máy X - quang khác (ngoài các chủng loại quy định tại Thông tư số 10/2026/TT-BYT)	Máy	3
266	Máy X - quang kỹ thuật số xách tay và phần mềm trí tuệ nhân tạo	Máy	1
267	Nồi hấp tiệt trùng các loại	Cái	10
268	Thiết bị quang trị liệu dùng điều trị trẻ sơ sinh vàng da	Cái	2
269	Thiết bị tập khớp chi dưới	Cái	2
270	Thiết bị tập phục hồi nhóm cơ dạng chi dưới	Cái	2
271	Thiết bị tập phục hồi nhóm cơ dạng khép đùi	Cái	2
272	Thiết bị tập phục hồi nhóm cơ khớp gối	Cái	2
273	Thiết bị tập phục hồi nhóm cơ vùng thân giữa	Cái	2
274	Thiết bị tập phục hồi nhóm cơ vùng thân trên	Cái	2
275	Thiết bị tập phục hồi nhóm cơ vùng thân và bả vai	Cái	2
276	Tủ an toàn sinh học các loại	Cái	5
277	Tủ ấm các loại	Cái	3
278	Tủ bảo quản dụng cụ (nội soi, phẫu thuật…)	Cái	3
279	Tủ bảo quản hóa chất	Cái	5
280	Tủ bảo quản mẫu	Cái	3
281	Tủ lạnh âm chuyên dụng	Cái	2
282	Tủ lạnh dương chuyên dụng	Cái	5
283	Tủ lạnh lưu giữ tử thi	Cái	2
284	Tủ lưu trữ máu các loại	Cái	3
285	Tủ mát	Cái	2
286	Tủ nuôi cấy vi sinh các loại	Cái	2
287	Tủ sấy các loại	Cái	10
288	Tủ thao tác vô trùng	Cái	2

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
B	**Máy móc, thiết bị chuyên dùng không phải là thiết bị y tế**		
1	Bộ lọc nước và chất lỏng	Bộ	2
2	Bộ lọc vi sinh	Bộ	1
3	Bơm hút chân không	Cái	2
4	Cân kỹ thuật các loại	Cái	3
5	Chậu ngâm dụng cụ	Cái	10
6	Đèn cực tím các loại	Cái	20
7	Đèn khám các loại	Cái	20
8	Đèn sưởi ấm	Cái	10
9	Ghế/giường tập đa năng	Cái	6
10	Hệ thống an toàn phòng xét nghiệm	Hệ thống	3
11	Hệ thống bốc số tự động	Hệ thống	5
12	Hệ thống camera lưu trữ ghi hình trong phẫu thuật	Hệ thống	2
13	Hệ thống giám sát, cảnh báo, điều khiển và thu thập dữ liệu nhiệt độ tủ lạnh bảo quản	Hệ thống	5
14	Hệ thống hút dịch trung tâm	Hệ thống	3
15	Hệ thống làm tinh khiết nước	Hệ thống	2
16	Hệ thống lạnh áp lực dương cho phòng mổ	Hệ thống	1
17	Hệ thống lọc nước	Hệ thống	5
18	Hệ thống lưu điện/Bộ lưu điện	Hệ thống/Bộ	5
19	Hệ thống máy nén khí y tế trung tâm	Hệ thống	1
20	Hệ thống ôxy trung tâm	Hệ thống	5
21	Hệ thống sắc thuốc	Hệ thống	5
22	Hòm lạnh	Cái	6
23	Kính lúp 2 mắt	Cái	2
24	Màn hình y tế chuyên dụng của hệ thống nội soi các loại	Cái	2
25	Máy cất nước	Máy	2
26	Máy chạy bộ chuyên dùng	Máy	3
27	Máy dò huyệt châm cứu	Máy	10
28	Máy đóng gói thuốc đông y	Máy	3
29	Máy đo bụi hạt (đếm bụi hạt và đo nồng độ bụi)	Máy	1
30	Máy đo bức xạ nhiệt	Máy	2
31	Máy đo bức xạ tử ngoại	Máy	2
32	Máy đo cường độ ánh sáng	Máy	2
33	Máy đo điện từ trường các loại tần số	Máy	2
34	Máy đo độ ẩm	Máy	2

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
35	Máy đo độ cồn	Máy	3
36	Máy đo độ đục	Máy	2
37	Máy đo độ ồn	Máy	2
38	Máy đo độ pH các loại	Máy	3
39	Máy đo độ rung	Máy	2
40	Máy đo lực bóp tay	Máy	2
41	Máy đo mắt kính	Máy	2
42	Máy đo nồng độ bụi	Máy	2
43	Máy đo ôxy hòa tan	Máy	2
44	Máy đo thân nhiệt từ xa	Máy	2
45	Máy đo tốc độ gió	Máy	2
46	Máy đo vi khí hậu	Máy	2
47	Máy giặt công nghiệp các loại	Máy	6
48	Máy hút ẩm	Máy	3
49	Máy hút điện các loại	Máy	20
50	Máy làm sạch dụng cụ bằng siêu âm	Máy	1
51	Máy là đồ vải	Máy	2
52	Máy nén khí các loại	Máy	2
53	Máy phát hiện nhanh khí độc	Máy	1
54	Máy phân tích nước	Máy	2
55	Máy phun hóa chất các loại	Máy	20
56	Máy phun khử khuẩn	Máy	3
57	Máy sắc thuốc	Máy	3
58	Máy sấy đồ vải	Máy	3
59	Máy sấy và bảo quản dụng cụ	Máy	3
60	Micropipet các loại	Cái	10
61	Nồi luộc tiệt trùng	Cái	10
62	Nồi ủ ấm	Cái	3
63	Tủ hút khí độc	Cái	2
64	Tủ làm đông băng bình tích lạnh	Cái	3
65	Tủ lạnh các loại	Cái	10
66	Xe đạp tập cho bệnh nhân	Cái	3
67	Xe đẩy bệnh nhân các loại	Cái	25
68	Xe đẩy rác y tế chuyên dùng	Cái	5
69	Xe tắm trẻ sơ sinh	Cái	3
70	Xe tiêm	Cái	30

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
II	**PHÒNG KHÁM ĐA KHOA KHU VỰC BÌNH DƯƠNG**		
A	**Thiết bị y tế chuyên dùng**		
1	Máy X - quang kỹ thuật số chụp tổng quát	Máy	1
2	Máy siêu âm tổng quát	Máy	1
3	Máy xét nghiệm sinh hóa các loại	Tổng công suất các máy (Test/giờ)	1.200
4	Máy xét nghiệm miễn dịch các loại	Tổng công suất các máy (Test/giờ)	200
5	Máy xét nghiệm huyết học	Tổng công suất các máy (Test/giờ)	100
6	Máy theo dõi bệnh nhân ≥ 5 thông số	Máy	3
7	Bơm tiêm điện	Cái	3
8	Máy truyền dịch	Máy	3
9	Máy phá rung tim	Máy	1
10	Máy điện tim	Máy	3
11	Máy soi cổ tử cung	Máy	1
12	Máy theo dõi sản khoa 02 chức năng	Máy	1
13	Bàn đẻ	Cái	2
14	Bàn khám sản khoa + Đèn khám	Bộ	2
15	Bàn nắn kéo xương bó bột	Cái	1
16	Bộ dụng cụ điều trị nha khoa các loại	Bộ	2
17	Bộ dụng cụ khám điều trị răng hàm mặt	Bộ	2
18	Bộ dụng cụ khám điều trị tai mũi họng	Bộ	1
19	Bộ dụng cụ khám khúc xạ	Bộ	1
20	Bộ dụng cụ khám mắt	Bộ	2
21	Bộ dụng cụ khám phụ sản khoa	Bộ	6
22	Bộ dụng cụ khám thai	Bộ	2
23	Bộ dụng cụ mở khí quản	Bộ	2
24	Bộ dụng cụ thử Glôcôm	Bộ	1
25	Bộ dụng cụ tiểu phẫu	Bộ	3
26	Bộ đặt nội khí quản	Bộ	2
27	Bộ đo nhãn áp	Bộ	1
28	Bộ kính thử mắt	Bộ	1
29	Bộ xét nghiệm đờm tìm vi khuẩn lao	Bộ	2

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
30	Đèn điều trị vàng da	Cái	1
31	Đèn đọc phim X - quang	Cái	2
32	Đèn khám bệnh treo trán	Cái	2
33	Đèn soi đáy mắt các loại	Cái	1
34	Đèn soi thanh quản	Cái	1
35	Ghế khám điều trị tai mũi họng	Cái	1
36	Giường bệnh nhân các loại	Cái	20
37	Giường cấp cứu các loại	Cái	5
38	Giường hồi sức các loại	Cái	4
39	Giường sưởi ấm/Máy làm ấm trẻ sơ sinh	Cái/Máy	1
40	Hệ thống báo gọi y tế	Hệ thống	1
41	Hệ thống/Bộ chuyển đổi X - quang kỹ thuật số các loại (CR, DR...)	Hệ thống/Bộ	1
42	Kính hiển vi các loại	Cái	2
43	Lồng ấp trẻ sơ sinh	Cái	1
44	Máy cạo vôi siêu âm (máy lấy cao răng)	Máy	1
45	Máy cưa cắt bột	Máy	2
46	Máy Doppler tim thai	Máy	2
47	Máy đo độ bão hòa ôxy trong máu các loại	Máy	2
48	Máy đo độ loãng xương	Máy	1
49	Máy đo thị lực	Máy	1
50	Máy đo/xét nghiệm/phân tích điện giải	Máy	1
51	Máy hút dịch các loại	Máy	2
52	Máy in phim khô laser	Máy	1
53	Máy khí dung các loại (siêu âm, nén khí, lưới rung…)	Máy	2
54	Máy làm ấm dịch truyền	Máy	1
55	Máy ly tâm chuyên dùng trong chẩn đoán, xét nghiệm, sàng lọc y tế	Máy	2
56	Máy rửa phim X - quang	Máy	1
57	Máy siêu âm điều trị	Máy	1
58	Máy siêu âm màu 4D	Máy	1
59	Máy súc rửa dạ dày	Máy	1
60	Máy tạo ôxy	Máy	2
61	Máy tập vật lý trị liệu đa chức năng	Máy	1
62	Máy và ghế nha khoa	Bộ	1
63	Máy xét nghiệm HBA1C	Máy	1

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
64	Máy xét nghiệm/phân tích nước tiểu	Máy	2
65	Máy X - quang khác (ngoài các chủng loại quy định tại Thông tư số 10/2026/TT-BYT)	Máy	1
66	Nồi hấp tiệt trùng các loại	Cái	2
67	Tủ an toàn sinh học các loại	Cái	2
68	Tủ ấm các loại	Cái	1
69	Tủ bảo quản hóa chất	Cái	2
70	Tủ bảo quản mẫu	Cái	1
71	Tủ lạnh dương chuyên dụng	Cái	1
72	Tủ lưu trữ máu các loại	Cái	1
73	Tủ sấy các loại	Cái	2
B	**Máy móc, thiết bị chuyên dùng không phải là thiết bị y tế**		
1	Đèn cực tím các loại	Cái	2
2	Đèn khám các loại	Cái	2
3	Hệ thống an toàn phòng xét nghiệm	Hệ thống	2
4	Hệ thống giám sát, cảnh báo, điều khiển và thu thập dữ liệu nhiệt độ tủ lạnh bảo quản	Hệ thống	2
5	Hệ thống lọc nước	Hệ thống	2
6	Hòm lạnh	Cái	1
7	Máy đo độ cồn	Máy	1
8	Máy giặt công nghiệp các loại	Máy	2
9	Máy phun hóa chất các loại	Máy	1
10	Máy phun khử khuẩn	Máy	2
11	Máy sấy đồ vải	Máy	2
12	Micropipet các loại	Cái	5
13	Nồi luộc tiệt trùng	Cái	2
14	Tủ làm đông băng bình tích lạnh	Cái	1
15	Tủ lạnh các loại	Cái	3
16	Xe đẩy bệnh nhân các loại	Cái	3
17	Xe tiêm	Cái	4

Phụ lục I.15
TRUNG TÂM Y TẾ HOÀI ÂN

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
A	**Thiết bị y tế chuyên dùng**		
1	Máy X - quang		
a)	Máy X - quang kỹ thuật số chụp tổng quát	Máy	2
b)	Máy X - quang di động	Máy	1
c)	Máy X - quang C Arm	Máy	1
d)	Máy X - quang răng toàn cảnh	Máy	1
đ)	Máy X - quang đo mật độ xương toàn thân	Máy	1
2	Hệ thống CT - Scanner		
a)	Hệ thống CT Scanner < 64 dãy đầu thu	Hệ thống	1
b)	Hệ thống CT Scanner 64 - 128 dãy đầu thu	Hệ thống	1
3	Hệ thống chụp cộng hưởng từ ≥ 1.5 Tesla	Hệ thống	1
4	Hệ thống chụp mạch số hóa xóa nền (DSA)	Hệ thống	1
5	Máy siêu âm		
a)	Máy siêu âm chuyên tim mạch	Máy	1
b)	Máy siêu âm tổng quát	Máy	5
6	Máy xét nghiệm sinh hóa các loại	Tổng công suất các máy (Test/giờ)	1.200
7	Máy xét nghiệm miễn dịch các loại	Tổng công suất các máy (Test/giờ)	200
8	Máy xét nghiệm huyết học	Tổng công suất các máy (Test/giờ)	200
9	Máy thở xâm nhập	Máy	4
10	Máy gây mê	Máy	4
11	Máy theo dõi bệnh nhân ≥ 5 thông số	Máy	20
12	Bơm tiêm điện	Cái	20
13	Máy truyền dịch	Máy	20
14	Dao mổ		
a)	Dao mổ điện cao tần	Cái	4
b)	Dao mổ siêu âm/ Dao hàn mạch/ Dao hàn mô	Cái	4
15	Máy phá rung tim	Máy	3
16	Hệ thống phẫu thuật nội soi	Hệ thống	1
17	Đèn mổ treo trần	Cái	4

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
18	Đèn mổ di động	Cái	3
19	Bàn mổ	Cái	3
20	Máy điện tim	Máy	10
21	Hệ thống nội soi chẩn đoán		
a)	Hệ thống nội soi tiêu hóa (dạ dày, đại tràng)	Hệ thống	2
b)	Hệ thống nội soi khí quản, phế quản	Hệ thống	2
c)	Hệ thống nội soi tai mũi họng	Hệ thống	2
d)	Hệ thống nội soi tiết niệu	Hệ thống	2
22	Máy soi cổ tử cung	Máy	2
23	Máy theo dõi sản khoa 02 chức năng	Máy	4
24	Máy và ghế nha khoa	Bộ	2
25	Bảng đo thị lực điện tử	Cái	2
26	Bàn chăm sóc sơ sinh	Cái	3
27	Bàn đẻ	Cái	3
28	Bàn kéo nắn chỉnh hình	Cái	2
29	Bàn khám sản khoa + Đèn khám	Bộ	3
30	Bàn nắn kéo xương bó bột	Cái	2
31	Bàn phẫu thuật phụ khoa	Cái	2
32	Bình làm ẩm và ấm khí thở vào cho máy thở	Cái	5
33	Bộ dụng cụ cắt amidan	Bộ	2
34	Bộ dụng cụ cắt bỏ túi mật	Bộ	1
35	Bộ dụng cụ cố định chi các loại	Bộ	4
36	Bộ dụng cụ đại phẫu	Bộ	3
37	Bộ dụng cụ điều trị nha khoa các loại	Bộ	2
38	Bộ dụng cụ giám sát côn trùng và động vật y học	Bộ	2
39	Bộ dụng cụ kẹp mạch máu nội soi (Tay cầm + kìm mạch máu)	Bộ	2
40	Bộ dụng cụ khám điều trị tai mũi họng	Bộ	2
41	Bộ dụng cụ khám khúc xạ	Bộ	2
42	Bộ dụng cụ khám mắt	Bộ	2
43	Bộ dụng cụ khám phụ sản khoa	Bộ	15
44	Bộ dụng cụ khám thần kinh	Bộ	2
45	Bộ dụng cụ khám tổng quát	Bộ	2
46	Bộ dụng cụ khám xâm hại tình dục	Bộ	2
47	Bộ dụng cụ mổ cấp cứu	Bộ	3
48	Bộ dụng cụ mổ đục thủy tinh thể	Bộ	2

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
49	Bộ dụng cụ mổ lấy thai	Bộ	5
50	Bộ dụng cụ mổ quặm	Bộ	4
51	Bộ dụng cụ nội soi lấy dị vật (khí quản, thực quản…)	Bộ	2
52	Bộ dụng cụ nội soi tuyến giáp	Bộ	2
53	Bộ dụng cụ phẫu thuật bán phần sau	Bộ	2
54	Bộ dụng cụ phẫu thuật bụng	Bộ	3
55	Bộ dụng cụ phẫu thuật cắm ghép Implant	Bộ	2
56	Bộ dụng cụ phẫu thuật chấn thương chỉnh hình	Bộ	2
57	Bộ dụng cụ phẫu thuật chỉnh hình nha khoa	Bộ	2
58	Bộ dụng cụ phẫu thuật dạ dày	Bộ	2
59	Bộ dụng cụ phẫu thuật ghép giác mạc	Bộ	2
60	Bộ dụng cụ phẫu thuật hậu môn trực tràng	Bộ	2
61	Bộ dụng cụ phẫu thuật mắt	Bộ	2
62	Bộ dụng cụ phẫu thuật mộng	Bộ	2
63	Bộ dụng cụ phẫu thuật nhi khoa	Bộ	1
64	Bộ dụng cụ phẫu thuật nội soi	Bộ	2
65	Bộ dụng cụ phẫu thuật nội soi sản phụ khoa	Bộ	1
66	Bộ dụng cụ phẫu thuật răng hàm mặt	Bộ	2
67	Bộ dụng cụ phẫu thuật ruột thừa	Bộ	2
68	Bộ dụng cụ phẫu thuật sản phụ khoa	Bộ	3
69	Bộ dụng cụ phẫu thuật tai mũi họng	Bộ	2
70	Bộ dụng cụ phẫu thuật trĩ	Bộ	4
71	Bộ dụng cụ phẫu thuật xương	Bộ	2
72	Bộ dụng cụ rút đinh nội tủy xương đùi, xương chày	Bộ	2
73	Bộ dụng cụ soi thanh quản	Bộ	1
74	Bộ dụng cụ tiểu phẫu mắt	Bộ	3
75	Bộ dụng cụ trung phẫu	Bộ	6
76	Bộ dụng cụ, thiết bị phục vụ việc nuôi cấy, soi và phân lập vi khuẩn	Bộ	2
77	Bộ đặt nội khí quản	Bộ	10
78	Bộ đặt nội khí quản khó người lớn (sử dụng ánh sáng lạnh)	Bộ	2
79	Bộ đo nhãn áp	Bộ	2
80	Bộ khung cố định ngoài phẫu thuật tầng sinh môn và vòng banh rộng lỗ hậu môn dùng cho trẻ em	Bộ	2
81	Bộ máy hút dịch thai	Bộ	2
82	Bộ nội soi dạ dày, tá tràng, đại tràng ống mềm	Bộ	2

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
83	Bộ thử thị lực	Bộ	2
84	Bộ xét nghiệm đờm tìm vi khuẩn lao	Bộ	2
85	Bộ xét nghiệm ký sinh trùng	Bộ	2
86	Buồng cách âm đo thính lực	Cái	2
87	Buồng xông thuốc toàn thân	Cái	2
88	Cầu thang tập đi	Cái	2
89	Cưa xương các loại	Cái	2
90	Dụng cụ đo cong vẹo cột sống	Cái	2
91	Đèn điều trị vàng da	Cái	5
92	Đèn mổ đội đầu	Cái	4
93	Đèn soi bóng đồng tử	Cái	2
94	Đèn soi đáy mắt các loại	Cái	2
95	Đèn soi thanh quản	Cái	4
96	Đèn trám trắng răng	Cái	2
97	Đèn UV di động (khử khuẩn, tiệt khuẩn thiết bị y tế)	Cái	3
98	Ghế khám điều trị tai mũi họng	Cái	2
99	Ghế lấy máu chuyên dụng	Cái	10
100	Ghế tập cơ tứ đầu	Cái	2
101	Giường bệnh nhân các loại	Cái	200
102	Giường cấp cứu các loại	Cái	20
103	Giường hồi sức các loại	Cái	20
104	Giường mát xa các loại	Cái	5
105	Giường sơ sinh	Cái	5
106	Giường sưởi ấm/Máy làm ấm trẻ sơ sinh	Cái/Máy	3
107	Giường xông hơi cục bộ	Cái	2
108	Hệ thống kéo dãn cột sống	Hệ thống	2
109	Hệ thống khí y tế	Hệ thống	4
110	Hệ thống kiểm soát thân nhiệt	Hệ thống	2
111	Hệ thống máy gây mê kèm giúp thở và theo dõi bệnh nhân tự động	Hệ thống	4
112	Hệ thống nuôi cấy xác định nhanh vi khuẩn Lao tự động	Hệ thống	2
113	Hệ thống PCR Realtime	Hệ thống	2
114	Hệ thống phẫu thuật mắt phaco	Hệ thống	2
115	Hệ thống rửa tay phẫu thuật/Bồn rửa tay phẫu thuật	Hệ thống/cái	4
116	Hệ thống sưởi bệnh nhân trong phẫu thuật (Đệm khí + Máy sưởi khí)	Hệ thống	2

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
117	Hệ thống tán sỏi (ngoài cơ thể/nội soi/laser)	Hệ thống	2
118	Hệ thống xử lý nước RO (thận nhân tạo, xét nghiệm…)	Hệ thống	2
119	Hệ thống/Bộ chuyển đổi X - quang kỹ thuật số các loại (CR, DR...)	Hệ thống/Bộ	2
120	Hệ thống/Bộ đặt nội khí quản có camera	Hệ thống/Bộ	5
121	Hệ thống/máy bóp nén/nén ép trị liệu	Hệ thống/Máy	2
122	Khoan răng điện	Cái	2
123	Khoan xương các loại	Cái	2
124	Kìm gặm xương	Cái	2
125	Kìm kẹp mạch máu các loại	Cái	10
126	Kìm sinh thiết cổ tử cung	Bộ	4
127	Kính hiển vi các loại	Cái	10
128	Kính hiển vi phẫu thuật các loại	Cái	4
129	Kính soi góc tiền phòng các loại	Cái	2
130	Lồng ấp trẻ sơ sinh	Cái	4
131	Màn hình thử thị lực	Máy	2
132	Máy bơm thức ăn qua ống thông	Máy	2
133	Máy cạo vôi siêu âm (máy lấy cao răng)	Máy	2
134	Máy cắt trĩ	Máy	2
135	Máy chẩn đoán điện kết hợp điện xung trị liệu	Máy	2
136	Máy chẩn đoán nhiễm khuẩn Helicobacter Pylori	Máy	2
137	Máy chiếu bảng thử thị lực	Máy	2
138	Máy chụp phim Panorama (2 hàm)	Máy	2
139	Máy cưa cắt bột	Máy	2
140	Máy Doppler tim thai	Máy	10
141	Máy đếm khuẩn lạc	Máy	1
142	Máy điện châm các loại	Máy	60
143	Máy điện não	Máy	1
144	Máy điều trị bằng dòng giao thoa	Máy	2
145	Máy điều trị bằng điện từ trường	Máy	2
146	Máy điều trị bằng sóng ngắn/sóng radio/điện trường cao tần	Máy	2
147	Máy điều trị kích thích điện	Máy	3
148	Máy điều trị siêu cao tần	Máy	2
149	Máy điều trị sóng xung kích	Máy	3
150	Máy điều trị suy giãn tĩnh mạch	Máy	4

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
151	Máy điều trị xung điện	Máy	2
152	Máy đọc kháng sinh đồ tự động	Máy	2
153	Máy đo độ loãng xương	Máy	2
154	Máy đo khúc xạ tự động	Máy	2
155	Máy đo thính lực các loại	Máy	2
156	Máy đo thị lực	Máy	2
157	Máy đo thị trường	Máy	2
158	Máy đo tốc độ máu lắng	Máy	2
159	Máy đo tuần hoàn não	Máy	2
160	Máy đo/xét nghiệm/phân tích điện giải	Máy	2
161	Máy đốt điện cao tần	Máy	2
162	Máy đốt tai mũi họng	Máy	2
163	Máy đốt/áp lạnh cổ tử cung các loại	Máy	2
164	Máy ép nhịp tim ngoài cơ thể	Máy	2
165	Máy giác hơi chân không	Máy	2
166	Máy hút dịch các loại	Máy	10
167	Máy hủy bơm kim tiêm	Máy	2
168	Máy in phim khô laser	Máy	2
169	Máy kéo cột sống	Máy	2
170	Máy kéo cột sống - thắt lưng - cổ	Máy	2
171	Máy khử khuẩn buồng bệnh	Máy	2
172	Máy kích thích điện	Máy	2
173	Máy kích thích điện kết hợp siêu âm trị liệu	Máy	2
174	Máy kích thích thần kinh cơ	Máy	2
175	Máy làm ấm và truyền máu nhanh	Máy	2
176	Máy laser châm cứu	Máy	60
177	Máy laser điều trị các loại	Máy	2
178	Máy lắc các loại	Máy	2
179	Máy ly tâm chuyên dùng trong chẩn đoán, xét nghiệm, sàng lọc y tế	Máy	6
180	Máy mài răng	Máy	2
181	Máy nhuộm tiêu bản	Máy	2
182	Máy ôxy dòng cao HFNC	Máy	2
183	Máy phát xung điện	Máy	2
184	Máy phân tích khí máu	Máy	2
185	Máy phục hồi chức năng chi trên, chi dưới	Máy	2

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
186	Máy rửa phim X - quang	Máy	2
187	Máy siêu âm chẩn đoán sản	Máy	2
188	Máy siêu âm có đầu dò âm đạo	Máy	2
189	Máy siêu âm đen trắng	Máy	2
190	Máy siêu âm điều trị	Máy	2
191	Máy siêu âm màu 4D	Máy	3
192	Máy siêu âm trong gây tê vùng	Máy	2
193	Máy siêu âm xách tay	Máy	2
194	Máy soi đáy mắt	Máy	2
195	Máy soi mũi xoang	Máy	2
196	Máy soi thực quản	Máy	2
197	Máy soi tĩnh mạch	Máy	4
198	Máy súc rửa dạ dày	Máy	2
199	Máy súc rửa ống nội soi tự động	Máy	2
200	Máy tạo ôxy	Máy	10
201	Máy tập chủ động, thụ động tay chân kết hợp	Máy	2
202	Máy tập lác	Máy	2
203	Máy tập phát âm	Máy	2
204	Máy tập vật lý trị liệu đa chức năng	Máy	2
205	Máy theo dõi tim mạch 24h	Máy	2
206	Máy theo dõi/đo độ sâu gây mê	Máy	2
207	Máy thủy trị liệu	Máy	1
208	Máy tiệt trùng nhiệt độ thấp	Máy	2
209	Máy trợ thở áp lực dương liên tục - CPAP	Máy	3
210	Máy xét nghiệm HBA1C	Máy	2
211	Máy xét nghiệm/phân tích chức năng đông máu các loại	Máy	2
212	Máy xét nghiệm/phân tích nước tiểu	Máy	2
213	Máy xoa bóp	Máy	4
214	Máy xông thuốc đông y	Máy	2
215	Máy X - quang khác (ngoài các chủng loại quy định tại Thông tư số 10/2026/TT-BYT)	Máy	2
216	Máy X - quang kỹ thuật số xách tay và phần mềm trí tuệ nhân tạo	Máy	1
217	Nồi hấp tiệt trùng các loại	Cái	10
218	Thiết bị tập khớp chi dưới	Cái	2
219	Thiết bị tập phục hồi nhóm cơ dạng chi dưới	Cái	2

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
220	Thiết bị tập phục hồi nhóm cơ dạng khép đùi	Cái	2
221	Thiết bị tập phục hồi nhóm cơ khớp gối	Cái	2
222	Thiết bị tập phục hồi nhóm cơ vùng thân giữa	Cái	2
223	Thiết bị tập phục hồi nhóm cơ vùng thân trên	Cái	2
224	Thiết bị tập phục hồi nhóm cơ vùng thân và bả vai	Cái	2
225	Tủ an toàn sinh học các loại	Cái	5
226	Tủ ấm các loại	Cái	5
227	Tủ bảo quản hóa chất	Cái	3
228	Tủ bảo quản mẫu	Cái	2
229	Tủ lạnh âm chuyên dụng	Cái	2
230	Tủ lạnh dương chuyên dụng	Cái	5
231	Tủ lưu trữ máu các loại	Cái	2
232	Tủ nuôi cấy vi sinh các loại	Cái	2
233	Tủ sấy các loại	Cái	10
B	**Máy móc, thiết bị chuyên dùng không phải là thiết bị y tế**		
1	Bếp cách thủy các loại	Cái	2
2	Bể ổn nhiệt	Cái	2
3	Cân kỹ thuật các loại	Cái	2
4	Cân phân tích các loại	Cái	2
5	Đèn cực tím các loại	Cái	10
6	Đèn khám các loại	Cái	20
7	Đèn sưởi ấm	Cái	10
8	Ghế/giường tập đa năng	Cái	6
9	Hệ thống an toàn phòng xét nghiệm	Hệ thống	1
10	Hệ thống camera lưu trữ ghi hình trong phẫu thuật	Hệ thống	4
11	Hệ thống giám sát, cảnh báo, điều khiển và thu thập dữ liệu nhiệt độ tủ lạnh bảo quản	Hệ thống	3
12	Hệ thống hút dịch trung tâm	Hệ thống	3
13	Hệ thống làm tinh khiết nước	Hệ thống	3
14	Hệ thống lọc nước	Hệ thống	3
15	Hệ thống máy nén khí y tế trung tâm	Hệ thống	1
16	Hệ thống ôxy trung tâm	Hệ thống	3
17	Hòm lạnh	Cái	4
18	Kính lúp 2 mắt	Cái	2
19	Máy cất nước	Máy	2
20	Máy dò huyệt châm cứu	Máy	1

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
21	Máy đóng gói thuốc đông y	Máy	1
22	Máy đo bức xạ nhiệt	Máy	1
23	Máy đo độ ẩm	Máy	2
24	Máy đo độ cồn	Máy	2
25	Máy đo độ ồn	Máy	2
26	Máy đo độ pH các loại	Máy	3
27	Máy đo lực bóp tay	Máy	2
28	Máy đo mắt kính	Máy	2
29	Máy đo nồng độ bụi	Máy	2
30	Máy đo ôxy hòa tan	Máy	2
31	Máy đo thân nhiệt từ xa	Máy	2
32	Máy đo tốc độ gió	Máy	1
33	Máy đo vi khí hậu	Máy	2
34	Máy giặt công nghiệp các loại	Máy	6
35	Máy hút ẩm	Máy	3
36	Máy hút điện các loại	Máy	10
37	Máy khoan mắt kính	Máy	1
38	Máy mài lắp kính tự động	Máy	1
39	Máy nén khí các loại	Máy	2
40	Máy phát hiện nhanh khí độc	Máy	1
41	Máy phân tích nước	Máy	2
42	Máy phun hóa chất các loại	Máy	15
43	Máy sắc thuốc	Máy	2
44	Máy sấy đồ vải	Máy	3
45	Máy sấy và bảo quản dụng cụ	Máy	4
46	Máy thái thuốc đông y	Máy	2
47	Nồi luộc tiệt trùng	Cái	5
48	Nồi ủ ấm	Cái	2
49	Tủ hút khí độc	Cái	2
50	Xe tiêm	Cái	20

Phụ lục I.16
TRUNG TÂM Y TẾ HOÀI NHƠN

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
A	**Thiết bị y tế chuyên dùng**		
1	Máy X - quang		
a)	Máy X - quang kỹ thuật số chụp tổng quát	Máy	2
b)	Máy X - quang di động	Máy	1
c)	Máy X - quang C Arm	Máy	2
d)	Máy X - quang răng toàn cảnh	Máy	2
đ)	Máy X - quang đo mật độ xương toàn thân	Máy	1
2	Hệ thống CT - Scanner		
a)	Hệ thống CT Scanner < 64 dãy đầu thu	Hệ thống	1
b)	Hệ thống CT Scanner 64 - 128 dãy đầu thu	Hệ thống	1
3	Hệ thống chụp cộng hưởng từ ≥ 1.5 Tesla	Hệ thống	1
4	Máy siêu âm		
a)	Máy siêu âm chuyên tim mạch	Máy	1
b)	Máy siêu âm tổng quát	Máy	5
5	Máy xét nghiệm sinh hóa các loại	Tổng công suất các máy (Test/giờ)	1.200
6	Máy xét nghiệm miễn dịch các loại	Tổng công suất các máy (Test/giờ)	400
7	Máy xét nghiệm huyết học	Tổng công suất các máy (Test/giờ)	400
8	Máy thở xâm nhập	Máy	3
9	Máy thở xâm nhập di động	Máy	2
10	Máy gây mê	Máy	4
11	Máy theo dõi bệnh nhân ≥ 5 thông số	Máy	25
12	Bơm tiêm điện	Cái	35
13	Máy truyền dịch	Máy	35
14	Dao mổ		
a)	Dao mổ điện cao tần	Cái	4
b)	Dao mổ siêu âm/ Dao hàn mạch/ Dao hàn mô	Cái	4
15	Máy phá rung tim	Máy	4
16	Hệ thống phẫu thuật nội soi	Hệ thống	2
17	Đèn mổ treo trần	Cái	4

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
18	Đèn mổ di động	Cái	4
19	Bàn mổ	Cái	4
20	Máy điện tim	Máy	10
21	Hệ thống nội soi chẩn đoán		
a)	Hệ thống nội soi tiêu hóa (dạ dày, đại tràng)	Hệ thống	2
b)	Hệ thống nội soi khí quản, phế quản	Hệ thống	2
c)	Hệ thống nội soi tai mũi họng	Hệ thống	2
d)	Hệ thống nội soi tiết niệu	Hệ thống	2
22	Máy soi cổ tử cung	Máy	2
23	Máy theo dõi sản khoa 02 chức năng	Máy	4
24	Máy và ghế nha khoa	Bộ	3
25	Bàn chăm sóc sơ sinh	Cái	3
26	Bàn đẻ	Cái	6
27	Bàn kéo nắn chỉnh hình	Cái	2
28	Bàn khám sản khoa + Đèn khám	Bộ	3
29	Bàn nắn kéo xương bó bột	Cái	3
30	Bàn phẫu thuật phụ khoa	Cái	3
31	Bình làm ẩm và ấm khí thở vào cho máy thở	Cái	5
32	Bồn massage toàn thân	Cái	2
33	Bộ dụng cụ cắt amidan	Bộ	6
34	Bộ dụng cụ cắt bỏ túi mật	Bộ	2
35	Bộ dụng cụ cắt khâu tầng sinh môn	Bộ	10
36	Bộ dụng cụ cắt tử cung	Bộ	3
37	Bộ dụng cụ cố định chi các loại	Bộ	4
38	Bộ dụng cụ đại phẫu	Bộ	4
39	Bộ dụng cụ điều trị nha khoa các loại	Bộ	2
40	Bộ dụng cụ đóng đinh nội tủy	Bộ	2
41	Bộ dụng cụ giám sát côn trùng và động vật y học	Bộ	2
42	Bộ dụng cụ kẹp mạch máu nội soi (Tay cầm + kìm mạch máu)	Bộ	2
43	Bộ dụng cụ khám điều trị răng hàm mặt	Bộ	3
44	Bộ dụng cụ khám điều trị tai mũi họng	Bộ	2
45	Bộ dụng cụ khám khúc xạ	Bộ	2
46	Bộ dụng cụ khám mắt	Bộ	3
47	Bộ dụng cụ khám phụ sản khoa	Bộ	20
48	Bộ dụng cụ khám thai	Bộ	5

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
49	Bộ dụng cụ khám thần kinh	Bộ	2
50	Bộ dụng cụ khám tổng quát	Bộ	2
51	Bộ dụng cụ khám xâm hại tình dục	Bộ	2
52	Bộ dụng cụ kiểm tra cổ tử cung	Bộ	5
53	Bộ dụng cụ lấy thai và cắt tử cung	Bộ	4
54	Bộ dụng cụ mổ cấp cứu	Bộ	5
55	Bộ dụng cụ mổ đục thủy tinh thể	Bộ	2
56	Bộ dụng cụ mổ lấy thai	Bộ	10
57	Bộ dụng cụ mổ quặm	Bộ	4
58	Bộ dụng cụ mở khí quản	Bộ	10
59	Bộ dụng cụ nạo thai	Bộ	5
60	Bộ dụng cụ nội soi lấy dị vật (khí quản, thực quản…)	Bộ	4
61	Bộ dụng cụ nội soi tuyến giáp	Bộ	2
62	Bộ dụng cụ phẫu thuật bán phần sau	Bộ	2
63	Bộ dụng cụ phẫu thuật cắm ghép Implant	Bộ	2
64	Bộ dụng cụ phẫu thuật chấn thương chỉnh hình	Bộ	3
65	Bộ dụng cụ phẫu thuật chỉnh hình nha khoa	Bộ	2
66	Bộ dụng cụ phẫu thuật cột sống	Bộ	2
67	Bộ dụng cụ phẫu thuật dạ dày	Bộ	2
68	Bộ dụng cụ phẫu thuật ghép giác mạc	Bộ	2
69	Bộ dụng cụ phẫu thuật hậu môn trực tràng	Bộ	2
70	Bộ dụng cụ phẫu thuật mắt	Bộ	3
71	Bộ dụng cụ phẫu thuật mắt ngoài bao	Bộ	2
72	Bộ dụng cụ phẫu thuật mộng	Bộ	4
73	Bộ dụng cụ phẫu thuật mổ lé	Bộ	2
74	Bộ dụng cụ phẫu thuật nhi khoa	Bộ	3
75	Bộ dụng cụ phẫu thuật nội soi	Bộ	4
76	Bộ dụng cụ phẫu thuật nội soi lồng ngực can thiệp tối thiểu (Phẫu thuật tim ít xâm lấn)	Bộ	2
77	Bộ dụng cụ phẫu thuật nội soi sản phụ khoa	Bộ	2
78	Bộ dụng cụ phẫu thuật Phaco	Bộ	2
79	Bộ dụng cụ phẫu thuật răng hàm mặt	Bộ	2
80	Bộ dụng cụ phẫu thuật ruột thừa	Bộ	3
81	Bộ dụng cụ phẫu thuật sản phụ khoa	Bộ	5
82	Bộ dụng cụ phẫu thuật sụp mi	Bộ	2
83	Bộ dụng cụ phẫu thuật tai mũi họng	Bộ	2

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
84	Bộ dụng cụ phẫu thuật thanh quản	Bộ	2
85	Bộ dụng cụ phẫu thuật thẩm mỹ	Bộ	2
86	Bộ dụng cụ phẫu thuật thẩm mỹ mắt	Bộ	2
87	Bộ dụng cụ phẫu thuật tiền liệt tuyến	Bộ	2
88	Bộ dụng cụ phẫu thuật tiết niệu	Bộ	2
89	Bộ dụng cụ phẫu thuật tiêu hóa	Bộ	2
90	Bộ dụng cụ phẫu thuật trĩ	Bộ	3
91	Bộ dụng cụ phẫu thuật VA và Amidan	Bộ	4
92	Bộ dụng cụ phẫu thuật xoang	Bộ	2
93	Bộ dụng cụ phẫu thuật xương	Bộ	3
94	Bộ dụng cụ rút đinh nội tủy xương đùi, xương chày	Bộ	3
95	Bộ dụng cụ rửa dạ dày	Bộ	2
96	Bộ dụng cụ soi bàng quang	Bộ	2
97	Bộ dụng cụ soi cổ tử cung	Bộ	2
98	Bộ dụng cụ soi thanh quản	Bộ	4
99	Bộ dụng cụ thử Glôcôm	Bộ	2
100	Bộ dụng cụ tiếp khẩu túi lệ mũi	Bộ	2
101	Bộ dụng cụ trung phẫu	Bộ	6
102	Bộ dụng cụ vi phẫu mạch máu	Bộ	2
103	Bộ dụng cụ vi phẫu tai	Bộ	2
104	Bộ dụng cụ vi phẫu thần kinh	Bộ	2
105	Bộ dụng cụ, thiết bị phục vụ việc nuôi cấy, soi và phân lập vi khuẩn	Bộ	2
106	Bộ đặt nội khí quản	Bộ	10
107	Bộ đặt nội khí quản khó người lớn (sử dụng ánh sáng lạnh)	Bộ	2
108	Bộ đo nhãn áp	Bộ	2
109	Bộ khung cố định ngoài phẫu thuật tầng sinh môn và vòng banh rộng lỗ hậu môn dùng cho người lớn	Bộ	2
110	Bộ khung cố định ngoài phẫu thuật tầng sinh môn và vòng banh rộng lỗ hậu môn dùng cho trẻ em	Bộ	2
111	Bộ kính thử mắt	Bộ	2
112	Bộ máy hút dịch thai	Bộ	2
113	Bộ nội soi dạ dày, tá tràng, đại tràng ống mềm	Bộ	2
114	Bộ sinh thiết hút trực tràng (Sinh thiết phình trực tràng bẩm sinh)	Bộ	2
115	Bộ thử sắc giác	Bộ	2

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
116	Bộ thử thị lực	Bộ	4
117	Bộ triệt sản	Bộ	4
118	Bộ tròng thử kính	Bộ	4
119	Bộ xét nghiệm côn trùng	Bộ	2
120	Bộ xét nghiệm đờm tìm vi khuẩn lao	Bộ	2
121	Bộ xét nghiệm ký sinh trùng	Bộ	2
122	Buồng cách âm đo thính lực	Cái	4
123	Buồng xông thuốc toàn thân	Cái	4
124	Camera gắn vào kính hiển vi phẫu thuật	Cái	4
125	Cầu thang tập đi	Cái	2
126	Chu vi kế Landolt	Cái	2
127	Cưa xương các loại	Cái	2
128	Dao điện lấy da	Cái	2
129	Dụng cụ đo cong vẹo cột sống	Cái	4
130	Dụng cụ treo thành bụng phẫu thuật	Cái	2
131	Đèn điều trị vàng da	Cái	5
132	Đèn đọc phim X - quang	Cái	10
133	Đèn khám bệnh treo trán	Cái	10
134	Đèn khe/Sinh hiển vi khám mắt	Cái	4
135	Đèn mổ đội đầu	Cái	4
136	Đèn quang trùng hợp	Cái	2
137	Đèn soi bóng đồng tử	Cái	2
138	Đèn soi đáy mắt các loại	Cái	6
139	Đèn soi thanh quản	Cái	4
140	Đèn trám Composite cầm tay	Cái	2
141	Đèn trám trắng răng	Cái	2
142	Đèn UV di động (khử khuẩn, tiệt khuẩn thiết bị y tế)	Cái	7
143	Đệm luyện tập	Cái	10
144	Đĩa lưu động đo khúc xạ bàn quay kết hợp	Cái	2
145	Ghế khám điều trị tai mũi họng	Cái	2
146	Ghế lấy máu chuyên dụng	Cái	10
147	Ghế tập cơ tứ đầu	Cái	4
148	Ghế tập mạnh tay chân	Cái	4
149	Giường bệnh nhân các loại	Cái	290
150	Giường cấp cứu các loại	Cái	30
151	Giường hồi sức các loại	Cái	30

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
152	Giường mát xa các loại	Cái	10
153	Giường sưởi ấm/Máy làm ấm trẻ sơ sinh	Cái/Máy	5
154	Giường xông hơi cục bộ	Cái	4
155	Hệ thống báo gọi y tế	Hệ thống	10
156	Hệ thống đếm tế bào dòng chảy Gen	Hệ thống	2
157	Hệ thống điều trị đốt giảm đau bằng sóng cao tần	Hệ thống	2
158	Hệ thống điều trị làm lành vết thương	Hệ thống	4
159	Hệ thống điều trị ôxy cao áp	Hệ thống	2
160	Hệ thống hạ thân nhiệt cho trẻ sơ sinh	Hệ thống	5
161	Hệ thống Holter điện tim	Hệ thống	2
162	Hệ thống kéo dãn cột sống	Hệ thống	3
163	Hệ thống khí y tế	Hệ thống	2
164	Hệ thống kiểm soát thân nhiệt	Hệ thống	7
165	Hệ thống lọc nước RO	Hệ thống	10
166	Hệ thống nuôi cấy xác định nhanh vi khuẩn Lao tự động	Hệ thống	2
167	Hệ thống PCR Realtime	Hệ thống	2
168	Hệ thống phẫu thuật bán phần sau	Hệ thống	2
169	Hệ thống phẫu thuật dịch kính/Máy cắt dịch kính	Hệ thống/Máy	2
170	Hệ thống phẫu thuật định vị	Hệ thống	2
171	Hệ thống phẫu thuật mắt phaco	Hệ thống	2
172	Hệ thống rửa tay phẫu thuật/Bồn rửa tay phẫu thuật	Hệ thống/cái	4
173	Hệ thống sưởi bệnh nhân trong phẫu thuật (Đệm khí + Máy sưởi khí)	Hệ thống	2
174	Hệ thống tán sỏi (ngoài cơ thể/nội soi/laser)	Hệ thống	2
175	Hệ thống theo dõi thần kinh trong phẫu thuật	Hệ thống	2
176	Hệ thống xử lý nước RO (thận nhân tạo, xét nghiệm…)	Hệ thống	4
177	Hệ thống/Bộ chuyển đổi X - quang kỹ thuật số các loại (CR, DR...)	Hệ thống/Bộ	2
178	Hệ thống/Bộ đặt nội khí quản có camera	Hệ thống/Bộ	5
179	Hệ thống/máy bóp nén/nén ép trị liệu	Hệ thống/Máy	4
180	Khoan phẫu thuật hàm mặt	Cái	2
181	Khoan răng điện	Cái	3
182	Khoan xương các loại	Cái	2
183	Kìm gặm xương	Cái	4
184	Kìm kẹp mạch máu các loại	Cái	4

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
185	Kìm sinh thiết cổ tử cung	Bộ	2
186	Kính hiển vi các loại	Cái	10
187	Kính hiển vi phẫu thuật các loại	Cái	4
188	Kính lúp vi phẫu	Cái	2
189	Kính soi da	Cái	2
190	Kính soi đáy mắt các loại	Cái	2
191	Kính soi góc tiền phòng các loại	Cái	4
192	Kính vi phẫu	Cái	2
193	Lồng ấp trẻ sơ sinh	Cái	4
194	Máy bào da	Máy	2
195	Máy bơm thức ăn qua ống thông	Máy	2
196	Máy cạo vôi siêu âm (máy lấy cao răng)	Máy	3
197	Máy cắm ghép Implant	Máy	2
198	Máy cắt trĩ	Máy	2
199	Máy chẩn đoán điện kết hợp điện xung trị liệu	Máy	2
200	Máy chẩn đoán nhiễm khuẩn Helicobacter Pylori	Máy	2
201	Máy chiếu bảng thử thị lực	Máy	2
202	Máy chụp phim Panorama (2 hàm)	Máy	2
203	Máy cưa cắt bột	Máy	2
204	Máy Doppler tim thai	Máy	10
205	Máy đếm khuẩn lạc	Máy	2
206	Máy đếm tế bào CD4	Máy	2
207	Máy điện não	Máy	2
208	Máy điện phân thuốc	Máy	2
209	Máy điều trị bằng dòng giao thoa	Máy	4
210	Máy điều trị bằng dòng Tens	Máy	4
211	Máy điều trị bằng điện từ trường	Máy	4
212	Máy điều trị bằng sóng ngắn/sóng radio/điện trường cao tần	Máy	3
213	Máy điều trị bằng từ trường	Máy	3
214	Máy điều trị kích thích điện	Máy	3
215	Máy điều trị siêu cao tần	Máy	3
216	Máy điều trị sóng xung kích	Máy	2
217	Máy điều trị suy giãn tĩnh mạch	Máy	4
218	Máy điều trị tần số thấp	Máy	4
219	Máy điều trị trung tần	Máy	4

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
220	Máy điều trị xung điện	Máy	4
221	Máy định danh và đo tải lượng virus, vi khuẩn (Máy xét nghiệm sinh học phân tử tự động)	Máy	2
222	Máy định danh vi khuẩn/vi rút/vi nấm	Máy	2
223	Máy đọc kháng sinh đồ tự động	Máy	2
224	Máy đọc phim X - quang lao phổi tự động	Máy	2
225	Máy đo chức năng hô hấp	Máy	2
226	Máy đo cung lượng tim	Máy	2
227	Máy đo điện cơ	Máy	2
228	Máy đo độ bão hòa ôxy trong máu các loại	Máy	30
229	Máy đo độ loãng xương	Máy	2
230	Máy đo độ rung tần số thấp có phân tích dải tần	Máy	2
231	Máy đo độ vàng da	Máy	4
232	Máy đo huyết áp tự động để bàn	Máy	10
233	Máy đo khúc xạ tự động	Máy	2
234	Máy đo lưu huyết não	Máy	2
235	Máy đo nhãn áp các loại (không tiếp xúc, cầm tay…)	Máy	2
236	Máy đo nhĩ lượng	Máy	2
237	Máy đo thính lực các loại	Máy	2
238	Máy đo thị lực	Máy	2
239	Máy đo thị trường	Máy	2
240	Máy đo tốc độ máu lắng	Máy	2
241	Máy đo tuần hoàn não	Máy	2
242	Máy đo/xét nghiệm/phân tích điện giải	Máy	2
243	Máy đốt điện cao tần	Máy	2
244	Máy đốt tai mũi họng	Máy	2
245	Máy đốt/áp lạnh cổ tử cung các loại	Máy	2
246	Máy ép hơi ngắt quãng	Máy	2
247	Máy ép nhịp tim ngoài cơ thể	Máy	4
248	Máy giác hơi chân không	Máy	3
249	Máy hút dịch các loại	Máy	15
250	Máy hủy bơm kim tiêm	Máy	2
251	Máy in phim khô laser	Máy	2
252	Máy kéo cột sống	Máy	3
253	Máy kéo cột sống - thắt lưng - cổ	Máy	3
254	Máy khí dung các loại (siêu âm, nén khí, lưới rung…)	Máy	6

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
255	Máy khuấy từ	Máy	2
256	Máy khử khuẩn buồng bệnh	Máy	10
257	Máy kích thích điện	Máy	3
258	Máy kích thích điện kết hợp siêu âm trị liệu	Máy	2
259	Máy kích thích điện & điện phân thuốc	Máy	2
260	Máy kích thích nói nuốt	Máy	3
261	Máy kích thích sinh xương	Máy	2
262	Máy kích thích thần kinh cơ	Máy	3
263	Máy kích thích từ xuyên sọ	Máy	2
264	Máy làm ấm dịch truyền	Máy	2
265	Máy làm ấm và truyền máu nhanh	Máy	2
266	Máy laser châm cứu	Máy	10
267	Máy laser CO_2	Máy	2
268	Máy laser điều trị các loại	Máy	2
269	Máy laser trị liệu	Máy	2
270	Máy lắc các loại	Máy	2
271	Máy lấy da ghép	Máy	2
272	Máy ly tâm chuyên dùng trong chẩn đoán, xét nghiệm, sàng lọc y tế	Máy	6
273	Máy mài răng	Máy	2
274	Máy mát xa mi	Máy	5
275	Máy nhiệt lạnh trị liệu	Máy	2
276	Máy nhiệt trị liệu	Máy	2
277	Máy nhuộm tiêu bản	Máy	2
278	Máy nội nha cầm tay có tích hợp định vị chóp	Máy	2
279	Máy ôxy dòng cao HFNC	Máy	4
280	Máy phát nhiệt cao tần	Máy	2
281	Máy phát xung điện	Máy	2
282	Máy pha loãng	Máy	2
283	Máy phân tích khí máu	Máy	2
284	Máy phục hồi chức năng chi trên, chi dưới	Máy	2
285	Máy rửa phim X - quang	Máy	2
286	Máy rửa và khử khuẩn dụng cụ	Máy	2
287	Máy sấy tiêu bản	Máy	2
288	Máy siêu âm chẩn đoán sản	Máy	1
289	Máy siêu âm có đầu dò âm đạo	Máy	2

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
290	Máy siêu âm doppler xuyên sọ	Máy	1
291	Máy siêu âm điều trị	Máy	2
292	Máy siêu âm gắng sức	Máy	2
293	Máy siêu âm màu 4D	Máy	2
294	Máy siêu âm mắt	Máy	2
295	Máy siêu âm trong gây tê vùng	Máy	1
296	Máy siêu âm xách tay	Máy	2
297	Máy soi đáy mắt	Máy	2
298	Máy soi mũi xoang	Máy	2
299	Máy soi thực quản	Máy	2
300	Máy súc rửa dạ dày	Máy	2
301	Máy tạo ôxy	Máy	6
302	Máy tập lác	Máy	2
303	Máy tập phát âm	Máy	2
304	Máy tập vật lý trị liệu đa chức năng	Máy	4
305	Máy tháo lồng ruột	Máy	2
306	Máy theo dõi huyết áp 24h	Máy	2
307	Máy theo dõi tim mạch 24h	Máy	2
308	Máy theo dõi/đo độ sâu gây mê	Máy	2
309	Máy thủy trị liệu	Máy	1
310	Máy tiệt trùng nhiệt độ thấp	Máy	2
311	Máy trợ thở áp lực dương liên tục - CPAP	Máy	3
312	Máy từ trường xuyên sọ	Máy	1
313	Máy vi sóng trị liệu	Máy	2
314	Máy vi sóng xung và liên tục	Máy	2
315	Máy vỗ rung lồng ngực tự động	Máy	2
316	Máy xét nghiệm HBA1C	Máy	3
317	Máy xét nghiệm/phân tích chức năng đông máu các loại	Máy	2
318	Máy xét nghiệm/phân tích nước tiểu	Máy	4
319	Máy xoa bóp	Máy	5
320	Máy xông thuốc đông y	Máy	3
321	Máy X - quang khác (ngoài các chủng loại quy định tại Thông tư số 10/2026/TT-BYT)	Máy	3
322	Máy X - quang kỹ thuật số xách tay và phần mềm trí tuệ nhân tạo	Máy	1
323	Nồi hấp tiệt trùng các loại	Cái	10

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
324	Robot tập đi	Cái	1
325	Robot tập đi kết hợp giàn treo	Cái	1
326	Sinh hiển vi cầm tay	Máy	1
327	Súng sinh thiết tự động	Cái	2
328	Thiết bị điều trị tần số trung bình điều khiển bằng vi tính	Cái	2
329	Thiết bị laser điều trị liệt	Cái	2
330	Thiết bị quang châm	Cái	2
331	Thiết bị quang trị liệu dùng điều trị trẻ sơ sinh vàng da	Cái	2
332	Thiết bị tập khớp chi dưới	Cái	4
333	Thiết bị tập phục hồi nhóm cơ dạng chi dưới	Cái	4
334	Thiết bị tập phục hồi nhóm cơ dạng khép đùi	Cái	4
335	Thiết bị tập phục hồi nhóm cơ khớp gối	Cái	4
336	Thiết bị tập phục hồi nhóm cơ vùng thân giữa	Cái	4
337	Thiết bị tập phục hồi nhóm cơ vùng thân trên	Cái	4
338	Thiết bị tập phục hồi nhóm cơ vùng thân và bả vai	Cái	4
339	Tủ an toàn sinh học các loại	Cái	5
340	Tủ ấm các loại	Cái	5
341	Tủ bảo quản hóa chất	Cái	7
342	Tủ bảo quản mẫu	Cái	3
343	Tủ lạnh âm chuyên dụng	Cái	2
344	Tủ lạnh dương chuyên dụng	Cái	5
345	Tủ lưu trữ máu các loại	Cái	2
346	Tủ mát	Cái	3
347	Tủ nuôi cấy vi sinh các loại	Cái	3
348	Tủ sấy các loại	Cái	8
349	Tủ thao tác vô trùng	Cái	2
350	Tủ ủ CO_2	Cái	2
B	**Máy móc, thiết bị chuyên dùng không phải là thiết bị y tế**		
1	Bếp cách thủy các loại	Cái	2
2	Bể ổn nhiệt	Cái	2
3	Bộ lọc nước và chất lỏng	Bộ	2
4	Bộ lọc vi sinh	Bộ	2
5	Cân kỹ thuật các loại	Cái	20
6	Cân phân tích các loại	Cái	2
7	Chậu ngâm dụng cụ	Cái	20
8	Đèn cực tím các loại	Cái	20

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
9	Đèn khám các loại	Cái	20
10	Đèn sưởi ấm	Cái	20
11	Ghế/giường tập đa năng	Cái	8
12	Hệ thống an toàn phòng xét nghiệm	Hệ thống	4
13	Hệ thống camera lưu trữ ghi hình trong phẫu thuật	Hệ thống	4
14	Hệ thống giám sát, cảnh báo, điều khiển và thu thập dữ liệu nhiệt độ tủ lạnh bảo quản	Hệ thống	5
15	Hệ thống hút dịch trung tâm	Hệ thống	3
16	Hệ thống làm tinh khiết nước	Hệ thống	10
17	Hệ thống lọc nước	Hệ thống	5
18	Hệ thống máy nén khí y tế trung tâm	Hệ thống	3
19	Hệ thống ôxy trung tâm	Hệ thống	3
20	Hệ thống sắc thuốc	Hệ thống	2
21	Hòm lạnh	Cái	5
22	Kính lúp 2 mắt	Cái	2
23	Máy cất nước	Máy	4
24	Máy dò huyệt châm cứu	Máy	2
25	Máy đóng gói thuốc đông y	Máy	2
26	Máy đo bức xạ nhiệt	Máy	1
27	Máy đo cường độ ánh sáng	Máy	1
28	Máy đo độ ẩm	Máy	2
29	Máy đo độ cồn	Máy	3
30	Máy đo độ ồn	Máy	2
31	Máy đo độ pH các loại	Máy	3
32	Máy đo lực bóp tay	Máy	4
33	Máy đo mắt kính	Máy	2
34	Máy đo nồng độ bụi	Máy	2
35	Máy đo ôxy hòa tan	Máy	2
36	Máy đo thân nhiệt từ xa	Máy	2
37	Máy đo tốc độ gió	Máy	1
38	Máy đo vi khí hậu	Máy	2
39	Máy giặt công nghiệp các loại	Máy	6
40	Máy hút ẩm	Máy	7
41	Máy hút điện các loại	Máy	10
42	Máy khoan mắt kính	Máy	2
43	Máy là đồ vải	Máy	2

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
44	Máy mài lắp kính tự động	Máy	1
45	Máy nén khí các loại	Máy	2
46	Máy phát hiện nhanh khí độc	Máy	1
47	Máy phân tích nước	Máy	2
48	Máy phun hóa chất các loại	Máy	15
49	Máy sắc thuốc	Máy	2
50	Máy sấy đồ vải	Máy	2
51	Máy sấy và bảo quản dụng cụ	Máy	4
52	Máy thái thuốc đông y	Máy	2
53	Micropipet các loại	Cái	10
54	Nồi luộc tiệt trùng	Cái	5
55	Nồi ủ ấm	Cái	2
56	Tủ hút khí độc	Cái	2
57	Tủ lạnh các loại	Cái	20
58	Xe đạp tập cho bệnh nhân	Cái	5
59	Xe tiêm	Cái	30

Phụ lục I.17
TRUNG TÂM Y TẾ AN LÃO

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
A	**Thiết bị y tế chuyên dùng**		
1	Máy X - quang		
a)	Máy X - quang kỹ thuật số chụp tổng quát	Máy	2
b)	Máy X - quang di động	Máy	2
2	Hệ thống CT - Scanner		
a)	Hệ thống CT Scanner < 64 dãy đầu thu	Hệ thống	2
b)	Hệ thống CT Scanner 64 - 128 dãy đầu thu	Hệ thống	1
3	Máy siêu âm		
a)	Máy siêu âm chuyên tim mạch	Máy	2
b)	Máy siêu âm tổng quát	Máy	2
4	Máy xét nghiệm sinh hóa các loại	Tổng công suất các máy (Test/giờ)	1.200
5	Máy xét nghiệm miễn dịch các loại	Tổng công suất các máy (Test/giờ)	200
6	Máy xét nghiệm huyết học	Tổng công suất các máy (Test/giờ)	200
7	Máy thở xâm nhập	Máy	7
8	Máy gây mê	Máy	2
9	Máy theo dõi bệnh nhân ≥ 5 thông số	Máy	12
10	Bơm tiêm điện	Cái	15
11	Máy truyền dịch	Máy	15
12	Dao mổ		
a)	Dao mổ điện cao tần	Cái	2
b)	Dao mổ siêu âm/ Dao hàn mạch/ Dao hàn mô	Cái	2
13	Máy phá rung tim	Máy	3
14	Hệ thống phẫu thuật nội soi	Hệ thống	2
15	Đèn mổ treo trần	Cái	2
16	Đèn mổ di động	Cái	3
17	Bàn mổ	Cái	3
18	Máy điện tim	Máy	3
19	Hệ thống nội soi chẩn đoán		
a)	Hệ thống nội soi tiêu hóa (dạ dày, đại tràng)	Hệ thống	2

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
b)	Hệ thống nội soi khí quản, phế quản	Hệ thống	2
c)	Hệ thống nội soi tai mũi họng	Hệ thống	2
d)	Hệ thống nội soi tiết niệu	Hệ thống	2
20	Máy soi cổ tử cung	Máy	2
21	Máy theo dõi sản khoa 02 chức năng	Máy	4
22	Máy và ghế nha khoa	Bộ	2
23	Bàn chăm sóc sơ sinh	Cái	3
24	Bàn đẻ	Cái	3
25	Bàn kéo nắn chỉnh hình	Cái	2
26	Bàn khám sản khoa + Đèn khám	Bộ	4
27	Bàn nắn kéo xương bó bột	Cái	2
28	Bộ dụng cụ cắt amidan	Bộ	2
29	Bộ dụng cụ cắt bỏ túi mật	Bộ	2
30	Bộ dụng cụ cắt khâu tầng sinh môn	Bộ	4
31	Bộ dụng cụ cắt tử cung	Bộ	2
32	Bộ dụng cụ cố định chi các loại	Bộ	2
33	Bộ dụng cụ đại phẫu	Bộ	3
34	Bộ dụng cụ khám điều trị tai mũi họng	Bộ	3
35	Bộ dụng cụ khám mắt	Bộ	3
36	Bộ dụng cụ khám phụ sản khoa	Bộ	6
37	Bộ dụng cụ khám tổng quát	Bộ	2
38	Bộ dụng cụ kiểm tra cổ tử cung	Bộ	2
39	Bộ dụng cụ mổ cấp cứu	Bộ	2
40	Bộ dụng cụ mổ lấy thai	Bộ	3
41	Bộ dụng cụ mở khí quản	Bộ	2
42	Bộ dụng cụ nội soi lấy dị vật (khí quản, thực quản…)	Bộ	2
43	Bộ dụng cụ phẫu thuật dạ dày	Bộ	2
44	Bộ dụng cụ phẫu thuật mộng	Bộ	2
45	Bộ dụng cụ phẫu thuật nội soi	Bộ	2
46	Bộ dụng cụ phẫu thuật nội soi sản phụ khoa	Bộ	2
47	Bộ dụng cụ phẫu thuật Phaco	Bộ	2
48	Bộ dụng cụ phẫu thuật răng hàm mặt	Bộ	2
49	Bộ dụng cụ phẫu thuật sản phụ khoa	Bộ	2
50	Bộ dụng cụ phẫu thuật tai mũi họng	Bộ	2
51	Bộ dụng cụ phẫu thuật thẩm mỹ	Bộ	2
52	Bộ dụng cụ phẫu thuật tiêu hóa	Bộ	2

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
53	Bộ dụng cụ phẫu thuật xương	Bộ	2
54	Bộ dụng cụ rửa dạ dày	Bộ	5
55	Bộ dụng cụ soi bàng quang	Bộ	2
56	Bộ dụng cụ soi thanh quản	Bộ	2
57	Bộ dụng cụ tiểu phẫu mắt	Bộ	2
58	Bộ dụng cụ trung phẫu	Bộ	3
59	Bộ đặt nội khí quản	Bộ	4
60	Bộ đặt nội khí quản khó người lớn (sử dụng ánh sáng lạnh)	Bộ	2
61	Bộ nội soi dạ dày, tá tràng, đại tràng ống mềm	Bộ	3
62	Cầu thang tập đi	Cái	2
63	Cưa xương các loại	Cái	2
64	Đèn soi đáy mắt các loại	Cái	5
65	Ghế khám điều trị tai mũi họng	Cái	2
66	Ghế tập cơ tứ đầu	Cái	2
67	Ghế tập mạnh tay chân	Cái	2
68	Giường bệnh nhân các loại	Cái	100
69	Giường cấp cứu các loại	Cái	10
70	Giường hồi sức các loại	Cái	10
71	Hệ thống báo gọi y tế	Hệ thống	3
72	Hệ thống điều trị làm lành vết thương	Hệ thống	2
73	Hệ thống kéo dãn cột sống	Hệ thống	2
74	Hệ thống rửa tay phẫu thuật/Bồn rửa tay phẫu thuật	Hệ thống/cái	2
75	Hệ thống thử thị lực	Hệ thống	2
76	Hệ thống/Bộ đặt nội khí quản có camera	Hệ thống/Bộ	2
77	Khoan răng điện	Cái	2
78	Khoan xương các loại	Cái	2
79	Kìm gặm xương	Cái	3
80	Kìm kẹp mạch máu các loại	Cái	10
81	Kìm sinh thiết cổ tử cung	Bộ	2
82	Kính hiển vi các loại	Cái	6
83	Kính hiển vi phẫu thuật các loại	Cái	2
84	Kính lúp vi phẫu	Cái	2
85	Kính soi da	Cái	2
86	Lồng ấp trẻ sơ sinh	Cái	2
87	Máy cạo vôi siêu âm (máy lấy cao răng)	Máy	2

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
88	Máy cắt tiêu bản	Máy	2
89	Máy chẩn đoán nhiễm khuẩn Helicobacter Pylori	Máy	2
90	Máy chiếu bảng thử thị lực	Máy	2
91	Máy cưa cắt bột	Máy	2
92	Máy Doppler tim thai	Máy	7
93	Máy điện não	Máy	2
94	Máy điều trị suy giãn tĩnh mạch	Máy	2
95	Máy điều trị xung điện	Máy	10
96	Máy đo chức năng hô hấp	Máy	2
97	Máy đo điện cơ	Máy	2
98	Máy đo độ bão hòa ôxy trong máu các loại	Máy	16
99	Máy đo độ loãng xương	Máy	2
100	Máy đo độ vàng da	Máy	2
101	Máy đo huyết áp tự động để bàn	Máy	6
102	Máy đo khúc xạ tự động	Máy	2
103	Máy đo nhãn áp các loại (không tiếp xúc, cầm tay…)	Máy	2
104	Máy đo thị lực	Máy	2
105	Máy đo/xét nghiệm/phân tích điện giải	Máy	2
106	Máy đốt/áp lạnh cổ tử cung các loại	Máy	2
107	Máy garo dùng trong phẫu thuật	Máy	2
108	Máy hồi sức sơ sinh	Máy	2
109	Máy hút dịch các loại	Máy	7
110	Máy hủy bơm kim tiêm	Máy	4
111	Máy kéo cột sống	Máy	2
112	Máy kéo cột sống - thắt lưng - cổ	Máy	2
113	Máy khí dung các loại (siêu âm, nén khí, lưới rung…)	Máy	12
114	Máy khử khuẩn buồng bệnh	Máy	2
115	Máy kích thích điện kết hợp siêu âm trị liệu	Máy	2
116	Máy làm ấm dịch truyền	Máy	2
117	Máy laser CO_2	Máy	3
118	Máy ly tâm chuyên dùng trong chẩn đoán, xét nghiệm, sàng lọc y tế	Máy	3
119	Máy mài răng	Máy	2
120	Máy nhuộm tiêu bản	Máy	2
121	Máy phát xung điện	Máy	2
122	Máy phục hồi chức năng chi trên, chi dưới	Máy	2

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
123	Máy rửa và khử khuẩn dụng cụ	Máy	3
124	Máy sấy tiêu bản	Máy	2
125	Máy siêu âm có đầu dò âm đạo	Máy	2
126	Máy siêu âm doppler xuyên sọ	Máy	2
127	Máy siêu âm màu 4D	Máy	2
128	Máy siêu âm mắt	Máy	2
129	Máy siêu âm xách tay	Máy	2
130	Máy súc rửa dạ dày	Máy	3
131	Máy tạo ôxy	Máy	8
132	Máy tập chủ động, thụ động tay chân kết hợp	Máy	2
133	Máy tập phát âm	Máy	2
134	Máy tập vật lý trị liệu đa chức năng	Máy	2
135	Máy theo dõi huyết áp 24h	Máy	5
136	Máy theo dõi tim mạch 24h	Máy	4
137	Máy tiệt trùng nhiệt độ thấp	Máy	2
138	Máy xét nghiệm HBA1C	Máy	2
139	Máy xét nghiệm/phân tích chức năng đông máu các loại	Máy	2
140	Máy xét nghiệm/phân tích nước tiểu	Máy	4
141	Máy X - quang khác (ngoài các chủng loại quy định tại Thông tư số 10/2026/TT-BYT)	Máy	2
142	Nồi hấp tiệt trùng các loại	Cái	5
143	Thiết bị tập khớp chi dưới	Cái	2
144	Thiết bị tập phục hồi nhóm cơ khớp gối	Cái	2
145	Thiết bị tập phục hồi nhóm cơ vùng thân trên	Cái	2
146	Thiết bị tập phục hồi nhóm cơ vùng thân và bả vai	Cái	2
147	Tủ an toàn sinh học các loại	Cái	2
148	Tủ ấm các loại	Cái	2
149	Tủ bảo quản hóa chất	Cái	3
150	Tủ bảo quản mẫu	Cái	2
151	Tủ lạnh dương chuyên dụng	Cái	5
152	Tủ lạnh lưu giữ tử thi	Cái	2
153	Tủ lưu trữ máu các loại	Cái	2
154	Tủ lưu trữ tiêu bản	Cái	2
155	Tủ mát	Cái	2
156	Tủ sấy các loại	Cái	4

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
B	**Máy móc, thiết bị chuyên dùng không phải là thiết bị y tế**		
1	Bàn đông lạnh (bàn làm lạnh mẫu)	Cái	2
2	Cân kỹ thuật các loại	Cái	4
3	Chậu ngâm dụng cụ	Cái	4
4	Đèn cực tím các loại	Cái	2
5	Đèn sưởi ấm	Cái	4
6	Ghế/giường tập đa năng	Cái	2
7	Hệ thống camera lưu trữ ghi hình trong phẫu thuật	Hệ thống	2
8	Hệ thống giám sát, cảnh báo, điều khiển và thu thập dữ liệu nhiệt độ tủ lạnh bảo quản	Hệ thống	3
9	Hệ thống ôxy trung tâm	Hệ thống	2
10	Màn hình y tế chuyên dụng của hệ thống nội soi các loại	Cái	3
11	Máy cất nước	Máy	2
12	Máy giặt công nghiệp các loại	Máy	4
13	Máy hút ẩm	Máy	2
14	Máy là đồ vải	Máy	2
15	Máy phun khử khuẩn	Máy	3
16	Máy sấy đồ vải	Máy	3
17	Máy sấy và bảo quản dụng cụ	Máy	3
18	Micropipet các loại	Cái	19
19	Tủ lạnh các loại	Cái	2
20	Xe đạp tập cho bệnh nhân	Cái	2
21	Xe tiêm	Cái	20

Phụ lục I.18
BỆNH VIỆN ĐA KHOA GIA LAI

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
A	**Thiết bị y tế chuyên dùng**		
1	Máy X - quang		
a)	Máy X - quang kỹ thuật số chụp tổng quát	Máy	5
b)	Máy X - quang di động	Máy	8
c)	Máy X - quang C Arm	Máy	2
d)	Máy X - quang răng toàn cảnh	Máy	2
đ)	Máy X - quang đo mật độ xương toàn thân	Máy	2
2	Hệ thống CT - Scanner		
a)	Hệ thống CT Scanner < 64 dãy đầu thu	Hệ thống	2
b)	Hệ thống CT Scanner 64 - 128 dãy đầu thu	Hệ thống	2
c)	Hệ thống CT Scanner > 128 dãy đầu thu	Hệ thống	1
3	Hệ thống chụp cộng hưởng từ ≥ 1.5 Tesla	Hệ thống	2
4	Hệ thống chụp mạch số hóa xóa nền (DSA)	Hệ thống	2
5	Máy siêu âm		
a)	Máy siêu âm chuyên tim mạch	Máy	5
b)	Máy siêu âm tổng quát	Máy	12
6	Máy xét nghiệm sinh hóa các loại	Tổng công suất các máy (Test/giờ)	3.600
7	Máy xét nghiệm miễn dịch các loại	Tổng công suất các máy (Test/giờ)	500
8	Máy xét nghiệm huyết học	Tổng công suất các máy (Test/giờ)	500
9	Máy thận nhân tạo (HD)	Máy	55
10	Máy thở xâm nhập	Máy	110
11	Máy thở xâm nhập di động	Máy	20
12	Máy gây mê	Máy	23
13	Máy theo dõi bệnh nhân ≥ 5 thông số	Máy	217
14	Bơm tiêm điện	Cái	566
15	Máy truyền dịch	Máy	566
16	Dao mổ		
a)	Dao mổ điện cao tần	Cái	24
b)	Dao mổ siêu âm/ Dao hàn mạch/ Dao hàn mô	Cái	8

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
17	Máy phá rung tim	Máy	13
18	Hệ thống phẫu thuật nội soi	Hệ thống	12
19	Đèn mổ treo trần	Cái	17
20	Đèn mổ di động	Cái	30
21	Bàn mổ	Cái	27
22	Máy điện tim	Máy	28
23	Hệ thống nội soi chẩn đoán		
a)	Hệ thống nội soi tiêu hóa (dạ dày, đại tràng)	Hệ thống	5
b)	Hệ thống nội soi khí quản, phế quản	Hệ thống	2
c)	Hệ thống nội soi tai mũi họng	Hệ thống	4
d)	Hệ thống nội soi tiết niệu	Hệ thống	2
24	Máy soi cổ tử cung	Máy	2
25	Máy theo dõi sản khoa 02 chức năng	Máy	10
26	Máy và ghế nha khoa	Bộ	20
27	Bàn chăm sóc sơ sinh	Cái	2
28	Bàn đẻ	Cái	16
29	Bàn ép huyết tương	Cái	6
30	Bàn kéo nắn chỉnh hình	Cái	2
31	Bàn khám sản khoa + Đèn khám	Bộ	4
32	Bàn nắn kéo xương bó bột	Cái	2
33	Bàn phân tích bệnh phẩm	Cái	1
34	Bộ dao trám và điêu khắc Composite nha khoa	Bộ	5
35	Bộ dụng cụ cắt amidan	Bộ	4
36	Bộ dụng cụ cắt bỏ túi mật	Bộ	4
37	Bộ dụng cụ cắt bỏ tuyến giáp	Bộ	5
38	Bộ dụng cụ cắt khâu tầng sinh môn	Bộ	1
39	Bộ dụng cụ cắt tử cung	Bộ	10
40	Bộ dụng cụ cố định chi các loại	Bộ	5
41	Bộ dụng cụ đại phẫu	Bộ	5
42	Bộ dụng cụ đóng đinh nội tủy	Bộ	2
43	Bộ dụng cụ kẹp mạch máu nội soi (Tay cầm + kìm mạch máu)	Bộ	2
44	Bộ dụng cụ khám điều trị răng hàm mặt	Bộ	100
45	Bộ dụng cụ khám điều trị tai mũi họng	Bộ	5
46	Bộ dụng cụ khám mắt	Bộ	2
47	Bộ dụng cụ khám phụ sản khoa	Bộ	4

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
48	Bộ dụng cụ khám thai	Bộ	4
49	Bộ dụng cụ khám thần kinh	Bộ	15
50	Bộ dụng cụ khám tổng quát	Bộ	15
51	Bộ dụng cụ kiểm tra cổ tử cung	Bộ	5
52	Bộ dụng cụ mổ cấp cứu	Bộ	10
53	Bộ dụng cụ mổ đục thủy tinh thể	Bộ	2
54	Bộ dụng cụ mổ hàm ếch	Bộ	3
55	Bộ dụng cụ mổ lấy thai	Bộ	15
56	Bộ dụng cụ mổ quặm	Bộ	4
57	Bộ dụng cụ mở khí quản	Bộ	2
58	Bộ dụng cụ nạo thai	Bộ	12
59	Bộ dụng cụ nội soi lấy dị vật (khí quản, thực quản…)	Bộ	9
60	Bộ dụng cụ nội soi tuyến giáp	Bộ	3
61	Bộ dụng cụ phẫu thuật chấn thương chỉnh hình	Bộ	9
62	Bộ dụng cụ phẫu thuật cột sống	Bộ	2
63	Bộ dụng cụ phẫu thuật dạ dày	Bộ	2
64	Bộ dụng cụ phẫu thuật hậu môn trực tràng	Bộ	2
65	Bộ dụng cụ phẫu thuật lồng ngực	Bộ	2
66	Bộ dụng cụ phẫu thuật mắt	Bộ	1
67	Bộ dụng cụ phẫu thuật mắt ngoài bao	Bộ	2
68	Bộ dụng cụ phẫu thuật mộng	Bộ	4
69	Bộ dụng cụ phẫu thuật nội soi	Bộ	17
70	Bộ dụng cụ phẫu thuật nội soi lồng ngực can thiệp tối thiểu (Phẫu thuật tim ít xâm lấn)	Bộ	2
71	Bộ dụng cụ phẫu thuật nội soi sản phụ khoa	Bộ	3
72	Bộ dụng cụ phẫu thuật Phaco	Bộ	2
73	Bộ dụng cụ phẫu thuật răng hàm mặt	Bộ	5
74	Bộ dụng cụ phẫu thuật sản phụ khoa	Bộ	10
75	Bộ dụng cụ phẫu thuật tai mũi họng	Bộ	5
76	Bộ dụng cụ phẫu thuật thanh quản	Bộ	2
77	Bộ dụng cụ phẫu thuật thẩm mỹ	Bộ	2
78	Bộ dụng cụ phẫu thuật thần kinh sọ não	Bộ	8
79	Bộ dụng cụ phẫu thuật tiền liệt tuyến	Bộ	5
80	Bộ dụng cụ phẫu thuật tiết niệu	Bộ	5
81	Bộ dụng cụ phẫu thuật tiêu hóa	Bộ	10
82	Bộ dụng cụ phẫu thuật tim mạch	Bộ	2

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
83	Bộ dụng cụ phẫu thuật trĩ	Bộ	2
84	Bộ dụng cụ phẫu thuật xoang	Bộ	2
85	Bộ dụng cụ phẫu thuật xương	Bộ	9
86	Bộ dụng cụ rút đinh nội tủy xương đùi, xương chày	Bộ	10
87	Bộ dụng cụ rửa dạ dày	Bộ	2
88	Bộ dụng cụ sinh thiết lõi	Bộ	2
89	Bộ dụng cụ soi bàng quang	Bộ	4
90	Bộ dụng cụ soi cổ tử cung	Bộ	1
91	Bộ dụng cụ soi thanh quản	Bộ	5
92	Bộ dụng cụ tiểu phẫu mắt	Bộ	2
93	Bộ dụng cụ trung phẫu	Bộ	10
94	Bộ dụng cụ vén gan nội soi	Bộ	2
95	Bộ dụng cụ vi phẫu mạch máu	Bộ	6
96	Bộ dụng cụ vi phẫu tai	Bộ	3
97	Bộ dụng cụ vi phẫu thanh quản	Bộ	1
98	Bộ dụng cụ vi phẫu thần kinh	Bộ	4
99	Bộ đặt nội khí quản	Bộ	94
100	Bộ đặt nội khí quản khó người lớn (sử dụng ánh sáng lạnh)	Bộ	2
101	Bộ đo nhãn áp	Bộ	5
102	Bộ khung cố định ngoài phẫu thuật tầng sinh môn và vòng banh rộng lỗ hậu môn dùng cho người lớn	Bộ	5
103	Bộ nội soi dạ dày, tá tràng, đại tràng ống mềm	Bộ	5
104	Bộ thử sắc giác	Bộ	2
105	Bộ xét nghiệm đờm tìm vi khuẩn lao	Bộ	2
106	Buồng cách âm đo thính lực	Cái	2
107	Buồng chiếu UVA - UVB toàn thân	Cái	2
108	Cầu thang tập đi	Cái	2
109	Cưa xương các loại	Cái	5
110	Dao điện lấy da	Cái	2
111	Dụng cụ treo thành bụng phẫu thuật	Cái	2
112	Đèn đọc phim X - quang	Cái	27
113	Đèn khám bệnh treo trán	Cái	20
114	Đèn khe/Sinh hiển vi khám mắt	Cái	2
115	Đèn mổ đội đầu	Cái	4
116	Đèn soi bóng đồng tử	Cái	3

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
117	Đèn soi đáy mắt các loại	Cái	5
118	Đèn trám Composite cầm tay	Cái	4
119	Đèn trám trắng răng	Cái	2
120	Ghế khám điều trị tai mũi họng	Cái	2
121	Ghế lấy máu chuyên dụng	Cái	50
122	Ghế tập cơ tứ đầu	Cái	2
123	Ghế tập mạnh tay chân	Cái	2
124	Giường bệnh nhân các loại	Cái	1.074
125	Giường cấp cứu các loại	Cái	156
126	Giường hồi sức các loại	Cái	70
127	Hệ thống báo gọi y tế	Hệ thống	50
128	Hệ thống điện tim gắng sức	Hệ thống	2
129	Hệ thống điều trị làm lành vết thương	Hệ thống	2
130	Hệ thống điều trị ôxy cao áp	Hệ thống	2
131	Hệ thống đo cung lượng động mạch vành	Hệ thống	1
132	Hệ thống đo phân suất dự trữ lưu lượng động mạch vành (FFR)	Hệ thống	1
133	Hệ thống hóa mô miễn dịch	Hệ thống	1
134	Hệ thống Holter điện tim	Hệ thống	4
135	Hệ thống khí y tế	Hệ thống	2
136	Hệ thống khung định vị lập thể phẫu thuật thần kinh	Hệ thống	1
137	Hệ thống Laser Diode	Hệ thống	2
138	Hệ thống Laser YAG	Hệ thống	2
139	Hệ thống lọc nước RO	Hệ thống	9
140	Hệ thống PCR Realtime	Hệ thống	2
141	Hệ thống phẫu thuật định vị	Hệ thống	2
142	Hệ thống phẫu thuật mắt phaco	Hệ thống	1
143	Hệ thống rửa quả lọc thận	Hệ thống	1
144	Hệ thống rửa tay phẫu thuật/Bồn rửa tay phẫu thuật	Hệ thống/cái	14
145	Hệ thống tán sỏi (ngoài cơ thể/nội soi/laser)	Hệ thống	2
146	Hệ thống thăm dò và cắt đốt điện sinh lý trong buồng tim	Hệ thống	1
147	Hệ thống theo dõi bệnh nhân trung tâm	Hệ thống	2
148	Hệ thống theo dõi đông máu trong ECMO (Máy theo dõi thông số máu liên tục hỗ trợ ECMO)	Hệ thống	1
149	Hệ thống thử thị lực	Hệ thống	2
150	Hệ thống trao đổi ôxy ngoài màng cơ thể	Hệ thống	1

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
151	Hệ thống xét nghiệm chẩn đoán tế bào ung thư cổ tử cung	Hệ thống	1
152	Hệ thống xét nghiệm sàng lọc máu (NAT)	Hệ thống	1
153	Hệ thống xử lý nước RO (thận nhân tạo, xét nghiệm…)	Hệ thống	6
154	Hệ thống/Bộ đặt nội khí quản có camera	Hệ thống/Bộ	11
155	Khoan phẫu thuật hàm mặt	Cái	2
156	Khoan răng điện	Cái	7
157	Khoan xương các loại	Cái	10
158	Kìm gặm xương	Cái	8
159	Kìm kẹp mạch máu các loại	Cái	8
160	Kìm sinh thiết cổ tử cung	Bộ	4
161	Kìm vuốt dây máu	Cái	50
162	Kính hiển vi các loại	Cái	11
163	Kính hiển vi phẫu thuật các loại	Cái	4
164	Kính lúp vi phẫu	Cái	2
165	Kính soi da	Cái	2
166	Kính vi phẫu	Cái	2
167	Lồng ấp trẻ sơ sinh	Cái	4
168	Máy bơm bóng đối xung động mạch chủ	Máy	1
169	Máy bơm rửa ống tủy siêu âm	Máy	2
170	Máy cạo vôi siêu âm (máy lấy cao răng)	Máy	20
171	Máy cắm ghép Implant	Máy	1
172	Máy cắt hút dùng trong phẫu thuật tai mũi họng	Máy	1
173	Máy cắt tiêu bản	Máy	3
174	Máy cấy máu tự động	Máy	2
175	Máy chẩn đoán nhiễm khuẩn Helicobacter Pylori	Máy	1
176	Máy chiếu bảng thử thị lực	Máy	2
177	Máy chiếu tia UVA cục bộ vùng đầu mặt	Máy	2
178	Máy chụp cắt lớp quang học nội mạch OCT (Optical Coherence Tomography)	Máy	1
179	Máy chụp đáy mắt	Máy	1
180	Máy CT Scanner mô phỏng (dùng trong mô phỏng xạ trị ung thư)	Máy	1
181	Máy cưa cắt bột	Máy	2
182	Máy dán lamen tự động	Máy	1
183	Máy Doppler tim thai	Máy	5
184	Máy điện não	Máy	2

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
185	Máy điều trị bằng sóng ngắn/sóng radio/điện trường cao tần	Máy	1
186	Máy điều trị bằng từ trường	Máy	5
187	Máy điều trị da bằng ánh sáng LED	Máy	2
188	Máy điều trị kích thích điện	Máy	3
189	Máy điều trị sóng xung kích	Máy	2
190	Máy điều trị suy giãn tĩnh mạch	Máy	2
191	Máy điều trị xung điện	Máy	10
192	Máy định lượng Troponin (nhanh) cấp cứu	Cái	1
193	Máy đọc kháng sinh đồ tự động	Máy	5
194	Máy đo các chỉ số ABI	Máy	1
195	Máy đo chức năng hô hấp	Máy	20
196	Máy đo cung lượng tim	Máy	1
197	Máy đo dự trữ lưu lượng động mạch vành	Máy	1
198	Máy đo điện cơ	Máy	2
199	Máy đo độ bão hòa ôxy trong máu các loại	Máy	150
200	Máy đo Hct tại giường	Máy	1
201	Máy đo huyết áp tự động để bàn	Máy	38
202	Máy đo huyết động không xâm lấn	Máy	13
203	Máy đo khúc xạ tự động	Máy	5
204	Máy đo nhãn áp các loại (không tiếp xúc, cầm tay…)	Máy	2
205	Máy đo nhĩ lượng	Máy	2
206	Máy đo nồng độ CO_2 & O_2 cho tủ cấy	Máy	1
207	Máy đo thính lực các loại	Máy	5
208	Máy đo thị lực	Máy	5
209	Máy đo thị trường	Máy	5
210	Máy đo/xét nghiệm/phân tích điện giải	Máy	2
211	Máy đốt điện cao tần	Máy	12
212	Máy đốt điện tần số Radio	Máy	15
213	Máy đốt tai mũi họng	Máy	2
214	Máy đốt tĩnh mạch bằng sóng cao tần RFA hoặc Laser	Máy	1
215	Máy đốt/áp lạnh cổ tử cung các loại	Máy	2
216	Máy đúc bệnh phẩm	Máy	1
217	Máy ép nhịp tim ngoài cơ thể	Máy	3
218	Máy garo dùng trong phẫu thuật	Máy	4
219	Máy hàn dây máu	Máy	5

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
220	Máy hạ thân nhiệt chỉ huy	Máy	4
221	Máy hồi sức sơ sinh	Máy	2
222	Máy hút dịch các loại	Máy	20
223	Máy hủy bơm kim tiêm	Máy	3
224	Máy kéo cột sống	Máy	4
225	Máy kéo cột sống - thắt lưng - cổ	Máy	3
226	Máy khám răng di động	Máy	4
227	Máy khí dung các loại (siêu âm, nén khí, lưới rung…)	Máy	50
228	Máy khoan cắt mảng xơ vữa vôi hóa động mạch	Máy	1
229	Máy khoan tai chuyên dụng	Máy	2
230	Máy khử khuẩn buồng bệnh	Máy	9
231	Máy kích thích điện	Máy	20
232	Máy kích thích điện kết hợp siêu âm trị liệu	Máy	2
233	Máy kích thích điện & điện phân thuốc	Máy	2
234	Máy kích thích nói nuốt	Máy	2
235	Máy kích thích sinh xương	Máy	2
236	Máy kích thích thần kinh cơ	Máy	2
237	Máy kích thích từ xuyên sọ	Máy	1
238	Máy làm ấm dịch truyền	Máy	6
239	Máy làm ấm và truyền máu nhanh	Máy	7
240	Máy laser châm cứu	Máy	3
241	Máy laser CO_2	Máy	1
242	Máy laser trị liệu	Máy	5
243	Máy lắc các loại	Máy	35
244	Máy lọc máu liên tục	Máy	6
245	Máy ly tâm chuyên dùng trong chẩn đoán, xét nghiệm, sàng lọc y tế	Máy	12
246	Máy mài răng	Máy	2
247	Máy nhiệt lạnh trị liệu	Máy	1
248	Máy nhuộm tiêu bản	Máy	2
249	Máy nối dây vô khuẩn	Máy	1
250	Máy nội nha cầm tay có tích hợp định vị chóp	Máy	10
251	Máy ôxy dòng cao HFNC	Máy	4
252	Máy phát xung điện	Máy	5
253	Máy phân tích da	Máy	1
254	Máy phân tích khí máu	Máy	4

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
255	Máy phục hồi chức năng chi trên, chi dưới	Máy	5
256	Máy phun thuốc điều trị	Máy	9
257	Máy rã đông huyết tương	Máy	2
258	Máy rửa quả lọc thận tự động	Máy	5
259	Máy rửa và khử khuẩn dụng cụ	Máy	2
260	Máy sấy tiêu bản	Máy	1
261	Máy siêu âm B (UBM)	Máy	1
262	Máy siêu âm chẩn đoán sản	Máy	4
263	Máy siêu âm có đầu dò âm đạo	Máy	4
264	Máy siêu âm doppler xuyên sọ	Máy	1
265	Máy siêu âm điều trị	Máy	2
266	Máy siêu âm gắng sức	Máy	1
267	Máy siêu âm màu 4D	Máy	4
268	Máy siêu âm mắt	Máy	1
269	Máy siêu âm trong gây tê vùng	Máy	1
270	Máy siêu âm xách tay	Máy	4
271	Máy sinh thiết vú hút chân không có siêu âm phần mềm kèm theo	Máy	1
272	Máy súc rửa dạ dày	Máy	10
273	Máy súc rửa ống nội soi tự động	Máy	2
274	Máy sưởi ấm cơ thể bệnh nhân	Máy	7
275	Máy tách chiết DNA, RNA tự động	Máy	2
276	Máy tách thành phần máu tự động	Máy	2
277	Máy tách tiểu cầu	Máy	2
278	Máy tạo ôxy	Máy	16
279	Máy tập chủ động, thụ động tay chân kết hợp	Máy	2
280	Máy tập phát âm	Máy	2
281	Máy tập vật lý trị liệu đa chức năng	Máy	2
282	Máy theo dõi huyết áp 24h	Máy	8
283	Máy theo dõi tim mạch 24h	Máy	8
284	Máy thở không xâm nhập	Máy	26
285	Máy thủy trị liệu	Máy	2
286	Máy tiệt trùng nhiệt độ thấp	Máy	2
287	Máy tim phổi nhân tạo	Máy	1
288	Máy trẻ hóa da bằng ôxy tinh khiết	Máy	2
289	Máy triệt lông bằng ánh sáng	Máy	1

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
290	Máy từ trường xuyên sọ	Máy	1
291	Máy ủ tiểu cầu	Máy	1
292	Máy vi sóng xung và liên tục	Máy	2
293	Máy vỗ rung lồng ngực tự động	Máy	1
294	Máy xạ hình/Thiết bị chẩn đoán bằng đồng vị phóng xạ (PET, PET/CT, SPECT, SPECT/CT)	Máy	1
295	Máy xét nghiệm HBA1C	Máy	5
296	Máy xét nghiệm/phân tích chức năng đông máu các loại	Máy	3
297	Máy xét nghiệm/phân tích nước tiểu	Máy	3
298	Máy xử lý mô tự động	Máy	1
299	Máy X - quang khác (ngoài các chủng loại quy định tại Thông tư số 10/2026/TT-BYT)	Máy	2
300	Nồi hấp tiệt trùng các loại	Cái	17
301	Súng sinh thiết tự động	Cái	1
302	Thiết bị chẩn đoán xơ vữa động mạch	Máy	1
303	Thiết bị tập khớp chi dưới	Cái	2
304	Thiết bị tập phục hồi nhóm cơ dạng chi dưới	Cái	2
305	Thiết bị tập phục hồi nhóm cơ dạng khép đùi	Cái	2
306	Thiết bị tập phục hồi nhóm cơ khớp gối	Cái	2
307	Thiết bị tập phục hồi nhóm cơ vùng thân giữa	Cái	2
308	Thiết bị tập phục hồi nhóm cơ vùng thân trên	Cái	2
309	Thiết bị tập phục hồi nhóm cơ vùng thân và bả vai	Cái	2
310	Thiết bị theo dõi chức năng não	Cái	2
311	Thiết bị xạ trị	Hệ thống	1
312	Tủ an toàn sinh học các loại	Cái	3
313	Tủ ấm các loại	Cái	6
314	Tủ bảo quản hóa chất	Cái	6
315	Tủ bảo quản mẫu	Cái	2
316	Tủ bảo quản tiểu cầu	Cái	6
317	Tủ lạnh âm chuyên dụng	Cái	15
318	Tủ lạnh dương chuyên dụng	Cái	10
319	Tủ lạnh lưu giữ tử thi	Cái	4
320	Tủ lưu trữ máu các loại	Cái	8
321	Tủ lưu trữ tiêu bản	Cái	1
322	Tủ mát	Cái	12
323	Tủ pha chế hóa chất điều trị bệnh nhân ung thư	Cái	2

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
324	Tủ sấy các loại	Cái	20
325	Tủ ủ CO_2	Cái	6
B	**Máy móc, thiết bị chuyên dùng không phải là thiết bị y tế**		
1	Báng súng chọc hút kim nhỏ	Cái	1
2	Bàn đông lạnh (bàn làm lạnh mẫu)	Cái	1
3	Bếp cách thủy các loại	Cái	3
4	Bể ổn nhiệt	Cái	1
5	Bình chứa Nitơ lỏng	Cái	1
6	Bồn tắm cho bệnh nhân bỏng	Cái	2
7	Bộ nhuộm lame kính	Bộ	1
8	Cân kỹ thuật các loại	Cái	7
9	Cân phân tích các loại	Cái	5
10	Chậu ngâm dụng cụ	Cái	3
11	Đèn cực tím các loại	Cái	8
12	Đèn khám các loại	Cái	6
13	Đèn sưởi ấm	Cái	46
14	Ghế/giường tập đa năng	Cái	1
15	Hệ thống an toàn phòng xét nghiệm	Hệ thống	1
16	Hệ thống camera lưu trữ ghi hình trong phẫu thuật	Hệ thống	2
17	Hệ thống giám sát, cảnh báo, điều khiển và thu thập dữ liệu nhiệt độ tủ lạnh bảo quản	Hệ thống	2
18	Hệ thống hút dịch trung tâm	Hệ thống	8
19	Hệ thống lọc nước	Hệ thống	3
20	Hệ thống máy nén khí y tế trung tâm	Hệ thống	3
21	Hệ thống ôxy trung tâm	Hệ thống	2
22	Hệ thống vận chuyển mẫu xét nghiệm tự động	Hệ thống	3
23	Màn hình y tế chuyên dụng của hệ thống nội soi các loại	Cái	2
24	Máy cất nước	Máy	2
25	Máy đo độ ẩm	Máy	2
26	Máy đo độ cồn	Máy	2
27	Máy đo độ pH các loại	Máy	3
28	Máy ép túi dụng cụ	Cái	4
29	Máy giặt công nghiệp các loại	Máy	8
30	Máy hút ẩm	Máy	25
31	Máy hút khói, khử mùi trong điều trị laser CO_2, đốt plasma	Máy	1

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
32	Máy là đồ vải	Máy	1
33	Máy phun khử khuẩn	Máy	5
34	Máy rửa dụng cụ bằng sóng siêu âm	Máy	3
35	Máy sấy đồ vải	Máy	7
36	Máy sấy và bảo quản dụng cụ	Máy	6
37	Máy thổi khô dụng cụ sau khi rửa	Máy	2
38	Micropipet các loại	Cái	34
39	Nồi ủ ấm	Cái	2
40	Thiết bị điều chế dung dịch khử khuẩn	Cái	1
41	Thiết bị hỗ trợ tư vấn, chẩn đoán và điều trị từ xa	Hệ thống	4
42	Tủ lạnh các loại	Cái	50
43	Xe đạp tập cho bệnh nhân	Cái	4
44	Xe tiêm	Cái	75

Phụ lục I.19
BỆNH VIỆN LAO VÀ BỆNH PHỔI PLEIKU

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
A	**Thiết bị y tế chuyên dùng**		
1	Máy X - quang		
a)	Máy X - quang kỹ thuật số chụp tổng quát	Máy	2
b)	Máy X - quang di động	Máy	2
2	Hệ thống CT Scanner < 64 dãy đầu thu	Hệ thống	1
3	Máy siêu âm tổng quát	Máy	3
4	Máy xét nghiệm sinh hóa các loại	Tổng công suất các máy (Test/giờ)	1.200
5	Máy xét nghiệm huyết học	Tổng công suất các máy (Test/giờ)	200
6	Máy thở xâm nhập	Máy	10
7	Máy theo dõi bệnh nhân ≥ 5 thông số	Máy	10
8	Bơm tiêm điện	Cái	50
9	Máy truyền dịch	Máy	50
10	Máy phá rung tim	Máy	2
11	Đèn mổ di động	Cái	1
12	Máy điện tim	Máy	5
13	Hệ thống nội soi khí quản, phế quản	Hệ thống	2
14	Bộ dụng cụ mở khí quản	Bộ	3
15	Bộ đặt nội khí quản	Bộ	3
16	Bộ đặt nội khí quản khó người lớn (sử dụng ánh sáng lạnh)	Bộ	2
17	Đèn đọc phim X - quang	Cái	13
18	Đèn khám bệnh treo trán	Cái	2
19	Đèn soi bóng đồng tử	Cái	2
20	Đèn UV di động (khử khuẩn, tiệt khuẩn thiết bị y tế)	Cái	5
21	Giường bệnh nhân các loại	Cái	130
22	Giường cấp cứu các loại	Cái	12
23	Hệ thống báo gọi y tế	Hệ thống	4
24	Hệ thống đo NO trong khí thở ra	Hệ thống	1
25	Hệ thống nuôi cấy xác định nhanh vi khuẩn Lao tự động	Hệ thống	2
26	Hệ thống PCR Realtime	Hệ thống	1
27	Hệ thống rửa tay phẫu thuật/Bồn rửa tay phẫu thuật	Hệ thống/cái	5

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
28	Kính hiển vi các loại	Cái	5
29	Máy định danh và đo tải lượng virus, vi khuẩn (Máy xét nghiệm sinh học phân tử tự động)	Máy	2
30	Máy đọc phim X - quang lao phổi tự động	Máy	2
31	Máy đo chức năng hô hấp	Máy	3
32	Máy đo độ bão hòa ôxy trong máu các loại	Máy	30
33	Máy đo huyết áp tự động để bàn	Máy	5
34	Máy đo thính lực các loại	Máy	1
35	Máy đo tốc độ máu lắng	Máy	1
36	Máy đo/xét nghiệm/phân tích điện giải	Máy	3
37	Máy hút dịch các loại	Máy	20
38	Máy hủy bơm kim tiêm	Máy	3
39	Máy in phim khô laser	Máy	2
40	Máy khí dung các loại (siêu âm, nén khí, lưới rung…)	Máy	20
41	Máy khử khuẩn buồng bệnh	Máy	2
42	Máy làm ấm dịch truyền	Máy	7
43	Máy làm ấm và truyền máu nhanh	Máy	6
44	Máy lắc các loại	Máy	3
45	Máy ly tâm chuyên dùng trong chẩn đoán, xét nghiệm, sàng lọc y tế	Máy	6
46	Máy phun thuốc điều trị	Máy	20
47	Máy sấy tiêu bản	Máy	1
48	Máy soi tĩnh mạch	Máy	3
49	Máy theo dõi huyết áp 24h	Máy	5
50	Máy trợ thở áp lực dương liên tục - CPAP	Máy	10
51	Máy xét nghiệm/phân tích nước tiểu	Máy	3
52	Máy X - quang kỹ thuật số xách tay và phần mềm trí tuệ nhân tạo	Máy	1
53	Nồi hấp tiệt trùng các loại	Cái	6
54	Tủ an toàn sinh học các loại	Cái	3
55	Tủ ấm các loại	Cái	3
56	Tủ bảo quản hóa chất	Cái	2
57	Tủ lưu trữ máu các loại	Cái	2
58	Tủ sấy các loại	Cái	3
B	**Máy móc, thiết bị chuyên dùng không phải là thiết bị y tế**		
1	Cân kỹ thuật các loại	Cái	2
2	Cân phân tích các loại	Cái	2

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
3	Chậu ngâm dụng cụ	Cái	5
4	Đèn cực tím các loại	Cái	20
5	Đèn khám các loại	Cái	5
6	Đèn sưởi ấm	Cái	5
7	Hệ thống lưu điện/Bộ lưu điện	Hệ thống/Bộ	20
8	Hệ thống ôxy trung tâm	Hệ thống	2
9	Máy cất nước	Máy	4
10	Máy đo thân nhiệt từ xa	Máy	1
11	Máy giặt công nghiệp các loại	Máy	2
12	Máy hút ẩm	Máy	3
13	Máy làm sạch dụng cụ bằng siêu âm	Máy	2
14	Máy là đồ vải	Máy	1
15	Máy sấy đồ vải	Máy	2
16	Micropipet các loại	Cái	5
17	Nồi luộc tiệt trùng	Cái	1
18	Xe tiêm	Cái	40

Phụ lục I.20
BỆNH VIỆN TÂM THẦN KINH PLEIKU

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
A	**Thiết bị y tế chuyên dùng**		
1	Máy X - quang kỹ thuật số chụp tổng quát	Máy	1
2	Máy siêu âm tổng quát	Máy	1
3	Máy xét nghiệm sinh hóa các loại	Tổng công suất các máy (Test/giờ)	1.200
4	Máy xét nghiệm huyết học	Tổng công suất các máy (Test/giờ)	200
5	Máy theo dõi bệnh nhân ≥ 5 thông số	Máy	4
6	Máy điện tim	Máy	4
7	Bộ đặt nội khí quản	Bộ	2
8	Đèn đọc phim X - quang	Cái	3
9	Đèn soi đáy mắt	Cái	1
10	Giường bệnh nhân các loại	Cái	140
11	Giường cấp cứu các loại	Cái	9
12	Hệ thống/Bộ chuyển đổi X - quang kỹ thuật số các loại (CR, DR...)	Hệ thống/Bộ	4
13	Máy điện não	Máy	3
14	Máy đo lưu huyết não	Máy	1
15	Máy hút dịch các loại	Máy	4
16	Máy hủy bơm kim tiêm	Máy	5
17	Máy in phim khô laser	Máy	1
18	Máy kích thích từ xuyên sọ	Máy	1
19	Máy ly tâm chuyên dùng trong chẩn đoán, xét nghiệm, sàng lọc y tế	Máy	2
20	Máy siêu âm màu 4D	Máy	1
21	Máy xét nghiệm/phân tích nước tiểu	Máy	2
22	Nồi hấp tiệt trùng các loại	Cái	1
B	**Máy móc, thiết bị chuyên dùng không phải là thiết bị y tế**		
1	Máy giặt công nghiệp các loại	Máy	2
2	Máy hút ẩm	Máy	3
3	Máy phun hóa chất các loại	Máy	1
4	Máy sấy đồ vải	Máy	1
5	Micropipet các loại	Cái	1

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
6	Tủ lạnh các loại	Cái	3
7	Xe tiêm	Cái	10

Phụ lục I.21
BỆNH VIỆN Y DƯỢC CỔ TRUYỀN VÀ PHỤC HỒI CHỨC NĂNG PLEIKU

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
A	**Thiết bị y tế chuyên dùng**		
1	Máy X - quang kỹ thuật số chụp tổng quát	Máy	2
2	Máy siêu âm tổng quát	Máy	2
3	Máy xét nghiệm sinh hóa các loại	Tổng công suất các máy (Test/giờ)	1.200
4	Máy xét nghiệm miễn dịch các loại	Tổng công suất các máy (Test/giờ)	200
5	Máy theo dõi bệnh nhân ≥ 5 thông số	Máy	1
6	Máy điện tim	Máy	7
7	Máy và ghế nha khoa	Bộ	1
8	Bàn kéo nắn chỉnh hình	Cái	2
9	Bồn massage toàn thân	Cái	2
10	Bộ dụng cụ cắt búi trĩ	Bộ	2
11	Bộ dụng cụ khám thần kinh	Bộ	2
12	Buồng xông thuốc toàn thân	Cái	4
13	Cầu thang tập đi	Cái	3
14	Dụng cụ đo cong vẹo cột sống	Cái	1
15	Đệm luyện tập	Cái	3
16	Ghế tập cơ tứ đầu	Cái	5
17	Ghế tập mạnh tay chân	Cái	4
18	Giường bệnh nhân các loại	Cái	200
19	Giường mát xa các loại	Cái	2
20	Giường xông hơi cục bộ	Cái	4
21	Hệ thống báo gọi y tế	Hệ thống	1
22	Hệ thống điều trị ôxy cao áp	Hệ thống	1
23	Hệ thống/máy bóp nén/nén ép trị liệu	Hệ thống/Máy	2
24	Máy cắt trĩ	Máy	1
25	Máy chẩn đoán điện kết hợp điện xung trị liệu	Máy	4
26	Máy điện não	Máy	1
27	Máy điều trị bằng dòng giao thoa	Máy	3
28	Máy điều trị bằng dòng Tens	Máy	4
29	Máy điều trị bằng điện từ trường	Máy	4

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
30	Máy điều trị bằng Ion	Máy	2
31	Máy điều trị bằng sóng ngắn/sóng radio/điện trường cao tần	Máy	4
32	Máy điều trị bằng từ trường	Máy	4
33	Máy điều trị kích thích điện	Máy	4
34	Máy điều trị siêu cao tần	Máy	2
35	Máy điều trị sóng xung kích	Máy	4
36	Máy điều trị suy giãn tĩnh mạch	Máy	6
37	Máy điều trị tần số thấp	Máy	4
38	Máy điều trị trung tần	Máy	4
39	Máy điều trị xung điện	Máy	4
40	Máy đo điện cơ	Máy	1
41	Máy giác hơi chân không	Máy	2
42	Máy hút dịch các loại	Máy	2
43	Máy kéo cột sống	Máy	2
44	Máy kéo cột sống - thắt lưng - cổ	Máy	2
45	Máy kích thích điện	Máy	3
46	Máy kích thích điện kết hợp siêu âm trị liệu	Máy	3
47	Máy kích thích điện & điện phân thuốc	Máy	3
48	Máy kích thích nói nuốt	Máy	2
49	Máy kích thích sinh xương	Máy	2
50	Máy kích thích thần kinh cơ	Máy	3
51	Máy kích thích từ xuyên sọ	Máy	2
52	Máy laser điều trị các loại	Máy	10
53	Máy ly tâm chuyên dùng trong chẩn đoán, xét nghiệm, sàng lọc y tế	Máy	2
54	Máy nhiệt lạnh trị liệu	Máy	4
55	Máy nhiệt trị liệu	Máy	4
56	Máy phục hồi chức năng chi trên, chi dưới	Máy	3
57	Máy siêu âm điều trị	Máy	5
58	Máy tập chủ động, thụ động tay chân kết hợp	Máy	2
59	Máy tập phát âm	Máy	3
60	Máy tập vật lý trị liệu đa chức năng	Máy	3
61	Máy theo dõi huyết áp 24h	Máy	2
62	Máy theo dõi tim mạch 24h	Máy	2
63	Máy thủy trị liệu	Máy	2

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
64	Máy từ trường xuyên sọ	Máy	3
65	Máy vi sóng trị liệu	Máy	2
66	Máy vi sóng xung và liên tục	Máy	2
67	Máy xét nghiệm/phân tích nước tiểu	Máy	3
68	Máy xoa bóp	Máy	6
69	Máy xông thuốc đông y	Máy	2
70	Nồi hấp tiệt trùng các loại	Cái	2
71	Robot tập đi	Cái	2
72	Robot tập đi kết hợp giàn treo	Cái	2
73	Thiết bị điều trị tần số trung bình điều khiển bằng vi tính	Cái	2
74	Thiết bị điều trị 2 kênh tần số trung bình đa chức năng	Cái	2
75	Thiết bị quang châm	Cái	2
76	Thiết bị tập khớp chi dưới	Cái	2
77	Thiết bị tập phục hồi nhóm cơ dạng chi dưới	Cái	2
78	Thiết bị tập phục hồi nhóm cơ dạng khép đùi	Cái	2
79	Thiết bị tập phục hồi nhóm cơ khớp gối	Cái	2
80	Thiết bị tập phục hồi nhóm cơ vùng thân giữa	Cái	2
81	Thiết bị tập phục hồi nhóm cơ vùng thân trên	Cái	2
82	Thiết bị tập phục hồi nhóm cơ vùng thân và bả vai	Cái	2
83	Tủ an toàn sinh học các loại	Cái	2
84	Tủ bảo quản hóa chất	Cái	2
85	Tủ bảo quản mẫu	Cái	2
86	Tủ mát	Cái	2
B	**Máy móc, thiết bị chuyên dùng không phải là thiết bị y tế**		
1	Ghế/giường tập đa năng	Cái	5
2	Máy đóng gói thuốc đông y	Máy	2
3	Máy giặt công nghiệp các loại	Máy	2
4	Máy hút ẩm	Máy	5
5	Máy sấy và bảo quản dụng cụ	Máy	2
6	Tủ bảo ôn	Cái	1
7	Tủ đựng hóa chất chống độc	Cái	1
8	Tủ lạnh các loại	Cái	2
9	Xe đạp tập cho bệnh nhân	Cái	6
10	Xe tiêm	Cái	1

Phụ lục I.22
BỆNH VIỆN 331

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
A	**Thiết bị y tế chuyên dùng**		
1	Máy X - quang		
a)	Máy X - quang kỹ thuật số chụp tổng quát	Máy	2
b)	Máy X - quang di động	Máy	1
c)	Máy X - quang C Arm	Máy	1
d)	Máy X - quang răng toàn cảnh	Máy	1
đ)	Máy X - quang đo mật độ xương toàn thân	Máy	1
2	Hệ thống CT - Scanner		
a)	Hệ thống CT Scanner < 64 dãy đầu thu	Hệ thống	1
b)	Hệ thống CT Scanner 64 - 128 dãy đầu thu	Hệ thống	1
c)	Hệ thống CT Scanner > 128 dãy đầu thu	Hệ thống	1
3	Hệ thống chụp cộng hưởng từ ≥ 1.5 Tesla	Hệ thống	1
4	Hệ thống chụp mạch số hóa xóa nền (DSA)	Hệ thống	1
5	Máy siêu âm		
a)	Máy siêu âm chuyên tim mạch	Máy	1
b)	Máy siêu âm tổng quát	Máy	5
6	Máy xét nghiệm sinh hóa các loại	Tổng công suất các máy (Test/giờ)	1.200
7	Máy xét nghiệm miễn dịch các loại	Tổng công suất các máy (Test/giờ)	200
8	Máy xét nghiệm huyết học	Tổng công suất các máy (Test/giờ)	200
9	Máy thở xâm nhập	Máy	7
10	Máy thở xâm nhập di động	Máy	1
11	Máy gây mê	Máy	3
12	Máy theo dõi bệnh nhân ≥ 5 thông số	Máy	36
13	Bơm tiêm điện	Cái	100
14	Máy truyền dịch	Máy	100
15	Dao mổ		
a)	Dao mổ điện cao tần	Cái	10
b)	Dao mổ siêu âm/ Dao hàn mạch/ Dao hàn mô	Cái	3
16	Máy phá rung tim	Máy	6

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
17	Hệ thống phẫu thuật nội soi	Hệ thống	3
18	Đèn mổ treo trần	Cái	3
19	Đèn mổ di động	Cái	6
20	Bàn mổ	Cái	3
21	Máy điện tim	Máy	8
22	Hệ thống nội soi chẩn đoán		
a)	Hệ thống nội soi tiêu hóa (dạ dày, đại tràng)	Hệ thống	2
b)	Hệ thống nội soi tai mũi họng	Hệ thống	2
23	Máy soi cổ tử cung	Máy	2
24	Máy theo dõi sản khoa 02 chức năng	Máy	7
25	Máy và ghế nha khoa	Bộ	5
26	Banh bụng tự động	Cái	2
27	Bàn chăm sóc sơ sinh	Cái	2
28	Bàn đẻ	Cái	4
29	Bàn kéo nắn chỉnh hình	Cái	1
30	Bàn khám sản khoa + Đèn khám	Bộ	5
31	Bàn khám tai mũi họng	Cái	2
32	Bàn nắn kéo xương bó bột	Cái	2
33	Bàn phẫu thuật phụ khoa	Cái	1
34	Bộ bàn ghế khám khúc xạ	Bộ	5
35	Bộ dao trám và điêu khắc Composite nha khoa	Bộ	6
36	Bộ dụng cụ cắt amidan	Bộ	2
37	Bộ dụng cụ cắt khâu tầng sinh môn	Bộ	10
38	Bộ dụng cụ cắt tử cung	Bộ	2
39	Bộ dụng cụ đại phẫu	Bộ	3
40	Bộ dụng cụ điều trị răng các loại	Bộ	1
41	Bộ dụng cụ đóng đinh nội tủy	Bộ	2
42	Bộ dụng cụ kẹp mạch máu nội soi (Tay cầm + kìm mạch máu)	Bộ	2
43	Bộ dụng cụ khám điều trị răng hàm mặt	Bộ	38
44	Bộ dụng cụ khám điều trị tai mũi họng	Bộ	20
45	Bộ dụng cụ khám khúc xạ	Bộ	5
46	Bộ dụng cụ khám mắt	Bộ	5
47	Bộ dụng cụ khám phụ sản khoa	Bộ	15
48	Bộ dụng cụ khám thai	Bộ	2
49	Bộ dụng cụ khám thần kinh	Bộ	1

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
50	Bộ dụng cụ kiểm tra cổ tử cung	Bộ	4
51	Bộ dụng cụ lấy thai và cắt tử cung	Bộ	2
52	Bộ dụng cụ mổ cấp cứu	Bộ	2
53	Bộ dụng cụ mổ lấy thai	Bộ	6
54	Bộ dụng cụ mổ quặm	Bộ	5
55	Bộ dụng cụ mở khí quản	Bộ	1
56	Bộ dụng cụ nạo thai	Bộ	6
57	Bộ dụng cụ nội soi lấy dị vật (khí quản, thực quản…)	Bộ	3
58	Bộ dụng cụ phẫu thuật chấn thương chỉnh hình	Bộ	2
59	Bộ dụng cụ phẫu thuật hậu môn trực tràng	Bộ	2
60	Bộ dụng cụ phẫu thuật mộng	Bộ	5
61	Bộ dụng cụ phẫu thuật nội soi sản phụ khoa	Bộ	2
62	Bộ dụng cụ phẫu thuật sản phụ khoa	Bộ	2
63	Bộ dụng cụ phẫu thuật tai mũi họng	Bộ	3
64	Bộ dụng cụ phẫu thuật trĩ	Bộ	2
65	Bộ dụng cụ phẫu thuật VA và Amidan	Bộ	2
66	Bộ dụng cụ phẫu thuật xoang	Bộ	5
67	Bộ dụng cụ rút đinh nội tủy xương đùi, xương chày	Bộ	2
68	Bộ dụng cụ rửa dạ dày	Bộ	1
69	Bộ dụng cụ sinh thiết lõi	Bộ	1
70	Bộ dụng cụ soi cổ tử cung	Bộ	5
71	Bộ dụng cụ soi thanh quản	Bộ	1
72	Bộ dụng cụ tiểu phẫu	Bộ	10
73	Bộ dụng cụ tiểu phẫu mắt	Bộ	5
74	Bộ dụng cụ trung phẫu	Bộ	3
75	Bộ dụng cụ vá nhĩ	Bộ	2
76	Bộ dụng cụ vi phẫu tai	Bộ	2
77	Bộ đặt nội khí quản	Bộ	5
78	Bộ đặt nội khí quản khó người lớn (sử dụng ánh sáng lạnh)	Bộ	1
79	Bộ đo nhãn áp	Bộ	5
80	Bộ khung cố định ngoài phẫu thuật tầng sinh môn và vòng banh rộng lỗ hậu môn dùng cho người lớn	Bộ	2
81	Bộ kính thử mắt	Bộ	1
82	Bộ máy hút dịch thai	Bộ	2
83	Bộ nội soi dạ dày, tá tràng, đại tràng ống mềm	Bộ	2

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
84	Bộ thử sắc giác	Bộ	2
85	Bộ thử thị lực	Bộ	1
86	Bộ triệt sản	Bộ	2
87	Bộ tròng thử kính	Bộ	1
88	Bộ xét nghiệm đờm tìm vi khuẩn lao	Bộ	1
89	Bộ xét nghiệm ký sinh trùng	Bộ	2
90	Buồng cách âm đo thính lực	Cái	2
91	Cầu thang tập đi	Cái	2
92	Cưa xương các loại	Cái	2
93	Dụng cụ khoét chóp cổ tử cung	Cái	1
94	Đèn điều trị vàng da	Cái	3
95	Đèn đọc phim X - quang	Cái	15
96	Đèn khám bệnh treo trán	Cái	5
97	Đèn khe/Sinh hiển vi khám mắt	Cái	2
98	Đèn mổ đội đầu	Cái	4
99	Đèn quang trùng hợp	Cái	4
100	Đèn soi bóng đồng tử	Cái	5
101	Đèn soi đáy mắt các loại	Cái	5
102	Đèn trám Composite cầm tay	Cái	4
103	Đèn UV di động (khử khuẩn, tiệt khuẩn thiết bị y tế)	Cái	5
104	Ghế khám điều trị tai mũi họng	Cái	2
105	Ghế tập cơ tứ đầu	Cái	2
106	Ghế tập mạnh tay chân	Cái	2
107	Giường bệnh nhân các loại	Cái	130
108	Giường cấp cứu các loại	Cái	10
109	Giường hồi sức các loại	Cái	10
110	Giường sưởi ấm/Máy làm ấm trẻ sơ sinh	Cái/Máy	8
111	Hệ thống báo gọi y tế	Hệ thống	5
112	Hệ thống điều trị làm lành vết thương	Hệ thống	1
113	Hệ thống điều trị ôxy cao áp	Hệ thống	2
114	Hệ thống giàn tập phục hồi chức năng	Hệ thống	2
115	Hệ thống kéo dãn cột sống	Hệ thống	2
116	Hệ thống khí y tế	Hệ thống	1
117	Hệ thống Laser Diode	Hệ thống	2
118	Hệ thống lọc nước RO	Hệ thống	2
119	Hệ thống rửa tay phẫu thuật/Bồn rửa tay phẫu thuật	Hệ thống/cái	4

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
120	Hệ thống sưởi bệnh nhân trong phẫu thuật (Đệm khí + Máy sưởi khí)	Hệ thống	2
121	Hệ thống theo dõi bệnh nhân trung tâm	Hệ thống	1
122	Hệ thống theo dõi thần kinh trong phẫu thuật	Hệ thống	1
123	Hệ thống thở áp lực dương liên tục	Hệ thống	1
124	Hệ thống thử thị lực	Hệ thống	1
125	Hệ thống xét nghiệm chẩn đoán tế bào ung thư cổ tử cung	Hệ thống	1
126	Hệ thống xử lý nước RO (thận nhân tạo, xét nghiệm…)	Hệ thống	2
127	Hệ thống/Bộ chuyển đổi X - quang kỹ thuật số các loại (CR, DR...)	Hệ thống/Bộ	2
128	Hệ thống/Bộ đặt nội khí quản có camera	Hệ thống/Bộ	5
129	Hệ thống/máy bóp nén/nén ép trị liệu	Hệ thống/Máy	2
130	Khoan răng điện	Cái	20
131	Khoan xương các loại	Cái	2
132	Kìm gặm xương	Cái	2
133	Kìm sinh thiết	Cái	5
134	Kìm sinh thiết cổ tử cung	Bộ	3
135	Kính hiển vi các loại	Cái	2
136	Kính hiển vi phẫu thuật các loại	Cái	2
137	Kính soi đáy mắt các loại	Cái	1
138	Lồng ấp trẻ sơ sinh	Cái	2
139	Máy cạo vôi siêu âm (máy lấy cao răng)	Máy	5
140	Máy cắt hút dùng trong phẫu thuật tai mũi họng	Máy	2
141	Máy cắt trĩ	Máy	10
142	Máy chẩn đoán nhiễm khuẩn Helicobacter Pylori	Máy	2
143	Máy chiếu bảng thử thị lực	Máy	1
144	Máy choáng điện tâm thần có theo dõi ECG	Máy	1
145	Máy chụp X - quang nhũ ảnh kỹ thuật số 3D có hỗ trợ sinh thiết	Máy	1
146	Máy cưa cắt bột	Máy	2
147	Máy Doppler tim thai	Máy	4
148	Máy điện châm các loại	Máy	16
149	Máy điện não	Máy	2
150	Máy điện phân thuốc	Máy	1
151	Máy điều trị bằng dòng giao thoa	Máy	1
152	Máy điều trị bằng dòng Tens	Máy	1

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
153	Máy điều trị bằng điện từ trường	Máy	1
154	Máy điều trị bằng sóng ngắn/sóng radio/điện trường cao tần	Máy	1
155	Máy điều trị siêu cao tần	Máy	1
156	Máy điều trị sóng xung kích	Máy	2
157	Máy điều trị suy giãn tĩnh mạch	Máy	1
158	Máy điều trị trung tần	Máy	2
159	Máy điều trị xung điện	Máy	2
160	Máy đọc kháng sinh đồ tự động	Máy	2
161	Máy đo điện cơ	Máy	1
162	Máy đo độ bão hòa ôxy trong máu các loại	Máy	20
163	Máy đo độ loãng xương	Máy	2
164	Máy đo huyết áp tự động để bàn	Máy	5
165	Máy đo khúc xạ cầm tay	Máy	1
166	Máy đo khúc xạ tự động	Máy	1
167	Máy đo khúc xạ và độ cong giác mạc tự động	Máy	2
168	Máy đo lưu huyết não	Máy	1
169	Máy đo nhãn áp các loại (không tiếp xúc, cầm tay…)	Máy	1
170	Máy đo nhĩ lượng	Máy	2
171	Máy đo OAE (đo âm ốc tai)	Máy	2
172	Máy đo thính lực các loại	Máy	2
173	Máy đo tốc độ máu lắng	Máy	2
174	Máy đo/xét nghiệm/phân tích điện giải	Máy	2
175	Máy đốt điện cao tần	Máy	2
176	Máy đốt tai mũi họng	Máy	1
177	Máy garo dùng trong phẫu thuật	Máy	2
178	Máy hút dịch các loại	Máy	20
179	Máy hủy bơm kim tiêm	Máy	10
180	Máy in phim khô laser	Máy	3
181	Máy kéo cột sống	Máy	1
182	Máy kéo cột sống - thắt lưng - cổ	Máy	1
183	Máy khí dung các loại (siêu âm, nén khí, lưới rung…)	Máy	10
184	Máy khoan tai chuyên dụng	Máy	2
185	Máy khử khuẩn buồng bệnh	Máy	2
186	Máy kích thích điện kết hợp siêu âm trị liệu	Máy	1
187	Máy kích thích điện & điện phân thuốc	Máy	2

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
188	Máy kích thích nói nuốt	Máy	2
189	Máy làm ấm dịch truyền	Máy	3
190	Máy làm ấm và truyền máu nhanh	Máy	3
191	Máy laser châm cứu	Máy	3
192	Máy laser CO_2	Máy	2
193	Máy laser nha khoa đa chức năng	Máy	1
194	Máy ly tâm chuyên dùng trong chẩn đoán, xét nghiệm, sàng lọc y tế	Máy	3
195	Máy nhiệt lạnh trị liệu	Máy	2
196	Máy nội nha cầm tay có tích hợp định vị chóp	Máy	2
197	Máy phân tích khí máu	Máy	2
198	Máy phân tích khí mê	Máy	3
199	Máy sấy khô khí điều trị trung tâm	Máy	3
200	Máy siêu âm đen trắng	Máy	1
201	Máy siêu âm điều trị	Máy	2
202	Máy siêu âm màu 4D	Máy	2
203	Máy siêu âm xách tay	Máy	2
204	Máy soi đáy mắt	Máy	1
205	Máy soi mũi xoang	Máy	3
206	Máy soi tĩnh mạch	Máy	10
207	Máy súc rửa dạ dày	Máy	2
208	Máy súc rửa/khử khuẩn ống nội soi tự động	Máy	2
209	Máy tạo ôxy	Máy	4
210	Máy tập chủ động, thụ động tay chân kết hợp	Máy	2
211	Máy tập cơ sàn chậu	Máy	1
212	Máy tập vật lý trị liệu đa chức năng	Máy	1
213	Máy theo dõi huyết áp 24h	Máy	2
214	Máy theo dõi tim mạch 24h	Máy	2
215	Máy theo dõi/đo độ sâu gây mê	Máy	2
216	Máy thủy trị liệu	Máy	2
217	Máy tiệt trùng nhiệt độ thấp	Máy	2
218	Máy trợ thở áp lực dương liên tục - CPAP	Máy	4
219	Máy vi sóng trị liệu	Máy	2
220	Máy xét nghiệm HBA1C	Máy	2
221	Máy xét nghiệm/phân tích chức năng đông máu các loại	Máy	2
222	Máy xét nghiệm/phân tích nước tiểu	Máy	3

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
223	Máy xoa bóp	Máy	2
224	Máy xông thuốc đông y	Máy	2
225	Máy X - quang khác (ngoài các chủng loại quy định tại Thông tư số 10/2026/TT-BYT)	Máy	2
226	Nồi hấp tiệt trùng các loại	Cái	6
227	Sinh hiển vi cầm tay	Máy	1
228	Thiết bị tập khớp chi dưới	Cái	2
229	Thiết bị tập phục hồi nhóm cơ dạng chi dưới	Cái	2
230	Thiết bị tập phục hồi nhóm cơ dạng khép đùi	Cái	2
231	Thiết bị tập phục hồi nhóm cơ khớp gối	Cái	2
232	Thiết bị tập phục hồi nhóm cơ vùng thân giữa	Cái	2
233	Thiết bị tập phục hồi nhóm cơ vùng thân trên	Cái	2
234	Thiết bị tập phục hồi nhóm cơ vùng thân và bả vai	Cái	2
235	Tủ an toàn sinh học các loại	Cái	1
236	Tủ ấm các loại	Cái	4
237	Tủ bảo quản dụng cụ (nội soi, phẫu thuật…)	Cái	5
238	Tủ bảo quản hóa chất	Cái	1
239	Tủ bảo quản mẫu	Cái	2
240	Tủ lạnh âm chuyên dụng	Cái	1
241	Tủ lưu trữ máu các loại	Cái	1
242	Tủ mát	Cái	2
243	Tủ nuôi cấy vi sinh các loại	Cái	2
244	Tủ sấy các loại	Cái	8
B	**Máy móc, thiết bị chuyên dùng không phải là thiết bị y tế**		
1	Bể ổn nhiệt	Cái	2
2	Chậu ngâm dụng cụ	Cái	5
3	Đèn cực tím các loại	Cái	10
4	Đèn khám các loại	Cái	2
5	Đèn sưởi ấm	Cái	5
6	Hệ thống an toàn phòng xét nghiệm	Hệ thống	1
7	Hệ thống camera lưu trữ ghi hình trong phẫu thuật	Hệ thống	2
8	Hệ thống hút dịch trung tâm	Hệ thống	1
9	Hệ thống lạnh áp lực dương cho phòng mổ	Hệ thống	1
10	Hệ thống máy nén khí y tế trung tâm	Hệ thống	1
11	Hệ thống ôxy trung tâm	Hệ thống	1
12	Màn hình y tế chuyên dụng của hệ thống nội soi các loại	Cái	1

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
13	Máy ép túi dụng cụ	Cái	5
14	Máy giặt công nghiệp các loại	Máy	3
15	Máy hàn túi tiệt trùng	Máy	5
16	Máy hút ẩm	Máy	8
17	Máy làm sạch dụng cụ bằng siêu âm	Máy	3
18	Máy là đồ vải	Máy	3
19	Máy nén khí các loại	Máy	5
20	Máy phun khử khuẩn	Máy	2
21	Máy sắc thuốc	Máy	2
22	Máy sấy đồ vải	Máy	3
23	Máy sấy và bảo quản dụng cụ	Máy	5
24	Micropipet các loại	Cái	10
25	Xe đạp tập cho bệnh nhân	Cái	5
26	Xe đẩy bệnh nhân các loại	Cái	28
27	Xe đẩy rác y tế chuyên dùng	Cái	20
28	Xe tiêm	Cái	20

Phụ lục I.23
BỆNH VIỆN SẢN - NHI TỈNH GIA LAI

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
A	**Thiết bị y tế chuyên dùng**		
1	Máy X - quang		
a)	Máy X - quang kỹ thuật số chụp tổng quát	Máy	3
b)	Máy X - quang di động	Máy	6
c)	Máy X - quang C Arm	Máy	4
d)	Máy X - quang răng toàn cảnh	Máy	1
đ)	Máy X - quang đo mật độ xương toàn thân	Máy	1
2	Hệ thống CT - Scanner		
a)	Hệ thống CT Scanner < 64 dãy đầu thu	Hệ thống	2
b)	Hệ thống CT Scanner 64 - 128 dãy đầu thu	Hệ thống	2
c)	Hệ thống CT Scanner > 128 dãy đầu thu	Hệ thống	1
3	Hệ thống chụp cộng hưởng từ ≥ 1.5 Tesla	Hệ thống	1
4	Hệ thống chụp mạch số hóa xóa nền (DSA)	Hệ thống	1
5	Máy siêu âm		
a)	Máy siêu âm chuyên tim mạch	Máy	5
b)	Máy siêu âm tổng quát	Máy	11
6	Máy xét nghiệm sinh hóa các loại	Tổng công suất các máy (Test/giờ)	1.200
7	Máy xét nghiệm miễn dịch các loại	Tổng công suất các máy (Test/giờ)	200
8	Máy xét nghiệm huyết học	Tổng công suất các máy (Test/giờ)	200
9	Máy thở xâm nhập	Máy	70
10	Máy thở xâm nhập di động	Máy	10
11	Máy gây mê	Máy	11
12	Máy theo dõi bệnh nhân ≥ 5 thông số	Máy	100
13	Bơm tiêm điện	Cái	300
14	Máy truyền dịch	Máy	300
15	Dao mổ		
a)	Dao mổ điện cao tần	Cái	15
b)	Dao mổ siêu âm/ Dao hàn mạch/ Dao hàn mô	Cái	10
16	Máy phá rung tim	Máy	8

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
17	Hệ thống phẫu thuật nội soi	Hệ thống	6
18	Đèn mổ treo trần	Cái	9
19	Đèn mổ di động	Cái	14
20	Bàn mổ	Cái	9
21	Máy điện tim	Máy	11
22	Hệ thống nội soi chẩn đoán		
a)	Hệ thống nội soi tiêu hóa (dạ dày, đại tràng)	Hệ thống	3
b)	Hệ thống nội soi khí quản, phế quản	Hệ thống	3
c)	Hệ thống nội soi tai mũi họng	Hệ thống	3
d)	Hệ thống nội soi tiết niệu	Hệ thống	2
23	Máy soi cổ tử cung	Máy	10
24	Máy theo dõi sản khoa 02 chức năng	Máy	21
25	Máy và ghế nha khoa	Bộ	3
26	Banh bụng tự động	Cái	10
27	Bàn chăm sóc sơ sinh	Cái	40
28	Bàn đẻ	Cái	16
29	Bàn ép huyết tương	Cái	4
30	Bàn khám nghiệm tử thi	Cái	1
31	Bàn khám phụ khoa	Cái	20
32	Bàn khám sản khoa + Đèn khám	Bộ	20
33	Bàn phẫu thuật phụ khoa	Cái	6
34	Bộ bàn ghế khám khúc xạ	Bộ	4
35	Bộ dụng cụ cắt amidan	Bộ	4
36	Bộ dụng cụ cắt bỏ túi mật	Bộ	2
37	Bộ dụng cụ cắt khâu tầng sinh môn	Bộ	50
38	Bộ dụng cụ cắt tử cung	Bộ	10
39	Bộ dụng cụ cố định chi các loại	Bộ	4
40	Bộ dụng cụ đóng đinh nội tủy	Bộ	4
41	Bộ dụng cụ đỡ đẻ	Bộ	20
42	Bộ dụng cụ kẹp mạch máu nội soi (Tay cầm + kìm mạch máu)	Bộ	4
43	Bộ dụng cụ khám điều trị răng hàm mặt	Bộ	4
44	Bộ dụng cụ khám điều trị tai mũi họng	Bộ	3
45	Bộ dụng cụ khám khúc xạ	Bộ	2
46	Bộ dụng cụ khám phụ sản khoa	Bộ	20
47	Bộ dụng cụ khám thai	Bộ	20

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
48	Bộ dụng cụ khám tổng quát	Bộ	10
49	Bộ dụng cụ kiểm tra cổ tử cung	Bộ	10
50	Bộ dụng cụ lấy thai và cắt tử cung	Bộ	20
51	Bộ dụng cụ mổ lấy thai	Bộ	20
52	Bộ dụng cụ mổ quặm	Bộ	3
53	Bộ dụng cụ mổ tử thi	Bộ	2
54	Bộ dụng cụ mở khí quản	Bộ	20
55	Bộ dụng cụ nạo thai	Bộ	10
56	Bộ dụng cụ nội soi khớp	Bộ	2
57	Bộ dụng cụ nội soi lấy dị vật (khí quản, thực quản…)	Bộ	4
58	Bộ dụng cụ nội soi mũi xoang	Bộ	2
59	Bộ dụng cụ nội soi tiêu hóa	Bộ	3
60	Bộ dụng cụ phẫu thuật chấn thương chỉnh hình	Bộ	4
61	Bộ dụng cụ phẫu thuật chi (chi trên, chi dưới)	Bộ	5
62	Bộ dụng cụ phẫu thuật cột sống	Bộ	3
63	Bộ dụng cụ phẫu thuật lồng ngực	Bộ	3
64	Bộ dụng cụ phẫu thuật mắt	Bộ	2
65	Bộ dụng cụ phẫu thuật mi mắt – lệ đạo	Bộ	2
66	Bộ dụng cụ phẫu thuật nhi khoa	Bộ	4
67	Bộ dụng cụ phẫu thuật nội soi	Bộ	4
68	Bộ dụng cụ phẫu thuật nội soi sản phụ khoa	Bộ	3
69	Bộ dụng cụ phẫu thuật răng hàm mặt	Bộ	2
70	Bộ dụng cụ phẫu thuật sản phụ khoa	Bộ	6
71	Bộ dụng cụ phẫu thuật tai mũi họng	Bộ	2
72	Bộ dụng cụ phẫu thuật thần kinh sọ não	Bộ	3
73	Bộ dụng cụ phẫu thuật tiết niệu	Bộ	3
74	Bộ dụng cụ phẫu thuật tiêu hóa	Bộ	4
75	Bộ dụng cụ phẫu thuật VA và Amidan	Bộ	4
76	Bộ dụng cụ phẫu thuật xoang	Bộ	4
77	Bộ dụng cụ phẫu thuật xương	Bộ	4
78	Bộ dụng cụ rút đinh nội tủy xương đùi, xương chày	Bộ	4
79	Bộ dụng cụ soi buồng tử cung	Bộ	3
80	Bộ dụng cụ soi cổ tử cung	Bộ	3
81	Bộ dụng cụ soi thanh quản	Bộ	4
82	Bộ dụng cụ tiểu phẫu	Bộ	20
83	Bộ dụng cụ tiểu phẫu mắt	Bộ	2

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
84	Bộ dụng cụ vi phẫu mạch máu	Bộ	2
85	Bộ đặt nội khí quản khó người lớn (sử dụng ánh sáng lạnh)	Bộ	15
86	Bộ khung cố định ngoài phẫu thuật tầng sinh môn và vòng banh rộng lỗ hậu môn dùng cho người lớn	Bộ	4
87	Bộ kính thử mắt	Bộ	2
88	Bộ sinh thiết hút trực tràng (Sinh thiết phình trực tràng bẩm sinh)	Bộ	2
89	Bộ triệt sản	Bộ	4
90	Buồng cách âm đo thính lực	Cái	2
91	Buồng xông thuốc toàn thân	Cái	4
92	Cưa xương các loại	Cái	6
93	Đèn điều trị vàng da	Cái	24
94	Đèn khám bệnh treo trán	Cái	5
95	Đèn khe/Sinh hiển vi khám mắt	Cái	2
96	Đèn soi bóng đồng tử	Cái	3
97	Đèn soi đáy mắt các loại	Cái	5
98	Ghế khám điều trị tai mũi họng	Cái	3
99	Giường bệnh nhân các loại	Cái	800
100	Giường cấp cứu các loại	Cái	100
101	Giường hồi sức các loại	Cái	60
102	Giường sơ sinh	Cái	60
103	Giường sưởi ấm/Máy làm ấm trẻ sơ sinh	Cái/Máy	30
104	Hệ thống báo gọi y tế	Hệ thống	3
105	Hệ thống chụp X - quang 2D/3D trong mổ (dạng chữ O)	Hệ thống	1
106	Hệ thống điều trị làm lành vết thương	Hệ thống	2
107	Hệ thống điều trị ôxy cao áp	Hệ thống	2
108	Hệ thống hạ thân nhiệt cho trẻ sơ sinh	Hệ thống	4
109	Hệ thống hút thông khí trung tâm	Hệ thống	2
110	Hệ thống khí y tế	Hệ thống	3
111	Hệ thống làm lạnh và bảo quản tế bào não sơ sinh	Hệ thống	1
112	Hệ thống lọc nước RO	Hệ thống	3
113	Hệ thống rửa tay phẫu thuật/Bồn rửa tay phẫu thuật	Hệ thống/cái	10
114	Hệ thống sàng lọc sơ sinh tự động	Hệ thống	2
115	Hệ thống sưởi bệnh nhân trong phẫu thuật (Đệm khí + Máy sưởi khí)	Hệ thống	4
116	Hệ thống tán sỏi (ngoài cơ thể/nội soi/laser)	Hệ thống	1

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
117	Hệ thống theo dõi bệnh nhân trung tâm	Hệ thống	3
118	Hệ thống thở áp lực dương liên tục	Hệ thống	2
119	Hệ thống xác định nhóm máu và tìm kháng thể bất thường	Hệ thống	1
120	Hệ thống xét nghiệm sàng lọc máu (NAT)	Hệ thống	1
121	Hệ thống/Bộ chuyển đổi X - quang kỹ thuật số các loại (CR, DR...)	Hệ thống/Bộ	3
122	Hệ thống/Bộ đặt nội khí quản có camera	Hệ thống/Bộ	3
123	Khoan phẫu thuật hàm mặt	Cái	2
124	Khoan răng điện	Cái	3
125	Khoan xương các loại	Cái	7
126	Kìm cộng lực cắt nẹp phẫu thuật	Cái	4
127	Kìm gặm xương	Cái	4
128	Kìm sinh thiết cổ tử cung	Bộ	3
129	Kìm vuốt dây máu	Cái	4
130	Kính hiển vi các loại	Cái	8
131	Kính hiển vi phẫu thuật các loại	Cái	2
132	Kính soi đáy mắt các loại	Cái	5
133	Lồng ấp trẻ sơ sinh	Cái	20
134	Máy cạo vôi siêu âm (máy lấy cao răng)	Máy	4
135	Máy cắt đốt Plasma các loại	Máy	2
136	Máy cắt hút dùng trong phẫu thuật tai mũi họng	Máy	1
137	Máy cắt lát vi thể	Máy	3
138	Máy cắt tiêu bản	Máy	3
139	Máy cấy máu tự động	Máy	3
140	Máy chụp đáy mắt	Máy	2
141	Máy chụp phim Panorama (2 hàm)	Máy	2
142	Máy chụp X - quang nhũ ảnh kỹ thuật số 3D có hỗ trợ sinh thiết	Máy	2
143	Máy cưa cắt bột	Máy	6
144	Máy Doppler tim thai	Máy	8
145	Máy điện di các loại	Máy	2
146	Máy điện não	Máy	2
147	Máy điều trị bằng điện từ trường	Máy	2
148	Máy điều trị bằng sóng ngắn/sóng radio/điện trường cao tần	Máy	2
149	Máy định danh vi khuẩn/vi rút/vi nấm	Máy	2

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
150	Máy đọc chỉ thị sinh học	Máy	3
151	Máy đọc kháng sinh đồ tự động	Máy	2
152	Máy đóng gói dụng cụ y tế	Máy	4
153	Máy đóng khuôn tế bào	Máy	2
154	Máy đo chức năng hô hấp	Máy	2
155	Máy đo cung lượng tim	Máy	2
156	Máy đo độ bão hòa ôxy trong máu các loại	Máy	40
157	Máy đo độ loãng xương	Máy	4
158	Máy đo độ vàng da	Máy	10
159	Máy đo Hct tại giường	Máy	3
160	Máy đo huyết áp tự động để bàn	Máy	20
161	Máy đo khúc xạ cầm tay	Máy	3
162	Máy đo khúc xạ tự động	Máy	3
163	Máy đo nhĩ lượng	Máy	3
164	Máy đo thính lực các loại	Máy	4
165	Máy đo thị lực	Máy	3
166	Máy đo tốc độ máu lắng	Máy	2
167	Máy đo/xét nghiệm/phân tích điện giải	Máy	4
168	Máy đúc bệnh phẩm	Máy	3
169	Máy hàn dây máu	Máy	4
170	Máy hàn mạch tích hợp dao mổ điện cao tần	Máy	5
171	Máy hạ thân nhiệt chỉ huy	Máy	4
172	Máy hồi sức sơ sinh	Máy	4
173	Máy hút dịch các loại	Máy	50
174	Máy khí dung các loại (siêu âm, nén khí, lưới rung…)	Máy	8
175	Máy khoan đa năng dùng trong sọ não và cột sống	Máy	2
176	Máy khử khuẩn buồng bệnh	Máy	9
177	Máy làm ấm dịch truyền	Máy	4
178	Máy làm ấm và truyền máu nhanh	Máy	2
179	Máy lắc các loại	Máy	3
180	Máy lọc máu liên tục	Máy	3
181	Máy ly tâm chuyên dùng trong chẩn đoán, xét nghiệm, sàng lọc y tế	Máy	8
182	Máy mài răng	Máy	2
183	Máy nhuộm tiêu bản	Máy	3
184	Máy ôxy dòng cao HFNC	Máy	4

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
185	Máy phân tích khí máu	Máy	4
186	Máy phân tích khí mê	Máy	6
187	Máy plasma lạnh hỗ trợ điều trị vết thương	Máy	2
188	Máy rửa dụng cụ ly tâm	Máy	4
189	Máy rửa phim X - quang	Máy	1
190	Máy rửa và khử khuẩn dụng cụ	Máy	2
191	Máy sấy tiêu bản	Máy	3
192	Máy siêu âm đen trắng	Máy	2
193	Máy siêu âm điều trị	Máy	2
194	Máy siêu âm mắt	Máy	2
195	Máy siêu âm trong gây tê vùng	Máy	3
196	Máy siêu âm xách tay	Máy	6
197	Máy siêu âm 4D chuyên sàn chậu	Máy	2
198	Máy soi đáy mắt	Máy	4
199	Máy soi mũi xoang	Máy	2
200	Máy soi tĩnh mạch	Máy	5
201	Máy súc rửa dạ dày	Máy	4
202	Máy sưởi ấm cơ thể bệnh nhân	Máy	5
203	Máy tách thành phần máu tự động	Máy	3
204	Máy tách tiểu cầu	Máy	3
205	Máy tạo ôxy	Máy	5
206	Máy tập cơ sàn chậu	Máy	6
207	Máy tháo lồng ruột	Máy	4
208	Máy theo dõi bệnh nhân 2 thông số	Máy	25
209	Máy theo dõi huyết động bằng kỹ thuật PICCO	Máy	4
210	Máy theo dõi/đo độ sâu gây mê	Máy	9
211	Máy tiệt trùng nhiệt độ thấp	Máy	2
212	Máy tim phổi nhân tạo	Máy	1
213	Máy trợ thở áp lực dương liên tục - CPAP	Máy	60
214	Máy truyền máu hoàn hồi	Máy	2
215	Máy ủ chỉ thị sinh học	Cái	3
216	Máy ủ tiểu cầu	Máy	2
217	Máy xét nghiệm HBA1C	Máy	2
218	Máy xét nghiệm soi cặn lắng nước tiểu tự động	Máy	2
219	Máy xét nghiệm/phân tích chức năng đông máu các loại	Máy	5
220	Máy xét nghiệm/phân tích nước tiểu	Máy	5

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
221	Máy xử lý mô tự động	Máy	3
222	Nồi hấp tiệt trùng các loại	Cái	6
223	Nôi sơ sinh	Cái	20
224	Sinh hiển vi cầm tay	Máy	2
225	Thiết bị xạ trị	Hệ thống	1
226	Tủ an toàn sinh học các loại	Cái	4
227	Tủ ấm các loại	Cái	5
228	Tủ bảo quản dụng cụ (nội soi, phẫu thuật…)	Cái	4
229	Tủ bảo quản hóa chất	Cái	6
230	Tủ lạnh âm chuyên dụng	Cái	6
231	Tủ lạnh dương chuyên dụng	Cái	6
232	Tủ lưu trữ máu các loại	Cái	6
233	Tủ lưu trữ tiêu bản	Cái	2
234	Tủ mát	Cái	10
235	Tủ nuôi cấy vi sinh các loại	Cái	3
236	Tủ sấy các loại	Cái	6
B	**Máy móc, thiết bị chuyên dùng không phải là thiết bị y tế**		
1	Hệ thống an toàn phòng xét nghiệm	Hệ thống	1
2	Hệ thống bốc số tự động	Hệ thống	3
3	Hệ thống camera lưu trữ ghi hình trong phẫu thuật	Hệ thống	5
4	Hệ thống giám sát, cảnh báo, điều khiển và thu thập dữ liệu nhiệt độ tủ lạnh bảo quản	Hệ thống	2
5	Hệ thống hút dịch trung tâm	Hệ thống	2
6	Hệ thống lạnh áp lực dương cho phòng mổ	Hệ thống	2
7	Hệ thống lưu điện/Bộ lưu điện	Hệ thống/Bộ	2
8	Hệ thống máy nén khí y tế trung tâm	Hệ thống	3
9	Hệ thống ôxy trung tâm	Hệ thống	3
10	Máy cắt và hàn túi tiệt trùng	Máy	4
11	Máy cất nước	Máy	3
12	Máy đo độ ẩm	Máy	10
13	Máy giặt công nghiệp các loại	Máy	6
14	Máy hàn túi tiệt trùng	Máy	6
15	Máy hút ẩm	Máy	20
16	Máy làm sạch dụng cụ bằng siêu âm	Máy	4
17	Máy là đồ vải	Máy	1
18	Máy phun khử khuẩn	Máy	4

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
19	Máy sấy đồ vải	Máy	6
20	Micropipet các loại	Cái	30
21	Tủ lạnh các loại	Cái	30
22	Xe đẩy bệnh nhân các loại	Cái	40
23	Xe đẩy rác y tế chuyên dùng	Cái	20
24	Xe làm vệ sinh chuyên dùng	Cái	20
25	Xe tắm trẻ sơ sinh	Cái	10
26	Xe tiêm	Cái	50

Phụ lục I.24
TRUNG TÂM Y TẾ PLEIKU

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
A	**Thiết bị y tế chuyên dùng**		
1	Máy X - quang		
a)	Máy X - quang kỹ thuật số chụp tổng quát	Máy	3
b)	Máy X - quang di động	Máy	1
c)	Máy X - quang C Arm	Máy	2
d)	Máy X - quang răng toàn cảnh	Máy	2
đ)	Máy X - quang đo mật độ xương toàn thân	Máy	1
2	Hệ thống CT - Scanner		
a)	Hệ thống CT Scanner < 64 dãy đầu thu	Hệ thống	1
b)	Hệ thống CT Scanner 64 - 128 dãy đầu thu	Hệ thống	1
3	Hệ thống chụp cộng hưởng từ ≥ 1.5 Tesla	Hệ thống	1
4	Máy siêu âm tổng quát	Máy	4
5	Máy xét nghiệm sinh hóa các loại	Tổng công suất các máy (Test/giờ)	1.200
6	Máy xét nghiệm miễn dịch các loại	Tổng công suất các máy (Test/giờ)	200
7	Máy xét nghiệm huyết học	Tổng công suất các máy (Test/giờ)	200
8	Máy thận nhân tạo (HD)	Máy	20
9	Máy thở xâm nhập	Máy	3
10	Máy thở xâm nhập di động	Máy	1
11	Máy gây mê	Máy	4
12	Máy theo dõi bệnh nhân ≥ 5 thông số	Máy	37
13	Bơm tiêm điện	Cái	43
14	Máy truyền dịch	Máy	43
15	Dao mổ		
a)	Dao mổ điện cao tần	Cái	6
b)	Dao mổ siêu âm/ Dao hàn mạch/ Dao hàn mô	Cái	3
16	Máy phá rung tim	Máy	4
17	Hệ thống phẫu thuật nội soi	Hệ thống	3
18	Đèn mổ treo trần	Cái	5
19	Đèn mổ di động	Cái	4

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
20	Bàn mổ	Cái	3
21	Máy điện tim	Máy	11
22	Hệ thống nội soi chẩn đoán		
a)	Hệ thống nội soi tiêu hóa (dạ dày, đại tràng)	Hệ thống	2
b)	Hệ thống nội soi khí quản, phế quản	Hệ thống	2
c)	Hệ thống nội soi tai mũi họng	Hệ thống	2
d)	Hệ thống nội soi tiết niệu	Hệ thống	2
23	Máy soi cổ tử cung	Máy	2
24	Máy theo dõi sản khoa 02 chức năng	Máy	5
25	Máy và ghế nha khoa	Bộ	4
26	Bảng đo thị lực điện tử	Cái	2
27	Bàn chăm sóc sơ sinh	Cái	5
28	Bàn đẻ	Cái	20
29	Bàn kéo nắn chỉnh hình	Cái	3
30	Bàn khám sản khoa + Đèn khám	Bộ	3
31	Bàn phẫu thuật phụ khoa	Cái	3
32	Bộ bàn ghế khám khúc xạ	Bộ	2
33	Bộ dụng cụ cắt amidan	Bộ	3
34	Bộ dụng cụ cắt khâu tầng sinh môn	Bộ	3
35	Bộ dụng cụ cắt tử cung	Bộ	3
36	Bộ dụng cụ cố định chi các loại	Bộ	3
37	Bộ dụng cụ đại phẫu	Bộ	2
38	Bộ dụng cụ đỡ đẻ	Bộ	6
39	Bộ dụng cụ kẹp mạch máu nội soi (Tay cầm + kìm mạch máu)	Bộ	3
40	Bộ dụng cụ khám điều trị răng hàm mặt	Bộ	3
41	Bộ dụng cụ khám điều trị tai mũi họng	Bộ	3
42	Bộ dụng cụ khám khúc xạ	Bộ	3
43	Bộ dụng cụ khám mắt	Bộ	3
44	Bộ dụng cụ khám phụ sản khoa	Bộ	3
45	Bộ dụng cụ khám thai	Bộ	3
46	Bộ dụng cụ khám tổng quát	Bộ	3
47	Bộ dụng cụ kiểm tra cổ tử cung	Bộ	3
48	Bộ dụng cụ lấy thai và cắt tử cung	Bộ	3
49	Bộ dụng cụ mổ cấp cứu	Bộ	3
50	Bộ dụng cụ mổ quặm	Bộ	3

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
51	Bộ dụng cụ mở khí quản	Bộ	3
52	Bộ dụng cụ nạo thai	Bộ	3
53	Bộ dụng cụ nội soi khớp	Bộ	3
54	Bộ dụng cụ nội soi lấy dị vật (khí quản, thực quản…)	Bộ	3
55	Bộ dụng cụ nội soi mũi xoang	Bộ	3
56	Bộ dụng cụ nội soi tiêu hóa	Bộ	3
57	Bộ dụng cụ phẫu thuật bụng	Bộ	3
58	Bộ dụng cụ phẫu thuật cắm ghép Implant	Bộ	3
59	Bộ dụng cụ phẫu thuật chấn thương chỉnh hình	Bộ	3
60	Bộ dụng cụ phẫu thuật chỉnh hình nha khoa	Bộ	3
61	Bộ dụng cụ phẫu thuật dạ dày	Bộ	3
62	Bộ dụng cụ phẫu thuật hậu môn trực tràng	Bộ	3
63	Bộ dụng cụ phẫu thuật mộng	Bộ	3
64	Bộ dụng cụ phẫu thuật nội soi	Bộ	3
65	Bộ dụng cụ phẫu thuật Phaco	Bộ	3
66	Bộ dụng cụ phẫu thuật răng hàm mặt	Bộ	3
67	Bộ dụng cụ phẫu thuật ruột thừa	Bộ	3
68	Bộ dụng cụ phẫu thuật sản phụ khoa	Bộ	3
69	Bộ dụng cụ phẫu thuật sụp mi	Bộ	3
70	Bộ dụng cụ phẫu thuật tai mũi họng	Bộ	3
71	Bộ dụng cụ phẫu thuật thần kinh sọ não	Bộ	1
72	Bộ dụng cụ phẫu thuật tiết niệu	Bộ	3
73	Bộ dụng cụ phẫu thuật tiêu hóa	Bộ	3
74	Bộ dụng cụ phẫu thuật trĩ	Bộ	3
75	Bộ dụng cụ phẫu thuật VA và Amidan	Bộ	3
76	Bộ dụng cụ phẫu thuật xoang	Bộ	3
77	Bộ dụng cụ phẫu thuật xương	Bộ	3
78	Bộ dụng cụ soi cổ tử cung	Bộ	3
79	Bộ dụng cụ soi thanh quản	Bộ	3
80	Bộ dụng cụ thử Glôcôm	Bộ	3
81	Bộ dụng cụ tiểu phẫu	Bộ	6
82	Bộ dụng cụ trung phẫu	Bộ	3
83	Bộ dụng cụ vi phẫu mạch máu	Bộ	2
84	Bộ đặt nội khí quản	Bộ	10
85	Bộ đặt nội khí quản khó người lớn (sử dụng ánh sáng lạnh)	Bộ	2

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
86	Bộ đo nhãn áp	Bộ	3
87	Bộ máy hút dịch thai	Bộ	3
88	Bộ thử thị lực	Bộ	3
89	Bộ triệt sản	Bộ	3
90	Đầu dò siêu âm	Cái	10
91	Đèn điều trị vàng da	Cái	2
92	Đèn đọc phim X - quang	Cái	10
93	Đèn khám bệnh treo trán	Cái	10
94	Đèn khe/Sinh hiển vi khám mắt	Cái	2
95	Đèn quang trùng hợp	Cái	2
96	Đèn soi đáy mắt các loại	Cái	2
97	Đèn soi thanh quản	Cái	2
98	Đèn trám Composite cầm tay	Cái	3
99	Đèn trám trắng răng	Cái	3
100	Ghế khám điều trị tai mũi họng	Cái	5
101	Giường bệnh nhân các loại	Cái	350
102	Giường cấp cứu các loại	Cái	15
103	Giường hồi sức các loại	Cái	10
104	Giường mát xa các loại	Cái	2
105	Giường sưởi ấm/Máy làm ấm trẻ sơ sinh	Cái/Máy	10
106	Hệ thống báo gọi y tế	Hệ thống	10
107	Hệ thống điều trị ôxy cao áp	Hệ thống	2
108	Hệ thống giàn tập phục hồi chức năng	Hệ thống	1
109	Hệ thống hạ thân nhiệt cho trẻ sơ sinh	Hệ thống	2
110	Hệ thống hút thông khí trung tâm	Hệ thống	2
111	Hệ thống kéo dãn cột sống	Hệ thống	3
112	Hệ thống khí nén nha khoa	Hệ thống	1
113	Hệ thống khí y tế	Hệ thống	1
114	Hệ thống lọc nước RO	Hệ thống	2
115	Hệ thống phẫu thuật khúc xạ LASIK	Hệ thống	2
116	Hệ thống phẫu thuật mắt phaco	Hệ thống	2
117	Hệ thống rửa quả lọc thận	Hệ thống	2
118	Hệ thống rửa tay phẫu thuật/Bồn rửa tay phẫu thuật	Hệ thống/cái	2
119	Hệ thống sưởi bệnh nhân trong phẫu thuật (Đệm khí + Máy sưởi khí)	Hệ thống	2
120	Hệ thống tán sỏi (ngoài cơ thể/nội soi/laser)	Hệ thống	2

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
121	Hệ thống theo dõi bệnh nhân trung tâm	Hệ thống	2
122	Hệ thống thử thị lực	Hệ thống	2
123	Hệ thống xử lý nước RO (thận nhân tạo, xét nghiệm…)	Hệ thống	2
124	Hệ thống/Bộ đặt nội khí quản có camera	Hệ thống/Bộ	2
125	Khoan phẫu thuật hàm mặt	Cái	2
126	Khoan răng điện	Cái	2
127	Khoan xương các loại	Cái	2
128	Kìm kẹp mạch máu các loại	Cái	2
129	Kính hiển vi các loại	Cái	2
130	Kính hiển vi phẫu thuật các loại	Cái	3
131	Kính lúp vi phẫu	Cái	2
132	Lồng ấp trẻ sơ sinh	Cái	4
133	Máy cạo vôi siêu âm (máy lấy cao răng)	Máy	4
134	Máy cắm ghép Implant	Máy	2
135	Máy cắt hút dùng trong phẫu thuật tai mũi họng	Máy	2
136	Máy cắt tiêu bản	Máy	2
137	Máy cắt trĩ	Máy	2
138	Máy cấy máu tự động	Máy	2
139	Máy chẩn đoán điện kết hợp điện xung trị liệu	Máy	2
140	Máy chẩn đoán nhiễm khuẩn Helicobacter Pylori	Máy	2
141	Máy chiếu bảng thử thị lực	Máy	1
142	Máy chiếu tia laser CO_2 điều trị	Máy	2
143	Máy chụp phim Panorama (2 hàm)	Máy	2
144	Máy chườm ấm mi	Máy	2
145	Máy cưa cắt bột	Máy	2
146	Máy Doppler tim thai	Máy	10
147	Máy đếm khuẩn lạc	Máy	2
148	Máy điện châm các loại	Máy	50
149	Máy điều trị bằng từ trường	Máy	2
150	Máy điều trị sóng xung kích	Máy	2
151	Máy điều trị suy giãn tĩnh mạch	Máy	2
152	Máy điều trị trung tần	Máy	2
153	Máy định danh vi khuẩn/vi rút/vi nấm	Máy	2
154	Máy đọc kháng sinh đồ tự động	Máy	2
155	Máy đo chức năng hô hấp	Máy	2
156	Máy đo cung lượng tim	Máy	2

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
157	Máy đo độ bão hòa ôxy trong máu các loại	Máy	50
158	Máy đo độ loãng xương	Máy	2
159	Máy đo độ vàng da	Máy	2
160	Máy đo huyết áp tự động để bàn	Máy	10
161	Máy đo khúc xạ cầm tay	Máy	2
162	Máy đo khúc xạ tự động	Máy	2
163	Máy đo nhãn áp các loại (không tiếp xúc, cầm tay…)	Máy	2
164	Máy đo thính lực các loại	Máy	2
165	Máy đo thị lực	Máy	2
166	Máy đo tốc độ máu lắng	Máy	2
167	Máy đo tròng kính	Máy	2
168	Máy đo/xét nghiệm/phân tích điện giải	Máy	2
169	Máy đốt điện cao tần	Máy	2
170	Máy đốt tai mũi họng	Máy	2
171	Máy đốt tĩnh mạch bằng sóng cao tần RFA hoặc Laser	Máy	2
172	Máy đốt/áp lạnh cổ tử cung các loại	Máy	2
173	Máy ép nhịp tim ngoài cơ thể	Máy	2
174	Máy garo dùng trong phẫu thuật	Máy	2
175	Máy giác hơi chân không	Máy	2
176	Máy giải đông (máy rã đông máu)	Máy	2
177	Máy hồi sức sơ sinh	Máy	2
178	Máy hút dịch các loại	Máy	7
179	Máy hủy bơm kim tiêm	Máy	10
180	Máy in phim khô laser	Máy	2
181	Máy kéo cột sống	Máy	2
182	Máy kéo cột sống - thắt lưng - cổ	Máy	2
183	Máy khí dung các loại (siêu âm, nén khí, lưới rung…)	Máy	2
184	Máy khử khuẩn buồng bệnh	Máy	2
185	Máy làm ấm dịch truyền	Máy	2
186	Máy làm ấm và truyền máu nhanh	Máy	2
187	Máy laser châm cứu	Máy	2
188	Máy laser CO_2	Máy	1
189	Máy laser điều trị các loại	Máy	1
190	Máy lắc các loại	Máy	2
191	Máy ly tâm chuyên dùng trong chẩn đoán, xét nghiệm, sàng lọc y tế	Máy	2

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
192	Máy mài răng	Máy	2
193	Máy nội nha cầm tay có tích hợp định vị chóp	Máy	2
194	Máy phân tích khí máu	Máy	2
195	Máy phân tích khí mê	Máy	2
196	Máy phục hồi chức năng chi trên, chi dưới	Máy	2
197	Máy rửa dụng cụ ly tâm	Máy	2
198	Máy rửa phim X - quang	Máy	2
199	Máy rửa quả lọc thận tự động	Máy	2
200	Máy rửa và khử khuẩn dụng cụ	Máy	2
201	Máy siêu âm chẩn đoán sản	Máy	2
202	Máy siêu âm có đầu dò âm đạo	Máy	2
203	Máy siêu âm điều trị	Máy	2
204	Máy siêu âm mắt	Máy	2
205	Máy siêu âm trong gây tê vùng	Máy	2
206	Máy siêu âm xách tay	Máy	2
207	Máy soi đáy mắt	Máy	2
208	Máy soi mũi xoang	Máy	2
209	Máy soi thực quản	Máy	2
210	Máy soi tĩnh mạch	Máy	10
211	Máy súc rửa dạ dày	Máy	2
212	Máy súc rửa/khử khuẩn ống nội soi tự động	Máy	2
213	Máy sưởi ấm cơ thể bệnh nhân	Máy	2
214	Máy tạo ôxy	Máy	2
215	Máy tập vật lý trị liệu đa chức năng	Máy	2
216	Máy theo dõi điện não 24h	Máy	2
217	Máy theo dõi huyết áp 24h	Máy	2
218	Máy theo dõi tim mạch 24h	Máy	2
219	Máy tiệt trùng nhiệt độ thấp	Máy	2
220	Máy xét nghiệm HBA1C	Máy	3
221	Máy xét nghiệm/phân tích chức năng đông máu các loại	Máy	2
222	Máy xét nghiệm/phân tích nước tiểu	Máy	2
223	Máy xoa bóp	Máy	2
224	Máy X - quang khác (ngoài các chủng loại quy định tại Thông tư số 10/2026/TT-BYT)	Máy	2
225	Nồi hấp tiệt trùng các loại	Cái	3
226	Sinh hiển vi cầm tay	Máy	2

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
227	Tủ an toàn sinh học các loại	Cái	2
228	Tủ ấm các loại	Cái	2
229	Tủ bảo quản dụng cụ (nội soi, phẫu thuật…)	Cái	2
230	Tủ bảo quản hóa chất	Cái	2
231	Tủ bảo quản mẫu	Cái	2
232	Tủ lưu trữ máu các loại	Cái	2
233	Tủ lưu trữ tiêu bản	Cái	2
234	Tủ mát	Cái	10
235	Tủ sấy các loại	Cái	19
B	**Máy móc, thiết bị chuyên dùng không phải là thiết bị y tế**		
1	Cân kỹ thuật các loại	Cái	3
2	Cân phân tích các loại	Cái	3
3	Chậu ngâm dụng cụ	Cái	3
4	Đèn cực tím các loại	Cái	10
5	Đèn khám các loại	Cái	10
6	Đèn sưởi ấm	Cái	10
7	Hệ thống an toàn phòng xét nghiệm	Hệ thống	2
8	Hệ thống hút dịch trung tâm	Hệ thống	2
9	Hệ thống lạnh áp lực dương cho phòng mổ	Hệ thống	2
10	Hệ thống sắc thuốc	Hệ thống	2
11	Máy cất nước	Máy	2
12	Máy đóng gói thuốc đông y	Máy	2
13	Máy đo độ cồn	Máy	2
14	Máy đo lực bóp tay	Máy	2
15	Máy đo mắt kính	Máy	2
16	Máy đo thân nhiệt từ xa	Máy	3
17	Máy giặt công nghiệp các loại	Máy	3
18	Máy hàn túi tiệt trùng	Máy	2
19	Máy hút ẩm	Máy	2
20	Máy làm sạch dụng cụ bằng siêu âm	Máy	2
21	Máy nén khí các loại	Máy	3
22	Máy phun hóa chất các loại	Máy	9
23	Máy sao dược liệu	Máy	2
24	Máy sấy đồ vải	Máy	2
25	Micropipet các loại	Cái	10
26	Xe đẩy bệnh nhân các loại	Cái	5

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
27	Xe tiêm	Cái	15

Phụ lục I.25
TRUNG TÂM Y TẾ AN KHÊ

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
A	**Thiết bị y tế chuyên dùng**		
1	Máy X - quang		
a)	Máy X - quang kỹ thuật số chụp tổng quát	Máy	2
b)	Máy X - quang di động	Máy	2
c)	Máy X - quang C Arm	Máy	1
2	Hệ thống CT - Scanner		
a)	Hệ thống CT Scanner < 64 dãy đầu thu	Hệ thống	2
b)	Hệ thống CT Scanner 64 - 128 dãy đầu thu	Hệ thống	1
3	Hệ thống chụp cộng hưởng từ ≥ 1.5 Tesla	Hệ thống	1
4	Máy siêu âm		
a)	Máy siêu âm chuyên tim mạch	Máy	1
b)	Máy siêu âm tổng quát	Máy	2
5	Máy xét nghiệm sinh hóa các loại	Tổng công suất các máy (Test/giờ)	1.200
6	Máy xét nghiệm miễn dịch các loại	Tổng công suất các máy (Test/giờ)	200
7	Máy xét nghiệm huyết học	Tổng công suất các máy (Test/giờ)	200
8	Máy thận nhân tạo (HD)	Máy	10
9	Máy thở xâm nhập	Máy	12
10	Máy thở xâm nhập di động	Máy	8
11	Máy gây mê	Máy	5
12	Máy theo dõi bệnh nhân ≥ 5 thông số	Máy	39
13	Bơm tiêm điện	Cái	87
14	Máy truyền dịch	Máy	87
15	Dao mổ		
a)	Dao mổ điện cao tần	Cái	4
b)	Dao mổ siêu âm/ Dao hàn mạch/ Dao hàn mô	Cái	4
16	Máy phá rung tim	Máy	6
17	Hệ thống phẫu thuật nội soi	Hệ thống	2
18	Đèn mổ treo trần	Cái	4
19	Đèn mổ di động	Cái	3

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
20	Bàn mổ	Cái	4
21	Máy điện tim	Máy	10
22	Hệ thống nội soi chẩn đoán		
a)	Hệ thống nội soi tiêu hóa (dạ dày, đại tràng)	Hệ thống	3
b)	Hệ thống nội soi tai mũi họng	Hệ thống	2
23	Máy soi cổ tử cung	Máy	2
24	Máy theo dõi sản khoa 02 chức năng	Máy	5
25	Máy và ghế nha khoa	Bộ	2
26	Bàn chăm sóc sơ sinh	Cái	4
27	Bàn đẻ	Cái	4
28	Bàn khám sản khoa + Đèn khám	Bộ	2
29	Bàn nắn kéo xương bó bột	Cái	2
30	Bàn phẫu thuật phụ khoa	Cái	2
31	Bộ bàn ghế khám khúc xạ	Bộ	2
32	Bộ dao trám và điêu khắc Composite nha khoa	Bộ	2
33	Bộ dụng cụ cắt khâu tầng sinh môn	Bộ	10
34	Bộ dụng cụ cắt tử cung	Bộ	2
35	Bộ dụng cụ đại phẫu	Bộ	3
36	Bộ dụng cụ điều trị nha khoa các loại	Bộ	2
37	Bộ dụng cụ kẹp mạch máu nội soi (Tay cầm + kìm mạch máu)	Bộ	4
38	Bộ dụng cụ khám điều trị răng hàm mặt	Bộ	2
39	Bộ dụng cụ khám điều trị tai mũi họng	Bộ	2
40	Bộ dụng cụ khám khúc xạ	Bộ	4
41	Bộ dụng cụ khám mắt	Bộ	2
42	Bộ dụng cụ khám phụ sản khoa	Bộ	4
43	Bộ dụng cụ khám thai	Bộ	4
44	Bộ dụng cụ khám tổng quát	Bộ	1
45	Bộ dụng cụ kiểm tra cổ tử cung	Bộ	2
46	Bộ dụng cụ lấy thai và cắt tử cung	Bộ	2
47	Bộ dụng cụ mổ cấp cứu	Bộ	2
48	Bộ dụng cụ mổ lấy thai	Bộ	10
49	Bộ dụng cụ mổ quặm	Bộ	2
50	Bộ dụng cụ mở khí quản	Bộ	2
51	Bộ dụng cụ nạo thai	Bộ	5
52	Bộ dụng cụ nội soi lấy dị vật (khí quản, thực quản…)	Bộ	3

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
53	Bộ dụng cụ phẫu thuật chấn thương chỉnh hình	Bộ	2
54	Bộ dụng cụ phẫu thuật dạ dày	Bộ	2
55	Bộ dụng cụ phẫu thuật hậu môn trực tràng	Bộ	2
56	Bộ dụng cụ phẫu thuật mộng	Bộ	2
57	Bộ dụng cụ phẫu thuật nội soi	Bộ	4
58	Bộ dụng cụ phẫu thuật nội soi sản phụ khoa	Bộ	2
59	Bộ dụng cụ phẫu thuật răng hàm mặt	Bộ	2
60	Bộ dụng cụ phẫu thuật ruột thừa	Bộ	5
61	Bộ dụng cụ phẫu thuật sản phụ khoa	Bộ	4
62	Bộ dụng cụ phẫu thuật tai mũi họng	Bộ	1
63	Bộ dụng cụ phẫu thuật tiền liệt tuyến	Bộ	1
64	Bộ dụng cụ phẫu thuật tiết niệu	Bộ	1
65	Bộ dụng cụ phẫu thuật tiêu hóa	Bộ	2
66	Bộ dụng cụ phẫu thuật VA và Amidan	Bộ	2
67	Bộ dụng cụ phẫu thuật xương	Bộ	3
68	Bộ dụng cụ rút đinh nội tủy xương đùi, xương chày	Bộ	2
69	Bộ dụng cụ rửa dạ dày	Bộ	2
70	Bộ dụng cụ soi bàng quang	Bộ	1
71	Bộ dụng cụ soi cổ tử cung	Bộ	4
72	Bộ dụng cụ soi thanh quản	Bộ	1
73	Bộ dụng cụ thử Glôcôm	Bộ	1
74	Bộ dụng cụ tiểu phẫu	Bộ	15
75	Bộ dụng cụ tiểu phẫu mắt	Bộ	1
76	Bộ dụng cụ trung phẫu	Bộ	2
77	Bộ dụng cụ vi phẫu mạch máu	Bộ	1
78	Bộ dụng cụ vi phẫu tai	Bộ	1
79	Bộ dụng cụ vi phẫu thần kinh	Bộ	1
80	Bộ đặt nội khí quản	Bộ	10
81	Bộ đặt nội khí quản khó người lớn (sử dụng ánh sáng lạnh)	Bộ	2
82	Bộ đo nhãn áp	Bộ	2
83	Bộ máy hút dịch thai	Bộ	2
84	Bộ nội soi dạ dày, tá tràng, đại tràng ống mềm	Bộ	2
85	Bộ triệt sản	Bộ	2
86	Bộ xét nghiệm đờm tìm vi khuẩn lao	Bộ	2
87	Bộ xét nghiệm ký sinh trùng	Bộ	2

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
88	Dao điện lấy da	Cái	2
89	Dụng cụ khoét chóp cổ tử cung	Cái	1
90	Đèn điều trị vàng da	Cái	5
91	Đèn đọc phim X - quang	Cái	5
92	Đèn khám bệnh treo trán	Cái	10
93	Đèn khe/Sinh hiển vi khám mắt	Cái	2
94	Đèn mổ đội đầu	Cái	4
95	Đèn soi bóng đồng tử	Cái	5
96	Đèn soi đáy mắt các loại	Cái	5
97	Đèn soi thanh quản	Cái	2
98	Đèn trám Composite cầm tay	Cái	1
99	Đèn trám trắng răng	Cái	1
100	Ghế khám điều trị tai mũi họng	Cái	1
101	Giường bệnh nhân các loại	Cái	300
102	Giường cấp cứu các loại	Cái	27
103	Giường hồi sức các loại	Cái	26
104	Giường sưởi ấm/Máy làm ấm trẻ sơ sinh	Cái/Máy	10
105	Hệ thống báo gọi y tế	Hệ thống	12
106	Hệ thống điều trị đốt giảm đau bằng sóng cao tần	Hệ thống	1
107	Hệ thống điều trị làm lành vết thương	Hệ thống	1
108	Hệ thống giàn tập phục hồi chức năng	Hệ thống	1
109	Hệ thống hạ thân nhiệt cho trẻ sơ sinh	Hệ thống	1
110	Hệ thống kéo dãn cột sống	Hệ thống	1
111	Hệ thống khí y tế	Hệ thống	2
112	Hệ thống lọc nước RO	Hệ thống	1
113	Hệ thống rửa quả lọc thận	Hệ thống	2
114	Hệ thống rửa tay phẫu thuật/Bồn rửa tay phẫu thuật	Hệ thống/cái	8
115	Hệ thống tán sỏi (ngoài cơ thể/nội soi/laser)	Hệ thống	1
116	Hệ thống theo dõi bệnh nhân trung tâm	Hệ thống	2
117	Hệ thống thử thị lực	Hệ thống	3
118	Hệ thống xử lý nước RO (thận nhân tạo, xét nghiệm…)	Hệ thống	5
119	Hệ thống/Bộ đặt nội khí quản có camera	Hệ thống/Bộ	2
120	Khoan răng điện	Cái	1
121	Khoan xương các loại	Cái	3
122	Kìm gặm xương	Cái	2
123	Kìm kẹp mạch máu các loại	Cái	10

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
124	Kìm vuốt dây máu	Cái	1
125	Kính hiển vi các loại	Cái	2
126	Kính hiển vi phẫu thuật các loại	Cái	1
127	Kính soi góc tiền phòng các loại	Cái	2
128	Kính vi phẫu	Cái	1
129	Lồng ấp trẻ sơ sinh	Cái	10
130	Máy cạo vôi siêu âm (máy lấy cao răng)	Máy	2
131	Máy cắm ghép Implant	Máy	1
132	Máy cắt hút dùng trong phẫu thuật tai mũi họng	Máy	1
133	Máy cắt trĩ	Máy	1
134	Máy chiếu bảng thử thị lực	Máy	2
135	Máy chụp phim Panorama (2 hàm)	Máy	1
136	Máy chườm ấm mi	Máy	1
137	Máy cưa cắt bột	Máy	3
138	Máy Doppler tim thai	Máy	4
139	Máy điện châm các loại	Máy	30
140	Máy điện não	Máy	2
141	Máy điều trị bằng dòng giao thoa	Máy	2
142	Máy điều trị bằng điện từ trường	Máy	3
143	Máy điều trị bằng sóng ngắn/sóng radio/điện trường cao tần	Máy	2
144	Máy điều trị bằng từ trường	Máy	2
145	Máy điều trị sóng xung kích	Máy	2
146	Máy điều trị suy giãn tĩnh mạch	Máy	1
147	Máy điều trị xung điện	Máy	2
148	Máy định danh và đo tải lượng virus, vi khuẩn (Máy xét nghiệm sinh học phân tử tự động)	Máy	2
149	Máy đo chức năng hô hấp	Máy	2
150	Máy đo điện cơ	Máy	1
151	Máy đo độ bão hòa ôxy trong máu các loại	Máy	10
152	Máy đo độ vàng da	Máy	2
153	Máy đo huyết áp tự động để bàn	Máy	20
154	Máy đo khúc xạ cầm tay	Máy	1
155	Máy đo khúc xạ tự động	Máy	2
156	Máy đo nhãn áp các loại (không tiếp xúc, cầm tay…)	Máy	1
157	Máy đo tròng kính	Máy	1

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
158	Máy đo/xét nghiệm/phân tích điện giải	Máy	2
159	Máy đốt điện cao tần	Máy	2
160	Máy đốt tai mũi họng	Máy	2
161	Máy đốt tĩnh mạch bằng sóng cao tần RFA hoặc Laser	Máy	1
162	Máy đốt/áp lạnh cổ tử cung các loại	Máy	1
163	Máy garo dùng trong phẫu thuật	Máy	2
164	Máy hàn dây máu	Máy	1
165	Máy hồi sức sơ sinh	Máy	2
166	Máy hút dịch các loại	Máy	16
167	Máy hủy bơm kim tiêm	Máy	1
168	Máy in phim khô laser	Máy	1
169	Máy kéo cột sống	Máy	1
170	Máy kéo cột sống - thắt lưng - cổ	Máy	1
171	Máy khử khuẩn buồng bệnh	Máy	4
172	Máy kích thích điện kết hợp siêu âm trị liệu	Máy	2
173	Máy kích thích điện & điện phân thuốc	Máy	2
174	Máy kích thích nói nuốt	Máy	2
175	Máy kích thích thần kinh cơ	Máy	2
176	Máy làm ấm dịch truyền	Máy	2
177	Máy làm ấm và truyền máu nhanh	Máy	1
178	Máy laser châm cứu	Máy	2
179	Máy laser điều trị các loại	Máy	1
180	Máy laser nha khoa đa chức năng	Máy	1
181	Máy lắc các loại	Máy	2
182	Máy lọc máu liên tục	Máy	4
183	Máy ly tâm chuyên dùng trong chẩn đoán, xét nghiệm, sàng lọc y tế	Máy	5
184	Máy nội nha cầm tay có tích hợp định vị chóp	Máy	1
185	Máy phân tích khí máu	Máy	2
186	Máy phun thuốc điều trị	Máy	20
187	Máy rửa quả lọc thận tự động	Máy	1
188	Máy rửa và khử khuẩn dụng cụ	Máy	2
189	Máy siêu âm chẩn đoán sản	Máy	2
190	Máy siêu âm có đầu dò âm đạo	Máy	1
191	Máy siêu âm điều trị	Máy	2
192	Máy siêu âm màu 4D	Máy	2

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
193	Máy siêu âm trong gây tê vùng	Máy	1
194	Máy siêu âm xách tay	Máy	3
195	Máy soi đáy mắt	Máy	1
196	Máy soi tĩnh mạch	Máy	5
197	Máy súc rửa dạ dày	Máy	2
198	Máy sưởi ấm cơ thể bệnh nhân	Máy	10
199	Máy tạo ôxy	Máy	1
200	Máy tập vật lý trị liệu đa chức năng	Máy	1
201	Máy tháo lồng ruột	Máy	2
202	Máy theo dõi huyết áp 24h	Máy	2
203	Máy theo dõi tim mạch 24h	Máy	2
204	Máy theo dõi/đo độ sâu gây mê	Máy	4
205	Máy tiệt trùng nhiệt độ thấp	Máy	2
206	Máy xét nghiệm HBA1C	Máy	2
207	Máy xét nghiệm/phân tích chức năng đông máu các loại	Máy	2
208	Máy xét nghiệm/phân tích nước tiểu	Máy	2
209	Nồi hấp tiệt trùng các loại	Cái	13
210	Tủ an toàn sinh học các loại	Cái	2
211	Tủ ấm các loại	Cái	4
212	Tủ bảo quản hóa chất	Cái	2
213	Tủ bảo quản mẫu	Cái	6
214	Tủ bảo quản tiểu cầu	Cái	2
215	Tủ lạnh âm chuyên dụng	Cái	1
216	Tủ lạnh dương chuyên dụng	Cái	1
217	Tủ lưu trữ máu các loại	Cái	4
218	Tủ lưu trữ tiêu bản	Cái	2
219	Tủ mát	Cái	10
220	Tủ sấy các loại	Cái	2
B	**Máy móc, thiết bị chuyên dùng không phải là thiết bị y tế**		
1	Bơm hút chân không	Cái	2
2	Cân kỹ thuật các loại	Cái	3
3	Cân phân tích các loại	Cái	2
4	Chậu ngâm dụng cụ	Cái	3
5	Đèn cực tím các loại	Cái	10
6	Đèn khám các loại	Cái	10
7	Đèn sưởi ấm	Cái	5

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
8	Ghế/giường tập đa năng	Cái	7
9	Hệ thống an toàn phòng xét nghiệm	Hệ thống	2
10	Hệ thống giám sát, cảnh báo, điều khiển và thu thập dữ liệu nhiệt độ tủ lạnh bảo quản	Hệ thống	1
11	Hệ thống hút dịch trung tâm	Hệ thống	3
12	Hệ thống máy nén khí y tế trung tâm	Hệ thống	1
13	Hệ thống ôxy trung tâm	Hệ thống	2
14	Máy cất nước	Máy	2
15	Máy đo độ cồn	Máy	2
16	Máy đo độ dẫn điện	Máy	2
17	Máy giặt công nghiệp các loại	Máy	10
18	Máy hàn túi tiệt trùng	Máy	2
19	Máy hút ẩm	Máy	10
20	Máy làm sạch dụng cụ bằng siêu âm	Máy	2
21	Máy là đồ vải	Máy	2
22	Máy phun khử khuẩn	Máy	6
23	Máy sắc thuốc	Máy	4
24	Máy sấy đồ vải	Máy	3
25	Máy sấy và bảo quản dụng cụ	Máy	3
26	Micropipet các loại	Cái	10
27	Tủ đựng hóa chất chống độc	Cái	6
28	Tủ làm đông băng bình tích lạnh	Cái	3
29	Tủ lạnh các loại	Cái	30
30	Xe đạp tập cho bệnh nhân	Cái	2
31	Xe đẩy bệnh nhân	Cái	30
32	Xe đẩy rác y tế	Cái	20
33	Xe làm vệ sinh chuyên dùng	Cái	27
34	Xe tiêm	Cái	31

Phụ lục I.26
TRUNG TÂM Y TẾ AYUN PA

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
A	**Thiết bị y tế chuyên dùng**		
1	Máy X - quang		
a)	Máy X - quang kỹ thuật số chụp tổng quát	Máy	2
b)	Máy X - quang di động	Máy	2
c)	Máy X - quang C Arm	Máy	2
d)	Máy X - quang răng toàn cảnh	Máy	1
2	Hệ thống CT - Scanner		
a)	Hệ thống CT Scanner < 64 dãy đầu thu	Hệ thống	2
b)	Hệ thống CT Scanner 64 - 128 dãy đầu thu	Hệ thống	1
3	Hệ thống chụp cộng hưởng từ ≥ 1.5 Tesla	Hệ thống	1
4	Máy siêu âm		
a)	Máy siêu âm chuyên tim mạch	Máy	1
b)	Máy siêu âm tổng quát	Máy	2
5	Máy xét nghiệm sinh hóa các loại	Tổng công suất các máy (Test/giờ)	1.200
6	Máy xét nghiệm miễn dịch các loại	Tổng công suất các máy (Test/giờ)	200
7	Máy xét nghiệm huyết học	Tổng công suất các máy (Test/giờ)	200
8	Máy thận nhân tạo (HD)	Máy	20
9	Máy thở xâm nhập	Máy	27
10	Máy thở xâm nhập di động	Máy	10
11	Máy gây mê	Máy	5
12	Máy theo dõi bệnh nhân ≥ 5 thông số	Máy	57
13	Bơm tiêm điện	Cái	105
14	Máy truyền dịch	Máy	105
15	Dao mổ		
a)	Dao mổ điện cao tần	Cái	6
b)	Dao mổ siêu âm/ Dao hàn mạch/ Dao hàn mô	Cái	4
16	Máy phá rung tim	Máy	6
17	Hệ thống phẫu thuật nội soi	Hệ thống	2
18	Đèn mổ treo trần	Cái	4

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
19	Đèn mổ di động	Cái	3
20	Bàn mổ	Cái	4
21	Máy điện tim	Máy	10
22	Bàn chăm sóc sơ sinh	Cái	4
23	Bàn đẻ	Cái	4
24	Bàn khám sản khoa + Đèn khám	Bộ	2
25	Bàn nắn kéo xương bó bột	Cái	2
26	Bàn phẫu thuật phụ khoa	Cái	2
27	Bộ bàn ghế khám khúc xạ	Bộ	2
28	Bộ dao trám và điêu khắc Composite nha khoa	Bộ	2
29	Bộ dụng cụ cắt khâu tầng sinh môn	Bộ	10
30	Bộ dụng cụ cắt tử cung	Bộ	2
31	Bộ dụng cụ đại phẫu	Bộ	2
32	Bộ dụng cụ điều trị nha khoa các loại	Bộ	2
33	Bộ dụng cụ kẹp mạch máu nội soi (Tay cầm + kìm mạch máu)	Bộ	2
34	Bộ dụng cụ khám điều trị răng hàm mặt	Bộ	2
35	Bộ dụng cụ khám điều trị tai mũi họng	Bộ	2
36	Bộ dụng cụ khám khúc xạ	Bộ	4
37	Bộ dụng cụ khám mắt	Bộ	2
38	Bộ dụng cụ khám phụ sản khoa	Bộ	2
39	Bộ dụng cụ khám thai	Bộ	3
40	Bộ dụng cụ khám tổng quát	Bộ	1
41	Bộ dụng cụ kiểm tra cổ tử cung	Bộ	2
42	Bộ dụng cụ lấy thai và cắt tử cung	Bộ	2
43	Bộ dụng cụ mổ cấp cứu	Bộ	1
44	Bộ dụng cụ mổ lấy thai	Bộ	10
45	Bộ dụng cụ mổ quặm	Bộ	2
46	Bộ dụng cụ mở khí quản	Bộ	2
47	Bộ dụng cụ nạo thai	Bộ	5
48	Bộ dụng cụ nội soi lấy dị vật (khí quản, thực quản…)	Bộ	2
49	Bộ dụng cụ phẫu thuật chấn thương chỉnh hình	Bộ	2
50	Bộ dụng cụ phẫu thuật dạ dày	Bộ	2
51	Bộ dụng cụ phẫu thuật hậu môn trực tràng	Bộ	2
52	Bộ dụng cụ phẫu thuật mộng	Bộ	2
53	Bộ dụng cụ phẫu thuật nội soi	Bộ	2

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
54	Bộ dụng cụ phẫu thuật nội soi sản phụ khoa	Bộ	2
55	Bộ dụng cụ phẫu thuật răng hàm mặt	Bộ	2
56	Bộ dụng cụ phẫu thuật ruột thừa	Bộ	5
57	Bộ dụng cụ phẫu thuật sản phụ khoa	Bộ	4
58	Bộ dụng cụ phẫu thuật tai mũi họng	Bộ	1
59	Bộ dụng cụ phẫu thuật tiền liệt tuyến	Bộ	1
60	Bộ dụng cụ phẫu thuật tiết niệu	Bộ	1
61	Bộ dụng cụ phẫu thuật tiêu hóa	Bộ	2
62	Bộ dụng cụ phẫu thuật VA và Amidan	Bộ	2
63	Bộ dụng cụ phẫu thuật xương	Bộ	3
64	Bộ dụng cụ rút đinh nội tủy xương đùi, xương chày	Bộ	2
65	Bộ dụng cụ rửa dạ dày	Bộ	2
66	Bộ dụng cụ soi bàng quang	Bộ	1
67	Bộ dụng cụ soi cổ tử cung	Bộ	2
68	Bộ dụng cụ soi thanh quản	Bộ	1
69	Bộ dụng cụ thử Glôcôm	Bộ	1
70	Bộ dụng cụ tiểu phẫu	Bộ	15
71	Bộ dụng cụ tiểu phẫu mắt	Bộ	1
72	Bộ dụng cụ trung phẫu	Bộ	2
73	Bộ dụng cụ vi phẫu mạch máu	Bộ	1
74	Bộ dụng cụ vi phẫu tai	Bộ	1
75	Bộ dụng cụ vi phẫu thần kinh	Bộ	1
76	Bộ đặt nội khí quản	Bộ	11
77	Bộ đặt nội khí quản khó người lớn (sử dụng ánh sáng lạnh)	Bộ	2
78	Bộ đo nhãn áp	Bộ	2
79	Bộ máy hút dịch thai	Bộ	2
80	Bộ nội soi dạ dày, tá tràng, đại tràng ống mềm	Bộ	2
81	Bộ triệt sản	Bộ	2
82	Bộ xét nghiệm đờm tìm vi khuẩn lao	Bộ	2
83	Bộ xét nghiệm ký sinh trùng	Bộ	2
84	Dao điện lấy da	Cái	2
85	Dụng cụ khoét chóp cổ tử cung	Cái	1
86	Đèn điều trị vàng da	Cái	5
87	Đèn đọc phim X - quang	Cái	15
88	Đèn khám bệnh treo trán	Cái	10

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
89	Đèn khe/Sinh hiển vi khám mắt	Cái	2
90	Đèn mổ đội đầu	Cái	4
91	Đèn soi bóng đồng tử	Cái	5
92	Đèn soi đáy mắt các loại	Cái	5
93	Đèn soi thanh quản	Cái	2
94	Đèn trám Composite cầm tay	Cái	1
95	Đèn trám trắng răng	Cái	1
96	Ghế khám điều trị tai mũi họng	Cái	1
97	Giường bệnh nhân các loại	Cái	325
98	Giường cấp cứu các loại	Cái	27
99	Giường hồi sức các loại	Cái	26
100	Giường sưởi ấm/Máy làm ấm trẻ sơ sinh	Cái/Máy	10
101	Hệ thống báo gọi y tế	Hệ thống	12
102	Hệ thống điều trị đốt giảm đau bằng sóng cao tần	Hệ thống	1
103	Hệ thống điều trị làm lành vết thương	Hệ thống	1
104	Hệ thống giàn tập phục hồi chức năng	Hệ thống	1
105	Hệ thống hạ thân nhiệt cho trẻ sơ sinh	Hệ thống	1
106	Hệ thống kéo dãn cột sống	Hệ thống	1
107	Hệ thống khí y tế	Hệ thống	2
108	Hệ thống lọc nước RO	Hệ thống	1
109	Hệ thống nội soi chẩn đoán		
a)	Hệ thống nội soi tiêu hóa (dạ dày, đại tràng)	Hệ thống	3
b)	Hệ thống nội soi tai mũi họng	Hệ thống	1
110	Hệ thống rửa quả lọc thận	Hệ thống	2
111	Hệ thống rửa tay phẫu thuật/Bồn rửa tay phẫu thuật	Hệ thống/cái	8
112	Hệ thống tán sỏi (ngoài cơ thể/nội soi/laser)	Hệ thống	1
113	Hệ thống theo dõi bệnh nhân trung tâm	Hệ thống	2
114	Hệ thống thử thị lực	Hệ thống	3
115	Hệ thống xử lý nước RO (thận nhân tạo, xét nghiệm…)	Hệ thống	9
116	Hệ thống/Bộ đặt nội khí quản có camera	Hệ thống/Bộ	2
117	Khoan răng điện	Cái	1
118	Khoan xương các loại	Cái	3
119	Kìm gặm xương	Cái	2
120	Kìm kẹp mạch máu các loại	Cái	6
121	Kìm vuốt dây máu	Cái	1
122	Kính hiển vi các loại	Cái	5

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
123	Kính hiển vi phẫu thuật các loại	Cái	1
124	Kính soi góc tiền phòng các loại	Cái	2
125	Kính vi phẫu	Cái	1
126	Lồng ấp trẻ sơ sinh	Cái	10
127	Máy cạo vôi siêu âm (máy lấy cao răng)	Máy	2
128	Máy cắm ghép Implant	Máy	1
129	Máy cắt hút dùng trong phẫu thuật tai mũi họng	Máy	1
130	Máy cắt trĩ	Máy	1
131	Máy chiếu bảng thử thị lực	Máy	2
132	Máy chườm ấm mi	Máy	1
133	Máy cưa cắt bột	Máy	3
134	Máy Doppler tim thai	Máy	4
135	Máy điện châm các loại	Máy	30
136	Máy điện não	Máy	2
137	Máy điều trị bằng dòng giao thoa	Máy	2
138	Máy điều trị bằng điện từ trường	Máy	3
139	Máy điều trị bằng sóng ngắn/sóng radio/điện trường cao tần	Máy	2
140	Máy điều trị bằng từ trường	Máy	2
141	Máy điều trị sóng xung kích	Máy	2
142	Máy điều trị suy giãn tĩnh mạch	Máy	1
143	Máy điều trị xung điện	Máy	2
144	Máy định danh và đo tải lượng virus, vi khuẩn (Máy xét nghiệm sinh học phân tử tự động)	Máy	2
145	Máy đo chức năng hô hấp	Máy	2
146	Máy đo điện cơ	Máy	1
147	Máy đo độ bão hòa ôxy trong máu các loại	Máy	10
148	Máy đo độ vàng da	Máy	2
149	Máy đo huyết áp tự động để bàn	Máy	20
150	Máy đo khúc xạ cầm tay	Máy	1
151	Máy đo khúc xạ tự động	Máy	2
152	Máy đo nhãn áp các loại (không tiếp xúc, cầm tay…)	Máy	1
153	Máy đo tròng kính	Máy	1
154	Máy đo/xét nghiệm/phân tích điện giải	Máy	2
155	Máy đốt điện cao tần	Máy	2
156	Máy đốt tai mũi họng	Máy	2

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
157	Máy đốt tĩnh mạch bằng sóng cao tần RFA hoặc Laser	Máy	1
158	Máy đốt/áp lạnh cổ tử cung các loại	Máy	1
159	Máy garo dùng trong phẫu thuật	Máy	2
160	Máy hàn dây máu	Máy	1
161	Máy hồi sức sơ sinh	Máy	2
162	Máy hút dịch các loại	Máy	16
163	Máy hủy bơm kim tiêm	Máy	1
164	Máy in phim khô laser	Máy	1
165	Máy kéo cột sống	Máy	1
166	Máy kéo cột sống - thắt lưng - cổ	Máy	1
167	Máy khử khuẩn buồng bệnh	Máy	4
168	Máy kích thích điện kết hợp siêu âm trị liệu	Máy	2
169	Máy kích thích điện & điện phân thuốc	Máy	2
170	Máy kích thích nói nuốt	Máy	2
171	Máy kích thích thần kinh cơ	Máy	2
172	Máy làm ấm dịch truyền	Máy	2
173	Máy làm ấm và truyền máu nhanh	Máy	1
174	Máy laser châm cứu	Máy	2
175	Máy laser điều trị các loại	Máy	1
176	Máy laser nha khoa đa chức năng	Máy	1
177	Máy lắc các loại	Máy	2
178	Máy lọc máu liên tục	Máy	4
179	Máy ly tâm chuyên dùng trong chẩn đoán, xét nghiệm, sàng lọc y tế	Máy	5
180	Máy nội nha cầm tay có tích hợp định vị chóp	Máy	1
181	Máy phân tích khí máu	Máy	2
182	Máy phun thuốc điều trị	Máy	20
183	Máy rửa quả lọc thận tự động	Máy	1
184	Máy rửa và khử khuẩn dụng cụ	Máy	2
185	Máy siêu âm chẩn đoán sản	Máy	2
186	Máy siêu âm có đầu dò âm đạo	Máy	1
187	Máy siêu âm điều trị	Máy	2
188	Máy siêu âm màu 4D	Máy	2
189	Máy siêu âm trong gây tê vùng	Máy	1
190	Máy siêu âm xách tay	Máy	3
191	Máy soi cổ tử cung	Máy	2

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
192	Máy soi đáy mắt	Máy	1
193	Máy soi tĩnh mạch	Máy	5
194	Máy súc rửa dạ dày	Máy	2
195	Máy sưởi ấm cơ thể bệnh nhân	Máy	10
196	Máy tạo ôxy	Máy	1
197	Máy tập vật lý trị liệu đa chức năng	Máy	1
198	Máy tháo lồng ruột	Máy	2
199	Máy theo dõi huyết áp 24h	Máy	2
200	Máy theo dõi sản khoa 02 chức năng	Máy	5
201	Máy theo dõi tim mạch 24h	Máy	2
202	Máy theo dõi/đo độ sâu gây mê	Máy	4
203	Máy tiệt trùng nhiệt độ thấp	Máy	2
204	Máy và ghế nha khoa	Bộ	2
205	Máy xét nghiệm HBA1C	Máy	2
206	Máy xét nghiệm/phân tích chức năng đông máu các loại	Máy	2
207	Máy xét nghiệm/phân tích nước tiểu	Máy	2
208	Nồi hấp tiệt trùng các loại	Cái	10
209	Tủ an toàn sinh học các loại	Cái	2
210	Tủ ấm các loại	Cái	4
211	Tủ bảo quản hóa chất	Cái	2
212	Tủ bảo quản mẫu	Cái	6
213	Tủ bảo quản tiểu cầu	Cái	2
214	Tủ lạnh âm chuyên dụng	Cái	1
215	Tủ lạnh dương chuyên dụng	Cái	1
216	Tủ lưu trữ máu các loại	Cái	4
217	Tủ lưu trữ tiêu bản	Cái	2
218	Tủ mát	Cái	10
219	Tủ sấy các loại	Cái	2
B	**Máy móc, thiết bị chuyên dùng không phải là thiết bị y tế**		
1	Bơm hút chân không	Cái	2
2	Cân kỹ thuật các loại	Cái	3
3	Cân phân tích các loại	Cái	2
4	Chậu ngâm dụng cụ	Cái	3
5	Đèn cực tím các loại	Cái	10
6	Đèn khám các loại	Cái	10
7	Đèn sưởi ấm	Cái	5

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
8	Ghế/giường tập đa năng	Cái	7
9	Hệ thống an toàn phòng xét nghiệm	Hệ thống	2
10	Hệ thống giám sát, cảnh báo, điều khiển và thu thập dữ liệu nhiệt độ tủ lạnh bảo quản	Hệ thống	1
11	Hệ thống hút dịch trung tâm	Hệ thống	3
12	Hệ thống máy nén khí y tế trung tâm	Hệ thống	1
13	Hệ thống ôxy trung tâm	Hệ thống	2
14	Máy cất nước	Máy	2
15	Máy đo độ cồn	Máy	1
16	Máy đo độ dẫn điện	Máy	2
17	Máy giặt công nghiệp các loại	Máy	10
18	Máy hàn túi tiệt trùng	Máy	2
19	Máy hút ẩm	Máy	10
20	Máy làm sạch dụng cụ bằng siêu âm	Máy	2
21	Máy là đồ vải	Máy	2
22	Máy phun khử khuẩn	Máy	6
23	Máy sắc thuốc	Máy	4
24	Máy sấy đồ vải	Máy	3
25	Máy sấy và bảo quản dụng cụ	Máy	3
26	Micropipet các loại	Cái	10
27	Tủ đựng hóa chất chống độc	Cái	6
28	Tủ làm đông băng bình tích lạnh	Cái	3
29	Tủ lạnh các loại	Cái	30
30	Xe đạp tập cho bệnh nhân	Cái	2
31	Xe đẩy bệnh nhân	Cái	30
32	Xe đẩy rác y tế	Cái	20
33	Xe làm vệ sinh chuyên dùng	Cái	27
34	Xe thu gom, vận chuyển đồ vải chuyên dụng	Cái	20
35	Xe tiêm	Cái	31

Phụ lục I.27
TRUNG TÂM Y TẾ CHƯ PĂH

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
A	**Thiết bị y tế chuyên dùng**		
1	Máy X - quang		
a)	Máy X - quang kỹ thuật số chụp tổng quát	Máy	1
b)	Máy X - quang di động	Máy	1
2	Hệ thống CT - Scanner		
a)	Hệ thống CT Scanner < 64 dãy đầu thu	Hệ thống	1
b)	Hệ thống CT Scanner 64 - 128 dãy đầu thu	Hệ thống	1
3	Máy siêu âm tổng quát	Máy	2
4	Máy xét nghiệm sinh hóa các loại	Tổng công suất các máy (Test/giờ)	1.200
5	Máy xét nghiệm miễn dịch các loại	Tổng công suất các máy (Test/giờ)	200
6	Máy xét nghiệm huyết học	Tổng công suất các máy (Test/giờ)	200
7	Máy thở xâm nhập	Máy	2
8	Máy thở xâm nhập di động	Máy	2
9	Máy gây mê	Máy	2
10	Máy theo dõi bệnh nhân ≥ 5 thông số	Máy	10
11	Bơm tiêm điện	Cái	10
12	Máy truyền dịch	Máy	10
13	Dao mổ điện cao tần	Cái	2
14	Máy phá rung tim	Máy	2
15	Đèn mổ treo trần	Cái	2
16	Đèn mổ di động	Cái	2
17	Bàn mổ	Cái	3
18	Máy điện tim	Máy	6
19	Hệ thống nội soi chẩn đoán		
a)	Hệ thống nội soi tiêu hóa (dạ dày, đại tràng)	Hệ thống	1
b)	Hệ thống nội soi tai mũi họng	Hệ thống	1
20	Máy soi cổ tử cung	Máy	1
21	Máy theo dõi sản khoa 02 chức năng	Máy	2
22	Máy và ghế nha khoa	Bộ	3

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
23	Bàn chăm sóc sơ sinh	Cái	2
24	Bàn đẻ	Cái	5
25	Bàn khám sản khoa + Đèn khám	Bộ	2
26	Bàn nắn kéo xương bó bột	Cái	2
27	Bàn phẫu thuật phụ khoa	Cái	2
28	Bộ dụng cụ bộc lộ tĩnh mạch	Bộ	2
29	Bộ dụng cụ cắt amidan	Bộ	1
30	Bộ dụng cụ cắt khâu tầng sinh môn	Bộ	5
31	Bộ dụng cụ cố định chi các loại	Bộ	2
32	Bộ dụng cụ đại phẫu	Bộ	2
33	Bộ dụng cụ điều trị nha khoa các loại	Bộ	2
34	Bộ dụng cụ đóng đinh nội tủy	Bộ	2
35	Bộ dụng cụ khám điều trị răng hàm mặt	Bộ	12
36	Bộ dụng cụ khám điều trị tai mũi họng	Bộ	1
37	Bộ dụng cụ khám khúc xạ	Bộ	1
38	Bộ dụng cụ khám mắt	Bộ	1
39	Bộ dụng cụ khám phụ sản khoa	Bộ	10
40	Bộ dụng cụ khám thai	Bộ	3
41	Bộ dụng cụ khám tổng quát	Bộ	2
42	Bộ dụng cụ kiểm tra cổ tử cung	Bộ	2
43	Bộ dụng cụ lấy thai và cắt tử cung	Bộ	2
44	Bộ dụng cụ mổ cấp cứu	Bộ	2
45	Bộ dụng cụ mổ lấy thai	Bộ	2
46	Bộ dụng cụ mổ quặm	Bộ	1
47	Bộ dụng cụ mở khí quản	Bộ	3
48	Bộ dụng cụ nạo thai	Bộ	4
49	Bộ dụng cụ nội soi lấy dị vật (khí quản, thực quản…)	Bộ	2
50	Bộ dụng cụ phẫu thuật chấn thương chỉnh hình	Bộ	2
51	Bộ dụng cụ phẫu thuật mộng	Bộ	1
52	Bộ dụng cụ phẫu thuật răng hàm mặt	Bộ	2
53	Bộ dụng cụ phẫu thuật ruột thừa	Bộ	2
54	Bộ dụng cụ phẫu thuật sản phụ khoa	Bộ	2
55	Bộ dụng cụ phẫu thuật tiêu hóa	Bộ	1
56	Bộ dụng cụ phẫu thuật VA và Amidan	Bộ	2
57	Bộ dụng cụ phẫu thuật xương	Bộ	2
58	Bộ dụng cụ rút đinh nội tủy xương đùi, xương chày	Bộ	2

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
59	Bộ dụng cụ rửa dạ dày	Bộ	2
60	Bộ dụng cụ soi cổ tử cung	Bộ	2
61	Bộ dụng cụ soi thanh quản	Bộ	2
62	Bộ dụng cụ tiểu phẫu	Bộ	8
63	Bộ dụng cụ tiểu phẫu mắt	Bộ	1
64	Bộ dụng cụ trung phẫu	Bộ	2
65	Bộ dụng cụ vi phẫu mạch máu	Bộ	2
66	Bộ đặt nội khí quản	Bộ	6
67	Bộ đặt nội khí quản khó người lớn (sử dụng ánh sáng lạnh)	Bộ	2
68	Bộ kính thử mắt	Bộ	1
69	Bộ máy hút dịch thai	Bộ	2
70	Bộ nội soi dạ dày, tá tràng, đại tràng ống mềm	Bộ	1
71	Bộ thử thị lực	Bộ	2
72	Bộ triệt sản	Bộ	2
73	Bộ xét nghiệm đờm tìm vi khuẩn lao	Bộ	2
74	Bộ xét nghiệm ký sinh trùng	Bộ	2
75	Cưa xương các loại	Cái	2
76	Dao điện lấy da	Cái	2
77	Đèn điều trị vàng da	Cái	4
78	Đèn đọc phim X - quang	Cái	9
79	Đèn khám bệnh treo trán	Cái	6
80	Đèn khe/Sinh hiển vi khám mắt	Cái	2
81	Đèn mổ đội đầu	Cái	2
82	Đèn quang trùng hợp	Cái	2
83	Đèn soi đáy mắt các loại	Cái	2
84	Đèn trám Composite cầm tay	Cái	2
85	Đèn UV di động (khử khuẩn, tiệt khuẩn thiết bị y tế)	Cái	3
86	Ghế khám điều trị tai mũi họng	Cái	1
87	Ghế lấy máu chuyên dụng	Cái	2
88	Giường bệnh nhân các loại	Cái	125
89	Giường cấp cứu các loại	Cái	10
90	Giường hồi sức các loại	Cái	6
91	Giường sưởi ấm/Máy làm ấm trẻ sơ sinh	Cái/Máy	2
92	Hệ thống báo gọi y tế	Hệ thống	3
93	Hệ thống kéo dãn cột sống	Hệ thống	2

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
94	Hệ thống khí y tế	Hệ thống	1
95	Hệ thống lọc nước RO	Hệ thống	2
96	Hệ thống rửa tay phẫu thuật/Bồn rửa tay phẫu thuật	Hệ thống/cái	2
97	Hệ thống sưởi bệnh nhân trong phẫu thuật (Đệm khí + Máy sưởi khí)	Hệ thống	2
98	Hệ thống xử lý nước RO (thận nhân tạo, xét nghiệm…)	Hệ thống	2
99	Hệ thống/Bộ chuyển đổi X - quang kỹ thuật số các loại (CR, DR...)	Hệ thống/Bộ	1
100	Hệ thống/Bộ đặt nội khí quản có camera	Hệ thống/Bộ	2
101	Khoan răng điện	Cái	2
102	Khoan xương các loại	Cái	2
103	Kìm gặm xương	Cái	2
104	Kìm kẹp mạch máu các loại	Cái	10
105	Kính hiển vi các loại	Cái	4
106	Kính hiển vi phẫu thuật các loại	Cái	2
107	Kính vi phẫu	Cái	2
108	Lồng ấp trẻ sơ sinh	Cái	5
109	Máy bào da	Máy	2
110	Máy cạo vôi siêu âm (máy lấy cao răng)	Máy	3
111	Máy cưa cắt bột	Máy	2
112	Máy Doppler tim thai	Máy	2
113	Máy điện châm các loại	Máy	10
114	Máy điều trị bằng điện từ trường	Máy	1
115	Máy điều trị bằng sóng ngắn/sóng radio/điện trường cao tần	Máy	2
116	Máy điều trị bằng từ trường	Máy	2
117	Máy điều trị sóng xung kích	Máy	2
118	Máy điều trị xung điện	Máy	1
119	Máy đo chức năng hô hấp	Máy	2
120	Máy đo điện cơ	Máy	2
121	Máy đo độ bão hòa ôxy trong máu các loại	Máy	10
122	Máy đo độ loãng xương	Máy	1
123	Máy đo độ vàng da	Máy	2
124	Máy đo huyết áp tự động để bàn	Máy	10
125	Máy đo khúc xạ tự động	Máy	1
126	Máy đo thính lực các loại	Máy	2
127	Máy đo thị lực	Máy	2

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
128	Máy đo tốc độ máu lắng	Máy	2
129	Máy đo/xét nghiệm/phân tích điện giải	Máy	2
130	Máy đốt điện cao tần	Máy	2
131	Máy đốt/áp lạnh cổ tử cung các loại	Máy	2
132	Máy garo dùng trong phẫu thuật	Máy	2
133	Máy giác hơi chân không	Máy	2
134	Máy hồi sức sơ sinh	Máy	2
135	Máy hút dịch các loại	Máy	12
136	Máy hủy bơm kim tiêm	Máy	2
137	Máy in phim khô laser	Máy	2
138	Máy kéo cột sống - thắt lưng - cổ	Máy	2
139	Máy khí dung các loại (siêu âm, nén khí, lưới rung…)	Máy	5
140	Máy khuấy từ	Máy	1
141	Máy khử khuẩn buồng bệnh	Máy	1
142	Máy làm ấm dịch truyền	Máy	2
143	Máy laser châm cứu	Máy	2
144	Máy laser CO_2	Máy	2
145	Máy lắc các loại	Máy	2
146	Máy lấy da ghép	Máy	1
147	Máy ly tâm chuyên dùng trong chẩn đoán, xét nghiệm, sàng lọc y tế	Máy	3
148	Máy nội nha cầm tay có tích hợp định vị chóp	Máy	2
149	Máy phân tích khí máu	Máy	2
150	Máy phun thuốc điều trị	Máy	5
151	Máy Piezotome nha khoa	Máy	2
152	Máy rửa phim X - quang	Máy	2
153	Máy rửa và khử khuẩn dụng cụ	Máy	2
154	Máy siêu âm chẩn đoán sản	Máy	2
155	Máy siêu âm đen trắng	Máy	2
156	Máy siêu âm điều trị	Máy	2
157	Máy siêu âm màu 4D	Máy	2
158	Máy siêu âm trong gây tê vùng	Máy	2
159	Máy siêu âm xách tay	Máy	2
160	Máy soi tĩnh mạch	Máy	1
161	Máy súc rửa dạ dày	Máy	2
162	Máy tạo ôxy	Máy	4

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
163	Máy theo dõi/đo độ sâu gây mê	Máy	1
164	Máy trợ thở áp lực dương liên tục - CPAP	Máy	2
165	Máy xét nghiệm HBA1C	Máy	2
166	Máy xét nghiệm/phân tích chức năng đông máu các loại	Máy	2
167	Máy xét nghiệm/phân tích nước tiểu	Máy	3
168	Máy X - quang khác (ngoài các chủng loại quy định tại Thông tư số 10/2026/TT-BYT)	Máy	2
169	Nồi hấp tiệt trùng các loại	Cái	5
170	Tủ an toàn sinh học các loại	Cái	2
171	Tủ ấm các loại	Cái	2
172	Tủ bảo quản hóa chất	Cái	2
173	Tủ bảo quản mẫu	Cái	2
174	Tủ đông môi trường	Cái	1
175	Tủ lạnh dương chuyên dụng	Cái	2
176	Tủ lưu trữ máu các loại	Cái	2
177	Tủ mát	Cái	2
178	Tủ sấy các loại	Cái	5
B	**Máy móc, thiết bị chuyên dùng không phải là thiết bị y tế**		
1	Cân kỹ thuật các loại	Cái	2
2	Chậu ngâm dụng cụ	Cái	2
3	Đèn cực tím các loại	Cái	5
4	Đèn khám các loại	Cái	2
5	Đèn sưởi ấm	Cái	3
6	Hệ thống an toàn phòng xét nghiệm	Hệ thống	2
7	Hệ thống bốc số tự động	Hệ thống	2
8	Hệ thống giám sát, cảnh báo, điều khiển và thu thập dữ liệu nhiệt độ tủ lạnh bảo quản	Hệ thống	2
9	Hệ thống ôxy trung tâm	Hệ thống	1
10	Máy cất nước	Máy	1
11	Máy dò huyệt châm cứu	Máy	2
12	Máy đo độ cồn	Máy	2
13	Máy giặt công nghiệp các loại	Máy	2
14	Máy hút ẩm	Máy	4
15	Máy là đồ vải	Máy	1
16	Máy nén khí các loại	Máy	3
17	Máy phun hóa chất các loại	Máy	8

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
18	Máy phun khử khuẩn	Máy	1
19	Máy sấy đồ vải	Máy	2
20	Máy sấy và bảo quản dụng cụ	Máy	2
21	Micropipet các loại	Cái	8
22	Nồi luộc tiệt trùng	Cái	2
23	Thiết bị điều chế dung dịch khử khuẩn	Cái	1
24	Tủ làm đông băng bình tích lạnh	Cái	2
25	Tủ lạnh các loại	Cái	10
26	Xe đẩy bệnh nhân các loại	Cái	10
27	Xe đẩy rác y tế chuyên dùng	Cái	10
28	Xe làm vệ sinh chuyên dùng	Cái	10
29	Xe tiêm	Cái	14

Phụ lục I.28
TRUNG TÂM Y TẾ CHƯ PƯH

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
A	**Thiết bị y tế chuyên dùng**		
1	Máy X - quang kỹ thuật số chụp tổng quát	Máy	1
2	Hệ thống CT - Scanner		
a)	Hệ thống CT Scanner < 64 dãy đầu thu	Hệ thống	1
b)	Hệ thống CT Scanner 64 - 128 dãy đầu thu	Hệ thống	1
3	Máy siêu âm tổng quát	Máy	1
4	Máy xét nghiệm sinh hóa các loại	Tổng công suất các máy (Test/giờ)	1.200
5	Máy xét nghiệm miễn dịch các loại	Tổng công suất các máy (Test/giờ)	200
6	Máy xét nghiệm huyết học	Tổng công suất các máy (Test/giờ)	200
7	Máy thở xâm nhập	Máy	1
8	Máy theo dõi bệnh nhân ≥ 5 thông số	Máy	11
9	Bơm tiêm điện	Cái	9
10	Máy truyền dịch	Máy	8
11	Máy phá rung tim	Máy	1
12	Đèn mổ di động	Cái	2
13	Bàn mổ	Cái	1
14	Máy điện tim	Máy	2
15	Hệ thống nội soi tai mũi họng	Hệ thống	1
16	Máy soi cổ tử cung	Máy	1
17	Máy theo dõi sản khoa 02 chức năng	Máy	2
18	Máy và ghế nha khoa	Bộ	2
19	Bàn chăm sóc sơ sinh	Cái	1
20	Bàn đẻ	Cái	2
21	Bàn kéo nắn chỉnh hình	Cái	1
22	Bàn khám sản khoa + Đèn khám	Bộ	4
23	Bàn nắn kéo xương bó bột	Cái	1
24	Bàn phân tích bệnh phẩm	Cái	1
25	Bàn ủ ấm ống nghiệm	Cái	2
26	Bộ bàn ghế khám khúc xạ	Bộ	2

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
27	Bộ dụng cụ bộc lộ tĩnh mạch	Bộ	2
28	Bộ dụng cụ cắt khâu tầng sinh môn	Bộ	2
29	Bộ dụng cụ cố định chi các loại	Bộ	3
30	Bộ dụng cụ điều trị nha khoa các loại	Bộ	3
31	Bộ dụng cụ kẹp mạch máu nội soi (Tay cầm + kìm mạch máu)	Bộ	3
32	Bộ dụng cụ khám điều trị tai mũi họng	Bộ	1
33	Bộ dụng cụ khám khúc xạ	Bộ	3
34	Bộ dụng cụ khám mắt	Bộ	4
35	Bộ dụng cụ khám phụ sản khoa	Bộ	3
36	Bộ dụng cụ khám thai	Bộ	3
37	Bộ dụng cụ khám tổng quát	Bộ	3
38	Bộ dụng cụ khám xâm hại tình dục	Bộ	1
39	Bộ dụng cụ kiểm tra cổ tử cung	Bộ	5
40	Bộ dụng cụ lấy thai và cắt tử cung	Bộ	5
41	Bộ dụng cụ nạo thai	Bộ	3
42	Bộ dụng cụ nội soi lấy dị vật (khí quản, thực quản…)	Bộ	2
43	Bộ dụng cụ nội soi tuyến giáp	Bộ	2
44	Bộ dụng cụ rửa dạ dày	Bộ	10
45	Bộ dụng cụ soi cổ tử cung	Bộ	2
46	Bộ dụng cụ soi thanh quản	Bộ	2
47	Bộ dụng cụ, thiết bị phục vụ việc nuôi cấy, soi và phân lập vi khuẩn	Bộ	2
48	Bộ đặt nội khí quản	Bộ	4
49	Bộ kính thử mắt	Bộ	1
50	Bộ máy hút dịch thai	Bộ	1
51	Bộ thử thị lực	Bộ	2
52	Bộ xét nghiệm côn trùng	Bộ	1
53	Bộ xét nghiệm đờm tìm vi khuẩn lao	Bộ	4
54	Bộ xét nghiệm ký sinh trùng	Bộ	2
55	Cầu thang tập đi	Cái	2
56	Đèn đọc phim X - quang	Cái	4
57	Đèn khám bệnh treo trán	Cái	2
58	Đèn mổ đội đầu	Cái	2
59	Đèn soi bóng đồng tử	Cái	1
60	Đèn soi đáy mắt các loại	Cái	1

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
61	Đèn soi thanh quản	Cái	2
62	Ghế khám điều trị tai mũi họng	Cái	1
63	Ghế lấy máu chuyên dụng	Cái	2
64	Ghế tập cơ tứ đầu	Cái	2
65	Ghế tập mạnh tay chân	Cái	2
66	Giường bệnh nhân các loại	Cái	100
67	Giường hồi sức các loại	Cái	10
68	Giường mát xa các loại	Cái	2
69	Giường sưởi ấm/Máy làm ấm trẻ sơ sinh	Cái/Máy	5
70	Hệ thống báo gọi y tế	Hệ thống	10
71	Hệ thống giàn tập phục hồi chức năng	Hệ thống	1
72	Hệ thống kéo dãn cột sống	Hệ thống	2
73	Hệ thống rửa tay phẫu thuật/Bồn rửa tay phẫu thuật	Hệ thống/cái	2
74	Hệ thống xét nghiệm sàng lọc máu (NAT)	Hệ thống	1
75	Hệ thống xử lý nước RO (thận nhân tạo, xét nghiệm…)	Hệ thống	1
76	Hệ thống/Bộ chuyển đổi X - quang kỹ thuật số các loại (CR, DR...)	Hệ thống/Bộ	1
77	Kìm kẹp mạch máu các loại	Cái	50
78	Máy cưa cắt bột	Máy	2
79	Máy Doppler tim thai	Máy	5
80	Máy điều trị bằng sóng ngắn/sóng radio/điện trường cao tần	Máy	2
81	Máy điều trị kích thích điện	Máy	5
82	Máy điều trị siêu cao tần	Máy	2
83	Máy điều trị sóng xung kích	Máy	1
84	Máy điều trị suy giãn tĩnh mạch	Máy	3
85	Máy điều trị tần số thấp	Máy	2
86	Máy đo chức năng hô hấp	Máy	2
87	Máy đo dung tích phổi	Máy	2
88	Máy đo độ bão hòa ôxy trong máu các loại	Máy	6
89	Máy đo độ loãng xương	Máy	2
90	Máy đo độ vàng da	Máy	2
91	Máy đo giác mạc tự động	Máy	5
92	Máy đo huyết áp tự động để bàn	Máy	10
93	Máy đo khúc xạ cầm tay	Máy	2
94	Máy đo khúc xạ tự động	Máy	2

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
95	Máy đo thính lực các loại	Máy	2
96	Máy đo thị lực	Máy	5
97	Máy đo thị trường	Máy	1
98	Máy đo/xét nghiệm/phân tích điện giải	Máy	1
99	Máy ép nhịp tim ngoài cơ thể	Máy	2
100	Máy giác hơi chân không	Máy	2
101	Máy hồi sức sơ sinh	Máy	1
102	Máy hút dịch các loại	Máy	4
103	Máy kéo cột sống - thắt lưng - cổ	Máy	1
104	Máy khí dung các loại (siêu âm, nén khí, lưới rung…)	Máy	8
105	Máy khử khuẩn buồng bệnh	Máy	1
106	Máy kích thích điện	Máy	2
107	Máy kích thích điện kết hợp siêu âm trị liệu	Máy	2
108	Máy kích thích thần kinh cơ	Máy	2
109	Máy làm ấm dịch truyền	Máy	2
110	Máy ly tâm chuyên dùng trong chẩn đoán, xét nghiệm, sàng lọc y tế	Máy	1
111	Máy phục hồi chức năng chi trên, chi dưới	Máy	1
112	Máy phun thuốc điều trị	Máy	2
113	Máy rửa dụng cụ ly tâm	Máy	2
114	Máy rửa và khử khuẩn dụng cụ	Máy	2
115	Máy siêu âm chẩn đoán sản	Máy	1
116	Máy siêu âm điều trị	Máy	1
117	Máy siêu âm xách tay	Máy	1
118	Máy soi đáy mắt	Máy	2
119	Máy soi mũi xoang	Máy	1
120	Máy soi thực quản	Máy	1
121	Máy soi tĩnh mạch	Máy	5
122	Máy súc rửa dạ dày	Máy	1
123	Máy tạo ôxy	Máy	9
124	Máy tập vật lý trị liệu đa chức năng	Máy	2
125	Máy theo dõi huyết áp 24h	Máy	2
126	Máy tiệt trùng nhiệt độ thấp	Máy	2
127	Máy xét nghiệm/phân tích nước tiểu	Máy	2
128	Máy xoa bóp	Máy	1
129	Máy xông thuốc đông y	Máy	2

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
130	Nồi hấp tiệt trùng các loại	Cái	3
131	Thiết bị điều trị 2 kênh tần số trung bình đa chức năng	Cái	2
132	Tủ an toàn sinh học các loại	Cái	1
133	Tủ ấm các loại	Cái	1
134	Tủ bảo quản hóa chất	Cái	2
135	Tủ bảo quản mẫu	Cái	1
136	Tủ lạnh dương chuyên dụng	Cái	3
137	Tủ lạnh lưu giữ tử thi	Cái	1
138	Tủ sấy các loại	Cái	1
B	**Máy móc, thiết bị chuyên dùng không phải là thiết bị y tế**		
1	Cân phân tích các loại	Cái	1
2	Chậu ngâm dụng cụ	Cái	5
3	Đèn cực tím các loại	Cái	3
4	Đèn khám các loại	Cái	10
5	Đèn sưởi ấm	Cái	6
6	Ghế/giường tập đa năng	Cái	2
7	Hệ thống an toàn phòng xét nghiệm	Hệ thống	1
8	Hệ thống giám sát, cảnh báo, điều khiển và thu thập dữ liệu nhiệt độ tủ lạnh bảo quản	Hệ thống	1
9	Máy cất nước	Máy	1
10	Máy dò huyệt châm cứu	Máy	10
11	Máy đo độ ẩm	Máy	2
12	Máy đo lực bóp tay	Máy	2
13	Máy giặt công nghiệp các loại	Máy	1
14	Máy làm sạch dụng cụ bằng siêu âm	Máy	2
15	Máy là đồ vải	Máy	2
16	Máy phun hóa chất các loại	Máy	5
17	Máy phun khử khuẩn	Máy	2
18	Máy sắc thuốc	Máy	1
19	Máy sấy đồ vải	Máy	2
20	Máy sấy và bảo quản dụng cụ	Máy	1
21	Micropipet các loại	Cái	10
22	Tủ làm đông băng bình tích lạnh	Cái	1
23	Xe đạp tập cho bệnh nhân	Cái	1
24	Xe đẩy bệnh nhân các loại	Cái	10
25	Xe đẩy rác y tế chuyên dùng	Cái	10

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
26	Xe làm vệ sinh chuyên dùng	Cái	10
27	Xe tiêm	Cái	14

Phụ lục I.29
TRUNG TÂM Y TẾ CHƯ PRÔNG

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
A	**Thiết bị y tế chuyên dùng**		
1	Máy X - quang kỹ thuật số chụp tổng quát	Máy	1
2	Hệ thống CT Scanner < 64 dãy đầu thu	Hệ thống	1
3	Máy siêu âm tổng quát	Máy	1
4	Máy xét nghiệm sinh hóa các loại	Tổng công suất các máy (Test/giờ)	1.200
5	Máy xét nghiệm miễn dịch các loại	Tổng công suất các máy (Test/giờ)	200
6	Máy xét nghiệm huyết học	Tổng công suất các máy (Test/giờ)	100
7	Máy thở xâm nhập	Máy	3
8	Máy thở xâm nhập di động	Máy	2
9	Máy gây mê	Máy	2
10	Máy theo dõi bệnh nhân ≥ 5 thông số	Máy	8
11	Bơm tiêm điện	Cái	8
12	Máy truyền dịch	Máy	2
13	Dao mổ điện cao tần	Cái	1
14	Máy phá rung tim	Máy	1
15	Hệ thống phẫu thuật nội soi	Hệ thống	1
16	Đèn mổ treo trần	Cái	2
17	Đèn mổ di động	Cái	2
18	Bàn mổ	Cái	2
19	Máy điện tim	Máy	3
20	Hệ thống nội soi chẩn đoán		
a)	Hệ thống nội soi tiêu hóa (dạ dày, đại tràng)	Hệ thống	1
b)	Hệ thống nội soi tai mũi họng	Hệ thống	1
21	Máy soi cổ tử cung	Máy	2
22	Máy theo dõi sản khoa 02 chức năng	Máy	1
23	Bàn chăm sóc sơ sinh	Cái	2
24	Bàn đẻ	Cái	3
25	Bàn kéo nắn chỉnh hình	Cái	2
26	Bàn khám sản khoa + Đèn khám	Bộ	4

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
27	Bàn nắn kéo xương bó bột	Cái	2
28	Bình làm ẩm và ấm khí thở vào cho máy thở	Cái	2
29	Bộ bàn ghế khám khúc xạ	Bộ	2
30	Bộ dụng cụ cắt amidan	Bộ	2
31	Bộ dụng cụ cắt khâu tầng sinh môn	Bộ	2
32	Bộ dụng cụ cố định chi các loại	Bộ	4
33	Bộ dụng cụ đại phẫu	Bộ	2
34	Bộ dụng cụ điều trị nha khoa các loại	Bộ	2
35	Bộ dụng cụ khám điều trị răng hàm mặt	Bộ	6
36	Bộ dụng cụ khám điều trị tai mũi họng	Bộ	1
37	Bộ dụng cụ khám khúc xạ	Bộ	1
38	Bộ dụng cụ khám mắt	Bộ	2
39	Bộ dụng cụ khám phụ sản khoa	Bộ	5
40	Bộ dụng cụ khám thai	Bộ	5
41	Bộ dụng cụ khám thần kinh	Bộ	2
42	Bộ dụng cụ khám tổng quát	Bộ	5
43	Bộ dụng cụ khám xâm hại tình dục	Bộ	2
44	Bộ dụng cụ kiểm tra cổ tử cung	Bộ	2
45	Bộ dụng cụ mổ lấy thai	Bộ	1
46	Bộ dụng cụ mở khí quản	Bộ	2
47	Bộ dụng cụ nạo thai	Bộ	2
48	Bộ dụng cụ nội soi lấy dị vật (khí quản, thực quản…)	Bộ	2
49	Bộ dụng cụ phẫu thuật chấn thương chỉnh hình	Bộ	2
50	Bộ dụng cụ phẫu thuật mộng	Bộ	1
51	Bộ dụng cụ phẫu thuật nội soi sản phụ khoa	Bộ	1
52	Bộ dụng cụ phẫu thuật răng hàm mặt	Bộ	1
53	Bộ dụng cụ phẫu thuật ruột thừa	Bộ	2
54	Bộ dụng cụ phẫu thuật sản phụ khoa	Bộ	1
55	Bộ dụng cụ phẫu thuật tai mũi họng	Bộ	1
56	Bộ dụng cụ phẫu thuật tiêu hóa	Bộ	1
57	Bộ dụng cụ phẫu thuật trĩ	Bộ	1
58	Bộ dụng cụ phẫu thuật VA và Amidan	Bộ	2
59	Bộ dụng cụ soi bàng quang	Bộ	1
60	Bộ dụng cụ soi cổ tử cung	Bộ	1
61	Bộ dụng cụ soi thanh quản	Bộ	2
62	Bộ dụng cụ tiểu phẫu	Bộ	4

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
63	Bộ dụng cụ tiểu phẫu mắt	Bộ	2
64	Bộ dụng cụ trung phẫu	Bộ	2
65	Bộ đặt nội khí quản	Bộ	5
66	Bộ đo nhãn áp	Bộ	1
67	Bộ kính thử mắt	Bộ	2
68	Bộ máy hút dịch thai	Bộ	2
69	Bộ nội soi dạ dày, tá tràng, đại tràng ống mềm	Bộ	2
70	Bộ thử thị lực	Bộ	2
71	Bộ xét nghiệm đờm tìm vi khuẩn lao	Bộ	2
72	Bộ xét nghiệm ký sinh trùng	Bộ	2
73	Đèn điều trị vàng da	Cái	5
74	Đèn khám bệnh treo trán	Cái	10
75	Đèn khe/Sinh hiển vi khám mắt	Cái	2
76	Đèn soi đáy mắt các loại	Cái	2
77	Đèn soi thanh quản	Cái	2
78	Ghế khám điều trị tai mũi họng	Cái	2
79	Ghế lấy máu chuyên dụng	Cái	2
80	Giường bệnh nhân các loại	Cái	100
81	Giường hồi sức các loại	Cái	17
82	Giường sưởi ấm/Máy làm ấm trẻ sơ sinh	Cái/Máy	2
83	Hệ thống báo gọi y tế	Hệ thống	5
84	Hệ thống rửa tay phẫu thuật/Bồn rửa tay phẫu thuật	Hệ thống/cái	4
85	Hệ thống sưởi bệnh nhân trong phẫu thuật (Đệm khí + Máy sưởi khí)	Hệ thống	2
86	Hệ thống tập luyện phục hồi chức năng (nhiều máy tập)	Hệ thống	2
87	Hệ thống xử lý nước RO (thận nhân tạo, xét nghiệm…)	Hệ thống	1
88	Hệ thống/Bộ đặt nội khí quản có camera	Hệ thống/Bộ	2
89	Khoan xương các loại	Cái	3
90	Kìm gặm xương	Cái	2
91	Kính hiển vi các loại	Cái	2
92	Lồng ấp trẻ sơ sinh	Cái	2
93	Máy cạo vôi siêu âm (máy lấy cao răng)	Máy	1
94	Máy chẩn đoán điện kết hợp điện xung trị liệu	Máy	3
95	Máy chiếu bảng thử thị lực	Máy	1
96	Máy cưa cắt bột	Máy	1
97	Máy điện não	Máy	2

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
98	Máy điều trị bằng từ trường	Máy	1
99	Máy điều trị sóng xung kích	Máy	2
100	Máy điều trị xung điện	Máy	2
101	Máy đo độ bão hòa ôxy trong máu các loại	Máy	10
102	Máy đo độ loãng xương	Máy	1
103	Máy đo huyết áp tự động để bàn	Máy	10
104	Máy đo khúc xạ tự động	Máy	1
105	Máy đo thính lực các loại	Máy	2
106	Máy đo thị lực	Máy	2
107	Máy đo/xét nghiệm/phân tích điện giải	Máy	2
108	Máy garo dùng trong phẫu thuật	Máy	1
109	Máy hút dịch các loại	Máy	7
110	Máy hủy bơm kim tiêm	Máy	5
111	Máy kéo cột sống - thắt lưng - cổ	Máy	2
112	Máy khử khuẩn buồng bệnh	Máy	2
113	Máy kích thích điện	Máy	2
114	Máy kích thích điện kết hợp siêu âm trị liệu	Máy	1
115	Máy làm ấm dịch truyền	Máy	5
116	Máy làm ấm và truyền máu nhanh	Máy	1
117	Máy laser điều trị các loại	Máy	1
118	Máy ly tâm chuyên dùng trong chẩn đoán, xét nghiệm, sàng lọc y tế	Máy	2
119	Máy nhiệt trị liệu	Máy	1
120	Máy rửa và khử khuẩn dụng cụ	Máy	2
121	Máy siêu âm trong gây tê vùng	Máy	1
122	Máy súc rửa dạ dày	Máy	2
123	Máy sưởi ấm cơ thể bệnh nhân	Máy	2
124	Máy tạo ôxy	Máy	5
125	Máy tập chủ động, thụ động tay chân kết hợp	Máy	2
126	Máy tập cơ bàn ngón tay	Máy	2
127	Máy tập vật lý trị liệu đa chức năng	Máy	2
128	Máy tháo lồng ruột	Máy	1
129	Máy thủy trị liệu	Máy	2
130	Máy xét nghiệm HBA1C	Máy	2
131	Máy xét nghiệm/phân tích chức năng đông máu các loại	Máy	2
132	Máy xét nghiệm/phân tích nước tiểu	Máy	2

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
133	Nồi hấp tiệt trùng các loại	Cái	4
134	Tủ an toàn sinh học các loại	Cái	1
135	Tủ bảo quản hóa chất	Cái	1
136	Tủ bảo quản mẫu	Cái	1
137	Tủ lưu trữ máu các loại	Cái	1
138	Tủ sấy các loại	Cái	2
B	**Máy móc, thiết bị chuyên dùng không phải là thiết bị y tế**		
1	Chậu ngâm dụng cụ	Cái	4
2	Đèn cực tím các loại	Cái	15
3	Đèn khám các loại	Cái	4
4	Đèn sưởi ấm	Cái	4
5	Ghế/giường tập đa năng	Cái	2
6	Hệ thống an toàn phòng xét nghiệm	Hệ thống	1
7	Hệ thống camera lưu trữ ghi hình trong phẫu thuật	Hệ thống	2
8	Hệ thống lạnh áp lực dương cho phòng mổ	Hệ thống	1
9	Máy dò huyệt châm cứu	Máy	5
10	Máy đo độ cồn	Máy	2
11	Máy đo thân nhiệt từ xa	Máy	5
12	Máy giặt công nghiệp các loại	Máy	2
13	Máy hút ẩm	Máy	2
14	Máy làm sạch dụng cụ bằng siêu âm	Máy	1
15	Máy là đồ vải	Máy	2
16	Máy phun hóa chất các loại	Máy	2
17	Máy phun khử khuẩn	Máy	2
18	Máy sấy đồ vải	Máy	2
19	Máy sấy và bảo quản dụng cụ	Máy	2
20	Máy thổi khô dụng cụ sau khi rửa	Máy	1
21	Micropipet các loại	Cái	20
22	Nồi luộc tiệt trùng	Cái	2
23	Xe đẩy bệnh nhân các loại	Cái	10
24	Xe đẩy rác y tế chuyên dùng	Cái	5
25	Xe tiêm	Cái	7

Phụ lục I.30
TRUNG TÂM Y TẾ CHƯ SÊ

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
A	**Thiết bị y tế chuyên dùng**		
1	Máy X - quang		
a)	Máy X - quang kỹ thuật số chụp tổng quát	Máy	2
b)	Máy X - quang di động	Máy	1
c)	Máy X - quang C Arm	Máy	1
2	Hệ thống CT - Scanner		
a)	Hệ thống CT Scanner < 64 dãy đầu thu	Hệ thống	1
b)	Hệ thống CT Scanner 64 - 128 dãy đầu thu	Hệ thống	1
3	Hệ thống chụp cộng hưởng từ ≥ 1.5 Tesla	Hệ thống	1
4	Máy siêu âm		
a)	Máy siêu âm chuyên tim mạch	Máy	1
b)	Máy siêu âm tổng quát	Máy	3
5	Máy xét nghiệm sinh hóa các loại	Tổng công suất các máy (Test/giờ)	1.200
6	Máy xét nghiệm miễn dịch các loại	Tổng công suất các máy (Test/giờ)	200
7	Máy xét nghiệm huyết học	Tổng công suất các máy (Test/giờ)	100
8	Máy thở xâm nhập	Máy	4
9	Máy gây mê	Máy	2
10	Máy theo dõi bệnh nhân ≥ 5 thông số	Máy	20
11	Bơm tiêm điện	Cái	22
12	Máy truyền dịch	Máy	28
13	Dao mổ		
a)	Dao mổ điện cao tần	Cái	3
b)	Dao mổ siêu âm/ Dao hàn mạch/ Dao hàn mô	Cái	2
14	Máy phá rung tim	Máy	4
15	Hệ thống phẫu thuật nội soi	Hệ thống	2
16	Đèn mổ treo trần	Cái	2
17	Đèn mổ di động	Cái	2
18	Bàn mổ	Cái	2
19	Máy điện tim	Máy	10

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
20	Hệ thống nội soi chẩn đoán		
a)	Hệ thống nội soi tiêu hóa (dạ dày, đại tràng)	Hệ thống	2
b)	Hệ thống nội soi khí quản, phế quản	Hệ thống	1
c)	Hệ thống nội soi tai mũi họng	Hệ thống	2
d)	Hệ thống nội soi tiết niệu	Hệ thống	1
21	Máy soi cổ tử cung	Máy	2
22	Máy theo dõi sản khoa 02 chức năng	Máy	3
23	Máy và ghế nha khoa	Bộ	1
24	Bàn chăm sóc sơ sinh	Cái	4
25	Bàn đẻ	Cái	4
26	Bàn kéo nắn chỉnh hình	Cái	2
27	Bàn khám nghiệm tử thi	Cái	2
28	Bàn khám sản khoa + Đèn khám	Bộ	5
29	Bàn nắn kéo xương bó bột	Cái	2
30	Bàn phẫu thuật phụ khoa	Cái	2
31	Bàn ủ ấm ống nghiệm	Cái	2
32	Bình làm ẩm và ấm khí thở vào cho máy thở	Cái	2
33	Bồn massage toàn thân	Cái	2
34	Bộ bàn ghế khám khúc xạ	Bộ	2
35	Bộ dụng cụ bộc lộ tĩnh mạch	Bộ	2
36	Bộ dụng cụ cắt amidan	Bộ	2
37	Bộ dụng cụ cắt bỏ túi mật	Bộ	2
38	Bộ dụng cụ cắt khâu tầng sinh môn	Bộ	5
39	Bộ dụng cụ cắt tử cung	Bộ	2
40	Bộ dụng cụ cố định chi các loại	Bộ	2
41	Bộ dụng cụ đại phẫu	Bộ	3
42	Bộ dụng cụ điều trị nha khoa các loại	Bộ	2
43	Bộ dụng cụ đóng đinh nội tủy	Bộ	2
44	Bộ dụng cụ giám sát côn trùng và động vật y học	Bộ	2
45	Bộ dụng cụ kẹp mạch máu nội soi (Tay cầm + kìm mạch máu)	Bộ	2
46	Bộ dụng cụ khám điều trị răng hàm mặt	Bộ	3
47	Bộ dụng cụ khám điều trị tai mũi họng	Bộ	2
48	Bộ dụng cụ khám khúc xạ	Bộ	2
49	Bộ dụng cụ khám mắt	Bộ	2
50	Bộ dụng cụ khám phụ sản khoa	Bộ	15

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
51	Bộ dụng cụ khám thai	Bộ	5
52	Bộ dụng cụ khám thần kinh	Bộ	2
53	Bộ dụng cụ khám tổng quát	Bộ	10
54	Bộ dụng cụ khám xâm hại tình dục	Bộ	2
55	Bộ dụng cụ kiểm tra cổ tử cung	Bộ	2
56	Bộ dụng cụ lấy thai và cắt tử cung	Bộ	6
57	Bộ dụng cụ mổ cấp cứu	Bộ	3
58	Bộ dụng cụ mổ đục thủy tinh thể	Bộ	2
59	Bộ dụng cụ mổ lấy thai	Bộ	5
60	Bộ dụng cụ mổ quặm	Bộ	2
61	Bộ dụng cụ mổ tử thi	Bộ	2
62	Bộ dụng cụ mở khí quản	Bộ	5
63	Bộ dụng cụ nạo thai	Bộ	5
64	Bộ dụng cụ nội soi lấy dị vật (khí quản, thực quản…)	Bộ	4
65	Bộ dụng cụ phẫu thuật chấn thương chỉnh hình	Bộ	2
66	Bộ dụng cụ phẫu thuật chỉnh hình nha khoa	Bộ	2
67	Bộ dụng cụ phẫu thuật dạ dày	Bộ	2
68	Bộ dụng cụ phẫu thuật hậu môn trực tràng	Bộ	2
69	Bộ dụng cụ phẫu thuật mắt	Bộ	2
70	Bộ dụng cụ phẫu thuật mộng	Bộ	2
71	Bộ dụng cụ phẫu thuật nhi khoa	Bộ	3
72	Bộ dụng cụ phẫu thuật nội soi	Bộ	2
73	Bộ dụng cụ phẫu thuật nội soi sản phụ khoa	Bộ	2
74	Bộ dụng cụ phẫu thuật Phaco	Bộ	2
75	Bộ dụng cụ phẫu thuật răng hàm mặt	Bộ	2
76	Bộ dụng cụ phẫu thuật ruột thừa	Bộ	2
77	Bộ dụng cụ phẫu thuật sản phụ khoa	Bộ	4
78	Bộ dụng cụ phẫu thuật tai mũi họng	Bộ	2
79	Bộ dụng cụ phẫu thuật tiết niệu	Bộ	2
80	Bộ dụng cụ phẫu thuật tiêu hóa	Bộ	2
81	Bộ dụng cụ phẫu thuật trĩ	Bộ	2
82	Bộ dụng cụ phẫu thuật VA và Amidan	Bộ	2
83	Bộ dụng cụ phẫu thuật xoang	Bộ	2
84	Bộ dụng cụ phẫu thuật xương	Bộ	2
85	Bộ dụng cụ rút đinh nội tủy xương đùi, xương chày	Bộ	2
86	Bộ dụng cụ rửa dạ dày	Bộ	2

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
87	Bộ dụng cụ soi bàng quang	Bộ	2
88	Bộ dụng cụ soi cổ tử cung	Bộ	2
89	Bộ dụng cụ soi thanh quản	Bộ	2
90	Bộ dụng cụ thử Glôcôm	Bộ	2
91	Bộ dụng cụ tiểu phẫu mắt	Bộ	2
92	Bộ dụng cụ trung phẫu	Bộ	6
93	Bộ dụng cụ, thiết bị phục vụ việc nuôi cấy, soi và phân lập vi khuẩn	Bộ	2
94	Bộ đặt nội khí quản	Bộ	9
95	Bộ đặt nội khí quản khó người lớn (sử dụng ánh sáng lạnh)	Bộ	2
96	Bộ đo nhãn áp	Bộ	2
97	Bộ kính thử mắt	Bộ	2
98	Bộ máy hút dịch thai	Bộ	2
99	Bộ nội soi dạ dày, tá tràng, đại tràng ống mềm	Bộ	2
100	Bộ sinh thiết hút trực tràng (Sinh thiết phình trực tràng bẩm sinh)	Bộ	2
101	Bộ thử thị lực	Bộ	2
102	Bộ triệt sản	Bộ	4
103	Bộ tròng thử kính	Bộ	2
104	Bộ xét nghiệm côn trùng	Bộ	2
105	Bộ xét nghiệm đờm tìm vi khuẩn lao	Bộ	2
106	Bộ xét nghiệm ký sinh trùng	Bộ	2
107	Camera gắn vào kính hiển vi phẫu thuật	Cái	2
108	Cầu thang tập đi	Cái	2
109	Chu vi kế Landolt	Cái	2
110	Cưa xương các loại	Cái	2
111	Đèn điều trị vàng da	Cái	3
112	Đèn đọc phim X - quang	Cái	20
113	Đèn khám bệnh treo trán	Cái	13
114	Đèn khe/Sinh hiển vi khám mắt	Cái	4
115	Đèn mổ đội đầu	Cái	4
116	Đèn soi đáy mắt các loại	Cái	5
117	Đèn soi thanh quản	Cái	3
118	Đèn trám trắng răng	Cái	2
119	Đèn UV di động (khử khuẩn, tiệt khuẩn thiết bị y tế)	Cái	2
120	Ghế khám điều trị tai mũi họng	Cái	2

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
121	Ghế tập cơ tứ đầu	Cái	2
122	Giường bệnh nhân các loại	Cái	190
123	Giường cấp cứu các loại	Cái	20
124	Giường hồi sức các loại	Cái	30
125	Giường mát xa các loại	Cái	2
126	Giường sưởi ấm/Máy làm ấm trẻ sơ sinh	Cái/Máy	2
127	Hệ thống báo gọi y tế	Hệ thống	4
128	Hệ thống điều trị đốt giảm đau bằng sóng cao tần	Hệ thống	2
129	Hệ thống Holter điện tim	Hệ thống	2
130	Hệ thống kéo dãn cột sống	Hệ thống	2
131	Hệ thống khí y tế	Hệ thống	2
132	Hệ thống lọc nước RO	Hệ thống	2
133	Hệ thống phẫu thuật mắt phaco	Hệ thống	2
134	Hệ thống rửa tay phẫu thuật/Bồn rửa tay phẫu thuật	Hệ thống/cái	3
135	Hệ thống tán sỏi (ngoài cơ thể/nội soi/laser)	Hệ thống	2
136	Hệ thống xử lý nước RO (thận nhân tạo, xét nghiệm…)	Hệ thống	2
137	Hệ thống/Bộ chuyển đổi X - quang kỹ thuật số các loại (CR, DR...)	Hệ thống/Bộ	2
138	Hệ thống/Bộ đặt nội khí quản có camera	Hệ thống/Bộ	2
139	Hệ thống/máy bóp nén/nén ép trị liệu	Hệ thống/Máy	2
140	Khoan xương các loại	Cái	2
141	Kìm gặm xương	Cái	2
142	Kìm sinh thiết cổ tử cung	Bộ	2
143	Kìm vuốt dây máu	Cái	2
144	Kính hiển vi các loại	Cái	10
145	Kính hiển vi phẫu thuật các loại	Cái	4
146	Kính lúp vi phẫu	Cái	2
147	Kính soi đáy mắt các loại	Cái	2
148	Kính soi góc tiền phòng các loại	Cái	2
149	Kính vi phẫu	Cái	2
150	Lồng ấp trẻ sơ sinh	Cái	4
151	Máy cạo vôi siêu âm (máy lấy cao răng)	Máy	1
152	Máy cưa cắt bột	Máy	3
153	Máy Doppler tim thai	Máy	5
154	Máy đếm khuẩn lạc	Máy	2

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
155	Máy điện não	Máy	2
156	Máy điều trị bằng điện từ trường	Máy	2
157	Máy điều trị bằng sóng ngắn/sóng radio/điện trường cao tần	Máy	3
158	Máy điều trị bằng từ trường	Máy	2
159	Máy điều trị kích thích điện	Máy	2
160	Máy điều trị siêu cao tần	Máy	2
161	Máy điều trị sóng xung kích	Máy	2
162	Máy điều trị tần số thấp	Máy	2
163	Máy điều trị trung tần	Máy	2
164	Máy điều trị xung điện	Máy	2
165	Máy đo chức năng hô hấp	Máy	2
166	Máy đo điện cơ	Máy	2
167	Máy đo độ bão hòa ôxy trong máu các loại	Máy	20
168	Máy đo độ loãng xương	Máy	2
169	Máy đo huyết áp tự động để bàn	Máy	12
170	Máy đo khúc xạ cầm tay	Máy	2
171	Máy đo khúc xạ tự động	Máy	2
172	Máy đo lưu huyết não	Máy	2
173	Máy đo nhãn áp các loại (không tiếp xúc, cầm tay…)	Máy	2
174	Máy đo thị lực	Máy	2
175	Máy đo/xét nghiệm/phân tích điện giải	Máy	2
176	Máy đốt điện cao tần	Máy	2
177	Máy đốt tai mũi họng	Máy	2
178	Máy đốt/áp lạnh cổ tử cung các loại	Máy	2
179	Máy ép nhịp tim ngoài cơ thể	Máy	2
180	Máy giác hơi chân không	Máy	2
181	Máy hút dịch các loại	Máy	10
182	Máy hủy bơm kim tiêm	Máy	2
183	Máy in phim khô laser	Máy	3
184	Máy kéo cột sống	Máy	2
185	Máy kéo cột sống - thắt lưng - cổ	Máy	4
186	Máy khí dung các loại (siêu âm, nén khí, lưới rung…)	Máy	10
187	Máy khử khuẩn buồng bệnh	Máy	2
188	Máy kích thích điện	Máy	2
189	Máy kích thích điện kết hợp siêu âm trị liệu	Máy	2

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
190	Máy laser trị liệu	Máy	2
191	Máy lắc các loại	Máy	2
192	Máy ly tâm chuyên dùng trong chẩn đoán, xét nghiệm, sàng lọc y tế	Máy	2
193	Máy nhiệt trị liệu	Máy	2
194	Máy phân tích khí máu	Máy	2
195	Máy phục hồi chức năng chi trên, chi dưới	Máy	2
196	Máy rửa phim X - quang	Máy	4
197	Máy rửa và khử khuẩn dụng cụ	Máy	2
198	Máy siêu âm có đầu dò âm đạo	Máy	2
199	Máy siêu âm điều trị	Máy	2
200	Máy siêu âm mắt	Máy	2
201	Máy siêu âm trong gây tê vùng	Máy	2
202	Máy siêu âm xách tay	Máy	2
203	Máy súc rửa dạ dày	Máy	2
204	Máy tạo ôxy	Máy	10
205	Máy tập vật lý trị liệu đa chức năng	Máy	2
206	Máy trợ thở áp lực dương liên tục - CPAP	Máy	4
207	Máy xét nghiệm HBA1C	Máy	2
208	Máy xét nghiệm/phân tích nước tiểu	Máy	5
209	Máy X - quang khác (ngoài các chủng loại quy định tại Thông tư số 10/2026/TT-BYT)	Máy	3
210	Nồi hấp tiệt trùng các loại	Cái	10
211	Sinh hiển vi cầm tay	Máy	2
212	Súng sinh thiết tự động	Cái	2
213	Thiết bị quang trị liệu dùng điều trị trẻ sơ sinh vàng da	Cái	2
214	Thiết bị tập khớp chi dưới	Cái	2
215	Thiết bị tập phục hồi nhóm cơ dạng chi dưới	Cái	2
216	Thiết bị tập phục hồi nhóm cơ dạng khép đùi	Cái	2
217	Thiết bị tập phục hồi nhóm cơ khớp gối	Cái	2
218	Thiết bị tập phục hồi nhóm cơ vùng thân giữa	Cái	2
219	Thiết bị tập phục hồi nhóm cơ vùng thân trên	Cái	2
220	Thiết bị tập phục hồi nhóm cơ vùng thân và bả vai	Cái	2
221	Tủ an toàn sinh học các loại	Cái	2
222	Tủ ấm các loại	Cái	2
223	Tủ bảo quản hóa chất	Cái	2

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
224	Tủ bảo quản mẫu	Cái	2
225	Tủ lạnh âm chuyên dụng	Cái	2
226	Tủ lạnh dương chuyên dụng	Cái	5
227	Tủ lưu trữ máu các loại	Cái	2
228	Tủ sấy các loại	Cái	12
B	**Máy móc, thiết bị chuyên dùng không phải là thiết bị y tế**		
1	Bếp cách thủy các loại	Cái	2
2	Bình chứa Nitơ lỏng	Cái	2
3	Bộ lọc vi sinh	Bộ	2
4	Bơm hút chân không	Cái	2
5	Cân kỹ thuật các loại	Cái	3
6	Chậu ngâm dụng cụ	Cái	12
7	Đèn cực tím các loại	Cái	3
8	Đèn sưởi ấm	Cái	6
9	Ghế/giường tập đa năng	Cái	10
10	Hệ thống an toàn phòng xét nghiệm	Hệ thống	2
11	Hệ thống camera lưu trữ ghi hình trong phẫu thuật	Hệ thống	2
12	Hệ thống giám sát, cảnh báo, điều khiển và thu thập dữ liệu nhiệt độ tủ lạnh bảo quản	Hệ thống	2
13	Hệ thống hút dịch trung tâm	Hệ thống	2
14	Hệ thống lọc nước	Hệ thống	2
15	Hệ thống máy nén khí y tế trung tâm	Hệ thống	2
16	Hệ thống ôxy trung tâm	Hệ thống	3
17	Hệ thống sắc thuốc	Hệ thống	2
18	Hòm lạnh	Cái	10
19	Máy cất nước	Máy	2
20	Máy đo bức xạ nhiệt	Máy	2
21	Máy đo bức xạ tử ngoại	Máy	2
22	Máy đo cường độ ánh sáng	Máy	2
23	Máy đo độ ẩm	Máy	4
24	Máy đo độ cồn	Máy	4
25	Máy đo độ đục	Máy	2
26	Máy đo độ ồn	Máy	2
27	Máy đo độ pH các loại	Máy	2
28	Máy đo độ rung	Máy	2
29	Máy đo lực bóp tay	Máy	2

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
30	Máy đo ôxy hòa tan	Máy	5
31	Máy đo thân nhiệt từ xa	Máy	5
32	Máy giặt công nghiệp các loại	Máy	5
33	Máy hút ẩm	Máy	3
34	Máy nén khí các loại	Máy	2
35	Máy phân tích nước	Máy	2
36	Máy phun hóa chất các loại	Máy	10
37	Máy phun khử khuẩn	Máy	3
38	Máy sấy đồ vải	Máy	2
39	Máy sấy và bảo quản dụng cụ	Máy	5
40	Micropipet các loại	Cái	16
41	Nồi luộc tiệt trùng	Cái	2
42	Nồi ủ ấm	Cái	2
43	Tủ làm đông băng bình tích lạnh	Cái	2
44	Tủ lạnh các loại	Cái	10
45	Xe đạp tập cho bệnh nhân	Cái	6
46	Xe tiêm	Cái	30

Phụ lục I.31
TRUNG TÂM Y TẾ ĐỨC CƠ

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
A	**Thiết bị y tế chuyên dùng**		
1	Máy X - quang		
a)	Máy X - quang kỹ thuật số chụp tổng quát	Máy	1
b)	Máy X - quang di động	Máy	1
2	Hệ thống CT Scanner < 64 dãy đầu thu	Hệ thống	1
3	Hệ thống chụp cộng hưởng từ ≥ 1.5 Tesla	Hệ thống	1
4	Máy siêu âm tổng quát	Máy	1
5	Máy xét nghiệm sinh hóa các loại	Tổng công suất các máy (Test/giờ)	1.200
6	Máy xét nghiệm miễn dịch các loại	Tổng công suất các máy (Test/giờ)	200
7	Máy xét nghiệm huyết học	Tổng công suất các máy (Test/giờ)	200
8	Máy thở xâm nhập	Máy	5
9	Máy gây mê	Máy	1
10	Máy theo dõi bệnh nhân ≥ 5 thông số	Máy	7
11	Bơm tiêm điện	Cái	20
12	Máy truyền dịch	Máy	8
13	Dao mổ		
a)	Dao mổ điện cao tần	Cái	2
b)	Dao mổ siêu âm/ Dao hàn mạch/ Dao hàn mô	Cái	1
14	Máy phá rung tim	Máy	2
15	Hệ thống phẫu thuật nội soi	Hệ thống	1
16	Đèn mổ treo trần	Cái	2
17	Đèn mổ di động	Cái	2
18	Bàn mổ	Cái	2
19	Máy điện tim	Máy	3
20	Hệ thống nội soi chẩn đoán		
a)	Hệ thống nội soi tiêu hóa (dạ dày, đại tràng)	Hệ thống	1
b)	Hệ thống nội soi tai mũi họng	Hệ thống	1
21	Máy soi cổ tử cung	Máy	1
22	Máy theo dõi sản khoa 02 chức năng	Máy	4

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
23	Máy và ghế nha khoa	Bộ	1
24	Bàn chăm sóc sơ sinh	Cái	2
25	Bàn đẻ	Cái	4
26	Bàn kéo nắn chỉnh hình	Cái	1
27	Bàn khám sản khoa + Đèn khám	Bộ	5
28	Bàn nắn kéo xương bó bột	Cái	1
29	Bộ bàn ghế khám khúc xạ	Bộ	1
30	Bộ dao trám và điêu khắc Composite nha khoa	Bộ	1
31	Bộ dụng cụ cắt amidan	Bộ	2
32	Bộ dụng cụ cắt khâu tầng sinh môn	Bộ	2
33	Bộ dụng cụ cắt tử cung	Bộ	1
34	Bộ dụng cụ đại phẫu	Bộ	2
35	Bộ dụng cụ điều trị nha khoa các loại	Bộ	2
36	Bộ dụng cụ kẹp mạch máu nội soi (Tay cầm + kìm mạch máu)	Bộ	1
37	Bộ dụng cụ khám điều trị răng hàm mặt	Bộ	2
38	Bộ dụng cụ khám điều trị tai mũi họng	Bộ	2
39	Bộ dụng cụ khám khúc xạ	Bộ	1
40	Bộ dụng cụ khám mắt	Bộ	1
41	Bộ dụng cụ khám phụ sản khoa	Bộ	10
42	Bộ dụng cụ khám thai	Bộ	5
43	Bộ dụng cụ khám thần kinh	Bộ	5
44	Bộ dụng cụ khám tổng quát	Bộ	5
45	Bộ dụng cụ khám xâm hại tình dục	Bộ	1
46	Bộ dụng cụ kiểm tra cổ tử cung	Bộ	2
47	Bộ dụng cụ lấy thai và cắt tử cung	Bộ	2
48	Bộ dụng cụ mổ cấp cứu	Bộ	2
49	Bộ dụng cụ mổ lấy thai	Bộ	1
50	Bộ dụng cụ mổ tử thi	Bộ	1
51	Bộ dụng cụ mở khí quản	Bộ	4
52	Bộ dụng cụ nạo thai	Bộ	1
53	Bộ dụng cụ nội soi lấy dị vật (khí quản, thực quản…)	Bộ	2
54	Bộ dụng cụ phẫu thuật chấn thương chỉnh hình	Bộ	1
55	Bộ dụng cụ phẫu thuật chỉnh hình nha khoa	Bộ	1
56	Bộ dụng cụ phẫu thuật dạ dày	Bộ	1
57	Bộ dụng cụ phẫu thuật hậu môn trực tràng	Bộ	1

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
58	Bộ dụng cụ phẫu thuật mộng	Bộ	1
59	Bộ dụng cụ phẫu thuật nhi khoa	Bộ	1
60	Bộ dụng cụ phẫu thuật nội soi	Bộ	1
61	Bộ dụng cụ phẫu thuật nội soi sản phụ khoa	Bộ	1
62	Bộ dụng cụ phẫu thuật răng hàm mặt	Bộ	1
63	Bộ dụng cụ phẫu thuật ruột thừa	Bộ	1
64	Bộ dụng cụ phẫu thuật sản phụ khoa	Bộ	1
65	Bộ dụng cụ phẫu thuật tai mũi họng	Bộ	1
66	Bộ dụng cụ phẫu thuật tiêu hóa	Bộ	1
67	Bộ dụng cụ phẫu thuật trĩ	Bộ	1
68	Bộ dụng cụ phẫu thuật VA và Amidan	Bộ	2
69	Bộ dụng cụ rút đinh nội tủy xương đùi, xương chày	Bộ	1
70	Bộ dụng cụ soi bàng quang	Bộ	1
71	Bộ dụng cụ soi cổ tử cung	Bộ	1
72	Bộ dụng cụ soi thanh quản	Bộ	1
73	Bộ dụng cụ tiểu phẫu mắt	Bộ	2
74	Bộ dụng cụ trung phẫu	Bộ	2
75	Bộ dụng cụ vá nhĩ	Bộ	2
76	Bộ đặt nội khí quản	Bộ	4
77	Bộ đặt nội khí quản khó người lớn (sử dụng ánh sáng lạnh)	Bộ	2
78	Bộ đo nhãn áp	Bộ	2
79	Bộ kính thử mắt	Bộ	1
80	Bộ máy hút dịch thai	Bộ	1
81	Bộ nội soi dạ dày, tá tràng, đại tràng ống mềm	Bộ	1
82	Bộ thử sắc giác	Bộ	1
83	Bộ thử thị lực	Bộ	2
84	Bộ xét nghiệm đờm tìm vi khuẩn lao	Bộ	1
85	Bộ xét nghiệm ký sinh trùng	Bộ	1
86	Đèn điều trị vàng da	Cái	1
87	Đèn đọc phim X - quang	Cái	3
88	Đèn khám bệnh treo trán	Cái	8
89	Đèn khe/Sinh hiển vi khám mắt	Cái	1
90	Đèn soi thanh quản	Cái	1
91	Đèn trám Composite cầm tay	Cái	1
92	Đèn Wood	Cái	1

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
93	Ghế khám điều trị tai mũi họng	Cái	1
94	Ghế lấy máu chuyên dụng	Cái	1
95	Giường bệnh nhân các loại	Cái	60
96	Giường cấp cứu các loại	Cái	10
97	Giường hồi sức các loại	Cái	10
98	Giường mát xa các loại	Cái	1
99	Giường sưởi ấm/Máy làm ấm trẻ sơ sinh	Cái/Máy	2
100	Giường xông hơi cục bộ	Cái	1
101	Hệ thống báo gọi y tế	Hệ thống	5
102	Hệ thống giàn tập phục hồi chức năng	Hệ thống	1
103	Hệ thống khí y tế	Hệ thống	1
104	Hệ thống Laser YAG	Hệ thống	1
105	Hệ thống lọc nước RO	Hệ thống	1
106	Hệ thống rửa tay phẫu thuật/Bồn rửa tay phẫu thuật	Hệ thống/cái	1
107	Hệ thống sưởi bệnh nhân trong phẫu thuật (Đệm khí + Máy sưởi khí)	Hệ thống	1
108	Hệ thống/Bộ chuyển đổi X - quang kỹ thuật số các loại (CR, DR...)	Hệ thống/Bộ	1
109	Hệ thống/Bộ đặt nội khí quản có camera	Hệ thống/Bộ	1
110	Kìm gặm xương	Cái	2
111	Kính hiển vi các loại	Cái	2
112	Kính soi da	Cái	1
113	Lồng ấp trẻ sơ sinh	Cái	2
114	Máy cạo vôi siêu âm (máy lấy cao răng)	Máy	1
115	Máy cắt hút dùng trong phẫu thuật tai mũi họng	Máy	1
116	Máy cưa cắt bột	Máy	1
117	Máy điều trị bằng sóng ngắn/sóng radio/điện trường cao tần	Máy	1
118	Máy điều trị xung điện	Máy	1
119	Máy định danh vi khuẩn/vi rút/vi nấm	Máy	1
120	Máy đo độ bão hòa ôxy trong máu các loại	Máy	20
121	Máy đo độ loãng xương	Máy	1
122	Máy đo huyết áp tự động để bàn	Máy	15
123	Máy đo khúc xạ tự động	Máy	1
124	Máy đo thính lực các loại	Máy	1
125	Máy đo thị lực	Máy	2
126	Máy đo/xét nghiệm/phân tích điện giải	Máy	1

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
127	Máy đốt điện cao tần	Máy	1
128	Máy đốt tai mũi họng	Máy	1
129	Máy đốt/áp lạnh cổ tử cung các loại	Máy	1
130	Máy hút dịch các loại	Máy	3
131	Máy hủy bơm kim tiêm	Máy	4
132	Máy kéo cột sống - thắt lưng - cổ	Máy	1
133	Máy khử khuẩn buồng bệnh	Máy	1
134	Máy kích thích điện kết hợp siêu âm trị liệu	Máy	1
135	Máy kích thích điện & điện phân thuốc	Máy	1
136	Máy làm ấm dịch truyền	Máy	3
137	Máy làm ấm và truyền máu nhanh	Máy	1
138	Máy laser CO_2	Máy	1
139	Máy lắc các loại	Máy	1
140	Máy ly tâm chuyên dùng trong chẩn đoán, xét nghiệm, sàng lọc y tế	Máy	1
141	Máy nội nha cầm tay có tích hợp định vị chóp	Máy	1
142	Máy phân tích da	Máy	1
143	Máy rửa và khử khuẩn dụng cụ	Máy	1
144	Máy siêu âm trong gây tê vùng	Máy	1
145	Máy súc rửa dạ dày	Máy	1
146	Máy súc rửa/khử khuẩn ống nội soi tự động	Máy	1
147	Máy tạo ôxy	Máy	3
148	Máy tháo lồng ruột	Máy	1
149	Máy thủy trị liệu	Máy	1
150	Máy xét nghiệm HBA1C	Máy	1
151	Máy xét nghiệm/phân tích chức năng đông máu các loại	Máy	1
152	Máy xét nghiệm/phân tích nước tiểu	Máy	1
153	Máy X - quang khác (ngoài các chủng loại quy định tại Thông tư số 10/2026/TT-BYT)	Máy	1
154	Nồi hấp tiệt trùng các loại	Cái	2
155	Tủ an toàn sinh học các loại	Cái	1
156	Tủ bảo quản hóa chất	Cái	2
157	Tủ bảo quản mẫu	Cái	1
158	Tủ lạnh dương chuyên dụng	Cái	2
159	Tủ lưu trữ máu các loại	Cái	1
160	Tủ sấy các loại	Cái	1

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
B	**Máy móc, thiết bị chuyên dùng không phải là thiết bị y tế**		
1	Đèn cực tím các loại	Cái	3
2	Đèn khám các loại	Cái	5
3	Đèn sưởi ấm	Cái	1
4	Hệ thống an toàn phòng xét nghiệm	Hệ thống	1
5	Hệ thống camera lưu trữ ghi hình trong phẫu thuật	Hệ thống	2
6	Hệ thống giám sát, cảnh báo, điều khiển và thu thập dữ liệu nhiệt độ tủ lạnh bảo quản	Hệ thống	1
7	Hệ thống lạnh áp lực dương cho phòng mổ	Hệ thống	1
8	Hệ thống ôxy trung tâm	Hệ thống	1
9	Máy cất nước	Máy	1
10	Máy dò huyệt châm cứu	Máy	1
11	Máy đo độ cồn	Máy	1
12	Máy đo thân nhiệt từ xa	Máy	10
13	Máy giặt công nghiệp các loại	Máy	1
14	Máy hút ẩm	Máy	1
15	Máy hút khói	Máy	1
16	Máy nén khí các loại	Máy	1
17	Máy phun khử khuẩn	Máy	1
18	Máy sấy đồ vải	Máy	1
19	Micropipet các loại	Cái	3
20	Nồi luộc tiệt trùng	Cái	1
21	Tủ lạnh các loại	Cái	4
22	Xe tiêm	Cái	4

Phụ lục I.32
TRUNG TÂM Y TẾ ĐAK ĐOA

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
A	**Thiết bị y tế chuyên dùng**		
1	Máy X - quang		
a)	Máy X - quang kỹ thuật số chụp tổng quát	Máy	1
b)	Máy X - quang di động	Máy	1
c)	Máy X - quang răng toàn cảnh	Máy	1
2	Hệ thống CT - Scanner		
a)	Hệ thống CT Scanner < 64 dãy đầu thu	Hệ thống	1
b)	Hệ thống CT Scanner 64 - 128 dãy đầu thu	Hệ thống	1
3	Máy siêu âm tổng quát	Máy	2
4	Máy xét nghiệm sinh hóa các loại	Tổng công suất các máy (Test/giờ)	1.200
5	Máy xét nghiệm miễn dịch các loại	Tổng công suất các máy (Test/giờ)	200
6	Máy xét nghiệm huyết học	Tổng công suất các máy (Test/giờ)	200
7	Máy thở xâm nhập	Máy	2
8	Máy gây mê	Máy	2
9	Máy theo dõi bệnh nhân ≥ 5 thông số	Máy	23
10	Bơm tiêm điện	Cái	4
11	Máy truyền dịch	Máy	2
12	Dao mổ điện cao tần	Cái	3
13	Máy phá rung tim	Máy	2
14	Đèn mổ treo trần	Cái	2
15	Đèn mổ di động	Cái	3
16	Bàn mổ	Cái	2
17	Máy điện tim	Máy	2
18	Hệ thống nội soi tai mũi họng	Hệ thống	1
19	Máy soi cổ tử cung	Máy	1
20	Máy theo dõi sản khoa 02 chức năng	Máy	4
21	Máy và ghế nha khoa	Bộ	4
22	Bàn chăm sóc sơ sinh	Cái	2
23	Bàn đẻ	Cái	3

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
24	Bàn kéo nắn chỉnh hình	Cái	1
25	Bàn khám sản khoa + Đèn khám	Bộ	2
26	Bàn nắn kéo xương bó bột	Cái	2
27	Bàn phẫu thuật phụ khoa	Cái	2
28	Bộ bàn ghế khám khúc xạ	Bộ	1
29	Bộ dao trám và điêu khắc Composite nha khoa	Bộ	1
30	Bộ dụng cụ cắt khâu tầng sinh môn	Bộ	2
31	Bộ dụng cụ cố định chi các loại	Bộ	1
32	Bộ dụng cụ điều trị nha khoa các loại	Bộ	1
33	Bộ dụng cụ đóng đinh nội tủy	Bộ	1
34	Bộ dụng cụ khám điều trị răng hàm mặt	Bộ	1
35	Bộ dụng cụ khám điều trị tai mũi họng	Bộ	2
36	Bộ dụng cụ khám khúc xạ	Bộ	1
37	Bộ dụng cụ khám mắt	Bộ	2
38	Bộ dụng cụ khám phụ sản khoa	Bộ	2
39	Bộ dụng cụ khám thai	Bộ	2
40	Bộ dụng cụ khám tổng quát	Bộ	2
41	Bộ dụng cụ kiểm tra cổ tử cung	Bộ	1
42	Bộ dụng cụ lấy thai và cắt tử cung	Bộ	1
43	Bộ dụng cụ mổ cấp cứu	Bộ	1
44	Bộ dụng cụ mổ lấy thai	Bộ	2
45	Bộ dụng cụ mổ quặm	Bộ	1
46	Bộ dụng cụ mở khí quản	Bộ	2
47	Bộ dụng cụ nạo thai	Bộ	1
48	Bộ dụng cụ nội soi lấy dị vật (khí quản, thực quản…)	Bộ	2
49	Bộ dụng cụ phẫu thuật chấn thương chỉnh hình	Bộ	2
50	Bộ dụng cụ phẫu thuật mộng	Bộ	1
51	Bộ dụng cụ phẫu thuật ruột thừa	Bộ	2
52	Bộ dụng cụ phẫu thuật sản phụ khoa	Bộ	2
53	Bộ dụng cụ phẫu thuật VA và Amidan	Bộ	1
54	Bộ dụng cụ phẫu thuật xương	Bộ	1
55	Bộ dụng cụ rút đinh nội tủy xương đùi, xương chày	Bộ	1
56	Bộ dụng cụ rửa dạ dày	Bộ	2
57	Bộ dụng cụ soi cổ tử cung	Bộ	1
58	Bộ dụng cụ tiểu phẫu mắt	Bộ	1
59	Bộ dụng cụ trung phẫu	Bộ	2

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
60	Bộ đặt nội khí quản	Bộ	5
61	Bộ kính thử mắt	Bộ	1
62	Bộ máy hút dịch thai	Bộ	1
63	Bộ thử thị lực	Bộ	1
64	Bộ triệt sản	Bộ	2
65	Bộ xét nghiệm đờm tìm vi khuẩn lao	Bộ	1
66	Bộ xét nghiệm ký sinh trùng	Bộ	1
67	Cưa xương các loại	Cái	1
68	Đèn điều trị vàng da	Cái	2
69	Đèn đọc phim X - quang	Cái	5
70	Đèn khe/Sinh hiển vi khám mắt	Cái	1
71	Đèn soi đáy mắt các loại	Cái	1
72	Đèn trám Composite cầm tay	Cái	1
73	Đèn trám trắng răng	Cái	1
74	Đèn UV di động (khử khuẩn, tiệt khuẩn thiết bị y tế)	Cái	1
75	Ghế khám điều trị tai mũi họng	Cái	1
76	Giường bệnh nhân các loại	Cái	150
77	Giường cấp cứu các loại	Cái	10
78	Giường hồi sức các loại	Cái	4
79	Giường sưởi ấm/Máy làm ấm trẻ sơ sinh	Cái/Máy	2
80	Hệ thống rửa tay phẫu thuật/Bồn rửa tay phẫu thuật	Hệ thống/cái	2
81	Hệ thống sưởi bệnh nhân trong phẫu thuật (Đệm khí + Máy sưởi khí)	Hệ thống	1
82	Hệ thống thử thị lực	Hệ thống	1
83	Hệ thống xử lý nước RO (thận nhân tạo, xét nghiệm…)	Hệ thống	1
84	Hệ thống/Bộ chuyển đổi X - quang kỹ thuật số các loại (CR, DR...)	Hệ thống/Bộ	1
85	Hệ thống/Bộ đặt nội khí quản có camera	Hệ thống/Bộ	2
86	Khoan răng điện	Cái	1
87	Khoan xương các loại	Cái	2
88	Kìm gặm xương	Cái	5
89	Kìm kẹp mạch máu các loại	Cái	10
90	Kính hiển vi các loại	Cái	2
91	Kính soi đáy mắt các loại	Cái	1
92	Lồng ấp trẻ sơ sinh	Cái	1
93	Máy cạo vôi siêu âm (máy lấy cao răng)	Máy	4

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
94	Máy cắm ghép Implant	Máy	1
95	Máy chẩn đoán điện kết hợp điện xung trị liệu	Máy	1
96	Máy chẩn đoán nhiễm khuẩn Helicobacter Pylori	Máy	1
97	Máy cưa cắt bột	Máy	2
98	Máy Doppler tim thai	Máy	5
99	Máy điện châm các loại	Máy	20
100	Máy điều trị bằng từ trường	Máy	1
101	Máy đo độ bão hòa ôxy trong máu các loại	Máy	8
102	Máy đo độ loãng xương	Máy	1
103	Máy đo huyết áp tự động để bàn	Máy	10
104	Máy đo khúc xạ tự động	Máy	1
105	Máy đo tốc độ máu lắng	Máy	1
106	Máy đo/xét nghiệm/phân tích điện giải	Máy	1
107	Máy đốt điện cao tần	Máy	2
108	Máy đốt/áp lạnh cổ tử cung các loại	Máy	1
109	Máy garo dùng trong phẫu thuật	Máy	1
110	Máy giác hơi chân không	Máy	1
111	Máy hồi sức sơ sinh	Máy	1
112	Máy hút dịch các loại	Máy	5
113	Máy khử khuẩn buồng bệnh	Máy	2
114	Máy laser châm cứu	Máy	10
115	Máy ly tâm chuyên dùng trong chẩn đoán, xét nghiệm, sàng lọc y tế	Máy	2
116	Máy mài răng	Máy	1
117	Máy nội nha cầm tay có tích hợp định vị chóp	Máy	2
118	Máy phát hiện ký sinh trùng sốt rét	Máy	1
119	Máy siêu âm chẩn đoán sản	Máy	1
120	Máy siêu âm có đầu dò âm đạo	Máy	1
121	Máy siêu âm màu 4D	Máy	2
122	Máy siêu âm xách tay	Máy	5
123	Máy súc rửa dạ dày	Máy	2
124	Máy tạo ôxy	Máy	6
125	Máy tập vật lý trị liệu đa chức năng	Máy	1
126	Máy tháo lồng ruột	Máy	1
127	Máy theo dõi huyết áp 24h	Máy	2
128	Máy theo dõi tim mạch 24h	Máy	2

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
129	Máy theo dõi/đo độ sâu gây mê	Máy	1
130	Máy trợ thở áp lực dương liên tục - CPAP	Máy	1
131	Máy xét nghiệm HBA1C	Máy	1
132	Máy xét nghiệm/phân tích chức năng đông máu các loại	Máy	1
133	Máy xét nghiệm/phân tích nước tiểu	Máy	3
134	Máy X - quang khác (ngoài các chủng loại quy định tại Thông tư số 10/2026/TT-BYT)	Máy	1
135	Nồi hấp tiệt trùng các loại	Cái	5
136	Thiết bị quang châm	Cái	2
137	Thiết bị quang trị liệu dùng điều trị trẻ sơ sinh vàng da	Cái	2
138	Tủ an toàn sinh học các loại	Cái	1
139	Tủ bảo quản hóa chất	Cái	2
140	Tủ bảo quản mẫu	Cái	2
141	Tủ sấy các loại	Cái	3
B	**Máy móc, thiết bị chuyên dùng không phải là thiết bị y tế**		
1	Bơm hút chân không	Cái	1
2	Đèn khám các loại	Cái	10
3	Đèn sưởi ấm	Cái	10
4	Ghế/giường tập đa năng	Cái	2
5	Hệ thống an toàn phòng xét nghiệm	Hệ thống	1
6	Hệ thống bốc số tự động	Hệ thống	2
7	Hệ thống giám sát, cảnh báo, điều khiển và thu thập dữ liệu nhiệt độ tủ lạnh bảo quản	Hệ thống	1
8	Hệ thống làm tinh khiết nước	Hệ thống	1
9	Hệ thống lọc nước	Hệ thống	1
10	Hệ thống sắc thuốc	Hệ thống	1
11	Máy dò huyệt châm cứu	Máy	1
12	Máy đóng gói thuốc đông y	Máy	1
13	Máy đo độ cồn	Máy	1
14	Máy giặt công nghiệp các loại	Máy	2
15	Máy hút ẩm	Máy	1
16	Máy phun hóa chất các loại	Máy	4
17	Máy phun khử khuẩn	Máy	1
18	Máy sắc thuốc	Máy	2
19	Máy sấy đồ vải	Máy	1
20	Nồi luộc tiệt trùng	Cái	10

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
21	Tủ làm đông băng bình tích lạnh	Cái	2
22	Tủ lạnh các loại	Cái	7
23	Xe đẩy bệnh nhân các loại	Cái	15
24	Xe đẩy rác y tế chuyên dùng	Cái	7
25	Xe làm vệ sinh chuyên dùng	Cái	7
26	Xe tắm trẻ sơ sinh	Cái	2
27	Xe tiêm	Cái	15

Phụ lục I.33
TRUNG TÂM Y TẾ ĐAK PƠ

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
A	**Thiết bị y tế chuyên dùng**		
1	Máy X - quang kỹ thuật số chụp tổng quát	Máy	2
2	Hệ thống CT - Scanner		
a)	Hệ thống CT Scanner < 64 dãy đầu thu	Hệ thống	1
b)	Hệ thống CT Scanner 64 - 128 dãy đầu thu	Hệ thống	1
3	Máy siêu âm		
a)	Máy siêu âm chuyên tim mạch	Máy	1
b)	Máy siêu âm tổng quát	Máy	2
4	Máy xét nghiệm sinh hóa các loại	Tổng công suất các máy (Test/giờ)	1.200
5	Máy xét nghiệm miễn dịch các loại	Tổng công suất các máy (Test/giờ)	100
6	Máy xét nghiệm huyết học	Tổng công suất các máy (Test/giờ)	200
7	Máy thở xâm nhập di động	Máy	2
8	Máy gây mê	Máy	2
9	Máy theo dõi bệnh nhân ≥ 5 thông số	Máy	10
10	Bơm tiêm điện	Cái	5
11	Máy truyền dịch	Máy	5
12	Dao mổ điện cao tần	Cái	2
13	Máy phá rung tim	Máy	2
14	Đèn mổ treo trần	Cái	2
15	Đèn mổ di động	Cái	2
16	Bàn mổ	Cái	2
17	Máy điện tim	Máy	5
18	Hệ thống nội soi chẩn đoán		
a)	Hệ thống nội soi tiêu hóa (dạ dày, đại tràng)	Hệ thống	1
b)	Hệ thống nội soi tai mũi họng	Hệ thống	1
19	Máy soi cổ tử cung	Máy	2
20	Máy theo dõi sản khoa 02 chức năng	Máy	2
21	Máy và ghế nha khoa	Bộ	1
22	Banh bụng tự động	Cái	2

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
23	Bàn chăm sóc sơ sinh	Cái	3
24	Bàn đẻ	Cái	4
25	Bàn khám sản khoa + Đèn khám	Bộ	2
26	Bàn nắn kéo xương bó bột	Cái	2
27	Bàn phân tích bệnh phẩm	Cái	1
28	Bàn phẫu thuật phụ khoa	Cái	2
29	Bàn ủ ấm ống nghiệm	Cái	1
30	Bộ dụng cụ bộc lộ tĩnh mạch	Bộ	2
31	Bộ dụng cụ cắt khâu tầng sinh môn	Bộ	2
32	Bộ dụng cụ giám sát côn trùng và động vật y học	Bộ	2
33	Bộ dụng cụ khám điều trị răng hàm mặt	Bộ	1
34	Bộ dụng cụ khám điều trị tai mũi họng	Bộ	1
35	Bộ dụng cụ khám khúc xạ	Bộ	1
36	Bộ dụng cụ khám mắt	Bộ	2
37	Bộ dụng cụ khám phụ sản khoa	Bộ	4
38	Bộ dụng cụ khám thai	Bộ	4
39	Bộ dụng cụ khám thần kinh	Bộ	1
40	Bộ dụng cụ khám tổng quát	Bộ	2
41	Bộ dụng cụ kiểm tra cổ tử cung	Bộ	2
42	Bộ dụng cụ lấy thai và cắt tử cung	Bộ	2
43	Bộ dụng cụ mổ lấy thai	Bộ	2
44	Bộ dụng cụ mở khí quản	Bộ	1
45	Bộ dụng cụ nạo thai	Bộ	2
46	Bộ dụng cụ nội soi lấy dị vật (khí quản, thực quản…)	Bộ	1
47	Bộ dụng cụ phẫu thuật chấn thương chỉnh hình	Bộ	1
48	Bộ dụng cụ phẫu thuật ruột thừa	Bộ	1
49	Bộ dụng cụ phẫu thuật sản phụ khoa	Bộ	1
50	Bộ dụng cụ phẫu thuật tiêu hóa	Bộ	2
51	Bộ dụng cụ phẫu thuật xương	Bộ	1
52	Bộ dụng cụ rửa dạ dày	Bộ	2
53	Bộ dụng cụ soi cổ tử cung	Bộ	2
54	Bộ dụng cụ tiểu phẫu	Bộ	12
55	Bộ dụng cụ trung phẫu	Bộ	2
56	Bộ đặt nội khí quản	Bộ	5
57	Bộ kính thử mắt	Bộ	2
58	Bộ thử thị lực	Bộ	2

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
59	Bộ tròng thử kính	Bộ	1
60	Bộ xét nghiệm đờm tìm vi khuẩn lao	Bộ	1
61	Bộ xét nghiệm ký sinh trùng	Bộ	2
62	Cưa xương các loại	Cái	2
63	Đèn điều trị vàng da	Cái	2
64	Đèn đọc phim X - quang	Cái	8
65	Đèn khám bệnh treo trán	Cái	10
66	Đèn soi bóng đồng tử	Cái	2
67	Đèn soi đáy mắt	Cái	2
68	Đèn UV di động (khử khuẩn, tiệt khuẩn thiết bị y tế)	Cái	4
69	Ghế khám điều trị tai mũi họng	Cái	1
70	Ghế lấy máu chuyên dụng	Cái	2
71	Giường bệnh nhân các loại	Cái	95
72	Giường cấp cứu các loại	Cái	10
73	Giường hồi sức các loại	Cái	5
74	Giường sưởi ấm/Máy làm ấm trẻ sơ sinh	Cái/Máy	2
75	Hệ thống báo gọi y tế	Hệ thống	5
76	Hệ thống kéo dãn cột sống	Hệ thống	2
77	Hệ thống khí y tế	Hệ thống	1
78	Hệ thống lọc nước RO	Hệ thống	1
79	Hệ thống rửa tay phẫu thuật/Bồn rửa tay phẫu thuật	Hệ thống/cái	2
80	Hệ thống sưởi bệnh nhân trong phẫu thuật (Đệm khí + Máy sưởi khí)	Hệ thống	2
81	Hệ thống theo dõi bệnh nhân trung tâm	Hệ thống	1
82	Hệ thống xác định nhóm máu và tìm kháng thể bất thường	Hệ thống	1
83	Hệ thống xử lý nước RO (thận nhân tạo, xét nghiệm…)	Hệ thống	1
84	Hệ thống/Bộ chuyển đổi X - quang kỹ thuật số các loại (CR, DR...)	Hệ thống/Bộ	1
85	Hệ thống/Bộ đặt nội khí quản có camera	Hệ thống/Bộ	1
86	Khoan xương các loại	Cái	1
87	Kìm gặm xương	Cái	2
88	Kìm kẹp mạch máu các loại	Cái	20
89	Kìm sinh thiết cổ tử cung	Bộ	4
90	Kính hiển vi các loại	Cái	3
91	Kính hiển vi soi nổi	Cái	4
92	Lồng ấp trẻ sơ sinh	Cái	1

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
93	Máy bơm thức ăn qua ống thông	Máy	2
94	Máy chiếu bảng thử thị lực	Máy	1
95	Máy cưa cắt bột	Máy	2
96	Máy Doppler tim thai	Máy	2
97	Máy điện não	Máy	2
98	Máy điều trị bằng điện từ trường	Máy	5
99	Máy điều trị bằng sóng ngắn/sóng radio/điện trường cao tần	Máy	2
100	Máy điều trị bằng từ trường	Máy	2
101	Máy điều trị kích thích điện	Máy	5
102	Máy điều trị sóng xung kích	Máy	5
103	Máy điều trị xung điện	Máy	5
104	Máy đo độ bão hòa ôxy trong máu các loại	Máy	20
105	Máy đo độ vàng da	Máy	2
106	Máy đo huyết áp tự động để bàn	Máy	10
107	Máy đo khúc xạ cầm tay	Máy	2
108	Máy đo khúc xạ tự động	Máy	2
109	Máy đo thính lực các loại	Máy	2
110	Máy đo thị lực	Máy	5
111	Máy đo thị trường	Máy	1
112	Máy đo tốc độ máu lắng	Máy	1
113	Máy đo/xét nghiệm/phân tích điện giải	Máy	1
114	Máy đốt điện cao tần	Máy	2
115	Máy đốt/áp lạnh cổ tử cung các loại	Máy	1
116	Máy garo dùng trong phẫu thuật	Máy	2
117	Máy hồi sức sơ sinh	Máy	2
118	Máy hút dịch các loại	Máy	10
119	Máy hủy bơm kim tiêm	Máy	5
120	Máy kéo cột sống	Máy	2
121	Máy kéo cột sống - thắt lưng - cổ	Máy	2
122	Máy khí dung các loại (siêu âm, nén khí, lưới rung…)	Máy	3
123	Máy khuấy từ	Máy	2
124	Máy khử khuẩn buồng bệnh	Máy	3
125	Máy làm ấm dịch truyền	Máy	7
126	Máy làm ấm và truyền máu nhanh	Máy	2
127	Máy laser châm cứu	Máy	2

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
128	Máy laser trị liệu	Máy	1
129	Máy lắc các loại	Máy	3
130	Máy ly tâm chuyên dùng trong chẩn đoán, xét nghiệm, sàng lọc y tế	Máy	2
131	Máy phát hiện ký sinh trùng sốt rét	Máy	2
132	Máy phân tích khí máu	Máy	2
133	Máy phục hồi chức năng chi trên, chi dưới	Máy	2
134	Máy phun thuốc điều trị	Máy	5
135	Máy rửa dụng cụ ly tâm	Máy	2
136	Máy rửa phim X - quang	Máy	2
137	Máy rửa và khử khuẩn dụng cụ	Máy	2
138	Máy sấy tiêu bản	Máy	2
139	Máy siêu âm chẩn đoán sản	Máy	1
140	Máy siêu âm có đầu dò âm đạo	Máy	1
141	Máy siêu âm điều trị	Máy	2
142	Máy siêu âm màu 4D	Máy	2
143	Máy siêu âm trong gây tê vùng	Máy	1
144	Máy siêu âm xách tay	Máy	1
145	Máy soi đáy mắt	Máy	2
146	Máy súc rửa dạ dày	Máy	2
147	Máy tạo ôxy	Máy	5
148	Máy tập vật lý trị liệu đa chức năng	Máy	2
149	Máy theo dõi/đo độ sâu gây mê	Máy	1
150	Máy trợ thở áp lực dương liên tục - CPAP	Máy	2
151	Máy truyền máu hoàn hồi	Máy	2
152	Máy xét nghiệm HBA1C	Máy	2
153	Máy xét nghiệm/phân tích chức năng đông máu các loại	Máy	2
154	Máy xét nghiệm/phân tích nước tiểu	Máy	2
155	Máy xoa bóp	Máy	3
156	Nồi hấp tiệt trùng các loại	Cái	4
157	Thiết bị tập phục hồi nhóm cơ dạng chi dưới	Cái	2
158	Thiết bị tập phục hồi nhóm cơ dạng khép đùi	Cái	2
159	Thiết bị tập phục hồi nhóm cơ khớp gối	Cái	2
160	Thiết bị tập phục hồi nhóm cơ vùng thân giữa	Cái	2
161	Thiết bị tập phục hồi nhóm cơ vùng thân trên	Cái	2
162	Thiết bị tập phục hồi nhóm cơ vùng thân và bả vai	Cái	2

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
163	Tủ an toàn sinh học các loại	Cái	2
164	Tủ bảo quản hóa chất	Cái	2
165	Tủ bảo quản mẫu	Cái	2
166	Tủ lạnh âm chuyên dụng	Cái	2
167	Tủ lưu trữ máu các loại	Cái	2
168	Tủ lưu trữ tiêu bản	Cái	2
169	Tủ mát	Cái	2
170	Tủ sấy các loại	Cái	5
B	**Máy móc, thiết bị chuyên dùng không phải là thiết bị y tế**		
1	Bộ lấy mẫu nước, chất lỏng	Bộ	2
2	Cân kỹ thuật các loại	Cái	6
3	Cân phân tích các loại	Cái	2
4	Đèn cực tím các loại	Cái	5
5	Đèn khám các loại	Cái	10
6	Đèn sưởi ấm	Cái	5
7	Ghế/giường tập đa năng	Cái	5
8	Hệ thống an toàn phòng xét nghiệm	Hệ thống	1
9	Hệ thống giám sát, cảnh báo, điều khiển và thu thập dữ liệu nhiệt độ tủ lạnh bảo quản	Hệ thống	2
10	Hệ thống lạnh áp lực dương cho phòng mổ	Hệ thống	1
11	Hệ thống máy nén khí y tế trung tâm	Hệ thống	1
12	Hệ thống ôxy trung tâm	Hệ thống	1
13	Hệ thống sắc thuốc	Hệ thống	1
14	Máy cất nước	Máy	1
15	Máy dò huyệt châm cứu	Máy	2
16	Máy đóng gói thuốc đông y	Máy	2
17	Máy đo độ ẩm	Máy	5
18	Máy đo độ cồn	Máy	1
19	Máy đo độ đục	Máy	1
20	Máy đo độ pH các loại	Máy	2
21	Máy đo lực bóp tay	Máy	2
22	Máy đo thân nhiệt từ xa	Máy	10
23	Máy giặt công nghiệp các loại	Máy	2
24	Máy hút ẩm	Máy	5
25	Máy làm sạch dụng cụ bằng siêu âm	Máy	2
26	Máy lọc khí di động	Máy	2

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
27	Máy phân tích nước	Máy	2
28	Máy phun hóa chất các loại	Máy	10
29	Máy phun khử khuẩn	Máy	4
30	Máy sắc thuốc	Máy	2
31	Máy sấy đồ vải	Máy	2
32	Máy sấy và bảo quản dụng cụ	Máy	5
33	Micropipet các loại	Cái	6
34	Nồi luộc tiệt trùng	Cái	5
35	Nồi ủ ấm	Cái	2
36	Tủ đựng hóa chất chống độc	Cái	2
37	Tủ làm đông băng bình tích lạnh	Cái	2
38	Tủ lạnh các loại	Cái	5
39	Xe đạp tập cho bệnh nhân	Cái	2
40	Xe tiêm	Cái	17

Phụ lục I.34
TRUNG TÂM Y TẾ IA GRAI

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
A	**Thiết bị y tế chuyên dùng**		
1	Máy X - quang		
a)	Máy X - quang kỹ thuật số chụp tổng quát	Máy	2
b)	Máy X - quang di động	Máy	1
c)	Máy X - quang C Arm	Máy	1
2	Hệ thống CT - Scanner		
a)	Hệ thống CT Scanner < 64 dãy đầu thu	Hệ thống	1
b)	Hệ thống CT Scanner 64 - 128 dãy đầu thu	Hệ thống	1
3	Máy siêu âm tổng quát	Máy	2
4	Máy xét nghiệm sinh hóa các loại	Tổng công suất các máy (Test/giờ)	1.200
5	Máy xét nghiệm miễn dịch các loại	Tổng công suất các máy (Test/giờ)	200
6	Máy xét nghiệm huyết học	Tổng công suất các máy (Test/giờ)	200
7	Máy thở xâm nhập	Máy	5
8	Máy gây mê	Máy	2
9	Máy theo dõi bệnh nhân ≥ 5 thông số	Máy	8
10	Bơm tiêm điện	Cái	12
11	Máy truyền dịch	Máy	12
12	Dao mổ điện cao tần	Cái	2
13	Máy phá rung tim	Máy	3
14	Đèn mổ treo trần	Cái	2
15	Đèn mổ di động	Cái	2
16	Bàn mổ	Cái	2
17	Máy điện tim	Máy	3
18	Hệ thống nội soi chẩn đoán		
a)	Hệ thống nội soi tiêu hóa (dạ dày, đại tràng)	Hệ thống	2
b)	Hệ thống nội soi tai mũi họng	Hệ thống	2
19	Máy soi cổ tử cung	Máy	2
20	Máy theo dõi sản khoa 02 chức năng	Máy	2
21	Máy và ghế nha khoa	Bộ	2

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
22	Bảng đo thị lực điện tử	Cái	2
23	Bàn chăm sóc sơ sinh	Cái	2
24	Bàn đẻ	Cái	3
25	Bàn khám sản khoa + Đèn khám	Bộ	2
26	Bàn khám tai mũi họng	Cái	2
27	Bàn nắn kéo xương bó bột	Cái	2
28	Bàn phẫu thuật phụ khoa	Cái	2
29	Bộ bàn ghế khám khúc xạ	Bộ	2
30	Bộ dụng cụ bộc lộ tĩnh mạch	Bộ	2
31	Bộ dụng cụ cắt khâu tầng sinh môn	Bộ	4
32	Bộ dụng cụ điều trị nha khoa các loại	Bộ	2
33	Bộ dụng cụ giám sát côn trùng và động vật y học	Bộ	3
34	Bộ dụng cụ khám điều trị răng hàm mặt	Bộ	2
35	Bộ dụng cụ khám điều trị tai mũi họng	Bộ	2
36	Bộ dụng cụ khám khúc xạ	Bộ	2
37	Bộ dụng cụ khám mắt	Bộ	2
38	Bộ dụng cụ khám phụ sản khoa	Bộ	10
39	Bộ dụng cụ khám thai	Bộ	5
40	Bộ dụng cụ khám tổng quát	Bộ	2
41	Bộ dụng cụ kiểm tra cổ tử cung	Bộ	2
42	Bộ dụng cụ mổ lấy thai	Bộ	2
43	Bộ dụng cụ mở khí quản	Bộ	2
44	Bộ dụng cụ nạo thai	Bộ	2
45	Bộ dụng cụ nội soi tiêu hóa	Bộ	2
46	Bộ dụng cụ phẫu thuật ruột thừa	Bộ	2
47	Bộ dụng cụ phẫu thuật tiêu hóa	Bộ	2
48	Bộ dụng cụ phẫu thuật xương	Bộ	2
49	Bộ dụng cụ rửa dạ dày	Bộ	2
50	Bộ dụng cụ soi cổ tử cung	Bộ	2
51	Bộ dụng cụ tiểu phẫu	Bộ	6
52	Bộ đặt nội khí quản	Bộ	4
53	Bộ đặt nội khí quản khó người lớn (sử dụng ánh sáng lạnh)	Bộ	2
54	Bộ kính thử mắt	Bộ	2
55	Bộ nội soi dạ dày, tá tràng, đại tràng ống mềm	Bộ	2
56	Bộ thử thị lực	Bộ	2

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
57	Bộ triệt sản	Bộ	2
58	Bộ tròng thử kính	Bộ	2
59	Bộ xét nghiệm ký sinh trùng	Bộ	2
60	Cưa xương các loại	Cái	2
61	Đèn điều trị vàng da	Cái	2
62	Đèn đọc phim X - quang	Cái	6
63	Đèn khám bệnh treo trán	Cái	2
64	Đèn soi bóng đồng tử	Cái	2
65	Đèn soi đáy mắt các loại	Cái	2
66	Đèn soi thanh quản	Cái	2
67	Đèn trám trắng răng	Cái	2
68	Đèn UV di động (khử khuẩn, tiệt khuẩn thiết bị y tế)	Cái	3
69	Ghế khám điều trị tai mũi họng	Cái	2
70	Ghế lấy máu chuyên dụng	Cái	2
71	Giường bệnh nhân các loại	Cái	180
72	Giường cấp cứu các loại	Cái	10
73	Giường hồi sức các loại	Cái	5
74	Giường sưởi ấm/Máy làm ấm trẻ sơ sinh	Cái/Máy	2
75	Hệ thống báo gọi y tế	Hệ thống	7
76	Hệ thống đếm tế bào dòng chảy Gen	Hệ thống	1
77	Hệ thống giàn tập phục hồi chức năng	Hệ thống	2
78	Hệ thống kéo dãn cột sống	Hệ thống	2
79	Hệ thống khí nén nha khoa	Hệ thống	1
80	Hệ thống khí y tế	Hệ thống	2
81	Hệ thống lọc nước RO	Hệ thống	2
82	Hệ thống rửa tay phẫu thuật/Bồn rửa tay phẫu thuật	Hệ thống/cái	2
83	Hệ thống sưởi bệnh nhân trong phẫu thuật (Đệm khí + Máy sưởi khí)	Hệ thống	1
84	Hệ thống tập luyện phục hồi chức năng (nhiều máy tập)	Hệ thống	2
85	Hệ thống xác định nhóm máu và tìm kháng thể bất thường	Hệ thống	1
86	Hệ thống xử lý nước RO (thận nhân tạo, xét nghiệm…)	Hệ thống	1
87	Hệ thống/Bộ chuyển đổi X - quang kỹ thuật số các loại (CR, DR...)	Hệ thống/Bộ	2
88	Hệ thống/Bộ đặt nội khí quản có camera	Hệ thống/Bộ	2
89	Khoan răng điện	Cái	2
90	Khoan xương các loại	Cái	2

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
91	Kìm gặm xương	Cái	3
92	Kìm kẹp mạch máu các loại	Cái	10
93	Kính hiển vi các loại	Cái	3
94	Kính hiển vi soi nổi	Cái	2
95	Kính soi da	Cái	2
96	Kính soi đáy mắt các loại	Cái	2
97	Lồng ấp trẻ sơ sinh	Cái	2
98	Máy cạo vôi siêu âm (máy lấy cao răng)	Máy	2
99	Máy chiếu bảng thử thị lực	Máy	2
100	Máy cưa cắt bột	Máy	2
101	Máy Doppler tim thai	Máy	2
102	Máy đếm tế bào CD4	Máy	1
103	Máy điện châm các loại	Máy	20
104	Máy điều trị bằng điện từ trường	Máy	2
105	Máy điều trị bằng sóng ngắn/sóng radio/điện trường cao tần	Máy	2
106	Máy điều trị bằng từ trường	Máy	2
107	Máy điều trị sóng xung kích	Máy	2
108	Máy điều trị xung điện	Máy	2
109	Máy đo chức năng hô hấp	Máy	2
110	Máy đo độ bão hòa ôxy trong máu các loại	Máy	3
111	Máy đo độ loãng xương	Máy	2
112	Máy đo độ vàng da	Máy	2
113	Máy đo huyết áp tự động để bàn	Máy	10
114	Máy đo khúc xạ tự động	Máy	2
115	Máy đo tốc độ máu lắng	Máy	2
116	Máy đo/xét nghiệm/phân tích điện giải	Máy	2
117	Máy đốt điện cao tần	Máy	2
118	Máy đốt/áp lạnh cổ tử cung các loại	Máy	2
119	Máy garo dùng trong phẫu thuật	Máy	2
120	Máy giác hơi chân không	Máy	2
121	Máy hồi sức sơ sinh	Máy	2
122	Máy hút dịch các loại	Máy	6
123	Máy hủy bơm kim tiêm	Máy	2
124	Máy kéo cột sống	Máy	2
125	Máy kéo cột sống - thắt lưng - cổ	Máy	2

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
126	Máy khí dung các loại (siêu âm, nén khí, lưới rung…)	Máy	3
127	Máy khuấy từ	Máy	2
128	Máy khử khuẩn buồng bệnh	Máy	2
129	Máy kích thích thần kinh cơ	Máy	2
130	Máy làm ấm dịch truyền	Máy	2
131	Máy lắc các loại	Máy	2
132	Máy ly tâm chuyên dùng trong chẩn đoán, xét nghiệm, sàng lọc y tế	Máy	2
133	Máy phát hiện ký sinh trùng sốt rét	Máy	2
134	Máy phân tích khí máu	Máy	2
135	Máy phân tích khí mê	Máy	2
136	Máy phục hồi chức năng chi trên, chi dưới	Máy	2
137	Máy rửa dụng cụ ly tâm	Máy	2
138	Máy rửa phim X - quang	Máy	2
139	Máy rửa và khử khuẩn dụng cụ	Máy	2
140	Máy sấy tiêu bản	Máy	2
141	Máy siêu âm chẩn đoán sản	Máy	2
142	Máy siêu âm có đầu dò âm đạo	Máy	2
143	Máy siêu âm điều trị	Máy	2
144	Máy siêu âm màu 4D	Máy	2
145	Máy siêu âm xách tay	Máy	2
146	Máy súc rửa dạ dày	Máy	2
147	Máy sưởi ấm cơ thể bệnh nhân	Máy	2
148	Máy tạo ôxy	Máy	10
149	Máy tập vật lý trị liệu đa chức năng	Máy	2
150	Máy theo dõi/đo độ sâu gây mê	Máy	1
151	Máy trợ thở áp lực dương liên tục - CPAP	Máy	2
152	Máy xét nghiệm HBA1C	Máy	5
153	Máy xét nghiệm/phân tích chức năng đông máu các loại	Máy	2
154	Máy xét nghiệm/phân tích nước tiểu	Máy	2
155	Máy xoa bóp	Máy	3
156	Máy X - quang khác (ngoài các chủng loại quy định tại Thông tư số 10/2026/TT-BYT)	Máy	2
157	Nồi hấp tiệt trùng các loại	Cái	2
158	Tủ an toàn sinh học các loại	Cái	2
159	Tủ ấm các loại	Cái	2

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
160	Tủ bảo quản hóa chất	Cái	2
161	Tủ bảo quản mẫu	Cái	2
162	Tủ lạnh âm chuyên dụng	Cái	2
163	Tủ lưu trữ máu các loại	Cái	2
164	Tủ mát	Cái	5
165	Tủ sấy các loại	Cái	3
166	Tủ thao tác vô trùng	Cái	2
B	**Máy móc, thiết bị chuyên dùng không phải là thiết bị y tế**		
1	Bộ lấy mẫu nước, chất lỏng	Bộ	2
2	Bộ lọc nước và chất lỏng	Bộ	2
3	Cân kỹ thuật các loại	Cái	4
4	Cân phân tích các loại	Cái	2
5	Chậu ngâm dụng cụ	Cái	2
6	Đèn cực tím các loại	Cái	7
7	Đèn khám các loại	Cái	12
8	Đèn sưởi ấm	Cái	6
9	Ghế/giường tập đa năng	Cái	2
10	Hệ thống an toàn phòng xét nghiệm	Hệ thống	1
11	Hệ thống giám sát, cảnh báo, điều khiển và thu thập dữ liệu nhiệt độ tủ lạnh bảo quản	Hệ thống	2
12	Hệ thống lạnh áp lực dương cho phòng mổ	Hệ thống	2
13	Hệ thống lọc nước	Hệ thống	1
14	Hệ thống ôxy trung tâm	Hệ thống	2
15	Hệ thống sắc thuốc	Hệ thống	2
16	Máy cất nước	Máy	1
17	Máy dò huyệt châm cứu	Máy	2
18	Máy đóng gói thuốc đông y	Máy	2
19	Máy đo cường độ ánh sáng	Máy	2
20	Máy đo độ ẩm	Máy	1
21	Máy đo độ cồn	Máy	2
22	Máy đo độ đục	Máy	1
23	Máy đo độ ồn	Máy	1
24	Máy đo lực bóp tay	Máy	2
25	Máy giặt công nghiệp các loại	Máy	2
26	Máy hút ẩm	Máy	2
27	Máy làm sạch dụng cụ bằng siêu âm	Máy	2

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
28	Máy phun hóa chất các loại	Máy	5
29	Máy phun khử khuẩn	Máy	5
30	Máy sắc thuốc	Máy	2
31	Máy sấy đồ vải	Máy	2
32	Máy sấy và bảo quản dụng cụ	Máy	2
33	Micropipet các loại	Cái	6
34	Nồi luộc tiệt trùng	Cái	7
35	Tủ đựng hóa chất chống độc	Cái	2
36	Tủ làm đông băng bình tích lạnh	Cái	2
37	Tủ lạnh các loại	Cái	7
38	Xe đẩy bệnh nhân các loại	Cái	10
39	Xe đẩy rác y tế chuyên dùng	Cái	6
40	Xe làm vệ sinh chuyên dùng	Cái	6
41	Xe tiêm	Cái	13

Phụ lục I.35
TRUNG TÂM Y TẾ IA PA

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
A	**Thiết bị y tế chuyên dùng**		
1	Máy X - quang kỹ thuật số chụp tổng quát	Máy	2
2	Hệ thống CT - Scanner		
a)	Hệ thống CT Scanner < 64 dãy đầu thu	Hệ thống	1
b)	Hệ thống CT Scanner 64 - 128 dãy đầu thu	Hệ thống	1
3	Máy siêu âm tổng quát	Máy	2
4	Máy xét nghiệm sinh hóa các loại	Tổng công suất các máy (Test/giờ)	1.200
5	Máy xét nghiệm miễn dịch các loại	Tổng công suất các máy (Test/giờ)	200
6	Máy xét nghiệm huyết học	Tổng công suất các máy (Test/giờ)	200
7	Máy thở xâm nhập	Máy	2
8	Máy thở xâm nhập di động	Máy	2
9	Máy gây mê	Máy	2
10	Máy theo dõi bệnh nhân ≥ 5 thông số	Máy	9
11	Bơm tiêm điện	Cái	23
12	Máy truyền dịch	Máy	23
13	Dao mổ điện cao tần	Cái	2
14	Máy phá rung tim	Máy	2
15	Đèn mổ treo trần	Cái	2
16	Đèn mổ di động	Cái	2
17	Bàn mổ	Cái	2
18	Máy điện tim	Máy	4
19	Hệ thống nội soi chẩn đoán		
a)	Hệ thống nội soi khí quản, phế quản	Hệ thống	1
b)	Hệ thống nội soi tai mũi họng	Hệ thống	1
20	Máy soi cổ tử cung	Máy	2
21	Máy theo dõi sản khoa 02 chức năng	Máy	3
22	Máy và ghế nha khoa	Bộ	2
23	Bàn chăm sóc sơ sinh	Cái	2
24	Bàn đẻ	Cái	20

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
25	Bàn kéo nắn chỉnh hình	Cái	1
26	Bàn khám sản khoa + Đèn khám	Bộ	2
27	Bàn nắn kéo xương bó bột	Cái	2
28	Bàn phân tích bệnh phẩm	Cái	1
29	Bàn ủ ấm ống nghiệm	Cái	2
30	Bộ bàn ghế khám khúc xạ	Bộ	2
31	Bộ dụng cụ bộc lộ tĩnh mạch	Bộ	2
32	Bộ dụng cụ cắt khâu tầng sinh môn	Bộ	4
33	Bộ dụng cụ cố định chi các loại	Bộ	3
34	Bộ dụng cụ đại phẫu	Bộ	2
35	Bộ dụng cụ điều trị nha khoa các loại	Bộ	3
36	Bộ dụng cụ kẹp mạch máu nội soi (Tay cầm + kìm mạch máu)	Bộ	3
37	Bộ dụng cụ khám điều trị tai mũi họng	Bộ	3
38	Bộ dụng cụ khám khúc xạ	Bộ	3
39	Bộ dụng cụ khám mắt	Bộ	4
40	Bộ dụng cụ khám phụ sản khoa	Bộ	5
41	Bộ dụng cụ khám thai	Bộ	5
42	Bộ dụng cụ khám tổng quát	Bộ	3
43	Bộ dụng cụ khám xâm hại tình dục	Bộ	5
44	Bộ dụng cụ kiểm tra cổ tử cung	Bộ	4
45	Bộ dụng cụ mổ lấy thai	Bộ	2
46	Bộ dụng cụ mở khí quản	Bộ	3
47	Bộ dụng cụ nội soi lấy dị vật (khí quản, thực quản…)	Bộ	20
48	Bộ dụng cụ nội soi tuyến giáp	Bộ	2
49	Bộ dụng cụ phẫu thuật ruột thừa	Bộ	5
50	Bộ dụng cụ phẫu thuật sản phụ khoa	Bộ	2
51	Bộ dụng cụ phẫu thuật xương	Bộ	2
52	Bộ dụng cụ rửa dạ dày	Bộ	2
53	Bộ dụng cụ soi cổ tử cung	Bộ	4
54	Bộ dụng cụ soi thanh quản	Bộ	2
55	Bộ dụng cụ tiểu phẫu	Bộ	20
56	Bộ dụng cụ trung phẫu	Bộ	2
57	Bộ dụng cụ, thiết bị phục vụ việc nuôi cấy, soi và phân lập vi khuẩn	Bộ	2
58	Bộ đặt nội khí quản	Bộ	10

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
59	Bộ đặt nội khí quản khó người lớn (sử dụng ánh sáng lạnh)	Bộ	5
60	Bộ kính thử mắt	Bộ	2
61	Bộ nội soi dạ dày, tá tràng, đại tràng ống mềm	Bộ	2
62	Bộ thử thị lực	Bộ	3
63	Bộ triệt sản	Bộ	3
64	Bộ xét nghiệm đờm tìm vi khuẩn lao	Bộ	4
65	Bộ xét nghiệm ký sinh trùng	Bộ	2
66	Buồng xông thuốc toàn thân	Cái	2
67	Cân thăng bằng túi máu	Cái	5
68	Cầu thang tập đi	Cái	3
69	Cưa xương các loại	Cái	2
70	Dụng cụ cố định tấm lưới nội soi	Cái	2
71	Dụng cụ đo cong vẹo cột sống	Cái	2
72	Đèn điều trị vàng da	Cái	5
73	Đèn đọc phim X - quang	Cái	10
74	Đèn khám bệnh treo trán	Cái	10
75	Đèn mổ đội đầu	Cái	2
76	Đèn soi đáy mắt các loại	Cái	4
77	Đèn soi thanh quản	Cái	2
78	Đèn UV di động (khử khuẩn, tiệt khuẩn thiết bị y tế)	Cái	2
79	Ghế khám điều trị tai mũi họng	Cái	2
80	Ghế lấy máu chuyên dụng	Cái	2
81	Ghế tập cơ tứ đầu	Cái	2
82	Ghế tập mạnh tay chân	Cái	2
83	Giường bệnh nhân các loại	Cái	100
84	Giường cấp cứu các loại	Cái	10
85	Giường hồi sức các loại	Cái	20
86	Giường mát xa các loại	Cái	2
87	Giường sưởi ấm/Máy làm ấm trẻ sơ sinh	Cái/Máy	10
88	Hệ thống báo gọi y tế	Hệ thống	10
89	Hệ thống giàn tập phục hồi chức năng	Hệ thống	1
90	Hệ thống kéo dãn cột sống	Hệ thống	2
91	Hệ thống khí y tế	Hệ thống	1
92	Hệ thống lọc nước RO	Hệ thống	1
93	Hệ thống rửa tay phẫu thuật/Bồn rửa tay phẫu thuật	Hệ thống/cái	2

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
94	Hệ thống xét nghiệm sàng lọc máu (NAT)	Hệ thống	1
95	Hệ thống xử lý nước RO (thận nhân tạo, xét nghiệm…)	Hệ thống	1
96	Hệ thống/Bộ chuyển đổi X - quang kỹ thuật số các loại (CR, DR...)	Hệ thống/Bộ	1
97	Hệ thống/Bộ đặt nội khí quản có camera	Hệ thống/Bộ	2
98	Hệ thống/máy bóp nén/nén ép trị liệu	Hệ thống/Máy	2
99	Khoan xương các loại	Cái	4
100	Kìm kẹp mạch máu các loại	Cái	50
101	Kính hiển vi các loại	Cái	5
102	Lồng ấp trẻ sơ sinh	Cái	5
103	Máy cưa cắt bột	Máy	2
104	Máy Doppler tim thai	Máy	10
105	Máy điện châm các loại	Máy	50
106	Máy điện não	Máy	2
107	Máy điều trị bằng điện từ trường	Máy	1
108	Máy điều trị bằng sóng ngắn/sóng radio/điện trường cao tần	Máy	2
109	Máy điều trị bằng từ trường	Máy	2
110	Máy điều trị kích thích điện	Máy	5
111	Máy điều trị siêu cao tần	Máy	2
112	Máy điều trị sóng xung kích	Máy	2
113	Máy điều trị suy giãn tĩnh mạch	Máy	3
114	Máy điều trị tần số thấp	Máy	2
115	Máy điều trị xung điện	Máy	2
116	Máy định danh và đo tải lượng virus, vi khuẩn (Máy xét nghiệm sinh học phân tử tự động)	Máy	2
117	Máy đo chức năng hô hấp	Máy	2
118	Máy đo dung tích phổi	Máy	2
119	Máy đo độ bão hòa ôxy trong máu các loại	Máy	20
120	Máy đo độ loãng xương	Máy	2
121	Máy đo độ vàng da	Máy	2
122	Máy đo giác mạc tự động	Máy	5
123	Máy đo huyết áp tự động để bàn	Máy	20
124	Máy đo khúc xạ cầm tay	Máy	2
125	Máy đo khúc xạ tự động	Máy	2
126	Máy đo khúc xạ và độ cong giác mạc tự động	Máy	2

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
127	Máy đo thính lực các loại	Máy	2
128	Máy đo thị lực	Máy	5
129	Máy đo thị trường	Máy	1
130	Máy đo tốc độ máu lắng	Máy	2
131	Máy đo/xét nghiệm/phân tích điện giải	Máy	1
132	Máy đốt điện cao tần	Máy	2
133	Máy đốt/áp lạnh cổ tử cung các loại	Máy	2
134	Máy ép nhịp tim ngoài cơ thể	Máy	2
135	Máy garo dùng trong phẫu thuật	Máy	2
136	Máy giác hơi chân không	Máy	2
137	Máy hồi sức sơ sinh	Máy	2
138	Máy hút dịch các loại	Máy	10
139	Máy hủy bơm kim tiêm	Máy	2
140	Máy in phim khô laser	Máy	2
141	Máy kéo cột sống	Máy	2
142	Máy kéo cột sống - thắt lưng - cổ	Máy	2
143	Máy khí dung các loại (siêu âm, nén khí, lưới rung…)	Máy	10
144	Máy khử khuẩn buồng bệnh	Máy	2
145	Máy kích thích điện	Máy	2
146	Máy kích thích điện kết hợp siêu âm trị liệu	Máy	2
147	Máy kích thích thần kinh cơ	Máy	2
148	Máy làm ấm dịch truyền	Máy	2
149	Máy làm ấm và truyền máu nhanh	Máy	2
150	Máy laser châm cứu	Máy	10
151	Máy laser CO_2	Máy	1
152	Máy laser điều trị các loại	Máy	2
153	Máy lắc các loại	Máy	3
154	Máy ly tâm chuyên dùng trong chẩn đoán, xét nghiệm, sàng lọc y tế	Máy	2
155	Máy phát hiện ký sinh trùng sốt rét	Máy	2
156	Máy phân tích khí máu	Máy	2
157	Máy phục hồi chức năng chi trên, chi dưới	Máy	2
158	Máy phun thuốc điều trị	Máy	4
159	Máy rửa dụng cụ ly tâm	Máy	2
160	Máy rửa và khử khuẩn dụng cụ	Máy	2
161	Máy siêu âm chẩn đoán sản	Máy	1

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
162	Máy siêu âm có đầu dò âm đạo	Máy	1
163	Máy siêu âm đen trắng	Máy	1
164	Máy siêu âm điều trị	Máy	2
165	Máy siêu âm màu 4D	Máy	1
166	Máy siêu âm trong gây tê vùng	Máy	1
167	Máy siêu âm xách tay	Máy	2
168	Máy soi đáy mắt	Máy	2
169	Máy soi mũi xoang	Máy	1
170	Máy soi thực quản	Máy	1
171	Máy soi tĩnh mạch	Máy	5
172	Máy súc rửa dạ dày	Máy	2
173	Máy súc rửa/khử khuẩn ống nội soi tự động	Máy	1
174	Máy tạo ôxy	Máy	4
175	Máy tập vật lý trị liệu đa chức năng	Máy	2
176	Máy theo dõi huyết áp 24h	Máy	2
177	Máy tiệt trùng nhiệt độ thấp	Máy	2
178	Máy truyền máu hoàn hồi	Máy	2
179	Máy xét nghiệm HBA1C	Máy	2
180	Máy xét nghiệm/phân tích chức năng đông máu các loại	Máy	2
181	Máy xét nghiệm/phân tích nước tiểu	Máy	2
182	Máy xoa bóp	Máy	4
183	Máy xông thuốc đông y	Máy	2
184	Nồi hấp tiệt trùng các loại	Cái	5
185	Thiết bị điều trị 2 kênh tần số trung bình đa chức năng	Cái	2
186	Thiết bị laser điều trị liệt	Cái	2
187	Thiết bị tập khớp chi dưới	Cái	2
188	Thiết bị tập phục hồi nhóm cơ dạng chi dưới	Cái	2
189	Thiết bị tập phục hồi nhóm cơ dạng khép đùi	Cái	2
190	Thiết bị tập phục hồi nhóm cơ khớp gối	Cái	2
191	Thiết bị tập phục hồi nhóm cơ vùng thân giữa	Cái	2
192	Thiết bị tập phục hồi nhóm cơ vùng thân trên	Cái	2
193	Thiết bị tập phục hồi nhóm cơ vùng thân và bả vai	Cái	2
194	Tủ an toàn sinh học các loại	Cái	2
195	Tủ ấm các loại	Cái	2
196	Tủ bảo quản hóa chất	Cái	2
197	Tủ bảo quản mẫu	Cái	2

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
198	Tủ lưu trữ máu các loại	Cái	2
199	Tủ mát	Cái	2
200	Tủ sấy các loại	Cái	10
201	Xe đạp tập có gắn hệ thống theo dõi nhịp tim, huyết áp, SpO_2	Cái	2
B	**Máy móc, thiết bị chuyên dùng không phải là thiết bị y tế**		
1	Cân kỹ thuật các loại	Cái	3
2	Chậu ngâm dụng cụ	Cái	5
3	Đèn cực tím các loại	Cái	5
4	Đèn khám các loại	Cái	20
5	Đèn sưởi ấm	Cái	4
6	Ghế/giường tập đa năng	Cái	2
7	Hệ thống an toàn phòng xét nghiệm	Hệ thống	1
8	Hệ thống giám sát, cảnh báo, điều khiển và thu thập dữ liệu nhiệt độ tủ lạnh bảo quản	Hệ thống	1
9	Hệ thống lọc nước	Hệ thống	1
10	Hệ thống máy nén khí y tế trung tâm	Hệ thống	1
11	Hệ thống ôxy trung tâm	Hệ thống	2
12	Kính lúp 2 mắt	Cái	4
13	Máy cất nước	Máy	1
14	Máy dò huyệt châm cứu	Máy	10
15	Máy đo độ ẩm	Máy	2
16	Máy đo lực bóp tay	Máy	2
17	Máy giặt công nghiệp các loại	Máy	2
18	Máy hút điện các loại	Máy	2
19	Máy làm sạch dụng cụ bằng siêu âm	Máy	2
20	Máy là đồ vải	Máy	2
21	Máy lọc khí treo tường	Máy	4
22	Máy phun hóa chất các loại	Máy	10
23	Máy phun khử khuẩn	Máy	2
24	Máy sấy đồ vải	Máy	2
25	Máy sấy và bảo quản dụng cụ	Máy	2
26	Micropipet các loại	Cái	25
27	Tủ hút an toàn hóa học	Cái	2
28	Tủ làm đông băng bình tích lạnh	Cái	1
29	Tủ lạnh các loại	Cái	10

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
30	Xe đạp tập cho bệnh nhân	Cái	2
31	Xe đẩy bệnh nhân các loại	Cái	10
32	Xe đẩy rác y tế chuyên dụng	Cái	10
33	Xe làm vệ sinh chuyên dùng	Cái	12
34	Xe tiêm	Cái	25

Phụ lục I.36
TRUNG TÂM Y TẾ KBANG

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
A	**Thiết bị y tế chuyên dùng**		
1	Máy X - quang		
a)	Máy X - quang kỹ thuật số chụp tổng quát	Máy	2
b)	Máy X - quang di động	Máy	1
c)	Máy X - quang C Arm	Máy	1
2	Hệ thống CT Scanner < 64 dãy đầu thu	Hệ thống	1
3	Máy siêu âm		
a)	Máy siêu âm chuyên tim mạch	Máy	1
b)	Máy siêu âm tổng quát	Máy	2
4	Máy xét nghiệm sinh hóa các loại	Tổng công suất các máy (Test/giờ)	1.200
5	Máy xét nghiệm miễn dịch các loại	Tổng công suất các máy (Test/giờ)	200
6	Máy xét nghiệm huyết học	Tổng công suất các máy (Test/giờ)	200
7	Máy thở xâm nhập	Máy	2
8	Máy thở xâm nhập di động	Máy	3
9	Máy gây mê	Máy	2
10	Máy theo dõi bệnh nhân ≥ 5 thông số	Máy	15
11	Bơm tiêm điện	Cái	20
12	Máy truyền dịch	Máy	20
13	Dao mổ		
a)	Dao mổ điện cao tần	Cái	4
b)	Dao mổ siêu âm/ Dao hàn mạch/ Dao hàn mô	Cái	4
14	Máy phá rung tim	Máy	3
15	Hệ thống phẫu thuật nội soi	Hệ thống	2
16	Đèn mổ treo trần	Cái	3
17	Đèn mổ di động	Cái	3
18	Bàn mổ	Cái	4
19	Máy điện tim	Máy	6
20	Hệ thống nội soi chẩn đoán		
a)	Hệ thống nội soi tiêu hóa (dạ dày, đại tràng)	Hệ thống	1

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
b)	Hệ thống nội soi tai mũi họng	Hệ thống	2
c)	Hệ thống nội soi tiết niệu	Hệ thống	1
21	Máy soi cổ tử cung	Máy	2
22	Máy theo dõi sản khoa 02 chức năng	Máy	10
23	Máy và ghế nha khoa	Bộ	2
24	Banh bụng tự động	Cái	1
25	Bàn chăm sóc sơ sinh	Cái	2
26	Bàn đẻ	Cái	3
27	Bàn kéo nắn chỉnh hình	Cái	2
28	Bàn khám nghiệm tử thi	Cái	2
29	Bàn khám sản khoa + Đèn khám	Bộ	2
30	Bàn nắn kéo xương bó bột	Cái	3
31	Bàn phẫu thuật phụ khoa	Cái	2
32	Bình làm ẩm và ấm khí thở vào cho máy thở	Cái	2
33	Bộ bàn ghế khám khúc xạ	Bộ	2
34	Bộ dụng cụ bộc lộ tĩnh mạch	Bộ	2
35	Bộ dụng cụ cắt amidan	Bộ	2
36	Bộ dụng cụ cắt bỏ túi mật	Bộ	1
37	Bộ dụng cụ cắt khâu tầng sinh môn	Bộ	5
38	Bộ dụng cụ cắt tử cung	Bộ	2
39	Bộ dụng cụ cố định chi các loại	Bộ	1
40	Bộ dụng cụ đại phẫu	Bộ	2
41	Bộ dụng cụ đóng đinh nội tủy	Bộ	2
42	Bộ dụng cụ kẹp mạch máu nội soi (Tay cầm + kìm mạch máu)	Bộ	2
43	Bộ dụng cụ khám điều trị răng hàm mặt	Bộ	2
44	Bộ dụng cụ khám điều trị tai mũi họng	Bộ	2
45	Bộ dụng cụ khám khúc xạ	Bộ	2
46	Bộ dụng cụ khám mắt	Bộ	5
47	Bộ dụng cụ khám phụ sản khoa	Bộ	15
48	Bộ dụng cụ khám thai	Bộ	3
49	Bộ dụng cụ khám thần kinh	Bộ	1
50	Bộ dụng cụ khám tổng quát	Bộ	2
51	Bộ dụng cụ khám xâm hại tình dục	Bộ	1
52	Bộ dụng cụ kiểm tra cổ tử cung	Bộ	2
53	Bộ dụng cụ lấy thai và cắt tử cung	Bộ	2

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
54	Bộ dụng cụ mổ cấp cứu	Bộ	2
55	Bộ dụng cụ mổ lấy thai	Bộ	3
56	Bộ dụng cụ mổ tử thi	Bộ	2
57	Bộ dụng cụ mở khí quản	Bộ	4
58	Bộ dụng cụ nạo thai	Bộ	2
59	Bộ dụng cụ nội soi lấy dị vật (khí quản, thực quản…)	Bộ	5
60	Bộ dụng cụ phẫu thuật chấn thương chỉnh hình	Bộ	2
61	Bộ dụng cụ phẫu thuật chi (chi trên, chi dưới)	Bộ	2
62	Bộ dụng cụ phẫu thuật dạ dày	Bộ	2
63	Bộ dụng cụ phẫu thuật hậu môn trực tràng	Bộ	1
64	Bộ dụng cụ phẫu thuật mộng	Bộ	3
65	Bộ dụng cụ phẫu thuật nhi khoa	Bộ	2
66	Bộ dụng cụ phẫu thuật nội soi	Bộ	2
67	Bộ dụng cụ phẫu thuật nội soi sản phụ khoa	Bộ	2
68	Bộ dụng cụ phẫu thuật ruột thừa	Bộ	2
69	Bộ dụng cụ phẫu thuật sản phụ khoa	Bộ	2
70	Bộ dụng cụ phẫu thuật tiết niệu	Bộ	2
71	Bộ dụng cụ phẫu thuật tiêu hóa	Bộ	2
72	Bộ dụng cụ phẫu thuật trĩ	Bộ	1
73	Bộ dụng cụ phẫu thuật xương	Bộ	1
74	Bộ dụng cụ rút đinh nội tủy xương đùi, xương chày	Bộ	2
75	Bộ dụng cụ soi bàng quang	Bộ	2
76	Bộ dụng cụ soi cổ tử cung	Bộ	2
77	Bộ dụng cụ soi thanh quản	Bộ	2
78	Bộ dụng cụ trung phẫu	Bộ	2
79	Bộ dụng cụ vi phẫu mạch máu	Bộ	2
80	Bộ dụng cụ, thiết bị phục vụ việc nuôi cấy, soi và phân lập vi khuẩn	Bộ	2
81	Bộ đặt nội khí quản	Bộ	12
82	Bộ đặt nội khí quản khó người lớn (sử dụng ánh sáng lạnh)	Bộ	3
83	Bộ đo nhãn áp	Bộ	2
84	Bộ kính thử mắt	Bộ	1
85	Bộ nội soi dạ dày, tá tràng, đại tràng ống mềm	Bộ	2
86	Bộ thử thị lực	Bộ	4
87	Bộ triệt sản	Bộ	3

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
88	Bộ xét nghiệm đờm tìm vi khuẩn lao	Bộ	2
89	Bộ xét nghiệm ký sinh trùng	Bộ	2
90	Camera gắn vào kính hiển vi phẫu thuật	Cái	1
91	Cầu thang tập đi	Cái	1
92	Cưa xương các loại	Cái	2
93	Đèn điều trị vàng da	Cái	4
94	Đèn đọc phim X - quang	Cái	4
95	Đèn khám bệnh treo trán	Cái	10
96	Đèn khe/Sinh hiển vi khám mắt	Cái	2
97	Đèn mổ đội đầu	Cái	6
98	Đèn soi bóng đồng tử	Cái	1
99	Đèn soi đáy mắt các loại	Cái	2
100	Đèn soi thanh quản	Cái	2
101	Ghế khám điều trị tai mũi họng	Cái	2
102	Ghế lấy máu chuyên dụng	Cái	2
103	Ghế tập cơ tứ đầu	Cái	3
104	Giường bệnh nhân các loại	Cái	100
105	Giường cấp cứu các loại	Cái	25
106	Giường hồi sức các loại	Cái	25
107	Giường sưởi ấm/Máy làm ấm trẻ sơ sinh	Cái/Máy	5
108	Hệ thống báo gọi y tế	Hệ thống	5
109	Hệ thống điều trị làm lành vết thương	Hệ thống	2
110	Hệ thống kéo dãn cột sống	Hệ thống	2
111	Hệ thống Laser YAG	Hệ thống	2
112	Hệ thống rửa tay phẫu thuật/Bồn rửa tay phẫu thuật	Hệ thống/cái	4
113	Hệ thống sưởi bệnh nhân trong phẫu thuật (Đệm khí + Máy sưởi khí)	Hệ thống	2
114	Hệ thống thở áp lực dương liên tục	Hệ thống	2
115	Hệ thống thử thị lực	Hệ thống	1
116	Hệ thống xét nghiệm chẩn đoán tế bào ung thư cổ tử cung	Hệ thống	2
117	Hệ thống/Bộ chuyển đổi X - quang kỹ thuật số các loại (CR, DR...)	Hệ thống/Bộ	1
118	Hệ thống/Bộ đặt nội khí quản có camera	Hệ thống/Bộ	2
119	Khoan xương các loại	Cái	2
120	Kìm gặm xương	Cái	2
121	Kìm kẹp mạch máu các loại	Cái	2

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
122	Kính soi da	Cái	2
123	Lồng ấp trẻ sơ sinh	Cái	4
124	Màn hình thử thị lực	Máy	2
125	Máy bào da	Máy	2
126	Máy bơm thức ăn qua ống thông	Máy	4
127	Máy cắt trĩ	Máy	2
128	Máy chẩn đoán nhiễm khuẩn Helicobacter Pylori	Máy	2
129	Máy chiếu bảng thử thị lực	Máy	1
130	Máy cưa cắt bột	Máy	2
131	Máy Doppler tim thai	Máy	5
132	Máy điện di các loại	Máy	3
133	Máy điện não	Máy	2
134	Máy điều trị bằng dòng giao thoa	Máy	1
135	Máy điều trị bằng điện từ trường	Máy	2
136	Máy điều trị bằng Ion	Máy	2
137	Máy điều trị bằng sóng ngắn/sóng radio/điện trường cao tần	Máy	3
138	Máy điều trị bằng từ trường	Máy	2
139	Máy điều trị kích thích điện	Máy	2
140	Máy điều trị siêu cao tần	Máy	2
141	Máy điều trị sóng xung kích	Máy	2
142	Máy điều trị xung điện	Máy	2
143	Máy đọc phim X - quang lao phổi tự động	Máy	2
144	Máy đo chức năng hô hấp	Máy	3
145	Máy đo cung lượng tim	Máy	2
146	Máy đo độ bão hòa ôxy trong máu các loại	Máy	10
147	Máy đo độ vàng da	Máy	4
148	Máy đo huyết áp tự động để bàn	Máy	10
149	Máy đo khúc xạ tự động	Máy	2
150	Máy đo nhãn áp các loại (không tiếp xúc, cầm tay…)	Máy	2
151	Máy đo thính lực các loại	Máy	2
152	Máy đo thị lực	Máy	2
153	Máy đo tốc độ máu lắng	Máy	2
154	Máy đo tuần hoàn não	Máy	2
155	Máy đo/xét nghiệm/phân tích điện giải	Máy	2
156	Máy đốt tai mũi họng	Máy	2

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
157	Máy đốt/áp lạnh cổ tử cung các loại	Máy	2
158	Máy ép nhịp tim ngoài cơ thể	Máy	2
159	Máy garo dùng trong phẫu thuật	Máy	2
160	Máy giải đông (máy rã đông máu)	Máy	2
161	Máy hồi sức sơ sinh	Máy	2
162	Máy hút dịch các loại	Máy	10
163	Máy hủy bơm kim tiêm	Máy	4
164	Máy kéo cột sống - thắt lưng - cổ	Máy	1
165	Máy khí dung các loại (siêu âm, nén khí, lưới rung…)	Máy	5
166	Máy khử khuẩn buồng bệnh	Máy	2
167	Máy làm ấm dịch truyền	Máy	3
168	Máy làm ấm và truyền máu nhanh	Máy	2
169	Máy laser châm cứu	Máy	5
170	Máy laser điều trị các loại	Máy	2
171	Máy laser trị liệu	Máy	2
172	Máy lắc các loại	Máy	2
173	Máy ly tâm chuyên dùng trong chẩn đoán, xét nghiệm, sàng lọc y tế	Máy	4
174	Máy ôxy dòng cao HFNC	Máy	4
175	Máy phân tích khí máu	Máy	1
176	Máy phân tích khí mê	Máy	3
177	Máy phục hồi chức năng chi trên, chi dưới	Máy	3
178	Máy siêu âm chẩn đoán sản	Máy	2
179	Máy siêu âm có đầu dò âm đạo	Máy	1
180	Máy siêu âm điều trị	Máy	2
181	Máy siêu âm màu 4D	Máy	1
182	Máy siêu âm trong gây tê vùng	Máy	2
183	Máy siêu âm xách tay	Máy	2
184	Máy soi đáy mắt	Máy	2
185	Máy soi mũi xoang	Máy	2
186	Máy soi thực quản	Máy	2
187	Máy soi tĩnh mạch	Máy	10
188	Máy súc rửa dạ dày	Máy	4
189	Máy súc rửa/khử khuẩn ống nội soi tự động	Máy	2
190	Máy sưởi ấm cơ thể bệnh nhân	Máy	2
191	Máy tạo ôxy	Máy	10

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
192	Máy tập chủ động, thụ động tay chân kết hợp	Máy	1
193	Máy tập vật lý trị liệu đa chức năng	Máy	2
194	Máy tháo lồng ruột	Máy	2
195	Máy theo dõi huyết áp 24h	Máy	2
196	Máy theo dõi tim mạch 24h	Máy	2
197	Máy theo dõi/đo độ sâu gây mê	Máy	3
198	Máy trợ thở áp lực dương liên tục - CPAP	Máy	2
199	Máy xét nghiệm HBA1C	Máy	2
200	Máy xét nghiệm/phân tích chức năng đông máu các loại	Máy	2
201	Máy xét nghiệm/phân tích nước tiểu	Máy	2
202	Máy xoa bóp	Máy	10
203	Máy xông thuốc đông y	Máy	10
204	Nồi hấp tiệt trùng các loại	Cái	5
205	Robot tập đi	Cái	2
206	Robot tập đi kết hợp giàn treo	Cái	2
207	Thiết bị laser điều trị liệt	Cái	2
208	Thiết bị quang trị liệu dùng điều trị trẻ sơ sinh vàng da	Cái	2
209	Thiết bị tập khớp chi dưới	Cái	2
210	Thiết bị tập phục hồi nhóm cơ dạng chi dưới	Cái	2
211	Thiết bị tập phục hồi nhóm cơ dạng khép đùi	Cái	2
212	Thiết bị tập phục hồi nhóm cơ khớp gối	Cái	2
213	Thiết bị tập phục hồi nhóm cơ vùng thân giữa	Cái	2
214	Thiết bị tập phục hồi nhóm cơ vùng thân trên	Cái	2
215	Thiết bị tập phục hồi nhóm cơ vùng thân và bả vai	Cái	2
216	Tủ an toàn sinh học các loại	Cái	1
217	Tủ bảo quản hóa chất	Cái	2
218	Tủ bảo quản mẫu	Cái	1
219	Tủ lạnh âm chuyên dụng	Cái	2
220	Tủ lạnh dương chuyên dụng	Cái	7
221	Tủ lưu trữ máu các loại	Cái	1
222	Tủ mát	Cái	5
223	Tủ sấy các loại	Cái	4
B	**Máy móc, thiết bị chuyên dùng không phải là thiết bị y tế**		
1	Bộ lấy mẫu nước, chất lỏng	Bộ	2
2	Bộ lọc nước và chất lỏng	Bộ	2
3	Bộ lọc vi sinh	Bộ	2

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
4	Bơm hút chân không	Cái	2
5	Cân kỹ thuật các loại	Cái	3
6	Chậu ngâm dụng cụ	Cái	15
7	Đèn cực tím các loại	Cái	10
8	Đèn khám các loại	Cái	20
9	Đèn sưởi ấm	Cái	10
10	Ghế/giường tập đa năng	Cái	10
11	Hệ thống an toàn phòng xét nghiệm	Hệ thống	2
12	Hệ thống bốc số tự động	Hệ thống	2
13	Hệ thống camera lưu trữ ghi hình trong phẫu thuật	Hệ thống	2
14	Hệ thống giám sát, cảnh báo, điều khiển và thu thập dữ liệu nhiệt độ tủ lạnh bảo quản	Hệ thống	4
15	Hệ thống hút dịch trung tâm	Hệ thống	2
16	Hệ thống làm tinh khiết nước	Hệ thống	2
17	Hệ thống lạnh áp lực dương cho phòng mổ	Hệ thống	2
18	Hệ thống lọc nước	Hệ thống	5
19	Hệ thống lọc vi sinh 3 chỗ	Hệ thống	2
20	Hệ thống lưu trữ và in ảnh mô tả	Hệ thống	1
21	Hệ thống máy nén khí y tế trung tâm	Hệ thống	4
22	Hệ thống ôxy trung tâm	Hệ thống	2
23	Hòm lạnh	Cái	2
24	Màn hình y tế chuyên dụng của hệ thống nội soi các loại	Cái	2
25	Máy cất nước	Máy	2
26	Máy dò huyệt châm cứu	Máy	2
27	Máy đóng gói thuốc đông y	Máy	2
28	Máy đo áp suất khí quyển	Máy	2
29	Máy đo bụi hạt (đếm bụi hạt và đo nồng độ bụi)	Máy	2
30	Máy đo bức xạ nhiệt	Máy	2
31	Máy đo bức xạ tử ngoại	Máy	2
32	Máy đo cường độ ánh sáng	Máy	2
33	Máy đo điện từ trường các loại tần số	Máy	2
34	Máy đo độ ẩm	Máy	2
35	Máy đo độ cồn	Máy	2
36	Máy đo độ đục	Máy	2
37	Máy đo độ ồn	Máy	2
38	Máy đo độ pH các loại	Máy	2

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
39	Máy đo độ rung	Máy	2
40	Máy đo lực bóp tay	Máy	2
41	Máy đo mắt kính	Máy	2
42	Máy đo nồng độ bụi	Máy	2
43	Máy đo ôxy hòa tan	Máy	2
44	Máy đo thân nhiệt từ xa	Máy	2
45	Máy đo tốc độ gió	Máy	2
46	Máy đo vi khí hậu	Máy	2
47	Máy giặt công nghiệp các loại	Máy	2
48	Máy hút ẩm	Máy	2
49	Máy hút điện các loại	Máy	10
50	Máy là đồ vải	Máy	2
51	Máy lọc khí di động	Máy	2
52	Máy lọc khí treo tường	Máy	2
53	Máy nén khí các loại	Máy	2
54	Máy phân tích nước	Máy	2
55	Máy phun hóa chất các loại	Máy	10
56	Máy phun khử khuẩn	Máy	2
57	Máy sắc thuốc	Máy	2
58	Máy sấy đồ vải	Máy	2
59	Máy sấy và bảo quản dụng cụ	Máy	2
60	Micropipet các loại	Cái	8
61	Tủ hút an toàn hóa học	Cái	2
62	Tủ lạnh các loại	Cái	10
63	Xe đạp tập cho bệnh nhân	Cái	2
64	Xe đẩy bệnh nhân các loại	Cái	10
65	Xe đẩy rác y tế chuyên dùng	Cái	6
66	Xe làm vệ sinh chuyên dùng	Cái	5
67	Xe tắm trẻ sơ sinh	Cái	3
68	Xe tiêm	Cái	15

Phụ lục I.37
TRUNG TÂM Y TẾ KÔNG CHRO

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
A	**Thiết bị y tế chuyên dùng**		
1	Máy X - quang		
a)	Máy X - quang kỹ thuật số chụp tổng quát	Máy	1
b)	Máy X - quang di động	Máy	1
2	Hệ thống CT - Scanner		
a)	Hệ thống CT Scanner < 64 dãy đầu thu	Hệ thống	1
b)	Hệ thống CT Scanner 64 - 128 dãy đầu thu	Hệ thống	1
3	Máy siêu âm tổng quát	Máy	2
4	Máy xét nghiệm sinh hóa các loại	Tổng công suất các máy (Test/giờ)	1.200
5	Máy xét nghiệm miễn dịch các loại	Tổng công suất các máy (Test/giờ)	200
6	Máy xét nghiệm huyết học	Tổng công suất các máy (Test/giờ)	100
7	Máy thở xâm nhập	Máy	4
8	Máy gây mê	Máy	2
9	Máy theo dõi bệnh nhân ≥ 5 thông số	Máy	9
10	Bơm tiêm điện	Cái	3
11	Máy truyền dịch	Máy	5
12	Dao mổ điện cao tần	Cái	2
13	Máy phá rung tim	Máy	1
14	Hệ thống phẫu thuật nội soi	Hệ thống	1
15	Đèn mổ treo trần	Cái	3
16	Đèn mổ di động	Cái	1
17	Bàn mổ	Cái	2
18	Máy điện tim	Máy	3
19	Hệ thống nội soi chẩn đoán		
a)	Hệ thống nội soi tiêu hóa (dạ dày, đại tràng)	Hệ thống	1
b)	Hệ thống nội soi khí quản, phế quản	Hệ thống	1
c)	Hệ thống nội soi tai mũi họng	Hệ thống	1
20	Máy soi cổ tử cung	Máy	1
21	Máy theo dõi sản khoa 02 chức năng	Máy	4

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
22	Máy và ghế nha khoa	Bộ	1
23	Bàn chăm sóc sơ sinh	Cái	1
24	Bàn đẻ	Cái	5
25	Bàn kéo nắn chỉnh hình	Cái	1
26	Bàn khám sản khoa + Đèn khám	Bộ	1
27	Bàn nắn kéo xương bó bột	Cái	1
28	Bộ bàn ghế khám khúc xạ	Bộ	1
29	Bộ dụng cụ bộc lộ tĩnh mạch	Bộ	2
30	Bộ dụng cụ cắt khâu tầng sinh môn	Bộ	11
31	Bộ dụng cụ cố định chi các loại	Bộ	2
32	Bộ dụng cụ đại phẫu	Bộ	1
33	Bộ dụng cụ đỡ đẻ	Bộ	2
34	Bộ dụng cụ khám điều trị tai mũi họng	Bộ	1
35	Bộ dụng cụ khám khúc xạ	Bộ	2
36	Bộ dụng cụ khám mắt	Bộ	2
37	Bộ dụng cụ khám phụ sản khoa	Bộ	2
38	Bộ dụng cụ khám thai	Bộ	2
39	Bộ dụng cụ khám thần kinh	Bộ	1
40	Bộ dụng cụ khám tổng quát	Bộ	2
41	Bộ dụng cụ khám xâm hại tình dục	Bộ	1
42	Bộ dụng cụ kiểm tra cổ tử cung	Bộ	3
43	Bộ dụng cụ lấy thai và cắt tử cung	Bộ	1
44	Bộ dụng cụ mổ lấy thai	Bộ	2
45	Bộ dụng cụ mở khí quản	Bộ	2
46	Bộ dụng cụ nạo thai	Bộ	2
47	Bộ dụng cụ nội soi lấy dị vật (khí quản, thực quản…)	Bộ	3
48	Bộ dụng cụ nội soi tuyến giáp	Bộ	2
49	Bộ dụng cụ phẫu thuật chấn thương chỉnh hình	Bộ	1
50	Bộ dụng cụ phẫu thuật chi (chi trên, chi dưới)	Bộ	1
51	Bộ dụng cụ phẫu thuật dạ dày	Bộ	1
52	Bộ dụng cụ phẫu thuật nhi khoa	Bộ	1
53	Bộ dụng cụ phẫu thuật ruột thừa	Bộ	1
54	Bộ dụng cụ phẫu thuật sản phụ khoa	Bộ	1
55	Bộ dụng cụ phẫu thuật tiết niệu	Bộ	1
56	Bộ dụng cụ tiểu phẫu	Bộ	5
57	Bộ dụng cụ tiểu phẫu mắt	Bộ	2

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
58	Bộ dụng cụ trung phẫu	Bộ	2
59	Bộ đặt nội khí quản	Bộ	7
60	Bộ đặt nội khí quản khó người lớn (sử dụng ánh sáng lạnh)	Bộ	2
61	Bộ đo nhãn áp	Bộ	1
62	Bộ kính thử mắt	Bộ	1
63	Bộ máy hút dịch thai	Bộ	1
64	Bộ thử sắc giác	Bộ	1
65	Bộ thử thị lực	Bộ	1
66	Bộ triệt sản	Bộ	2
67	Bộ tròng thử kính	Bộ	1
68	Bộ xét nghiệm đờm tìm vi khuẩn lao	Bộ	1
69	Bộ xét nghiệm ký sinh trùng	Bộ	1
70	Cân thăng bằng túi máu	Cái	1
71	Cầu thang tập đi	Cái	2
72	Dao điện lấy da	Cái	1
73	Dụng cụ đo cong vẹo cột sống	Cái	2
74	Đèn điều trị vàng da	Cái	2
75	Đèn đọc phim X - quang	Cái	1
76	Đèn khám bệnh treo trán	Cái	3
77	Đèn mổ đội đầu	Cái	2
78	Đèn soi bóng đồng tử	Cái	3
79	Đèn soi đáy mắt các loại	Cái	3
80	Đèn UV di động (khử khuẩn, tiệt khuẩn thiết bị y tế)	Cái	2
81	Ghế lấy máu chuyên dụng	Cái	1
82	Ghế tập cơ tứ đầu	Cái	2
83	Ghế tập mạnh tay chân	Cái	2
84	Giường bệnh nhân các loại	Cái	100
85	Giường cấp cứu các loại	Cái	7
86	Giường hồi sức các loại	Cái	4
87	Giường mát xa các loại	Cái	5
88	Giường sưởi ấm/Máy làm ấm trẻ sơ sinh	Cái/Máy	5
89	Hệ thống báo gọi y tế	Hệ thống	1
90	Hệ thống giàn tập phục hồi chức năng	Hệ thống	1
91	Hệ thống kéo dãn cột sống	Hệ thống	1
92	Hệ thống khí y tế	Hệ thống	1

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
93	Hệ thống lọc nước RO	Hệ thống	1
94	Hệ thống rửa tay phẫu thuật/Bồn rửa tay phẫu thuật	Hệ thống/cái	2
95	Hệ thống thở áp lực dương liên tục	Hệ thống	1
96	Hệ thống xét nghiệm sàng lọc máu (NAT)	Hệ thống	1
97	Hệ thống xử lý nước RO (thận nhân tạo, xét nghiệm…)	Hệ thống	1
98	Hệ thống/Bộ đặt nội khí quản có camera	Hệ thống/Bộ	2
99	Kìm vuốt dây máu	Cái	2
100	Kính hiển vi các loại	Cái	1
101	Kính lúp vi phẫu	Cái	2
102	Kính soi da	Cái	1
103	Kính soi đáy mắt các loại	Cái	1
104	Lồng ấp trẻ sơ sinh	Cái	2
105	Máy chụp đáy mắt	Máy	1
106	Máy chườm ấm mi	Máy	1
107	Máy cưa cắt bột	Máy	1
108	Máy Doppler tim thai	Máy	1
109	Máy điện châm các loại	Máy	20
110	Máy điện não	Máy	2
111	Máy điều trị bằng điện từ trường	Máy	1
112	Máy điều trị bằng sóng ngắn/sóng radio/điện trường cao tần	Máy	1
113	Máy điều trị kích thích điện	Máy	5
114	Máy điều trị sóng xung kích	Máy	1
115	Máy điều trị tần số thấp	Máy	1
116	Máy điều trị xung điện	Máy	2
117	Máy đo chức năng hô hấp	Máy	2
118	Máy đo dung tích phổi	Máy	2
119	Máy đo độ bão hòa ôxy trong máu các loại	Máy	10
120	Máy đo độ vàng da	Máy	2
121	Máy đo giác mạc tự động	Máy	2
122	Máy đo huyết áp tự động để bàn	Máy	17
123	Máy đo khúc xạ cầm tay	Máy	2
124	Máy đo khúc xạ tự động	Máy	1
125	Máy đo khúc xạ và độ cong giác mạc tự động	Máy	2
126	Máy đo nhãn áp các loại (không tiếp xúc, cầm tay…)	Máy	1
127	Máy đo thính lực các loại	Máy	2

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
128	Máy đo thị lực	Máy	2
129	Máy đo/xét nghiệm/phân tích điện giải	Máy	1
130	Máy đốt điện cao tần	Máy	1
131	Máy đốt/áp lạnh cổ tử cung các loại	Máy	1
132	Máy ép nhịp tim ngoài cơ thể	Máy	1
133	Máy garo dùng trong phẫu thuật	Máy	1
134	Máy giác hơi chân không	Máy	1
135	Máy hồi sức sơ sinh	Máy	1
136	Máy hút dịch các loại	Máy	4
137	Máy hủy bơm kim tiêm	Máy	2
138	Máy in phim khô laser	Máy	1
139	Máy kéo cột sống	Máy	1
140	Máy kéo cột sống - thắt lưng - cổ	Máy	2
141	Máy khí dung các loại (siêu âm, nén khí, lưới rung…)	Máy	2
142	Máy khuấy từ	Máy	1
143	Máy khử khuẩn buồng bệnh	Máy	1
144	Máy kích thích điện	Máy	2
145	Máy kích thích điện kết hợp siêu âm trị liệu	Máy	2
146	Máy kích thích thần kinh cơ	Máy	2
147	Máy làm ấm dịch truyền	Máy	2
148	Máy laser châm cứu	Máy	2
149	Máy lắc các loại	Máy	1
150	Máy ly tâm chuyên dùng trong chẩn đoán, xét nghiệm, sàng lọc y tế	Máy	2
151	Máy phát hiện ký sinh trùng sốt rét	Máy	2
152	Máy phun thuốc điều trị	Máy	2
153	Máy rửa dụng cụ ly tâm	Máy	1
154	Máy rửa và khử khuẩn dụng cụ	Máy	1
155	Máy sấy tiêu bản	Máy	1
156	Máy siêu âm chẩn đoán sản	Máy	1
157	Máy siêu âm đen trắng	Máy	1
158	Máy siêu âm màu 4D	Máy	2
159	Máy siêu âm xách tay	Máy	2
160	Máy soi đáy mắt	Máy	1
161	Máy soi mũi xoang	Máy	1
162	Máy soi thực quản	Máy	1

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
163	Máy soi tĩnh mạch	Máy	1
164	Máy súc rửa dạ dày	Máy	3
165	Máy sưởi ấm cơ thể bệnh nhân	Máy	2
166	Máy tạo ôxy	Máy	9
167	Máy tập vật lý trị liệu đa chức năng	Máy	1
168	Máy tháo lồng ruột	Máy	1
169	Máy theo dõi huyết áp 24h	Máy	3
170	Máy trợ thở áp lực dương liên tục - CPAP	Máy	2
171	Máy xét nghiệm HBA1C	Máy	1
172	Máy xét nghiệm/phân tích nước tiểu	Máy	2
173	Máy X - quang khác (ngoài các chủng loại quy định tại Thông tư số 10/2026/TT-BYT)	Máy	1
174	Nồi hấp tiệt trùng các loại	Cái	4
175	Thiết bị quang châm	Cái	1
176	Thiết bị quang trị liệu dùng điều trị trẻ sơ sinh vàng da	Cái	1
177	Tủ an toàn sinh học các loại	Cái	1
178	Tủ bảo quản mẫu	Cái	1
179	Tủ lạnh âm chuyên dụng	Cái	6
180	Tủ lưu trữ máu các loại	Cái	1
181	Tủ mát	Cái	1
182	Tủ sấy các loại	Cái	5
183	Tủ thao tác vô trùng	Cái	1
B	**Máy móc, thiết bị chuyên dùng không phải là thiết bị y tế**		
1	Cân kỹ thuật các loại	Cái	2
2	Đèn sưởi ấm	Cái	10
3	Hệ thống an toàn phòng xét nghiệm	Hệ thống	1
4	Máy dò huyệt châm cứu	Máy	1
5	Máy đo độ cồn	Máy	1
6	Máy đo lực bóp tay	Máy	2
7	Máy đo thân nhiệt từ xa	Máy	11
8	Máy giặt công nghiệp các loại	Máy	1
9	Máy lọc khí treo tường	Máy	2
10	Máy phun hóa chất các loại	Máy	4
11	Máy phun khử khuẩn	Máy	2
12	Máy sắc thuốc	Máy	1
13	Máy sấy đồ vải	Máy	1

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
14	Máy sấy và bảo quản dụng cụ	Máy	2
15	Micropipet các loại	Cái	12
16	Xe đạp tập cho bệnh nhân	Cái	1
17	Xe tiêm	Cái	9

Phụ lục I.38
TRUNG TÂM Y TẾ KRÔNG PA

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
A	**Thiết bị y tế chuyên dùng**		
1	Máy X - quang		
a)	Máy X - quang kỹ thuật số chụp tổng quát	Máy	2
b)	Máy X - quang di động	Máy	1
2	Hệ thống CT - Scanner		
a)	Hệ thống CT Scanner < 64 dãy đầu thu	Hệ thống	1
b)	Hệ thống CT Scanner 64 - 128 dãy đầu thu	Hệ thống	1
3	Máy siêu âm		
a)	Máy siêu âm chuyên tim mạch	Máy	1
b)	Máy siêu âm tổng quát	Máy	2
4	Máy xét nghiệm sinh hóa các loại	Tổng công suất các máy (Test/giờ)	1.200
5	Máy xét nghiệm miễn dịch các loại	Tổng công suất các máy (Test/giờ)	200
6	Máy xét nghiệm huyết học	Tổng công suất các máy (Test/giờ)	200
7	Máy thở xâm nhập	Máy	2
8	Máy gây mê	Máy	2
9	Máy theo dõi bệnh nhân ≥ 5 thông số	Máy	16
10	Bơm tiêm điện	Cái	7
11	Máy truyền dịch	Máy	7
12	Dao mổ điện cao tần	Cái	2
13	Máy phá rung tim	Máy	2
14	Đèn mổ treo trần	Cái	2
15	Đèn mổ di động	Cái	4
16	Bàn mổ	Cái	2
17	Máy điện tim	Máy	4
18	Hệ thống nội soi chẩn đoán		
a)	Hệ thống nội soi tiêu hóa (dạ dày, đại tràng)	Hệ thống	1
b)	Hệ thống nội soi tai mũi họng	Hệ thống	1
19	Máy soi cổ tử cung	Máy	2
20	Máy theo dõi sản khoa 02 chức năng	Máy	5

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
21	Máy và ghế nha khoa	Bộ	1
22	Bảng đo thị lực điện tử	Cái	2
23	Banh bụng tự động	Cái	2
24	Bàn chăm sóc sơ sinh	Cái	3
25	Bàn đẻ	Cái	4
26	Bàn kéo nắn chỉnh hình	Cái	1
27	Bàn khám sản khoa + Đèn khám	Bộ	2
28	Bàn nắn kéo xương bó bột	Cái	2
29	Bàn phân tích bệnh phẩm	Cái	1
30	Bàn phẫu thuật phụ khoa	Cái	2
31	Bàn ủ ấm ống nghiệm	Cái	1
32	Bộ dụng cụ bộc lộ tĩnh mạch	Bộ	2
33	Bộ dụng cụ cắt khâu tầng sinh môn	Bộ	4
34	Bộ dụng cụ cắt tử cung	Bộ	1
35	Bộ dụng cụ chụp tử cung vòi trứng	Bộ	2
36	Bộ dụng cụ khám điều trị răng hàm mặt	Bộ	1
37	Bộ dụng cụ khám điều trị tai mũi họng	Bộ	1
38	Bộ dụng cụ khám khúc xạ	Bộ	1
39	Bộ dụng cụ khám mắt	Bộ	2
40	Bộ dụng cụ khám phụ sản khoa	Bộ	4
41	Bộ dụng cụ khám thai	Bộ	4
42	Bộ dụng cụ khám thần kinh	Bộ	1
43	Bộ dụng cụ khám tổng quát	Bộ	3
44	Bộ dụng cụ khám xâm hại tình dục	Bộ	2
45	Bộ dụng cụ kiểm tra cổ tử cung	Bộ	2
46	Bộ dụng cụ lấy thai và cắt tử cung	Bộ	2
47	Bộ dụng cụ mổ lấy thai	Bộ	2
48	Bộ dụng cụ mở khí quản	Bộ	1
49	Bộ dụng cụ nội soi lấy dị vật (khí quản, thực quản…)	Bộ	2
50	Bộ dụng cụ phẫu thuật chấn thương chỉnh hình	Bộ	2
51	Bộ dụng cụ phẫu thuật ruột thừa	Bộ	2
52	Bộ dụng cụ phẫu thuật sản phụ khoa	Bộ	2
53	Bộ dụng cụ phẫu thuật tiêu hóa	Bộ	2
54	Bộ dụng cụ phẫu thuật xương	Bộ	2
55	Bộ dụng cụ rửa dạ dày	Bộ	2
56	Bộ dụng cụ soi buồng tử cung	Bộ	2

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
57	Bộ dụng cụ soi cổ tử cung	Bộ	2
58	Bộ dụng cụ trung phẫu	Bộ	2
59	Bộ đặt nội khí quản	Bộ	5
60	Bộ đặt nội khí quản khó người lớn (sử dụng ánh sáng lạnh)	Bộ	2
61	Bộ kính thử mắt	Bộ	2
62	Bộ thử thị lực	Bộ	2
63	Bộ xét nghiệm đờm tìm vi khuẩn lao	Bộ	2
64	Bộ xét nghiệm ký sinh trùng	Bộ	2
65	Buồng xông thuốc toàn thân	Cái	2
66	Cầu thang tập đi	Cái	2
67	Cưa xương các loại	Cái	2
68	Đèn điều trị vàng da	Cái	2
69	Đèn đọc phim X - quang	Cái	4
70	Đèn khám bệnh treo trán	Cái	10
71	Đèn khe/Sinh hiển vi khám mắt	Cái	1
72	Đèn soi đáy mắt các loại	Cái	2
73	Đèn UV di động (khử khuẩn, tiệt khuẩn thiết bị y tế)	Cái	4
74	Ghế khám điều trị tai mũi họng	Cái	1
75	Ghế lấy máu chuyên dụng	Cái	2
76	Ghế tập cơ tứ đầu	Cái	2
77	Ghế tập mạnh tay chân	Cái	2
78	Giường bệnh nhân các loại	Cái	115
79	Giường cấp cứu các loại	Cái	10
80	Giường hồi sức các loại	Cái	5
81	Giường sơ sinh	Cái	2
82	Giường sưởi ấm/Máy làm ấm trẻ sơ sinh	Cái/Máy	2
83	Hệ thống báo gọi y tế	Hệ thống	5
84	Hệ thống hạ thân nhiệt cho trẻ sơ sinh	Hệ thống	1
85	Hệ thống kéo dãn cột sống	Hệ thống	2
86	Hệ thống khí y tế	Hệ thống	1
87	Hệ thống lọc nước RO	Hệ thống	1
88	Hệ thống rửa tay phẫu thuật/Bồn rửa tay phẫu thuật	Hệ thống/cái	2
89	Hệ thống sưởi bệnh nhân trong phẫu thuật (Đệm khí + Máy sưởi khí)	Hệ thống	1
90	Hệ thống theo dõi bệnh nhân trung tâm	Hệ thống	1

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
91	Hệ thống xử lý nước RO (thận nhân tạo, xét nghiệm…)	Hệ thống	1
92	Hệ thống/Bộ chuyển đổi X - quang kỹ thuật số các loại (CR, DR...)	Hệ thống/Bộ	2
93	Hệ thống/Bộ đặt nội khí quản có camera	Hệ thống/Bộ	2
94	Khoan xương các loại	Cái	2
95	Kìm gặm xương	Cái	2
96	Kìm kẹp mạch máu các loại	Cái	20
97	Kính hiển vi các loại	Cái	3
98	Kính lúp vi phẫu	Cái	2
99	Lồng ấp trẻ sơ sinh	Cái	2
100	Máy bơm thức ăn qua ống thông	Máy	2
101	Máy cắt trĩ	Máy	2
102	Máy cưa cắt bột	Máy	2
103	Máy Doppler tim thai	Máy	2
104	Máy điện não	Máy	1
105	Máy điều trị bằng điện từ trường	Máy	2
106	Máy điều trị bằng sóng ngắn/sóng radio/điện trường cao tần	Máy	2
107	Máy điều trị bằng từ trường	Máy	2
108	Máy điều trị kích thích điện	Máy	5
109	Máy điều trị sóng xung kích	Máy	2
110	Máy điều trị xung điện	Máy	2
111	Máy định danh và đo tải lượng virus, vi khuẩn (Máy xét nghiệm sinh học phân tử tự động)	Máy	2
112	Máy đo độ bão hòa ôxy trong máu các loại	Máy	20
113	Máy đo độ vàng da	Máy	2
114	Máy đo huyết áp tự động để bàn	Máy	10
115	Máy đo tốc độ máu lắng	Máy	2
116	Máy đo/xét nghiệm/phân tích điện giải	Máy	2
117	Máy đốt điện cao tần	Máy	2
118	Máy đốt/áp lạnh cổ tử cung các loại	Máy	1
119	Máy garo dùng trong phẫu thuật	Máy	2
120	Máy hồi sức sơ sinh	Máy	2
121	Máy hút dịch các loại	Máy	10
122	Máy hủy bơm kim tiêm	Máy	12
123	Máy kéo cột sống - thắt lưng - cổ	Máy	2
124	Máy khí dung các loại (siêu âm, nén khí, lưới rung…)	Máy	8

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
125	Máy khử khuẩn buồng bệnh	Máy	2
126	Máy làm ấm dịch truyền	Máy	6
127	Máy làm ấm và truyền máu nhanh	Máy	2
128	Máy laser châm cứu	Máy	2
129	Máy laser trị liệu	Máy	1
130	Máy lắc các loại	Máy	3
131	Máy ly tâm chuyên dùng trong chẩn đoán, xét nghiệm, sàng lọc y tế	Máy	2
132	Máy phát hiện ký sinh trùng sốt rét	Máy	2
133	Máy phân tích khí máu	Máy	2
134	Máy phục hồi chức năng chi trên, chi dưới	Máy	2
135	Máy phun thuốc điều trị	Máy	4
136	Máy rửa dụng cụ ly tâm	Máy	2
137	Máy rửa và khử khuẩn dụng cụ	Máy	2
138	Máy sấy tiêu bản	Máy	2
139	Máy siêu âm chẩn đoán sản	Máy	2
140	Máy siêu âm có đầu dò âm đạo	Máy	2
141	Máy siêu âm đen trắng	Máy	2
142	Máy siêu âm màu 4D	Máy	1
143	Máy siêu âm trong gây tê vùng	Máy	1
144	Máy siêu âm xách tay	Máy	1
145	Máy soi đáy mắt	Máy	2
146	Máy súc rửa dạ dày	Máy	4
147	Máy sưởi ấm cơ thể bệnh nhân	Máy	1
148	Máy tạo ôxy	Máy	7
149	Máy tập vật lý trị liệu đa chức năng	Máy	2
150	Máy trợ thở áp lực dương liên tục - CPAP	Máy	2
151	Máy truyền máu hoàn hồi	Máy	2
152	Máy xét nghiệm HBA1C	Máy	2
153	Máy xét nghiệm/phân tích chức năng đông máu các loại	Máy	2
154	Máy xét nghiệm/phân tích nước tiểu	Máy	2
155	Máy xoa bóp	Máy	2
156	Máy xông thuốc đông y	Máy	2
157	Nồi hấp tiệt trùng các loại	Cái	4
158	Thiết bị tập khớp chi dưới	Cái	2
159	Thiết bị tập phục hồi nhóm cơ dạng chi dưới	Cái	2

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
160	Thiết bị tập phục hồi nhóm cơ dạng khép đùi	Cái	2
161	Thiết bị tập phục hồi nhóm cơ khớp gối	Cái	2
162	Thiết bị tập phục hồi nhóm cơ vùng thân giữa	Cái	2
163	Thiết bị tập phục hồi nhóm cơ vùng thân trên	Cái	2
164	Thiết bị tập phục hồi nhóm cơ vùng thân và bả vai	Cái	2
165	Tủ an toàn sinh học các loại	Cái	2
166	Tủ ấm các loại	Cái	2
167	Tủ bảo quản hóa chất	Cái	2
168	Tủ bảo quản mẫu	Cái	2
169	Tủ lưu trữ máu các loại	Cái	2
170	Tủ lưu trữ tiêu bản	Cái	2
171	Tủ mát	Cái	2
172	Tủ sấy các loại	Cái	5
173	Xe đạp tập có gắn hệ thống theo dõi nhịp tim, huyết áp, SpO_2	Cái	2
B	**Máy móc, thiết bị chuyên dùng không phải là thiết bị y tế**		
1	Bộ lấy mẫu nước, chất lỏng	Bộ	2
2	Chậu ngâm dụng cụ	Cái	5
3	Đèn cực tím các loại	Cái	4
4	Đèn khám các loại	Cái	10
5	Đèn sưởi ấm	Cái	4
6	Ghế/giường tập đa năng	Cái	2
7	Hệ thống an toàn phòng xét nghiệm	Hệ thống	2
8	Hệ thống bốc số tự động	Hệ thống	2
9	Hệ thống giám sát, cảnh báo, điều khiển và thu thập dữ liệu nhiệt độ tủ lạnh bảo quản	Hệ thống	2
10	Hệ thống hút dịch trung tâm	Hệ thống	1
11	Hệ thống lọc nước	Hệ thống	1
12	Hệ thống ôxy trung tâm	Hệ thống	2
13	Hệ thống sắc thuốc	Hệ thống	2
14	Máy cất nước	Máy	2
15	Máy dò huyệt châm cứu	Máy	2
16	Máy đóng gói thuốc đông y	Máy	2
17	Máy đo độ ẩm	Máy	2
18	Máy đo độ cồn	Máy	1
19	Máy đo độ pH các loại	Máy	2

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
20	Máy đo lực bóp tay	Máy	2
21	Máy giặt công nghiệp các loại	Máy	2
22	Máy hấp nhiệt độ cao các loại	Máy	2
23	Máy là đồ vải	Máy	2
24	Máy lọc khí di động	Máy	2
25	Máy lọc khí treo tường	Máy	4
26	Máy phát điện dự phòng các loại	Máy	2
27	Máy phân tích nước	Máy	2
28	Máy phun hóa chất các loại	Máy	8
29	Máy phun khử khuẩn	Máy	4
30	Máy rửa dụng cụ bằng sóng siêu âm	Máy	2
31	Máy sắc thuốc	Máy	2
32	Máy sấy đồ vải	Máy	3
33	Máy sấy và bảo quản dụng cụ	Máy	2
34	Máy thái thuốc đông y	Máy	2
35	Máy thổi khô dụng cụ sau khi rửa	Máy	2
36	Micropipet các loại	Cái	8
37	Nồi luộc tiệt trùng	Cái	4
38	Nồi ủ ấm	Cái	2
39	Thiết bị điều chế dung dịch khử khuẩn	Cái	1
40	Tủ lạnh các loại	Cái	6
41	Xe đạp tập cho bệnh nhân	Cái	2
42	Xe đẩy bệnh nhân các loại	Cái	20
43	Xe đẩy rác y tế chuyên dùng	Cái	10
44	Xe làm vệ sinh chuyên dùng	Cái	10
45	Xe tắm trẻ sơ sinh	Cái	2
46	Xe tiêm	Cái	10

Phụ lục I.39
TRUNG TÂM Y TẾ MANG YANG

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
A	**Thiết bị y tế chuyên dùng**		
1	Máy X - quang		
a)	Máy X - quang kỹ thuật số chụp tổng quát	Máy	1
b)	Máy X - quang di động	Máy	1
2	Hệ thống CT - Scanner		
a)	Hệ thống CT Scanner < 64 dãy đầu thu	Hệ thống	1
b)	Hệ thống CT Scanner 64 - 128 dãy đầu thu	Hệ thống	1
3	Máy siêu âm tổng quát	Máy	2
4	Máy xét nghiệm sinh hóa các loại	Tổng công suất các máy (Test/giờ)	1.200
5	Máy xét nghiệm miễn dịch các loại	Tổng công suất các máy (Test/giờ)	200
6	Máy xét nghiệm huyết học	Tổng công suất các máy (Test/giờ)	200
7	Máy thở xâm nhập	Máy	4
8	Máy gây mê	Máy	2
9	Máy theo dõi bệnh nhân ≥ 5 thông số	Máy	12
10	Bơm tiêm điện	Cái	28
11	Máy truyền dịch	Máy	28
12	Dao mổ điện cao tần	Cái	2
13	Máy phá rung tim	Máy	3
14	Đèn mổ treo trần	Cái	2
15	Đèn mổ di động	Cái	4
16	Bàn mổ	Cái	2
17	Máy điện tim	Máy	2
18	Hệ thống nội soi chẩn đoán		
a)	Hệ thống nội soi tiêu hóa (dạ dày, đại tràng)	Hệ thống	1
b)	Hệ thống nội soi tai mũi họng	Hệ thống	1
19	Máy soi cổ tử cung	Máy	1
20	Máy theo dõi sản khoa 02 chức năng	Máy	3
21	Máy và ghế nha khoa	Bộ	2
22	Bàn chăm sóc sơ sinh	Cái	3

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
23	Bàn đẻ	Cái	2
24	Bàn kéo nắn chỉnh hình	Cái	1
25	Bàn khám sản khoa + Đèn khám	Bộ	3
26	Bàn nắn kéo xương bó bột	Cái	1
27	Bàn phân tích bệnh phẩm	Cái	1
28	Bàn phẫu thuật phụ khoa	Cái	1
29	Bình làm ẩm và ấm khí thở vào cho máy thở	Cái	4
30	Bộ dao trám và điêu khắc Composite nha khoa	Bộ	1
31	Bộ dụng cụ bộc lộ tĩnh mạch	Bộ	1
32	Bộ dụng cụ cắt amidan	Bộ	1
33	Bộ dụng cụ cắt khâu tầng sinh môn	Bộ	10
34	Bộ dụng cụ cắt tử cung	Bộ	1
35	Bộ dụng cụ đại phẫu	Bộ	1
36	Bộ dụng cụ điều trị nha khoa các loại	Bộ	1
37	Bộ dụng cụ khám điều trị răng hàm mặt	Bộ	1
38	Bộ dụng cụ khám điều trị tai mũi họng	Bộ	1
39	Bộ dụng cụ khám mắt	Bộ	1
40	Bộ dụng cụ khám phụ sản khoa	Bộ	1
41	Bộ dụng cụ khám thai	Bộ	1
42	Bộ dụng cụ khám thần kinh	Bộ	1
43	Bộ dụng cụ khám tổng quát	Bộ	1
44	Bộ dụng cụ khám xâm hại tình dục	Bộ	1
45	Bộ dụng cụ kiểm tra cổ tử cung	Bộ	2
46	Bộ dụng cụ lấy thai và cắt tử cung	Bộ	2
47	Bộ dụng cụ mổ cấp cứu	Bộ	1
48	Bộ dụng cụ mổ lấy thai	Bộ	2
49	Bộ dụng cụ mở khí quản	Bộ	1
50	Bộ dụng cụ nạo thai	Bộ	1
51	Bộ dụng cụ nội soi lấy dị vật khí quản	Bộ	2
52	Bộ dụng cụ phẫu thuật mộng	Bộ	1
53	Bộ dụng cụ phẫu thuật ruột thừa	Bộ	2
54	Bộ dụng cụ phẫu thuật sản phụ khoa	Bộ	2
55	Bộ dụng cụ phẫu thuật tai mũi họng	Bộ	1
56	Bộ dụng cụ phẫu thuật VA và Amidan	Bộ	1
57	Bộ dụng cụ phẫu thuật xương	Bộ	1
58	Bộ dụng cụ rút đinh nội tủy xương đùi, xương chày	Bộ	1

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
59	Bộ dụng cụ rửa dạ dày	Bộ	2
60	Bộ dụng cụ soi cổ tử cung	Bộ	1
61	Bộ dụng cụ soi thanh quản	Bộ	1
62	Bộ đặt nội khí quản	Bộ	10
63	Bộ đặt nội khí quản khó người lớn (sử dụng ánh sáng lạnh)	Bộ	2
64	Bộ đo nhãn áp	Bộ	1
65	Bộ kính thử mắt	Bộ	1
66	Bộ nội soi dạ dày, tá tràng, đại tràng ống mềm	Bộ	1
67	Bộ thử thị lực	Bộ	1
68	Bộ triệt sản	Bộ	2
69	Bộ tròng thử kính	Bộ	1
70	Bộ xét nghiệm côn trùng	Bộ	1
71	Bộ xét nghiệm đờm tìm vi khuẩn lao	Bộ	1
72	Bộ xét nghiệm ký sinh trùng	Bộ	1
73	Buồng xông thuốc toàn thân	Cái	1
74	Cầu thang tập đi	Cái	1
75	Dụng cụ đo cong vẹo cột sống	Cái	1
76	Đèn điều trị vàng da	Cái	2
77	Đèn đọc phim X - quang	Cái	8
78	Đèn khám bệnh treo trán	Cái	3
79	Đèn mổ đội đầu	Cái	2
80	Đèn soi đáy mắt các loại	Cái	1
81	Đèn soi thanh quản	Cái	1
82	Đèn trám Composite cầm tay	Cái	1
83	Ghế khám điều trị tai mũi họng	Cái	1
84	Ghế lấy máu chuyên dụng	Cái	1
85	Ghế tập cơ tứ đầu	Cái	1
86	Ghế tập mạnh tay chân	Cái	1
87	Giường bệnh nhân các loại	Cái	100
88	Giường cấp cứu các loại	Cái	2
89	Giường hồi sức các loại	Cái	6
90	Giường sưởi ấm/Máy làm ấm trẻ sơ sinh	Cái/Máy	1
91	Giường xông hơi cục bộ	Cái	1
92	Hệ thống báo gọi y tế	Hệ thống	1
93	Hệ thống kéo dãn cột sống	Hệ thống	1

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
94	Hệ thống khí y tế	Hệ thống	1
95	Hệ thống lọc nước RO	Hệ thống	1
96	Hệ thống rửa tay phẫu thuật/Bồn rửa tay phẫu thuật	Hệ thống/cái	2
97	Hệ thống xử lý nước RO (thận nhân tạo, xét nghiệm...)	Hệ thống	1
98	Hệ thống/Bộ chuyển đổi X - quang kỹ thuật số các loại (CR, DR...)	Hệ thống/Bộ	1
99	Hệ thống/Bộ đặt nội khí quản có camera	Hệ thống/Bộ	1
100	Khoan răng điện	Cái	2
101	Khoan xương các loại	Cái	1
102	Kìm gặm xương	Cái	2
103	Kính hiển vi các loại	Cái	2
104	Kính hiển vi soi nổi	Cái	2
105	Lồng ấp trẻ sơ sinh	Cái	1
106	Máy bơm thức ăn qua ống thông	Máy	1
107	Máy cạo vôi siêu âm (máy lấy cao răng)	Máy	2
108	Máy cắt hút dùng trong phẫu thuật tai mũi họng	Máy	1
109	Máy chẩn đoán điện kết hợp điện xung trị liệu	Máy	1
110	Máy chiếu bảng thử thị lực	Máy	1
111	Máy chụp phim Panorama (2 hàm)	Máy	1
112	Máy cưa cắt bột	Máy	1
113	Máy Doppler tim thai	Máy	5
114	Máy điện não	Máy	1
115	Máy điều trị xung điện	Máy	2
116	Máy định danh và đo tải lượng virus, vi khuẩn (Máy xét nghiệm sinh học phân tử tự động)	Máy	1
117	Máy đo độ bão hòa ôxy trong máu các loại	Máy	8
118	Máy đo độ vàng da	Máy	1
119	Máy đo huyết áp tự động để bàn	Máy	4
120	Máy đo thị lực	Máy	1
121	Máy đốt tai mũi họng	Máy	1
122	Máy hồi sức sơ sinh	Máy	1
123	Máy hút dịch các loại	Máy	5
124	Máy hủy bơm kim tiêm	Máy	4
125	Máy kéo cột sống	Máy	1
126	Máy khuấy từ	Máy	1
127	Máy khử khuẩn buồng bệnh	Máy	4

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
128	Máy laser châm cứu	Máy	1
129	Máy lắc các loại	Máy	1
130	Máy ly tâm chuyên dùng trong chẩn đoán, xét nghiệm, sàng lọc y tế	Máy	2
131	Máy nhuộm tiêu bản	Máy	1
132	Máy nội nha cầm tay có tích hợp định vị chóp	Máy	1
133	Máy ôxy dòng cao HFNC	Máy	1
134	Máy pha loãng	Máy	1
135	Máy phân tích khí máu	Máy	1
136	Máy phun thuốc điều trị	Máy	10
137	Máy rửa và khử khuẩn dụng cụ	Máy	5
138	Máy sấy tiêu bản	Máy	1
139	Máy siêu âm điều trị	Máy	1
140	Máy siêu âm màu 4D	Máy	1
141	Máy súc rửa dạ dày	Máy	2
142	Máy sưởi ấm cơ thể bệnh nhân	Máy	8
143	Máy tạo ôxy	Máy	1
144	Máy tập vật lý trị liệu đa chức năng	Máy	1
145	Máy tháo lồng ruột	Máy	1
146	Máy vỗ rung lồng ngực tự động	Máy	1
147	Máy xét nghiệm/phân tích chức năng đông máu các loại	Máy	1
148	Máy xét nghiệm/phân tích nước tiểu	Máy	2
149	Máy xoa bóp	Máy	1
150	Nồi hấp tiệt trùng các loại	Cái	5
151	Tủ an toàn sinh học các loại	Cái	1
152	Tủ ấm các loại	Cái	1
153	Tủ bảo quản hóa chất	Cái	1
154	Tủ bảo quản mẫu	Cái	1
155	Tủ hút xử lý mẫu	Cái	1
156	Tủ lưu trữ tiêu bản	Cái	1
157	Tủ mát	Cái	1
158	Tủ sấy các loại	Cái	1
B	**Máy móc, thiết bị chuyên dùng không phải là thiết bị y tế**		
1	Bộ lọc vi sinh	Bộ	1
2	Đèn cực tím các loại	Cái	2
3	Đèn khám các loại	Cái	6

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
4	Ghế/giường tập đa năng	Cái	2
5	Hệ thống an toàn phòng xét nghiệm	Hệ thống	1
6	Hệ thống giám sát, cảnh báo, điều khiển và thu thập dữ liệu nhiệt độ tủ lạnh bảo quản	Hệ thống	2
7	Hệ thống hút dịch trung tâm	Hệ thống	1
8	Hệ thống làm tinh khiết nước	Hệ thống	1
9	Hệ thống lọc nước	Hệ thống	1
10	Hệ thống lọc vi sinh 3 chỗ	Hệ thống	1
11	Hệ thống ôxy trung tâm	Hệ thống	1
12	Hệ thống sắc thuốc	Hệ thống	1
13	Máy đóng gói thuốc đông y	Máy	1
14	Máy đo độ ẩm	Máy	3
15	Máy đo độ cồn	Máy	1
16	Máy giặt công nghiệp các loại	Máy	2
17	Máy hút ẩm	Máy	3
18	Máy phun hóa chất các loại	Máy	5
19	Máy sắc thuốc	Máy	1
20	Máy sấy đồ vải	Máy	2
21	Máy sấy và bảo quản dụng cụ	Máy	1
22	Micropipet các loại	Cái	8
23	Xe đạp tập cho bệnh nhân	Cái	2
24	Xe tiêm	Cái	14

Phụ lục I.40
TRUNG TÂM Y TẾ PHÚ THIỆN

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
A	**Thiết bị y tế chuyên dùng**		
1	Máy X - quang		
a)	Máy X - quang kỹ thuật số chụp tổng quát	Máy	2
b)	Máy X - quang di động	Máy	1
c)	Máy X - quang C Arm	Máy	1
2	Hệ thống CT - Scanner		
a)	Hệ thống CT Scanner < 64 dãy đầu thu	Hệ thống	1
b)	Hệ thống CT Scanner 64 - 128 dãy đầu thu	Hệ thống	1
3	Máy siêu âm		
a)	Máy siêu âm chuyên tim mạch	Máy	1
b)	Máy siêu âm tổng quát	Máy	2
4	Máy xét nghiệm sinh hóa các loại	Tổng công suất các máy (Test/giờ)	1.200
5	Máy xét nghiệm miễn dịch các loại	Tổng công suất các máy (Test/giờ)	200
6	Máy xét nghiệm huyết học	Tổng công suất các máy (Test/giờ)	200
7	Máy thận nhân tạo (HD)	Máy	5
8	Máy thở xâm nhập	Máy	1
9	Máy thở xâm nhập di động	Máy	2
10	Máy gây mê	Máy	2
11	Máy theo dõi bệnh nhân ≥ 5 thông số	Máy	15
12	Bơm tiêm điện	Cái	47
13	Máy truyền dịch	Máy	47
14	Dao mổ điện cao tần	Cái	2
15	Máy phá rung tim	Máy	2
16	Hệ thống phẫu thuật nội soi	Hệ thống	1
17	Đèn mổ treo trần	Cái	2
18	Đèn mổ di động	Cái	2
19	Bàn mổ	Cái	2
20	Máy điện tim	Máy	5

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
21	Hệ thống nội soi chẩn đoán		
a)	Hệ thống nội soi tiêu hóa (dạ dày, đại tràng)	Hệ thống	1
b)	Hệ thống nội soi tai mũi họng	Hệ thống	1
c)	Hệ thống nội soi tiết niệu	Hệ thống	1
22	Máy soi cổ tử cung	Máy	2
23	Máy theo dõi sản khoa 02 chức năng	Máy	3
24	Máy và ghế nha khoa	Bộ	2
25	Bảng đo thị lực điện tử	Cái	2
26	Bàn chăm sóc sơ sinh	Cái	3
27	Bàn đẻ	Cái	10
28	Bàn khám sản khoa + Đèn khám	Bộ	2
29	Bàn khám tai mũi họng	Cái	1
30	Bàn nắn kéo xương bó bột	Cái	2
31	Bàn phẫu thuật phụ khoa	Cái	2
32	Bộ bàn ghế khám khúc xạ	Bộ	1
33	Bộ dao trám và điêu khắc Composite nha khoa	Bộ	1
34	Bộ dụng cụ cắt amidan	Bộ	1
35	Bộ dụng cụ cắt khâu tầng sinh môn	Bộ	4
36	Bộ dụng cụ điều trị nha khoa các loại	Bộ	1
37	Bộ dụng cụ đỡ đẻ	Bộ	10
38	Bộ dụng cụ khám điều trị răng hàm mặt	Bộ	2
39	Bộ dụng cụ khám điều trị tai mũi họng	Bộ	2
40	Bộ dụng cụ khám khúc xạ	Bộ	2
41	Bộ dụng cụ khám mắt	Bộ	2
42	Bộ dụng cụ khám phụ sản khoa	Bộ	4
43	Bộ dụng cụ khám thai	Bộ	4
44	Bộ dụng cụ khám tổng quát	Bộ	3
45	Bộ dụng cụ khám xâm hại tình dục	Bộ	1
46	Bộ dụng cụ kiểm tra cổ tử cung	Bộ	3
47	Bộ dụng cụ lấy thai và cắt tử cung	Bộ	3
48	Bộ dụng cụ mổ cấp cứu	Bộ	2
49	Bộ dụng cụ mổ lấy thai	Bộ	6
50	Bộ dụng cụ mở khí quản	Bộ	1
51	Bộ dụng cụ nạo thai	Bộ	5
52	Bộ dụng cụ nội soi lấy dị vật (khí quản, thực quản…)	Bộ	1
53	Bộ dụng cụ nội soi mũi xoang	Bộ	2

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
54	Bộ dụng cụ nội soi tiêu hóa	Bộ	2
55	Bộ dụng cụ phẫu thuật mộng	Bộ	2
56	Bộ dụng cụ phẫu thuật nhi khoa	Bộ	1
57	Bộ dụng cụ phẫu thuật nội soi	Bộ	1
58	Bộ dụng cụ phẫu thuật răng hàm mặt	Bộ	2
59	Bộ dụng cụ phẫu thuật ruột thừa	Bộ	2
60	Bộ dụng cụ phẫu thuật sản phụ khoa	Bộ	2
61	Bộ dụng cụ phẫu thuật tai mũi họng	Bộ	2
62	Bộ dụng cụ phẫu thuật VA và Amidan	Bộ	2
63	Bộ dụng cụ phẫu thuật xoang	Bộ	1
64	Bộ dụng cụ rút đinh nội tủy xương đùi, xương chày	Bộ	2
65	Bộ dụng cụ rửa dạ dày	Bộ	2
66	Bộ dụng cụ soi cổ tử cung	Bộ	2
67	Bộ dụng cụ tiểu phẫu	Bộ	8
68	Bộ dụng cụ trung phẫu	Bộ	2
69	Bộ dụng cụ vi phẫu tai	Bộ	1
70	Bộ đặt nội khí quản	Bộ	5
71	Bộ đặt nội khí quản khó người lớn (sử dụng ánh sáng lạnh)	Bộ	1
72	Bộ kính thử mắt	Bộ	2
73	Bộ thử sắc giác	Bộ	2
74	Bộ thử thị lực	Bộ	2
75	Bộ triệt sản	Bộ	2
76	Buồng cách âm đo thính lực	Cái	2
77	Buồng xông thuốc toàn thân	Cái	1
78	Cưa xương các loại	Cái	1
79	Đèn điều trị vàng da	Cái	2
80	Đèn đọc phim X - quang	Cái	10
81	Đèn khám bệnh treo trán	Cái	10
82	Đèn khe/Sinh hiển vi khám mắt	Cái	2
83	Đèn quang trùng hợp	Cái	2
84	Đèn soi bóng đồng tử	Cái	2
85	Đèn soi đáy mắt các loại	Cái	3
86	Đèn trám Composite cầm tay	Cái	1
87	Đèn trám trắng răng	Cái	1
88	Đèn UV di động (khử khuẩn, tiệt khuẩn thiết bị y tế)	Cái	4

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
89	Đèn Wood	Cái	2
90	Ghế khám điều trị tai mũi họng	Cái	2
91	Giường bệnh nhân các loại	Cái	115
92	Giường cấp cứu các loại	Cái	20
93	Giường hồi sức các loại	Cái	20
94	Giường sơ sinh	Cái	5
95	Giường sưởi ấm/Máy làm ấm trẻ sơ sinh	Cái/Máy	10
96	Hệ thống báo gọi y tế	Hệ thống	10
97	Hệ thống giàn tập phục hồi chức năng	Hệ thống	2
98	Hệ thống hạ thân nhiệt cho trẻ sơ sinh	Hệ thống	2
99	Hệ thống hút thông khí trung tâm	Hệ thống	1
100	Hệ thống kéo dãn cột sống	Hệ thống	2
101	Hệ thống khí nén nha khoa	Hệ thống	1
102	Hệ thống khí y tế	Hệ thống	2
103	Hệ thống lọc nước RO	Hệ thống	2
104	Hệ thống rửa tay phẫu thuật/Bồn rửa tay phẫu thuật	Hệ thống/cái	3
105	Hệ thống theo dõi bệnh nhân trung tâm	Hệ thống	1
106	Hệ thống xử lý nước RO (thận nhân tạo, xét nghiệm…)	Hệ thống	2
107	Hệ thống/Bộ chuyển đổi X - quang kỹ thuật số các loại (CR, DR...)	Hệ thống/Bộ	2
108	Khoan răng điện	Cái	1
109	Khoan xương các loại	Cái	2
110	Kìm gặm xương	Cái	2
111	Kìm vuốt dây máu	Cái	1
112	Kính hiển vi các loại	Cái	2
113	Kính lúp vi phẫu	Cái	1
114	Kính soi da	Cái	1
115	Kính soi góc tiền phòng các loại	Cái	1
116	Lồng ấp trẻ sơ sinh	Cái	2
117	Máy cạo vôi siêu âm (máy lấy cao răng)	Máy	2
118	Máy cắm ghép Implant	Máy	1
119	Máy cắt đốt Plasma các loại	Máy	2
120	Máy chẩn đoán điện kết hợp điện xung trị liệu	Máy	2
121	Máy chiếu bảng thử thị lực	Máy	1
122	Máy chụp đáy mắt	Máy	1
123	Máy Doppler tim thai	Máy	2

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
124	Máy điện châm các loại	Máy	50
125	Máy điện di các loại	Máy	1
126	Máy điện não	Máy	1
127	Máy điều trị bằng dòng giao thoa	Máy	2
128	Máy điều trị bằng điện từ trường	Máy	1
129	Máy điều trị bằng sóng ngắn/sóng radio/điện trường cao tần	Máy	1
130	Máy điều trị kích thích điện	Máy	2
131	Máy điều trị sóng xung kích	Máy	2
132	Máy đo chức năng hô hấp	Máy	2
133	Máy đo độ bão hòa ôxy trong máu các loại	Máy	5
134	Máy đo độ loãng xương	Máy	2
135	Máy đo độ vàng da	Máy	2
136	Máy đo huyết áp tự động để bàn	Máy	5
137	Máy đo khúc xạ cầm tay	Máy	1
138	Máy đo khúc xạ tự động	Máy	1
139	Máy đo nhãn áp các loại (không tiếp xúc, cầm tay…)	Máy	1
140	Máy đo thính lực các loại	Máy	1
141	Máy đo thị lực	Máy	5
142	Máy đo thị trường	Máy	1
143	Máy đo tốc độ máu lắng	Máy	1
144	Máy đo/xét nghiệm/phân tích điện giải	Máy	2
145	Máy đốt điện cao tần	Máy	3
146	Máy đốt tai mũi họng	Máy	1
147	Máy ép nhịp tim ngoài cơ thể	Máy	2
148	Máy hồi sức sơ sinh	Máy	1
149	Máy hút dịch các loại	Máy	10
150	Máy hủy bơm kim tiêm	Máy	10
151	Máy kéo cột sống - thắt lưng - cổ	Máy	1
152	Máy khám răng di động	Máy	1
153	Máy khí dung các loại (siêu âm, nén khí, lưới rung…)	Máy	20
154	Máy khuấy từ	Máy	1
155	Máy khử khuẩn buồng bệnh	Máy	4
156	Máy kích thích điện kết hợp siêu âm trị liệu	Máy	1
157	Máy kích thích thần kinh cơ	Máy	1
158	Máy làm ấm và truyền máu nhanh	Máy	2

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
159	Máy laser CO_2	Máy	1
160	Máy lắc các loại	Máy	2
161	Máy ly tâm chuyên dùng trong chẩn đoán, xét nghiệm, sàng lọc y tế	Máy	5
162	Máy nội nha cầm tay có tích hợp định vị chóp	Máy	1
163	Máy phân tích khí máu	Máy	2
164	Máy Piezotome nha khoa	Máy	1
165	Máy rửa dụng cụ ly tâm	Máy	2
166	Máy rửa phim X - quang	Máy	2
167	Máy rửa và khử khuẩn dụng cụ	Máy	2
168	Máy siêu âm có đầu dò âm đạo	Máy	2
169	Máy siêu âm đen trắng	Máy	1
170	Máy siêu âm màu 4D	Máy	2
171	Máy siêu âm xách tay	Máy	1
172	Máy súc rửa dạ dày	Máy	2
173	Máy súc rửa/khử khuẩn ống nội soi tự động	Máy	1
174	Máy sưởi ấm cơ thể bệnh nhân	Máy	2
175	Máy tạo ôxy	Máy	6
176	Máy tập chủ động, thụ động tay chân kết hợp	Máy	1
177	Máy tập vật lý trị liệu đa chức năng	Máy	2
178	Máy tháo lồng ruột	Máy	2
179	Máy tiệt trùng nhiệt độ thấp	Máy	2
180	Máy trợ thở áp lực dương liên tục - CPAP	Máy	3
181	Máy vi sóng trị liệu	Máy	1
182	Máy xét nghiệm HBA1C	Máy	2
183	Máy xét nghiệm/phân tích chức năng đông máu các loại	Máy	2
184	Máy xét nghiệm/phân tích nước tiểu	Máy	2
185	Máy xông thuốc đông y	Máy	2
186	Máy X - quang khác (ngoài các chủng loại quy định tại Thông tư số 10/2026/TT-BYT)	Máy	1
187	Nồi hấp tiệt trùng các loại	Cái	4
188	Tủ an toàn sinh học các loại	Cái	2
189	Tủ ấm các loại	Cái	2
190	Tủ bảo quản dụng cụ (nội soi, phẫu thuật…)	Cái	5
191	Tủ bảo quản hóa chất	Cái	2
192	Tủ bảo quản mẫu	Cái	2

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
193	Tủ hút xử lý mẫu	Cái	2
194	Tủ lạnh âm chuyên dụng	Cái	1
195	Tủ lưu trữ máu các loại	Cái	2
196	Tủ mát	Cái	2
197	Tủ sấy các loại	Cái	5
198	Tủ thao tác vô trùng	Cái	1
199	Tủ ủ CO_2	Cái	1
B	**Máy móc, thiết bị chuyên dùng không phải là thiết bị y tế**		
1	Bình chứa Nitơ lỏng	Cái	1
2	Bộ lấy mẫu nước, chất lỏng	Bộ	2
3	Cân kỹ thuật các loại	Cái	1
4	Chậu ngâm dụng cụ	Cái	10
5	Đèn cực tím các loại	Cái	4
6	Đèn khám các loại	Cái	20
7	Đèn sưởi ấm	Cái	4
8	Ghế/giường tập đa năng	Cái	2
9	Hệ thống an toàn phòng xét nghiệm	Hệ thống	1
10	Hệ thống bốc số tự động	Hệ thống	2
11	Hệ thống hút dịch trung tâm	Hệ thống	1
12	Hệ thống lạnh áp lực dương cho phòng mổ	Hệ thống	2
13	Hệ thống lọc nước	Hệ thống	1
14	Hệ thống lưu điện/Bộ lưu điện	Hệ thống/Bộ	1
15	Hệ thống máy nén khí y tế trung tâm	Hệ thống	1
16	Hệ thống ôxy trung tâm	Hệ thống	2
17	Hệ thống phục hồi chức năng (10 máy tập)	Hệ thống	2
18	Màn hình y tế chuyên dụng của hệ thống nội soi các loại	Cái	1
19	Máy cất nước	Máy	2
20	Máy dò huyệt châm cứu	Máy	2
21	Máy đóng gói thuốc đông y	Máy	2
22	Máy đo độ cồn	Máy	3
23	Máy giặt công nghiệp các loại	Máy	3
24	Máy hút ẩm	Máy	3
25	Máy hút điện các loại	Máy	2
26	Máy hút khói	Máy	1
27	Máy làm sạch dụng cụ bằng siêu âm	Máy	2
28	Máy là đồ vải	Máy	2

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
29	Máy nén khí các loại	Máy	2
30	Máy phun hóa chất các loại	Máy	8
31	Máy sắc thuốc	Máy	2
32	Máy sấy đồ vải	Máy	2
33	Máy sấy và bảo quản dụng cụ	Máy	2
34	Máy thổi khô dụng cụ sau khi rửa	Máy	2
35	Micropipet các loại	Cái	20
36	Nồi luộc tiệt trùng	Cái	5
37	Tủ đựng dụng cụ nội soi	Cái	5
38	Tủ lạnh các loại	Cái	15
39	Xe đẩy bệnh nhân các loại	Cái	10
40	Xe đẩy rác y tế chuyên dùng	Cái	10
41	Xe làm vệ sinh chuyên dùng	Cái	10
42	Xe tắm trẻ sơ sinh	Cái	2
43	Xe tiêm	Cái	20

Phụ lục I.41
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT TỈNH

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
A	**Thiết bị y tế chuyên dùng**		
1	Máy X - quang		
a)	Máy X - quang kỹ thuật số chụp tổng quát	Máy	3
b)	Máy X - quang di động	Máy	3
2	Máy siêu âm tổng quát	Máy	2
3	Máy xét nghiệm sinh hóa các loại	Tổng công suất các máy (Test/giờ)	1.200
4	Máy xét nghiệm miễn dịch các loại	Tổng công suất các máy (Test/giờ)	200
5	Máy xét nghiệm huyết học	Tổng công suất các máy (Test/giờ)	100
6	Máy điện tim	Máy	2
7	Máy soi cổ tử cung	Máy	2
8	Bàn khám sản khoa + Đèn khám	Bộ	1
9	Bộ bàn ghế khám khúc xạ	Bộ	1
10	Bộ dụng cụ khám điều trị tai mũi họng	Bộ	3
11	Bộ dụng cụ khám khúc xạ	Bộ	3
12	Bộ dụng cụ khám mắt	Bộ	3
13	Bộ dụng cụ khám phụ sản khoa	Bộ	1
14	Bộ dụng cụ khám thai	Bộ	1
15	Bộ kính thử mắt	Bộ	1
16	Bộ thử sắc giác	Bộ	2
17	Bộ thử thị lực	Bộ	5
18	Bộ tròng thử kính	Bộ	2
19	Buồng cách âm đo thính lực	Cái	2
20	Dụng cụ đo cong vẹo cột sống	Cái	2
21	Đèn đọc phim X - quang	Cái	2
22	Đèn khe/Sinh hiển vi khám mắt	Cái	2
23	Đèn soi đáy mắt	Cái	10
24	Điện hóa phát quang miễn dịch	Hệ thống	1
25	Hệ thống kiểm soát thân nhiệt	Hệ thống	2
26	Hệ thống PCR Realtime	Hệ thống	3

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
27	Kính hiển vi các loại	Cái	27
28	Kính soi da	Cái	2
29	Màn hình thử thị lực	Máy	3
30	Máy Doppler tim thai	Máy	1
31	Máy đếm khuẩn lạc	Máy	2
32	Máy đếm tế bào CD4	Máy	2
33	Máy điện di các loại	Máy	2
34	Máy định danh vi khuẩn/vi rút/vi nấm	Máy	2
35	Máy đo chức năng hô hấp	Máy	10
36	Máy đo khúc xạ tự động	Máy	3
37	Máy đo nhĩ lượng	Máy	3
38	Máy đo thính lực các loại	Máy	5
39	Máy đốt điện cao tần	Máy	1
40	Máy lắc các loại	Máy	10
41	Máy ly tâm chuyên dùng trong chẩn đoán, xét nghiệm, sàng lọc y tế	Máy	14
42	Máy nhuộm tiêu bản	Máy	1
43	Máy siêu âm có đầu dò âm đạo	Máy	1
44	Máy siêu âm màu 4D	Máy	2
45	Máy siêu âm xách tay	Máy	2
46	Máy tách chiết DNA, RNA tự động	Máy	2
47	Máy xét nghiệm/phân tích nước tiểu	Máy	2
48	Nồi hấp tiệt trùng các loại	Cái	10
49	Tủ an toàn sinh học các loại	Cái	6
50	Tủ ấm các loại	Cái	10
51	Tủ bảo quản hóa chất	Cái	5
52	Tủ bảo quản mẫu	Cái	5
53	Tủ lạnh âm chuyên dụng	Cái	10
54	Tủ lạnh dương chuyên dụng	Cái	20
55	Tủ mát	Cái	1
56	Tủ nuôi cấy vi sinh các loại	Cái	1
57	Tủ sấy các loại	Cái	11
58	Tủ ủ CO_2	Cái	2
B	**Máy móc, thiết bị chuyên dùng không phải là thiết bị y tế**		
1	Bếp cách thủy các loại	Cái	4
2	Bể ổn nhiệt	Cái	1

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
3	Bể rửa siêu âm	Cái	1
4	Bể rửa siêu âm có gia nhiệt	Máy	2
5	Bộ cô quay chân không	Bộ	1
6	Bộ điều tra côn trùng SXH	Bộ	6
7	Bộ lấy mẫu nước, chất lỏng	Bộ	2
8	Bộ lọc chân không	Bộ	2
9	Bộ lọc nước và chất lỏng	Bộ	2
10	Bộ lọc vi sinh	Bộ	6
11	Bộ thiết bị xác định nồng độ bụi amiăng	Bộ	4
12	Bộ thiết bị xác định nồng độ bụi bông	Bộ	4
13	Bộ thiết bị xác định nồng độ bụi hô hấp	Bộ	6
14	Bộ thiết bị xác định nồng độ bụi toàn phần	Bộ	6
15	Bơm hút chân không	Cái	6
16	Bơm lấy mẫu bụi, khí	Cái	11
17	Cân kỹ thuật các loại	Cái	12
18	Cân phân tích các loại	Cái	9
19	Chén bạch kim	Cái	2
20	Đèn bắt muỗi	Cái	10
21	Đèn Cathode rỗng AS	Cái	1
22	Đồng hồ đo nhiệt độ hiện số	Cái	1
23	Giá treo dụng cụ thủy tinh	Cái	1
24	Hệ thống cô quay chân không	Hệ thống	1
25	Hệ thống lọc vi sinh 3 chỗ	Hệ thống	1
26	Hệ thống lò phá mẫu vi sóng	Hệ thống	1
27	Hệ thống lưu điện/Bộ lưu điện	Hệ thống/Bộ	1
28	Hệ thống quang phổ tử ngoại khả kiến	Hệ thống	1
29	Hệ thống sắc ký khí khối phổ (GC-MS)	Hệ thống	2
30	Hệ thống sắc ký khí (GC)	Hệ thống	2
31	Hòm lạnh	Cái	1
32	Kính lúp 2 mắt	Cái	5
33	Lò nung	Cái	1
34	Lò vi sóng	Cái	2
35	Máy cất nước	Máy	4
36	Máy dập mẫu	Máy	1
37	Máy đo áp suất khí quyển	Máy	2
38	Máy đo bụi hạt (đếm bụi hạt và đo nồng độ bụi)	Máy	6

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
39	Máy đo bức xạ nhiệt	Máy	6
40	Máy đo bức xạ tử ngoại	Máy	5
41	Máy đo cường độ ánh sáng	Máy	6
42	Máy đo điện từ trường các loại tần số	Máy	7
43	Máy đo độ ẩm	Máy	7
44	Máy đo độ cồn	Máy	1
45	Máy đo độ dẫn điện	Máy	2
46	Máy đo độ đục	Máy	2
47	Máy đo độ ồn	Máy	7
48	Máy đo độ pH các loại	Máy	6
49	Máy đo độ rung	Máy	6
50	Máy đo khí CO_2	Máy	5
51	Máy đo liều phóng xạ	Máy	3
52	Máy đo liều sinh vật (Bộ đèn chiếu tia tử ngoại xác định bệnh sạm da nghề nghiệp)	Máy	4
53	Máy đo lực bóp tay	Máy	4
54	Máy đo lực kéo thân	Máy	4
55	Máy đo nhu cầu ôxy hóa học (COD)	Máy	1
56	Máy đo nhu cầu ôxy sinh hóa BOD	Máy	1
57	Máy đo nồng độ bụi	Máy	5
58	Máy đo ôxy hòa tan	Máy	1
59	Máy đo tốc độ gió	Máy	9
60	Máy đo vi khí hậu	Máy	9
61	Máy hút ẩm	Máy	1
62	Máy khuấy từ các loại	Máy	4
63	Máy làm đá vẩy	Cái	2
64	Máy lấy mẫu khí hữu cơ trong không khí lưu lượng từ 0,02 đến 6 lít/phút	Máy	8
65	Máy lấy mẫu khí vô cơ trong không khí lưu lượng từ 0,1 đến 5 lít/phút	Máy	8
66	Máy lấy mẫu kim loại trong không khí lưu lượng từ 0,1 đến 5 lít/phút	Máy	8
67	Máy lấy mẫu vi sinh trong không khí	Máy	4
68	Máy phát hiện nhanh khí độc	Máy	5
69	Máy pha chế môi trường	Cái	2
70	Máy phân tích độ ẩm	Máy	1
71	Máy phân tích nước tự động	Máy	1

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
72	Máy phun hóa chất các loại	Máy	20
73	Máy quang phổ	Máy	3
74	Máy quang phổ tử ngoại khả kiến (UV-VIS)	Máy	4
75	Máy tách béo	Máy	1
76	Máy tách đạm	Máy	1
77	Máy ủ nhiệt khô	Cái	2
78	Micropipet các loại	Cái	65
79	Sắc ký lỏng cao áp	Máy	1
80	Thiết bị đo giá trị ánh sáng nhấp nháy tới hạn (CFF)	Máy	2
81	Thiết bị trợ pipette	Cái	1
82	Tủ cấy vi sinh	Cái	3
83	Tủ sấy chân không (có bơm hút chân không)	Bộ	1
84	Xe tiêm	Cái	1

Phụ lục I.42
TRUNG TÂM PHÁP Y

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
A	**Thiết bị y tế chuyên dùng**		
1	Máy X - quang kỹ thuật số chụp tổng quát	Máy	1
2	Máy siêu âm tổng quát	Máy	1
3	Máy điện tim	Máy	1
4	Bàn khám sản khoa	Cái	2
5	Bộ dụng cụ khám điều trị răng hàm mặt	Bộ	2
6	Bộ dụng cụ khám điều trị tai mũi họng	Bộ	2
7	Bộ dụng cụ khám thần kinh	Bộ	2
8	Bộ dụng cụ khám xâm hại tình dục	Bộ	2
9	Bộ dụng cụ mổ tử thi	Bộ	4
10	Bộ đại phẫu	Bộ	4
11	Đèn đọc phim X - quang	Cái	3
12	Kính hiển vi các loại	Cái	3
13	Máy cắt tiêu bản	Máy	3
14	Máy điện cơ	Máy	2
15	Máy điện não	Máy	1
16	Máy đúc bệnh phẩm	Máy	2
17	Máy ly tâm chuyên dùng trong chẩn đoán, xét nghiệm, sàng lọc y tế	Máy	2
18	Nồi hấp tiệt trùng các loại	Cái	3
19	Tủ ấm các loại	Cái	2
20	Tủ bảo quản mẫu	Cái	3
21	Tủ hút xử lý mẫu	Cái	2
22	Tủ lạnh lưu giữ tử thi	Cái	2
23	Tủ lưu trữ tiêu bản	Cái	2
24	Tủ sấy các loại	Cái	2
B	**Máy móc, thiết bị chuyên dùng không phải là thiết bị y tế**		
1	Bàn để dụng cụ khám bệnh	Cái	2
2	Bàn hơ giãn tiêu bản	Cái	2
3	Bể dàn tiêu bản	Cái	2
4	Bình rót parafin	Cái	2
5	Bộ bể nhuộm bằng tay	Bộ	2
6	Bộ dụng cụ giám định hài cốt	Bộ	2
7	Cưa điện	Cái	2

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
8	Đèn cò	Cái	4
9	Máy cưa sọ sạc pin	Máy	3
10	Máy đo khí độc	Máy	2
11	Máy (bàn) sấy tiêu bản	Máy/Cái	2
12	Nồi cách thủy	Cái	2
13	Tủ hút khí độc	Cái	2

Phụ lục I.43
TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM THUỐC, MỸ PHẨM, THỰC PHẨM

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
B	**Máy móc, thiết bị chuyên dùng không phải là thiết bị y tế**		
1	Bể điều nhiệt các loại	Cái	10
2	Bể lắc siêu âm các loại	Cái	6
3	Bộ chiết pha rắn, lỏng	Bộ	1
4	Bộ lấy mẫu headspace (headspace sampler) dùng cho GC	Bộ	1
5	Bộ phễu + bình lọc chân không	Bộ	8
6	Bộ sắc ký lớp mỏng	Bộ	2
7	Bơm rửa cột cho máy HPLC	Cái	2
8	Buồng đóng ống đối chiếu	Cái	1
9	Buồng soi UV	Cái	3
10	Cân kỹ thuật	Cái	7
11	Cân phân tích các loại	Cái	13
12	Cân sấy ẩm các loại	Cái	6
13	Hệ thống cấp khí sạch cục bộ	Hệ thống	1
14	Hệ thống kiểm tra sản phẩm vô trùng thuốc tiêm	Hệ thống	1
15	Hệ thống lọc nước siêu sạch	Hệ thống	2
16	Hệ thống phân tích đạm theo phương pháp Kjeldahl	Hệ thống	3
17	Hệ thống quang ICP-MS	Hệ thống	1
18	Hệ thống quang phổ ICP-OES	Hệ thống	1
19	Hệ thống realtime PCR	Hệ thống	1
20	Hệ thống sắc ký khí khối phổ (GC-MS)	Hệ thống	2
21	Hệ thống sắc ký lỏng cao áp khối phổ LC/MS/MS	Hệ thống	1
22	Hệ thống sắc ký lỏng cao áp khối phổ (HPLC-MS)	Hệ thống	1
23	Hệ thống sắc ký lỏng hiệu năng cao HPLC (đầu dò DAD, FL)	Hệ thống	8
24	Hệ thống vòi cấp cứu bỏng	Hệ thống	8
25	Khúc xạ kế	Cái	3
26	Kính hiển vi phục vụ kiểm nghiệm	Cái	6
27	Lò nung	Cái	4
28	Lò phá mẫu vi sóng	Cái	3
29	Máy cắt tiêu bản phục vụ kiểm nghiệm	Máy	1
30	Máy cất nước 1 lần	Máy	4
31	Máy cất nước 2 lần	Máy	3
32	Máy chấm mẫu sắc ký lớp mỏng	Máy	2

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
33	Máy chuẩn độ điện thế	Máy	4
34	Máy chuẩn độ Karl Fischer	Máy	4
35	Máy cô quay chân không	Máy	3
36	Máy dập mẫu	Máy	1
37	Máy đếm khuẩn lạc phục vụ kiểm nghiệm vi sinh	Máy	2
38	Máy đếm tiểu phân	Máy	1
39	Máy điện di phục vụ kiểm nghiệm	Máy	2
40	Máy định danh vi sinh vật	Máy	1
41	Máy đo điểm chảy	Máy	2
42	Máy đo độ cứng thuốc viên	Máy	1
43	Máy đo độ dẫn các loại	Máy	2
44	Máy đo độ đục	Máy	2
45	Máy đo độ nhớt	Máy	2
46	Máy đo pH	Máy	8
47	Máy đo vòng vô khuẩn	Máy	2
48	Máy hút ẩm	Máy	6
49	Máy khuấy từ (không/có gia nhiệt)	Máy	3
50	Máy kiểm soát môi trường vi sinh	Máy	1
51	Máy kiểm tra nội độc tố vi khuẩn	Máy	1
52	Máy lắc phòng kiểm nghiệm	Máy	6
53	Máy lọc nước siêu sạch	Máy	4
54	Máy ly tâm phòng kiểm nghiệm	Máy	5
55	Máy nghiền dược liệu	Máy	2
56	Máy nghiền mẫu thực phẩm	Máy	2
57	Máy nhuộm Gram	Máy	1
58	Máy pha loãng mẫu và cấy trải	Máy	1
59	Máy phân tích acid amin	Máy	1
60	Máy quang phổ hấp thu nguyên tử	Máy	3
61	Máy quang phổ hấp thụ tử ngoại khả kiến (không/có điều nhiệt)	Máy	5
62	Máy quang phổ hồng ngoại	Máy	3
63	Máy quang phổ huỳnh quang	Máy	1
64	Máy súc rửa dụng cụ	Máy	1
65	Máy tách chiết DNA/RNA	Máy	1
66	Máy thổi khô bằng Nitơ	Máy	1
67	Máy thử độ hòa tan	Máy	8

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
68	Máy thử độ mài mòn thuốc viên	Máy	1
69	Máy thử độ tan rã	Máy	4
70	Máy Vortex	Máy	3
71	Nồi hấp tiệt trùng dụng cụ, môi trường kiểm nghiệm	Cái	7
72	Phân cực kế	Máy	4
73	Phòng sạch vi sinh	Hệ thống	1
74	Thiết bị kiểm tra độ trong	Cái	2
75	Thiết bị lấy mẫu không khí	Cái	2
76	Thiết bị rửa pipette tự động	Cái	3
77	Tủ an toàn sinh học phục vụ kiểm nghiệm	Cái	7
78	Tủ ấm lạnh	Cái	5
79	Tủ ấm nuôi ủ kỵ khí	Cái	1
80	Tủ ấm phòng kiểm nghiệm	Cái	9
81	Tủ âm sâu bảo quản chủng	Cái	2
82	Tủ bảo quản môi trường 8-15°C	Cái	2
83	Tủ cấy vô trùng	Cái	2
84	Tủ đựng dụng cụ thủy tinh	Cái	6
85	Tủ đựng hóa chất chuyên dụng các loại	Cái	15
86	Tủ hút khí độc	Cái	7
87	Tủ lạnh âm sâu bảo quản mẫu kiểm nghiệm	Cái	2
88	Tủ lạnh bảo quản môi trường sau pha chế	Cái	2
89	Tủ lạnh lưu mẫu phục vụ kiểm nghiệm	Cái	2
90	Tủ nuôi cấy vi sinh phục vụ kiểm nghiệm	Cái	2
91	Tủ sấy chân không	Cái	3
92	Tủ sấy đối lưu không khí	Cái	4
93	Tủ sấy phòng thí nghiệm	Cái	6
94	Tủ ủ CO_2/Tủ ấm CO_2	Cái	2
95	Tủ vi khí hậu	Cái	1

Phụ lục I.44
TRUNG TÂM BẢO TRỢ XÃ HỘI TỔNG HỢP PLEIKU

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
A	**Thiết bị y tế chuyên dùng**		
1	Bàn tập hoạt động trị liệu bệnh nhân trẻ em	Cái	3
2	Bộ hoạt động trị liệu	Cái	1
3	Cầu thang tập đi	Cái	2
4	Giàn tập phục hồi đa chức năng	Cái	2
5	Giường bệnh nhân các loại	Cái	5
6	Giường tập vận động	Cái	1
7	Giường xiên quay tập đứng	Cái	2
8	Hệ thống kéo dãn cột sống	Hệ thống	1
9	Máy điện xung 2 kênh	Máy	1
10	Máy điều trị sóng xung kích	Máy	1
11	Máy siêu âm điều trị	Máy	1
12	Máy tạo ôxy	Máy	1
13	Xe đạp vật lý trị liệu	Cái	2
B	**Máy móc, thiết bị chuyên dùng không phải là thiết bị y tế**		
1	Bàn máy tính thư viện (cho 30 máy tính)	Bộ	5
2	Bếp nấu công nghiệp	Cái	2
3	Chụp hút mùi	Cái	2
4	Dụng cụ tập bước phối hợp đôi	Cái	2
5	Dụng cụ tập cơ ngực, tay vai kết hợp	Cái	2
6	Dụng cụ tập đi bộ trên không đôi các loại	Cái	4
7	Dụng cụ tập lưng bụng đôi	Cái	2
8	Dụng cụ tập tay vai - khí công	Cái	2
9	Ghế tập chân	Cái	2
10	Ghế/giường tập đa năng	Cái	2
11	Giá đỡ để xoong nồi bát đĩa	Cái	3
12	Hệ thống báo động	Hệ thống	1
13	Hệ thống bình năng lượng mặt trời	Hệ thống	15
14	Hệ thống camera an ninh	Hệ thống	1
15	Hệ thống máy lọc nước uống tinh khiết (Bao gồm nhà trạm)	Hệ thống	2
16	Khung xoay eo	Cái	2
17	Lò hấp cơm công nghiệp	Cái	1
18	Máy bơm nước	Máy	4

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
19	Máy cắt rau củ	Máy	2
20	Máy chiếu	Máy	2
21	Máy giặt	Máy	12
22	Máy giặt công nghiệp	Máy	2
23	Máy hút bụi chuyên dụng	Máy	1
24	Máy phát điện	Máy	1
25	Máy phun hóa chất các loại	Máy	1
26	Máy sấy công nghiệp	Máy	2
27	Máy tính để bàn	Máy	30
28	Máy vệ sinh nền nhà công nghiệp	Máy	1
29	Máy xay thịt tự động	Máy	1
30	Nồi hầm cháo	Cái	1
31	Quạt điều hòa hơi nước	Cái	2
32	Quạt hút gió công nghiệp	Cái	2
33	Tập đẩy chân đôi	Cái	2
34	Thanh song song tập đi	Cái	2
35	Ti vi	Cái	10
36	Tủ lạnh công nghiệp	Cái	2
37	Tủ sấy khay công nghiệp	Cái	3
38	Xà kép	Cái	2
39	Xe đạp tròn	Cái	2
40	Xe đẩy khay	Cái	2

Phụ lục I.45
TRUNG TÂM CÔNG TÁC XÃ HỘI VÀ BẢO TRỢ XÃ HỘI AN NHƠN

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
A	**Thiết bị y tế chuyên dùng**		
1	Bộ dụng cụ cố định chi các loại	Bộ	1
2	Cầu thang tập đi	Cái	1
3	Ghế tập cơ tứ đầu	Cái	2
4	Ghế tập mạnh tay chân	Cái	6
5	Giường bệnh nhân các loại	Cái	140
6	Hệ thống kéo dãn cột sống	Hệ thống	1
7	Máy điều trị bằng dòng giao thoa	Máy	1
8	Máy điều trị bằng dòng Tens	Máy	1
9	Máy điều trị bằng sóng ngắn/sóng radio/điện trường cao tần	Máy	2
10	Máy điều trị sóng xung kích	Máy	1
11	Máy điều trị suy giãn tĩnh mạch	Máy	1
12	Máy đo độ bão hòa ôxy trong máu các loại	Máy	2
13	Máy đo huyết áp tự động để bàn	Máy	2
14	Máy khí dung siêu âm	Máy	1
15	Máy siêu âm điều trị	Máy	1
16	Máy tạo ôxy	Máy	1
17	Máy tập vật lý trị liệu đa chức năng	Máy	1
18	Máy xoa bóp	Máy	2
19	Thiết bị tập phục hồi chức năng chi dưới	Cái	20
20	Thiết bị tập phục hồi nhóm cơ dạng chi dưới	Cái	15
21	Thiết bị tập phục hồi nhóm cơ khớp gối	Cái	3
22	Thiết bị tập phục hồi nhóm cơ vùng thân trên	Cái	8
23	Thiết bị tập phục hồi nhóm cơ vùng thân và bả vai	Cái	8
B	**Máy móc, thiết bị chuyên dùng không phải là thiết bị y tế**		
1	Bếp chiên nhúng đôi tự động	Cái	1
2	Bếp ga công nghiệp ba họng	Cái	6
3	Bếp từ đôi	Cái	1
4	Cân kỹ thuật các loại	Cái	1
5	Chậu ngâm dụng cụ	Cái	1
6	Đèn khám các loại	Cái	1
7	Đèn sưởi ấm	Cái	16
8	Đệm điện sưởi ấm	Cái	3

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
9	Ghế tắm cho người khuyết tật	Cái	3
10	Ghế/giường tập đa năng	Cái	4
11	Hệ thống làm tinh khiết nước	Hệ thống	2
12	Lò vi sóng chuyên dùng	Cái	1
13	Máy chạy bộ	Máy	3
14	Máy đo thân nhiệt từ xa	Máy	2
15	Máy giặt công nghiệp các loại	Máy	3
16	Máy khử mùi, hút khói bếp công nghiệp	Máy	3
17	Máy phun hóa chất các loại	Máy	1
18	Máy xay thịt công nghiệp	Máy	1
19	Nồi nấu công nghiệp đa năng	Cái	1
20	Thảm mát xa toàn thân	Tấm	3
21	Tủ lạnh các loại	Cái	9
22	Tủ nấu cơm bằng điện	Bộ	1
23	Xe đạp tập cho bệnh nhân	Cái	4
24	Xe đẩy cơm	Cái	3
25	Xe đẩy thuốc y tế	Cái	1
26	Xe tiêm	Cái	1

Phụ lục I.46
TRUNG TÂM NUÔI DƯỠNG NGƯỜI TÂM THẦN HOÀI NHƠN

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
A	**Thiết bị y tế chuyên dùng**		
1	Cầu thang tập đi	Cái	6
2	Đèn khám bệnh treo trán	Cái	6
3	Ghế tập cơ tứ đầu	Cái	3
4	Ghế tập mạnh tay chân	Cái	6
5	Giường bệnh nhân các loại	Cái	550
6	Giường mát xa các loại	Cái	2
7	Hệ thống lọc nước RO	Hệ thống	2
8	Máy đo huyết áp tự động để bàn	Máy	2
9	Máy tạo ôxy	Máy	2
10	Máy xoa bóp	Máy	10
11	Nồi hấp tiệt trùng các loại	Cái	2
12	Thiết bị tập khớp chi dưới	Cái	5
13	Thiết bị tập phục hồi nhóm cơ dạng chi dưới	Cái	4
14	Thiết bị tập phục hồi nhóm cơ dạng khép đùi	Cái	4
15	Thiết bị tập phục hồi nhóm cơ khớp gối	Cái	4
16	Thiết bị tập phục hồi nhóm cơ vùng thân giữa	Cái	2
17	Thiết bị tập phục hồi nhóm cơ vùng thân trên	Cái	4
18	Thiết bị tập phục hồi nhóm cơ vùng thân và bả vai	Cái	5
B	**Máy móc, thiết bị chuyên dùng không phải là thiết bị y tế**		
1	Bếp chiên nhúng đôi tự động	Cái	4
2	Bếp điện công nghiệp	Cái	4
3	Bếp ga công nghiệp ba họng	Cái	6
4	Chậu ngâm dụng cụ	Cái	2
5	Cụm đi bộ trên không - lắc hông xoay eo	Cái	5
6	Dụng cụ đi bộ trên không	Cái	5
7	Dụng cụ tập chèo thuyền	Cái	5
8	Dụng cụ tập eo	Cái	5
9	Dụng cụ tập lưng bụng đôi	Cái	5
10	Dụng cụ tập tay vai đôi	Cái	5
11	Đèn khám các loại	Cái	2
12	Đèn sưởi ấm	Cái	6
13	Đệm điện sưởi ấm	Cái	4
14	Ghế tắm cho người khuyết tật	Cái	15

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
15	Ghế/giường tập đa năng	Cái	2
16	Máy chạy bộ	Máy	4
17	Máy giặt công nghiệp các loại	Máy	5
18	Máy hút ẩm	Máy	1
19	Máy khử mùi, hút khói bếp công nghiệp	Máy	3
20	Máy phun hóa chất các loại	Máy	2
21	Máy sấy đồ vải	Máy	2
22	Máy xay thịt các loại	Máy	5
23	Nồi nấu công nghiệp đa năng	Cái	5
24	Thảm mát xa toàn thân	Tấm	10
25	Thanh song song tập đi cho người bệnh	Cái	5
26	Thiết bị tập xoay eo đứng	Cái	5
27	Tủ lạnh các loại	Cái	10
28	Tủ mát bảo quản thực phẩm	Cái	2
29	Tủ nấu cơm điện	Cái	3
30	Tủ sấy khay, tô	Cái	4
31	Xe đạp tập cho bệnh nhân	Cái	10
32	Xe đẩy cơm	Cái	10
33	Xe đẩy thuốc y tế	Cái	7
34	Xe tiêm	Cái	2

Phụ lục I.47
TRUNG TÂM GIÁM ĐỊNH Y KHOA

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
A	**Thiết bị y tế chuyên dùng**		
1	Máy xét nghiệm huyết học	Tổng công suất các máy (Test/giờ)	100
2	Máy xét nghiệm sinh hóa các loại	Tổng công suất các máy (Test/giờ)	1.200
3	Máy ly tâm chuyên dùng trong chẩn đoán, xét nghiệm, sàng lọc y tế	Máy	1
4	Máy xét nghiệm/phân tích nước tiểu	Máy	1

Phụ lục II

TIÊU CHUẨN, ĐỊNH MỨC SỬ DỤNG MÁY MÓC, THIẾT BỊ CHUYÊN DÙNG THUỘC LĨNH VỰC Y TẾ CỦA CÁC TRẠM Y TẾ CẤP XÃ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH GIA LAI

(Ban hành kèm theo Quyết định số /2026/QĐ-UBND ngày /11/2026 của UBND tỉnh Gia Lai)

Phụ lục II.01
TRẠM Y TẾ PHƯỜNG QUY NHƠN

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
A	**Thiết bị y tế chuyên dùng**		
1	Máy X - quang kỹ thuật số chụp tổng quát	Máy	1
2	Máy siêu âm tổng quát	Máy	1
3	Máy xét nghiệm huyết học	Tổng công suất các máy (Test/giờ)	100
4	Máy xét nghiệm miễn dịch các loại	Tổng công suất các máy (Test/giờ)	200
5	Máy xét nghiệm sinh hóa các loại	Tổng công suất các máy (Test/giờ)	1.200
6	Máy theo dõi bệnh nhân ≥ 5 thông số	Máy	3
7	Bơm tiêm điện	Cái	3
8	Máy truyền dịch	Máy	3
9	Máy phá rung tim	Máy	1
10	Máy điện tim	Máy	2
11	Hệ thống nội soi tai mũi họng	Hệ thống	1
12	Máy soi cổ tử cung	Máy	1
13	Máy theo dõi sản khoa 02 chức năng	Máy	2
14	Máy và ghế nha khoa	Bộ	1
15	Bàn bột bó xương	Cái	1
16	Bàn chăm sóc sơ sinh	Cái	3
17	Bàn đẻ	Cái	5
18	Bàn khám sản khoa	Cái	4
19	Bàn phẫu thuật (tiểu phẫu)	Cái	2
20	Bảng đo thị lực điện tử	Cái	1
21	Bộ bơm định liều Methadone	Bộ	1
22	Bộ đặt nội khí quản	Bộ	1
23	Bộ đo nhãn áp	Bộ	1

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
24	Bộ dụng cụ cắt khâu tầng sinh môn	Bộ	1
25	Bộ dụng cụ đỡ đẻ	Bộ	5
26	Bộ dụng cụ khám phụ khoa	Bộ	4
27	Bộ dụng cụ khám thai	Bộ	4
28	Bộ dụng cụ kiểm tra cổ tử cung	Bộ	5
29	Bộ dụng cụ mổ quặm	Bộ	1
30	Bộ hồi sức trẻ sơ sinh	Bộ	3
31	Bộ kính thử thị lực kèm gọng	Bộ	1
32	Bộ mở khí quản (người lớn/ trẻ em)	Bộ	4
33	Bộ tiểu phẫu	Bộ	6
34	Đèn điều trị vàng da	Cái	1
35	Đèn phẫu thuật (tiểu phẫu)	Bộ	3
36	Đèn soi đáy mắt	Cái	1
37	Giường bệnh nhân	Cái	15
38	Giường cấp cứu	Cái	8
39	Giường phục hồi chức năng	Cái	1
40	Giường sưởi ấm trẻ sơ sinh	Cái	1
41	Kính hiển vi	Cái	1
42	Laser châm	Cái	1
43	Máy cắt đốt cao tần	Máy	1
44	Máy điện châm không kim	Máy	1
45	Máy điện xung	Máy	1
46	Máy điều trị điện từ trường	Máy	1
47	Máy điều trị sóng ngắn	Máy	1
48	Máy đo âm ốc tai để sàng lọc khiếm thính	Máy	1
49	Máy đo độ loãng xương	Máy	1
50	Máy đo khúc xạ tự động	Máy	1
51	Máy đo thính lực người lớn có ghi kết quả	Máy	1
52	Máy đo thính lực trẻ em có ghi kết quả	Máy	1
53	Máy Doppler tim thai	Máy	7
54	Máy hút dịch	Máy	1
55	Máy hút dịch cho trẻ sơ sinh	Máy	1
56	Máy hút liên tục áp lực thấp	Máy	1
57	Máy kéo dãn cột sống	Máy	1
58	Máy khử khuẩn không khí	Máy	1
59	Máy ly tâm	Máy	1
60	Máy ngâm thuốc cổ truyền	Máy	1
61	Máy phân tích nước tiểu tự động	Máy	1
62	Máy tạo ôxy	Máy	1
63	Máy xông hơi thuốc cổ truyền bộ phận	Máy	1

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
64	Nồi hấp tiệt trùng	Cái	6
65	Pipette / Micropipet các loại + giá đỡ	Bộ	1
66	Sinh hiển vi khám mắt	Cái	1
67	Thiết bị bảo quản mẫu lạnh	Cái	4
68	Tủ ấm vi sinh	Cái	1
69	Tủ an toàn sinh học các loại	Cái	2
70	Tủ bảo quản hóa chất	Cái	2
71	Tủ bảo quản vắc xin	Cái	5
72	Tủ lạnh âm sâu	Cái	1
73	Tủ lạnh bảo quản thuốc, sinh phẩm có điều kiện bảo quản đặc biệt	Cái	3
74	Tủ lạnh lưu mẫu	Cái	2
75	Tủ sấy	Cái	5
B	**Máy móc, thiết bị chuyên dùng không phải là thiết bị y tế**		
1	Hệ thống lọc nước RO cơ bản	Hệ thống	2
2	Máy đo cường độ ánh sáng	Máy	2
3	Máy đo độ ẩm	Máy	2
4	Máy đo độ ồn	Máy	2
5	Máy đóng gói dụng cụ tiệt trùng	Máy	2
6	Máy giặt đồ vải	Máy	4
7	Máy hút ẩm	Máy	4
8	Máy phun hóa chất	Máy	10
9	Máy phun tồn lưu	Máy	2
10	Máy phun ULV	Máy	10
11	Máy sắc thuốc	Máy	2
12	Máy sấy đồ vải	Máy	4
13	Tủ, giá, kệ đựng vị thuốc cổ truyền	Cái	2
14	Xe đẩy bệnh nhân	Cái	8
15	Xe tiêm	Cái	8

Phụ lục II.02
TRẠM Y TẾ PHƯỜNG QUY NHƠN NAM

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
A	**Thiết bị y tế chuyên dùng**		
1	Máy X - quang kỹ thuật số chụp tổng quát	Máy	1
2	Máy siêu âm tổng quát	Máy	1
3	Máy xét nghiệm huyết học	Tổng công suất các máy (Test/giờ)	100
4	Máy xét nghiệm miễn dịch các loại	Tổng công suất các máy (Test/giờ)	200
5	Máy xét nghiệm sinh hóa các loại	Tổng công suất các máy (Test/giờ)	1.200
6	Máy theo dõi bệnh nhân ≥ 5 thông số	Máy	3
7	Bơm tiêm điện	Cái	3
8	Máy truyền dịch	Máy	3
9	Máy phá rung tim	Máy	1
10	Máy điện tim	Máy	2
11	Hệ thống nội soi tai mũi họng	Hệ thống	1
12	Máy soi cổ tử cung	Máy	1
13	Máy theo dõi sản khoa 02 chức năng	Máy	2
14	Máy và ghế nha khoa	Bộ	1
15	Bàn bột bó xương	Cái	1
16	Bàn chăm sóc sơ sinh	Cái	3
17	Bàn đẻ	Cái	4
18	Bàn khám sản khoa	Cái	3
19	Bàn phẫu thuật (tiểu phẫu)	Cái	4
20	Bảng đo thị lực điện tử	Cái	6
21	Bộ bơm định liều Methadone	Bộ	1
22	Bộ đặt nội khí quản	Bộ	1
23	Bộ đo nhãn áp	Bộ	1
24	Bộ dụng cụ cắt khâu tầng sinh môn	Bộ	1
25	Bộ dụng cụ đỡ đẻ	Bộ	3
26	Bộ dụng cụ khám phụ khoa	Bộ	3
27	Bộ dụng cụ khám thai	Bộ	3
28	Bộ dụng cụ kiểm tra cổ tử cung	Bộ	3
29	Bộ dụng cụ mổ quặm	Bộ	1
30	Bộ hồi sức trẻ sơ sinh	Bộ	3
31	Bộ kính thử thị lực kèm gọng	Bộ	1

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
32	Bộ mở khí quản (người lớn/ trẻ em)	Bộ	4
33	Bộ tiểu phẫu	Bộ	4
34	Đèn điều trị vàng da	Cái	1
35	Đèn phẫu thuật (tiểu phẫu)	Bộ	2
36	Đèn soi đáy mắt	Cái	1
37	Giường bệnh nhân	Cái	15
38	Giường cấp cứu	Cái	4
39	Giường phục hồi chức năng	Cái	1
40	Giường sưởi ấm trẻ sơ sinh	Cái	1
41	Hòm lạnh bảo quản vắc xin	Cái	6
42	Khoan răng điện	Cái	1
43	Kính hiển vi	Cái	1
44	Laser châm	Cái	1
45	Máy cắt đốt cao tần	Máy	1
46	Máy điện châm không kim	Máy	1
47	Máy điện xung	Máy	1
48	Máy điều trị điện từ trường	Máy	1
49	Máy điều trị sóng ngắn	Máy	1
50	Máy đo âm ốc tai để sàng lọc khiếm thính	Máy	1
51	Máy đo độ loãng xương	Máy	1
52	Máy đo khúc xạ tự động	Máy	1
53	Máy đo thính lực người lớn có ghi kết quả	Máy	1
54	Máy đo thính lực trẻ em có ghi kết quả	Máy	1
55	Máy Doppler tim thai	Máy	3
56	Máy hút dịch	Máy	1
57	Máy hút dịch cho trẻ sơ sinh	Máy	1
58	Máy hút liên tục áp lực thấp	Máy	1
59	Máy kéo dãn cột sống	Máy	1
60	Máy khử khuẩn không khí	Máy	1
61	Máy ly tâm	Máy	1
62	Máy ngâm thuốc cổ truyền	Máy	1
63	Máy phân tích nước tiểu tự động	Máy	1
64	Máy tạo ôxy	Máy	1
65	Máy xông hơi thuốc cổ truyền bộ phận	Máy	1
66	Nồi hấp tiệt trùng	Cái	4
67	Pipette / Micropipet các loại + giá đỡ	Bộ	1
68	Sinh hiển vi khám mắt	Cái	1
69	Thiết bị bảo quản mẫu lạnh	Cái	3
70	Tủ ấm vi sinh	Cái	1
71	Tủ an toàn sinh học các loại	Cái	2

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
72	Tủ bảo quản hóa chất	Cái	2
73	Tủ bảo quản vắc xin	Cái	3
74	Tủ lạnh âm sâu	Cái	1
75	Tủ lạnh bảo quản thuốc, sinh phẩm có điều kiện bảo quản đặc biệt	Cái	3
76	Tủ lạnh lưu mẫu	Cái	2
77	Tủ sấy	Cái	4
B	**Máy móc, thiết bị chuyên dùng không phải là thiết bị y tế**		
1	Hệ thống lọc nước RO cơ bản	Hệ thống	3
2	Máy đo cường độ ánh sáng	Máy	2
3	Máy đo độ ẩm	Máy	2
4	Máy đo độ ồn	Máy	2
5	Máy đóng gói dụng cụ tiệt trùng	Máy	3
6	Máy giặt đồ vải	Máy	3
7	Máy hút ẩm	Máy	3
8	Máy phun hóa chất	Máy	8
9	Máy phun tồn lưu	Máy	3
10	Máy phun ULV	Máy	8
11	Máy sắc thuốc	Máy	2
12	Máy sấy đồ vải	Máy	3
13	Tủ, giá, kệ đựng vị thuốc cổ truyền	Cái	1
14	Xe đẩy bệnh nhân	Cái	4
15	Xe tiêm	Cái	4

Phụ lục II.03
TRẠM Y TẾ PHƯỜNG QUY NHƠN BẮC

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
A	**Thiết bị y tế chuyên dùng**		
1	Máy X - quang kỹ thuật số chụp tổng quát	Máy	1
2	Máy siêu âm tổng quát	Máy	1
3	Máy xét nghiệm huyết học	Tổng công suất các máy (Test/giờ)	100
4	Máy xét nghiệm miễn dịch các loại	Tổng công suất các máy (Test/giờ)	200
5	Máy xét nghiệm sinh hóa các loại	Tổng công suất các máy (Test/giờ)	1.200
6	Máy theo dõi bệnh nhân ≥ 5 thông số	Máy	3
7	Bơm tiêm điện	Cái	3
8	Máy truyền dịch	Máy	3
9	Máy phá rung tim	Máy	1
10	Máy điện tim	Máy	2
11	Hệ thống nội soi tai mũi họng	Hệ thống	1
12	Máy soi cổ tử cung	Máy	1
13	Máy theo dõi sản khoa 02 chức năng	Máy	2
14	Máy và ghế nha khoa	Bộ	1
15	Bàn bột bó xương	Cái	1
16	Bàn chăm sóc sơ sinh	Cái	2
17	Bàn đẻ	Cái	2
18	Bàn khám sản khoa	Cái	2
19	Bàn phẫu thuật (tiểu phẫu)	Cái	2
20	Bảng đo thị lực điện tử	Cái	2
21	Bộ bơm định liều Methadone	Bộ	1
22	Bộ đặt nội khí quản	Bộ	2
23	Bộ đo nhãn áp	Bộ	1
24	Bộ dụng cụ cắt khâu tầng sinh môn	Bộ	4
25	Bộ dụng cụ đặt/ tháo vòng tránh thai	Bộ	4
26	Bộ dụng cụ đỡ đẻ	Bộ	4
27	Bộ dụng cụ khám phụ khoa	Bộ	4
28	Bộ dụng cụ khám thai	Bộ	4
29	Bộ dụng cụ kiểm tra cổ tử cung	Bộ	4
30	Bộ dụng cụ mổ quặm	Bộ	1
31	Bộ hồi sức trẻ sơ sinh	Bộ	2

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
32	Bộ kính thử thị lực kèm gọng	Bộ	1
33	Bộ mở khí quản (người lớn/ trẻ em)	Bộ	2
34	Bộ tiểu phẫu	Bộ	4
35	Đèn điều trị vàng da	Cái	2
36	Đèn phẫu thuật (tiểu phẫu)	Bộ	2
37	Đèn soi đáy mắt	Cái	1
38	Giường bệnh nhân	Cái	15
39	Giường cấp cứu	Cái	4
40	Giường phục hồi chức năng	Cái	1
41	Giường sưởi ấm trẻ sơ sinh	Cái	2
42	Khoan răng điện	Cái	1
43	Kính hiển vi	Cái	1
44	Laser châm	Cái	2
45	Máy cắt đốt cao tần	Máy	1
46	Máy điện châm không kim	Máy	2
47	Máy điện xung	Máy	1
48	Máy điều trị điện từ trường	Máy	1
49	Máy điều trị sóng ngắn	Máy	1
50	Máy đo âm ốc tai để sàng lọc khiếm thính	Máy	1
51	Máy đo độ loãng xương	Máy	1
52	Máy đo khúc xạ tự động	Máy	1
53	Máy đo thính lực người lớn có ghi kết quả	Máy	1
54	Máy đo thính lực trẻ em có ghi kết quả	Máy	1
55	Máy Doppler tim thai	Máy	2
56	Máy hút dịch	Máy	1
57	Máy hút dịch cho trẻ sơ sinh	Máy	1
58	Máy hút liên tục áp lực thấp	Máy	1
59	Máy kéo dãn cột sống	Máy	1
60	Máy khử khuẩn không khí	Máy	1
61	Máy ly tâm	Máy	1
62	Máy ngâm thuốc cổ truyền	Máy	1
63	Máy phân tích nước tiểu tự động	Máy	1
64	Máy tạo ôxy	Máy	1
65	Máy xông hơi thuốc cổ truyền bộ phận	Máy	1
66	Nồi hấp tiệt trùng	Cái	3
67	Pipette / Micropipet các loại + giá đỡ	Bộ	1
68	Sinh hiển vi khám mắt	Cái	1
69	Thiết bị bảo quản mẫu lạnh	Cái	2
70	Tủ ấm vi sinh	Cái	1
71	Tủ an toàn sinh học các loại	Cái	2

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
72	Tủ bảo quản hóa chất	Cái	2
73	Tủ bảo quản vắc xin	Cái	2
74	Tủ lạnh âm sâu	Cái	1
75	Tủ lạnh bảo quản thuốc, sinh phẩm có điều kiện bảo quản đặc biệt	Cái	3
76	Tủ lạnh lưu mẫu	Cái	2
77	Tủ sấy	Cái	3
B	**Máy móc, thiết bị chuyên dùng không phải là thiết bị y tế**		
1	Hệ thống lọc nước RO cơ bản	Hệ thống	2
2	Máy đo cường độ ánh sáng	Máy	2
3	Máy đo độ ẩm	Máy	2
4	Máy đo độ ồn	Máy	2
5	Máy đóng gói dụng cụ tiệt trùng	Máy	2
6	Máy giặt đồ vải	Máy	4
7	Máy hút ẩm	Máy	2
8	Máy phun hóa chất	Máy	10
9	Máy phun tồn lưu	Máy	2
10	Máy phun ULV	Máy	10
11	Máy sắc thuốc	Máy	2
12	Máy sấy đồ vải	Máy	4
13	Tủ, giá, kệ đựng vị thuốc cổ truyền	Cái	2
14	Xe đẩy bệnh nhân	Cái	8
15	Xe tiêm	Cái	8

Phụ lục II.04
TRẠM Y TẾ PHƯỜNG QUY NHƠN TÂY

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
A	**Thiết bị y tế chuyên dùng**		
1	Máy X - quang kỹ thuật số chụp tổng quát	Máy	1
2	Máy siêu âm tổng quát	Máy	1
3	Máy xét nghiệm huyết học	Tổng công suất các máy (Test/giờ)	100
4	Máy xét nghiệm miễn dịch các loại	Tổng công suất các máy (Test/giờ)	200
5	Máy xét nghiệm sinh hóa các loại	Tổng công suất các máy (Test/giờ)	1.200
6	Máy theo dõi bệnh nhân ≥ 5 thông số	Máy	3
7	Bơm tiêm điện	Cái	3
8	Máy truyền dịch	Máy	3
9	Máy phá rung tim	Máy	1
10	Máy điện tim	Máy	2
11	Hệ thống nội soi tai mũi họng	Hệ thống	1
12	Máy soi cổ tử cung	Máy	1
13	Máy theo dõi sản khoa 02 chức năng	Máy	2
14	Máy và ghế nha khoa	Bộ	1
15	Bàn bột bó xương	Cái	1
16	Bàn chăm sóc sơ sinh	Cái	2
17	Bàn đẻ	Cái	3
18	Bàn khám sản khoa	Cái	2
19	Bàn phẫu thuật (tiểu phẫu)	Cái	2
20	Bảng đo thị lực điện tử	Cái	4
21	Bộ bơm định liều Methadone	Bộ	1
22	Bộ đặt nội khí quản	Bộ	1
23	Bộ đo nhãn áp	Bộ	1
24	Bộ dụng cụ cắt khâu tầng sinh môn	Bộ	1
25	Bộ dụng cụ đỡ đẻ	Bộ	2
26	Bộ dụng cụ khám phụ khoa	Bộ	2
27	Bộ dụng cụ khám thai	Bộ	2
28	Bộ dụng cụ kiểm tra cổ tử cung	Bộ	3
29	Bộ dụng cụ mổ quặm	Bộ	1
30	Bộ hồi sức trẻ sơ sinh	Bộ	2
31	Bộ kính thử thị lực kèm gọng	Bộ	1

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
32	Bộ mở khí quản (người lớn/ trẻ em)	Bộ	2
33	Bộ tiểu phẫu	Bộ	4
34	Đèn điều trị vàng da	Cái	2
35	Đèn phẫu thuật (tiểu phẫu)	Bộ	4
36	Đèn soi đáy mắt	Cái	2
37	Giường bệnh nhân	Cái	15
38	Giường cấp cứu	Cái	4
39	Giường phục hồi chức năng	Cái	1
40	Giường sưởi ấm trẻ sơ sinh	Cái	1
41	Khoan răng điện	Cái	1
42	Kính hiển vi	Cái	1
43	Laser châm	Cái	2
44	Máy cắt đốt cao tần	Máy	1
45	Máy điện châm không kim	Máy	1
46	Máy điện xung	Máy	1
47	Máy điều trị điện từ trường	Máy	1
48	Máy điều trị sóng ngắn	Máy	1
49	Máy đo âm ốc tai để sàng lọc khiếm thính	Máy	1
50	Máy đo độ loãng xương	Máy	1
51	Máy đo khúc xạ tự động	Máy	2
52	Máy đo thính lực người lớn có ghi kết quả	Máy	2
53	Máy đo thính lực trẻ em có ghi kết quả	Máy	1
54	Máy Doppler tim thai	Máy	3
55	Máy hút dịch	Máy	1
56	Máy hút dịch cho trẻ sơ sinh	Máy	1
57	Máy hút liên tục áp lực thấp	Máy	1
58	Máy kéo dãn cột sống	Máy	1
59	Máy khử khuẩn không khí	Máy	2
60	Máy ly tâm	Máy	1
61	Máy ngâm thuốc cổ truyền	Máy	1
62	Máy phân tích nước tiểu tự động	Máy	1
63	Máy tạo ôxy	Máy	1
64	Máy xông hơi thuốc cổ truyền bộ phận	Máy	2
65	Nồi hấp tiệt trùng	Cái	3
66	Pipette / Micropipet các loại + giá đỡ	Bộ	1
67	Sinh hiển vi khám mắt	Cái	1
68	Thiết bị bảo quản mẫu lạnh	Cái	2
69	Tủ ấm vi sinh	Cái	1
70	Tủ an toàn sinh học các loại	Cái	2
71	Tủ bảo quản hóa chất	Cái	2

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
72	Tủ bảo quản vắc xin	Cái	3
73	Tủ lạnh âm sâu	Cái	1
74	Tủ lạnh bảo quản thuốc, sinh phẩm có điều kiện bảo quản đặc biệt	Cái	2
75	Tủ lạnh lưu mẫu	Cái	2
76	Tủ sấy	Cái	4
B	**Máy móc, thiết bị chuyên dùng không phải là thiết bị y tế**		
1	Hệ thống lọc nước RO cơ bản	Hệ thống	2
2	Máy đo cường độ ánh sáng	Máy	2
3	Máy đo độ ẩm	Máy	2
4	Máy đo độ ồn	Máy	2
5	Máy đóng gói dụng cụ tiệt trùng	Máy	2
6	Máy giặt đồ vải	Máy	4
7	Máy hút ẩm	Máy	4
8	Máy phun hóa chất	Máy	6
9	Máy phun tồn lưu	Máy	2
10	Máy phun ULV	Máy	6
11	Máy sắc thuốc	Máy	2
12	Máy sấy đồ vải	Máy	4
13	Tủ, giá, kệ đựng vị thuốc cổ truyền	Cái	2
14	Xe đẩy bệnh nhân	Cái	4
15	Xe tiêm	Cái	4

Phụ lục II.05
TRẠM Y TẾ PHƯỜNG QUY NHƠN ĐÔNG

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
A	**Thiết bị y tế chuyên dùng**		
1	Máy X - quang kỹ thuật số chụp tổng quát	Máy	1
2	Máy siêu âm tổng quát	Máy	1
3	Máy xét nghiệm huyết học	Tổng công suất các máy (Test/giờ)	100
4	Máy xét nghiệm miễn dịch các loại	Tổng công suất các máy (Test/giờ)	200
5	Máy xét nghiệm sinh hóa các loại	Tổng công suất các máy (Test/giờ)	1.200
6	Máy theo dõi bệnh nhân ≥ 5 thông số	Máy	3
7	Bơm tiêm điện	Cái	3
8	Máy truyền dịch	Máy	3
9	Máy phá rung tim	Máy	1
10	Máy điện tim	Máy	2
11	Hệ thống nội soi tai mũi họng	Hệ thống	1
12	Máy soi cổ tử cung	Máy	1
13	Máy theo dõi sản khoa 02 chức năng	Máy	2
14	Máy và ghế nha khoa	Bộ	1
15	Bàn bột bó xương	Cái	1
16	Bàn chăm sóc sơ sinh	Cái	3
17	Bàn đẻ	Cái	5
18	Bàn khám sản khoa	Cái	4
19	Bàn phẫu thuật (tiểu phẫu)	Cái	2
20	Bảng đo thị lực điện tử	Cái	8
21	Bộ bơm định liều Methadone	Bộ	1
22	Bộ đặt nội khí quản	Bộ	1
23	Bộ đo nhãn áp	Bộ	1
24	Bộ dụng cụ cắt khâu tầng sinh môn	Bộ	1
25	Bộ dụng cụ đặt/ tháo vòng tránh thai	Bộ	4
26	Bộ dụng cụ đỡ đẻ	Bộ	5
27	Bộ dụng cụ khám phụ khoa	Bộ	4
28	Bộ dụng cụ khám thai	Bộ	4
29	Bộ dụng cụ kiểm tra cổ tử cung	Bộ	5
30	Bộ hồi sức trẻ sơ sinh	Bộ	3
31	Bộ kính thử thị lực kèm gọng	Bộ	1

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
32	Bộ mở khí quản (người lớn/ trẻ em)	Bộ	4
33	Bộ tiểu phẫu	Bộ	6
34	Đèn điều trị vàng da	Cái	1
35	Đèn phẫu thuật (tiểu phẫu)	Bộ	3
36	Đèn soi đáy mắt	Cái	1
37	Giường bệnh nhân	Cái	15
38	Giường cấp cứu	Cái	8
39	Giường phục hồi chức năng	Cái	1
40	Giường sưởi ấm trẻ sơ sinh	Cái	1
41	Hòm lạnh bảo quản vắc xin	Cái	10
42	Kính hiển vi	Cái	1
43	Laser châm	Cái	1
44	Máy cắt đốt cao tần	Máy	1
45	Máy điện châm không kim	Máy	1
46	Máy điện xung	Máy	1
47	Máy điều trị điện từ trường	Máy	1
48	Máy điều trị sóng ngắn	Máy	1
49	Máy đo âm ốc tai để sàng lọc khiếm thính	Máy	1
50	Máy đo độ loãng xương	Máy	1
51	Máy đo khúc xạ tự động	Máy	1
52	Máy đo thính lực người lớn có ghi kết quả	Máy	1
53	Máy đo thính lực trẻ em có ghi kết quả	Máy	1
54	Máy Doppler tim thai	Máy	7
55	Máy hút dịch	Máy	1
56	Máy hút dịch cho trẻ sơ sinh	Máy	1
57	Máy hút liên tục áp lực thấp	Máy	1
58	Máy kéo dãn cột sống	Máy	1
59	Máy khử khuẩn không khí	Máy	1
60	Máy ly tâm	Máy	1
61	Máy ngâm thuốc cổ truyền	Máy	1
62	Máy phân tích nước tiểu tự động	Máy	1
63	Máy tạo ôxy	Máy	1
64	Máy xông hơi thuốc cổ truyền bộ phận	Máy	1
65	Nồi hấp tiệt trùng	Cái	6
66	Pipette / Micropipet các loại + giá đỡ	Bộ	1
67	Sinh hiển vi khám mắt	Cái	1
68	Thiết bị bảo quản mẫu lạnh	Cái	4
69	Tủ ấm vi sinh	Cái	1
70	Tủ an toàn sinh học các loại	Cái	2
71	Tủ bảo quản hóa chất	Cái	2

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
72	Tủ bảo quản vắc xin	Cái	5
73	Tủ lạnh âm sâu	Cái	1
74	Tủ lạnh bảo quản thuốc, sinh phẩm có điều kiện bảo quản đặc biệt	Cái	3
75	Tủ lạnh lưu mẫu	Cái	2
76	Tủ sấy	Cái	5
B	**Máy móc, thiết bị chuyên dùng không phải là thiết bị y tế**		
1	Hệ thống lọc nước RO cơ bản	Hệ thống	2
2	Máy đo cường độ ánh sáng	Máy	2
3	Máy đo độ ẩm	Máy	2
4	Máy đo độ ồn	Máy	2
5	Máy đóng gói dụng cụ tiệt trùng	Máy	2
6	Máy giặt đồ vải	Máy	4
7	Máy hút ẩm	Máy	4
8	Máy phun hóa chất	Máy	10
9	Máy phun tồn lưu	Máy	2
10	Máy phun ULV	Máy	10
11	Máy sắc thuốc	Máy	2
12	Máy sấy đồ vải	Máy	4
13	Tủ đựng thuốc và dụng cụ	Cái	10
14	Tủ, giá, kệ đựng vị thuốc cổ truyền	Cái	2
15	Xe đẩy bệnh nhân	Cái	8
16	Xe tiêm	Cái	8

Phụ lục II.06
TRẠM Y TẾ XÃ NHƠN CHÂU

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
A	**Thiết bị y tế chuyên dùng**		
1	Máy X - quang kỹ thuật số chụp tổng quát	Máy	1
2	Máy siêu âm tổng quát	Máy	1
3	Máy xét nghiệm huyết học	Tổng công suất các máy (Test/giờ)	100
4	Máy xét nghiệm miễn dịch các loại	Tổng công suất các máy (Test/giờ)	200
5	Máy xét nghiệm sinh hóa các loại	Tổng công suất các máy (Test/giờ)	1.200
6	Máy theo dõi bệnh nhân ≥ 5 thông số	Máy	3
7	Bơm tiêm điện	Cái	3
8	Máy truyền dịch	Máy	3
9	Máy phá rung tim	Máy	1
10	Máy điện tim	Máy	2
11	Hệ thống nội soi tai mũi họng	Hệ thống	1
12	Máy soi cổ tử cung	Máy	1
13	Máy theo dõi sản khoa 02 chức năng	Máy	2
14	Máy và ghế nha khoa	Bộ	1
15	Bàn bột bó xương	Cái	1
16	Bàn đẻ	Cái	1
17	Bàn khám sản khoa	Cái	1
18	Bàn phẫu thuật (tiểu phẫu)	Cái	2
19	Bảng đo thị lực điện tử	Cái	1
20	Bộ bơm định liều Methadone	Bộ	1
21	Bộ đặt nội khí quản	Bộ	1
22	Bộ đo nhãn áp	Bộ	1
23	Bộ dụng cụ cắt khâu tầng sinh môn	Bộ	1
24	Bộ dụng cụ đặt/ tháo vòng tránh thai	Bộ	2
25	Bộ dụng cụ đỡ đẻ	Bộ	2
26	Bộ dụng cụ khám phụ khoa	Bộ	4
27	Bộ dụng cụ khám thai	Bộ	4
28	Bộ dụng cụ kiểm tra cổ tử cung	Bộ	5
29	Bộ dụng cụ mổ quặm	Bộ	1
30	Bộ kính thử thị lực kèm gọng	Bộ	1
31	Bộ mở khí quản (người lớn/ trẻ em)	Bộ	1

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
32	Bộ tiểu phẫu	Bộ	2
33	Đèn phẫu thuật (tiểu phẫu)	Bộ	2
34	Đèn soi đáy mắt	Cái	1
35	Giường bệnh nhân	Cái	15
36	Giường cấp cứu	Cái	1
37	Giường phục hồi chức năng	Cái	1
38	Hòm lạnh bảo quản vắc xin	Cái	1
39	Khoan răng điện	Cái	1
40	Kính hiển vi	Cái	1
41	Laser châm	Cái	1
42	Máy cắt đốt cao tần	Máy	1
43	Máy điện châm không kim	Máy	1
44	Máy điện xung	Máy	1
45	Máy điều trị điện từ trường	Máy	1
46	Máy điều trị sóng ngắn	Máy	1
47	Máy đo âm ốc tai để sàng lọc khiếm thính	Máy	1
48	Máy đo độ loãng xương	Máy	1
49	Máy đo khúc xạ tự động	Máy	1
50	Máy đo thính lực người lớn có ghi kết quả	Máy	1
51	Máy đo thính lực trẻ em có ghi kết quả	Máy	1
52	Máy Doppler tim thai	Máy	1
53	Máy hút dịch	Máy	1
54	Máy hút liên tục áp lực thấp	Máy	1
55	Máy kéo dãn cột sống	Máy	1
56	Máy khử khuẩn không khí	Máy	1
57	Máy ly tâm	Máy	1
58	Máy ngâm thuốc cổ truyền	Máy	1
59	Máy phân tích nước tiểu tự động	Máy	1
60	Máy tạo ôxy	Máy	1
61	Máy xông hơi thuốc cổ truyền bộ phận	Máy	1
62	Nồi hấp tiệt trùng	Cái	1
63	Pipette / Micropipet các loại + giá đỡ	Bộ	1
64	Sinh hiển vi khám mắt	Cái	1
65	Thiết bị bảo quản mẫu lạnh	Cái	1
66	Tủ ấm vi sinh	Cái	1
67	Tủ an toàn sinh học các loại	Cái	1
68	Tủ bảo quản hóa chất	Cái	1
69	Tủ lạnh âm sâu	Cái	1
70	Tủ lạnh bảo quản thuốc, sinh phẩm có điều kiện bảo quản đặc biệt	Cái	1

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
71	Tủ lạnh lưu mẫu	Cái	1
72	Tủ sấy	Cái	1
B	**Máy móc, thiết bị chuyên dùng không phải là thiết bị y tế**		
1	Hệ thống lọc nước RO cơ bản	Hệ thống	1
2	Máy đo cường độ ánh sáng	Máy	1
3	Máy đo độ ẩm	Máy	1
4	Máy đo độ ồn	Máy	1
5	Máy đóng gói dụng cụ tiệt trùng	Máy	1
6	Máy giặt đồ vải	Máy	1
7	Máy hút ẩm	Máy	1
8	Máy phun hóa chất	Máy	4
9	Máy phun tồn lưu	Máy	1
10	Máy phun ULV	Máy	2
11	Máy sắc thuốc	Máy	1
12	Máy sấy đồ vải	Máy	1
13	Tủ đựng thuốc và dụng cụ	Cái	2
14	Tủ, giá, kệ đựng vị thuốc cổ truyền	Cái	1
15	Xe đẩy bệnh nhân	Cái	2
16	Xe tiêm	Cái	2

Phụ lục II.07
TRẠM Y TẾ XÃ AN LÃO

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
A	**Thiết bị y tế chuyên dùng**		
1	Máy X - quang kỹ thuật số chụp tổng quát	Máy	1
2	Máy siêu âm tổng quát	Máy	1
3	Máy xét nghiệm huyết học	Tổng công suất các máy (Test/giờ)	100
4	Máy xét nghiệm miễn dịch các loại	Tổng công suất các máy (Test/giờ)	200
5	Máy xét nghiệm sinh hóa các loại	Tổng công suất các máy (Test/giờ)	1.200
6	Máy theo dõi bệnh nhân ≥ 5 thông số	Máy	3
7	Bơm tiêm điện	Cái	3
8	Máy truyền dịch	Máy	3
9	Máy phá rung tim	Máy	1
10	Máy điện tim	Máy	2
11	Hệ thống nội soi tai mũi họng	Hệ thống	1
12	Máy soi cổ tử cung	Máy	1
13	Máy theo dõi sản khoa 02 chức năng	Máy	2
14	Máy và ghế nha khoa	Bộ	1
15	Bàn bột bó xương	Cái	3
16	Bàn chăm sóc sơ sinh	Cái	5
17	Bàn đẻ	Cái	5
18	Bàn khám sản khoa	Cái	5
19	Bàn phẫu thuật (tiểu phẫu)	Cái	5
20	Bảng đo thị lực điện tử	Cái	2
21	Bộ đặt nội khí quản	Bộ	3
22	Bộ dụng cụ cắt khâu tầng sinh môn	Bộ	5
23	Bộ dụng cụ đặt/ tháo vòng tránh thai	Bộ	5
24	Bộ dụng cụ đỡ đẻ	Bộ	5
25	Bộ dụng cụ khám phụ khoa	Bộ	15
26	Bộ dụng cụ khám thai	Bộ	5
27	Bộ dụng cụ kiểm tra cổ tử cung	Bộ	5
28	Bộ hồi sức trẻ sơ sinh	Bộ	5
29	Bộ mở khí quản (người lớn/ trẻ em)	Bộ	5
30	Bộ tiểu phẫu	Bộ	6
31	Đèn điều trị vàng da	Cái	3

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
32	Đèn phẫu thuật (tiểu phẫu)	Bộ	3
33	Giường bệnh nhân	Cái	15
34	Giường cấp cứu	Cái	6
35	Giường phục hồi chức năng	Cái	5
36	Giường sưởi ấm trẻ sơ sinh	Cái	3
37	Hòm lạnh bảo quản vắc xin	Cái	3
38	Kính hiển vi	Cái	5
39	Máy điện xung	Máy	5
40	Máy đo khúc xạ tự động	Máy	2
41	Máy Doppler tim thai	Máy	6
42	Máy hút dịch	Máy	5
43	Máy hút dịch cho trẻ sơ sinh	Máy	5
44	Máy kéo dãn cột sống	Máy	3
45	Máy khử khuẩn không khí	Máy	3
46	Máy ly tâm	Máy	5
47	Máy phân tích nước tiểu tự động	Máy	5
48	Máy tạo ôxy	Máy	3
49	Nồi hấp tiệt trùng	Cái	5
50	Pipette / Micropipet các loại + giá đỡ	Bộ	15
51	Thiết bị bảo quản mẫu lạnh	Cái	3
52	Tủ an toàn sinh học các loại	Cái	3
53	Tủ bảo quản hóa chất	Cái	3
54	Tủ bảo quản vắc xin	Cái	5
55	Tủ lạnh bảo quản thuốc, sinh phẩm có điều kiện bảo quản đặc biệt	Cái	3
56	Tủ lạnh lưu mẫu	Cái	3
57	Tủ sấy	Cái	5
B	**Máy móc, thiết bị chuyên dùng không phải là thiết bị y tế**		
1	Máy đóng gói dụng cụ tiệt trùng	Máy	3
2	Máy giặt đồ vải	Máy	3
3	Máy phun hóa chất	Máy	5
4	Máy sắc thuốc	Máy	3
5	Máy sấy đồ vải	Máy	3
6	Tủ đựng thuốc và dụng cụ	Cái	20
7	Tủ, giá, kệ đựng vị thuốc cổ truyền	Cái	3
8	Xe đẩy bệnh nhân	Cái	5
9	Xe tiêm	Cái	9

Phụ lục II.08
TRẠM Y TẾ XÃ AN VINH

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
A	**Thiết bị y tế chuyên dùng**		
1	Máy X - quang kỹ thuật số chụp tổng quát	Máy	1
2	Máy siêu âm tổng quát	Máy	1
3	Máy xét nghiệm huyết học	Tổng công suất các máy (Test/giờ)	100
4	Máy xét nghiệm miễn dịch các loại	Tổng công suất các máy (Test/giờ)	200
5	Máy xét nghiệm sinh hóa các loại	Tổng công suất các máy (Test/giờ)	1.200
6	Máy theo dõi bệnh nhân ≥ 5 thông số	Máy	3
7	Bơm tiêm điện	Cái	3
8	Máy truyền dịch	Máy	3
9	Máy phá rung tim	Máy	1
10	Máy điện tim	Máy	2
11	Hệ thống nội soi tai mũi họng	Hệ thống	1
12	Máy soi cổ tử cung	Máy	1
13	Máy theo dõi sản khoa 02 chức năng	Máy	2
14	Máy và ghế nha khoa	Bộ	1
15	Bàn bột bó xương	Cái	3
16	Bàn chăm sóc sơ sinh	Cái	5
17	Bàn đẻ	Cái	5
18	Bàn khám sản khoa	Cái	5
19	Bàn phẫu thuật (tiểu phẫu)	Cái	5
20	Bảng đo thị lực điện tử	Cái	2
21	Bộ đặt nội khí quản	Bộ	3
22	Bộ dụng cụ cắt khâu tầng sinh môn	Bộ	5
23	Bộ dụng cụ đặt/ tháo vòng tránh thai	Bộ	5
24	Bộ dụng cụ đỡ đẻ	Bộ	5
25	Bộ dụng cụ khám phụ khoa	Bộ	15
26	Bộ dụng cụ khám thai	Bộ	5
27	Bộ dụng cụ kiểm tra cổ tử cung	Bộ	5
28	Bộ hồi sức trẻ sơ sinh	Bộ	5
29	Bộ mở khí quản (người lớn/ trẻ em)	Bộ	5
30	Bộ tiểu phẫu	Bộ	6
31	Đèn điều trị vàng da	Cái	3

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
32	Đèn phẫu thuật (tiểu phẫu)	Bộ	3
33	Giường bệnh nhân	Cái	15
34	Giường cấp cứu	Cái	6
35	Giường phục hồi chức năng	Cái	5
36	Giường sưởi ấm trẻ sơ sinh	Cái	3
37	Hòm lạnh bảo quản vắc xin	Cái	3
38	Kính hiển vi	Cái	5
39	Máy điện xung	Máy	5
40	Máy đo khúc xạ tự động	Máy	2
41	Máy Doppler tim thai	Máy	6
42	Máy hút dịch	Máy	5
43	Máy hút dịch cho trẻ sơ sinh	Máy	5
44	Máy kéo dãn cột sống	Máy	3
45	Máy khử khuẩn không khí	Máy	3
46	Máy ly tâm	Máy	5
47	Máy phân tích nước tiểu tự động	Máy	5
48	Máy tạo ôxy	Máy	3
49	Nồi hấp tiệt trùng	Cái	5
50	Pipette / Micropipet các loại + giá đỡ	Bộ	15
51	Thiết bị bảo quản mẫu lạnh	Cái	3
52	Tủ an toàn sinh học các loại	Cái	3
53	Tủ bảo quản hóa chất	Cái	3
54	Tủ bảo quản vắc xin	Cái	5
55	Tủ lạnh bảo quản thuốc, sinh phẩm có điều kiện bảo quản đặc biệt	Cái	3
56	Tủ lạnh lưu mẫu	Cái	3
57	Tủ sấy	Cái	5
B	**Máy móc, thiết bị chuyên dùng không phải là thiết bị y tế**		
1	Máy đóng gói dụng cụ tiệt trùng	Máy	3
2	Máy giặt đồ vải	Máy	3
3	Máy phun hóa chất	Máy	5
4	Máy sắc thuốc	Máy	3
5	Máy sấy đồ vải	Máy	3
6	Tủ đựng thuốc và dụng cụ	Cái	20
7	Tủ, giá, kệ đựng vị thuốc cổ truyền	Cái	3
8	Xe đẩy bệnh nhân	Cái	5
9	Xe tiêm	Cái	9

Phụ lục II.09
TRẠM Y TẾ XÃ AN HÒA

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
A	**Thiết bị y tế chuyên dùng**		
1	Máy X - quang kỹ thuật số chụp tổng quát	Máy	1
2	Máy siêu âm tổng quát	Máy	1
3	Máy xét nghiệm huyết học	Tổng công suất các máy (Test/giờ)	100
4	Máy xét nghiệm miễn dịch các loại	Tổng công suất các máy (Test/giờ)	200
5	Máy xét nghiệm sinh hóa các loại	Tổng công suất các máy (Test/giờ)	1.200
6	Máy theo dõi bệnh nhân ≥ 5 thông số	Máy	3
7	Bơm tiêm điện	Cái	3
8	Máy truyền dịch	Máy	3
9	Máy phá rung tim	Máy	1
10	Máy điện tim	Máy	2
11	Hệ thống nội soi tai mũi họng	Hệ thống	1
12	Máy soi cổ tử cung	Máy	1
13	Máy theo dõi sản khoa 02 chức năng	Máy	2
14	Máy và ghế nha khoa	Bộ	1
15	Bàn bột bó xương	Cái	3
16	Bàn chăm sóc sơ sinh	Cái	5
17	Bàn đẻ	Cái	5
18	Bàn khám sản khoa	Cái	5
19	Bàn phẫu thuật (tiểu phẫu)	Cái	5
20	Bảng đo thị lực điện tử	Cái	2
21	Bộ đặt nội khí quản	Bộ	3
22	Bộ dụng cụ cắt khâu tầng sinh môn	Bộ	5
23	Bộ dụng cụ đặt/ tháo vòng tránh thai	Bộ	5
24	Bộ dụng cụ đỡ đẻ	Bộ	5
25	Bộ dụng cụ khám phụ khoa	Bộ	15
26	Bộ dụng cụ khám thai	Bộ	5
27	Bộ dụng cụ kiểm tra cổ tử cung	Bộ	5
28	Bộ hồi sức trẻ sơ sinh	Bộ	5
29	Bộ mở khí quản (người lớn/ trẻ em)	Bộ	5
30	Bộ tiểu phẫu	Bộ	6
31	Đèn điều trị vàng da	Cái	3

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
32	Đèn phẫu thuật (tiểu phẫu)	Bộ	3
33	Giường bệnh nhân	Cái	15
34	Giường cấp cứu	Cái	6
35	Giường phục hồi chức năng	Cái	5
36	Giường sưởi ấm trẻ sơ sinh	Cái	3
37	Hòm lạnh bảo quản vắc xin	Cái	3
38	Kính hiển vi	Cái	5
39	Máy điện xung	Máy	5
40	Máy đo khúc xạ tự động	Máy	2
41	Máy Doppler tim thai	Máy	6
42	Máy hút dịch	Máy	5
43	Máy hút dịch cho trẻ sơ sinh	Máy	5
44	Máy kéo dãn cột sống	Máy	3
45	Máy khử khuẩn không khí	Máy	3
46	Máy ly tâm	Máy	5
47	Máy phân tích nước tiểu tự động	Máy	5
48	Máy tạo ôxy	Máy	3
49	Nồi hấp tiệt trùng	Cái	5
50	Pipette / Micropipet các loại + giá đỡ	Bộ	15
51	Thiết bị bảo quản mẫu lạnh	Cái	3
52	Tủ an toàn sinh học các loại	Cái	3
53	Tủ bảo quản hóa chất	Cái	3
54	Tủ bảo quản vắc xin	Cái	5
55	Tủ lạnh bảo quản thuốc, sinh phẩm có điều kiện bảo quản đặc biệt	Cái	3
56	Tủ lạnh lưu mẫu	Cái	3
57	Tủ sấy	Cái	5
B	**Máy móc, thiết bị chuyên dùng không phải là thiết bị y tế**		
1	Máy đóng gói dụng cụ tiệt trùng	Máy	3
2	Máy giặt đồ vải	Máy	3
3	Máy phun hóa chất	Máy	5
4	Máy sắc thuốc	Máy	3
5	Máy sấy đồ vải	Máy	3
6	Tủ đựng thuốc và dụng cụ	Cái	20
7	Tủ, giá, kệ đựng vị thuốc cổ truyền	Cái	3
8	Xe đẩy bệnh nhân	Cái	5
9	Xe tiêm	Cái	9

Phụ lục II.10
TRẠM Y TẾ XÃ AN TOÀN

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
A	**Thiết bị y tế chuyên dùng**		
1	Máy X - quang kỹ thuật số chụp tổng quát	Máy	1
2	Máy siêu âm tổng quát	Máy	1
3	Máy xét nghiệm huyết học	Tổng công suất các máy (Test/giờ)	100
4	Máy xét nghiệm miễn dịch các loại	Tổng công suất các máy (Test/giờ)	200
5	Máy xét nghiệm sinh hóa các loại	Tổng công suất các máy (Test/giờ)	1.200
6	Máy theo dõi bệnh nhân ≥ 5 thông số	Máy	3
7	Bơm tiêm điện	Cái	3
8	Máy truyền dịch	Máy	3
9	Máy phá rung tim	Máy	1
10	Máy điện tim	Máy	2
11	Hệ thống nội soi tai mũi họng	Hệ thống	1
12	Máy soi cổ tử cung	Máy	1
13	Máy theo dõi sản khoa 02 chức năng	Máy	2
14	Máy và ghế nha khoa	Bộ	1
15	Bàn bột bó xương	Cái	3
16	Bàn chăm sóc sơ sinh	Cái	5
17	Bàn đẻ	Cái	5
18	Bàn khám sản khoa	Cái	5
19	Bàn phẫu thuật (tiểu phẫu)	Cái	5
20	Bảng đo thị lực điện tử	Cái	2
21	Bộ đặt nội khí quản	Bộ	3
22	Bộ dụng cụ cắt khâu tầng sinh môn	Bộ	5
23	Bộ dụng cụ đặt/ tháo vòng tránh thai	Bộ	5
24	Bộ dụng cụ đỡ đẻ	Bộ	5
25	Bộ dụng cụ khám phụ khoa	Bộ	15
26	Bộ dụng cụ khám thai	Bộ	5
27	Bộ dụng cụ kiểm tra cổ tử cung	Bộ	5
28	Bộ hồi sức trẻ sơ sinh	Bộ	5
29	Bộ mở khí quản (người lớn/ trẻ em)	Bộ	5
30	Bộ tiểu phẫu	Bộ	6
31	Đèn điều trị vàng da	Cái	3

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
32	Đèn phẫu thuật (tiểu phẫu)	Bộ	3
33	Giường bệnh nhân	Cái	15
34	Giường cấp cứu	Cái	6
35	Giường phục hồi chức năng	Cái	5
36	Giường sưởi ấm trẻ sơ sinh	Cái	3
37	Hòm lạnh bảo quản vắc xin	Cái	3
38	Kính hiển vi	Cái	5
39	Máy điện xung	Máy	5
40	Máy đo khúc xạ tự động	Máy	2
41	Máy Doppler tim thai	Máy	6
42	Máy hút dịch	Máy	5
43	Máy hút dịch cho trẻ sơ sinh	Máy	5
44	Máy kéo dãn cột sống	Máy	3
45	Máy khử khuẩn không khí	Máy	3
46	Máy ly tâm	Máy	5
47	Máy phân tích nước tiểu tự động	Máy	5
48	Máy tạo ôxy	Máy	3
49	Nồi hấp tiệt trùng	Cái	5
50	Pipette / Micropipet các loại + giá đỡ	Bộ	15
51	Thiết bị bảo quản mẫu lạnh	Cái	3
52	Tủ an toàn sinh học các loại	Cái	3
53	Tủ bảo quản hóa chất	Cái	3
54	Tủ bảo quản vắc xin	Cái	5
55	Tủ lạnh bảo quản thuốc, sinh phẩm có điều kiện bảo quản đặc biệt	Cái	3
56	Tủ lạnh lưu mẫu	Cái	3
57	Tủ sấy	Cái	5
B	**Máy móc, thiết bị chuyên dùng không phải là thiết bị y tế**		
1	Máy đóng gói dụng cụ tiệt trùng	Máy	3
2	Máy giặt đồ vải	Máy	3
3	Máy phun hóa chất	Máy	5
4	Máy sắc thuốc	Máy	3
5	Máy sấy đồ vải	Máy	3
6	Tủ đựng thuốc và dụng cụ	Cái	20
7	Tủ, giá, kệ đựng vị thuốc cổ truyền	Cái	3
8	Xe đẩy bệnh nhân	Cái	5
9	Xe tiêm	Cái	9

Phụ lục II.11
TRẠM Y TẾ XÃ HOÀI ÂN

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
A	**Thiết bị y tế chuyên dùng**		
1	Máy X - quang kỹ thuật số chụp tổng quát	Máy	1
2	Máy siêu âm tổng quát	Máy	1
3	Máy xét nghiệm huyết học	Tổng công suất các máy (Test/giờ)	100
4	Máy xét nghiệm miễn dịch các loại	Tổng công suất các máy (Test/giờ)	200
5	Máy xét nghiệm sinh hóa các loại	Tổng công suất các máy (Test/giờ)	1.200
6	Máy theo dõi bệnh nhân ≥ 5 thông số	Máy	3
7	Bơm tiêm điện	Cái	3
8	Máy truyền dịch	Máy	3
9	Máy phá rung tim	Máy	1
10	Máy điện tim	Máy	2
11	Hệ thống nội soi tai mũi họng	Hệ thống	1
12	Máy soi cổ tử cung	Máy	1
13	Máy theo dõi sản khoa 02 chức năng	Máy	2
14	Máy và ghế nha khoa	Bộ	1
15	Bàn bột bó xương	Cái	1
16	Bàn chăm sóc sơ sinh	Cái	4
17	Bàn đẻ	Cái	4
18	Bàn khám sản khoa	Cái	4
19	Bàn phẫu thuật (tiểu phẫu)	Cái	4
20	Bảng đo thị lực điện tử	Cái	2
21	Bộ bơm định liều Methadone	Bộ	1
22	Bộ đặt nội khí quản	Bộ	4
23	Bộ đo nhãn áp	Bộ	1
24	Bộ dụng cụ cắt khâu tầng sinh môn	Bộ	4
25	Bộ dụng cụ đặt/ tháo vòng tránh thai	Bộ	4
26	Bộ dụng cụ đỡ đẻ	Bộ	4
27	Bộ dụng cụ khám phụ khoa	Bộ	4
28	Bộ dụng cụ khám thai	Bộ	4
29	Bộ dụng cụ kiểm tra cổ tử cung	Bộ	4
30	Bộ dụng cụ mổ quặm	Bộ	1
31	Bộ hồi sức trẻ sơ sinh	Bộ	4

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
32	Bộ kính thử thị lực kèm gọng	Bộ	1
33	Bộ mở khí quản (người lớn/ trẻ em)	Bộ	4
34	Bộ tiểu phẫu	Bộ	4
35	Đèn điều trị vàng da	Cái	1
36	Đèn phẫu thuật (tiểu phẫu)	Bộ	4
37	Đèn soi đáy mắt	Cái	1
38	Giường bệnh nhân	Cái	15
39	Giường cấp cứu	Cái	4
40	Giường phục hồi chức năng	Cái	2
41	Giường sưởi ấm trẻ sơ sinh	Cái	4
42	Hòm lạnh bảo quản vắc xin	Cái	4
43	Khoan răng điện	Cái	1
44	Kính hiển vi	Cái	1
45	Laser châm	Cái	1
46	Máy điện châm không kim	Máy	4
47	Máy điện xung	Máy	1
48	Máy điều trị điện từ trường	Máy	1
49	Máy điều trị sóng ngắn	Máy	1
50	Máy đo âm ốc tai để sàng lọc khiếm thính	Máy	1
51	Máy đo độ loãng xương	Máy	1
52	Máy đo khúc xạ tự động	Máy	1
53	Máy đo thính lực người lớn có ghi kết quả	Máy	1
54	Máy đo thính lực trẻ em có ghi kết quả	Máy	1
55	Máy Doppler tim thai	Máy	4
56	Máy hút dịch	Máy	1
57	Máy hút dịch cho trẻ sơ sinh	Máy	1
58	Máy hút liên tục áp lực thấp	Máy	1
59	Máy kéo dãn cột sống	Máy	1
60	Máy khử khuẩn không khí	Máy	1
61	Máy ly tâm	Máy	1
62	Máy ngâm thuốc cổ truyền	Máy	1
63	Máy phân tích nước tiểu tự động	Máy	1
64	Máy tạo ôxy	Máy	1
65	Máy xông hơi thuốc cổ truyền bộ phận	Máy	1
66	Nồi hấp tiệt trùng	Cái	4
67	Pipette / Micropipet các loại + giá đỡ	Bộ	4
68	Sinh hiển vi khám mắt	Cái	1
69	Thiết bị bảo quản mẫu lạnh	Cái	4
70	Tủ bảo quản vắc xin	Cái	4

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
71	Tủ lạnh bảo quản thuốc, sinh phẩm có điều kiện bảo quản đặc biệt	Cái	1
72	Tủ lạnh lưu mẫu	Cái	1
73	Tủ sấy	Cái	4
B	**Máy móc, thiết bị chuyên dùng không phải là thiết bị y tế**		
1	Hệ thống lọc nước RO cơ bản	Hệ thống	4
2	Máy đo cường độ ánh sáng	Máy	1
3	Máy đo độ ẩm	Máy	1
4	Máy đo độ ồn	Máy	1
5	Máy đóng gói dụng cụ tiệt trùng	Máy	1
6	Máy giặt đồ vải	Máy	1
7	Máy hút ẩm	Máy	1
8	Máy phun hóa chất	Máy	4
9	Máy phun tồn lưu	Máy	1
10	Máy phun ULV	Máy	1
11	Máy sắc thuốc	Máy	1
12	Máy sấy đồ vải	Máy	1
13	Tủ đựng thuốc và dụng cụ	Cái	8
14	Tủ, giá, kệ đựng vị thuốc cổ truyền	Cái	1
15	Xe đẩy bệnh nhân	Cái	4
16	Xe tiêm	Cái	4

Phụ lục II.12
TRẠM Y TẾ XÃ ÂN TƯỜNG

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
A	**Thiết bị y tế chuyên dùng**		
1	Máy X - quang kỹ thuật số chụp tổng quát	Máy	1
2	Máy siêu âm tổng quát	Máy	1
3	Máy xét nghiệm huyết học	Tổng công suất các máy (Test/giờ)	100
4	Máy xét nghiệm miễn dịch các loại	Tổng công suất các máy (Test/giờ)	200
5	Máy xét nghiệm sinh hóa các loại	Tổng công suất các máy (Test/giờ)	1.200
6	Máy theo dõi bệnh nhân ≥ 5 thông số	Máy	3
7	Bơm tiêm điện	Cái	3
8	Máy truyền dịch	Máy	3
9	Máy phá rung tim	Máy	1
10	Máy điện tim	Máy	2
11	Hệ thống nội soi tai mũi họng	Hệ thống	1
12	Máy soi cổ tử cung	Máy	1
13	Máy theo dõi sản khoa 02 chức năng	Máy	2
14	Máy và ghế nha khoa	Bộ	1
15	Bàn bột bó xương	Cái	1
16	Bàn chăm sóc sơ sinh	Cái	3
17	Bàn đẻ	Cái	3
18	Bàn khám sản khoa	Cái	3
19	Bàn phẫu thuật (tiểu phẫu)	Cái	3
20	Bảng đo thị lực điện tử	Cái	3
21	Bộ bơm định liều Methadone	Bộ	1
22	Bộ đặt nội khí quản	Bộ	3
23	Bộ đo nhãn áp	Bộ	1
24	Bộ dụng cụ cắt khâu tầng sinh môn	Bộ	3
25	Bộ dụng cụ đặt/ tháo vòng tránh thai	Bộ	3
26	Bộ dụng cụ đỡ đẻ	Bộ	3
27	Bộ dụng cụ khám phụ khoa	Bộ	3
28	Bộ dụng cụ khám thai	Bộ	3
29	Bộ dụng cụ kiểm tra cổ tử cung	Bộ	3
30	Bộ dụng cụ mổ quặm	Bộ	1
31	Bộ hồi sức trẻ sơ sinh	Bộ	3

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
32	Bộ kính thử thị lực kèm gọng	Bộ	1
33	Bộ mở khí quản (người lớn/ trẻ em)	Bộ	3
34	Bộ tiểu phẫu	Bộ	3
35	Đèn điều trị vàng da	Cái	3
36	Đèn phẫu thuật (tiểu phẫu)	Bộ	3
37	Đèn soi đáy mắt	Cái	1
38	Giường bệnh nhân	Cái	15
39	Giường cấp cứu	Cái	3
40	Giường phục hồi chức năng	Cái	3
41	Giường sưởi ấm trẻ sơ sinh	Cái	3
42	Hòm lạnh bảo quản vắc xin	Cái	3
43	Khoan răng điện	Cái	1
44	Kính hiển vi	Cái	1
45	Laser châm	Cái	1
46	Máy cắt đốt cao tần	Máy	1
47	Máy điện châm không kim	Máy	3
48	Máy điện xung	Máy	1
49	Máy điều trị điện từ trường	Máy	1
50	Máy điều trị sóng ngắn	Máy	1
51	Máy đo âm ốc tai để sàng lọc khiếm thính	Máy	1
52	Máy đo độ loãng xương	Máy	1
53	Máy đo khúc xạ tự động	Máy	1
54	Máy đo thính lực người lớn có ghi kết quả	Máy	1
55	Máy đo thính lực trẻ em có ghi kết quả	Máy	1
56	Máy Doppler tim thai	Máy	3
57	Máy hút dịch	Máy	1
58	Máy hút dịch cho trẻ sơ sinh	Máy	1
59	Máy hút liên tục áp lực thấp	Máy	1
60	Máy kéo dãn cột sống	Máy	1
61	Máy khử khuẩn không khí	Máy	1
62	Máy ly tâm	Máy	1
63	Máy ngâm thuốc cổ truyền	Máy	1
64	Máy phân tích nước tiểu tự động	Máy	1
65	Máy tạo ôxy	Máy	1
66	Máy xông hơi thuốc cổ truyền bộ phận	Máy	1
67	Nồi hấp tiệt trùng	Cái	3
68	Pipette / Micropipet các loại + giá đỡ	Bộ	3
69	Sinh hiển vi khám mắt	Cái	1
70	Thiết bị bảo quản mẫu lạnh	Cái	3
71	Tủ bảo quản hóa chất	Cái	3

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
72	Tủ bảo quản vắc xin	Cái	3
73	Tủ lạnh bảo quản thuốc, sinh phẩm có điều kiện bảo quản đặc biệt	Cái	1
74	Tủ lạnh lưu mẫu	Cái	1
75	Tủ sấy	Cái	3
B	**Máy móc, thiết bị chuyên dùng không phải là thiết bị y tế**		
1	Hệ thống lọc nước RO cơ bản	Hệ thống	3
2	Máy đo độ ẩm	Máy	3
3	Máy đóng gói dụng cụ tiệt trùng	Máy	1
4	Máy giặt đồ vải	Máy	1
5	Máy phun hóa chất	Máy	3
6	Máy phun tồn lưu	Máy	1
7	Máy phun ULV	Máy	1
8	Máy sắc thuốc	Máy	1
9	Máy sấy đồ vải	Máy	1
10	Tủ đựng thuốc và dụng cụ	Cái	6
11	Tủ, giá, kệ đựng vị thuốc cổ truyền	Cái	1
12	Xe đẩy bệnh nhân	Cái	3
13	Xe tiêm	Cái	3

Phụ lục II.13
TRẠM Y TẾ XÃ KIM SƠN

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
A	**Thiết bị y tế chuyên dùng**		
1	Máy X - quang kỹ thuật số chụp tổng quát	Máy	1
2	Máy siêu âm tổng quát	Máy	1
3	Máy xét nghiệm huyết học	Tổng công suất các máy (Test/giờ)	100
4	Máy xét nghiệm miễn dịch các loại	Tổng công suất các máy (Test/giờ)	200
5	Máy xét nghiệm sinh hóa các loại	Tổng công suất các máy (Test/giờ)	1.200
6	Máy theo dõi bệnh nhân ≥ 5 thông số	Máy	3
7	Bơm tiêm điện	Cái	3
8	Máy truyền dịch	Máy	3
9	Máy phá rung tim	Máy	1
10	Máy điện tim	Máy	2
11	Hệ thống nội soi tai mũi họng	Hệ thống	1
12	Máy soi cổ tử cung	Máy	1
13	Máy theo dõi sản khoa 02 chức năng	Máy	2
14	Máy và ghế nha khoa	Bộ	1
15	Bàn bột bó xương	Cái	1
16	Bàn chăm sóc sơ sinh	Cái	2
17	Bàn đẻ	Cái	2
18	Bàn khám sản khoa	Cái	2
19	Bàn phẫu thuật (tiểu phẫu)	Cái	2
20	Bảng đo thị lực điện tử	Cái	2
21	Bộ bơm định liều Methadone	Bộ	1
22	Bộ đặt nội khí quản	Bộ	2
23	Bộ đo nhãn áp	Bộ	1
24	Bộ dụng cụ cắt khâu tầng sinh môn	Bộ	2
25	Bộ dụng cụ đặt/ tháo vòng tránh thai	Bộ	2
26	Bộ dụng cụ đỡ đẻ	Bộ	2
27	Bộ dụng cụ khám phụ khoa	Bộ	2
28	Bộ dụng cụ khám thai	Bộ	2
29	Bộ dụng cụ kiểm tra cổ tử cung	Bộ	2
30	Bộ dụng cụ mổ quặm	Bộ	1
31	Bộ hồi sức trẻ sơ sinh	Bộ	2

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
32	Bộ kính thử thị lực kèm gọng	Bộ	1
33	Bộ mở khí quản (người lớn/ trẻ em)	Bộ	2
34	Bộ tiểu phẫu	Bộ	2
35	Đèn điều trị vàng da	Cái	2
36	Đèn phẫu thuật (tiểu phẫu)	Bộ	2
37	Đèn soi đáy mắt	Cái	1
38	Giường bệnh nhân	Cái	15
39	Giường cấp cứu	Cái	2
40	Giường phục hồi chức năng	Cái	2
41	Giường sưởi ấm trẻ sơ sinh	Cái	2
42	Hòm lạnh bảo quản vắc xin	Cái	2
43	Khoan răng điện	Cái	1
44	Kính hiển vi	Cái	1
45	Laser châm	Cái	1
46	Máy cắt đốt cao tần	Máy	1
47	Máy điện châm không kim	Máy	2
48	Máy điện xung	Máy	1
49	Máy điều trị điện từ trường	Máy	1
50	Máy điều trị sóng ngắn	Máy	1
51	Máy đo âm ốc tai để sàng lọc khiếm thính	Máy	1
52	Máy đo độ loãng xương	Máy	1
53	Máy đo khúc xạ tự động	Máy	1
54	Máy đo thính lực người lớn có ghi kết quả	Máy	1
55	Máy đo thính lực trẻ em có ghi kết quả	Máy	1
56	Máy Doppler tim thai	Máy	2
57	Máy hút dịch	Máy	1
58	Máy hút dịch cho trẻ sơ sinh	Máy	1
59	Máy hút liên tục áp lực thấp	Máy	1
60	Máy kéo dãn cột sống	Máy	1
61	Máy khử khuẩn không khí	Máy	1
62	Máy ly tâm	Máy	1
63	Máy ngâm thuốc cổ truyền	Máy	1
64	Máy phân tích nước tiểu tự động	Máy	1
65	Máy tạo ôxy	Máy	1
66	Máy xông hơi thuốc cổ truyền bộ phận	Máy	1
67	Nồi hấp tiệt trùng	Cái	2
68	Pipette / Micropipet các loại + giá đỡ	Bộ	2
69	Sinh hiển vi khám mắt	Cái	1
70	Thiết bị bảo quản mẫu lạnh	Cái	2
71	Tủ ấm vi sinh	Cái	1

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
72	Tủ an toàn sinh học các loại	Cái	1
73	Tủ bảo quản hóa chất	Cái	1
74	Tủ bảo quản vắc xin	Cái	2
75	Tủ lạnh âm sâu	Cái	1
76	Tủ lạnh bảo quản thuốc, sinh phẩm có điều kiện bảo quản đặc biệt	Cái	1
77	Tủ lạnh lưu mẫu	Cái	1
78	Tủ sấy	Cái	2
B	**Máy móc, thiết bị chuyên dùng không phải là thiết bị y tế**		
1	Hệ thống lọc nước RO cơ bản	Hệ thống	2
2	Máy đo cường độ ánh sáng	Máy	1
3	Máy đo độ ẩm	Máy	1
4	Máy đo độ ồn	Máy	1
5	Máy đóng gói dụng cụ tiệt trùng	Máy	1
6	Máy giặt đồ vải	Máy	1
7	Máy hút ẩm	Máy	1
8	Máy phun hóa chất	Máy	2
9	Máy phun tồn lưu	Máy	1
10	Máy phun ULV	Máy	1
11	Máy sắc thuốc	Máy	1
12	Máy sấy đồ vải	Máy	1
13	Tủ đựng thuốc và dụng cụ	Cái	4
14	Tủ, giá, kệ đựng vị thuốc cổ truyền	Cái	1
15	Xe đẩy bệnh nhân	Cái	2
16	Xe tiêm	Cái	2

Phụ lục II.14
TRẠM Y TẾ XÃ VẠN ĐỨC

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
A	**Thiết bị y tế chuyên dùng**		
1	Máy X - quang kỹ thuật số chụp tổng quát	Máy	1
2	Máy siêu âm tổng quát	Máy	1
3	Máy xét nghiệm huyết học	Tổng công suất các máy (Test/giờ)	100
4	Máy xét nghiệm miễn dịch các loại	Tổng công suất các máy (Test/giờ)	200
5	Máy xét nghiệm sinh hóa các loại	Tổng công suất các máy (Test/giờ)	1.200
6	Máy theo dõi bệnh nhân ≥ 5 thông số	Máy	3
7	Bơm tiêm điện	Cái	3
8	Máy truyền dịch	Máy	3
9	Máy phá rung tim	Máy	1
10	Máy điện tim	Máy	2
11	Hệ thống nội soi tai mũi họng	Hệ thống	1
12	Máy soi cổ tử cung	Máy	1
13	Máy theo dõi sản khoa 02 chức năng	Máy	2
14	Máy và ghế nha khoa	Bộ	1
15	Bàn bột bó xương	Cái	2
16	Bàn chăm sóc sơ sinh	Cái	4
17	Bàn đẻ	Cái	4
18	Bàn khám sản khoa	Cái	4
19	Bàn phẫu thuật (tiểu phẫu)	Cái	3
20	Bảng đo thị lực điện tử	Cái	3
21	Bộ bơm định liều Methadone	Bộ	1
22	Bộ đặt nội khí quản	Bộ	4
23	Bộ đo nhãn áp	Bộ	2
24	Bộ dụng cụ cắt khâu tầng sinh môn	Bộ	4
25	Bộ dụng cụ đặt/ tháo vòng tránh thai	Bộ	4
26	Bộ dụng cụ đỡ đẻ	Bộ	4
27	Bộ dụng cụ khám phụ khoa	Bộ	4
28	Bộ dụng cụ khám thai	Bộ	4
29	Bộ dụng cụ kiểm tra cổ tử cung	Bộ	4
30	Bộ dụng cụ mổ quặm	Bộ	2
31	Bộ hồi sức trẻ sơ sinh	Bộ	4

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
32	Bộ kính thử thị lực kèm gọng	Bộ	2
33	Bộ mở khí quản (người lớn/ trẻ em)	Bộ	4
34	Bộ tiểu phẫu	Bộ	4
35	Đèn điều trị vàng da	Cái	4
36	Đèn phẫu thuật (tiểu phẫu)	Bộ	4
37	Đèn soi đáy mắt	Cái	2
38	Giường bệnh nhân	Cái	15
39	Giường cấp cứu	Cái	5
40	Giường phục hồi chức năng	Cái	2
41	Giường sưởi ấm trẻ sơ sinh	Cái	4
42	Hòm lạnh bảo quản vắc xin	Cái	3
43	Khoan răng điện	Cái	2
44	Kính hiển vi	Cái	2
45	Laser châm	Cái	5
46	Máy cắt đốt cao tần	Máy	1
47	Máy điện châm không kim	Máy	5
48	Máy điện xung	Máy	2
49	Máy điều trị điện từ trường	Máy	2
50	Máy điều trị sóng ngắn	Máy	2
51	Máy đo âm ốc tai để sàng lọc khiếm thính	Máy	1
52	Máy đo độ loãng xương	Máy	1
53	Máy đo khúc xạ tự động	Máy	2
54	Máy đo thính lực người lớn có ghi kết quả	Máy	2
55	Máy đo thính lực trẻ em có ghi kết quả	Máy	1
56	Máy Doppler tim thai	Máy	4
57	Máy hút dịch	Máy	3
58	Máy hút dịch cho trẻ sơ sinh	Máy	3
59	Máy hút liên tục áp lực thấp	Máy	1
60	Máy kéo dãn cột sống	Máy	1
61	Máy khử khuẩn không khí	Máy	3
62	Máy ly tâm	Máy	2
63	Máy ngâm thuốc cổ truyền	Máy	2
64	Máy phân tích nước tiểu tự động	Máy	2
65	Máy tạo ôxy	Máy	4
66	Máy xông hơi thuốc cổ truyền bộ phận	Máy	2
67	Nồi hấp tiệt trùng	Cái	3
68	Pipette / Micropipet các loại + giá đỡ	Bộ	2
69	Sinh hiển vi khám mắt	Cái	2
70	Thiết bị bảo quản mẫu lạnh	Cái	1
71	Tủ ấm vi sinh	Cái	1

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
72	Tủ an toàn sinh học các loại	Cái	1
73	Tủ bảo quản hóa chất	Cái	1
74	Tủ bảo quản vắc xin	Cái	3
75	Tủ lạnh âm sâu	Cái	3
76	Tủ lạnh bảo quản thuốc, sinh phẩm có điều kiện bảo quản đặc biệt	Cái	3
77	Tủ lạnh lưu mẫu	Cái	3
78	Tủ sấy	Cái	3
B	**Máy móc, thiết bị chuyên dùng không phải là thiết bị y tế**		
1	Hệ thống lọc nước RO cơ bản	Hệ thống	2
2	Máy đo cường độ ánh sáng	Máy	2
3	Máy đo độ ẩm	Máy	3
4	Máy đo độ ồn	Máy	2
5	Máy đóng gói dụng cụ tiệt trùng	Máy	2
6	Máy giặt đồ vải	Máy	3
7	Máy hút ẩm	Máy	2
8	Máy phun hóa chất	Máy	3
9	Máy phun tồn lưu	Máy	2
10	Máy phun ULV	Máy	3
11	Máy sắc thuốc	Máy	2
12	Máy sấy đồ vải	Máy	3
13	Tủ đựng thuốc và dụng cụ	Cái	10
14	Tủ, giá, kệ đựng vị thuốc cổ truyền	Cái	2
15	Xe đẩy bệnh nhân	Cái	6
16	Xe tiêm	Cái	6

Phụ lục II.15
TRẠM Y TẾ XÃ ÂN HẢO

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
A	**Thiết bị y tế chuyên dùng**		
1	Máy X - quang kỹ thuật số chụp tổng quát	Máy	1
2	Máy siêu âm tổng quát	Máy	1
3	Máy xét nghiệm huyết học	Tổng công suất các máy (Test/giờ)	100
4	Máy xét nghiệm miễn dịch các loại	Tổng công suất các máy (Test/giờ)	200
5	Máy xét nghiệm sinh hóa các loại	Tổng công suất các máy (Test/giờ)	1.200
6	Máy theo dõi bệnh nhân ≥ 5 thông số	Máy	3
7	Bơm tiêm điện	Cái	3
8	Máy truyền dịch	Máy	3
9	Máy phá rung tim	Máy	1
10	Máy điện tim	Máy	2
11	Hệ thống nội soi tai mũi họng	Hệ thống	1
12	Máy soi cổ tử cung	Máy	1
13	Máy theo dõi sản khoa 02 chức năng	Máy	2
14	Máy và ghế nha khoa	Bộ	1
15	Bàn bột bó xương	Cái	1
16	Bàn chăm sóc sơ sinh	Cái	3
17	Bàn đẻ	Cái	3
18	Bàn khám sản khoa	Cái	3
19	Bàn phẫu thuật (tiểu phẫu)	Cái	3
20	Bảng đo thị lực điện tử	Cái	3
21	Bộ bơm định liều Methadone	Bộ	1
22	Bộ đặt nội khí quản	Bộ	3
23	Bộ đo nhãn áp	Bộ	2
24	Bộ dụng cụ cắt khâu tầng sinh môn	Bộ	3
25	Bộ dụng cụ đặt/ tháo vòng tránh thai	Bộ	3
26	Bộ dụng cụ đỡ đẻ	Bộ	3
27	Bộ dụng cụ khám phụ khoa	Bộ	3
28	Bộ dụng cụ khám thai	Bộ	3
29	Bộ dụng cụ kiểm tra cổ tử cung	Bộ	3
30	Bộ dụng cụ mổ quặm	Bộ	2
31	Bộ hồi sức trẻ sơ sinh	Bộ	3

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
32	Bộ kính thử thị lực kèm gọng	Bộ	2
33	Bộ mở khí quản (người lớn/ trẻ em)	Bộ	3
34	Bộ tiểu phẫu	Bộ	4
35	Đèn điều trị vàng da	Cái	3
36	Đèn phẫu thuật (tiểu phẫu)	Bộ	3
37	Đèn soi đáy mắt	Cái	2
38	Giường bệnh nhân	Cái	15
39	Giường cấp cứu	Cái	4
40	Giường phục hồi chức năng	Cái	2
41	Giường sưởi ấm trẻ sơ sinh	Cái	3
42	Hòm lạnh bảo quản vắc xin	Cái	3
43	Khoan răng điện	Cái	2
44	Kính hiển vi	Cái	2
45	Laser châm	Cái	5
46	Máy cắt đốt cao tần	Máy	1
47	Máy điện châm không kim	Máy	5
48	Máy điện xung	Máy	2
49	Máy điều trị điện từ trường	Máy	2
50	Máy điều trị sóng ngắn	Máy	2
51	Máy đo âm ốc tai để sàng lọc khiếm thính	Máy	1
52	Máy đo độ loãng xương	Máy	2
53	Máy đo khúc xạ tự động	Máy	2
54	Máy đo thính lực người lớn có ghi kết quả	Máy	2
55	Máy đo thính lực trẻ em có ghi kết quả	Máy	1
56	Máy Doppler tim thai	Máy	3
57	Máy hút dịch	Máy	3
58	Máy hút dịch cho trẻ sơ sinh	Máy	3
59	Máy hút liên tục áp lực thấp	Máy	1
60	Máy kéo dãn cột sống	Máy	1
61	Máy khử khuẩn không khí	Máy	3
62	Máy ly tâm	Máy	2
63	Máy ngâm thuốc cổ truyền	Máy	2
64	Máy phân tích nước tiểu tự động	Máy	2
65	Máy tạo ôxy	Máy	3
66	Máy xông hơi thuốc cổ truyền bộ phận	Máy	2
67	Nồi hấp tiệt trùng	Cái	3
68	Pipette / Micropipet các loại + giá đỡ	Bộ	2
69	Sinh hiển vi khám mắt	Cái	2
70	Thiết bị bảo quản mẫu lạnh	Cái	2
71	Tủ ấm vi sinh	Cái	1

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
72	Tủ an toàn sinh học các loại	Cái	1
73	Tủ bảo quản hóa chất	Cái	1
74	Tủ bảo quản vắc xin	Cái	3
75	Tủ lạnh âm sâu	Cái	3
76	Tủ lạnh bảo quản thuốc, sinh phẩm có điều kiện bảo quản đặc biệt	Cái	3
77	Tủ lạnh lưu mẫu	Cái	3
78	Tủ sấy	Cái	3
B	**Máy móc, thiết bị chuyên dùng không phải là thiết bị y tế**		
1	Hệ thống lọc nước RO cơ bản	Hệ thống	2
2	Máy đo cường độ ánh sáng	Máy	2
3	Máy đo độ ẩm	Máy	3
4	Máy đo độ ồn	Máy	3
5	Máy đóng gói dụng cụ tiệt trùng	Máy	3
6	Máy giặt đồ vải	Máy	3
7	Máy hút ẩm	Máy	3
8	Máy phun hóa chất	Máy	3
9	Máy phun tồn lưu	Máy	2
10	Máy phun ULV	Máy	3
11	Máy sắc thuốc	Máy	2
12	Máy sấy đồ vải	Máy	3
13	Tủ đựng thuốc và dụng cụ	Cái	10
14	Tủ, giá, kệ đựng vị thuốc cổ truyền	Cái	2
15	Xe đẩy bệnh nhân	Cái	6
16	Xe tiêm	Cái	6

Phụ lục II.16
TRẠM Y TẾ PHƯỜNG BỒNG SƠN

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
A	**Thiết bị y tế chuyên dùng**		
1	Máy X - quang kỹ thuật số chụp tổng quát	Máy	1
2	Máy siêu âm tổng quát	Máy	1
3	Máy xét nghiệm huyết học	Tổng công suất các máy (Test/giờ)	100
4	Máy xét nghiệm miễn dịch các loại	Tổng công suất các máy (Test/giờ)	200
5	Máy xét nghiệm sinh hóa các loại	Tổng công suất các máy (Test/giờ)	1.200
6	Máy theo dõi bệnh nhân ≥ 5 thông số	Máy	3
7	Bơm tiêm điện	Cái	3
8	Máy truyền dịch	Máy	3
9	Máy phá rung tim	Máy	1
10	Máy điện tim	Máy	2
11	Hệ thống nội soi tai mũi họng	Hệ thống	1
12	Máy soi cổ tử cung	Máy	1
13	Máy theo dõi sản khoa 02 chức năng	Máy	2
14	Máy và ghế nha khoa	Bộ	2
15	Bàn bột bó xương	Cái	2
16	Bàn chăm sóc sơ sinh	Cái	4
17	Bàn đẻ	Cái	4
18	Bàn khám sản khoa	Cái	4
19	Bàn phẫu thuật (tiểu phẫu)	Cái	4
20	Bảng đo thị lực điện tử	Cái	4
21	Bộ bơm định liều Methadone	Bộ	2
22	Bộ đặt nội khí quản	Bộ	2
23	Bộ đo nhãn áp	Bộ	2
24	Bộ dụng cụ cắt khâu tầng sinh môn	Bộ	4
25	Bộ dụng cụ đặt/ tháo vòng tránh thai	Bộ	4
26	Bộ dụng cụ đỡ đẻ	Bộ	4
27	Bộ dụng cụ khám phụ khoa	Bộ	4
28	Bộ dụng cụ khám thai	Bộ	4
29	Bộ dụng cụ kiểm tra cổ tử cung	Bộ	4
30	Bộ dụng cụ mổ quặm	Bộ	2
31	Bộ hồi sức trẻ sơ sinh	Bộ	4

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
32	Bộ kính thử thị lực kèm gọng	Bộ	2
33	Bộ mở khí quản (người lớn/ trẻ em)	Bộ	2
34	Bộ tiểu phẫu	Bộ	8
35	Đèn điều trị vàng da	Cái	2
36	Đèn phẫu thuật (tiểu phẫu)	Bộ	4
37	Đèn soi đáy mắt	Cái	2
38	Giường bệnh nhân	Cái	15
39	Giường cấp cứu	Cái	8
40	Giường phục hồi chức năng	Cái	4
41	Giường sưởi ấm trẻ sơ sinh	Cái	2
42	Hòm lạnh bảo quản vắc xin	Cái	2
43	Khoan răng điện	Cái	2
44	Kính hiển vi	Cái	2
45	Laser châm	Cái	2
46	Máy cắt đốt cao tần	Máy	2
47	Máy điện châm không kim	Máy	4
48	Máy điện xung	Máy	2
49	Máy điều trị điện từ trường	Máy	2
50	Máy điều trị sóng ngắn	Máy	2
51	Máy đo âm ốc tai để sàng lọc khiếm thính	Máy	2
52	Máy đo độ loãng xương	Máy	2
53	Máy đo khúc xạ tự động	Máy	2
54	Máy đo thính lực người lớn có ghi kết quả	Máy	2
55	Máy đo thính lực trẻ em có ghi kết quả	Máy	2
56	Máy Doppler tim thai	Máy	4
57	Máy hút dịch	Máy	4
58	Máy hút dịch cho trẻ sơ sinh	Máy	4
59	Máy hút liên tục áp lực thấp	Máy	2
60	Máy kéo dãn cột sống	Máy	2
61	Máy khử khuẩn không khí	Máy	2
62	Máy ly tâm	Máy	2
63	Máy ngâm thuốc cổ truyền	Máy	2
64	Máy phân tích nước tiểu tự động	Máy	2
65	Máy tạo ôxy	Máy	2
66	Máy xông hơi thuốc cổ truyền bộ phận	Máy	2
67	Nồi hấp tiệt trùng	Cái	4
68	Pipette / Micropipet các loại + giá đỡ	Bộ	2
69	Sinh hiển vi khám mắt	Cái	2
70	Thiết bị bảo quản mẫu lạnh	Cái	2
71	Tủ ấm vi sinh	Cái	2

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
72	Tủ an toàn sinh học các loại	Cái	2
73	Tủ bảo quản hóa chất	Cái	2
74	Tủ bảo quản vắc xin	Cái	4
75	Tủ lạnh âm sâu	Cái	2
76	Tủ lạnh bảo quản thuốc, sinh phẩm có điều kiện bảo quản đặc biệt	Cái	2
77	Tủ lạnh lưu mẫu	Cái	2
78	Tủ sấy	Cái	4
B	**Máy móc, thiết bị chuyên dùng không phải là thiết bị y tế**		
1	Hệ thống lọc nước RO cơ bản	Hệ thống	2
2	Máy đo cường độ ánh sáng	Máy	2
3	Máy đo độ ẩm	Máy	2
4	Máy đo độ ồn	Máy	2
5	Máy đóng gói dụng cụ tiệt trùng	Máy	4
6	Máy giặt đồ vải	Máy	2
7	Máy hút ẩm	Máy	4
8	Máy phun hóa chất	Máy	4
9	Máy phun tồn lưu	Máy	4
10	Máy phun ULV	Máy	4
11	Máy sắc thuốc	Máy	2
12	Máy sấy đồ vải	Máy	2
13	Tủ đựng thuốc và dụng cụ	Cái	8
14	Tủ, giá, kệ đựng vị thuốc cổ truyền	Cái	4
15	Xe đẩy bệnh nhân	Cái	10
16	Xe tiêm	Cái	4

Phụ lục II.17
TRẠM Y TẾ PHƯỜNG HOÀI NHƠN

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
A	**Thiết bị y tế chuyên dùng**		
1	Máy X - quang kỹ thuật số chụp tổng quát	Máy	1
2	Máy siêu âm tổng quát	Máy	1
3	Máy xét nghiệm huyết học	Tổng công suất các máy (Test/giờ)	100
4	Máy xét nghiệm miễn dịch các loại	Tổng công suất các máy (Test/giờ)	200
5	Máy xét nghiệm sinh hóa các loại	Tổng công suất các máy (Test/giờ)	1.200
6	Máy theo dõi bệnh nhân ≥ 5 thông số	Máy	3
7	Bơm tiêm điện	Cái	3
8	Máy truyền dịch	Máy	3
9	Máy phá rung tim	Máy	1
10	Máy điện tim	Máy	2
11	Hệ thống nội soi tai mũi họng	Hệ thống	1
12	Máy soi cổ tử cung	Máy	1
13	Máy theo dõi sản khoa 02 chức năng	Máy	2
14	Máy và ghế nha khoa	Bộ	1
15	Bàn bột bó xương	Cái	3
16	Bàn chăm sóc sơ sinh	Cái	6
17	Bàn đẻ	Cái	6
18	Bàn khám sản khoa	Cái	6
19	Bàn phẫu thuật (tiểu phẫu)	Cái	6
20	Bảng đo thị lực điện tử	Cái	6
21	Bộ bơm định liều Methadone	Bộ	3
22	Bộ đặt nội khí quản	Bộ	3
23	Bộ đo nhãn áp	Bộ	3
24	Bộ dụng cụ cắt khâu tầng sinh môn	Bộ	6
25	Bộ dụng cụ đặt/ tháo vòng tránh thai	Bộ	6
26	Bộ dụng cụ đỡ đẻ	Bộ	6
27	Bộ dụng cụ khám phụ khoa	Bộ	6
28	Bộ dụng cụ khám thai	Bộ	6
29	Bộ dụng cụ kiểm tra cổ tử cung	Bộ	6
30	Bộ dụng cụ mổ quặm	Bộ	3
31	Bộ hồi sức trẻ sơ sinh	Bộ	6

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
32	Bộ kính thử thị lực kèm gọng	Bộ	3
33	Bộ mở khí quản (người lớn/ trẻ em)	Bộ	6
34	Bộ tiểu phẫu	Bộ	12
35	Đèn điều trị vàng da	Cái	3
36	Đèn phẫu thuật (tiểu phẫu)	Bộ	6
37	Đèn soi đáy mắt	Cái	3
38	Giường bệnh nhân	Cái	15
39	Giường cấp cứu	Cái	20
40	Giường phục hồi chức năng	Cái	9
41	Giường sưởi ấm trẻ sơ sinh	Cái	3
42	Hòm lạnh bảo quản vắc xin	Cái	3
43	Khoan răng điện	Cái	3
44	Kính hiển vi	Cái	6
45	Laser châm	Cái	6
46	Máy cắt đốt cao tần	Máy	3
47	Máy điện châm không kim	Máy	10
48	Máy điện xung	Máy	6
49	Máy điều trị điện từ trường	Máy	6
50	Máy điều trị sóng ngắn	Máy	6
51	Máy đo âm ốc tai để sàng lọc khiếm thính	Máy	3
52	Máy đo độ loãng xương	Máy	3
53	Máy đo khúc xạ tự động	Máy	3
54	Máy đo thính lực người lớn có ghi kết quả	Máy	3
55	Máy đo thính lực trẻ em có ghi kết quả	Máy	3
56	Máy Doppler tim thai	Máy	6
57	Máy hút dịch	Máy	6
58	Máy hút dịch cho trẻ sơ sinh	Máy	6
59	Máy hút liên tục áp lực thấp	Máy	3
60	Máy kéo dãn cột sống	Máy	3
61	Máy khử khuẩn không khí	Máy	3
62	Máy ly tâm	Máy	4
63	Máy ngâm thuốc cổ truyền	Máy	3
64	Máy phân tích nước tiểu tự động	Máy	4
65	Máy tạo ôxy	Máy	3
66	Máy xông hơi thuốc cổ truyền bộ phận	Máy	3
67	Nồi hấp tiệt trùng	Cái	6
68	Pipette / Micropipet các loại + giá đỡ	Bộ	9
69	Sinh hiển vi khám mắt	Cái	3
70	Thiết bị bảo quản mẫu lạnh	Cái	3
71	Tủ ấm vi sinh	Cái	3

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
72	Tủ an toàn sinh học các loại	Cái	3
73	Tủ bảo quản hóa chất	Cái	3
74	Tủ bảo quản vắc xin	Cái	6
75	Tủ lạnh âm sâu	Cái	3
76	Tủ lạnh bảo quản thuốc, sinh phẩm có điều kiện bảo quản đặc biệt	Cái	3
77	Tủ lạnh lưu mẫu	Cái	3
78	Tủ sấy	Cái	6
B	**Máy móc, thiết bị chuyên dùng không phải là thiết bị y tế**		
1	Hệ thống lọc nước RO cơ bản	Hệ thống	3
2	Máy đo cường độ ánh sáng	Máy	3
3	Máy đo độ ẩm	Máy	3
4	Máy đo độ ồn	Máy	3
5	Máy đóng gói dụng cụ tiệt trùng	Máy	6
6	Máy giặt đồ vải	Máy	3
7	Máy hút ẩm	Máy	6
8	Máy phun hóa chất	Máy	6
9	Máy phun tồn lưu	Máy	6
10	Máy phun ULV	Máy	6
11	Máy sắc thuốc	Máy	3
12	Máy sấy đồ vải	Máy	3
13	Tủ đựng thuốc và dụng cụ	Cái	12
14	Tủ, giá, kệ đựng vị thuốc cổ truyền	Cái	6
15	Xe đẩy bệnh nhân	Cái	12
16	Xe tiêm	Cái	12

Phụ lục II.18
TRẠM Y TẾ PHƯỜNG HOÀI NHƠN ĐÔNG

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
A	**Thiết bị y tế chuyên dùng**		
1	Máy X - quang kỹ thuật số chụp tổng quát	Máy	1
2	Máy siêu âm tổng quát	Máy	1
3	Máy xét nghiệm huyết học	Tổng công suất các máy (Test/giờ)	100
4	Máy xét nghiệm miễn dịch các loại	Tổng công suất các máy (Test/giờ)	200
5	Máy xét nghiệm sinh hóa các loại	Tổng công suất các máy (Test/giờ)	1.200
6	Máy theo dõi bệnh nhân ≥ 5 thông số	Máy	3
7	Bơm tiêm điện	Cái	3
8	Máy truyền dịch	Máy	3
9	Máy phá rung tim	Máy	1
10	Máy điện tim	Máy	2
11	Hệ thống nội soi tai mũi họng	Hệ thống	1
12	Máy soi cổ tử cung	Máy	1
13	Máy theo dõi sản khoa 02 chức năng	Máy	2
14	Máy và ghế nha khoa	Bộ	1
15	Bàn bột bó xương	Cái	3
16	Bàn chăm sóc sơ sinh	Cái	6
17	Bàn đẻ	Cái	6
18	Bàn khám sản khoa	Cái	6
19	Bàn phẫu thuật (tiểu phẫu)	Cái	6
20	Bảng đo thị lực điện tử	Cái	6
21	Bộ bơm định liều Methadone	Bộ	3
22	Bộ đặt nội khí quản	Bộ	3
23	Bộ đo nhãn áp	Bộ	3
24	Bộ dụng cụ cắt khâu tầng sinh môn	Bộ	6
25	Bộ dụng cụ đặt/ tháo vòng tránh thai	Bộ	6
26	Bộ dụng cụ đỡ đẻ	Bộ	6
27	Bộ dụng cụ khám phụ khoa	Bộ	6
28	Bộ dụng cụ khám thai	Bộ	6
29	Bộ dụng cụ kiểm tra cổ tử cung	Bộ	6
30	Bộ dụng cụ mổ quặm	Bộ	3
31	Bộ hồi sức trẻ sơ sinh	Bộ	6

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
32	Bộ kính thử thị lực kèm gọng	Bộ	3
33	Bộ mở khí quản (người lớn/ trẻ em)	Bộ	6
34	Bộ tiểu phẫu	Bộ	12
35	Đèn điều trị vàng da	Cái	3
36	Đèn phẫu thuật (tiểu phẫu)	Bộ	6
37	Đèn soi đáy mắt	Cái	3
38	Giường bệnh nhân	Cái	15
39	Giường cấp cứu	Cái	20
40	Giường phục hồi chức năng	Cái	9
41	Giường sưởi ấm trẻ sơ sinh	Cái	3
42	Hòm lạnh bảo quản vắc xin	Cái	3
43	Khoan răng điện	Cái	3
44	Kính hiển vi	Cái	6
45	Laser châm	Cái	6
46	Máy cắt đốt cao tần	Máy	3
47	Máy điện châm không kim	Máy	10
48	Máy điện xung	Máy	6
49	Máy điều trị điện từ trường	Máy	6
50	Máy điều trị sóng ngắn	Máy	6
51	Máy đo âm ốc tai để sàng lọc khiếm thính	Máy	3
52	Máy đo độ loãng xương	Máy	3
53	Máy đo khúc xạ tự động	Máy	3
54	Máy đo thính lực người lớn có ghi kết quả	Máy	3
55	Máy đo thính lực trẻ em có ghi kết quả	Máy	3
56	Máy Doppler tim thai	Máy	6
57	Máy hút dịch	Máy	6
58	Máy hút dịch cho trẻ sơ sinh	Máy	6
59	Máy hút liên tục áp lực thấp	Máy	3
60	Máy kéo dãn cột sống	Máy	3
61	Máy khử khuẩn không khí	Máy	3
62	Máy ly tâm	Máy	4
63	Máy ngâm thuốc cổ truyền	Máy	3
64	Máy phân tích nước tiểu tự động	Máy	4
65	Máy tạo ôxy	Máy	3
66	Máy xông hơi thuốc cổ truyền bộ phận	Máy	3
67	Nồi hấp tiệt trùng	Cái	6
68	Pipette / Micropipet các loại + giá đỡ	Bộ	9
69	Sinh hiển vi khám mắt	Cái	3
70	Thiết bị bảo quản mẫu lạnh	Cái	3
71	Tủ ấm vi sinh	Cái	3

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
72	Tủ an toàn sinh học các loại	Cái	3
73	Tủ bảo quản hóa chất	Cái	3
74	Tủ bảo quản vắc xin	Cái	6
75	Tủ lạnh âm sâu	Cái	3
76	Tủ lạnh bảo quản thuốc, sinh phẩm có điều kiện bảo quản đặc biệt	Cái	3
77	Tủ lạnh lưu mẫu	Cái	3
78	Tủ sấy	Cái	6
B	**Máy móc, thiết bị chuyên dùng không phải là thiết bị y tế**		
1	Hệ thống lọc nước RO cơ bản	Hệ thống	3
2	Máy đo cường độ ánh sáng	Máy	3
3	Máy đo độ ẩm	Máy	3
4	Máy đo độ ồn	Máy	3
5	Máy đóng gói dụng cụ tiệt trùng	Máy	6
6	Máy giặt đồ vải	Máy	3
7	Máy hút ẩm	Máy	6
8	Máy phun hóa chất	Máy	6
9	Máy phun tồn lưu	Máy	6
10	Máy phun ULV	Máy	6
11	Máy sắc thuốc	Máy	3
12	Máy sấy đồ vải	Máy	3
13	Tủ đựng thuốc và dụng cụ	Cái	12
14	Tủ, giá, kệ đựng vị thuốc cổ truyền	Cái	6
15	Xe đẩy bệnh nhân	Cái	12
16	Xe tiêm	Cái	12

Phụ lục II.19
TRẠM Y TẾ PHƯỜNG HOÀI NHƠN TÂY

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
A	**Thiết bị y tế chuyên dùng**		
1	Máy X - quang kỹ thuật số chụp tổng quát	Máy	1
2	Máy siêu âm tổng quát	Máy	1
3	Máy xét nghiệm huyết học	Tổng công suất các máy (Test/giờ)	100
4	Máy xét nghiệm miễn dịch các loại	Tổng công suất các máy (Test/giờ)	200
5	Máy xét nghiệm sinh hóa các loại	Tổng công suất các máy (Test/giờ)	1.200
6	Máy theo dõi bệnh nhân ≥ 5 thông số	Máy	3
7	Bơm tiêm điện	Cái	3
8	Máy truyền dịch	Máy	3
9	Máy phá rung tim	Máy	1
10	Máy điện tim	Máy	2
11	Hệ thống nội soi tai mũi họng	Hệ thống	1
12	Máy soi cổ tử cung	Máy	1
13	Máy theo dõi sản khoa 02 chức năng	Máy	2
14	Máy và ghế nha khoa	Bộ	2
15	Bàn bột bó xương	Cái	2
16	Bàn chăm sóc sơ sinh	Cái	2
17	Bàn đẻ	Cái	2
18	Bàn khám sản khoa	Cái	2
19	Bàn phẫu thuật (tiểu phẫu)	Cái	2
20	Bảng đo thị lực điện tử	Cái	2
21	Bộ đặt nội khí quản	Bộ	2
22	Bộ đo nhãn áp	Bộ	2
23	Bộ dụng cụ cắt khâu tầng sinh môn	Bộ	2
24	Bộ dụng cụ đặt/ tháo vòng tránh thai	Bộ	2
25	Bộ dụng cụ đỡ đẻ	Bộ	2
26	Bộ dụng cụ khám phụ khoa	Bộ	2
27	Bộ dụng cụ khám thai	Bộ	2
28	Bộ dụng cụ kiểm tra cổ tử cung	Bộ	2
29	Bộ dụng cụ mổ quặm	Bộ	2
30	Bộ hồi sức trẻ sơ sinh	Bộ	2
31	Bộ kính thử thị lực kèm gọng	Bộ	2

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
32	Bộ mở khí quản (người lớn/ trẻ em)	Bộ	2
33	Bộ tiểu phẫu	Bộ	2
34	Đèn điều trị vàng da	Cái	2
35	Đèn phẫu thuật (tiểu phẫu)	Bộ	2
36	Đèn soi đáy mắt	Cái	2
37	Giường bệnh nhân	Cái	15
38	Giường cấp cứu	Cái	2
39	Giường phục hồi chức năng	Cái	2
40	Giường sưởi ấm trẻ sơ sinh	Cái	2
41	Hòm lạnh bảo quản vắc xin	Cái	2
42	Khoan răng điện	Cái	2
43	Kính hiển vi	Cái	2
44	Laser châm	Cái	2
45	Máy cắt đốt cao tần	Máy	2
46	Máy điện châm không kim	Máy	2
47	Máy điện xung	Máy	2
48	Máy điều trị điện từ trường	Máy	2
49	Máy điều trị sóng ngắn	Máy	2
50	Máy đo âm ốc tai để sàng lọc khiếm thính	Máy	2
51	Máy đo độ loãng xương	Máy	2
52	Máy đo khúc xạ tự động	Máy	2
53	Máy đo thính lực người lớn có ghi kết quả	Máy	2
54	Máy đo thính lực trẻ em có ghi kết quả	Máy	2
55	Máy Doppler tim thai	Máy	2
56	Máy hút dịch	Máy	2
57	Máy hút dịch cho trẻ sơ sinh	Máy	2
58	Máy hút liên tục áp lực thấp	Máy	2
59	Máy kéo dãn cột sống	Máy	2
60	Máy khử khuẩn không khí	Máy	2
61	Máy ly tâm	Máy	2
62	Máy ngâm thuốc cổ truyền	Máy	2
63	Máy phân tích nước tiểu tự động	Máy	2
64	Máy tạo ôxy	Máy	2
65	Máy xông hơi thuốc cổ truyền bộ phận	Máy	2
66	Nồi hấp tiệt trùng	Cái	2
67	Pipette / Micropipet các loại + giá đỡ	Bộ	2
68	Sinh hiển vi khám mắt	Cái	2
69	Thiết bị bảo quản mẫu lạnh	Cái	2
70	Tủ ấm vi sinh	Cái	2
71	Tủ an toàn sinh học các loại	Cái	2

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
72	Tủ bảo quản hóa chất	Cái	2
73	Tủ bảo quản vắc xin	Cái	2
74	Tủ lạnh âm sâu	Cái	2
75	Tủ lạnh bảo quản thuốc, sinh phẩm có điều kiện bảo quản đặc biệt	Cái	2
76	Tủ lạnh lưu mẫu	Cái	2
77	Tủ sấy	Cái	2
B	**Máy móc, thiết bị chuyên dùng không phải là thiết bị y tế**		
1	Hệ thống lọc nước RO cơ bản	Hệ thống	2
2	Máy đo độ ẩm	Máy	2
3	Máy đóng gói dụng cụ tiệt trùng	Máy	2
4	Máy giặt đồ vải	Máy	2
5	Máy hút ẩm	Máy	2
6	Máy phun hóa chất	Máy	2
7	Máy phun tồn lưu	Máy	2
8	Máy phun ULV	Máy	2
9	Máy sắc thuốc	Máy	2
10	Máy sấy đồ vải	Máy	2
11	Tủ đựng thuốc và dụng cụ	Cái	2
12	Tủ, giá, kệ đựng vị thuốc cổ truyền	Cái	2
13	Xe đẩy bệnh nhân	Cái	2
14	Xe tiêm	Cái	2

Phụ lục II.20
TRẠM Y TẾ PHƯỜNG HOÀI NHƠN NAM

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
A	**Thiết bị y tế chuyên dùng**		
1	Máy X - quang kỹ thuật số chụp tổng quát	Máy	1
2	Máy siêu âm tổng quát	Máy	1
3	Máy xét nghiệm huyết học	Tổng công suất các máy (Test/giờ)	100
4	Máy xét nghiệm miễn dịch các loại	Tổng công suất các máy (Test/giờ)	200
5	Máy xét nghiệm sinh hóa các loại	Tổng công suất các máy (Test/giờ)	1.200
6	Máy theo dõi bệnh nhân ≥ 5 thông số	Máy	3
7	Bơm tiêm điện	Cái	3
8	Máy truyền dịch	Máy	3
9	Máy phá rung tim	Máy	1
10	Máy điện tim	Máy	2
11	Hệ thống nội soi tai mũi họng	Hệ thống	1
12	Máy soi cổ tử cung	Máy	1
13	Máy theo dõi sản khoa 02 chức năng	Máy	2
14	Máy và ghế nha khoa	Bộ	2
15	Bàn bột bó xương	Cái	2
16	Bàn chăm sóc sơ sinh	Cái	2
17	Bàn đẻ	Cái	2
18	Bàn khám sản khoa	Cái	2
19	Bàn phẫu thuật (tiểu phẫu)	Cái	2
20	Bảng đo thị lực điện tử	Cái	2
21	Bộ đặt nội khí quản	Bộ	2
22	Bộ đo nhãn áp	Bộ	2
23	Bộ dụng cụ cắt khâu tầng sinh môn	Bộ	4
24	Bộ dụng cụ đặt/ tháo vòng tránh thai	Bộ	4
25	Bộ dụng cụ đỡ đẻ	Bộ	4
26	Bộ dụng cụ khám phụ khoa	Bộ	4
27	Bộ dụng cụ khám thai	Bộ	4
28	Bộ dụng cụ kiểm tra cổ tử cung	Bộ	4
29	Bộ dụng cụ mổ quặm	Bộ	2
30	Bộ hồi sức trẻ sơ sinh	Bộ	4
31	Bộ kính thử thị lực kèm gọng	Bộ	2

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
32	Bộ mở khí quản (người lớn/ trẻ em)	Bộ	2
33	Bộ tiểu phẫu	Bộ	8
34	Đèn điều trị vàng da	Cái	4
35	Đèn phẫu thuật (tiểu phẫu)	Bộ	8
36	Đèn soi đáy mắt	Cái	2
37	Giường bệnh nhân	Cái	15
38	Giường cấp cứu	Cái	8
39	Giường phục hồi chức năng	Cái	2
40	Giường sưởi ấm trẻ sơ sinh	Cái	4
41	Hòm lạnh bảo quản vắc xin	Cái	2
42	Khoan răng điện	Cái	2
43	Kính hiển vi	Cái	2
44	Laser châm	Cái	2
45	Máy cắt đốt cao tần	Máy	2
46	Máy điện châm không kim	Máy	4
47	Máy điện xung	Máy	2
48	Máy điều trị điện từ trường	Máy	2
49	Máy điều trị sóng ngắn	Máy	2
50	Máy đo âm ốc tai để sàng lọc khiếm thính	Máy	2
51	Máy đo độ loãng xương	Máy	2
52	Máy đo khúc xạ tự động	Máy	2
53	Máy đo thính lực người lớn có ghi kết quả	Máy	2
54	Máy đo thính lực trẻ em có ghi kết quả	Máy	2
55	Máy Doppler tim thai	Máy	4
56	Máy hút dịch	Máy	4
57	Máy hút dịch cho trẻ sơ sinh	Máy	4
58	Máy hút liên tục áp lực thấp	Máy	2
59	Máy kéo dãn cột sống	Máy	2
60	Máy khử khuẩn không khí	Máy	2
61	Máy ly tâm	Máy	2
62	Máy ngâm thuốc cổ truyền	Máy	2
63	Máy phân tích nước tiểu tự động	Máy	2
64	Máy tạo ôxy	Máy	4
65	Máy xông hơi thuốc cổ truyền bộ phận	Máy	2
66	Nồi hấp tiệt trùng	Cái	4
67	Pipette / Micropipet các loại + giá đỡ	Bộ	2
68	Sinh hiển vi khám mắt	Cái	2
69	Thiết bị bảo quản mẫu lạnh	Cái	2
70	Tủ ấm vi sinh	Cái	2
71	Tủ an toàn sinh học các loại	Cái	2

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
72	Tủ bảo quản hóa chất	Cái	2
73	Tủ bảo quản vắc xin	Cái	2
74	Tủ lạnh âm sâu	Cái	2
75	Tủ lạnh bảo quản thuốc, sinh phẩm có điều kiện bảo quản đặc biệt	Cái	2
76	Tủ lạnh lưu mẫu	Cái	2
77	Tủ sấy	Cái	4
B	**Máy móc, thiết bị chuyên dùng không phải là thiết bị y tế**		
1	Hệ thống lọc nước RO cơ bản	Hệ thống	2
2	Máy đo độ ẩm	Máy	2
3	Máy đóng gói dụng cụ tiệt trùng	Máy	2
4	Máy giặt đồ vải	Máy	2
5	Máy hút ẩm	Máy	2
6	Máy phun hóa chất	Máy	2
7	Máy phun tồn lưu	Máy	2
8	Máy phun ULV	Máy	2
9	Máy sắc thuốc	Máy	2
10	Máy sấy đồ vải	Máy	2
11	Tủ đựng thuốc và dụng cụ	Cái	4
12	Tủ, giá, kệ đựng vị thuốc cổ truyền	Cái	2
13	Xe đẩy bệnh nhân	Cái	4
14	Xe tiêm	Cái	4

Phụ lục II.21
TRẠM Y TẾ PHƯỜNG HOÀI NHƠN BẮC

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
A	**Thiết bị y tế chuyên dùng**		
1	Máy X - quang kỹ thuật số chụp tổng quát	Máy	1
2	Máy siêu âm tổng quát	Máy	1
3	Máy xét nghiệm huyết học	Tổng công suất các máy (Test/giờ)	100
4	Máy xét nghiệm miễn dịch các loại	Tổng công suất các máy (Test/giờ)	200
5	Máy xét nghiệm sinh hóa các loại	Tổng công suất các máy (Test/giờ)	1.200
6	Máy theo dõi bệnh nhân ≥ 5 thông số	Máy	3
7	Bơm tiêm điện	Cái	3
8	Máy truyền dịch	Máy	3
9	Máy phá rung tim	Máy	1
10	Máy điện tim	Máy	2
11	Hệ thống nội soi tai mũi họng	Hệ thống	1
12	Máy soi cổ tử cung	Máy	1
13	Máy theo dõi sản khoa 02 chức năng	Máy	2
14	Máy và ghế nha khoa	Bộ	1
15	Bàn bột bó xương	Cái	3
16	Bàn chăm sóc sơ sinh	Cái	6
17	Bàn đẻ	Cái	6
18	Bàn khám sản khoa	Cái	6
19	Bàn phẫu thuật (tiểu phẫu)	Cái	6
20	Bảng đo thị lực điện tử	Cái	6
21	Bộ bơm định liều Methadone	Bộ	3
22	Bộ đặt nội khí quản	Bộ	3
23	Bộ đo nhãn áp	Bộ	3
24	Bộ dụng cụ cắt khâu tầng sinh môn	Bộ	6
25	Bộ dụng cụ đặt/ tháo vòng tránh thai	Bộ	6
26	Bộ dụng cụ đỡ đẻ	Bộ	6
27	Bộ dụng cụ khám phụ khoa	Bộ	6
28	Bộ dụng cụ khám thai	Bộ	6
29	Bộ dụng cụ kiểm tra cổ tử cung	Bộ	6
30	Bộ dụng cụ mổ quặm	Bộ	3
31	Bộ hồi sức trẻ sơ sinh	Bộ	6

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
32	Bộ kính thử thị lực kèm gọng	Bộ	3
33	Bộ mở khí quản (người lớn/ trẻ em)	Bộ	6
34	Bộ tiểu phẫu	Bộ	12
35	Đèn điều trị vàng da	Cái	3
36	Đèn phẫu thuật (tiểu phẫu)	Bộ	6
37	Đèn soi đáy mắt	Cái	3
38	Giường bệnh nhân	Cái	15
39	Giường cấp cứu	Cái	20
40	Giường phục hồi chức năng	Cái	9
41	Giường sưởi ấm trẻ sơ sinh	Cái	3
42	Hòm lạnh bảo quản vắc xin	Cái	3
43	Khoan răng điện	Cái	3
44	Kính hiển vi	Cái	6
45	Laser châm	Cái	6
46	Máy cắt đốt cao tần	Máy	3
47	Máy điện châm không kim	Máy	10
48	Máy điện xung	Máy	6
49	Máy điều trị điện từ trường	Máy	6
50	Máy điều trị sóng ngắn	Máy	6
51	Máy đo âm ốc tai để sàng lọc khiếm thính	Máy	3
52	Máy đo độ loãng xương	Máy	3
53	Máy đo khúc xạ tự động	Máy	3
54	Máy đo thính lực người lớn có ghi kết quả	Máy	3
55	Máy đo thính lực trẻ em có ghi kết quả	Máy	3
56	Máy Doppler tim thai	Máy	6
57	Máy hút dịch	Máy	6
58	Máy hút dịch cho trẻ sơ sinh	Máy	6
59	Máy hút liên tục áp lực thấp	Máy	3
60	Máy kéo dãn cột sống	Máy	3
61	Máy khử khuẩn không khí	Máy	3
62	Máy ly tâm	Máy	4
63	Máy ngâm thuốc cổ truyền	Máy	3
64	Máy phân tích nước tiểu tự động	Máy	4
65	Máy tạo ôxy	Máy	3
66	Máy xông hơi thuốc cổ truyền bộ phận	Máy	3
67	Nồi hấp tiệt trùng	Cái	6
68	Pipette / Micropipet các loại + giá đỡ	Bộ	9
69	Sinh hiển vi khám mắt	Cái	3
70	Thiết bị bảo quản mẫu lạnh	Cái	3
71	Tủ ấm vi sinh	Cái	3

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
72	Tủ an toàn sinh học các loại	Cái	3
73	Tủ bảo quản hóa chất	Cái	3
74	Tủ bảo quản vắc xin	Cái	6
75	Tủ lạnh âm sâu	Cái	3
76	Tủ lạnh bảo quản thuốc, sinh phẩm có điều kiện bảo quản đặc biệt	Cái	3
77	Tủ lạnh lưu mẫu	Cái	3
78	Tủ sấy	Cái	6
B	**Máy móc, thiết bị chuyên dùng không phải là thiết bị y tế**		
1	Hệ thống lọc nước RO cơ bản	Hệ thống	3
2	Máy đo cường độ ánh sáng	Máy	3
3	Máy đo độ ẩm	Máy	3
4	Máy đo độ ồn	Máy	3
5	Máy đóng gói dụng cụ tiệt trùng	Máy	6
6	Máy giặt đồ vải	Máy	3
7	Máy hút ẩm	Máy	6
8	Máy phun hóa chất	Máy	6
9	Máy phun tồn lưu	Máy	6
10	Máy phun ULV	Máy	6
11	Máy sắc thuốc	Máy	3
12	Máy sấy đồ vải	Máy	3
13	Tủ đựng thuốc và dụng cụ	Cái	12
14	Tủ, giá, kệ đựng vị thuốc cổ truyền	Cái	6
15	Xe đẩy bệnh nhân	Cái	12
16	Xe tiêm	Cái	12

Phụ lục II.22
TRẠM Y TẾ PHƯỜNG TAM QUAN

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
A	**Thiết bị y tế chuyên dùng**		
1	Máy X - quang kỹ thuật số chụp tổng quát	Máy	1
2	Máy siêu âm tổng quát	Máy	1
3	Máy xét nghiệm huyết học	Tổng công suất các máy (Test/giờ)	100
4	Máy xét nghiệm miễn dịch các loại	Tổng công suất các máy (Test/giờ)	200
5	Máy xét nghiệm sinh hóa các loại	Tổng công suất các máy (Test/giờ)	1.200
6	Máy theo dõi bệnh nhân ≥ 5 thông số	Máy	3
7	Bơm tiêm điện	Cái	3
8	Máy truyền dịch	Máy	3
9	Máy phá rung tim	Máy	1
10	Máy điện tim	Máy	2
11	Hệ thống nội soi tai mũi họng	Hệ thống	1
12	Máy soi cổ tử cung	Máy	1
13	Máy theo dõi sản khoa 02 chức năng	Máy	2
14	Máy và ghế nha khoa	Bộ	1
15	Bàn bột bó xương	Cái	1
16	Bàn chăm sóc sơ sinh	Cái	2
17	Bàn đẻ	Cái	2
18	Bàn khám sản khoa	Cái	2
19	Bàn phẫu thuật (tiểu phẫu)	Cái	2
20	Bảng đo thị lực điện tử	Cái	2
21	Bộ bơm định liều Methadone	Bộ	1
22	Bộ đặt nội khí quản	Bộ	2
23	Bộ đo nhãn áp	Bộ	1
24	Bộ dụng cụ cắt khâu tầng sinh môn	Bộ	2
25	Bộ dụng cụ đặt/ tháo vòng tránh thai	Bộ	2
26	Bộ dụng cụ đỡ đẻ	Bộ	2
27	Bộ dụng cụ khám phụ khoa	Bộ	2
28	Bộ dụng cụ khám thai	Bộ	2
29	Bộ dụng cụ kiểm tra cổ tử cung	Bộ	2
30	Bộ dụng cụ mổ quặm	Bộ	1
31	Bộ hồi sức trẻ sơ sinh	Bộ	2

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
32	Bộ kính thử thị lực kèm gọng	Bộ	1
33	Bộ mở khí quản (người lớn/ trẻ em)	Bộ	2
34	Bộ tiểu phẫu	Bộ	2
35	Đèn điều trị vàng da	Cái	2
36	Đèn phẫu thuật (tiểu phẫu)	Bộ	2
37	Đèn soi đáy mắt	Cái	1
38	Giường bệnh nhân	Cái	15
39	Giường cấp cứu	Cái	3
40	Giường phục hồi chức năng	Cái	1
41	Giường sưởi ấm trẻ sơ sinh	Cái	2
42	Hòm lạnh bảo quản vắc xin	Cái	3
43	Khoan răng điện	Cái	1
44	Kính hiển vi	Cái	1
45	Laser châm	Cái	1
46	Máy cắt đốt cao tần	Máy	1
47	Máy điện châm không kim	Máy	5
48	Máy điện xung	Máy	1
49	Máy điều trị điện từ trường	Máy	1
50	Máy điều trị sóng ngắn	Máy	1
51	Máy đo âm ốc tai để sàng lọc khiếm thính	Máy	1
52	Máy đo độ loãng xương	Máy	1
53	Máy đo khúc xạ tự động	Máy	1
54	Máy đo thính lực người lớn có ghi kết quả	Máy	1
55	Máy đo thính lực trẻ em có ghi kết quả	Máy	1
56	Máy Doppler tim thai	Máy	2
57	Máy hút dịch	Máy	2
58	Máy hút dịch cho trẻ sơ sinh	Máy	2
59	Máy hút liên tục áp lực thấp	Máy	2
60	Máy kéo dãn cột sống	Máy	1
61	Máy khử khuẩn không khí	Máy	2
62	Máy ly tâm	Máy	1
63	Máy ngâm thuốc cổ truyền	Máy	1
64	Máy phân tích nước tiểu tự động	Máy	1
65	Máy tạo ôxy	Máy	2
66	Máy xông hơi thuốc cổ truyền bộ phận	Máy	1
67	Nồi hấp tiệt trùng	Cái	2
68	Pipette / Micropipet các loại + giá đỡ	Bộ	1
69	Sinh hiển vi khám mắt	Cái	1
70	Thiết bị bảo quản mẫu lạnh	Cái	1
71	Tủ ấm vi sinh	Cái	1

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
72	Tủ an toàn sinh học các loại	Cái	1
73	Tủ bảo quản hóa chất	Cái	2
74	Tủ bảo quản vắc xin	Cái	3
75	Tủ lạnh âm sâu	Cái	2
76	Tủ lạnh bảo quản thuốc, sinh phẩm có điều kiện bảo quản đặc biệt	Cái	2
77	Tủ lạnh lưu mẫu	Cái	2
78	Tủ sấy	Cái	2
B	**Máy móc, thiết bị chuyên dùng không phải là thiết bị y tế**		
1	Hệ thống lọc nước RO cơ bản	Hệ thống	1
2	Máy đo cường độ ánh sáng	Máy	1
3	Máy đo độ ẩm	Máy	1
4	Máy đo độ ồn	Máy	1
5	Máy đóng gói dụng cụ tiệt trùng	Máy	2
6	Máy giặt đồ vải	Máy	2
7	Máy hút ẩm	Máy	1
8	Máy phun hóa chất	Máy	2
9	Máy phun tồn lưu	Máy	2
10	Máy phun ULV	Máy	2
11	Máy sắc thuốc	Máy	1
12	Máy sấy đồ vải	Máy	2
13	Tủ đựng thuốc và dụng cụ	Cái	4
14	Tủ, giá, kệ đựng vị thuốc cổ truyền	Cái	4
15	Xe đẩy bệnh nhân	Cái	6
16	Xe tiêm	Cái	6

Phụ lục II.23
TRẠM Y TẾ XÃ PHÙ MỸ

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
A	**Thiết bị y tế chuyên dùng**		
1	Máy X - quang kỹ thuật số chụp tổng quát	Máy	1
2	Máy siêu âm tổng quát	Máy	1
3	Máy xét nghiệm huyết học	Tổng công suất các máy (Test/giờ)	100
4	Máy xét nghiệm miễn dịch các loại	Tổng công suất các máy (Test/giờ)	200
5	Máy xét nghiệm sinh hóa các loại	Tổng công suất các máy (Test/giờ)	1.200
6	Máy theo dõi bệnh nhân ≥ 5 thông số	Máy	3
7	Bơm tiêm điện	Cái	3
8	Máy truyền dịch	Máy	3
9	Máy phá rung tim	Máy	1
10	Máy điện tim	Máy	2
11	Hệ thống nội soi tai mũi họng	Hệ thống	1
12	Máy soi cổ tử cung	Máy	1
13	Máy theo dõi sản khoa 02 chức năng	Máy	2
14	Máy và ghế nha khoa	Bộ	3
15	Bàn bột bó xương	Cái	3
16	Bàn chăm sóc sơ sinh	Cái	3
17	Bàn đẻ	Cái	6
18	Bàn khám sản khoa	Cái	6
19	Bàn phẫu thuật (tiểu phẫu)	Cái	3
20	Bảng đo thị lực điện tử	Cái	3
21	Bộ bơm định liều Methadone	Bộ	3
22	Bộ đặt nội khí quản	Bộ	6
23	Bộ đo nhãn áp	Bộ	3
24	Bộ dụng cụ cắt khâu tầng sinh môn	Bộ	6
25	Bộ dụng cụ đặt/ tháo vòng tránh thai	Bộ	6
26	Bộ dụng cụ đỡ đẻ	Bộ	6
27	Bộ dụng cụ khám bệnh	Bộ	3
28	Bộ dụng cụ khám phụ khoa	Bộ	6
29	Bộ dụng cụ khám thai	Bộ	6
30	Bộ dụng cụ kiểm tra cổ tử cung	Bộ	6
31	Bộ dụng cụ mổ quặm	Bộ	3

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
32	Bộ hồi sức trẻ sơ sinh	Bộ	3
33	Bộ kính thử thị lực kèm gọng	Bộ	3
34	Bộ mở khí quản (người lớn/ trẻ em)	Bộ	6
35	Bộ tiểu phẫu	Bộ	12
36	Đèn điều trị vàng da	Cái	3
37	Đèn phẫu thuật (tiểu phẫu)	Bộ	6
38	Đèn soi đáy mắt	Cái	3
39	Giường bệnh nhân	Cái	15
40	Giường cấp cứu	Cái	18
41	Giường phục hồi chức năng	Cái	6
42	Giường sưởi ấm trẻ sơ sinh	Cái	3
43	Hệ thống sắc thuốc, đóng túi tự động	Hệ thống	3
44	Hòm lạnh bảo quản vắc xin	Cái	3
45	Khoan răng điện	Cái	3
46	Kính hiển vi	Cái	4
47	Laser châm	Cái	6
48	Máy cắt đốt cao tần	Máy	3
49	Máy điện châm không kim	Máy	12
50	Máy điện xung	Máy	6
51	Máy điều trị điện từ trường	Máy	6
52	Máy điều trị sóng ngắn	Máy	6
53	Máy đo âm ốc tai để sàng lọc khiếm thính	Máy	3
54	Máy đo độ loãng xương	Máy	3
55	Máy đo khúc xạ tự động	Máy	3
56	Máy đo thính lực người lớn có ghi kết quả	Máy	3
57	Máy đo thính lực trẻ em có ghi kết quả	Máy	3
58	Máy Doppler tim thai	Máy	4
59	Máy hút dịch	Máy	6
60	Máy hút dịch cho trẻ sơ sinh	Máy	6
61	Máy hút liên tục áp lực thấp	Máy	3
62	Máy kéo dãn cột sống	Máy	3
63	Máy khí dung	Máy	3
64	Máy khử khuẩn không khí	Máy	3
65	Máy ly tâm	Máy	4
66	Máy ngâm thuốc cổ truyền	Máy	6
67	Máy phân tích nước tiểu tự động	Máy	4
68	Máy tạo ôxy	Máy	3
69	Máy xông hơi thuốc cổ truyền bộ phận	Máy	6
70	Nồi hấp tiệt trùng	Cái	4
71	Pipette / Micropipet các loại + giá đỡ	Bộ	9

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
72	Sinh hiển vi khám mắt	Cái	3
73	Thiết bị bảo quản mẫu lạnh	Cái	3
74	Tủ ấm vi sinh	Cái	3
75	Tủ an toàn sinh học các loại	Cái	3
76	Tủ bảo quản hóa chất	Cái	3
77	Tủ bảo quản vắc xin	Cái	3
78	Tủ lạnh âm sâu	Cái	3
79	Tủ lạnh bảo quản thuốc, sinh phẩm có điều kiện bảo quản đặc biệt	Cái	3
80	Tủ lạnh lưu mẫu	Cái	3
81	Tủ sấy	Cái	4
B	**Máy móc, thiết bị chuyên dùng không phải là thiết bị y tế**		
1	Hệ thống lọc nước RO cơ bản	Hệ thống	6
2	Máy đo cường độ ánh sáng	Máy	3
3	Máy đo độ ẩm	Máy	3
4	Máy đo độ ồn	Máy	3
5	Máy đóng gói dụng cụ tiệt trùng	Máy	3
6	Máy giặt đồ vải	Máy	5
7	Máy hút ẩm	Máy	5
8	Máy phun hóa chất	Máy	12
9	Máy phun tồn lưu	Máy	12
10	Máy phun ULV	Máy	12
11	Máy sắc thuốc	Máy	6
12	Máy sấy đồ vải	Máy	3
13	Tủ đựng thuốc và dụng cụ	Cái	30
14	Tủ, giá, kệ đựng vị thuốc cổ truyền	Cái	6
15	Xe đẩy bệnh nhân	Cái	18
16	Xe tiêm	Cái	18

Phụ lục II.24
TRẠM Y TẾ XÃ AN LƯƠNG

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
A	**Thiết bị y tế chuyên dùng**		
1	Máy X - quang kỹ thuật số chụp tổng quát	Máy	1
2	Máy siêu âm tổng quát	Máy	1
3	Máy xét nghiệm huyết học	Tổng công suất các máy (Test/giờ)	100
4	Máy xét nghiệm miễn dịch các loại	Tổng công suất các máy (Test/giờ)	200
5	Máy xét nghiệm sinh hóa các loại	Tổng công suất các máy (Test/giờ)	1.200
6	Máy theo dõi bệnh nhân ≥ 5 thông số	Máy	3
7	Bơm tiêm điện	Cái	3
8	Máy truyền dịch	Máy	3
9	Máy phá rung tim	Máy	1
10	Máy điện tim	Máy	2
11	Hệ thống nội soi tai mũi họng	Hệ thống	1
12	Máy soi cổ tử cung	Máy	1
13	Máy theo dõi sản khoa 02 chức năng	Máy	2
14	Máy và ghế nha khoa	Bộ	3
15	Bàn bột bó xương	Cái	3
16	Bàn chăm sóc sơ sinh	Cái	3
17	Bàn đẻ	Cái	6
18	Bàn khám sản khoa	Cái	6
19	Bàn phẫu thuật (tiểu phẫu)	Cái	3
20	Bảng đo thị lực điện tử	Cái	3
21	Bộ bơm định liều Methadone	Bộ	3
22	Bộ đặt nội khí quản	Bộ	6
23	Bộ đo nhãn áp	Bộ	3
24	Bộ dụng cụ cắt khâu tầng sinh môn	Bộ	6
25	Bộ dụng cụ đặt/ tháo vòng tránh thai	Bộ	6
26	Bộ dụng cụ đỡ đẻ	Bộ	6
27	Bộ dụng cụ khám bệnh	Bộ	3
28	Bộ dụng cụ khám phụ khoa	Bộ	6
29	Bộ dụng cụ khám thai	Bộ	6
30	Bộ dụng cụ kiểm tra cổ tử cung	Bộ	6
31	Bộ dụng cụ mổ quặm	Bộ	3

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
32	Bộ hồi sức trẻ sơ sinh	Bộ	3
33	Bộ kính thử thị lực kèm gọng	Bộ	3
34	Bộ mở khí quản (người lớn/ trẻ em)	Bộ	6
35	Bộ tiểu phẫu	Bộ	12
36	Đèn điều trị vàng da	Cái	3
37	Đèn phẫu thuật (tiểu phẫu)	Bộ	6
38	Đèn soi đáy mắt	Cái	3
39	Giường bệnh nhân	Cái	15
40	Giường cấp cứu	Cái	18
41	Giường phục hồi chức năng	Cái	6
42	Giường sưởi ấm trẻ sơ sinh	Cái	3
43	Hệ thống sắc thuốc, đóng túi tự động	Hệ thống	2
44	Hòm lạnh bảo quản vắc xin	Cái	4
45	Khoan răng điện	Cái	3
46	Kính hiển vi	Cái	4
47	Laser châm	Cái	6
48	Máy cắt đốt cao tần	Máy	3
49	Máy điện châm không kim	Máy	12
50	Máy điện xung	Máy	6
51	Máy điều trị điện từ trường	Máy	6
52	Máy điều trị sóng ngắn	Máy	6
53	Máy đo âm ốc tai để sàng lọc khiếm thính	Máy	3
54	Máy đo độ loãng xương	Máy	3
55	Máy đo khúc xạ tự động	Máy	3
56	Máy đo thính lực người lớn có ghi kết quả	Máy	3
57	Máy đo thính lực trẻ em có ghi kết quả	Máy	3
58	Máy Doppler tim thai	Máy	4
59	Máy hút dịch	Máy	6
60	Máy hút dịch cho trẻ sơ sinh	Máy	6
61	Máy hút liên tục áp lực thấp	Máy	3
62	Máy kéo dãn cột sống	Máy	3
63	Máy khí dung	Máy	2
64	Máy khử khuẩn không khí	Máy	3
65	Máy ly tâm	Máy	4
66	Máy ngâm thuốc cổ truyền	Máy	6
67	Máy phân tích nước tiểu tự động	Máy	4
68	Máy tạo ôxy	Máy	3
69	Máy xông hơi thuốc cổ truyền bộ phận	Máy	6
70	Nồi hấp tiệt trùng	Cái	4
71	Pipette / Micropipet các loại + giá đỡ	Bộ	9

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
72	Sinh hiển vi khám mắt	Cái	3
73	Thiết bị bảo quản mẫu lạnh	Cái	4
74	Tủ ấm vi sinh	Cái	3
75	Tủ an toàn sinh học các loại	Cái	3
76	Tủ bảo quản hóa chất	Cái	3
77	Tủ bảo quản vắc xin	Cái	4
78	Tủ lạnh âm sâu	Cái	3
79	Tủ lạnh bảo quản thuốc, sinh phẩm có điều kiện bảo quản đặc biệt	Cái	3
80	Tủ lạnh lưu mẫu	Cái	3
81	Tủ sấy	Cái	4
B	**Máy móc, thiết bị chuyên dùng không phải là thiết bị y tế**		
1	Hệ thống lọc nước RO cơ bản	Hệ thống	6
2	Máy đo cường độ ánh sáng	Máy	3
3	Máy đo độ ẩm	Máy	3
4	Máy đo độ ồn	Máy	3
5	Máy đóng gói dụng cụ tiệt trùng	Máy	3
6	Máy giặt đồ vải	Máy	5
7	Máy hút ẩm	Máy	5
8	Máy phun hóa chất	Máy	12
9	Máy phun tồn lưu	Máy	12
10	Máy phun ULV	Máy	12
11	Máy sắc thuốc	Máy	6
12	Máy sấy đồ vải	Máy	3
13	Tủ đựng thuốc và dụng cụ	Cái	30
14	Tủ, giá, kệ đựng vị thuốc cổ truyền	Cái	6
15	Xe đẩy bệnh nhân	Cái	18
16	Xe tiêm	Cái	18

Phụ lục II.25
TRẠM Y TẾ XÃ BÌNH DƯƠNG

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
A	**Thiết bị y tế chuyên dùng**		
1	Máy X - quang kỹ thuật số chụp tổng quát	Máy	1
2	Máy siêu âm tổng quát	Máy	1
3	Máy xét nghiệm huyết học	Tổng công suất các máy (Test/giờ)	100
4	Máy xét nghiệm miễn dịch các loại	Tổng công suất các máy (Test/giờ)	200
5	Máy xét nghiệm sinh hóa các loại	Tổng công suất các máy (Test/giờ)	1.200
6	Máy theo dõi bệnh nhân ≥ 5 thông số	Máy	3
7	Bơm tiêm điện	Cái	3
8	Máy truyền dịch	Máy	3
9	Máy phá rung tim	Máy	1
10	Máy điện tim	Máy	2
11	Hệ thống nội soi tai mũi họng	Hệ thống	1
12	Máy soi cổ tử cung	Máy	1
13	Máy theo dõi sản khoa 02 chức năng	Máy	2
14	Máy và ghế nha khoa	Bộ	3
15	Bàn bột bó xương	Cái	3
16	Bàn chăm sóc sơ sinh	Cái	3
17	Bàn đẻ	Cái	6
18	Bàn khám sản khoa	Cái	6
19	Bàn phẫu thuật (tiểu phẫu)	Cái	3
20	Bảng đo thị lực điện tử	Cái	3
21	Bộ bơm định liều Methadone	Bộ	3
22	Bộ đặt nội khí quản	Bộ	6
23	Bộ đo nhãn áp	Bộ	3
24	Bộ dụng cụ cắt khâu tầng sinh môn	Bộ	6
25	Bộ dụng cụ đặt/ tháo vòng tránh thai	Bộ	6
26	Bộ dụng cụ đỡ đẻ	Bộ	6
27	Bộ dụng cụ khám bệnh	Bộ	3
28	Bộ dụng cụ khám phụ khoa	Bộ	6
29	Bộ dụng cụ khám thai	Bộ	6
30	Bộ dụng cụ kiểm tra cổ tử cung	Bộ	6
31	Bộ dụng cụ mổ quặm	Bộ	3

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
32	Bộ hồi sức trẻ sơ sinh	Bộ	3
33	Bộ kính thử thị lực kèm gọng	Bộ	3
34	Bộ mở khí quản (người lớn/ trẻ em)	Bộ	6
35	Bộ tiểu phẫu	Bộ	12
36	Đèn điều trị vàng da	Cái	3
37	Đèn phẫu thuật (tiểu phẫu)	Bộ	6
38	Đèn soi đáy mắt	Cái	3
39	Giường bệnh nhân	Cái	15
40	Giường cấp cứu	Cái	18
41	Giường phục hồi chức năng	Cái	6
42	Giường sưởi ấm trẻ sơ sinh	Cái	3
43	Hệ thống sắc thuốc, đóng túi tự động	Hệ thống	3
44	Hòm lạnh bảo quản vắc xin	Cái	3
45	Khoan răng điện	Cái	3
46	Kính hiển vi	Cái	4
47	Laser châm	Cái	6
48	Máy cắt đốt cao tần	Máy	3
49	Máy điện châm không kim	Máy	12
50	Máy điện xung	Máy	6
51	Máy điều trị điện từ trường	Máy	6
52	Máy điều trị sóng ngắn	Máy	6
53	Máy đo âm ốc tai để sàng lọc khiếm thính	Máy	3
54	Máy đo độ loãng xương	Máy	3
55	Máy đo khúc xạ tự động	Máy	3
56	Máy đo thính lực người lớn có ghi kết quả	Máy	3
57	Máy đo thính lực trẻ em có ghi kết quả	Máy	3
58	Máy Doppler tim thai	Máy	4
59	Máy hút dịch	Máy	6
60	Máy hút dịch cho trẻ sơ sinh	Máy	6
61	Máy hút liên tục áp lực thấp	Máy	3
62	Máy kéo dãn cột sống	Máy	3
63	Máy khí dung	Máy	3
64	Máy khử khuẩn không khí	Máy	3
65	Máy ly tâm	Máy	4
66	Máy ngâm thuốc cổ truyền	Máy	6
67	Máy phân tích nước tiểu tự động	Máy	4
68	Máy tạo ôxy	Máy	3
69	Máy xông hơi thuốc cổ truyền bộ phận	Máy	6
70	Nồi hấp tiệt trùng	Cái	4
71	Pipette / Micropipet các loại + giá đỡ	Bộ	9

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
72	Sinh hiển vi khám mắt	Cái	3
73	Thiết bị bảo quản mẫu lạnh	Cái	3
74	Tủ ấm vi sinh	Cái	3
75	Tủ an toàn sinh học các loại	Cái	3
76	Tủ bảo quản hóa chất	Cái	3
77	Tủ bảo quản vắc xin	Cái	3
78	Tủ lạnh âm sâu	Cái	3
79	Tủ lạnh bảo quản thuốc, sinh phẩm có điều kiện bảo quản đặc biệt	Cái	3
80	Tủ lạnh lưu mẫu	Cái	3
81	Tủ sấy	Cái	4
B	**Máy móc, thiết bị chuyên dùng không phải là thiết bị y tế**		
1	Hệ thống lọc nước RO cơ bản	Hệ thống	6
2	Máy đo cường độ ánh sáng	Máy	3
3	Máy đo độ ẩm	Máy	3
4	Máy đo độ ồn	Máy	3
5	Máy đóng gói dụng cụ tiệt trùng	Máy	3
6	Máy giặt đồ vải	Máy	5
7	Máy hút ẩm	Máy	5
8	Máy phun hóa chất	Máy	12
9	Máy phun tồn lưu	Máy	12
10	Máy phun ULV	Máy	12
11	Máy sắc thuốc	Máy	6
12	Máy sấy đồ vải	Máy	3
13	Tủ đựng thuốc và dụng cụ	Cái	30
14	Tủ, giá, kệ đựng vị thuốc cổ truyền	Cái	6
15	Xe đẩy bệnh nhân	Cái	18
16	Xe tiêm	Cái	18

Phụ lục II.26
TRẠM Y TẾ XÃ PHÙ MỸ ĐÔNG

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
A	**Thiết bị y tế chuyên dùng**		
1	Máy X - quang kỹ thuật số chụp tổng quát	Máy	1
2	Máy siêu âm tổng quát	Máy	1
3	Máy xét nghiệm huyết học	Tổng công suất các máy (Test/giờ)	100
4	Máy xét nghiệm miễn dịch các loại	Tổng công suất các máy (Test/giờ)	200
5	Máy xét nghiệm sinh hóa các loại	Tổng công suất các máy (Test/giờ)	1.200
6	Máy theo dõi bệnh nhân ≥ 5 thông số	Máy	3
7	Bơm tiêm điện	Cái	3
8	Máy truyền dịch	Máy	3
9	Máy phá rung tim	Máy	1
10	Máy điện tim	Máy	2
11	Hệ thống nội soi tai mũi họng	Hệ thống	1
12	Máy soi cổ tử cung	Máy	1
13	Máy theo dõi sản khoa 02 chức năng	Máy	2
14	Máy và ghế nha khoa	Bộ	3
15	Bàn bột bó xương	Cái	3
16	Bàn chăm sóc sơ sinh	Cái	3
17	Bàn đẻ	Cái	6
18	Bàn khám sản khoa	Cái	6
19	Bàn phẫu thuật (tiểu phẫu)	Cái	3
20	Bảng đo thị lực điện tử	Cái	3
21	Bộ bơm định liều Methadone	Bộ	3
22	Bộ đặt nội khí quản	Bộ	6
23	Bộ đo nhãn áp	Bộ	3
24	Bộ dụng cụ cắt khâu tầng sinh môn	Bộ	6
25	Bộ dụng cụ đặt/ tháo vòng tránh thai	Bộ	6
26	Bộ dụng cụ đỡ đẻ	Bộ	6
27	Bộ dụng cụ khám bệnh	Bộ	3
28	Bộ dụng cụ khám phụ khoa	Bộ	6
29	Bộ dụng cụ khám thai	Bộ	6
30	Bộ dụng cụ kiểm tra cổ tử cung	Bộ	6
31	Bộ dụng cụ mổ quặm	Bộ	3

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
32	Bộ hồi sức trẻ sơ sinh	Bộ	3
33	Bộ kính thử thị lực kèm gọng	Bộ	3
34	Bộ mở khí quản (người lớn/ trẻ em)	Bộ	6
35	Bộ tiểu phẫu	Bộ	12
36	Đèn điều trị vàng da	Cái	3
37	Đèn phẫu thuật (tiểu phẫu)	Bộ	6
38	Đèn soi đáy mắt	Cái	3
39	Giường bệnh nhân	Cái	15
40	Giường cấp cứu	Cái	18
41	Giường phục hồi chức năng	Cái	6
42	Giường sưởi ấm trẻ sơ sinh	Cái	3
43	Hệ thống sắc thuốc, đóng túi tự động	Hệ thống	3
44	Hòm lạnh bảo quản vắc xin	Cái	3
45	Khoan răng điện	Cái	3
46	Kính hiển vi	Cái	4
47	Laser châm	Cái	6
48	Máy cắt đốt cao tần	Máy	3
49	Máy điện châm không kim	Máy	12
50	Máy điện xung	Máy	6
51	Máy điều trị điện từ trường	Máy	6
52	Máy điều trị sóng ngắn	Máy	6
53	Máy đo âm ốc tai để sàng lọc khiếm thính	Máy	3
54	Máy đo độ loãng xương	Máy	3
55	Máy đo khúc xạ tự động	Máy	3
56	Máy đo thính lực người lớn có ghi kết quả	Máy	3
57	Máy đo thính lực trẻ em có ghi kết quả	Máy	3
58	Máy Doppler tim thai	Máy	4
59	Máy hút dịch	Máy	6
60	Máy hút dịch cho trẻ sơ sinh	Máy	6
61	Máy hút liên tục áp lực thấp	Máy	3
62	Máy kéo dãn cột sống	Máy	3
63	Máy khí dung	Máy	3
64	Máy khử khuẩn không khí	Máy	3
65	Máy ly tâm	Máy	4
66	Máy ngâm thuốc cổ truyền	Máy	6
67	Máy phân tích nước tiểu tự động	Máy	4
68	Máy tạo ôxy	Máy	3
69	Máy xông hơi thuốc cổ truyền bộ phận	Máy	6
70	Nồi hấp tiệt trùng	Cái	4
71	Pipette / Micropipet các loại + giá đỡ	Bộ	9

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
72	Sinh hiển vi khám mắt	Cái	3
73	Thiết bị bảo quản mẫu lạnh	Cái	3
74	Tủ ấm vi sinh	Cái	3
75	Tủ an toàn sinh học các loại	Cái	3
76	Tủ bảo quản hóa chất	Cái	3
77	Tủ bảo quản vắc xin	Cái	3
78	Tủ lạnh âm sâu	Cái	3
79	Tủ lạnh bảo quản thuốc, sinh phẩm có điều kiện bảo quản đặc biệt	Cái	3
80	Tủ lạnh lưu mẫu	Cái	3
81	Tủ sấy	Cái	4
B	**Máy móc, thiết bị chuyên dùng không phải là thiết bị y tế**		
1	Hệ thống lọc nước RO cơ bản	Hệ thống	6
2	Máy đo cường độ ánh sáng	Máy	3
3	Máy đo độ ẩm	Máy	3
4	Máy đo độ ồn	Máy	3
5	Máy đóng gói dụng cụ tiệt trùng	Máy	3
6	Máy giặt đồ vải	Máy	5
7	Máy hút ẩm	Máy	5
8	Máy phun hóa chất	Máy	12
9	Máy phun tồn lưu	Máy	12
10	Máy phun ULV	Máy	12
11	Máy sắc thuốc	Máy	6
12	Máy sấy đồ vải	Máy	3
13	Tủ đựng thuốc và dụng cụ	Cái	30
14	Tủ, giá, kệ đựng vị thuốc cổ truyền	Cái	6
15	Xe đẩy bệnh nhân	Cái	18
16	Xe tiêm	Cái	18

Phụ lục II.27
TRẠM Y TẾ XÃ PHÙ MỸ TÂY

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
A	**Thiết bị y tế chuyên dùng**		
1	Máy X - quang kỹ thuật số chụp tổng quát	Máy	1
2	Máy siêu âm tổng quát	Máy	1
3	Máy xét nghiệm huyết học	Tổng công suất các máy (Test/giờ)	100
4	Máy xét nghiệm miễn dịch các loại	Tổng công suất các máy (Test/giờ)	200
5	Máy xét nghiệm sinh hóa các loại	Tổng công suất các máy (Test/giờ)	1.200
6	Máy theo dõi bệnh nhân ≥ 5 thông số	Máy	3
7	Bơm tiêm điện	Cái	3
8	Máy truyền dịch	Máy	3
9	Máy phá rung tim	Máy	1
10	Máy điện tim	Máy	2
11	Hệ thống nội soi tai mũi họng	Hệ thống	1
12	Máy soi cổ tử cung	Máy	1
13	Máy theo dõi sản khoa 02 chức năng	Máy	2
14	Máy và ghế nha khoa	Bộ	2
15	Bàn bột bó xương	Cái	2
16	Bàn chăm sóc sơ sinh	Cái	2
17	Bàn đẻ	Cái	4
18	Bàn khám sản khoa	Cái	4
19	Bàn phẫu thuật (tiểu phẫu)	Cái	2
20	Bảng đo thị lực điện tử	Cái	2
21	Bộ bơm định liều Methadone	Bộ	2
22	Bộ đặt nội khí quản	Bộ	4
23	Bộ đo nhãn áp	Bộ	2
24	Bộ dụng cụ cắt khâu tầng sinh môn	Bộ	4
25	Bộ dụng cụ đặt/ tháo vòng tránh thai	Bộ	4
26	Bộ dụng cụ đỡ đẻ	Bộ	4
27	Bộ dụng cụ khám bệnh	Bộ	2
28	Bộ dụng cụ khám phụ khoa	Bộ	4
29	Bộ dụng cụ khám thai	Bộ	4
30	Bộ dụng cụ kiểm tra cổ tử cung	Bộ	4
31	Bộ dụng cụ mổ quặm	Bộ	2

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
32	Bộ hồi sức trẻ sơ sinh	Bộ	2
33	Bộ kính thử thị lực kèm gọng	Bộ	2
34	Bộ mở khí quản (người lớn/ trẻ em)	Bộ	4
35	Bộ tiểu phẫu	Bộ	8
36	Đèn điều trị vàng da	Cái	2
37	Đèn phẫu thuật (tiểu phẫu)	Bộ	4
38	Đèn soi đáy mắt	Cái	2
39	Giường bệnh nhân	Cái	15
40	Giường cấp cứu	Cái	12
41	Giường phục hồi chức năng	Cái	4
42	Giường sưởi ấm trẻ sơ sinh	Cái	2
43	Hệ thống sắc thuốc, đóng túi tự động	Hệ thống	2
44	Hòm lạnh bảo quản vắc xin	Cái	3
45	Khoan răng điện	Cái	2
46	Kính hiển vi	Cái	3
47	Laser châm	Cái	4
48	Máy cắt đốt cao tần	Máy	2
49	Máy điện châm không kim	Máy	8
50	Máy điện xung	Máy	4
51	Máy điều trị điện từ trường	Máy	4
52	Máy điều trị sóng ngắn	Máy	4
53	Máy đo âm ốc tai để sàng lọc khiếm thính	Máy	2
54	Máy đo độ loãng xương	Máy	2
55	Máy đo khúc xạ tự động	Máy	2
56	Máy đo thính lực người lớn có ghi kết quả	Máy	2
57	Máy đo thính lực trẻ em có ghi kết quả	Máy	2
58	Máy Doppler tim thai	Máy	3
59	Máy hút dịch	Máy	4
60	Máy hút dịch cho trẻ sơ sinh	Máy	4
61	Máy hút liên tục áp lực thấp	Máy	2
62	Máy kéo dãn cột sống	Máy	2
63	Máy khí dung	Máy	2
64	Máy khử khuẩn không khí	Máy	2
65	Máy ly tâm	Máy	3
66	Máy ngâm thuốc cổ truyền	Máy	4
67	Máy phân tích nước tiểu tự động	Máy	3
68	Máy tạo ôxy	Máy	2
69	Máy xông hơi thuốc cổ truyền bộ phận	Máy	4
70	Nồi hấp tiệt trùng	Cái	3
71	Pipette / Micropipet các loại + giá đỡ	Bộ	6

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
72	Sinh hiển vi khám mắt	Cái	2
73	Thiết bị bảo quản mẫu lạnh	Cái	3
74	Tủ ấm vi sinh	Cái	2
75	Tủ an toàn sinh học các loại	Cái	2
76	Tủ bảo quản hóa chất	Cái	2
77	Tủ bảo quản vắc xin	Cái	3
78	Tủ lạnh âm sâu	Cái	3
79	Tủ lạnh bảo quản thuốc, sinh phẩm có điều kiện bảo quản đặc biệt	Cái	3
80	Tủ lạnh lưu mẫu	Cái	3
81	Tủ sấy	Cái	3
B	**Máy móc, thiết bị chuyên dùng không phải là thiết bị y tế**		
1	Hệ thống lọc nước RO cơ bản	Hệ thống	4
2	Máy đo cường độ ánh sáng	Máy	2
3	Máy đo độ ẩm	Máy	2
4	Máy đo độ ồn	Máy	2
5	Máy đóng gói dụng cụ tiệt trùng	Máy	2
6	Máy giặt đồ vải	Máy	4
7	Máy hút ẩm	Máy	4
8	Máy phun hóa chất	Máy	8
9	Máy phun tồn lưu	Máy	8
10	Máy phun ULV	Máy	8
11	Máy sắc thuốc	Máy	4
12	Máy sấy đồ vải	Máy	2
13	Tủ đựng thuốc và dụng cụ	Cái	20
14	Tủ, giá, kệ đựng vị thuốc cổ truyền	Cái	6
15	Xe đẩy bệnh nhân	Cái	12
16	Xe tiêm	Cái	12

Phụ lục II.28
TRẠM Y TẾ XÃ PHÙ MỸ NAM

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
A	**Thiết bị y tế chuyên dùng**		
1	Máy X - quang kỹ thuật số chụp tổng quát	Máy	1
2	Máy siêu âm tổng quát	Máy	1
3	Máy xét nghiệm huyết học	Tổng công suất các máy (Test/giờ)	100
4	Máy xét nghiệm miễn dịch các loại	Tổng công suất các máy (Test/giờ)	200
5	Máy xét nghiệm sinh hóa các loại	Tổng công suất các máy (Test/giờ)	1.200
6	Máy theo dõi bệnh nhân ≥ 5 thông số	Máy	3
7	Bơm tiêm điện	Cái	3
8	Máy truyền dịch	Máy	3
9	Máy phá rung tim	Máy	1
10	Máy điện tim	Máy	2
11	Hệ thống nội soi tai mũi họng	Hệ thống	1
12	Máy soi cổ tử cung	Máy	1
13	Máy theo dõi sản khoa 02 chức năng	Máy	2
14	Máy và ghế nha khoa	Bộ	2
15	Bàn bột bó xương	Cái	2
16	Bàn chăm sóc sơ sinh	Cái	2
17	Bàn đẻ	Cái	4
18	Bàn khám sản khoa	Cái	4
19	Bàn phẫu thuật (tiểu phẫu)	Cái	2
20	Bảng đo thị lực điện tử	Cái	2
21	Bộ bơm định liều Methadone	Bộ	2
22	Bộ đặt nội khí quản	Bộ	4
23	Bộ đo nhãn áp	Bộ	2
24	Bộ dụng cụ cắt khâu tầng sinh môn	Bộ	4
25	Bộ dụng cụ đặt/ tháo vòng tránh thai	Bộ	4
26	Bộ dụng cụ đỡ đẻ	Bộ	4
27	Bộ dụng cụ khám bệnh	Bộ	2
28	Bộ dụng cụ khám phụ khoa	Bộ	4
29	Bộ dụng cụ khám thai	Bộ	4
30	Bộ dụng cụ kiểm tra cổ tử cung	Bộ	4
31	Bộ dụng cụ mổ quặm	Bộ	2

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
32	Bộ hồi sức trẻ sơ sinh	Bộ	2
33	Bộ kính thử thị lực kèm gọng	Bộ	2
34	Bộ mở khí quản (người lớn/ trẻ em)	Bộ	4
35	Bộ tiểu phẫu	Bộ	8
36	Đèn điều trị vàng da	Cái	2
37	Đèn phẫu thuật (tiểu phẫu)	Bộ	4
38	Đèn soi đáy mắt	Cái	2
39	Giường bệnh nhân	Cái	15
40	Giường cấp cứu	Cái	12
41	Giường phục hồi chức năng	Cái	4
42	Giường sưởi ấm trẻ sơ sinh	Cái	2
43	Hệ thống sắc thuốc, đóng túi tự động	Hệ thống	2
44	Hòm lạnh bảo quản vắc xin	Cái	3
45	Khoan răng điện	Cái	2
46	Kính hiển vi	Cái	3
47	Laser châm	Cái	4
48	Máy cắt đốt cao tần	Máy	2
49	Máy điện châm không kim	Máy	8
50	Máy điện xung	Máy	4
51	Máy điều trị điện từ trường	Máy	4
52	Máy điều trị sóng ngắn	Máy	4
53	Máy đo âm ốc tai để sàng lọc khiếm thính	Máy	2
54	Máy đo độ loãng xương	Máy	2
55	Máy đo khúc xạ tự động	Máy	2
56	Máy đo thính lực người lớn có ghi kết quả	Máy	2
57	Máy đo thính lực trẻ em có ghi kết quả	Máy	2
58	Máy Doppler tim thai	Máy	3
59	Máy hút dịch	Máy	4
60	Máy hút dịch cho trẻ sơ sinh	Máy	4
61	Máy hút liên tục áp lực thấp	Máy	2
62	Máy kéo dãn cột sống	Máy	2
63	Máy khí dung	Máy	2
64	Máy khử khuẩn không khí	Máy	2
65	Máy ly tâm	Máy	3
66	Máy ngâm thuốc cổ truyền	Máy	4
67	Máy phân tích nước tiểu tự động	Máy	3
68	Máy tạo ôxy	Máy	2
69	Máy xông hơi thuốc cổ truyền bộ phận	Máy	4
70	Nồi hấp tiệt trùng	Cái	3
71	Pipette / Micropipet các loại + giá đỡ	Bộ	6

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
72	Sinh hiển vi khám mắt	Cái	2
73	Thiết bị bảo quản mẫu lạnh	Cái	3
74	Tủ ấm vi sinh	Cái	2
75	Tủ an toàn sinh học các loại	Cái	2
76	Tủ bảo quản hóa chất	Cái	2
77	Tủ bảo quản vắc xin	Cái	3
78	Tủ lạnh âm sâu	Cái	3
79	Tủ lạnh bảo quản thuốc, sinh phẩm có điều kiện bảo quản đặc biệt	Cái	3
80	Tủ lạnh lưu mẫu	Cái	3
81	Tủ sấy	Cái	3
B	**Máy móc, thiết bị chuyên dùng không phải là thiết bị y tế**		
1	Hệ thống lọc nước RO cơ bản	Hệ thống	4
2	Máy đo cường độ ánh sáng	Máy	2
3	Máy đo độ ẩm	Máy	2
4	Máy đo độ ồn	Máy	2
5	Máy đóng gói dụng cụ tiệt trùng	Máy	2
6	Máy giặt đồ vải	Máy	4
7	Máy hút ẩm	Máy	4
8	Máy phun hóa chất	Máy	8
9	Máy phun tồn lưu	Máy	8
10	Máy phun ULV	Máy	8
11	Máy sắc thuốc	Máy	4
12	Máy sấy đồ vải	Máy	2
13	Tủ đựng thuốc và dụng cụ	Cái	20
14	Tủ, giá, kệ đựng vị thuốc cổ truyền	Cái	6
15	Xe đẩy bệnh nhân	Cái	12
16	Xe tiêm	Cái	12

Phụ lục II.29
TRẠM Y TẾ XÃ PHÙ MỸ BẮC

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
A	**Thiết bị y tế chuyên dùng**		
1	Máy X - quang kỹ thuật số chụp tổng quát	Máy	1
2	Máy siêu âm tổng quát	Máy	1
3	Máy xét nghiệm huyết học	Tổng công suất các máy (Test/giờ)	100
4	Máy xét nghiệm miễn dịch các loại	Tổng công suất các máy (Test/giờ)	200
5	Máy xét nghiệm sinh hóa các loại	Tổng công suất các máy (Test/giờ)	1.200
6	Máy theo dõi bệnh nhân ≥ 5 thông số	Máy	3
7	Bơm tiêm điện	Cái	3
8	Máy truyền dịch	Máy	3
9	Máy phá rung tim	Máy	1
10	Máy điện tim	Máy	2
11	Hệ thống nội soi tai mũi họng	Hệ thống	1
12	Máy soi cổ tử cung	Máy	1
13	Máy theo dõi sản khoa 02 chức năng	Máy	2
14	Máy và ghế nha khoa	Bộ	3
15	Bàn bột bó xương	Cái	3
16	Bàn chăm sóc sơ sinh	Cái	3
17	Bàn đẻ	Cái	6
18	Bàn khám sản khoa	Cái	6
19	Bàn phẫu thuật (tiểu phẫu)	Cái	3
20	Bảng đo thị lực điện tử	Cái	3
21	Bộ bơm định liều Methadone	Bộ	3
22	Bộ đặt nội khí quản	Bộ	6
23	Bộ đo nhãn áp	Bộ	3
24	Bộ dụng cụ cắt khâu tầng sinh môn	Bộ	6
25	Bộ dụng cụ đặt/ tháo vòng tránh thai	Bộ	6
26	Bộ dụng cụ đỡ đẻ	Bộ	6
27	Bộ dụng cụ khám bệnh	Bộ	3
28	Bộ dụng cụ khám phụ khoa	Bộ	6
29	Bộ dụng cụ khám thai	Bộ	6
30	Bộ dụng cụ kiểm tra cổ tử cung	Bộ	6
31	Bộ dụng cụ mổ quặm	Bộ	3

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
32	Bộ hồi sức trẻ sơ sinh	Bộ	3
33	Bộ kính thử thị lực kèm gọng	Bộ	3
34	Bộ mở khí quản (người lớn/ trẻ em)	Bộ	6
35	Bộ tiểu phẫu	Bộ	12
36	Đèn điều trị vàng da	Cái	3
37	Đèn phẫu thuật (tiểu phẫu)	Bộ	6
38	Đèn soi đáy mắt	Cái	3
39	Giường bệnh nhân	Cái	15
40	Giường cấp cứu	Cái	18
41	Giường phục hồi chức năng	Cái	6
42	Giường sưởi ấm trẻ sơ sinh	Cái	3
43	Hệ thống sắc thuốc, đóng túi tự động	Hệ thống	3
44	Hòm lạnh bảo quản vắc xin	Cái	4
45	Khoan răng điện	Cái	3
46	Kính hiển vi	Cái	4
47	Laser châm	Cái	6
48	Máy cắt đốt cao tần	Máy	3
49	Máy điện châm không kim	Máy	12
50	Máy điện xung	Máy	6
51	Máy điều trị điện từ trường	Máy	6
52	Máy điều trị sóng ngắn	Máy	6
53	Máy đo âm ốc tai để sàng lọc khiếm thính	Máy	3
54	Máy đo độ loãng xương	Máy	3
55	Máy đo khúc xạ tự động	Máy	3
56	Máy đo thính lực người lớn có ghi kết quả	Máy	3
57	Máy đo thính lực trẻ em có ghi kết quả	Máy	3
58	Máy Doppler tim thai	Máy	4
59	Máy hút dịch	Máy	6
60	Máy hút dịch cho trẻ sơ sinh	Máy	6
61	Máy hút liên tục áp lực thấp	Máy	3
62	Máy kéo dãn cột sống	Máy	3
63	Máy khí dung	Máy	3
64	Máy khử khuẩn không khí	Máy	3
65	Máy ly tâm	Máy	4
66	Máy ngâm thuốc cổ truyền	Máy	6
67	Máy phân tích nước tiểu tự động	Máy	4
68	Máy tạo ôxy	Máy	3
69	Máy xông hơi thuốc cổ truyền bộ phận	Máy	6
70	Nồi hấp tiệt trùng	Cái	4
71	Pipette / Micropipet các loại + giá đỡ	Bộ	9

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
72	Sinh hiển vi khám mắt	Cái	3
73	Thiết bị bảo quản mẫu lạnh	Cái	4
74	Tủ ấm vi sinh	Cái	3
75	Tủ an toàn sinh học các loại	Cái	3
76	Tủ bảo quản hóa chất	Cái	3
77	Tủ bảo quản vắc xin	Cái	4
78	Tủ lạnh âm sâu	Cái	4
79	Tủ lạnh bảo quản thuốc, sinh phẩm có điều kiện bảo quản đặc biệt	Cái	4
80	Tủ lạnh lưu mẫu	Cái	4
81	Tủ sấy	Cái	4
B	**Máy móc, thiết bị chuyên dùng không phải là thiết bị y tế**		
1	Hệ thống lọc nước RO cơ bản	Hệ thống	6
2	Máy đo cường độ ánh sáng	Máy	3
3	Máy đo độ ẩm	Máy	3
4	Máy đo độ ồn	Máy	3
5	Máy đóng gói dụng cụ tiệt trùng	Máy	3
6	Máy giặt đồ vải	Máy	5
7	Máy hút ẩm	Máy	5
8	Máy phun hóa chất	Máy	12
9	Máy phun tồn lưu	Máy	12
10	Máy phun ULV	Máy	12
11	Máy sắc thuốc	Máy	6
12	Máy sấy đồ vải	Máy	3
13	Tủ đựng thuốc và dụng cụ	Cái	30
14	Tủ, giá, kệ đựng vị thuốc cổ truyền	Cái	6
15	Xe đẩy bệnh nhân	Cái	18
16	Xe tiêm	Cái	18

Phụ lục II.30
TRẠM Y TẾ XÃ VĨNH THẠNH

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
A	**Thiết bị y tế chuyên dùng**		
1	Máy X - quang kỹ thuật số chụp tổng quát	Máy	1
2	Máy siêu âm tổng quát	Máy	1
3	Máy xét nghiệm huyết học	Tổng công suất các máy (Test/giờ)	100
4	Máy xét nghiệm miễn dịch các loại	Tổng công suất các máy (Test/giờ)	200
5	Máy xét nghiệm sinh hóa các loại	Tổng công suất các máy (Test/giờ)	1.200
6	Máy theo dõi bệnh nhân ≥ 5 thông số	Máy	3
7	Bơm tiêm điện	Cái	3
8	Máy truyền dịch	Máy	3
9	Máy phá rung tim	Máy	1
10	Máy điện tim	Máy	2
11	Hệ thống nội soi tai mũi họng	Hệ thống	1
12	Máy soi cổ tử cung	Máy	1
13	Máy theo dõi sản khoa 02 chức năng	Máy	1
14	Máy và ghế nha khoa	Bộ	1
15	Bàn bột bó xương	Cái	1
16	Bàn chăm sóc sơ sinh	Cái	2
17	Bàn đẻ	Cái	2
18	Bàn khám sản khoa	Cái	2
19	Bàn phẫu thuật (tiểu phẫu)	Cái	2
20	Bảng đo thị lực điện tử	Cái	3
21	Bộ bơm định liều Methadone	Bộ	1
22	Bộ đặt nội khí quản	Bộ	2
23	Bộ đo nhãn áp	Bộ	2
24	Bộ dụng cụ cắt khâu tầng sinh môn	Bộ	2
25	Bộ dụng cụ đặt/ tháo vòng tránh thai	Bộ	2
26	Bộ dụng cụ đỡ đẻ	Bộ	2
27	Bộ dụng cụ khám phụ khoa	Bộ	2
28	Bộ dụng cụ khám thai	Bộ	2
29	Bộ dụng cụ kiểm tra cổ tử cung	Bộ	2
30	Bộ dụng cụ mổ quặm	Bộ	1
31	Bộ hồi sức trẻ sơ sinh	Bộ	2

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
32	Bộ kính thử thị lực kèm gọng	Bộ	2
33	Bộ mở khí quản (người lớn/ trẻ em)	Bộ	2
34	Bộ tiểu phẫu	Bộ	3
35	Đèn điều trị vàng da	Cái	2
36	Đèn phẫu thuật (tiểu phẫu)	Bộ	2
37	Đèn soi đáy mắt	Cái	2
38	Giường bệnh nhân	Cái	15
39	Giường cấp cứu	Cái	3
40	Giường phục hồi chức năng	Cái	2
41	Giường sưởi ấm trẻ sơ sinh	Cái	2
42	Hòm lạnh bảo quản vắc xin	Cái	2
43	Khoan răng điện	Cái	2
44	Kính hiển vi	Cái	2
45	Laser châm	Cái	2
46	Máy cắt đốt cao tần	Máy	2
47	Máy điện châm không kim	Máy	2
48	Máy điện xung	Máy	2
49	Máy điều trị điện từ trường	Máy	2
50	Máy điều trị sóng ngắn	Máy	2
51	Máy đo âm ốc tai để sàng lọc khiếm thính	Máy	2
52	Máy đo độ loãng xương	Máy	1
53	Máy đo khúc xạ tự động	Máy	2
54	Máy đo thính lực người lớn có ghi kết quả	Máy	2
55	Máy đo thính lực trẻ em có ghi kết quả	Máy	2
56	Máy Doppler tim thai	Máy	2
57	Máy hút dịch	Máy	5
58	Máy hút dịch cho trẻ sơ sinh	Máy	2
59	Máy hút liên tục áp lực thấp	Máy	1
60	Máy kéo dãn cột sống	Máy	2
61	Máy khử khuẩn không khí	Máy	2
62	Máy ly tâm	Máy	2
63	Máy ngâm thuốc cổ truyền	Máy	2
64	Máy phân tích nước tiểu tự động	Máy	2
65	Máy tạo ôxy	Máy	2
66	Máy xông hơi thuốc cổ truyền bộ phận	Máy	2
67	Nồi hấp tiệt trùng	Cái	4
68	Pipette / Micropipet các loại + giá đỡ	Bộ	3
69	Sinh hiển vi khám mắt	Cái	1
70	Thiết bị bảo quản mẫu lạnh	Cái	3
71	Tủ ấm vi sinh	Cái	2

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
72	Tủ an toàn sinh học các loại	Cái	2
73	Tủ bảo quản hóa chất	Cái	2
74	Tủ bảo quản vắc xin	Cái	2
75	Tủ lạnh âm sâu	Cái	1
76	Tủ lạnh bảo quản thuốc, sinh phẩm có điều kiện bảo quản đặc biệt	Cái	2
77	Tủ lạnh lưu mẫu	Cái	2
78	Tủ sấy	Cái	3
B	**Máy móc, thiết bị chuyên dùng không phải là thiết bị y tế**		
1	Hệ thống lọc nước RO cơ bản	Hệ thống	2
2	Máy đo cường độ ánh sáng	Máy	1
3	Máy đo độ ẩm	Máy	2
4	Máy đo độ ồn	Máy	1
5	Máy đóng gói dụng cụ tiệt trùng	Máy	2
6	Máy giặt đồ vải	Máy	2
7	Máy hút ẩm	Máy	2
8	Máy phun hóa chất	Máy	4
9	Máy phun tồn lưu	Máy	4
10	Máy phun ULV	Máy	4
11	Máy sắc thuốc	Máy	2
12	Máy sấy đồ vải	Máy	2
13	Tủ đựng thuốc và dụng cụ	Cái	15
14	Tủ, giá, kệ đựng vị thuốc cổ truyền	Cái	2
15	Xe đẩy bệnh nhân	Cái	5
16	Xe tiêm	Cái	6

Phụ lục II.31
TRẠM Y TẾ XÃ VĨNH SƠN

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
A	**Thiết bị y tế chuyên dùng**		
1	Máy X - quang kỹ thuật số chụp tổng quát	Máy	1
2	Máy siêu âm tổng quát	Máy	1
3	Máy xét nghiệm huyết học	Tổng công suất các máy (Test/giờ)	100
4	Máy xét nghiệm miễn dịch các loại	Tổng công suất các máy (Test/giờ)	200
5	Máy xét nghiệm sinh hóa các loại	Tổng công suất các máy (Test/giờ)	1.200
6	Máy theo dõi bệnh nhân ≥ 5 thông số	Máy	3
7	Bơm tiêm điện	Cái	3
8	Máy truyền dịch	Máy	3
9	Máy phá rung tim	Máy	1
10	Máy điện tim	Máy	2
11	Hệ thống nội soi tai mũi họng	Hệ thống	1
12	Máy soi cổ tử cung	Máy	1
13	Máy theo dõi sản khoa 02 chức năng	Máy	1
14	Máy và ghế nha khoa	Bộ	1
15	Bàn bột bó xương	Cái	2
16	Bàn chăm sóc sơ sinh	Cái	2
17	Bàn đẻ	Cái	2
18	Bàn khám sản khoa	Cái	2
19	Bàn phẫu thuật (tiểu phẫu)	Cái	2
20	Bảng đo thị lực điện tử	Cái	2
21	Bộ bơm định liều Methadone	Bộ	2
22	Bộ đặt nội khí quản	Bộ	2
23	Bộ đo nhãn áp	Bộ	2
24	Bộ dụng cụ cắt khâu tầng sinh môn	Bộ	2
25	Bộ dụng cụ đặt/ tháo vòng tránh thai	Bộ	2
26	Bộ dụng cụ đỡ đẻ	Bộ	2
27	Bộ dụng cụ khám phụ khoa	Bộ	2
28	Bộ dụng cụ khám thai	Bộ	2
29	Bộ dụng cụ kiểm tra cổ tử cung	Bộ	2
30	Bộ dụng cụ mổ quặm	Bộ	1
31	Bộ hồi sức trẻ sơ sinh	Bộ	2

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
32	Bộ kính thử thị lực kèm gọng	Bộ	2
33	Bộ mở khí quản (người lớn/ trẻ em)	Bộ	2
34	Bộ tiểu phẫu	Bộ	2
35	Đèn điều trị vàng da	Cái	2
36	Đèn phẫu thuật (tiểu phẫu)	Bộ	2
37	Đèn soi đáy mắt	Cái	2
38	Giường bệnh nhân	Cái	15
39	Giường cấp cứu	Cái	4
40	Giường phục hồi chức năng	Cái	2
41	Giường sưởi ấm trẻ sơ sinh	Cái	2
42	Hòm lạnh bảo quản vắc xin	Cái	4
43	Khoan răng điện	Cái	2
44	Kính hiển vi	Cái	2
45	Laser châm	Cái	2
46	Máy cắt đốt cao tần	Máy	2
47	Máy điện châm không kim	Máy	2
48	Máy điện xung	Máy	2
49	Máy điều trị điện từ trường	Máy	2
50	Máy điều trị sóng ngắn	Máy	2
51	Máy đo âm ốc tai để sàng lọc khiếm thính	Máy	2
52	Máy đo độ loãng xương	Máy	1
53	Máy đo khúc xạ tự động	Máy	2
54	Máy đo thính lực người lớn có ghi kết quả	Máy	2
55	Máy đo thính lực trẻ em có ghi kết quả	Máy	2
56	Máy Doppler tim thai	Máy	2
57	Máy hút dịch	Máy	5
58	Máy hút dịch cho trẻ sơ sinh	Máy	2
59	Máy hút liên tục áp lực thấp	Máy	2
60	Máy kéo dãn cột sống	Máy	2
61	Máy khử khuẩn không khí	Máy	2
62	Máy ly tâm	Máy	2
63	Máy ngâm thuốc cổ truyền	Máy	2
64	Máy phân tích nước tiểu tự động	Máy	2
65	Máy tạo ôxy	Máy	2
66	Máy xông hơi thuốc cổ truyền bộ phận	Máy	2
67	Nồi hấp tiệt trùng	Cái	2
68	Pipette / Micropipet các loại + giá đỡ	Bộ	3
69	Sinh hiển vi khám mắt	Cái	1
70	Thiết bị bảo quản mẫu lạnh	Cái	2
71	Tủ ấm vi sinh	Cái	2

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
72	Tủ an toàn sinh học các loại	Cái	2
73	Tủ bảo quản hóa chất	Cái	2
74	Tủ bảo quản vắc xin	Cái	2
75	Tủ lạnh âm sâu	Cái	2
76	Tủ lạnh bảo quản thuốc, sinh phẩm có điều kiện bảo quản đặc biệt	Cái	2
77	Tủ lạnh lưu mẫu	Cái	2
78	Tủ sấy	Cái	2
B	**Máy móc, thiết bị chuyên dùng không phải là thiết bị y tế**		
1	Hệ thống lọc nước RO cơ bản	Hệ thống	2
2	Máy đo cường độ ánh sáng	Máy	2
3	Máy đo độ ẩm	Máy	2
4	Máy đo độ ồn	Máy	2
5	Máy đóng gói dụng cụ tiệt trùng	Máy	2
6	Máy giặt đồ vải	Máy	2
7	Máy hút ẩm	Máy	2
8	Máy phun hóa chất	Máy	4
9	Máy phun tồn lưu	Máy	4
10	Máy phun ULV	Máy	4
11	Máy sắc thuốc	Máy	2
12	Máy sấy đồ vải	Máy	2
13	Tủ đựng thuốc và dụng cụ	Cái	20
14	Tủ, giá, kệ đựng vị thuốc cổ truyền	Cái	2
15	Xe đẩy bệnh nhân	Cái	4
16	Xe tiêm	Cái	4

Phụ lục II.32
TRẠM Y TẾ XÃ VĨNH THỊNH

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
A	**Thiết bị y tế chuyên dùng**		
1	Máy X - quang kỹ thuật số chụp tổng quát	Máy	1
2	Máy siêu âm tổng quát	Máy	1
3	Máy xét nghiệm huyết học	Tổng công suất các máy (Test/giờ)	100
4	Máy xét nghiệm miễn dịch các loại	Tổng công suất các máy (Test/giờ)	200
5	Máy xét nghiệm sinh hóa các loại	Tổng công suất các máy (Test/giờ)	1.200
6	Máy theo dõi bệnh nhân ≥ 5 thông số	Máy	3
7	Bơm tiêm điện	Cái	3
8	Máy truyền dịch	Máy	3
9	Máy phá rung tim	Máy	1
10	Máy điện tim	Máy	2
11	Hệ thống nội soi tai mũi họng	Hệ thống	1
12	Máy soi cổ tử cung	Máy	1
13	Máy theo dõi sản khoa 02 chức năng	Máy	1
14	Máy và ghế nha khoa	Bộ	1
15	Bàn bột bó xương	Cái	2
16	Bàn chăm sóc sơ sinh	Cái	2
17	Bàn đẻ	Cái	2
18	Bàn khám sản khoa	Cái	2
19	Bàn phẫu thuật (tiểu phẫu)	Cái	2
20	Bảng đo thị lực điện tử	Cái	2
21	Bộ bơm định liều Methadone	Bộ	2
22	Bộ đặt nội khí quản	Bộ	2
23	Bộ đo nhãn áp	Bộ	2
24	Bộ dụng cụ cắt khâu tầng sinh môn	Bộ	2
25	Bộ dụng cụ đặt/ tháo vòng tránh thai	Bộ	4
26	Bộ dụng cụ đỡ đẻ	Bộ	4
27	Bộ dụng cụ khám phụ khoa	Bộ	2
28	Bộ dụng cụ khám thai	Bộ	2
29	Bộ dụng cụ kiểm tra cổ tử cung	Bộ	2
30	Bộ dụng cụ mổ quặm	Bộ	1
31	Bộ hồi sức trẻ sơ sinh	Bộ	2

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
32	Bộ kính thử thị lực kèm gọng	Bộ	2
33	Bộ mở khí quản (người lớn/ trẻ em)	Bộ	2
34	Bộ tiểu phẫu	Bộ	2
35	Đèn điều trị vàng da	Cái	2
36	Đèn phẫu thuật (tiểu phẫu)	Bộ	2
37	Đèn soi đáy mắt	Cái	2
38	Giường bệnh nhân	Cái	15
39	Giường cấp cứu	Cái	4
40	Giường phục hồi chức năng	Cái	2
41	Giường sưởi ấm trẻ sơ sinh	Cái	2
42	Hòm lạnh bảo quản vắc xin	Cái	2
43	Khoan răng điện	Cái	2
44	Kính hiển vi	Cái	2
45	Laser châm	Cái	4
46	Máy cắt đốt cao tần	Máy	2
47	Máy điện châm không kim	Máy	4
48	Máy điện xung	Máy	2
49	Máy điều trị điện từ trường	Máy	2
50	Máy điều trị sóng ngắn	Máy	2
51	Máy đo âm ốc tai để sàng lọc khiếm thính	Máy	2
52	Máy đo độ loãng xương	Máy	1
53	Máy đo khúc xạ tự động	Máy	2
54	Máy đo thính lực người lớn có ghi kết quả	Máy	2
55	Máy đo thính lực trẻ em có ghi kết quả	Máy	2
56	Máy Doppler tim thai	Máy	4
57	Máy hút dịch	Máy	5
58	Máy hút dịch cho trẻ sơ sinh	Máy	2
59	Máy hút liên tục áp lực thấp	Máy	2
60	Máy kéo dãn cột sống	Máy	2
61	Máy khử khuẩn không khí	Máy	2
62	Máy ly tâm	Máy	2
63	Máy ngâm thuốc cổ truyền	Máy	2
64	Máy phân tích nước tiểu tự động	Máy	2
65	Máy tạo ôxy	Máy	2
66	Máy xông hơi thuốc cổ truyền bộ phận	Máy	2
67	Nồi hấp tiệt trùng	Cái	2
68	Pipette / Micropipet các loại + giá đỡ	Bộ	3
69	Sinh hiển vi khám mắt	Cái	1
70	Thiết bị bảo quản mẫu lạnh	Cái	2
71	Tủ ấm vi sinh	Cái	2

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
72	Tủ an toàn sinh học các loại	Cái	2
73	Tủ bảo quản hóa chất	Cái	2
74	Tủ bảo quản vắc xin	Cái	2
75	Tủ lạnh âm sâu	Cái	2
76	Tủ lạnh bảo quản thuốc, sinh phẩm có điều kiện bảo quản đặc biệt	Cái	2
77	Tủ lạnh lưu mẫu	Cái	2
78	Tủ sấy	Cái	2
B	**Máy móc, thiết bị chuyên dùng không phải là thiết bị y tế**		
1	Hệ thống lọc nước RO cơ bản	Hệ thống	2
2	Máy đo cường độ ánh sáng	Máy	2
3	Máy đo độ ẩm	Máy	2
4	Máy đo độ ồn	Máy	2
5	Máy đóng gói dụng cụ tiệt trùng	Máy	2
6	Máy giặt đồ vải	Máy	2
7	Máy hút ẩm	Máy	2
8	Máy phun hóa chất	Máy	4
9	Máy phun tồn lưu	Máy	4
10	Máy phun ULV	Máy	4
11	Máy sắc thuốc	Máy	2
12	Máy sấy đồ vải	Máy	2
13	Tủ đựng thuốc và dụng cụ	Cái	20
14	Tủ, giá, kệ đựng vị thuốc cổ truyền	Cái	2
15	Xe đẩy bệnh nhân	Cái	4
16	Xe tiêm	Cái	6

Phụ lục II.33
TRẠM Y TẾ XÃ VĨNH QUANG

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
A	**Thiết bị y tế chuyên dùng**		
1	Máy X - quang kỹ thuật số chụp tổng quát	Máy	1
2	Máy siêu âm tổng quát	Máy	1
3	Máy xét nghiệm huyết học	Tổng công suất các máy (Test/giờ)	100
4	Máy xét nghiệm miễn dịch các loại	Tổng công suất các máy (Test/giờ)	200
5	Máy xét nghiệm sinh hóa các loại	Tổng công suất các máy (Test/giờ)	1.200
6	Máy theo dõi bệnh nhân ≥ 5 thông số	Máy	3
7	Bơm tiêm điện	Cái	3
8	Máy truyền dịch	Máy	3
9	Máy phá rung tim	Máy	1
10	Máy điện tim	Máy	2
11	Hệ thống nội soi tai mũi họng	Hệ thống	1
12	Máy soi cổ tử cung	Máy	1
13	Máy theo dõi sản khoa 02 chức năng	Máy	1
14	Máy và ghế nha khoa	Bộ	1
15	Bàn bột bó xương	Cái	1
16	Bàn chăm sóc sơ sinh	Cái	3
17	Bàn đẻ	Cái	3
18	Bàn khám sản khoa	Cái	3
19	Bàn phẫu thuật (tiểu phẫu)	Cái	3
20	Bảng đo thị lực điện tử	Cái	3
21	Bộ bơm định liều Methadone	Bộ	2
22	Bộ đặt nội khí quản	Bộ	3
23	Bộ đo nhãn áp	Bộ	3
24	Bộ dụng cụ cắt khâu tầng sinh môn	Bộ	3
25	Bộ dụng cụ đặt/ tháo vòng tránh thai	Bộ	3
26	Bộ dụng cụ đỡ đẻ	Bộ	3
27	Bộ dụng cụ khám phụ khoa	Bộ	3
28	Bộ dụng cụ khám thai	Bộ	3
29	Bộ dụng cụ kiểm tra cổ tử cung	Bộ	3
30	Bộ dụng cụ mổ quặm	Bộ	1
31	Bộ hồi sức trẻ sơ sinh	Bộ	3

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
32	Bộ kính thử thị lực kèm gọng	Bộ	3
33	Bộ mở khí quản (người lớn/ trẻ em)	Bộ	3
34	Bộ tiểu phẫu	Bộ	3
35	Đèn điều trị vàng da	Cái	3
36	Đèn phẫu thuật (tiểu phẫu)	Bộ	3
37	Đèn soi đáy mắt	Cái	3
38	Giường bệnh nhân	Cái	15
39	Giường cấp cứu	Cái	6
40	Giường phục hồi chức năng	Cái	3
41	Giường sưởi ấm trẻ sơ sinh	Cái	3
42	Hòm lạnh bảo quản vắc xin	Cái	3
43	Khoan răng điện	Cái	2
44	Kính hiển vi	Cái	3
45	Laser châm	Cái	3
46	Máy cắt đốt cao tần	Máy	3
47	Máy điện châm không kim	Máy	3
48	Máy điện xung	Máy	3
49	Máy điều trị điện từ trường	Máy	3
50	Máy điều trị sóng ngắn	Máy	3
51	Máy đo âm ốc tai để sàng lọc khiếm thính	Máy	3
52	Máy đo độ loãng xương	Máy	1
53	Máy đo khúc xạ tự động	Máy	2
54	Máy đo thính lực người lớn có ghi kết quả	Máy	2
55	Máy đo thính lực trẻ em có ghi kết quả	Máy	3
56	Máy Doppler tim thai	Máy	3
57	Máy hút dịch	Máy	5
58	Máy hút dịch cho trẻ sơ sinh	Máy	3
59	Máy hút liên tục áp lực thấp	Máy	2
60	Máy kéo dãn cột sống	Máy	2
61	Máy khử khuẩn không khí	Máy	3
62	Máy ly tâm	Máy	2
63	Máy ngâm thuốc cổ truyền	Máy	2
64	Máy phân tích nước tiểu tự động	Máy	2
65	Máy tạo ôxy	Máy	3
66	Máy xông hơi thuốc cổ truyền bộ phận	Máy	2
67	Nồi hấp tiệt trùng	Cái	3
68	Pipette / Micropipet các loại + giá đỡ	Bộ	3
69	Sinh hiển vi khám mắt	Cái	1
70	Thiết bị bảo quản mẫu lạnh	Cái	3
71	Tủ ấm vi sinh	Cái	2

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
72	Tủ an toàn sinh học các loại	Cái	3
73	Tủ bảo quản hóa chất	Cái	3
74	Tủ bảo quản vắc xin	Cái	3
75	Tủ lạnh âm sâu	Cái	2
76	Tủ lạnh bảo quản thuốc, sinh phẩm có điều kiện bảo quản đặc biệt	Cái	3
77	Tủ lạnh lưu mẫu	Cái	3
78	Tủ sấy	Cái	3
B	**Máy móc, thiết bị chuyên dùng không phải là thiết bị y tế**		
1	Hệ thống lọc nước RO cơ bản	Hệ thống	3
2	Máy đo cường độ ánh sáng	Máy	1
3	Máy đo độ ẩm	Máy	2
4	Máy đo độ ồn	Máy	1
5	Máy đóng gói dụng cụ tiệt trùng	Máy	3
6	Máy giặt đồ vải	Máy	3
7	Máy hút ẩm	Máy	3
8	Máy phun hóa chất	Máy	4
9	Máy phun tồn lưu	Máy	4
10	Máy phun ULV	Máy	4
11	Máy sắc thuốc	Máy	3
12	Máy sấy đồ vải	Máy	3
13	Tủ đựng thuốc và dụng cụ	Cái	20
14	Tủ, giá, kệ đựng vị thuốc cổ truyền	Cái	3
15	Xe đẩy bệnh nhân	Cái	6
16	Xe tiêm	Cái	6

Phụ lục II.34
TRẠM Y TẾ XÃ TÂY SƠN

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
A	**Thiết bị y tế chuyên dùng**		
1	Máy X - quang kỹ thuật số chụp tổng quát	Máy	1
2	Máy siêu âm tổng quát	Máy	1
3	Máy xét nghiệm huyết học	Tổng công suất các máy (Test/giờ)	100
4	Máy xét nghiệm miễn dịch các loại	Tổng công suất các máy (Test/giờ)	200
5	Máy xét nghiệm sinh hóa các loại	Tổng công suất các máy (Test/giờ)	1.200
6	Máy theo dõi bệnh nhân ≥ 5 thông số	Máy	3
7	Bơm tiêm điện	Cái	3
8	Máy truyền dịch	Máy	3
9	Máy phá rung tim	Máy	1
10	Máy điện tim	Máy	2
11	Hệ thống nội soi tai mũi họng	Hệ thống	1
12	Máy soi cổ tử cung	Máy	1
13	Máy theo dõi sản khoa 02 chức năng	Máy	1
14	Máy và ghế nha khoa	Bộ	1
15	Bàn bột bó xương	Cái	1
16	Bàn chăm sóc sơ sinh	Cái	3
17	Bàn đẻ	Cái	3
18	Bàn khám sản khoa	Cái	3
19	Bàn phẫu thuật (tiểu phẫu)	Cái	3
20	Bảng đo thị lực điện tử	Cái	3
21	Bộ bơm định liều Methadone	Bộ	1
22	Bộ đặt nội khí quản	Bộ	1
23	Bộ đo nhãn áp	Bộ	1
24	Bộ dụng cụ cắt khâu tầng sinh môn	Bộ	4
25	Bộ dụng cụ đặt/ tháo vòng tránh thai	Bộ	3
26	Bộ dụng cụ đỡ đẻ	Bộ	3
27	Bộ dụng cụ khám phụ khoa	Bộ	3
28	Bộ dụng cụ khám thai	Bộ	3
29	Bộ dụng cụ kiểm tra cổ tử cung	Bộ	3
30	Bộ dụng cụ mổ quặm	Bộ	1
31	Bộ hồi sức trẻ sơ sinh	Bộ	3

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
32	Bộ kính thử thị lực kèm gọng	Bộ	1
33	Bộ mở khí quản (người lớn/ trẻ em)	Bộ	3
34	Bộ tiểu phẫu	Bộ	4
35	Đèn điều trị vàng da	Cái	3
36	Đèn phẫu thuật (tiểu phẫu)	Bộ	3
37	Đèn soi đáy mắt	Cái	1
38	Giường bệnh nhân	Cái	15
39	Giường cấp cứu	Cái	4
40	Giường phục hồi chức năng	Cái	1
41	Giường sưởi ấm trẻ sơ sinh	Cái	3
42	Hòm lạnh bảo quản vắc xin	Cái	3
43	Khoan răng điện	Cái	1
44	Kính hiển vi	Cái	1
45	Laser châm	Cái	1
46	Máy cắt đốt cao tần	Máy	1
47	Máy điện châm không kim	Máy	1
48	Máy điện xung	Máy	1
49	Máy điều trị điện từ trường	Máy	1
50	Máy điều trị sóng ngắn	Máy	1
51	Máy đo âm ốc tai để sàng lọc khiếm thính	Máy	1
52	Máy đo độ loãng xương	Máy	1
53	Máy đo khúc xạ tự động	Máy	1
54	Máy đo thính lực người lớn có ghi kết quả	Máy	1
55	Máy đo thính lực trẻ em có ghi kết quả	Máy	1
56	Máy Doppler tim thai	Máy	3
57	Máy hút dịch	Máy	1
58	Máy hút dịch cho trẻ sơ sinh	Máy	3
59	Máy hút liên tục áp lực thấp	Máy	1
60	Máy kéo dãn cột sống	Máy	1
61	Máy khử khuẩn không khí	Máy	1
62	Máy ly tâm	Máy	1
63	Máy ngâm thuốc cổ truyền	Máy	1
64	Máy phân tích nước tiểu tự động	Máy	1
65	Máy tạo ôxy	Máy	4
66	Máy xông hơi thuốc cổ truyền bộ phận	Máy	1
67	Nồi hấp tiệt trùng	Cái	3
68	Pipette / Micropipet các loại + giá đỡ	Bộ	1
69	Sinh hiển vi khám mắt	Cái	1
70	Thiết bị bảo quản mẫu lạnh	Cái	3
71	Tủ ấm vi sinh	Cái	1

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
72	Tủ an toàn sinh học các loại	Cái	1
73	Tủ bảo quản hóa chất	Cái	1
74	Tủ bảo quản vắc xin	Cái	3
75	Tủ lạnh âm sâu	Cái	1
76	Tủ lạnh bảo quản thuốc, sinh phẩm có điều kiện bảo quản đặc biệt	Cái	1
77	Tủ lạnh lưu mẫu	Cái	1
78	Tủ sấy	Cái	3
B	**Máy móc, thiết bị chuyên dùng không phải là thiết bị y tế**		
1	Hệ thống lọc nước RO cơ bản	Hệ thống	3
2	Máy đo cường độ ánh sáng	Máy	1
3	Máy đo độ ẩm	Máy	1
4	Máy đo độ ồn	Máy	1
5	Máy đóng gói dụng cụ tiệt trùng	Máy	1
6	Máy giặt đồ vải	Máy	1
7	Máy hút ẩm	Máy	1
8	Máy phun hóa chất	Máy	3
9	Máy phun tồn lưu	Máy	3
10	Máy phun ULV	Máy	3
11	Máy sắc thuốc	Máy	1
12	Máy sấy đồ vải	Máy	1
13	Tủ đựng thuốc và dụng cụ	Cái	4
14	Tủ, giá, kệ đựng vị thuốc cổ truyền	Cái	1
15	Xe đẩy bệnh nhân	Cái	4
16	Xe tiêm	Cái	4

Phụ lục II.35
TRẠM Y TẾ XÃ BÌNH KHÊ

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
A	**Thiết bị y tế chuyên dùng**		
1	Máy X - quang kỹ thuật số chụp tổng quát	Máy	1
2	Máy siêu âm tổng quát	Máy	1
3	Máy xét nghiệm huyết học	Tổng công suất các máy (Test/giờ)	100
4	Máy xét nghiệm miễn dịch các loại	Tổng công suất các máy (Test/giờ)	200
5	Máy xét nghiệm sinh hóa các loại	Tổng công suất các máy (Test/giờ)	1.200
6	Máy theo dõi bệnh nhân ≥ 5 thông số	Máy	3
7	Bơm tiêm điện	Cái	3
8	Máy truyền dịch	Máy	3
9	Máy phá rung tim	Máy	1
10	Máy điện tim	Máy	2
11	Hệ thống nội soi tai mũi họng	Hệ thống	1
12	Máy soi cổ tử cung	Máy	1
13	Máy theo dõi sản khoa 02 chức năng	Máy	1
14	Máy và ghế nha khoa	Bộ	1
15	Bàn bột bó xương	Cái	1
16	Bàn chăm sóc sơ sinh	Cái	1
17	Bàn đẻ	Cái	1
18	Bàn khám sản khoa	Cái	1
19	Bàn phẫu thuật (tiểu phẫu)	Cái	1
20	Bảng đo thị lực điện tử	Cái	1
21	Bộ bơm định liều Methadone	Bộ	1
22	Bộ đặt nội khí quản	Bộ	1
23	Bộ đo nhãn áp	Bộ	1
24	Bộ dụng cụ cắt khâu tầng sinh môn	Bộ	2
25	Bộ dụng cụ đặt/ tháo vòng tránh thai	Bộ	1
26	Bộ dụng cụ đỡ đẻ	Bộ	1
27	Bộ dụng cụ khám phụ khoa	Bộ	1
28	Bộ dụng cụ khám thai	Bộ	1
29	Bộ dụng cụ kiểm tra cổ tử cung	Bộ	1
30	Bộ dụng cụ mổ quặm	Bộ	1
31	Bộ hồi sức trẻ sơ sinh	Bộ	1

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
32	Bộ kính thử thị lực kèm gọng	Bộ	1
33	Bộ mở khí quản (người lớn/ trẻ em)	Bộ	1
34	Bộ tiểu phẫu	Bộ	2
35	Đèn điều trị vàng da	Cái	1
36	Đèn phẫu thuật (tiểu phẫu)	Bộ	1
37	Đèn soi đáy mắt	Cái	1
38	Giường bệnh nhân	Cái	15
39	Giường cấp cứu	Cái	2
40	Giường phục hồi chức năng	Cái	1
41	Giường sưởi ấm trẻ sơ sinh	Cái	1
42	Hòm lạnh bảo quản vắc xin	Cái	1
43	Khoan răng điện	Cái	1
44	Kính hiển vi	Cái	1
45	Laser châm	Cái	1
46	Máy cắt đốt cao tần	Máy	1
47	Máy điện châm không kim	Máy	1
48	Máy điện xung	Máy	1
49	Máy điều trị điện từ trường	Máy	1
50	Máy điều trị sóng ngắn	Máy	1
51	Máy đo âm ốc tai để sàng lọc khiếm thính	Máy	1
52	Máy đo độ loãng xương	Máy	1
53	Máy đo khúc xạ tự động	Máy	1
54	Máy đo thính lực người lớn có ghi kết quả	Máy	1
55	Máy đo thính lực trẻ em có ghi kết quả	Máy	1
56	Máy Doppler tim thai	Máy	1
57	Máy hút dịch	Máy	1
58	Máy hút dịch cho trẻ sơ sinh	Máy	1
59	Máy hút liên tục áp lực thấp	Máy	1
60	Máy kéo dãn cột sống	Máy	1
61	Máy khử khuẩn không khí	Máy	1
62	Máy ly tâm	Máy	1
63	Máy ngâm thuốc cổ truyền	Máy	1
64	Máy phân tích nước tiểu tự động	Máy	1
65	Máy tạo ôxy	Máy	1
66	Máy xông hơi thuốc cổ truyền bộ phận	Máy	1
67	Nồi hấp tiệt trùng	Cái	1
68	Pipette / Micropipet các loại + giá đỡ	Bộ	2
69	Sinh hiển vi khám mắt	Cái	1
70	Thiết bị bảo quản mẫu lạnh	Cái	1
71	Tủ ấm vi sinh	Cái	1

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
72	Tủ an toàn sinh học các loại	Cái	1
73	Tủ bảo quản hóa chất	Cái	1
74	Tủ bảo quản vắc xin	Cái	1
75	Tủ lạnh âm sâu	Cái	1
76	Tủ lạnh bảo quản thuốc, sinh phẩm có điều kiện bảo quản đặc biệt	Cái	1
77	Tủ lạnh lưu mẫu	Cái	1
78	Tủ sấy	Cái	1
B	**Máy móc, thiết bị chuyên dùng không phải là thiết bị y tế**		
1	Hệ thống lọc nước RO cơ bản	Hệ thống	1
2	Máy đo cường độ ánh sáng	Máy	1
3	Máy đo độ ẩm	Máy	1
4	Máy đo độ ồn	Máy	1
5	Máy đóng gói dụng cụ tiệt trùng	Máy	1
6	Máy giặt đồ vải	Máy	1
7	Máy hút ẩm	Máy	1
8	Máy phun hóa chất	Máy	2
9	Máy phun tồn lưu	Máy	1
10	Máy phun ULV	Máy	2
11	Máy sắc thuốc	Máy	1
12	Máy sấy đồ vải	Máy	1
13	Tủ đựng thuốc và dụng cụ	Cái	3
14	Tủ, giá, kệ đựng vị thuốc cổ truyền	Cái	1
15	Xe đẩy bệnh nhân	Cái	1
16	Xe tiêm	Cái	2

Phụ lục II.36
TRẠM Y TẾ XÃ BÌNH PHÚ

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
A	**Thiết bị y tế chuyên dùng**		
1	Máy X - quang kỹ thuật số chụp tổng quát	Máy	1
2	Máy siêu âm tổng quát	Máy	1
3	Máy xét nghiệm huyết học	Tổng công suất các máy (Test/giờ)	100
4	Máy xét nghiệm miễn dịch các loại	Tổng công suất các máy (Test/giờ)	200
5	Máy xét nghiệm sinh hóa các loại	Tổng công suất các máy (Test/giờ)	1.200
6	Máy theo dõi bệnh nhân ≥ 5 thông số	Máy	3
7	Bơm tiêm điện	Cái	3
8	Máy truyền dịch	Máy	3
9	Máy phá rung tim	Máy	1
10	Máy điện tim	Máy	2
11	Hệ thống nội soi tai mũi họng	Hệ thống	1
12	Máy soi cổ tử cung	Máy	1
13	Máy theo dõi sản khoa 02 chức năng	Máy	1
14	Máy và ghế nha khoa	Bộ	1
15	Bàn bột bó xương	Cái	1
16	Bàn chăm sóc sơ sinh	Cái	2
17	Bàn đẻ	Cái	2
18	Bàn khám sản khoa	Cái	1
19	Bàn phẫu thuật (tiểu phẫu)	Cái	1
20	Bảng đo thị lực điện tử	Cái	1
21	Bộ bơm định liều Methadone	Bộ	1
22	Bộ đặt nội khí quản	Bộ	2
23	Bộ đo nhãn áp	Bộ	1
24	Bộ dụng cụ cắt khâu tầng sinh môn	Bộ	1
25	Bộ dụng cụ đặt/ tháo vòng tránh thai	Bộ	1
26	Bộ dụng cụ đỡ đẻ	Bộ	1
27	Bộ dụng cụ khám phụ khoa	Bộ	1
28	Bộ dụng cụ khám thai	Bộ	1
29	Bộ dụng cụ kiểm tra cổ tử cung	Bộ	1
30	Bộ dụng cụ mổ quặm	Bộ	1
31	Bộ hồi sức trẻ sơ sinh	Bộ	1

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
32	Bộ kính thử thị lực kèm gọng	Bộ	1
33	Bộ mở khí quản (người lớn/ trẻ em)	Bộ	1
34	Bộ tiểu phẫu	Bộ	6
35	Đèn điều trị vàng da	Cái	2
36	Đèn phẫu thuật (tiểu phẫu)	Bộ	3
37	Đèn soi đáy mắt	Cái	1
38	Giường bệnh nhân	Cái	15
39	Giường cấp cứu	Cái	3
40	Giường phục hồi chức năng	Cái	1
41	Giường sưởi ấm trẻ sơ sinh	Cái	2
42	Hòm lạnh bảo quản vắc xin	Cái	1
43	Khoan răng điện	Cái	1
44	Kính hiển vi	Cái	1
45	Laser châm	Cái	1
46	Máy cắt đốt cao tần	Máy	1
47	Máy điện châm không kim	Máy	1
48	Máy điện xung	Máy	1
49	Máy điều trị điện từ trường	Máy	1
50	Máy điều trị sóng ngắn	Máy	1
51	Máy đo âm ốc tai để sàng lọc khiếm thính	Máy	1
52	Máy đo độ loãng xương	Máy	3
53	Máy đo khúc xạ tự động	Máy	1
54	Máy đo thính lực người lớn có ghi kết quả	Máy	1
55	Máy đo thính lực trẻ em có ghi kết quả	Máy	1
56	Máy Doppler tim thai	Máy	3
57	Máy hút dịch	Máy	3
58	Máy hút dịch cho trẻ sơ sinh	Máy	2
59	Máy hút liên tục áp lực thấp	Máy	2
60	Máy kéo dãn cột sống	Máy	1
61	Máy khử khuẩn không khí	Máy	1
62	Máy ly tâm	Máy	1
63	Máy ngâm thuốc cổ truyền	Máy	1
64	Máy phân tích nước tiểu tự động	Máy	1
65	Máy tạo ôxy	Máy	1
66	Máy xông hơi thuốc cổ truyền bộ phận	Máy	1
67	Nồi hấp tiệt trùng	Cái	1
68	Pipette / Micropipet các loại + giá đỡ	Bộ	1
69	Sinh hiển vi khám mắt	Cái	1
70	Thiết bị bảo quản mẫu lạnh	Cái	1
71	Tủ ấm vi sinh	Cái	1

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
72	Tủ an toàn sinh học các loại	Cái	1
73	Tủ bảo quản hóa chất	Cái	3
74	Tủ bảo quản vắc xin	Cái	1
75	Tủ lạnh âm sâu	Cái	1
76	Tủ lạnh bảo quản thuốc, sinh phẩm có điều kiện bảo quản đặc biệt	Cái	1
77	Tủ lạnh lưu mẫu	Cái	1
78	Tủ sấy	Cái	1
B	**Máy móc, thiết bị chuyên dùng không phải là thiết bị y tế**		
1	Hệ thống lọc nước RO cơ bản	Hệ thống	1
2	Máy đo cường độ ánh sáng	Máy	1
3	Máy đo độ ẩm	Máy	1
4	Máy đo độ ồn	Máy	1
5	Máy đóng gói dụng cụ tiệt trùng	Máy	1
6	Máy giặt đồ vải	Máy	1
7	Máy hút ẩm	Máy	1
8	Máy phun hóa chất	Máy	2
9	Máy phun tồn lưu	Máy	2
10	Máy phun ULV	Máy	2
11	Máy sắc thuốc	Máy	1
12	Máy sấy đồ vải	Máy	1
13	Tủ đựng thuốc và dụng cụ	Cái	3
14	Tủ, giá, kệ đựng vị thuốc cổ truyền	Cái	1
15	Xe đẩy bệnh nhân	Cái	3
16	Xe tiêm	Cái	3

Phụ lục II.37
TRẠM Y TẾ XÃ BÌNH HIỆP

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
A	**Thiết bị y tế chuyên dùng**		
1	Máy X - quang kỹ thuật số chụp tổng quát	Máy	1
2	Máy siêu âm tổng quát	Máy	1
3	Máy xét nghiệm huyết học	Tổng công suất các máy (Test/giờ)	100
4	Máy xét nghiệm miễn dịch các loại	Tổng công suất các máy (Test/giờ)	200
5	Máy xét nghiệm sinh hóa các loại	Tổng công suất các máy (Test/giờ)	1.200
6	Máy theo dõi bệnh nhân ≥ 5 thông số	Máy	3
7	Bơm tiêm điện	Cái	3
8	Máy truyền dịch	Máy	3
9	Máy phá rung tim	Máy	1
10	Máy điện tim	Máy	2
11	Hệ thống nội soi tai mũi họng	Hệ thống	1
12	Máy soi cổ tử cung	Máy	1
13	Máy theo dõi sản khoa 02 chức năng	Máy	1
14	Máy và ghế nha khoa	Bộ	1
15	Bàn bột bó xương	Cái	1
16	Bàn chăm sóc sơ sinh	Cái	3
17	Bàn đẻ	Cái	3
18	Bàn khám sản khoa	Cái	3
19	Bàn phẫu thuật (tiểu phẫu)	Cái	3
20	Bảng đo thị lực điện tử	Cái	3
21	Bộ bơm định liều Methadone	Bộ	1
22	Bộ đặt nội khí quản	Bộ	3
23	Bộ đo nhãn áp	Bộ	1
24	Bộ dụng cụ cắt khâu tầng sinh môn	Bộ	3
25	Bộ dụng cụ đặt/ tháo vòng tránh thai	Bộ	3
26	Bộ dụng cụ đỡ đẻ	Bộ	3
27	Bộ dụng cụ khám phụ khoa	Bộ	3
28	Bộ dụng cụ khám thai	Bộ	3
29	Bộ dụng cụ kiểm tra cổ tử cung	Bộ	3
30	Bộ dụng cụ mổ quặm	Bộ	1
31	Bộ hồi sức trẻ sơ sinh	Bộ	3

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
32	Bộ kính thử thị lực kèm gọng	Bộ	1
33	Bộ mở khí quản (người lớn/ trẻ em)	Bộ	3
34	Bộ tiểu phẫu	Bộ	3
35	Đèn điều trị vàng da	Cái	1
36	Đèn phẫu thuật (tiểu phẫu)	Bộ	3
37	Đèn soi đáy mắt	Cái	1
38	Giường bệnh nhân	Cái	15
39	Giường cấp cứu	Cái	4
40	Giường phục hồi chức năng	Cái	1
41	Giường sưởi ấm trẻ sơ sinh	Cái	3
42	Hòm lạnh bảo quản vắc xin	Cái	3
43	Khoan răng điện	Cái	1
44	Kính hiển vi	Cái	1
45	Laser châm	Cái	1
46	Máy cắt đốt cao tần	Máy	1
47	Máy điện châm không kim	Máy	1
48	Máy điện xung	Máy	1
49	Máy điều trị điện từ trường	Máy	1
50	Máy điều trị sóng ngắn	Máy	1
51	Máy đo âm ốc tai để sàng lọc khiếm thính	Máy	1
52	Máy đo độ loãng xương	Máy	1
53	Máy đo khúc xạ tự động	Máy	1
54	Máy đo thính lực người lớn có ghi kết quả	Máy	1
55	Máy đo thính lực trẻ em có ghi kết quả	Máy	1
56	Máy Doppler tim thai	Máy	3
57	Máy hút dịch	Máy	3
58	Máy hút dịch cho trẻ sơ sinh	Máy	3
59	Máy hút liên tục áp lực thấp	Máy	1
60	Máy kéo dãn cột sống	Máy	1
61	Máy khử khuẩn không khí	Máy	3
62	Máy ly tâm	Máy	1
63	Máy ngâm thuốc cổ truyền	Máy	1
64	Máy phân tích nước tiểu tự động	Máy	1
65	Máy tạo ôxy	Máy	3
66	Máy xông hơi thuốc cổ truyền bộ phận	Máy	1
67	Nồi hấp tiệt trùng	Cái	3
68	Pipette / Micropipet các loại + giá đỡ	Bộ	1
69	Sinh hiển vi khám mắt	Cái	1
70	Thiết bị bảo quản mẫu lạnh	Cái	3
71	Tủ ấm vi sinh	Cái	1

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
72	Tủ an toàn sinh học các loại	Cái	1
73	Tủ bảo quản hóa chất	Cái	1
74	Tủ bảo quản vắc xin	Cái	4
75	Tủ lạnh âm sâu	Cái	1
76	Tủ lạnh bảo quản thuốc, sinh phẩm có điều kiện bảo quản đặc biệt	Cái	3
77	Tủ lạnh lưu mẫu	Cái	1
78	Tủ sấy	Cái	1
B	**Máy móc, thiết bị chuyên dùng không phải là thiết bị y tế**		
1	Hệ thống lọc nước RO cơ bản	Hệ thống	1
2	Máy đo cường độ ánh sáng	Máy	1
3	Máy đo độ ẩm	Máy	1
4	Máy đo độ ồn	Máy	1
5	Máy đóng gói dụng cụ tiệt trùng	Máy	1
6	Máy giặt đồ vải	Máy	1
7	Máy hút ẩm	Máy	3
8	Máy phun hóa chất	Máy	4
9	Máy phun tồn lưu	Máy	3
10	Máy phun ULV	Máy	2
11	Máy sắc thuốc	Máy	1
12	Máy sấy đồ vải	Máy	1
13	Tủ đựng thuốc và dụng cụ	Cái	6
14	Tủ, giá, kệ đựng vị thuốc cổ truyền	Cái	1
15	Xe đẩy bệnh nhân	Cái	4
16	Xe tiêm	Cái	6

Phụ lục II.38
TRẠM Y TẾ XÃ BÌNH AN

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
A	**Thiết bị y tế chuyên dùng**		
1	Máy X - quang kỹ thuật số chụp tổng quát	Máy	1
2	Máy siêu âm tổng quát	Máy	1
3	Máy xét nghiệm huyết học	Tổng công suất các máy (Test/giờ)	100
4	Máy xét nghiệm miễn dịch các loại	Tổng công suất các máy (Test/giờ)	200
5	Máy xét nghiệm sinh hóa các loại	Tổng công suất các máy (Test/giờ)	1.200
6	Máy theo dõi bệnh nhân ≥ 5 thông số	Máy	3
7	Bơm tiêm điện	Cái	3
8	Máy truyền dịch	Máy	3
9	Máy phá rung tim	Máy	1
10	Máy điện tim	Máy	2
11	Hệ thống nội soi tai mũi họng	Hệ thống	1
12	Máy soi cổ tử cung	Máy	1
13	Máy theo dõi sản khoa 02 chức năng	Máy	1
14	Máy và ghế nha khoa	Bộ	1
15	Bàn bột bó xương	Cái	3
16	Bàn chăm sóc sơ sinh	Cái	3
17	Bàn đẻ	Cái	3
18	Bàn khám sản khoa	Cái	3
19	Bàn phẫu thuật (tiểu phẫu)	Cái	3
20	Bảng đo thị lực điện tử	Cái	3
21	Bộ bơm định liều Methadone	Bộ	3
22	Bộ đặt nội khí quản	Bộ	3
23	Bộ đo nhãn áp	Bộ	3
24	Bộ dụng cụ cắt khâu tầng sinh môn	Bộ	3
25	Bộ dụng cụ đặt/ tháo vòng tránh thai	Bộ	3
26	Bộ dụng cụ đỡ đẻ	Bộ	3
27	Bộ dụng cụ khám phụ khoa	Bộ	3
28	Bộ dụng cụ khám thai	Bộ	3
29	Bộ dụng cụ kiểm tra cổ tử cung	Bộ	3
30	Bộ dụng cụ mổ quặm	Bộ	3
31	Bộ hồi sức trẻ sơ sinh	Bộ	3

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
32	Bộ kính thử thị lực kèm gọng	Bộ	3
33	Bộ mở khí quản (người lớn/ trẻ em)	Bộ	3
34	Bộ tiểu phẫu	Bộ	3
35	Đèn điều trị vàng da	Cái	3
36	Đèn phẫu thuật (tiểu phẫu)	Bộ	3
37	Đèn soi đáy mắt	Cái	3
38	Giường bệnh nhân	Cái	15
39	Giường cấp cứu	Cái	3
40	Giường phục hồi chức năng	Cái	3
41	Giường sưởi ấm trẻ sơ sinh	Cái	3
42	Hòm lạnh bảo quản vắc xin	Cái	3
43	Khoan răng điện	Cái	1
44	Kính hiển vi	Cái	3
45	Laser châm	Cái	3
46	Máy cắt đốt cao tần	Máy	3
47	Máy điện châm không kim	Máy	3
48	Máy điện xung	Máy	3
49	Máy điều trị điện từ trường	Máy	3
50	Máy điều trị sóng ngắn	Máy	3
51	Máy đo âm ốc tai để sàng lọc khiếm thính	Máy	3
52	Máy đo độ loãng xương	Máy	3
53	Máy đo khúc xạ tự động	Máy	1
54	Máy đo thính lực người lớn có ghi kết quả	Máy	1
55	Máy đo thính lực trẻ em có ghi kết quả	Máy	3
56	Máy Doppler tim thai	Máy	3
57	Máy hút dịch	Máy	3
58	Máy hút dịch cho trẻ sơ sinh	Máy	3
59	Máy hút liên tục áp lực thấp	Máy	3
60	Máy kéo dãn cột sống	Máy	3
61	Máy khử khuẩn không khí	Máy	3
62	Máy ly tâm	Máy	3
63	Máy ngâm thuốc cổ truyền	Máy	3
64	Máy phân tích nước tiểu tự động	Máy	3
65	Máy tạo ôxy	Máy	3
66	Máy xông hơi thuốc cổ truyền bộ phận	Máy	3
67	Nồi hấp tiệt trùng	Cái	3
68	Pipette / Micropipet các loại + giá đỡ	Bộ	3
69	Sinh hiển vi khám mắt	Cái	1
70	Thiết bị bảo quản mẫu lạnh	Cái	3
71	Tủ ấm vi sinh	Cái	3

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
72	Tủ an toàn sinh học các loại	Cái	3
73	Tủ bảo quản hóa chất	Cái	1
74	Tủ bảo quản vắc xin	Cái	3
75	Tủ lạnh âm sâu	Cái	3
76	Tủ lạnh bảo quản thuốc, sinh phẩm có điều kiện bảo quản đặc biệt	Cái	3
77	Tủ lạnh lưu mẫu	Cái	3
78	Tủ sấy	Cái	3
B	**Máy móc, thiết bị chuyên dùng không phải là thiết bị y tế**		
1	Hệ thống lọc nước RO cơ bản	Hệ thống	1
2	Máy đo cường độ ánh sáng	Máy	1
3	Máy đo độ ẩm	Máy	1
4	Máy đo độ ồn	Máy	1
5	Máy đóng gói dụng cụ tiệt trùng	Máy	1
6	Máy giặt đồ vải	Máy	1
7	Máy hút ẩm	Máy	1
8	Máy phun hóa chất	Máy	1
9	Máy phun tồn lưu	Máy	1
10	Máy phun ULV	Máy	1
11	Máy sắc thuốc	Máy	1
12	Máy sấy đồ vải	Máy	1
13	Tủ đựng thuốc và dụng cụ	Cái	1
14	Tủ, giá, kệ đựng vị thuốc cổ truyền	Cái	1
15	Xe đẩy bệnh nhân	Cái	1
16	Xe tiêm	Cái	1

Phụ lục II.39
TRẠM Y TẾ XÃ PHÙ CÁT

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
A	**Thiết bị y tế chuyên dùng**		
1	Máy X - quang kỹ thuật số chụp tổng quát	Máy	1
2	Máy siêu âm tổng quát	Máy	1
3	Máy xét nghiệm huyết học	Tổng công suất các máy (Test/giờ)	100
4	Máy xét nghiệm miễn dịch các loại	Tổng công suất các máy (Test/giờ)	200
5	Máy xét nghiệm sinh hóa các loại	Tổng công suất các máy (Test/giờ)	1.200
6	Máy theo dõi bệnh nhân ≥ 5 thông số	Máy	3
7	Bơm tiêm điện	Cái	3
8	Máy truyền dịch	Máy	3
9	Máy phá rung tim	Máy	1
10	Máy điện tim	Máy	2
11	Hệ thống nội soi tai mũi họng	Hệ thống	1
12	Máy soi cổ tử cung	Máy	1
13	Máy theo dõi sản khoa 02 chức năng	Máy	2
14	Máy và ghế nha khoa	Bộ	3
15	Bàn bột bó xương	Cái	3
16	Bàn chăm sóc sơ sinh	Cái	3
17	Bàn đẻ	Cái	6
18	Bàn khám sản khoa	Cái	6
19	Bàn phẫu thuật (tiểu phẫu)	Cái	3
20	Bảng đo thị lực điện tử	Cái	3
21	Bộ bơm định liều Methadone	Bộ	3
22	Bộ đặt nội khí quản	Bộ	6
23	Bộ đo nhãn áp	Bộ	3
24	Bộ dụng cụ cắt khâu tầng sinh môn	Bộ	6
25	Bộ dụng cụ đặt/ tháo vòng tránh thai	Bộ	6
26	Bộ dụng cụ đỡ đẻ	Bộ	6
27	Bộ dụng cụ khám phụ khoa	Bộ	6
28	Bộ dụng cụ khám thai	Bộ	6
29	Bộ dụng cụ kiểm tra cổ tử cung	Bộ	6
30	Bộ dụng cụ mổ quặm	Bộ	3
31	Bộ hồi sức trẻ sơ sinh	Bộ	3

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
32	Bộ kính thử thị lực kèm gọng	Bộ	3
33	Bộ mở khí quản (người lớn/ trẻ em)	Bộ	6
34	Bộ tiểu phẫu	Bộ	12
35	Đèn điều trị vàng da	Cái	3
36	Đèn phẫu thuật (tiểu phẫu)	Bộ	6
37	Đèn soi đáy mắt	Cái	3
38	Giường bệnh nhân	Cái	15
39	Giường cấp cứu	Cái	18
40	Giường phục hồi chức năng	Cái	6
41	Giường sưởi ấm trẻ sơ sinh	Cái	3
42	Hòm lạnh bảo quản vắc xin	Cái	3
43	Khoan răng điện	Cái	3
44	Kính hiển vi	Cái	4
45	Laser châm	Cái	6
46	Máy cắt đốt cao tần	Máy	3
47	Máy điện châm không kim	Máy	12
48	Máy điện xung	Máy	6
49	Máy điều trị điện từ trường	Máy	6
50	Máy điều trị sóng ngắn	Máy	6
51	Máy đo âm ốc tai để sàng lọc khiếm thính	Máy	3
52	Máy đo độ loãng xương	Máy	3
53	Máy đo khúc xạ tự động	Máy	3
54	Máy đo thính lực người lớn có ghi kết quả	Máy	3
55	Máy đo thính lực trẻ em có ghi kết quả	Máy	3
56	Máy Doppler tim thai	Máy	4
57	Máy hút dịch	Máy	6
58	Máy hút dịch cho trẻ sơ sinh	Máy	6
59	Máy hút liên tục áp lực thấp	Máy	3
60	Máy kéo dãn cột sống	Máy	3
61	Máy khử khuẩn không khí	Máy	3
62	Máy ly tâm	Máy	4
63	Máy ngâm thuốc cổ truyền	Máy	6
64	Máy phân tích nước tiểu tự động	Máy	4
65	Máy tạo ôxy	Máy	3
66	Máy xông hơi thuốc cổ truyền bộ phận	Máy	6
67	Nồi hấp tiệt trùng	Cái	4
68	Pipette / Micropipet các loại + giá đỡ	Bộ	9
69	Sinh hiển vi khám mắt	Cái	3
70	Thiết bị bảo quản mẫu lạnh	Cái	3
71	Tủ ấm vi sinh	Cái	3

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
72	Tủ an toàn sinh học các loại	Cái	3
73	Tủ bảo quản hóa chất	Cái	3
74	Tủ bảo quản vắc xin	Cái	3
75	Tủ lạnh âm sâu	Cái	3
76	Tủ lạnh bảo quản thuốc, sinh phẩm có điều kiện bảo quản đặc biệt	Cái	3
77	Tủ lạnh lưu mẫu	Cái	3
78	Tủ sấy	Cái	4
B	**Máy móc, thiết bị chuyên dùng không phải là thiết bị y tế**		
1	Hệ thống lọc nước RO cơ bản	Hệ thống	6
2	Máy đo cường độ ánh sáng	Máy	3
3	Máy đo độ ẩm	Máy	3
4	Máy đo độ ồn	Máy	3
5	Máy đóng gói dụng cụ tiệt trùng	Máy	3
6	Máy giặt đồ vải	Máy	5
7	Máy hút ẩm	Máy	5
8	Máy phun hóa chất	Máy	12
9	Máy phun tồn lưu	Máy	12
10	Máy phun ULV	Máy	12
11	Máy sắc thuốc	Máy	6
12	Máy sấy đồ vải	Máy	3
13	Tủ đựng thuốc và dụng cụ	Cái	30
14	Tủ, giá, kệ đựng vị thuốc cổ truyền	Cái	6
15	Xe đẩy bệnh nhân	Cái	18
16	Xe tiêm	Cái	18

Phụ lục II.40
TRẠM Y TẾ XÃ XUÂN AN

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
A	**Thiết bị y tế chuyên dùng**		
1	Máy X - quang kỹ thuật số chụp tổng quát	Máy	1
2	Máy siêu âm tổng quát	Máy	1
3	Máy xét nghiệm huyết học	Tổng công suất các máy (Test/giờ)	100
4	Máy xét nghiệm miễn dịch các loại	Tổng công suất các máy (Test/giờ)	200
5	Máy xét nghiệm sinh hóa các loại	Tổng công suất các máy (Test/giờ)	1.200
6	Máy theo dõi bệnh nhân ≥ 5 thông số	Máy	3
7	Bơm tiêm điện	Cái	3
8	Máy truyền dịch	Máy	3
9	Máy phá rung tim	Máy	1
10	Máy điện tim	Máy	2
11	Hệ thống nội soi tai mũi họng	Hệ thống	1
12	Máy soi cổ tử cung	Máy	1
13	Máy theo dõi sản khoa 02 chức năng	Máy	2
14	Máy và ghế nha khoa	Bộ	1
15	Bàn bột bó xương	Cái	2
16	Bàn chăm sóc sơ sinh	Cái	2
17	Bàn đẻ	Cái	2
18	Bàn khám sản khoa	Cái	2
19	Bàn phẫu thuật (tiểu phẫu)	Cái	2
20	Bảng đo thị lực điện tử	Cái	2
21	Bộ bơm định liều Methadone	Bộ	2
22	Bộ đặt nội khí quản	Bộ	2
23	Bộ đo nhãn áp	Bộ	2
24	Bộ dụng cụ cắt khâu tầng sinh môn	Bộ	2
25	Bộ dụng cụ đặt/ tháo vòng tránh thai	Bộ	2
26	Bộ dụng cụ đỡ đẻ	Bộ	2
27	Bộ dụng cụ khám bệnh	Bộ	2
28	Bộ dụng cụ khám phụ khoa	Bộ	2
29	Bộ dụng cụ khám thai	Bộ	2
30	Bộ dụng cụ kiểm tra cổ tử cung	Bộ	2
31	Bộ dụng cụ mổ quặm	Bộ	2

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
32	Bộ hồi sức trẻ sơ sinh	Bộ	2
33	Bộ kính thử thị lực kèm gọng	Bộ	2
34	Bộ mở khí quản (người lớn/ trẻ em)	Bộ	2
35	Bộ tiểu phẫu	Bộ	12
36	Đèn điều trị vàng da	Cái	2
37	Đèn phẫu thuật (tiểu phẫu)	Bộ	2
38	Đèn soi đáy mắt	Cái	2
39	Giường bệnh nhân	Cái	15
40	Giường cấp cứu	Cái	4
41	Giường phục hồi chức năng	Cái	4
42	Giường sưởi ấm trẻ sơ sinh	Cái	2
43	Hệ thống sắc thuốc, đóng túi tự động	Hệ thống	1
44	Hòm lạnh bảo quản vắc xin	Cái	1
45	Khoan răng điện	Cái	2
46	Kính hiển vi	Cái	1
47	Laser châm	Cái	2
48	Máy cắt đốt cao tần	Máy	2
49	Máy điện châm không kim	Máy	10
50	Máy điện xung	Máy	2
51	Máy điều trị điện từ trường	Máy	2
52	Máy điều trị sóng ngắn	Máy	2
53	Máy đo âm ốc tai để sàng lọc khiếm thính	Máy	2
54	Máy đo độ loãng xương	Máy	1
55	Máy đo khúc xạ tự động	Máy	2
56	Máy đo thính lực người lớn có ghi kết quả	Máy	2
57	Máy đo thính lực trẻ em có ghi kết quả	Máy	2
58	Máy Doppler tim thai	Máy	2
59	Máy hút dịch	Máy	2
60	Máy hút dịch cho trẻ sơ sinh	Máy	2
61	Máy hút liên tục áp lực thấp	Máy	2
62	Máy kéo dãn cột sống	Máy	2
63	Máy khí dung	Máy	2
64	Máy khử khuẩn không khí	Máy	2
65	Máy ly tâm	Máy	2
66	Máy ngâm thuốc cổ truyền	Máy	1
67	Máy phân tích nước tiểu tự động	Máy	2
68	Máy tạo ôxy	Máy	2
69	Máy xông hơi thuốc cổ truyền bộ phận	Máy	1
70	Nồi hấp tiệt trùng	Cái	2
71	Pipette / Micropipet các loại + giá đỡ	Bộ	4

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
72	Sinh hiển vi khám mắt	Cái	2
73	Thiết bị bảo quản mẫu lạnh	Cái	2
74	Tủ ấm vi sinh	Cái	2
75	Tủ an toàn sinh học các loại	Cái	1
76	Tủ bảo quản hóa chất	Cái	2
77	Tủ bảo quản vắc xin	Cái	2
78	Tủ lạnh âm sâu	Cái	2
79	Tủ lạnh bảo quản thuốc, sinh phẩm có điều kiện bảo quản đặc biệt	Cái	1
80	Tủ lạnh lưu mẫu	Cái	1
81	Tủ sấy	Cái	2
B	**Máy móc, thiết bị chuyên dùng không phải là thiết bị y tế**		
1	Hệ thống lọc nước RO cơ bản	Hệ thống	2
2	Máy đo cường độ ánh sáng	Máy	2
3	Máy đo độ ẩm	Máy	2
4	Máy đo độ ồn	Máy	2
5	Máy đóng gói dụng cụ tiệt trùng	Máy	4
6	Máy giặt đồ vải	Máy	2
7	Máy hút ẩm	Máy	2
8	Máy phun hóa chất	Máy	2
9	Máy phun tồn lưu	Máy	2
10	Máy phun ULV	Máy	2
11	Máy sắc thuốc	Máy	1
12	Máy sấy đồ vải	Máy	2
13	Tủ đựng thuốc và dụng cụ	Cái	8
14	Tủ, giá, kệ đựng vị thuốc cổ truyền	Cái	2
15	Xe đẩy bệnh nhân	Cái	2
16	Xe tiêm	Cái	2

Phụ lục II.41
TRẠM Y TẾ XÃ NGÔ MÂY

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
A	**Thiết bị y tế chuyên dùng**		
1	Máy X - quang kỹ thuật số chụp tổng quát	Máy	1
2	Máy siêu âm tổng quát	Máy	1
3	Máy xét nghiệm huyết học	Tổng công suất các máy (Test/giờ)	100
4	Máy xét nghiệm miễn dịch các loại	Tổng công suất các máy (Test/giờ)	200
5	Máy xét nghiệm sinh hóa các loại	Tổng công suất các máy (Test/giờ)	1.200
6	Máy theo dõi bệnh nhân ≥ 5 thông số	Máy	3
7	Bơm tiêm điện	Cái	3
8	Máy truyền dịch	Máy	3
9	Máy phá rung tim	Máy	1
10	Máy điện tim	Máy	2
11	Hệ thống nội soi tai mũi họng	Hệ thống	1
12	Máy soi cổ tử cung	Máy	1
13	Máy theo dõi sản khoa 02 chức năng	Máy	2
14	Máy và ghế nha khoa	Bộ	3
15	Bàn bột bó xương	Cái	3
16	Bàn chăm sóc sơ sinh	Cái	3
17	Bàn đẻ	Cái	3
18	Bàn khám sản khoa	Cái	3
19	Bàn phẫu thuật (tiểu phẫu)	Cái	3
20	Bảng đo thị lực điện tử	Cái	3
21	Bộ bơm định liều Methadone	Bộ	3
22	Bộ đặt nội khí quản	Bộ	3
23	Bộ đo nhãn áp	Bộ	3
24	Bộ dụng cụ cắt khâu tầng sinh môn	Bộ	9
25	Bộ dụng cụ đặt/ tháo vòng tránh thai	Bộ	9
26	Bộ dụng cụ đỡ đẻ	Bộ	9
27	Bộ dụng cụ khám bệnh	Bộ	6
28	Bộ dụng cụ khám phụ khoa	Bộ	15
29	Bộ dụng cụ khám thai	Bộ	6
30	Bộ dụng cụ kiểm tra cổ tử cung	Bộ	6
31	Bộ dụng cụ mổ quặm	Bộ	1

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
32	Bộ hồi sức trẻ sơ sinh	Bộ	6
33	Bộ kính thử thị lực kèm gọng	Bộ	3
34	Bộ mở khí quản (người lớn/ trẻ em)	Bộ	3
35	Bộ tiểu phẫu	Bộ	15
36	Đèn điều trị vàng da	Cái	3
37	Đèn phẫu thuật (tiểu phẫu)	Bộ	3
38	Đèn soi đáy mắt	Cái	1
39	Giường bệnh nhân	Cái	15
40	Giường cấp cứu	Cái	6
41	Giường phục hồi chức năng	Cái	6
42	Giường sưởi ấm trẻ sơ sinh	Cái	3
43	Hệ thống sắc thuốc, đóng túi tự động	Hệ thống	3
44	Hòm lạnh bảo quản vắc xin	Cái	3
45	Khoan răng điện	Cái	1
46	Kính hiển vi	Cái	3
47	Laser châm	Cái	3
48	Máy cắt đốt cao tần	Máy	3
49	Máy điện châm không kim	Máy	9
50	Máy điện xung	Máy	3
51	Máy điều trị điện từ trường	Máy	3
52	Máy điều trị sóng ngắn	Máy	3
53	Máy đo âm ốc tai để sàng lọc khiếm thính	Máy	3
54	Máy đo độ loãng xương	Máy	1
55	Máy đo khúc xạ tự động	Máy	1
56	Máy đo thính lực người lớn có ghi kết quả	Máy	1
57	Máy đo thính lực trẻ em có ghi kết quả	Máy	3
58	Máy Doppler tim thai	Máy	3
59	Máy hút dịch	Máy	3
60	Máy hút dịch cho trẻ sơ sinh	Máy	3
61	Máy hút liên tục áp lực thấp	Máy	3
62	Máy kéo dãn cột sống	Máy	3
63	Máy khí dung	Máy	3
64	Máy khử khuẩn không khí	Máy	3
65	Máy ly tâm	Máy	3
66	Máy ngâm thuốc cổ truyền	Máy	3
67	Máy phân tích nước tiểu tự động	Máy	3
68	Máy tạo ôxy	Máy	3
69	Máy xông hơi thuốc cổ truyền bộ phận	Máy	6
70	Nồi hấp tiệt trùng	Cái	6
71	Pipette / Micropipet các loại + giá đỡ	Bộ	6

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
72	Sinh hiển vi khám mắt	Cái	1
73	Thiết bị bảo quản mẫu lạnh	Cái	3
74	Tủ ấm vi sinh	Cái	3
75	Tủ an toàn sinh học các loại	Cái	3
76	Tủ bảo quản hóa chất	Cái	3
77	Tủ bảo quản vắc xin	Cái	3
78	Tủ lạnh âm sâu	Cái	3
79	Tủ lạnh bảo quản thuốc, sinh phẩm có điều kiện bảo quản đặc biệt	Cái	3
80	Tủ lạnh lưu mẫu	Cái	3
81	Tủ sấy	Cái	6
B	**Máy móc, thiết bị chuyên dùng không phải là thiết bị y tế**		
1	Hệ thống lọc nước RO cơ bản	Hệ thống	3
2	Máy đo cường độ ánh sáng	Máy	3
3	Máy đo độ ẩm	Máy	3
4	Máy đo độ ồn	Máy	3
5	Máy đóng gói dụng cụ tiệt trùng	Máy	3
6	Máy giặt đồ vải	Máy	3
7	Máy hút ẩm	Máy	3
8	Máy phun hóa chất	Máy	6
9	Máy phun tồn lưu	Máy	3
10	Máy phun ULV	Máy	6
11	Máy sắc thuốc	Máy	3
12	Máy sấy đồ vải	Máy	3
13	Tủ đựng thuốc và dụng cụ	Cái	12
14	Tủ, giá, kệ đựng vị thuốc cổ truyền	Cái	3
15	Xe đẩy bệnh nhân	Cái	9
16	Xe tiêm	Cái	9

Phụ lục II.42
TRẠM Y TẾ XÃ CÁT TIẾN

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
A	**Thiết bị y tế chuyên dùng**		
1	Máy X - quang kỹ thuật số chụp tổng quát	Máy	1
2	Máy siêu âm tổng quát	Máy	1
3	Máy xét nghiệm huyết học	Tổng công suất các máy (Test/giờ)	100
4	Máy xét nghiệm miễn dịch các loại	Tổng công suất các máy (Test/giờ)	200
5	Máy xét nghiệm sinh hóa các loại	Tổng công suất các máy (Test/giờ)	1.200
6	Máy theo dõi bệnh nhân ≥ 5 thông số	Máy	3
7	Bơm tiêm điện	Cái	3
8	Máy truyền dịch	Máy	3
9	Máy phá rung tim	Máy	1
10	Máy điện tim	Máy	2
11	Hệ thống nội soi tai mũi họng	Hệ thống	1
12	Máy soi cổ tử cung	Máy	1
13	Máy theo dõi sản khoa 02 chức năng	Máy	2
14	Máy và ghế nha khoa	Bộ	3
15	Bàn bột bó xương	Cái	3
16	Bàn chăm sóc sơ sinh	Cái	3
17	Bàn đẻ	Cái	6
18	Bàn khám sản khoa	Cái	6
19	Bàn phẫu thuật (tiểu phẫu)	Cái	3
20	Bảng đo thị lực điện tử	Cái	3
21	Bộ bơm định liều Methadone	Bộ	3
22	Bộ đặt nội khí quản	Bộ	6
23	Bộ đo nhãn áp	Bộ	3
24	Bộ dụng cụ cắt khâu tầng sinh môn	Bộ	6
25	Bộ dụng cụ đặt/ tháo vòng tránh thai	Bộ	6
26	Bộ dụng cụ đỡ đẻ	Bộ	6
27	Bộ dụng cụ khám phụ khoa	Bộ	6
28	Bộ dụng cụ khám thai	Bộ	6
29	Bộ dụng cụ kiểm tra cổ tử cung	Bộ	6
30	Bộ dụng cụ mổ quặm	Bộ	3
31	Bộ hồi sức trẻ sơ sinh	Bộ	3

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
32	Bộ kính thử thị lực kèm gọng	Bộ	3
33	Bộ mở khí quản (người lớn/ trẻ em)	Bộ	6
34	Bộ tiểu phẫu	Bộ	12
35	Đèn điều trị vàng da	Cái	3
36	Đèn phẫu thuật (tiểu phẫu)	Bộ	6
37	Đèn soi đáy mắt	Cái	3
38	Giường bệnh nhân	Cái	15
39	Giường cấp cứu	Cái	18
40	Giường phục hồi chức năng	Cái	6
41	Giường sưởi ấm trẻ sơ sinh	Cái	3
42	Hòm lạnh bảo quản vắc xin	Cái	3
43	Khoan răng điện	Cái	3
44	Kính hiển vi	Cái	4
45	Laser châm	Cái	6
46	Máy cắt đốt cao tần	Máy	3
47	Máy điện châm không kim	Máy	12
48	Máy điện xung	Máy	6
49	Máy điều trị điện từ trường	Máy	6
50	Máy điều trị sóng ngắn	Máy	6
51	Máy đo âm ốc tai để sàng lọc khiếm thính	Máy	3
52	Máy đo độ loãng xương	Máy	3
53	Máy đo khúc xạ tự động	Máy	3
54	Máy đo thính lực người lớn có ghi kết quả	Máy	3
55	Máy đo thính lực trẻ em có ghi kết quả	Máy	3
56	Máy Doppler tim thai	Máy	4
57	Máy hút dịch	Máy	6
58	Máy hút dịch cho trẻ sơ sinh	Máy	6
59	Máy hút liên tục áp lực thấp	Máy	3
60	Máy kéo dãn cột sống	Máy	3
61	Máy khử khuẩn không khí	Máy	3
62	Máy ly tâm	Máy	4
63	Máy ngâm thuốc cổ truyền	Máy	6
64	Máy phân tích nước tiểu tự động	Máy	4
65	Máy tạo ôxy	Máy	3
66	Máy xông hơi thuốc cổ truyền bộ phận	Máy	6
67	Nồi hấp tiệt trùng	Cái	4
68	Pipette / Micropipet các loại + giá đỡ	Bộ	9
69	Sinh hiển vi khám mắt	Cái	3
70	Thiết bị bảo quản mẫu lạnh	Cái	3
71	Tủ ấm vi sinh	Cái	3

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
72	Tủ an toàn sinh học các loại	Cái	3
73	Tủ bảo quản hóa chất	Cái	3
74	Tủ bảo quản vắc xin	Cái	3
75	Tủ lạnh âm sâu	Cái	3
76	Tủ lạnh bảo quản thuốc, sinh phẩm có điều kiện bảo quản đặc biệt	Cái	3
77	Tủ lạnh lưu mẫu	Cái	3
78	Tủ sấy	Cái	4
B	**Máy móc, thiết bị chuyên dùng không phải là thiết bị y tế**		
1	Hệ thống lọc nước RO cơ bản	Hệ thống	6
2	Máy đo cường độ ánh sáng	Máy	3
3	Máy đo độ ẩm	Máy	3
4	Máy đo độ ồn	Máy	3
5	Máy đóng gói dụng cụ tiệt trùng	Máy	3
6	Máy giặt đồ vải	Máy	3
7	Máy hút ẩm	Máy	3
8	Máy phun hóa chất	Máy	12
9	Máy phun tồn lưu	Máy	12
10	Máy phun ULV	Máy	12
11	Máy sắc thuốc	Máy	6
12	Máy sấy đồ vải	Máy	3
13	Tủ đựng thuốc và dụng cụ	Cái	30
14	Tủ, giá, kệ đựng vị thuốc cổ truyền	Cái	6
15	Xe đẩy bệnh nhân	Cái	18
16	Xe tiêm	Cái	18

Phụ lục II.43
TRẠM Y TẾ XÃ ĐỀ GI

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
A	**Thiết bị y tế chuyên dùng**		
1	Máy X - quang kỹ thuật số chụp tổng quát	Máy	1
2	Máy siêu âm tổng quát	Máy	1
3	Máy xét nghiệm huyết học	Tổng công suất các máy (Test/giờ)	100
4	Máy xét nghiệm miễn dịch các loại	Tổng công suất các máy (Test/giờ)	200
5	Máy xét nghiệm sinh hóa các loại	Tổng công suất các máy (Test/giờ)	1.200
6	Máy theo dõi bệnh nhân ≥ 5 thông số	Máy	3
7	Bơm tiêm điện	Cái	3
8	Máy truyền dịch	Máy	3
9	Máy phá rung tim	Máy	1
10	Máy điện tim	Máy	2
11	Hệ thống nội soi tai mũi họng	Hệ thống	1
12	Máy soi cổ tử cung	Máy	1
13	Máy theo dõi sản khoa 02 chức năng	Máy	2
14	Máy và ghế nha khoa	Bộ	3
15	Bàn bột bó xương	Cái	3
16	Bàn chăm sóc sơ sinh	Cái	3
17	Bàn đẻ	Cái	3
18	Bàn khám sản khoa	Cái	3
19	Bàn phẫu thuật (tiểu phẫu)	Cái	3
20	Bảng đo thị lực điện tử	Cái	3
21	Bộ bơm định liều Methadone	Bộ	3
22	Bộ đặt nội khí quản	Bộ	3
23	Bộ đo nhãn áp	Bộ	3
24	Bộ dụng cụ cắt khâu tầng sinh môn	Bộ	9
25	Bộ dụng cụ đặt/ tháo vòng tránh thai	Bộ	9
26	Bộ dụng cụ đỡ đẻ	Bộ	9
27	Bộ dụng cụ khám bệnh	Bộ	6
28	Bộ dụng cụ khám phụ khoa	Bộ	15
29	Bộ dụng cụ khám thai	Bộ	6
30	Bộ dụng cụ kiểm tra cổ tử cung	Bộ	6
31	Bộ dụng cụ mổ quặm	Bộ	3

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
32	Bộ hồi sức trẻ sơ sinh	Bộ	6
33	Bộ kính thử thị lực kèm gọng	Bộ	3
34	Bộ mở khí quản (người lớn/ trẻ em)	Bộ	3
35	Bộ tiểu phẫu	Bộ	15
36	Đèn điều trị vàng da	Cái	3
37	Đèn phẫu thuật (tiểu phẫu)	Bộ	3
38	Đèn soi đáy mắt	Cái	3
39	Giường bệnh nhân	Cái	15
40	Giường cấp cứu	Cái	6
41	Giường phục hồi chức năng	Cái	6
42	Giường sưởi ấm trẻ sơ sinh	Cái	3
43	Hệ thống sắc thuốc, đóng túi tự động	Hệ thống	3
44	Hòm lạnh bảo quản vắc xin	Cái	3
45	Khoan răng điện	Cái	3
46	Kính hiển vi	Cái	3
47	Laser châm	Cái	3
48	Máy cắt đốt cao tần	Máy	3
49	Máy điện châm không kim	Máy	9
50	Máy điện xung	Máy	3
51	Máy điều trị điện từ trường	Máy	3
52	Máy điều trị sóng ngắn	Máy	3
53	Máy đo âm ốc tai để sàng lọc khiếm thính	Máy	3
54	Máy đo độ loãng xương	Máy	3
55	Máy đo khúc xạ tự động	Máy	3
56	Máy đo thính lực người lớn có ghi kết quả	Máy	3
57	Máy đo thính lực trẻ em có ghi kết quả	Máy	3
58	Máy Doppler tim thai	Máy	3
59	Máy hút dịch	Máy	3
60	Máy hút dịch cho trẻ sơ sinh	Máy	3
61	Máy hút liên tục áp lực thấp	Máy	3
62	Máy kéo dãn cột sống	Máy	3
63	Máy khí dung	Máy	3
64	Máy khử khuẩn không khí	Máy	3
65	Máy ly tâm	Máy	3
66	Máy ngâm thuốc cổ truyền	Máy	3
67	Máy phân tích nước tiểu tự động	Máy	3
68	Máy tạo ôxy	Máy	3
69	Máy xông hơi thuốc cổ truyền bộ phận	Máy	6
70	Nồi hấp tiệt trùng	Cái	6
71	Pipette / Micropipet các loại + giá đỡ	Bộ	6

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
72	Sinh hiển vi khám mắt	Cái	3
73	Thiết bị bảo quản mẫu lạnh	Cái	3
74	Tủ ấm vi sinh	Cái	3
75	Tủ an toàn sinh học các loại	Cái	3
76	Tủ bảo quản hóa chất	Cái	3
77	Tủ bảo quản vắc xin	Cái	3
78	Tủ lạnh âm sâu	Cái	3
79	Tủ lạnh bảo quản thuốc, sinh phẩm có điều kiện bảo quản đặc biệt	Cái	3
80	Tủ lạnh lưu mẫu	Cái	3
81	Tủ sấy	Cái	6
B	**Máy móc, thiết bị chuyên dùng không phải là thiết bị y tế**		
1	Hệ thống lọc nước RO cơ bản	Hệ thống	3
2	Máy đo cường độ ánh sáng	Máy	3
3	Máy đo độ ẩm	Máy	3
4	Máy đo độ ồn	Máy	3
5	Máy đóng gói dụng cụ tiệt trùng	Máy	3
6	Máy giặt đồ vải	Máy	3
7	Máy hút ẩm	Máy	3
8	Máy phun hóa chất	Máy	9
9	Máy phun tồn lưu	Máy	9
10	Máy phun ULV	Máy	9
11	Máy sắc thuốc	Máy	3
12	Máy sấy đồ vải	Máy	3
13	Tủ đựng thuốc và dụng cụ	Cái	12
14	Tủ, giá, kệ đựng vị thuốc cổ truyền	Cái	9
15	Xe đẩy bệnh nhân	Cái	9
16	Xe tiêm	Cái	9

Phụ lục II.44
TRẠM Y TẾ XÃ HÒA HỘI

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
A	**Thiết bị y tế chuyên dùng**		
1	Máy X - quang kỹ thuật số chụp tổng quát	Máy	1
2	Máy siêu âm tổng quát	Máy	1
3	Máy xét nghiệm huyết học	Tổng công suất các máy (Test/giờ)	100
4	Máy xét nghiệm miễn dịch các loại	Tổng công suất các máy (Test/giờ)	200
5	Máy xét nghiệm sinh hóa các loại	Tổng công suất các máy (Test/giờ)	1.200
6	Máy theo dõi bệnh nhân ≥ 5 thông số	Máy	3
7	Bơm tiêm điện	Cái	3
8	Máy truyền dịch	Máy	3
9	Máy phá rung tim	Máy	1
10	Máy điện tim	Máy	2
11	Hệ thống nội soi tai mũi họng	Hệ thống	1
12	Máy soi cổ tử cung	Máy	1
13	Máy theo dõi sản khoa 02 chức năng	Máy	2
14	Máy và ghế nha khoa	Bộ	2
15	Bàn bột bó xương	Cái	2
16	Bàn chăm sóc sơ sinh	Cái	2
17	Bàn đẻ	Cái	4
18	Bàn khám sản khoa	Cái	4
19	Bàn phẫu thuật (tiểu phẫu)	Cái	2
20	Bảng đo thị lực điện tử	Cái	2
21	Bộ bơm định liều Methadone	Bộ	2
22	Bộ đặt nội khí quản	Bộ	4
23	Bộ đo nhãn áp	Bộ	2
24	Bộ dụng cụ cắt khâu tầng sinh môn	Bộ	4
25	Bộ dụng cụ đặt/ tháo vòng tránh thai	Bộ	4
26	Bộ dụng cụ đỡ đẻ	Bộ	4
27	Bộ dụng cụ khám phụ khoa	Bộ	4
28	Bộ dụng cụ khám thai	Bộ	4
29	Bộ dụng cụ kiểm tra cổ tử cung	Bộ	4
30	Bộ dụng cụ mổ quặm	Bộ	2
31	Bộ hồi sức trẻ sơ sinh	Bộ	2

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
32	Bộ kính thử thị lực kèm gọng	Bộ	2
33	Bộ mở khí quản (người lớn/ trẻ em)	Bộ	4
34	Bộ tiểu phẫu	Bộ	4
35	Đèn điều trị vàng da	Cái	2
36	Đèn phẫu thuật (tiểu phẫu)	Bộ	4
37	Đèn soi đáy mắt	Cái	2
38	Giường bệnh nhân	Cái	15
39	Giường cấp cứu	Cái	12
40	Giường phục hồi chức năng	Cái	4
41	Giường sưởi ấm trẻ sơ sinh	Cái	2
42	Hòm lạnh bảo quản vắc xin	Cái	2
43	Khoan răng điện	Cái	2
44	Kính hiển vi	Cái	2
45	Laser châm	Cái	4
46	Máy cắt đốt cao tần	Máy	2
47	Máy điện châm không kim	Máy	4
48	Máy điện xung	Máy	4
49	Máy điều trị điện từ trường	Máy	4
50	Máy điều trị sóng ngắn	Máy	4
51	Máy đo âm ốc tai để sàng lọc khiếm thính	Máy	2
52	Máy đo độ loãng xương	Máy	2
53	Máy đo khúc xạ tự động	Máy	2
54	Máy đo thính lực người lớn có ghi kết quả	Máy	2
55	Máy đo thính lực trẻ em có ghi kết quả	Máy	2
56	Máy Doppler tim thai	Máy	4
57	Máy hút dịch	Máy	2
58	Máy hút dịch cho trẻ sơ sinh	Máy	4
59	Máy hút liên tục áp lực thấp	Máy	2
60	Máy kéo dãn cột sống	Máy	2
61	Máy khử khuẩn không khí	Máy	2
62	Máy ly tâm	Máy	4
63	Máy ngâm thuốc cổ truyền	Máy	4
64	Máy phân tích nước tiểu tự động	Máy	4
65	Máy tạo ôxy	Máy	2
66	Máy xông hơi thuốc cổ truyền bộ phận	Máy	4
67	Nồi hấp tiệt trùng	Cái	3
68	Pipette / Micropipet các loại + giá đỡ	Bộ	6
69	Sinh hiển vi khám mắt	Cái	2
70	Thiết bị bảo quản mẫu lạnh	Cái	2
71	Tủ ấm vi sinh	Cái	2

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
72	Tủ an toàn sinh học các loại	Cái	2
73	Tủ bảo quản hóa chất	Cái	2
74	Tủ bảo quản vắc xin	Cái	2
75	Tủ lạnh âm sâu	Cái	2
76	Tủ lạnh bảo quản thuốc, sinh phẩm có điều kiện bảo quản đặc biệt	Cái	2
77	Tủ lạnh lưu mẫu	Cái	2
78	Tủ sấy	Cái	3
B	**Máy móc, thiết bị chuyên dùng không phải là thiết bị y tế**		
1	Hệ thống lọc nước RO cơ bản	Hệ thống	4
2	Máy đo cường độ ánh sáng	Máy	2
3	Máy đo độ ẩm	Máy	2
4	Máy đo độ ồn	Máy	2
5	Máy đóng gói dụng cụ tiệt trùng	Máy	2
6	Máy giặt đồ vải	Máy	3
7	Máy hút ẩm	Máy	3
8	Máy phun hóa chất	Máy	4
9	Máy phun tồn lưu	Máy	4
10	Máy phun ULV	Máy	4
11	Máy sắc thuốc	Máy	4
12	Máy sấy đồ vải	Máy	2
13	Tủ đựng thuốc và dụng cụ	Cái	20
14	Tủ, giá, kệ đựng vị thuốc cổ truyền	Cái	2
15	Xe đẩy bệnh nhân	Cái	8
16	Xe tiêm	Cái	8

Phụ lục II.45
TRẠM Y TẾ XÃ HỘI SƠN

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
A	**Thiết bị y tế chuyên dùng**		
1	Máy X - quang kỹ thuật số chụp tổng quát	Máy	1
2	Máy siêu âm tổng quát	Máy	1
3	Máy xét nghiệm huyết học	Tổng công suất các máy (Test/giờ)	100
4	Máy xét nghiệm miễn dịch các loại	Tổng công suất các máy (Test/giờ)	200
5	Máy xét nghiệm sinh hóa các loại	Tổng công suất các máy (Test/giờ)	1.200
6	Máy theo dõi bệnh nhân ≥ 5 thông số	Máy	3
7	Bơm tiêm điện	Cái	3
8	Máy truyền dịch	Máy	3
9	Máy phá rung tim	Máy	1
10	Máy điện tim	Máy	2
11	Hệ thống nội soi tai mũi họng	Hệ thống	1
12	Máy soi cổ tử cung	Máy	1
13	Máy theo dõi sản khoa 02 chức năng	Máy	2
14	Máy và ghế nha khoa	Bộ	1
15	Bàn bột bó xương	Cái	2
16	Bàn chăm sóc sơ sinh	Cái	2
17	Bàn đẻ	Cái	2
18	Bàn khám sản khoa	Cái	2
19	Bàn phẫu thuật (tiểu phẫu)	Cái	2
20	Bảng đo thị lực điện tử	Cái	2
21	Bộ bơm định liều Methadone	Bộ	2
22	Bộ đặt nội khí quản	Bộ	2
23	Bộ đo nhãn áp	Bộ	2
24	Bộ dụng cụ cắt khâu tầng sinh môn	Bộ	2
25	Bộ dụng cụ đặt/ tháo vòng tránh thai	Bộ	2
26	Bộ dụng cụ đỡ đẻ	Bộ	2
27	Bộ dụng cụ khám phụ khoa	Bộ	2
28	Bộ dụng cụ khám thai	Bộ	2
29	Bộ dụng cụ kiểm tra cổ tử cung	Bộ	2
30	Bộ dụng cụ mổ quặm	Bộ	2
31	Bộ hồi sức trẻ sơ sinh	Bộ	2

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
32	Bộ kính thử thị lực kèm gọng	Bộ	2
33	Bộ mở khí quản (người lớn/ trẻ em)	Bộ	2
34	Bộ tiểu phẫu	Bộ	2
35	Đèn điều trị vàng da	Cái	2
36	Đèn phẫu thuật (tiểu phẫu)	Bộ	4
37	Đèn soi đáy mắt	Cái	2
38	Giường bệnh nhân	Cái	15
39	Giường cấp cứu	Cái	10
40	Giường phục hồi chức năng	Cái	4
41	Giường sưởi ấm trẻ sơ sinh	Cái	2
42	Hòm lạnh bảo quản vắc xin	Cái	1
43	Khoan răng điện	Cái	2
44	Kính hiển vi	Cái	2
45	Laser châm	Cái	4
46	Máy cắt đốt cao tần	Máy	2
47	Máy điện châm không kim	Máy	10
48	Máy điện xung	Máy	2
49	Máy điều trị điện từ trường	Máy	2
50	Máy điều trị sóng ngắn	Máy	2
51	Máy đo âm ốc tai để sàng lọc khiếm thính	Máy	2
52	Máy đo độ loãng xương	Máy	1
53	Máy đo khúc xạ tự động	Máy	2
54	Máy đo thính lực người lớn có ghi kết quả	Máy	2
55	Máy đo thính lực trẻ em có ghi kết quả	Máy	2
56	Máy Doppler tim thai	Máy	2
57	Máy hút dịch	Máy	2
58	Máy hút dịch cho trẻ sơ sinh	Máy	2
59	Máy hút liên tục áp lực thấp	Máy	2
60	Máy kéo dãn cột sống	Máy	2
61	Máy khử khuẩn không khí	Máy	2
62	Máy ly tâm	Máy	2
63	Máy ngâm thuốc cổ truyền	Máy	1
64	Máy phân tích nước tiểu tự động	Máy	2
65	Máy tạo ôxy	Máy	2
66	Máy xông hơi thuốc cổ truyền bộ phận	Máy	1
67	Nồi hấp tiệt trùng	Cái	2
68	Pipette / Micropipet các loại + giá đỡ	Bộ	4
69	Sinh hiển vi khám mắt	Cái	2
70	Thiết bị bảo quản mẫu lạnh	Cái	2
71	Tủ ấm vi sinh	Cái	2

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
72	Tủ an toàn sinh học các loại	Cái	1
73	Tủ bảo quản hóa chất	Cái	2
74	Tủ bảo quản vắc xin	Cái	2
75	Tủ lạnh âm sâu	Cái	1
76	Tủ lạnh bảo quản thuốc, sinh phẩm có điều kiện bảo quản đặc biệt	Cái	1
77	Tủ lạnh lưu mẫu	Cái	1
78	Tủ sấy	Cái	2
B	**Máy móc, thiết bị chuyên dùng không phải là thiết bị y tế**		
1	Hệ thống lọc nước RO cơ bản	Hệ thống	2
2	Máy đo cường độ ánh sáng	Máy	2
3	Máy đo độ ẩm	Máy	2
4	Máy đo độ ồn	Máy	2
5	Máy đóng gói dụng cụ tiệt trùng	Máy	2
6	Máy giặt đồ vải	Máy	2
7	Máy hút ẩm	Máy	2
8	Máy phun hóa chất	Máy	2
9	Máy phun tồn lưu	Máy	2
10	Máy phun ULV	Máy	2
11	Máy sắc thuốc	Máy	2
12	Máy sấy đồ vải	Máy	2
13	Tủ đựng thuốc và dụng cụ	Cái	2
14	Tủ, giá, kệ đựng vị thuốc cổ truyền	Cái	2
15	Xe đẩy bệnh nhân	Cái	2
16	Xe tiêm	Cái	2

Phụ lục II.46
TRẠM Y TẾ PHƯỜNG BÌNH ĐỊNH

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
A	**Thiết bị y tế chuyên dùng**		
1	Máy X - quang kỹ thuật số chụp tổng quát	Máy	1
2	Máy siêu âm tổng quát	Máy	1
3	Máy xét nghiệm huyết học	Tổng công suất các máy (Test/giờ)	100
4	Máy xét nghiệm miễn dịch các loại	Tổng công suất các máy (Test/giờ)	200
5	Máy xét nghiệm sinh hóa các loại	Tổng công suất các máy (Test/giờ)	1.200
6	Máy theo dõi bệnh nhân ≥ 5 thông số	Máy	3
7	Bơm tiêm điện	Cái	3
8	Máy truyền dịch	Máy	3
9	Máy phá rung tim	Máy	1
10	Máy điện tim	Máy	2
11	Hệ thống nội soi tai mũi họng	Hệ thống	1
12	Máy soi cổ tử cung	Máy	1
13	Máy theo dõi sản khoa 02 chức năng	Máy	1
14	Máy và ghế nha khoa	Bộ	1
15	Bàn bột bó xương	Cái	3
16	Bàn chăm sóc sơ sinh	Cái	3
17	Bàn đẻ	Cái	3
18	Bàn khám sản khoa	Cái	3
19	Bàn phẫu thuật (tiểu phẫu)	Cái	3
20	Bảng đo thị lực điện tử	Cái	5
21	Bộ đặt nội khí quản	Bộ	3
22	Bộ dụng cụ cắt khâu tầng sinh môn	Bộ	3
23	Bộ dụng cụ đặt/ tháo vòng tránh thai	Bộ	6
24	Bộ dụng cụ đỡ đẻ	Bộ	3
25	Bộ dụng cụ khám phụ khoa	Bộ	9
26	Bộ dụng cụ khám thai	Bộ	3
27	Bộ dụng cụ kiểm tra cổ tử cung	Bộ	3
28	Bộ hồi sức trẻ sơ sinh	Bộ	3
29	Bộ mở khí quản (người lớn/ trẻ em)	Bộ	3
30	Bộ tiểu phẫu	Bộ	10
31	Đèn phẫu thuật (tiểu phẫu)	Bộ	4

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
32	Giường bệnh nhân	Cái	15
33	Giường cấp cứu	Cái	9
34	Giường phục hồi chức năng	Cái	3
35	Hòm lạnh bảo quản vắc xin	Cái	3
36	Kính hiển vi	Cái	3
37	Laser châm	Cái	3
38	Máy điện châm không kim	Máy	6
39	Máy điện xung	Máy	3
40	Máy điều trị điện từ trường	Máy	3
41	Máy điều trị sóng ngắn	Máy	3
42	Máy đo độ loãng xương	Máy	3
43	Máy Doppler tim thai	Máy	6
44	Máy hút dịch	Máy	6
45	Máy hút dịch cho trẻ sơ sinh	Máy	3
46	Máy hút liên tục áp lực thấp	Máy	3
47	Máy kéo dãn cột sống	Máy	3
48	Máy khử khuẩn không khí	Máy	3
49	Máy ly tâm	Máy	3
50	Máy ngâm thuốc cổ truyền	Máy	2
51	Máy phân tích nước tiểu tự động	Máy	3
52	Máy tạo ôxy	Máy	6
53	Máy xông hơi thuốc cổ truyền bộ phận	Máy	3
54	Nồi hấp tiệt trùng	Cái	3
55	Pipette / Micropipet các loại + giá đỡ	Bộ	10
56	Thiết bị bảo quản mẫu lạnh	Cái	3
57	Tủ an toàn sinh học các loại	Cái	1
58	Tủ bảo quản hóa chất	Cái	3
59	Tủ bảo quản vắc xin	Cái	3
60	Tủ lạnh âm sâu	Cái	1
61	Tủ lạnh bảo quản thuốc, sinh phẩm có điều kiện bảo quản đặc biệt	Cái	2
62	Tủ lạnh lưu mẫu	Cái	1
63	Tủ sấy	Cái	3
B	**Máy móc, thiết bị chuyên dùng không phải là thiết bị y tế**		
1	Hệ thống lọc nước RO cơ bản	Hệ thống	2
2	Máy đo cường độ ánh sáng	Máy	3
3	Máy đo độ ẩm	Máy	3
4	Máy đo độ ồn	Máy	3
5	Máy đóng gói dụng cụ tiệt trùng	Máy	3
6	Máy giặt đồ vải	Máy	3

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
7	Máy hút ẩm	Máy	3
8	Máy phun hóa chất	Máy	10
9	Máy phun tồn lưu	Máy	3
10	Máy phun ULV	Máy	2
11	Máy sắc thuốc	Máy	3
12	Máy sấy đồ vải	Máy	3
13	Tủ đựng thuốc và dụng cụ	Cái	12
14	Tủ, giá, kệ đựng vị thuốc cổ truyền	Cái	3
15	Xe đẩy bệnh nhân	Cái	6
16	Xe tiêm	Cái	6

Phụ lục II.47
TRẠM Y TẾ PHƯỜNG AN NHƠN

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
A	**Thiết bị y tế chuyên dùng**		
1	Máy X - quang kỹ thuật số chụp tổng quát	Máy	1
2	Máy siêu âm tổng quát	Máy	1
3	Máy xét nghiệm huyết học	Tổng công suất các máy (Test/giờ)	100
4	Máy xét nghiệm miễn dịch các loại	Tổng công suất các máy (Test/giờ)	200
5	Máy xét nghiệm sinh hóa các loại	Tổng công suất các máy (Test/giờ)	1.200
6	Máy theo dõi bệnh nhân ≥ 5 thông số	Máy	3
7	Bơm tiêm điện	Cái	3
8	Máy truyền dịch	Máy	3
9	Máy phá rung tim	Máy	1
10	Máy điện tim	Máy	2
11	Hệ thống nội soi tai mũi họng	Hệ thống	1
12	Máy soi cổ tử cung	Máy	1
13	Máy theo dõi sản khoa 02 chức năng	Máy	1
14	Máy và ghế nha khoa	Bộ	1
15	Bàn bột bó xương	Cái	3
16	Bàn chăm sóc sơ sinh	Cái	3
17	Bàn đẻ	Cái	3
18	Bàn khám sản khoa	Cái	3
19	Bàn phẫu thuật (tiểu phẫu)	Cái	3
20	Bảng đo thị lực điện tử	Cái	3
21	Bộ bơm định liều Methadone	Bộ	1
22	Bộ đặt nội khí quản	Bộ	3
23	Bộ đo nhãn áp	Bộ	1
24	Bộ dụng cụ cắt khâu tầng sinh môn	Bộ	3
25	Bộ dụng cụ đặt/ tháo vòng tránh thai	Bộ	3
26	Bộ dụng cụ đỡ đẻ	Bộ	3
27	Bộ dụng cụ khám phụ khoa	Bộ	3
28	Bộ dụng cụ khám thai	Bộ	3
29	Bộ dụng cụ kiểm tra cổ tử cung	Bộ	3
30	Bộ dụng cụ mổ quặm	Bộ	3
31	Bộ hồi sức trẻ sơ sinh	Bộ	3

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
32	Bộ kính thử thị lực kèm gọng	Bộ	3
33	Bộ mở khí quản (người lớn/ trẻ em)	Bộ	3
34	Bộ tiểu phẫu	Bộ	3
35	Đèn điều trị vàng da	Cái	3
36	Đèn phẫu thuật (tiểu phẫu)	Bộ	3
37	Đèn soi đáy mắt	Cái	1
38	Giường bệnh nhân	Cái	15
39	Giường cấp cứu	Cái	3
40	Giường phục hồi chức năng	Cái	3
41	Giường sưởi ấm trẻ sơ sinh	Cái	3
42	Hòm lạnh bảo quản vắc xin	Cái	3
43	Khoan răng điện	Cái	1
44	Kính hiển vi	Cái	3
45	Laser châm	Cái	3
46	Máy cắt đốt cao tần	Máy	1
47	Máy điện châm không kim	Máy	3
48	Máy điện xung	Máy	3
49	Máy điều trị điện từ trường	Máy	3
50	Máy điều trị sóng ngắn	Máy	3
51	Máy đo âm ốc tai để sàng lọc khiếm thính	Máy	1
52	Máy đo độ loãng xương	Máy	3
53	Máy đo khúc xạ tự động	Máy	1
54	Máy đo thính lực người lớn có ghi kết quả	Máy	1
55	Máy đo thính lực trẻ em có ghi kết quả	Máy	1
56	Máy Doppler tim thai	Máy	3
57	Máy hút dịch	Máy	3
58	Máy hút dịch cho trẻ sơ sinh	Máy	3
59	Máy hút liên tục áp lực thấp	Máy	3
60	Máy kéo dãn cột sống	Máy	3
61	Máy khử khuẩn không khí	Máy	3
62	Máy ly tâm	Máy	3
63	Máy ngâm thuốc cổ truyền	Máy	3
64	Máy phân tích nước tiểu tự động	Máy	3
65	Máy tạo ôxy	Máy	3
66	Máy xông hơi thuốc cổ truyền bộ phận	Máy	3
67	Nồi hấp tiệt trùng	Cái	3
68	Pipette / Micropipet các loại + giá đỡ	Bộ	3
69	Sinh hiển vi khám mắt	Cái	1
70	Thiết bị bảo quản mẫu lạnh	Cái	3
71	Tủ ấm vi sinh	Cái	1

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
72	Tủ an toàn sinh học các loại	Cái	3
73	Tủ bảo quản hóa chất	Cái	3
74	Tủ bảo quản vắc xin	Cái	3
75	Tủ lạnh âm sâu	Cái	3
76	Tủ lạnh bảo quản thuốc, sinh phẩm có điều kiện bảo quản đặc biệt	Cái	3
77	Tủ lạnh lưu mẫu	Cái	3
78	Tủ sấy	Cái	3
B	**Máy móc, thiết bị chuyên dùng không phải là thiết bị y tế**		
1	Hệ thống lọc nước RO cơ bản	Hệ thống	3
2	Máy đo cường độ ánh sáng	Máy	3
3	Máy đo độ ẩm	Máy	3
4	Máy đo độ ồn	Máy	3
5	Máy đóng gói dụng cụ tiệt trùng	Máy	3
6	Máy giặt đồ vải	Máy	3
7	Máy hút ẩm	Máy	3
8	Máy phun hóa chất	Máy	3
9	Máy phun tồn lưu	Máy	3
10	Máy phun ULV	Máy	3
11	Máy sắc thuốc	Máy	3
12	Máy sấy đồ vải	Máy	3
13	Tủ đựng thuốc và dụng cụ	Cái	3
14	Tủ, giá, kệ đựng vị thuốc cổ truyền	Cái	3
15	Xe đẩy bệnh nhân	Cái	3
16	Xe tiêm	Cái	6

Phụ lục II.48
TRẠM Y TẾ PHƯỜNG AN NHƠN ĐÔNG

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
A	**Thiết bị y tế chuyên dùng**		
1	Máy X - quang kỹ thuật số chụp tổng quát	Máy	1
2	Máy siêu âm tổng quát	Máy	1
3	Máy xét nghiệm huyết học	Tổng công suất các máy (Test/giờ)	100
4	Máy xét nghiệm miễn dịch các loại	Tổng công suất các máy (Test/giờ)	200
5	Máy xét nghiệm sinh hóa các loại	Tổng công suất các máy (Test/giờ)	1.200
6	Máy theo dõi bệnh nhân ≥ 5 thông số	Máy	3
7	Bơm tiêm điện	Cái	3
8	Máy truyền dịch	Máy	3
9	Máy phá rung tim	Máy	1
10	Máy điện tim	Máy	2
11	Hệ thống nội soi tai mũi họng	Hệ thống	1
12	Máy soi cổ tử cung	Máy	1
13	Máy theo dõi sản khoa 02 chức năng	Máy	2
14	Máy và ghế nha khoa	Bộ	2
15	Bàn bột bó xương	Cái	2
16	Bàn chăm sóc sơ sinh	Cái	2
17	Bàn đẻ	Cái	2
18	Bàn khám sản khoa	Cái	2
19	Bàn phẫu thuật (tiểu phẫu)	Cái	2
20	Bảng đo thị lực điện tử	Cái	2
21	Bộ bơm định liều Methadone	Bộ	2
22	Bộ đặt nội khí quản	Bộ	2
23	Bộ đo nhãn áp	Bộ	2
24	Bộ dụng cụ cắt khâu tầng sinh môn	Bộ	2
25	Bộ dụng cụ đặt/ tháo vòng tránh thai	Bộ	2
26	Bộ dụng cụ đỡ đẻ	Bộ	2
27	Bộ dụng cụ khám phụ khoa	Bộ	2
28	Bộ dụng cụ khám thai	Bộ	2
29	Bộ dụng cụ kiểm tra cổ tử cung	Bộ	2
30	Bộ dụng cụ mổ quặm	Bộ	2
31	Bộ hồi sức trẻ sơ sinh	Bộ	2

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
32	Bộ kính thử thị lực kèm gọng	Bộ	2
33	Bộ mở khí quản (người lớn/ trẻ em)	Bộ	2
34	Bộ tiểu phẫu	Bộ	4
35	Đèn điều trị vàng da	Cái	2
36	Đèn phẫu thuật (tiểu phẫu)	Bộ	2
37	Đèn soi đáy mắt	Cái	2
38	Giường bệnh nhân	Cái	15
39	Giường cấp cứu	Cái	8
40	Giường phục hồi chức năng	Cái	4
41	Giường sưởi ấm trẻ sơ sinh	Cái	2
42	Hòm lạnh bảo quản vắc xin	Cái	2
43	Khoan răng điện	Cái	2
44	Kính hiển vi	Cái	3
45	Laser châm	Cái	2
46	Máy cắt đốt cao tần	Máy	2
47	Máy điện châm không kim	Máy	2
48	Máy điện xung	Máy	2
49	Máy điều trị điện từ trường	Máy	2
50	Máy điều trị sóng ngắn	Máy	2
51	Máy đo âm ốc tai để sàng lọc khiếm thính	Máy	2
52	Máy đo độ loãng xương	Máy	2
53	Máy đo khúc xạ tự động	Máy	2
54	Máy đo thính lực người lớn có ghi kết quả	Máy	2
55	Máy đo thính lực trẻ em có ghi kết quả	Máy	2
56	Máy Doppler tim thai	Máy	2
57	Máy hút dịch	Máy	2
58	Máy hút dịch cho trẻ sơ sinh	Máy	2
59	Máy hút liên tục áp lực thấp	Máy	2
60	Máy kéo dãn cột sống	Máy	2
61	Máy khử khuẩn không khí	Máy	2
62	Máy ly tâm	Máy	3
63	Máy ngâm thuốc cổ truyền	Máy	2
64	Máy phân tích nước tiểu tự động	Máy	3
65	Máy tạo ôxy	Máy	2
66	Máy xông hơi thuốc cổ truyền bộ phận	Máy	2
67	Nồi hấp tiệt trùng	Cái	2
68	Pipette / Micropipet các loại + giá đỡ	Bộ	4
69	Sinh hiển vi khám mắt	Cái	2
70	Thiết bị bảo quản mẫu lạnh	Cái	2
71	Tủ ấm vi sinh	Cái	2

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
72	Tủ an toàn sinh học các loại	Cái	2
73	Tủ bảo quản hóa chất	Cái	2
74	Tủ bảo quản vắc xin	Cái	2
75	Tủ lạnh âm sâu	Cái	2
76	Tủ lạnh bảo quản thuốc, sinh phẩm có điều kiện bảo quản đặc biệt	Cái	2
77	Tủ lạnh lưu mẫu	Cái	2
78	Tủ sấy	Cái	2
B	**Máy móc, thiết bị chuyên dùng không phải là thiết bị y tế**		
1	Hệ thống lọc nước RO cơ bản	Hệ thống	2
2	Máy đo cường độ ánh sáng	Máy	2
3	Máy đo độ ẩm	Máy	2
4	Máy đo độ ồn	Máy	2
5	Máy đóng gói dụng cụ tiệt trùng	Máy	2
6	Máy giặt đồ vải	Máy	2
7	Máy hút ẩm	Máy	2
8	Máy phun hóa chất	Máy	5
9	Máy phun tồn lưu	Máy	5
10	Máy phun ULV	Máy	5
11	Máy sắc thuốc	Máy	4
12	Máy sấy đồ vải	Máy	2
13	Tủ đựng thuốc và dụng cụ	Cái	6
14	Tủ, giá, kệ đựng vị thuốc cổ truyền	Cái	4
15	Xe đẩy bệnh nhân	Cái	10
16	Xe tiêm	Cái	10

Phụ lục II.49
TRẠM Y TẾ PHƯỜNG AN NHƠN NAM

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
A	**Thiết bị y tế chuyên dùng**		
1	Máy X - quang kỹ thuật số chụp tổng quát	Máy	1
2	Máy siêu âm tổng quát	Máy	1
3	Máy xét nghiệm huyết học	Tổng công suất các máy (Test/giờ)	100
4	Máy xét nghiệm miễn dịch các loại	Tổng công suất các máy (Test/giờ)	200
5	Máy xét nghiệm sinh hóa các loại	Tổng công suất các máy (Test/giờ)	1.200
6	Máy theo dõi bệnh nhân ≥ 5 thông số	Máy	3
7	Bơm tiêm điện	Cái	3
8	Máy truyền dịch	Máy	3
9	Máy phá rung tim	Máy	1
10	Máy điện tim	Máy	2
11	Hệ thống nội soi tai mũi họng	Hệ thống	1
12	Máy soi cổ tử cung	Máy	1
13	Máy theo dõi sản khoa 02 chức năng	Máy	2
14	Máy và ghế nha khoa	Bộ	1
15	Bàn bột bó xương	Cái	2
16	Bàn chăm sóc sơ sinh	Cái	2
17	Bàn đẻ	Cái	2
18	Bàn khám sản khoa	Cái	2
19	Bàn phẫu thuật (tiểu phẫu)	Cái	2
20	Bảng đo thị lực điện tử	Cái	4
21	Bộ bơm định liều Methadone	Bộ	1
22	Bộ đặt nội khí quản	Bộ	2
23	Bộ đo nhãn áp	Bộ	1
24	Bộ dụng cụ cắt khâu tầng sinh môn	Bộ	2
25	Bộ dụng cụ đặt/ tháo vòng tránh thai	Bộ	4
26	Bộ dụng cụ đỡ đẻ	Bộ	2
27	Bộ dụng cụ khám phụ khoa	Bộ	6
28	Bộ dụng cụ khám thai	Bộ	2
29	Bộ dụng cụ kiểm tra cổ tử cung	Bộ	2
30	Bộ dụng cụ mổ quặm	Bộ	1
31	Bộ hồi sức trẻ sơ sinh	Bộ	2

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
32	Bộ kính thử thị lực kèm gọng	Bộ	1
33	Bộ mở khí quản (người lớn/ trẻ em)	Bộ	2
34	Bộ tiểu phẫu	Bộ	10
35	Đèn điều trị vàng da	Cái	2
36	Đèn phẫu thuật (tiểu phẫu)	Bộ	4
37	Đèn soi đáy mắt	Cái	1
38	Giường bệnh nhân	Cái	15
39	Giường cấp cứu	Cái	6
40	Giường phục hồi chức năng	Cái	2
41	Giường sưởi ấm trẻ sơ sinh	Cái	2
42	Hòm lạnh bảo quản vắc xin	Cái	2
43	Khoan răng điện	Cái	1
44	Kính hiển vi	Cái	2
45	Laser châm	Cái	2
46	Máy cắt đốt cao tần	Máy	1
47	Máy điện châm không kim	Máy	4
48	Máy điện xung	Máy	2
49	Máy điều trị điện từ trường	Máy	2
50	Máy điều trị sóng ngắn	Máy	2
51	Máy đo âm ốc tai để sàng lọc khiếm thính	Máy	1
52	Máy đo độ loãng xương	Máy	2
53	Máy đo khúc xạ tự động	Máy	1
54	Máy đo thính lực người lớn có ghi kết quả	Máy	1
55	Máy đo thính lực trẻ em có ghi kết quả	Máy	1
56	Máy Doppler tim thai	Máy	4
57	Máy hút dịch	Máy	4
58	Máy hút dịch cho trẻ sơ sinh	Máy	2
59	Máy hút liên tục áp lực thấp	Máy	2
60	Máy kéo dãn cột sống	Máy	2
61	Máy khử khuẩn không khí	Máy	2
62	Máy ly tâm	Máy	2
63	Máy ngâm thuốc cổ truyền	Máy	2
64	Máy phân tích nước tiểu tự động	Máy	2
65	Máy tạo ôxy	Máy	4
66	Máy xông hơi thuốc cổ truyền bộ phận	Máy	2
67	Nồi hấp tiệt trùng	Cái	2
68	Pipette / Micropipet các loại + giá đỡ	Bộ	10
69	Sinh hiển vi khám mắt	Cái	1
70	Thiết bị bảo quản mẫu lạnh	Cái	2
71	Tủ ấm vi sinh	Cái	1

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
72	Tủ an toàn sinh học các loại	Cái	1
73	Tủ bảo quản hóa chất	Cái	2
74	Tủ bảo quản vắc xin	Cái	2
75	Tủ lạnh âm sâu	Cái	1
76	Tủ lạnh bảo quản thuốc, sinh phẩm có điều kiện bảo quản đặc biệt	Cái	2
77	Tủ lạnh lưu mẫu	Cái	1
78	Tủ sấy	Cái	2
B	**Máy móc, thiết bị chuyên dùng không phải là thiết bị y tế**		
1	Hệ thống lọc nước RO cơ bản	Hệ thống	2
2	Máy đo cường độ ánh sáng	Máy	2
3	Máy đo độ ẩm	Máy	2
4	Máy đo độ ồn	Máy	2
5	Máy đóng gói dụng cụ tiệt trùng	Máy	2
6	Máy giặt đồ vải	Máy	2
7	Máy hút ẩm	Máy	2
8	Máy phun hóa chất	Máy	6
9	Máy phun tồn lưu	Máy	6
10	Máy phun ULV	Máy	6
11	Máy sắc thuốc	Máy	2
12	Máy sấy đồ vải	Máy	2
13	Tủ đựng thuốc và dụng cụ	Cái	10
14	Tủ, giá, kệ đựng vị thuốc cổ truyền	Cái	2
15	Xe đẩy bệnh nhân	Cái	4
16	Xe tiêm	Cái	4

Phụ lục II.50
TRẠM Y TẾ PHƯỜNG AN NHƠN BẮC

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
A	**Thiết bị y tế chuyên dùng**		
1	Máy X - quang kỹ thuật số chụp tổng quát	Máy	1
2	Máy siêu âm tổng quát	Máy	1
3	Máy xét nghiệm huyết học	Tổng công suất các máy (Test/giờ)	100
4	Máy xét nghiệm miễn dịch các loại	Tổng công suất các máy (Test/giờ)	200
5	Máy xét nghiệm sinh hóa các loại	Tổng công suất các máy (Test/giờ)	1.200
6	Máy theo dõi bệnh nhân ≥ 5 thông số	Máy	3
7	Bơm tiêm điện	Cái	3
8	Máy truyền dịch	Máy	3
9	Máy phá rung tim	Máy	1
10	Máy điện tim	Máy	2
11	Hệ thống nội soi tai mũi họng	Hệ thống	1
12	Máy soi cổ tử cung	Máy	1
13	Máy theo dõi sản khoa 02 chức năng	Máy	1
14	Máy và ghế nha khoa	Bộ	1
15	Bàn bột bó xương	Cái	1
16	Bàn chăm sóc sơ sinh	Cái	2
17	Bàn đẻ	Cái	3
18	Bàn khám sản khoa	Cái	3
19	Bàn phẫu thuật (tiểu phẫu)	Cái	3
20	Bảng đo thị lực điện tử	Cái	2
21	Bộ bơm định liều Methadone	Bộ	1
22	Bộ đặt nội khí quản	Bộ	2
23	Bộ đo nhãn áp	Bộ	1
24	Bộ dụng cụ cắt khâu tầng sinh môn	Bộ	3
25	Bộ dụng cụ đặt/ tháo vòng tránh thai	Bộ	3
26	Bộ dụng cụ đỡ đẻ	Bộ	3
27	Bộ dụng cụ khám phụ khoa	Bộ	3
28	Bộ dụng cụ khám thai	Bộ	3
29	Bộ dụng cụ kiểm tra cổ tử cung	Bộ	3
30	Bộ dụng cụ mổ quặm	Bộ	1
31	Bộ hồi sức trẻ sơ sinh	Bộ	2

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
32	Bộ kính thử thị lực kèm gọng	Bộ	1
33	Bộ mở khí quản (người lớn/ trẻ em)	Bộ	2
34	Bộ tiểu phẫu	Bộ	3
35	Đèn điều trị vàng da	Cái	2
36	Đèn phẫu thuật (tiểu phẫu)	Bộ	3
37	Đèn soi đáy mắt	Cái	1
38	Giường bệnh nhân	Cái	15
39	Giường cấp cứu	Cái	3
40	Giường phục hồi chức năng	Cái	1
41	Giường sưởi ấm trẻ sơ sinh	Cái	2
42	Hòm lạnh bảo quản vắc xin	Cái	2
43	Khoan răng điện	Cái	1
44	Kính hiển vi	Cái	1
45	Laser châm	Cái	2
46	Máy cắt đốt cao tần	Máy	1
47	Máy điện châm không kim	Máy	3
48	Máy điện xung	Máy	3
49	Máy điều trị điện từ trường	Máy	1
50	Máy điều trị sóng ngắn	Máy	1
51	Máy đo âm ốc tai để sàng lọc khiếm thính	Máy	1
52	Máy đo độ loãng xương	Máy	1
53	Máy đo khúc xạ tự động	Máy	1
54	Máy đo thính lực người lớn có ghi kết quả	Máy	1
55	Máy đo thính lực trẻ em có ghi kết quả	Máy	1
56	Máy Doppler tim thai	Máy	2
57	Máy hút dịch	Máy	1
58	Máy hút dịch cho trẻ sơ sinh	Máy	1
59	Máy hút liên tục áp lực thấp	Máy	1
60	Máy kéo dãn cột sống	Máy	1
61	Máy khử khuẩn không khí	Máy	1
62	Máy ly tâm	Máy	1
63	Máy ngâm thuốc cổ truyền	Máy	1
64	Máy phân tích nước tiểu tự động	Máy	1
65	Máy tạo ôxy	Máy	1
66	Máy xông hơi thuốc cổ truyền bộ phận	Máy	1
67	Nồi hấp tiệt trùng	Cái	3
68	Pipette / Micropipet các loại + giá đỡ	Bộ	1
69	Sinh hiển vi khám mắt	Cái	1
70	Thiết bị bảo quản mẫu lạnh	Cái	2
71	Tủ ấm vi sinh	Cái	1

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
72	Tủ an toàn sinh học các loại	Cái	2
73	Tủ bảo quản hóa chất	Cái	3
74	Tủ bảo quản vắc xin	Cái	2
75	Tủ lạnh âm sâu	Cái	1
76	Tủ lạnh bảo quản thuốc, sinh phẩm có điều kiện bảo quản đặc biệt	Cái	3
77	Tủ lạnh lưu mẫu	Cái	2
78	Tủ sấy	Cái	3
B	**Máy móc, thiết bị chuyên dùng không phải là thiết bị y tế**		
1	Hệ thống lọc nước RO cơ bản	Hệ thống	2
2	Máy đo cường độ ánh sáng	Máy	2
3	Máy đo độ ẩm	Máy	2
4	Máy đo độ ồn	Máy	2
5	Máy đóng gói dụng cụ tiệt trùng	Máy	2
6	Máy giặt đồ vải	Máy	3
7	Máy hút ẩm	Máy	3
8	Máy phun hóa chất	Máy	5
9	Máy phun tồn lưu	Máy	2
10	Máy phun ULV	Máy	5
11	Máy sắc thuốc	Máy	2
12	Máy sấy đồ vải	Máy	3
13	Tủ đựng thuốc và dụng cụ	Cái	10
14	Tủ, giá, kệ đựng vị thuốc cổ truyền	Cái	3
15	Xe đẩy bệnh nhân	Cái	6
16	Xe tiêm	Cái	6

Phụ lục II.51
TRẠM Y TẾ XÃ AN NHƠN TÂY

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
A	**Thiết bị y tế chuyên dùng**		
1	Máy X - quang kỹ thuật số chụp tổng quát	Máy	1
2	Máy siêu âm tổng quát	Máy	1
3	Máy xét nghiệm huyết học	Tổng công suất các máy (Test/giờ)	100
4	Máy xét nghiệm miễn dịch các loại	Tổng công suất các máy (Test/giờ)	200
5	Máy xét nghiệm sinh hóa các loại	Tổng công suất các máy (Test/giờ)	1.200
6	Máy theo dõi bệnh nhân ≥ 5 thông số	Máy	3
7	Bơm tiêm điện	Cái	3
8	Máy truyền dịch	Máy	3
9	Máy phá rung tim	Máy	1
10	Máy điện tim	Máy	2
11	Hệ thống nội soi tai mũi họng	Hệ thống	1
12	Máy soi cổ tử cung	Máy	1
13	Máy theo dõi sản khoa 02 chức năng	Máy	2
14	Máy và ghế nha khoa	Bộ	1
15	Bàn bột bó xương	Cái	2
16	Bàn chăm sóc sơ sinh	Cái	2
17	Bàn đẻ	Cái	2
18	Bàn khám sản khoa	Cái	2
19	Bàn phẫu thuật (tiểu phẫu)	Cái	2
20	Bảng đo thị lực điện tử	Cái	4
21	Bộ bơm định liều Methadone	Bộ	1
22	Bộ đặt nội khí quản	Bộ	2
23	Bộ đo nhãn áp	Bộ	1
24	Bộ dụng cụ cắt khâu tầng sinh môn	Bộ	2
25	Bộ dụng cụ đặt/ tháo vòng tránh thai	Bộ	4
26	Bộ dụng cụ đỡ đẻ	Bộ	2
27	Bộ dụng cụ khám phụ khoa	Bộ	6
28	Bộ dụng cụ khám thai	Bộ	2
29	Bộ dụng cụ kiểm tra cổ tử cung	Bộ	2
30	Bộ dụng cụ mổ quặm	Bộ	1
31	Bộ hồi sức trẻ sơ sinh	Bộ	2

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
32	Bộ kính thử thị lực kèm gọng	Bộ	1
33	Bộ mở khí quản (người lớn/ trẻ em)	Bộ	2
34	Bộ tiểu phẫu	Bộ	10
35	Đèn điều trị vàng da	Cái	2
36	Đèn phẫu thuật (tiểu phẫu)	Bộ	4
37	Đèn soi đáy mắt	Cái	1
38	Giường bệnh nhân	Cái	15
39	Giường cấp cứu	Cái	6
40	Giường phục hồi chức năng	Cái	2
41	Giường sưởi ấm trẻ sơ sinh	Cái	2
42	Hòm lạnh bảo quản vắc xin	Cái	2
43	Khoan răng điện	Cái	1
44	Kính hiển vi	Cái	2
45	Laser châm	Cái	2
46	Máy cắt đốt cao tần	Máy	1
47	Máy điện châm không kim	Máy	4
48	Máy điện xung	Máy	2
49	Máy điều trị điện từ trường	Máy	2
50	Máy điều trị sóng ngắn	Máy	2
51	Máy đo âm ốc tai để sàng lọc khiếm thính	Máy	1
52	Máy đo độ loãng xương	Máy	2
53	Máy đo khúc xạ tự động	Máy	1
54	Máy đo thính lực người lớn có ghi kết quả	Máy	1
55	Máy đo thính lực trẻ em có ghi kết quả	Máy	1
56	Máy Doppler tim thai	Máy	4
57	Máy hút dịch	Máy	4
58	Máy hút dịch cho trẻ sơ sinh	Máy	2
59	Máy hút liên tục áp lực thấp	Máy	2
60	Máy kéo dãn cột sống	Máy	2
61	Máy khử khuẩn không khí	Máy	2
62	Máy ly tâm	Máy	2
63	Máy ngâm thuốc cổ truyền	Máy	2
64	Máy phân tích nước tiểu tự động	Máy	2
65	Máy tạo ôxy	Máy	4
66	Máy xông hơi thuốc cổ truyền bộ phận	Máy	2
67	Nồi hấp tiệt trùng	Cái	2
68	Pipette / Micropipet các loại + giá đỡ	Bộ	10
69	Sinh hiển vi khám mắt	Cái	1
70	Thiết bị bảo quản mẫu lạnh	Cái	2
71	Tủ ấm vi sinh	Cái	1

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
72	Tủ an toàn sinh học các loại	Cái	1
73	Tủ bảo quản hóa chất	Cái	2
74	Tủ bảo quản vắc xin	Cái	2
75	Tủ lạnh âm sâu	Cái	1
76	Tủ lạnh bảo quản thuốc, sinh phẩm có điều kiện bảo quản đặc biệt	Cái	2
77	Tủ lạnh lưu mẫu	Cái	1
78	Tủ sấy	Cái	2
B	**Máy móc, thiết bị chuyên dùng không phải là thiết bị y tế**		
1	Hệ thống lọc nước RO cơ bản	Hệ thống	2
2	Máy đo cường độ ánh sáng	Máy	2
3	Máy đo độ ẩm	Máy	2
4	Máy đo độ ồn	Máy	2
5	Máy đóng gói dụng cụ tiệt trùng	Máy	2
6	Máy giặt đồ vải	Máy	2
7	Máy hút ẩm	Máy	2
8	Máy phun hóa chất	Máy	6
9	Máy phun tồn lưu	Máy	6
10	Máy phun ULV	Máy	6
11	Máy sắc thuốc	Máy	2
12	Máy sấy đồ vải	Máy	2
13	Tủ đựng thuốc và dụng cụ	Cái	10
14	Tủ, giá, kệ đựng vị thuốc cổ truyền	Cái	2
15	Xe đẩy bệnh nhân	Cái	4
16	Xe tiêm	Cái	4

Phụ lục II.52
TRẠM Y TẾ XÃ TUY PHƯỚC TÂY

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
A	**Thiết bị y tế chuyên dùng**		
1	Máy X - quang kỹ thuật số chụp tổng quát	Máy	1
2	Máy siêu âm tổng quát	Máy	1
3	Máy xét nghiệm huyết học	Tổng công suất các máy (Test/giờ)	100
4	Máy xét nghiệm miễn dịch các loại	Tổng công suất các máy (Test/giờ)	200
5	Máy xét nghiệm sinh hóa các loại	Tổng công suất các máy (Test/giờ)	1.200
6	Máy theo dõi bệnh nhân ≥ 5 thông số	Máy	3
7	Bơm tiêm điện	Cái	3
8	Máy truyền dịch	Máy	3
9	Máy phá rung tim	Máy	1
10	Máy điện tim	Máy	2
11	Hệ thống nội soi tai mũi họng	Hệ thống	1
12	Máy soi cổ tử cung	Máy	1
13	Máy theo dõi sản khoa 02 chức năng	Máy	1
14	Máy và ghế nha khoa	Bộ	1
15	Bàn bột bó xương	Cái	2
16	Bàn chăm sóc sơ sinh	Cái	2
17	Bàn đẻ	Cái	2
18	Bàn khám sản khoa	Cái	2
19	Bàn phẫu thuật (tiểu phẫu)	Cái	2
20	Bảng đo thị lực điện tử	Cái	2
21	Bộ bơm định liều Methadone	Bộ	2
22	Bộ đặt nội khí quản	Bộ	2
23	Bộ đo nhãn áp	Bộ	2
24	Bộ dụng cụ cắt khâu tầng sinh môn	Bộ	4
25	Bộ dụng cụ đặt/ tháo vòng tránh thai	Bộ	6
26	Bộ dụng cụ đỡ đẻ	Bộ	2
27	Bộ dụng cụ khám phụ khoa	Bộ	2
28	Bộ dụng cụ khám thai	Bộ	2
29	Bộ dụng cụ kiểm tra cổ tử cung	Bộ	2
30	Bộ dụng cụ mổ quặm	Bộ	2
31	Bộ hồi sức trẻ sơ sinh	Bộ	2

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
32	Bộ kính thử thị lực kèm gọng	Bộ	2
33	Bộ mở khí quản (người lớn/ trẻ em)	Bộ	2
34	Bộ tiểu phẫu	Bộ	3
35	Đèn điều trị vàng da	Cái	2
36	Đèn phẫu thuật (tiểu phẫu)	Bộ	2
37	Đèn soi đáy mắt	Cái	2
38	Giường bệnh nhân	Cái	15
39	Giường cấp cứu	Cái	4
40	Giường phục hồi chức năng	Cái	2
41	Giường sưởi ấm trẻ sơ sinh	Cái	2
42	Hòm lạnh bảo quản vắc xin	Cái	4
43	Khoan răng điện	Cái	2
44	Kính hiển vi	Cái	2
45	Laser châm	Cái	2
46	Máy cắt đốt cao tần	Máy	2
47	Máy điện châm không kim	Máy	3
48	Máy điện xung	Máy	2
49	Máy điều trị điện từ trường	Máy	2
50	Máy điều trị sóng ngắn	Máy	2
51	Máy đo âm ốc tai để sàng lọc khiếm thính	Máy	2
52	Máy đo độ loãng xương	Máy	2
53	Máy đo khúc xạ tự động	Máy	2
54	Máy đo thính lực người lớn có ghi kết quả	Máy	2
55	Máy đo thính lực trẻ em có ghi kết quả	Máy	2
56	Máy Doppler tim thai	Máy	2
57	Máy hút dịch	Máy	2
58	Máy hút dịch cho trẻ sơ sinh	Máy	2
59	Máy hút liên tục áp lực thấp	Máy	2
60	Máy kéo dãn cột sống	Máy	2
61	Máy khử khuẩn không khí	Máy	2
62	Máy ly tâm	Máy	2
63	Máy ngâm thuốc cổ truyền	Máy	2
64	Máy phân tích nước tiểu tự động	Máy	2
65	Máy tạo ôxy	Máy	2
66	Máy xông hơi thuốc cổ truyền bộ phận	Máy	2
67	Nồi hấp tiệt trùng	Cái	2
68	Pipette / Micropipet các loại + giá đỡ	Bộ	2
69	Sinh hiển vi khám mắt	Cái	2
70	Thiết bị bảo quản mẫu lạnh	Cái	4
71	Tủ ấm vi sinh	Cái	2

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
72	Tủ an toàn sinh học các loại	Cái	2
73	Tủ bảo quản hóa chất	Cái	2
74	Tủ bảo quản vắc xin	Cái	2
75	Tủ lạnh âm sâu	Cái	2
76	Tủ lạnh bảo quản thuốc, sinh phẩm có điều kiện bảo quản đặc biệt	Cái	2
77	Tủ lạnh lưu mẫu	Cái	2
78	Tủ sấy	Cái	2
B	**Máy móc, thiết bị chuyên dùng không phải là thiết bị y tế**		
1	Hệ thống lọc nước RO cơ bản	Hệ thống	2
2	Máy đo cường độ ánh sáng	Máy	2
3	Máy đo độ ẩm	Máy	2
4	Máy đo độ ồn	Máy	2
5	Máy đóng gói dụng cụ tiệt trùng	Máy	2
6	Máy giặt đồ vải	Máy	2
7	Máy hút ẩm	Máy	2
8	Máy phun hóa chất	Máy	4
9	Máy phun tồn lưu	Máy	2
10	Máy phun ULV	Máy	4
11	Máy sắc thuốc	Máy	2
12	Máy sấy đồ vải	Máy	2
13	Tủ đựng thuốc và dụng cụ	Cái	6
14	Tủ, giá, kệ đựng vị thuốc cổ truyền	Cái	2
15	Xe đẩy bệnh nhân	Cái	4
16	Xe tiêm	Cái	4

Phụ lục II.53
TRẠM Y TẾ XÃ TUY PHƯỚC

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
A	**Thiết bị y tế chuyên dùng**		
1	Máy X - quang kỹ thuật số chụp tổng quát	Máy	1
2	Máy siêu âm tổng quát	Máy	1
3	Máy xét nghiệm huyết học	Tổng công suất các máy (Test/giờ)	100
4	Máy xét nghiệm miễn dịch các loại	Tổng công suất các máy (Test/giờ)	200
5	Máy xét nghiệm sinh hóa các loại	Tổng công suất các máy (Test/giờ)	1.200
6	Máy theo dõi bệnh nhân ≥ 5 thông số	Máy	3
7	Bơm tiêm điện	Cái	3
8	Máy truyền dịch	Máy	3
9	Máy phá rung tim	Máy	1
10	Máy điện tim	Máy	2
11	Hệ thống nội soi tai mũi họng	Hệ thống	1
12	Máy soi cổ tử cung	Máy	1
13	Máy theo dõi sản khoa 02 chức năng	Máy	2
14	Máy và ghế nha khoa	Bộ	1
15	Bàn bột bó xương	Cái	1
16	Bàn chăm sóc sơ sinh	Cái	1
17	Bàn đẻ	Cái	5
18	Bàn khám sản khoa	Cái	5
19	Bàn phẫu thuật (tiểu phẫu)	Cái	1
20	Bảng đo thị lực điện tử	Cái	1
21	Bộ bơm định liều Methadone	Bộ	1
22	Bộ đặt nội khí quản	Bộ	5
23	Bộ đo nhãn áp	Bộ	1
24	Bộ dụng cụ cắt khâu tầng sinh môn	Bộ	1
25	Bộ dụng cụ đặt/ tháo vòng tránh thai	Bộ	10
26	Bộ dụng cụ đỡ đẻ	Bộ	5
27	Bộ dụng cụ khám phụ khoa	Bộ	10
28	Bộ dụng cụ khám thai	Bộ	10
29	Bộ dụng cụ kiểm tra cổ tử cung	Bộ	1
30	Bộ dụng cụ mổ quặm	Bộ	1
31	Bộ hồi sức trẻ sơ sinh	Bộ	1

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
32	Bộ kính thử thị lực kèm gọng	Bộ	1
33	Bộ mở khí quản (người lớn/ trẻ em)	Bộ	1
34	Bộ tiểu phẫu	Bộ	5
35	Đèn điều trị vàng da	Cái	1
36	Đèn phẫu thuật (tiểu phẫu)	Bộ	5
37	Đèn soi đáy mắt	Cái	1
38	Giường bệnh nhân	Cái	15
39	Giường cấp cứu	Cái	10
40	Giường phục hồi chức năng	Cái	3
41	Giường sưởi ấm trẻ sơ sinh	Cái	1
42	Hòm lạnh bảo quản vắc xin	Cái	10
43	Khoan răng điện	Cái	1
44	Kính hiển vi	Cái	5
45	Laser châm	Cái	5
46	Máy cắt đốt cao tần	Máy	1
47	Máy điện châm không kim	Máy	10
48	Máy điện xung	Máy	1
49	Máy điều trị điện từ trường	Máy	1
50	Máy điều trị sóng ngắn	Máy	1
51	Máy đo âm ốc tai để sàng lọc khiếm thính	Máy	1
52	Máy đo độ loãng xương	Máy	1
53	Máy đo khúc xạ tự động	Máy	1
54	Máy đo thính lực người lớn có ghi kết quả	Máy	1
55	Máy đo thính lực trẻ em có ghi kết quả	Máy	1
56	Máy Doppler tim thai	Máy	5
57	Máy hút dịch	Máy	5
58	Máy hút dịch cho trẻ sơ sinh	Máy	5
59	Máy hút liên tục áp lực thấp	Máy	1
60	Máy kéo dãn cột sống	Máy	1
61	Máy khử khuẩn không khí	Máy	1
62	Máy ly tâm	Máy	1
63	Máy ngâm thuốc cổ truyền	Máy	1
64	Máy phân tích nước tiểu tự động	Máy	1
65	Máy tạo ôxy	Máy	5
66	Máy xông hơi thuốc cổ truyền bộ phận	Máy	1
67	Nồi hấp tiệt trùng	Cái	5
68	Pipette / Micropipet các loại + giá đỡ	Bộ	2
69	Sinh hiển vi khám mắt	Cái	1
70	Thiết bị bảo quản mẫu lạnh	Cái	1
71	Tủ ấm vi sinh	Cái	1

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
72	Tủ an toàn sinh học các loại	Cái	1
73	Tủ bảo quản hóa chất	Cái	1
74	Tủ bảo quản vắc xin	Cái	5
75	Tủ lạnh âm sâu	Cái	1
76	Tủ lạnh bảo quản thuốc, sinh phẩm có điều kiện bảo quản đặc biệt	Cái	1
77	Tủ lạnh lưu mẫu	Cái	1
78	Tủ sấy	Cái	5
B	**Máy móc, thiết bị chuyên dùng không phải là thiết bị y tế**		
1	Hệ thống lọc nước RO cơ bản	Hệ thống	1
2	Máy đo cường độ ánh sáng	Máy	1
3	Máy đo độ ẩm	Máy	1
4	Máy đo độ ồn	Máy	1
5	Máy đóng gói dụng cụ tiệt trùng	Máy	2
6	Máy giặt đồ vải	Máy	2
7	Máy hút ẩm	Máy	1
8	Máy phun hóa chất	Máy	5
9	Máy phun tồn lưu	Máy	1
10	Máy phun ULV	Máy	1
11	Máy sắc thuốc	Máy	1
12	Máy sấy đồ vải	Máy	2
13	Tủ đựng thuốc và dụng cụ	Cái	10
14	Tủ, giá, kệ đựng vị thuốc cổ truyền	Cái	5
15	Xe đẩy bệnh nhân	Cái	15
16	Xe tiêm	Cái	10

Phụ lục II.54
TRẠM Y TẾ XÃ TUY PHƯỚC BẮC

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
A	**Thiết bị y tế chuyên dùng**		
1	Máy X - quang kỹ thuật số chụp tổng quát	Máy	1
2	Máy siêu âm tổng quát	Máy	1
3	Máy xét nghiệm huyết học	Tổng công suất các máy (Test/giờ)	100
4	Máy xét nghiệm miễn dịch các loại	Tổng công suất các máy (Test/giờ)	200
5	Máy xét nghiệm sinh hóa các loại	Tổng công suất các máy (Test/giờ)	1.200
6	Máy theo dõi bệnh nhân ≥ 5 thông số	Máy	3
7	Bơm tiêm điện	Cái	3
8	Máy truyền dịch	Máy	3
9	Máy phá rung tim	Máy	1
10	Máy điện tim	Máy	2
11	Hệ thống nội soi tai mũi họng	Hệ thống	1
12	Máy soi cổ tử cung	Máy	1
13	Máy theo dõi sản khoa 02 chức năng	Máy	1
14	Máy và ghế nha khoa	Bộ	1
15	Bàn bột bó xương	Cái	3
16	Bàn chăm sóc sơ sinh	Cái	1
17	Bàn đẻ	Cái	1
18	Bàn khám sản khoa	Cái	1
19	Bàn phẫu thuật (tiểu phẫu)	Cái	3
20	Bảng đo thị lực điện tử	Cái	3
21	Bộ bơm định liều Methadone	Bộ	1
22	Bộ đặt nội khí quản	Bộ	3
23	Bộ đo nhãn áp	Bộ	3
24	Bộ dụng cụ cắt khâu tầng sinh môn	Bộ	1
25	Bộ dụng cụ đặt/ tháo vòng tránh thai	Bộ	1
26	Bộ dụng cụ đỡ đẻ	Bộ	1
27	Bộ dụng cụ khám phụ khoa	Bộ	1
28	Bộ dụng cụ khám thai	Bộ	1
29	Bộ dụng cụ kiểm tra cổ tử cung	Bộ	1
30	Bộ dụng cụ mổ quặm	Bộ	3
31	Bộ hồi sức trẻ sơ sinh	Bộ	1

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
32	Bộ kính thử thị lực kèm gọng	Bộ	3
33	Bộ mở khí quản (người lớn/ trẻ em)	Bộ	1
34	Bộ tiểu phẫu	Bộ	3
35	Đèn điều trị vàng da	Cái	1
36	Đèn phẫu thuật (tiểu phẫu)	Bộ	3
37	Đèn soi đáy mắt	Cái	3
38	Giường bệnh nhân	Cái	15
39	Giường cấp cứu	Cái	3
40	Giường phục hồi chức năng	Cái	1
41	Giường sưởi ấm trẻ sơ sinh	Cái	1
42	Hòm lạnh bảo quản vắc xin	Cái	3
43	Khoan răng điện	Cái	3
44	Kính hiển vi	Cái	1
45	Laser châm	Cái	3
46	Máy cắt đốt cao tần	Máy	1
47	Máy điện châm không kim	Máy	3
48	Máy điện xung	Máy	1
49	Máy điều trị điện từ trường	Máy	1
50	Máy điều trị sóng ngắn	Máy	1
51	Máy đo âm ốc tai để sàng lọc khiếm thính	Máy	1
52	Máy đo độ loãng xương	Máy	1
53	Máy đo khúc xạ tự động	Máy	3
54	Máy đo thính lực người lớn có ghi kết quả	Máy	3
55	Máy đo thính lực trẻ em có ghi kết quả	Máy	1
56	Máy Doppler tim thai	Máy	1
57	Máy hút dịch	Máy	1
58	Máy hút dịch cho trẻ sơ sinh	Máy	1
59	Máy hút liên tục áp lực thấp	Máy	1
60	Máy kéo dãn cột sống	Máy	1
61	Máy khử khuẩn không khí	Máy	1
62	Máy ly tâm	Máy	1
63	Máy ngâm thuốc cổ truyền	Máy	1
64	Máy phân tích nước tiểu tự động	Máy	1
65	Máy tạo ôxy	Máy	1
66	Máy xông hơi thuốc cổ truyền bộ phận	Máy	1
67	Nồi hấp tiệt trùng	Cái	3
68	Pipette / Micropipet các loại + giá đỡ	Bộ	3
69	Sinh hiển vi khám mắt	Cái	1
70	Thiết bị bảo quản mẫu lạnh	Cái	3
71	Tủ ấm vi sinh	Cái	1

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
72	Tủ an toàn sinh học các loại	Cái	3
73	Tủ bảo quản hóa chất	Cái	3
74	Tủ bảo quản vắc xin	Cái	3
75	Tủ lạnh âm sâu	Cái	3
76	Tủ lạnh bảo quản thuốc, sinh phẩm có điều kiện bảo quản đặc biệt	Cái	3
77	Tủ lạnh lưu mẫu	Cái	3
78	Tủ sấy	Cái	3
B	**Máy móc, thiết bị chuyên dùng không phải là thiết bị y tế**		
1	Hệ thống lọc nước RO cơ bản	Hệ thống	1
2	Máy đo cường độ ánh sáng	Máy	1
3	Máy đo độ ẩm	Máy	1
4	Máy đo độ ồn	Máy	1
5	Máy đóng gói dụng cụ tiệt trùng	Máy	3
6	Máy giặt đồ vải	Máy	3
7	Máy hút ẩm	Máy	3
8	Máy phun hóa chất	Máy	3
9	Máy phun tồn lưu	Máy	1
10	Máy phun ULV	Máy	1
11	Máy sắc thuốc	Máy	1
12	Máy sấy đồ vải	Máy	1
13	Tủ đựng thuốc và dụng cụ	Cái	9
14	Tủ, giá, kệ đựng vị thuốc cổ truyền	Cái	1
15	Xe đẩy bệnh nhân	Cái	3
16	Xe tiêm	Cái	6

Phụ lục II.55
TRẠM Y TẾ XÃ TUY PHƯỚC ĐÔNG

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
A	**Thiết bị y tế chuyên dùng**		
1	Máy X - quang kỹ thuật số chụp tổng quát	Máy	1
2	Máy siêu âm tổng quát	Máy	1
3	Máy xét nghiệm huyết học	Tổng công suất các máy (Test/giờ)	100
4	Máy xét nghiệm miễn dịch các loại	Tổng công suất các máy (Test/giờ)	200
5	Máy xét nghiệm sinh hóa các loại	Tổng công suất các máy (Test/giờ)	1.200
6	Máy theo dõi bệnh nhân ≥ 5 thông số	Máy	3
7	Bơm tiêm điện	Cái	3
8	Máy truyền dịch	Máy	3
9	Máy phá rung tim	Máy	1
10	Máy điện tim	Máy	2
11	Hệ thống nội soi tai mũi họng	Hệ thống	1
12	Máy soi cổ tử cung	Máy	1
13	Máy theo dõi sản khoa 02 chức năng	Máy	1
14	Máy và ghế nha khoa	Bộ	1
15	Bàn bột bó xương	Cái	2
16	Bàn chăm sóc sơ sinh	Cái	2
17	Bàn đẻ	Cái	2
18	Bàn khám sản khoa	Cái	2
19	Bàn phẫu thuật (tiểu phẫu)	Cái	2
20	Bảng đo thị lực điện tử	Cái	2
21	Bộ bơm định liều Methadone	Bộ	2
22	Bộ đặt nội khí quản	Bộ	2
23	Bộ đo nhãn áp	Bộ	2
24	Bộ dụng cụ cắt khâu tầng sinh môn	Bộ	4
25	Bộ dụng cụ đặt/ tháo vòng tránh thai	Bộ	6
26	Bộ dụng cụ đỡ đẻ	Bộ	2
27	Bộ dụng cụ khám phụ khoa	Bộ	2
28	Bộ dụng cụ khám thai	Bộ	2
29	Bộ dụng cụ kiểm tra cổ tử cung	Bộ	2
30	Bộ dụng cụ mổ quặm	Bộ	2
31	Bộ hồi sức trẻ sơ sinh	Bộ	2

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
32	Bộ kính thử thị lực kèm gọng	Bộ	2
33	Bộ mở khí quản (người lớn/ trẻ em)	Bộ	2
34	Bộ tiểu phẫu	Bộ	3
35	Đèn điều trị vàng da	Cái	2
36	Đèn phẫu thuật (tiểu phẫu)	Bộ	2
37	Đèn soi đáy mắt	Cái	2
38	Giường bệnh nhân	Cái	15
39	Giường cấp cứu	Cái	4
40	Giường phục hồi chức năng	Cái	3
41	Giường sưởi ấm trẻ sơ sinh	Cái	2
42	Hòm lạnh bảo quản vắc xin	Cái	4
43	Khoan răng điện	Cái	2
44	Kính hiển vi	Cái	2
45	Laser châm	Cái	2
46	Máy cắt đốt cao tần	Máy	2
47	Máy điện châm không kim	Máy	3
48	Máy điện xung	Máy	2
49	Máy điều trị điện từ trường	Máy	2
50	Máy điều trị sóng ngắn	Máy	2
51	Máy đo âm ốc tai để sàng lọc khiếm thính	Máy	2
52	Máy đo độ loãng xương	Máy	2
53	Máy đo khúc xạ tự động	Máy	2
54	Máy đo thính lực người lớn có ghi kết quả	Máy	2
55	Máy đo thính lực trẻ em có ghi kết quả	Máy	2
56	Máy Doppler tim thai	Máy	2
57	Máy hút dịch	Máy	2
58	Máy hút dịch cho trẻ sơ sinh	Máy	2
59	Máy hút liên tục áp lực thấp	Máy	2
60	Máy kéo dãn cột sống	Máy	2
61	Máy khử khuẩn không khí	Máy	2
62	Máy ly tâm	Máy	2
63	Máy ngâm thuốc cổ truyền	Máy	2
64	Máy phân tích nước tiểu tự động	Máy	2
65	Máy tạo ôxy	Máy	2
66	Máy xông hơi thuốc cổ truyền bộ phận	Máy	2
67	Nồi hấp tiệt trùng	Cái	2
68	Pipette / Micropipet các loại + giá đỡ	Bộ	2
69	Sinh hiển vi khám mắt	Cái	2
70	Thiết bị bảo quản mẫu lạnh	Cái	4
71	Tủ ấm vi sinh	Cái	2

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
72	Tủ an toàn sinh học các loại	Cái	2
73	Tủ bảo quản hóa chất	Cái	2
74	Tủ bảo quản vắc xin	Cái	2
75	Tủ lạnh âm sâu	Cái	2
76	Tủ lạnh bảo quản thuốc, sinh phẩm có điều kiện bảo quản đặc biệt	Cái	2
77	Tủ lạnh lưu mẫu	Cái	2
78	Tủ sấy	Cái	2
B	**Máy móc, thiết bị chuyên dùng không phải là thiết bị y tế**		
1	Hệ thống lọc nước RO cơ bản	Hệ thống	2
2	Máy đo cường độ ánh sáng	Máy	2
3	Máy đo độ ẩm	Máy	2
4	Máy đo độ ồn	Máy	2
5	Máy đóng gói dụng cụ tiệt trùng	Máy	2
6	Máy giặt đồ vải	Máy	2
7	Máy hút ẩm	Máy	2
8	Máy phun hóa chất	Máy	4
9	Máy phun tồn lưu	Máy	2
10	Máy phun ULV	Máy	2
11	Máy sắc thuốc	Máy	2
12	Máy sấy đồ vải	Máy	2
13	Tủ đựng thuốc và dụng cụ	Cái	6
14	Tủ, giá, kệ đựng vị thuốc cổ truyền	Cái	2
15	Xe đẩy bệnh nhân	Cái	4
16	Xe tiêm	Cái	4

Phụ lục II.56
TRẠM Y TẾ XÃ VÂN CANH

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
A	**Thiết bị y tế chuyên dùng**		
1	Máy X - quang kỹ thuật số chụp tổng quát	Máy	1
2	Máy siêu âm tổng quát	Máy	1
3	Máy xét nghiệm huyết học	Tổng công suất các máy (Test/giờ)	100
4	Máy xét nghiệm miễn dịch các loại	Tổng công suất các máy (Test/giờ)	200
5	Máy xét nghiệm sinh hóa các loại	Tổng công suất các máy (Test/giờ)	1.200
6	Máy theo dõi bệnh nhân ≥ 5 thông số	Máy	3
7	Bơm tiêm điện	Cái	3
8	Máy truyền dịch	Máy	3
9	Máy phá rung tim	Máy	1
10	Máy điện tim	Máy	2
11	Hệ thống nội soi tai mũi họng	Hệ thống	1
12	Máy soi cổ tử cung	Máy	1
13	Máy theo dõi sản khoa 02 chức năng	Máy	1
14	Máy và ghế nha khoa	Bộ	1
15	Bàn bột bó xương	Cái	1
16	Bàn chăm sóc sơ sinh	Cái	3
17	Bàn đẻ	Cái	3
18	Bàn khám sản khoa	Cái	3
19	Bàn phẫu thuật (tiểu phẫu)	Cái	3
20	Bảng đo thị lực điện tử	Cái	1
21	Bộ đặt nội khí quản	Bộ	3
22	Bộ đo nhãn áp	Bộ	1
23	Bộ dụng cụ cắt khâu tầng sinh môn	Bộ	3
24	Bộ dụng cụ đặt/ tháo vòng tránh thai	Bộ	3
25	Bộ dụng cụ đỡ đẻ	Bộ	3
26	Bộ dụng cụ khám bệnh	Bộ	1
27	Bộ dụng cụ khám phụ khoa	Bộ	3
28	Bộ dụng cụ khám thai	Bộ	3
29	Bộ dụng cụ kiểm tra cổ tử cung	Bộ	3
30	Bộ hồi sức trẻ sơ sinh	Bộ	3
31	Bộ kính thử thị lực kèm gọng	Bộ	1

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
32	Bộ mở khí quản (người lớn/ trẻ em)	Bộ	3
33	Bộ tiểu phẫu	Bộ	3
34	Đèn điều trị vàng da	Cái	1
35	Đèn phẫu thuật (tiểu phẫu)	Bộ	1
36	Đèn soi đáy mắt	Cái	1
37	Giường bệnh nhân	Cái	15
38	Giường cấp cứu	Cái	1
39	Giường phục hồi chức năng	Cái	1
40	Giường sưởi ấm trẻ sơ sinh	Cái	1
41	Hòm lạnh bảo quản vắc xin	Cái	6
42	Khoan răng điện	Cái	1
43	Kính hiển vi	Cái	3
44	Laser châm	Cái	1
45	Máy điện châm không kim	Máy	2
46	Máy đo âm ốc tai để sàng lọc khiếm thính	Máy	1
47	Máy đo độ loãng xương	Máy	1
48	Máy đo khúc xạ tự động	Máy	1
49	Máy đo thính lực người lớn có ghi kết quả	Máy	1
50	Máy đo thính lực trẻ em có ghi kết quả	Máy	1
51	Máy Doppler tim thai	Máy	3
52	Máy hút dịch	Máy	3
53	Máy hút dịch cho trẻ sơ sinh	Máy	1
54	Máy hút liên tục áp lực thấp	Máy	1
55	Máy kéo dãn cột sống	Máy	1
56	Máy khí dung	Máy	1
57	Máy tạo ôxy	Máy	1
58	Nồi hấp tiệt trùng	Cái	3
59	Sinh hiển vi khám mắt	Cái	1
60	Thiết bị bảo quản mẫu lạnh	Cái	1
61	Tủ an toàn sinh học các loại	Cái	1
62	Tủ bảo quản hóa chất	Cái	1
63	Tủ bảo quản vắc xin	Cái	3
64	Tủ lạnh lưu mẫu	Cái	1
65	Tủ sấy	Cái	3
B	**Máy móc, thiết bị chuyên dùng không phải là thiết bị y tế**		
1	Hệ thống lọc nước RO cơ bản	Hệ thống	1
2	Máy đo độ ẩm	Máy	1
3	Máy giặt đồ vải	Máy	1
4	Máy hút ẩm	Máy	1
5	Máy phun hóa chất	Máy	3

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
6	Máy phun tồn lưu	Máy	2
7	Máy phun ULV	Máy	2
8	Máy sắc thuốc	Máy	1
9	Máy sấy đồ vải	Máy	1
10	Tủ đựng thuốc và dụng cụ	Cái	6
11	Tủ, giá, kệ đựng vị thuốc cổ truyền	Cái	1
12	Xe đẩy bệnh nhân	Cái	3
13	Xe tiêm	Cái	3

Phụ lục II.57
TRẠM Y TẾ XÃ CANH VINH

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
A	**Thiết bị y tế chuyên dùng**		
1	Máy X - quang kỹ thuật số chụp tổng quát	Máy	1
2	Máy siêu âm tổng quát	Máy	1
3	Máy xét nghiệm huyết học	Tổng công suất các máy (Test/giờ)	100
4	Máy xét nghiệm miễn dịch các loại	Tổng công suất các máy (Test/giờ)	200
5	Máy xét nghiệm sinh hóa các loại	Tổng công suất các máy (Test/giờ)	1.200
6	Máy theo dõi bệnh nhân ≥ 5 thông số	Máy	3
7	Bơm tiêm điện	Cái	3
8	Máy truyền dịch	Máy	3
9	Máy phá rung tim	Máy	1
10	Máy điện tim	Máy	2
11	Hệ thống nội soi tai mũi họng	Hệ thống	1
12	Máy soi cổ tử cung	Máy	1
13	Máy theo dõi sản khoa 02 chức năng	Máy	1
14	Máy và ghế nha khoa	Bộ	1
15	Bàn bột bó xương	Cái	1
16	Bàn chăm sóc sơ sinh	Cái	3
17	Bàn đẻ	Cái	3
18	Bàn khám sản khoa	Cái	3
19	Bàn phẫu thuật (tiểu phẫu)	Cái	3
20	Bảng đo thị lực điện tử	Cái	2
21	Bộ đặt nội khí quản	Bộ	3
22	Bộ dụng cụ cắt khâu tầng sinh môn	Bộ	3
23	Bộ dụng cụ đặt/ tháo vòng tránh thai	Bộ	3
24	Bộ dụng cụ đỡ đẻ	Bộ	3
25	Bộ dụng cụ khám phụ khoa	Bộ	3
26	Bộ dụng cụ khám thai	Bộ	3
27	Bộ dụng cụ kiểm tra cổ tử cung	Bộ	3
28	Bộ hồi sức trẻ sơ sinh	Bộ	3
29	Bộ kính thử thị lực kèm gọng	Bộ	2
30	Bộ mở khí quản (người lớn/ trẻ em)	Bộ	3
31	Bộ tiểu phẫu	Bộ	5
32	Đèn điều trị vàng da	Cái	2

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
33	Đèn phẫu thuật (tiểu phẫu)	Bộ	1
34	Đèn soi đáy mắt	Cái	2
35	Giường bệnh nhân	Cái	15
36	Giường cấp cứu	Cái	1
37	Giường phục hồi chức năng	Cái	1
38	Giường sưởi ấm trẻ sơ sinh	Cái	3
39	Hòm lạnh bảo quản vắc xin	Cái	3
40	Khoan răng điện	Cái	2
41	Kính hiển vi	Cái	3
42	Máy điện châm không kim	Máy	3
43	Máy điện xung	Máy	1
44	Máy đo độ loãng xương	Máy	1
45	Máy Doppler tim thai	Máy	3
46	Máy hút dịch	Máy	3
47	Máy kéo dãn cột sống	Máy	1
48	Máy khử khuẩn không khí	Máy	1
49	Máy ngâm thuốc cổ truyền	Máy	2
50	Máy phân tích nước tiểu tự động	Máy	1
51	Máy tạo ôxy	Máy	1
52	Máy xông hơi thuốc cổ truyền bộ phận	Máy	1
53	Nồi hấp tiệt trùng	Cái	3
54	Tủ bảo quản hóa chất	Cái	1
55	Tủ bảo quản vắc xin	Cái	4
56	Tủ lạnh lưu mẫu	Cái	1
57	Tủ sấy	Cái	3
B	**Máy móc, thiết bị chuyên dùng không phải là thiết bị y tế**		
1	Hệ thống lọc nước RO cơ bản	Hệ thống	1
2	Máy đo độ ẩm	Máy	3
3	Máy đóng gói dụng cụ tiệt trùng	Máy	2
4	Máy giặt đồ vải	Máy	2
5	Máy hút ẩm	Máy	3
6	Máy phun hóa chất	Máy	3
7	Máy phun tồn lưu	Máy	2
8	Máy phun ULV	Máy	2
9	Máy sắc thuốc	Máy	3
10	Máy sấy đồ vải	Máy	2
11	Tủ đựng thuốc và dụng cụ	Cái	9
12	Tủ, giá, kệ đựng vị thuốc cổ truyền	Cái	3
13	Xe đẩy bệnh nhân	Cái	3
14	Xe tiêm	Cái	3

Phụ lục II.58
TRẠM Y TẾ XÃ CANH LIÊN

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
A	**Thiết bị y tế chuyên dùng**		
1	Máy X - quang kỹ thuật số chụp tổng quát	Máy	1
2	Máy siêu âm tổng quát	Máy	1
3	Máy xét nghiệm huyết học	Tổng công suất các máy (Test/giờ)	100
4	Máy xét nghiệm miễn dịch các loại	Tổng công suất các máy (Test/giờ)	200
5	Máy xét nghiệm sinh hóa các loại	Tổng công suất các máy (Test/giờ)	1.200
6	Máy theo dõi bệnh nhân ≥ 5 thông số	Máy	3
7	Bơm tiêm điện	Cái	3
8	Máy truyền dịch	Máy	3
9	Máy phá rung tim	Máy	1
10	Máy điện tim	Máy	2
11	Hệ thống nội soi tai mũi họng	Hệ thống	1
12	Máy soi cổ tử cung	Máy	1
13	Máy theo dõi sản khoa 02 chức năng	Máy	1
14	Máy và ghế nha khoa	Bộ	1
15	Bàn bột bó xương	Cái	1
16	Bàn chăm sóc sơ sinh	Cái	1
17	Bàn đẻ	Cái	1
18	Bàn khám sản khoa	Cái	1
19	Bàn phẫu thuật (tiểu phẫu)	Cái	1
20	Bảng đo thị lực điện tử	Cái	1
21	Bộ đặt nội khí quản	Bộ	1
22	Bộ đo nhãn áp	Bộ	1
23	Bộ dụng cụ cắt khâu tầng sinh môn	Bộ	2
24	Bộ dụng cụ đặt/ tháo vòng tránh thai	Bộ	2
25	Bộ dụng cụ đỡ đẻ	Bộ	2
26	Bộ dụng cụ khám phụ khoa	Bộ	2
27	Bộ dụng cụ khám thai	Bộ	1
28	Bộ dụng cụ kiểm tra cổ tử cung	Bộ	1
29	Bộ hồi sức trẻ sơ sinh	Bộ	1
30	Bộ kính thử thị lực kèm gọng	Bộ	1
31	Bộ mở khí quản (người lớn/ trẻ em)	Bộ	1

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
32	Bộ tiểu phẫu	Bộ	2
33	Đèn điều trị vàng da	Cái	1
34	Đèn phẫu thuật (tiểu phẫu)	Bộ	1
35	Giường bệnh nhân	Cái	15
36	Giường cấp cứu	Cái	1
37	Giường phục hồi chức năng	Cái	1
38	Giường sưởi ấm trẻ sơ sinh	Cái	1
39	Hòm lạnh bảo quản vắc xin	Cái	2
40	Kính hiển vi	Cái	1
41	Laser châm	Cái	1
42	Máy điện châm không kim	Máy	1
43	Máy đo âm ốc tai để sàng lọc khiếm thính	Máy	1
44	Máy đo độ loãng xương	Máy	1
45	Máy đo khúc xạ tự động	Máy	1
46	Máy đo thính lực người lớn có ghi kết quả	Máy	1
47	Máy Doppler tim thai	Máy	1
48	Máy hút dịch	Máy	1
49	Máy hút dịch cho trẻ sơ sinh	Máy	1
50	Máy kéo dãn cột sống	Máy	1
51	Máy khí dung	Máy	1
52	Máy ly tâm	Máy	1
53	Máy ngâm thuốc cổ truyền	Máy	1
54	Máy phân tích nước tiểu tự động	Máy	1
55	Máy tạo ôxy	Máy	1
56	Máy xông hơi thuốc cổ truyền bộ phận	Máy	1
57	Nồi hấp tiệt trùng	Cái	1
58	Pipette / Micropipet các loại + giá đỡ	Bộ	1
59	Sinh hiển vi khám mắt	Cái	1
60	Tủ an toàn sinh học các loại	Cái	1
61	Tủ bảo quản hóa chất	Cái	1
62	Tủ bảo quản vắc xin	Cái	1
63	Tủ lạnh bảo quản thuốc, sinh phẩm có điều kiện bảo quản đặc biệt	Cái	1
64	Tủ lạnh lưu mẫu	Cái	1
65	Tủ sấy	Cái	1
B	**Máy móc, thiết bị chuyên dùng không phải là thiết bị y tế**		
1	Máy đo độ ẩm	Máy	1
2	Máy giặt đồ vải	Máy	1
3	Máy hút ẩm	Máy	1
4	Máy phun hóa chất	Máy	1

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
5	Máy phun tồn lưu	Máy	1
6	Máy phun ULV	Máy	1
7	Máy sắc thuốc	Máy	1
8	Máy sấy đồ vải	Máy	1
9	Tủ đựng thuốc và dụng cụ	Cái	7
10	Tủ, giá, kệ đựng vị thuốc cổ truyền	Cái	1
11	Xe đẩy bệnh nhân	Cái	1
12	Xe tiêm	Cái	2

Phụ lục II.59
TRẠM Y TẾ PHƯỜNG PLEIKU

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
A	**Thiết bị y tế chuyên dùng**		
1	Máy X - quang kỹ thuật số chụp tổng quát	Máy	1
2	Máy siêu âm tổng quát	Máy	1
3	Máy xét nghiệm huyết học	Tổng công suất các máy (Test/giờ)	100
4	Máy xét nghiệm miễn dịch các loại	Tổng công suất các máy (Test/giờ)	200
5	Máy xét nghiệm sinh hóa các loại	Tổng công suất các máy (Test/giờ)	1.200
6	Máy theo dõi bệnh nhân ≥ 5 thông số	Máy	3
7	Bơm tiêm điện	Cái	3
8	Máy truyền dịch	Máy	3
9	Máy phá rung tim	Máy	1
10	Máy điện tim	Máy	2
11	Hệ thống nội soi tai mũi họng	Hệ thống	1
12	Máy soi cổ tử cung	Máy	1
13	Máy theo dõi sản khoa 02 chức năng	Máy	2
14	Máy và ghế nha khoa	Bộ	1
15	Bàn bột bó xương	Cái	2
16	Bàn chăm sóc sơ sinh	Cái	2
17	Bàn đẻ	Cái	6
18	Bàn khám sản khoa	Cái	4
19	Bàn phẫu thuật (tiểu phẫu)	Cái	2
20	Bảng đo thị lực điện tử	Cái	2
21	Bộ đặt nội khí quản	Bộ	4
22	Bộ đo nhãn áp	Bộ	2
23	Bộ dụng cụ cắt khâu tầng sinh môn	Bộ	2
24	Bộ dụng cụ đặt/ tháo vòng tránh thai	Bộ	4
25	Bộ dụng cụ đỡ đẻ	Bộ	2
26	Bộ dụng cụ khám phụ khoa	Bộ	4
27	Bộ dụng cụ khám thai	Bộ	4
28	Bộ dụng cụ kiểm tra cổ tử cung	Bộ	5
29	Bộ dụng cụ mổ quặm	Bộ	2
30	Bộ hồi sức trẻ sơ sinh	Bộ	2
31	Bộ kính thử thị lực kèm gọng	Bộ	2

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
32	Bộ mở khí quản (người lớn/ trẻ em)	Bộ	4
33	Bộ tiểu phẫu	Bộ	4
34	Đèn điều trị vàng da	Cái	2
35	Đèn phẫu thuật (tiểu phẫu)	Bộ	2
36	Đèn soi đáy mắt	Cái	2
37	Giường bệnh nhân	Cái	15
38	Giường cấp cứu	Cái	4
39	Giường phục hồi chức năng	Cái	2
40	Giường sưởi ấm trẻ sơ sinh	Cái	2
41	Hòm lạnh bảo quản vắc xin	Cái	4
42	Khoan răng điện	Cái	2
43	Kính hiển vi	Cái	4
44	Laser châm	Cái	2
45	Máy cắt đốt cao tần	Máy	2
46	Máy điện châm không kim	Máy	2
47	Máy điện xung	Máy	2
48	Máy điều trị điện từ trường	Máy	2
49	Máy điều trị sóng ngắn	Máy	2
50	Máy đo âm ốc tai để sàng lọc khiếm thính	Máy	2
51	Máy đo độ loãng xương	Máy	2
52	Máy đo khúc xạ tự động	Máy	2
53	Máy đo thính lực người lớn có ghi kết quả	Máy	2
54	Máy đo thính lực trẻ em có ghi kết quả	Máy	2
55	Máy Doppler tim thai	Máy	4
56	Máy hút dịch	Máy	4
57	Máy hút dịch cho trẻ sơ sinh	Máy	2
58	Máy hút liên tục áp lực thấp	Máy	2
59	Máy kéo dãn cột sống	Máy	2
60	Máy khử khuẩn không khí	Máy	2
61	Máy ly tâm	Máy	2
62	Máy ngâm thuốc cổ truyền	Máy	2
63	Máy phân tích nước tiểu tự động	Máy	2
64	Máy tạo ôxy	Máy	2
65	Máy xông hơi thuốc cổ truyền bộ phận	Máy	2
66	Nồi hấp tiệt trùng	Cái	4
67	Pipette / Micropipet các loại + giá đỡ	Bộ	3
68	Sinh hiển vi khám mắt	Cái	2
69	Thiết bị bảo quản mẫu lạnh	Cái	2
70	Tủ ấm vi sinh	Cái	2
71	Tủ an toàn sinh học các loại	Cái	2

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
72	Tủ bảo quản hóa chất	Cái	2
73	Tủ bảo quản vắc xin	Cái	2
74	Tủ lạnh bảo quản thuốc, sinh phẩm có điều kiện bảo quản đặc biệt	Cái	2
75	Tủ lạnh lưu mẫu	Cái	2
76	Tủ sấy	Cái	5
B	**Máy móc, thiết bị chuyên dùng không phải là thiết bị y tế**		
1	Hệ thống lọc nước RO cơ bản	Hệ thống	2
2	Máy đo cường độ ánh sáng	Máy	2
3	Máy đo độ ẩm	Máy	2
4	Máy đo độ ồn	Máy	2
5	Máy đóng gói dụng cụ tiệt trùng	Máy	2
6	Máy giặt đồ vải	Máy	2
7	Máy hút ẩm	Máy	2
8	Máy phun hóa chất	Máy	5
9	Máy phun tồn lưu	Máy	2
10	Máy phun ULV	Máy	2
11	Máy sắc thuốc	Máy	2
12	Máy sấy đồ vải	Máy	2
13	Tủ đựng thuốc và dụng cụ	Cái	2
14	Tủ, giá, kệ đựng vị thuốc cổ truyền	Cái	2
15	Xe đẩy bệnh nhân	Cái	2
16	Xe tiêm	Cái	8

Phụ lục II.60
TRẠM Y TẾ PHƯỜNG HỘI PHÚ

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
A	**Thiết bị y tế chuyên dùng**		
1	Máy X - quang kỹ thuật số chụp tổng quát	Máy	1
2	Máy siêu âm tổng quát	Máy	1
3	Máy xét nghiệm huyết học	Tổng công suất các máy (Test/giờ)	100
4	Máy xét nghiệm miễn dịch các loại	Tổng công suất các máy (Test/giờ)	200
5	Máy xét nghiệm sinh hóa các loại	Tổng công suất các máy (Test/giờ)	1.200
6	Máy theo dõi bệnh nhân ≥ 5 thông số	Máy	3
7	Bơm tiêm điện	Cái	3
8	Máy truyền dịch	Máy	3
9	Máy phá rung tim	Máy	1
10	Máy điện tim	Máy	2
11	Hệ thống nội soi tai mũi họng	Hệ thống	1
12	Máy soi cổ tử cung	Máy	1
13	Máy theo dõi sản khoa 02 chức năng	Máy	3
14	Máy và ghế nha khoa	Bộ	1
15	Bàn bột bó xương	Cái	2
16	Bàn chăm sóc sơ sinh	Cái	3
17	Bàn đẻ	Cái	9
18	Bàn khám sản khoa	Cái	6
19	Bàn phẫu thuật (tiểu phẫu)	Cái	3
20	Bảng đo thị lực điện tử	Cái	2
21	Bộ đặt nội khí quản	Bộ	6
22	Bộ đo nhãn áp	Bộ	3
23	Bộ dụng cụ cắt khâu tầng sinh môn	Bộ	3
24	Bộ dụng cụ đặt/ tháo vòng tránh thai	Bộ	3
25	Bộ dụng cụ đỡ đẻ	Bộ	3
26	Bộ dụng cụ khám phụ khoa	Bộ	6
27	Bộ dụng cụ khám thai	Bộ	6
28	Bộ dụng cụ kiểm tra cổ tử cung	Bộ	6
29	Bộ dụng cụ mổ quặm	Bộ	2
30	Bộ hồi sức trẻ sơ sinh	Bộ	3
31	Bộ kính thử thị lực kèm gọng	Bộ	3

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
32	Bộ mở khí quản (người lớn/ trẻ em)	Bộ	6
33	Bộ tiểu phẫu	Bộ	6
34	Đèn điều trị vàng da	Cái	2
35	Đèn phẫu thuật (tiểu phẫu)	Bộ	3
36	Đèn soi đáy mắt	Cái	3
37	Giường bệnh nhân	Cái	15
38	Giường cấp cứu	Cái	6
39	Giường phục hồi chức năng	Cái	2
40	Giường sưởi ấm trẻ sơ sinh	Cái	2
41	Hòm lạnh bảo quản vắc xin	Cái	6
42	Khoan răng điện	Cái	2
43	Kính hiển vi	Cái	2
44	Laser châm	Cái	2
45	Máy cắt đốt cao tần	Máy	2
46	Máy điện châm không kim	Máy	2
47	Máy điện xung	Máy	2
48	Máy điều trị điện từ trường	Máy	2
49	Máy điều trị sóng ngắn	Máy	2
50	Máy đo âm ốc tai để sàng lọc khiếm thính	Máy	2
51	Máy đo độ loãng xương	Máy	2
52	Máy đo khúc xạ tự động	Máy	2
53	Máy đo thính lực người lớn có ghi kết quả	Máy	2
54	Máy đo thính lực trẻ em có ghi kết quả	Máy	2
55	Máy Doppler tim thai	Máy	6
56	Máy hút dịch	Máy	6
57	Máy hút dịch cho trẻ sơ sinh	Máy	3
58	Máy hút liên tục áp lực thấp	Máy	2
59	Máy kéo dãn cột sống	Máy	2
60	Máy khử khuẩn không khí	Máy	2
61	Máy ly tâm	Máy	2
62	Máy ngâm thuốc cổ truyền	Máy	2
63	Máy phân tích nước tiểu tự động	Máy	2
64	Máy tạo ôxy	Máy	2
65	Máy xông hơi thuốc cổ truyền bộ phận	Máy	2
66	Nồi hấp tiệt trùng	Cái	6
67	Pipette / Micropipet các loại + giá đỡ	Bộ	3
68	Sinh hiển vi khám mắt	Cái	2
69	Thiết bị bảo quản mẫu lạnh	Cái	3
70	Tủ ấm vi sinh	Cái	2
71	Tủ an toàn sinh học các loại	Cái	2

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
72	Tủ bảo quản hóa chất	Cái	2
73	Tủ bảo quản vắc xin	Cái	3
74	Tủ lạnh bảo quản thuốc, sinh phẩm có điều kiện bảo quản đặc biệt	Cái	3
75	Tủ lạnh lưu mẫu	Cái	2
76	Tủ sấy	Cái	6
B	**Máy móc, thiết bị chuyên dùng không phải là thiết bị y tế**		
1	Hệ thống lọc nước RO cơ bản	Hệ thống	3
2	Máy đo cường độ ánh sáng	Máy	3
3	Máy đo độ ẩm	Máy	3
4	Máy đo độ ồn	Máy	3
5	Máy đóng gói dụng cụ tiệt trùng	Máy	3
6	Máy giặt đồ vải	Máy	3
7	Máy hút ẩm	Máy	3
8	Máy phun hóa chất	Máy	5
9	Máy phun tồn lưu	Máy	3
10	Máy phun ULV	Máy	3
11	Máy sắc thuốc	Máy	3
12	Máy sấy đồ vải	Máy	3
13	Tủ đựng thuốc và dụng cụ	Cái	3
14	Tủ, giá, kệ đựng vị thuốc cổ truyền	Cái	3
15	Xe đẩy bệnh nhân	Cái	3
16	Xe tiêm	Cái	12

Phụ lục II.61
TRẠM Y TẾ PHƯỜNG THỐNG NHẤT

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
A	**Thiết bị y tế chuyên dùng**		
1	Máy X - quang kỹ thuật số chụp tổng quát	Máy	1
2	Máy siêu âm tổng quát	Máy	1
3	Máy xét nghiệm huyết học	Tổng công suất các máy (Test/giờ)	100
4	Máy xét nghiệm miễn dịch các loại	Tổng công suất các máy (Test/giờ)	200
5	Máy xét nghiệm sinh hóa các loại	Tổng công suất các máy (Test/giờ)	1.200
6	Máy theo dõi bệnh nhân ≥ 5 thông số	Máy	3
7	Bơm tiêm điện	Cái	3
8	Máy truyền dịch	Máy	3
9	Máy phá rung tim	Máy	1
10	Máy điện tim	Máy	2
11	Hệ thống nội soi tai mũi họng	Hệ thống	1
12	Máy soi cổ tử cung	Máy	1
13	Máy theo dõi sản khoa 02 chức năng	Máy	3
14	Máy và ghế nha khoa	Bộ	1
15	Bàn bột bó xương	Cái	2
16	Bàn chăm sóc sơ sinh	Cái	3
17	Bàn đẻ	Cái	9
18	Bàn khám sản khoa	Cái	6
19	Bàn phẫu thuật (tiểu phẫu)	Cái	3
20	Bảng đo thị lực điện tử	Cái	3
21	Bộ đặt nội khí quản	Bộ	6
22	Bộ đo nhãn áp	Bộ	3
23	Bộ dụng cụ cắt khâu tầng sinh môn	Bộ	3
24	Bộ dụng cụ đặt/ tháo vòng tránh thai	Bộ	3
25	Bộ dụng cụ đỡ đẻ	Bộ	3
26	Bộ dụng cụ khám phụ khoa	Bộ	6
27	Bộ dụng cụ khám thai	Bộ	6
28	Bộ dụng cụ kiểm tra cổ tử cung	Bộ	6
29	Bộ dụng cụ mổ quặm	Bộ	2
30	Bộ hồi sức trẻ sơ sinh	Bộ	3
31	Bộ kính thử thị lực kèm gọng	Bộ	3

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
32	Bộ mở khí quản (người lớn/ trẻ em)	Bộ	6
33	Bộ tiểu phẫu	Bộ	6
34	Đèn điều trị vàng da	Cái	2
35	Đèn phẫu thuật (tiểu phẫu)	Bộ	3
36	Đèn soi đáy mắt	Cái	3
37	Giường bệnh nhân	Cái	15
38	Giường cấp cứu	Cái	6
39	Giường phục hồi chức năng	Cái	2
40	Giường sưởi ấm trẻ sơ sinh	Cái	2
41	Hòm lạnh bảo quản vắc xin	Cái	6
42	Khoan răng điện	Cái	2
43	Kính hiển vi	Cái	2
44	Laser châm	Cái	2
45	Máy cắt đốt cao tần	Máy	2
46	Máy điện châm không kim	Máy	2
47	Máy điện xung	Máy	2
48	Máy điều trị điện từ trường	Máy	2
49	Máy điều trị sóng ngắn	Máy	2
50	Máy đo âm ốc tai để sàng lọc khiếm thính	Máy	2
51	Máy đo độ loãng xương	Máy	2
52	Máy đo khúc xạ tự động	Máy	2
53	Máy đo thính lực người lớn có ghi kết quả	Máy	2
54	Máy đo thính lực trẻ em có ghi kết quả	Máy	2
55	Máy Doppler tim thai	Máy	6
56	Máy hút dịch	Máy	6
57	Máy hút dịch cho trẻ sơ sinh	Máy	3
58	Máy hút liên tục áp lực thấp	Máy	2
59	Máy kéo dãn cột sống	Máy	2
60	Máy khử khuẩn không khí	Máy	2
61	Máy ly tâm	Máy	2
62	Máy ngâm thuốc cổ truyền	Máy	2
63	Máy phân tích nước tiểu tự động	Máy	2
64	Máy tạo ôxy	Máy	2
65	Máy xông hơi thuốc cổ truyền bộ phận	Máy	2
66	Nồi hấp tiệt trùng	Cái	6
67	Pipette / Micropipet các loại + giá đỡ	Bộ	3
68	Sinh hiển vi khám mắt	Cái	2
69	Thiết bị bảo quản mẫu lạnh	Cái	3
70	Tủ ấm vi sinh	Cái	2
71	Tủ an toàn sinh học các loại	Cái	2

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
72	Tủ bảo quản hóa chất	Cái	2
73	Tủ bảo quản vắc xin	Cái	3
74	Tủ lạnh bảo quản thuốc, sinh phẩm có điều kiện bảo quản đặc biệt	Cái	3
75	Tủ lạnh lưu mẫu	Cái	2
76	Tủ sấy	Cái	6
B	**Máy móc, thiết bị chuyên dùng không phải là thiết bị y tế**		
1	Hệ thống lọc nước RO cơ bản	Hệ thống	3
2	Máy đo cường độ ánh sáng	Máy	3
3	Máy đo độ ẩm	Máy	3
4	Máy đo độ ồn	Máy	3
5	Máy đóng gói dụng cụ tiệt trùng	Máy	3
6	Máy giặt đồ vải	Máy	3
7	Máy hút ẩm	Máy	3
8	Máy phun hóa chất	Máy	5
9	Máy phun tồn lưu	Máy	3
10	Máy phun ULV	Máy	3
11	Máy sắc thuốc	Máy	3
12	Máy sấy đồ vải	Máy	3
13	Tủ đựng thuốc và dụng cụ	Cái	3
14	Tủ, giá, kệ đựng vị thuốc cổ truyền	Cái	3
15	Xe đẩy bệnh nhân	Cái	3
16	Xe tiêm	Cái	12

Phụ lục II.62
TRẠM Y TẾ PHƯỜNG DIÊN HỒNG

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
A	**Thiết bị y tế chuyên dùng**		
1	Máy X - quang kỹ thuật số chụp tổng quát	Máy	1
2	Máy siêu âm tổng quát	Máy	1
3	Máy xét nghiệm huyết học	Tổng công suất các máy (Test/giờ)	100
4	Máy xét nghiệm miễn dịch các loại	Tổng công suất các máy (Test/giờ)	200
5	Máy xét nghiệm sinh hóa các loại	Tổng công suất các máy (Test/giờ)	1.200
6	Máy theo dõi bệnh nhân ≥ 5 thông số	Máy	3
7	Bơm tiêm điện	Cái	3
8	Máy truyền dịch	Máy	3
9	Máy phá rung tim	Máy	1
10	Máy điện tim	Máy	2
11	Hệ thống nội soi tai mũi họng	Hệ thống	1
12	Máy soi cổ tử cung	Máy	1
13	Máy theo dõi sản khoa 02 chức năng	Máy	4
14	Máy và ghế nha khoa	Bộ	1
15	Bàn bột bó xương	Cái	2
16	Bàn chăm sóc sơ sinh	Cái	4
17	Bàn đẻ	Cái	12
18	Bàn khám sản khoa	Cái	8
19	Bàn phẫu thuật (tiểu phẫu)	Cái	5
20	Bảng đo thị lực điện tử	Cái	4
21	Bộ đặt nội khí quản	Bộ	8
22	Bộ đo nhãn áp	Bộ	4
23	Bộ dụng cụ cắt khâu tầng sinh môn	Bộ	4
24	Bộ dụng cụ đặt/ tháo vòng tránh thai	Bộ	5
25	Bộ dụng cụ đỡ đẻ	Bộ	4
26	Bộ dụng cụ khám phụ khoa	Bộ	8
27	Bộ dụng cụ khám thai	Bộ	8
28	Bộ dụng cụ kiểm tra cổ tử cung	Bộ	8
29	Bộ dụng cụ mổ quặm	Bộ	2
30	Bộ hồi sức trẻ sơ sinh	Bộ	4
31	Bộ kính thử thị lực kèm gọng	Bộ	4

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
32	Bộ mở khí quản (người lớn/ trẻ em)	Bộ	8
33	Bộ tiểu phẫu	Bộ	8
34	Đèn điều trị vàng da	Cái	2
35	Đèn phẫu thuật (tiểu phẫu)	Bộ	4
36	Đèn soi đáy mắt	Cái	4
37	Giường bệnh nhân	Cái	15
38	Giường cấp cứu	Cái	8
39	Giường phục hồi chức năng	Cái	2
40	Giường sưởi ấm trẻ sơ sinh	Cái	2
41	Hòm lạnh bảo quản vắc xin	Cái	8
42	Khoan răng điện	Cái	2
43	Kính hiển vi	Cái	2
44	Laser châm	Cái	2
45	Máy cắt đốt cao tần	Máy	2
46	Máy điện châm không kim	Máy	2
47	Máy điện xung	Máy	2
48	Máy điều trị điện từ trường	Máy	2
49	Máy điều trị sóng ngắn	Máy	2
50	Máy đo âm ốc tai để sàng lọc khiếm thính	Máy	2
51	Máy đo độ loãng xương	Máy	2
52	Máy đo khúc xạ tự động	Máy	2
53	Máy đo thính lực người lớn có ghi kết quả	Máy	2
54	Máy đo thính lực trẻ em có ghi kết quả	Máy	2
55	Máy Doppler tim thai	Máy	8
56	Máy hút dịch	Máy	8
57	Máy hút dịch cho trẻ sơ sinh	Máy	4
58	Máy hút liên tục áp lực thấp	Máy	2
59	Máy kéo dãn cột sống	Máy	2
60	Máy khử khuẩn không khí	Máy	2
61	Máy ly tâm	Máy	2
62	Máy ngâm thuốc cổ truyền	Máy	2
63	Máy phân tích nước tiểu tự động	Máy	2
64	Máy tạo ôxy	Máy	2
65	Máy xông hơi thuốc cổ truyền bộ phận	Máy	2
66	Nồi hấp tiệt trùng	Cái	8
67	Pipette / Micropipet các loại + giá đỡ	Bộ	4
68	Sinh hiển vi khám mắt	Cái	2
69	Thiết bị bảo quản mẫu lạnh	Cái	4
70	Tủ ấm vi sinh	Cái	2
71	Tủ an toàn sinh học các loại	Cái	2

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
72	Tủ bảo quản hóa chất	Cái	2
73	Tủ bảo quản vắc xin	Cái	4
74	Tủ lạnh bảo quản thuốc, sinh phẩm có điều kiện bảo quản đặc biệt	Cái	4
75	Tủ lạnh lưu mẫu	Cái	2
76	Tủ sấy	Cái	8
B	**Máy móc, thiết bị chuyên dùng không phải là thiết bị y tế**		
1	Hệ thống lọc nước RO cơ bản	Hệ thống	4
2	Máy đo cường độ ánh sáng	Máy	4
3	Máy đo độ ẩm	Máy	4
4	Máy đo độ ồn	Máy	4
5	Máy đóng gói dụng cụ tiệt trùng	Máy	4
6	Máy giặt đồ vải	Máy	4
7	Máy hút ẩm	Máy	4
8	Máy phun hóa chất	Máy	5
9	Máy phun tồn lưu	Máy	4
10	Máy phun ULV	Máy	4
11	Máy sắc thuốc	Máy	4
12	Máy sấy đồ vải	Máy	4
13	Tủ đựng thuốc và dụng cụ	Cái	4
14	Tủ, giá, kệ đựng vị thuốc cổ truyền	Cái	4
15	Xe đẩy bệnh nhân	Cái	4
16	Xe tiêm	Cái	16

Phụ lục II.63
TRẠM Y TẾ PHƯỜNG AN PHÚ

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
A	**Thiết bị y tế chuyên dùng**		
1	Máy X - quang kỹ thuật số chụp tổng quát	Máy	1
2	Máy siêu âm tổng quát	Máy	1
3	Máy xét nghiệm huyết học	Tổng công suất các máy (Test/giờ)	100
4	Máy xét nghiệm miễn dịch các loại	Tổng công suất các máy (Test/giờ)	200
5	Máy xét nghiệm sinh hóa các loại	Tổng công suất các máy (Test/giờ)	1.200
6	Máy theo dõi bệnh nhân ≥ 5 thông số	Máy	3
7	Bơm tiêm điện	Cái	3
8	Máy truyền dịch	Máy	3
9	Máy phá rung tim	Máy	1
10	Máy điện tim	Máy	2
11	Hệ thống nội soi tai mũi họng	Hệ thống	1
12	Máy soi cổ tử cung	Máy	1
13	Máy theo dõi sản khoa 02 chức năng	Máy	3
14	Máy và ghế nha khoa	Bộ	1
15	Bàn bột bó xương	Cái	2
16	Bàn chăm sóc sơ sinh	Cái	3
17	Bàn đẻ	Cái	9
18	Bàn khám sản khoa	Cái	6
19	Bàn phẫu thuật (tiểu phẫu)	Cái	3
20	Bảng đo thị lực điện tử	Cái	3
21	Bộ đặt nội khí quản	Bộ	6
22	Bộ đo nhãn áp	Bộ	3
23	Bộ dụng cụ cắt khâu tầng sinh môn	Bộ	3
24	Bộ dụng cụ đặt/ tháo vòng tránh thai	Bộ	3
25	Bộ dụng cụ đỡ đẻ	Bộ	3
26	Bộ dụng cụ khám phụ khoa	Bộ	6
27	Bộ dụng cụ khám thai	Bộ	6
28	Bộ dụng cụ kiểm tra cổ tử cung	Bộ	6
29	Bộ dụng cụ mổ quặm	Bộ	2
30	Bộ hồi sức trẻ sơ sinh	Bộ	3
31	Bộ kính thử thị lực kèm gọng	Bộ	3

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
32	Bộ mở khí quản (người lớn/ trẻ em)	Bộ	6
33	Bộ tiểu phẫu	Bộ	6
34	Đèn điều trị vàng da	Cái	2
35	Đèn phẫu thuật (tiểu phẫu)	Bộ	3
36	Đèn soi đáy mắt	Cái	3
37	Giường bệnh nhân	Cái	15
38	Giường cấp cứu	Cái	6
39	Giường phục hồi chức năng	Cái	2
40	Giường sưởi ấm trẻ sơ sinh	Cái	2
41	Hòm lạnh bảo quản vắc xin	Cái	6
42	Khoan răng điện	Cái	2
43	Kính hiển vi	Cái	2
44	Laser châm	Cái	2
45	Máy cắt đốt cao tần	Máy	2
46	Máy điện châm không kim	Máy	2
47	Máy điện xung	Máy	2
48	Máy điều trị điện từ trường	Máy	2
49	Máy điều trị sóng ngắn	Máy	2
50	Máy đo âm ốc tai để sàng lọc khiếm thính	Máy	2
51	Máy đo độ loãng xương	Máy	2
52	Máy đo khúc xạ tự động	Máy	2
53	Máy đo thính lực người lớn có ghi kết quả	Máy	2
54	Máy đo thính lực trẻ em có ghi kết quả	Máy	2
55	Máy Doppler tim thai	Máy	6
56	Máy hút dịch	Máy	6
57	Máy hút dịch cho trẻ sơ sinh	Máy	3
58	Máy hút liên tục áp lực thấp	Máy	2
59	Máy kéo dãn cột sống	Máy	2
60	Máy khử khuẩn không khí	Máy	2
61	Máy ly tâm	Máy	2
62	Máy ngâm thuốc cổ truyền	Máy	2
63	Máy phân tích nước tiểu tự động	Máy	2
64	Máy tạo ôxy	Máy	2
65	Máy xông hơi thuốc cổ truyền bộ phận	Máy	2
66	Nồi hấp tiệt trùng	Cái	6
67	Pipette / Micropipet các loại + giá đỡ	Bộ	3
68	Sinh hiển vi khám mắt	Cái	2
69	Thiết bị bảo quản mẫu lạnh	Cái	3
70	Tủ ấm vi sinh	Cái	2
71	Tủ an toàn sinh học các loại	Cái	2

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
72	Tủ bảo quản hóa chất	Cái	2
73	Tủ bảo quản vắc xin	Cái	3
74	Tủ lạnh bảo quản thuốc, sinh phẩm có điều kiện bảo quản đặc biệt	Cái	3
75	Tủ lạnh lưu mẫu	Cái	2
76	Tủ sấy	Cái	6
B	**Máy móc, thiết bị chuyên dùng không phải là thiết bị y tế**		
1	Hệ thống lọc nước RO cơ bản	Hệ thống	3
2	Máy đo cường độ ánh sáng	Máy	3
3	Máy đo độ ẩm	Máy	3
4	Máy đo độ ồn	Máy	3
5	Máy đóng gói dụng cụ tiệt trùng	Máy	3
6	Máy giặt đồ vải	Máy	3
7	Máy hút ẩm	Máy	3
8	Máy phun hóa chất	Máy	5
9	Máy phun tồn lưu	Máy	3
10	Máy phun ULV	Máy	3
11	Máy sắc thuốc	Máy	3
12	Máy sấy đồ vải	Máy	3
13	Tủ đựng thuốc và dụng cụ	Cái	3
14	Tủ, giá, kệ đựng vị thuốc cổ truyền	Cái	3
15	Xe đẩy bệnh nhân	Cái	3
16	Xe tiêm	Cái	12

Phụ lục II.64
TRẠM Y TẾ XÃ BIỂN HỒ

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
A	**Thiết bị y tế chuyên dùng**		
1	Máy X - quang kỹ thuật số chụp tổng quát	Máy	1
2	Máy siêu âm tổng quát	Máy	1
3	Máy xét nghiệm huyết học	Tổng công suất các máy (Test/giờ)	100
4	Máy xét nghiệm miễn dịch các loại	Tổng công suất các máy (Test/giờ)	200
5	Máy xét nghiệm sinh hóa các loại	Tổng công suất các máy (Test/giờ)	1.200
6	Máy theo dõi bệnh nhân ≥ 5 thông số	Máy	3
7	Bơm tiêm điện	Cái	3
8	Máy truyền dịch	Máy	3
9	Máy phá rung tim	Máy	1
10	Máy điện tim	Máy	2
11	Hệ thống nội soi tai mũi họng	Hệ thống	1
12	Máy soi cổ tử cung	Máy	1
13	Máy theo dõi sản khoa 02 chức năng	Máy	4
14	Máy và ghế nha khoa	Bộ	1
15	Bàn bột bó xương	Cái	2
16	Bàn chăm sóc sơ sinh	Cái	4
17	Bàn đẻ	Cái	12
18	Bàn khám sản khoa	Cái	8
19	Bàn phẫu thuật (tiểu phẫu)	Cái	4
20	Bảng đo thị lực điện tử	Cái	4
21	Bộ đặt nội khí quản	Bộ	8
22	Bộ đo nhãn áp	Bộ	4
23	Bộ dụng cụ cắt khâu tầng sinh môn	Bộ	4
24	Bộ dụng cụ đặt/ tháo vòng tránh thai	Bộ	4
25	Bộ dụng cụ đỡ đẻ	Bộ	4
26	Bộ dụng cụ khám phụ khoa	Bộ	8
27	Bộ dụng cụ khám thai	Bộ	8
28	Bộ dụng cụ kiểm tra cổ tử cung	Bộ	4
29	Bộ dụng cụ mổ quặm	Bộ	2
30	Bộ hồi sức trẻ sơ sinh	Bộ	4
31	Bộ kính thử thị lực kèm gọng	Bộ	4

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
32	Bộ mở khí quản (người lớn/ trẻ em)	Bộ	8
33	Bộ tiểu phẫu	Bộ	8
34	Đèn điều trị vàng da	Cái	2
35	Đèn phẫu thuật (tiểu phẫu)	Bộ	4
36	Đèn soi đáy mắt	Cái	4
37	Giường bệnh nhân	Cái	15
38	Giường cấp cứu	Cái	8
39	Giường phục hồi chức năng	Cái	2
40	Giường sưởi ấm trẻ sơ sinh	Cái	2
41	Hòm lạnh bảo quản vắc xin	Cái	8
42	Khoan răng điện	Cái	2
43	Kính hiển vi	Cái	8
44	Laser châm	Cái	2
45	Máy cắt đốt cao tần	Máy	2
46	Máy điện châm không kim	Máy	2
47	Máy điện xung	Máy	2
48	Máy điều trị điện từ trường	Máy	2
49	Máy điều trị sóng ngắn	Máy	2
50	Máy đo âm ốc tai để sàng lọc khiếm thính	Máy	2
51	Máy đo độ loãng xương	Máy	2
52	Máy đo khúc xạ tự động	Máy	2
53	Máy đo thính lực người lớn có ghi kết quả	Máy	2
54	Máy đo thính lực trẻ em có ghi kết quả	Máy	2
55	Máy Doppler tim thai	Máy	8
56	Máy hút dịch	Máy	8
57	Máy hút dịch cho trẻ sơ sinh	Máy	4
58	Máy hút liên tục áp lực thấp	Máy	2
59	Máy kéo dãn cột sống	Máy	2
60	Máy khử khuẩn không khí	Máy	2
61	Máy ly tâm	Máy	2
62	Máy ngâm thuốc cổ truyền	Máy	2
63	Máy phân tích nước tiểu tự động	Máy	2
64	Máy tạo ôxy	Máy	2
65	Máy xông hơi thuốc cổ truyền bộ phận	Máy	2
66	Nồi hấp tiệt trùng	Cái	8
67	Pipette / Micropipet các loại + giá đỡ	Bộ	3
68	Sinh hiển vi khám mắt	Cái	2
69	Thiết bị bảo quản mẫu lạnh	Cái	4
70	Tủ ấm vi sinh	Cái	2
71	Tủ an toàn sinh học các loại	Cái	2

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
72	Tủ bảo quản hóa chất	Cái	2
73	Tủ bảo quản vắc xin	Cái	4
74	Tủ lạnh bảo quản thuốc, sinh phẩm có điều kiện bảo quản đặc biệt	Cái	4
75	Tủ lạnh lưu mẫu	Cái	2
76	Tủ sấy	Cái	8
B	**Máy móc, thiết bị chuyên dùng không phải là thiết bị y tế**		
1	Hệ thống lọc nước RO cơ bản	Hệ thống	4
2	Máy đo cường độ ánh sáng	Máy	4
3	Máy đo độ ẩm	Máy	4
4	Máy đo độ ồn	Máy	4
5	Máy đóng gói dụng cụ tiệt trùng	Máy	4
6	Máy giặt đồ vải	Máy	4
7	Máy hút ẩm	Máy	4
8	Máy phun hóa chất	Máy	5
9	Máy phun tồn lưu	Máy	4
10	Máy phun ULV	Máy	4
11	Máy sắc thuốc	Máy	4
12	Máy sấy đồ vải	Máy	4
13	Tủ đựng thuốc và dụng cụ	Cái	4
14	Tủ, giá, kệ đựng vị thuốc cổ truyền	Cái	4
15	Xe đẩy bệnh nhân	Cái	4
16	Xe tiêm	Cái	16

Phụ lục II.65
TRẠM Y TẾ XÃ GÀO

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
A	**Thiết bị y tế chuyên dùng**		
1	Máy X - quang kỹ thuật số chụp tổng quát	Máy	1
2	Máy siêu âm tổng quát	Máy	1
3	Máy xét nghiệm huyết học	Tổng công suất các máy (Test/giờ)	100
4	Máy xét nghiệm miễn dịch các loại	Tổng công suất các máy (Test/giờ)	200
5	Máy xét nghiệm sinh hóa các loại	Tổng công suất các máy (Test/giờ)	1.200
6	Máy theo dõi bệnh nhân ≥ 5 thông số	Máy	3
7	Bơm tiêm điện	Cái	3
8	Máy truyền dịch	Máy	3
9	Máy phá rung tim	Máy	1
10	Máy điện tim	Máy	2
11	Hệ thống nội soi tai mũi họng	Hệ thống	1
12	Máy soi cổ tử cung	Máy	1
13	Máy theo dõi sản khoa 02 chức năng	Máy	3
14	Máy và ghế nha khoa	Bộ	1
15	Bàn bột bó xương	Cái	2
16	Bàn chăm sóc sơ sinh	Cái	3
17	Bàn đẻ	Cái	9
18	Bàn khám sản khoa	Cái	6
19	Bàn phẫu thuật (tiểu phẫu)	Cái	3
20	Bảng đo thị lực điện tử	Cái	3
21	Bộ đặt nội khí quản	Bộ	6
22	Bộ đo nhãn áp	Bộ	3
23	Bộ dụng cụ cắt khâu tầng sinh môn	Bộ	3
24	Bộ dụng cụ đặt/ tháo vòng tránh thai	Bộ	3
25	Bộ dụng cụ đỡ đẻ	Bộ	3
26	Bộ dụng cụ khám phụ khoa	Bộ	6
27	Bộ dụng cụ khám thai	Bộ	6
28	Bộ dụng cụ kiểm tra cổ tử cung	Bộ	6
29	Bộ dụng cụ mổ quặm	Bộ	2
30	Bộ hồi sức trẻ sơ sinh	Bộ	3
31	Bộ kính thử thị lực kèm gọng	Bộ	3

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
32	Bộ mở khí quản (người lớn/ trẻ em)	Bộ	6
33	Bộ tiểu phẫu	Bộ	6
34	Đèn điều trị vàng da	Cái	2
35	Đèn phẫu thuật (tiểu phẫu)	Bộ	3
36	Đèn soi đáy mắt	Cái	3
37	Giường bệnh nhân	Cái	15
38	Giường cấp cứu	Cái	6
39	Giường phục hồi chức năng	Cái	2
40	Giường sưởi ấm trẻ sơ sinh	Cái	2
41	Hòm lạnh bảo quản vắc xin	Cái	6
42	Khoan răng điện	Cái	2
43	Kính hiển vi	Cái	2
44	Laser châm	Cái	2
45	Máy cắt đốt cao tần	Máy	2
46	Máy điện châm không kim	Máy	2
47	Máy điện xung	Máy	2
48	Máy điều trị điện từ trường	Máy	2
49	Máy điều trị sóng ngắn	Máy	2
50	Máy đo âm ốc tai để sàng lọc khiếm thính	Máy	2
51	Máy đo độ loãng xương	Máy	2
52	Máy đo khúc xạ tự động	Máy	2
53	Máy đo thính lực người lớn có ghi kết quả	Máy	2
54	Máy đo thính lực trẻ em có ghi kết quả	Máy	2
55	Máy Doppler tim thai	Máy	6
56	Máy hút dịch	Máy	6
57	Máy hút dịch cho trẻ sơ sinh	Máy	3
58	Máy hút liên tục áp lực thấp	Máy	2
59	Máy kéo dãn cột sống	Máy	2
60	Máy khử khuẩn không khí	Máy	2
61	Máy ly tâm	Máy	2
62	Máy ngâm thuốc cổ truyền	Máy	2
63	Máy phân tích nước tiểu tự động	Máy	2
64	Máy tạo ôxy	Máy	2
65	Máy xông hơi thuốc cổ truyền bộ phận	Máy	2
66	Nồi hấp tiệt trùng	Cái	6
67	Pipette / Micropipet các loại + giá đỡ	Bộ	3
68	Sinh hiển vi khám mắt	Cái	2
69	Thiết bị bảo quản mẫu lạnh	Cái	3
70	Tủ ấm vi sinh	Cái	2
71	Tủ an toàn sinh học các loại	Cái	2

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
72	Tủ bảo quản hóa chất	Cái	2
73	Tủ bảo quản vắc xin	Cái	3
74	Tủ lạnh bảo quản thuốc, sinh phẩm có điều kiện bảo quản đặc biệt	Cái	3
75	Tủ lạnh lưu mẫu	Cái	2
76	Tủ sấy	Cái	6
B	**Máy móc, thiết bị chuyên dùng không phải là thiết bị y tế**		
1	Hệ thống lọc nước RO cơ bản	Hệ thống	3
2	Máy đo cường độ ánh sáng	Máy	3
3	Máy đo độ ẩm	Máy	3
4	Máy đo độ ồn	Máy	3
5	Máy đóng gói dụng cụ tiệt trùng	Máy	3
6	Máy giặt đồ vải	Máy	3
7	Máy hút ẩm	Máy	3
8	Máy phun hóa chất	Máy	5
9	Máy phun tồn lưu	Máy	3
10	Máy phun ULV	Máy	3
11	Máy sắc thuốc	Máy	3
12	Máy sấy đồ vải	Máy	3
13	Tủ đựng thuốc và dụng cụ	Cái	3
14	Tủ, giá, kệ đựng vị thuốc cổ truyền	Cái	3
15	Xe đẩy bệnh nhân	Cái	3
16	Xe tiêm	Cái	12

Phụ lục II.66
TRẠM Y TẾ XÃ IA LY

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
A	**Thiết bị y tế chuyên dùng**		
1	Máy X - quang kỹ thuật số chụp tổng quát	Máy	1
2	Máy siêu âm tổng quát	Máy	1
3	Máy xét nghiệm huyết học	Tổng công suất các máy (Test/giờ)	100
4	Máy xét nghiệm miễn dịch các loại	Tổng công suất các máy (Test/giờ)	200
5	Máy xét nghiệm sinh hóa các loại	Tổng công suất các máy (Test/giờ)	1.200
6	Máy theo dõi bệnh nhân ≥ 5 thông số	Máy	3
7	Bơm tiêm điện	Cái	3
8	Máy truyền dịch	Máy	3
9	Máy phá rung tim	Máy	1
10	Máy điện tim	Máy	2
11	Hệ thống nội soi tai mũi họng	Hệ thống	1
12	Máy soi cổ tử cung	Máy	1
13	Máy theo dõi sản khoa 02 chức năng	Máy	1
14	Máy và ghế nha khoa	Bộ	1
15	Bàn bột bó xương	Cái	1
16	Bàn chăm sóc sơ sinh	Cái	3
17	Bàn đẻ	Cái	1
18	Bàn khám sản khoa	Cái	1
19	Bàn phẫu thuật (tiểu phẫu)	Cái	3
20	Bảng đo thị lực điện tử	Cái	2
21	Bộ bơm định liều Methadone	Bộ	1
22	Bộ đặt nội khí quản	Bộ	1
23	Bộ đo nhãn áp	Bộ	1
24	Bộ dụng cụ cắt khâu tầng sinh môn	Bộ	2
25	Bộ dụng cụ đặt/ tháo vòng tránh thai	Bộ	2
26	Bộ dụng cụ đỡ đẻ	Bộ	3
27	Bộ dụng cụ khám phụ khoa	Bộ	3
28	Bộ dụng cụ khám thai	Bộ	3
29	Bộ dụng cụ kiểm tra cổ tử cung	Bộ	3
30	Bộ dụng cụ mổ quặm	Bộ	1
31	Bộ hồi sức trẻ sơ sinh	Bộ	3

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
32	Bộ kính thử thị lực kèm gọng	Bộ	1
33	Bộ mở khí quản (người lớn/ trẻ em)	Bộ	2
34	Bộ tiểu phẫu	Bộ	3
35	Đèn điều trị vàng da	Cái	3
36	Đèn phẫu thuật (tiểu phẫu)	Bộ	2
37	Đèn soi đáy mắt	Cái	3
38	Giường bệnh nhân	Cái	15
39	Giường cấp cứu	Cái	3
40	Giường phục hồi chức năng	Cái	1
41	Giường sưởi ấm trẻ sơ sinh	Cái	3
42	Hòm lạnh bảo quản vắc xin	Cái	3
43	Khoan răng điện	Cái	1
44	Kính hiển vi	Cái	1
45	Laser châm	Cái	1
46	Máy cắt đốt cao tần	Máy	1
47	Máy điện châm không kim	Máy	1
48	Máy điện xung	Máy	1
49	Máy điều trị điện từ trường	Máy	1
50	Máy điều trị sóng ngắn	Máy	1
51	Máy đo âm ốc tai để sàng lọc khiếm thính	Máy	1
52	Máy đo độ loãng xương	Máy	1
53	Máy đo khúc xạ tự động	Máy	1
54	Máy đo thính lực người lớn có ghi kết quả	Máy	1
55	Máy đo thính lực trẻ em có ghi kết quả	Máy	1
56	Máy Doppler tim thai	Máy	2
57	Máy hút dịch	Máy	1
58	Máy hút dịch cho trẻ sơ sinh	Máy	1
59	Máy hút liên tục áp lực thấp	Máy	1
60	Máy kéo dãn cột sống	Máy	1
61	Máy khử khuẩn không khí	Máy	1
62	Máy ly tâm	Máy	1
63	Máy ngâm thuốc cổ truyền	Máy	1
64	Máy phân tích nước tiểu tự động	Máy	1
65	Máy tạo ôxy	Máy	3
66	Máy xông hơi thuốc cổ truyền bộ phận	Máy	1
67	Nồi hấp tiệt trùng	Cái	3
68	Pipette / Micropipet các loại + giá đỡ	Bộ	1
69	Sinh hiển vi khám mắt	Cái	1
70	Thiết bị bảo quản mẫu lạnh	Cái	1
71	Tủ ấm vi sinh	Cái	1

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
72	Tủ an toàn sinh học các loại	Cái	1
73	Tủ bảo quản hóa chất	Cái	1
74	Tủ bảo quản vắc xin	Cái	2
75	Tủ lạnh âm sâu	Cái	1
76	Tủ lạnh bảo quản thuốc, sinh phẩm có điều kiện bảo quản đặc biệt	Cái	1
77	Tủ lạnh lưu mẫu	Cái	1
78	Tủ sấy	Cái	3
B	**Máy móc, thiết bị chuyên dùng không phải là thiết bị y tế**		
1	Hệ thống lọc nước RO cơ bản	Hệ thống	1
2	Máy đo cường độ ánh sáng	Máy	1
3	Máy đo độ ẩm	Máy	1
4	Máy đo độ ồn	Máy	1
5	Máy đóng gói dụng cụ tiệt trùng	Máy	1
6	Máy giặt đồ vải	Máy	1
7	Máy hút ẩm	Máy	1
8	Máy phun hóa chất	Máy	3
9	Máy phun tồn lưu	Máy	1
10	Máy phun ULV	Máy	1
11	Máy sắc thuốc	Máy	1
12	Máy sấy đồ vải	Máy	1
13	Tủ đựng thuốc và dụng cụ	Cái	15
14	Tủ, giá, kệ đựng vị thuốc cổ truyền	Cái	1
15	Xe đẩy bệnh nhân	Cái	2
16	Xe tiêm	Cái	1

Phụ lục II.67
TRẠM Y TẾ XÃ CHƯ PĂH

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
A	**Thiết bị y tế chuyên dùng**		
1	Máy X - quang kỹ thuật số chụp tổng quát	Máy	1
2	Máy siêu âm tổng quát	Máy	1
3	Máy xét nghiệm huyết học	Tổng công suất các máy (Test/giờ)	100
4	Máy xét nghiệm miễn dịch các loại	Tổng công suất các máy (Test/giờ)	200
5	Máy xét nghiệm sinh hóa các loại	Tổng công suất các máy (Test/giờ)	1.200
6	Máy theo dõi bệnh nhân ≥ 5 thông số	Máy	3
7	Bơm tiêm điện	Cái	3
8	Máy truyền dịch	Máy	3
9	Máy phá rung tim	Máy	1
10	Máy điện tim	Máy	2
11	Hệ thống nội soi tai mũi họng	Hệ thống	1
12	Máy soi cổ tử cung	Máy	1
13	Máy theo dõi sản khoa 02 chức năng	Máy	1
14	Máy và ghế nha khoa	Bộ	1
15	Bàn bột bó xương	Cái	1
16	Bàn chăm sóc sơ sinh	Cái	3
17	Bàn đẻ	Cái	3
18	Bàn khám sản khoa	Cái	3
19	Bàn phẫu thuật (tiểu phẫu)	Cái	3
20	Bảng đo thị lực điện tử	Cái	3
21	Bộ bơm định liều Methadone	Bộ	1
22	Bộ đặt nội khí quản	Bộ	1
23	Bộ đo nhãn áp	Bộ	1
24	Bộ dụng cụ cắt khâu tầng sinh môn	Bộ	6
25	Bộ dụng cụ đặt/ tháo vòng tránh thai	Bộ	6
26	Bộ dụng cụ đỡ đẻ	Bộ	6
27	Bộ dụng cụ khám phụ khoa	Bộ	6
28	Bộ dụng cụ khám thai	Bộ	6
29	Bộ dụng cụ kiểm tra cổ tử cung	Bộ	6
30	Bộ dụng cụ mổ quặm	Bộ	1
31	Bộ hồi sức trẻ sơ sinh	Bộ	3

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
32	Bộ kính thử thị lực kèm gọng	Bộ	1
33	Bộ mở khí quản (người lớn/ trẻ em)	Bộ	1
34	Bộ tiểu phẫu	Bộ	9
35	Đèn điều trị vàng da	Cái	3
36	Đèn phẫu thuật (tiểu phẫu)	Bộ	3
37	Đèn soi đáy mắt	Cái	3
38	Giường bệnh nhân	Cái	15
39	Giường cấp cứu	Cái	3
40	Giường phục hồi chức năng	Cái	1
41	Giường sưởi ấm trẻ sơ sinh	Cái	3
42	Hòm lạnh bảo quản vắc xin	Cái	3
43	Khoan răng điện	Cái	1
44	Kính hiển vi	Cái	1
45	Laser châm	Cái	1
46	Máy cắt đốt cao tần	Máy	1
47	Máy điện châm không kim	Máy	1
48	Máy điện xung	Máy	1
49	Máy điều trị điện từ trường	Máy	1
50	Máy điều trị sóng ngắn	Máy	1
51	Máy đo âm ốc tai để sàng lọc khiếm thính	Máy	1
52	Máy đo độ loãng xương	Máy	1
53	Máy đo khúc xạ tự động	Máy	3
54	Máy đo thính lực người lớn có ghi kết quả	Máy	1
55	Máy đo thính lực trẻ em có ghi kết quả	Máy	1
56	Máy Doppler tim thai	Máy	2
57	Máy hút dịch	Máy	1
58	Máy hút dịch cho trẻ sơ sinh	Máy	3
59	Máy hút liên tục áp lực thấp	Máy	1
60	Máy kéo dãn cột sống	Máy	1
61	Máy khử khuẩn không khí	Máy	1
62	Máy ly tâm	Máy	1
63	Máy ngâm thuốc cổ truyền	Máy	1
64	Máy phân tích nước tiểu tự động	Máy	1
65	Máy tạo ôxy	Máy	1
66	Máy xông hơi thuốc cổ truyền bộ phận	Máy	1
67	Nồi hấp tiệt trùng	Cái	3
68	Pipette / Micropipet các loại + giá đỡ	Bộ	1
69	Sinh hiển vi khám mắt	Cái	1
70	Thiết bị bảo quản mẫu lạnh	Cái	3
71	Tủ ấm vi sinh	Cái	1

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
72	Tủ an toàn sinh học các loại	Cái	1
73	Tủ bảo quản hóa chất	Cái	1
74	Tủ bảo quản vắc xin	Cái	3
75	Tủ lạnh âm sâu	Cái	1
76	Tủ lạnh bảo quản thuốc, sinh phẩm có điều kiện bảo quản đặc biệt	Cái	1
77	Tủ lạnh lưu mẫu	Cái	1
78	Tủ sấy	Cái	3
B	**Máy móc, thiết bị chuyên dùng không phải là thiết bị y tế**		
1	Hệ thống lọc nước RO cơ bản	Hệ thống	1
2	Máy đo cường độ ánh sáng	Máy	1
3	Máy đo độ ẩm	Máy	1
4	Máy đo độ ồn	Máy	1
5	Máy đóng gói dụng cụ tiệt trùng	Máy	1
6	Máy giặt đồ vải	Máy	1
7	Máy hút ẩm	Máy	1
8	Máy phun hóa chất	Máy	3
9	Máy phun tồn lưu	Máy	1
10	Máy phun ULV	Máy	1
11	Máy sắc thuốc	Máy	2
12	Máy sấy đồ vải	Máy	1
13	Tủ đựng thuốc và dụng cụ	Cái	6
14	Tủ, giá, kệ đựng vị thuốc cổ truyền	Cái	1
15	Xe đẩy bệnh nhân	Cái	3
16	Xe tiêm	Cái	3

Phụ lục II.68
TRẠM Y TẾ XÃ IA KHƯƠL

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
A	**Thiết bị y tế chuyên dùng**		
1	Máy X - quang kỹ thuật số chụp tổng quát	Máy	1
2	Máy siêu âm tổng quát	Máy	1
3	Máy xét nghiệm huyết học	Tổng công suất các máy (Test/giờ)	100
4	Máy xét nghiệm miễn dịch các loại	Tổng công suất các máy (Test/giờ)	200
5	Máy xét nghiệm sinh hóa các loại	Tổng công suất các máy (Test/giờ)	1.200
6	Máy theo dõi bệnh nhân ≥ 5 thông số	Máy	3
7	Bơm tiêm điện	Cái	3
8	Máy truyền dịch	Máy	3
9	Máy phá rung tim	Máy	1
10	Máy điện tim	Máy	2
11	Hệ thống nội soi tai mũi họng	Hệ thống	1
12	Máy soi cổ tử cung	Máy	1
13	Máy theo dõi sản khoa 02 chức năng	Máy	1
14	Máy và ghế nha khoa	Bộ	1
15	Bàn bột bó xương	Cái	1
16	Bàn chăm sóc sơ sinh	Cái	3
17	Bàn đẻ	Cái	3
18	Bàn khám sản khoa	Cái	3
19	Bàn phẫu thuật (tiểu phẫu)	Cái	3
20	Bảng đo thị lực điện tử	Cái	3
21	Bộ bơm định liều Methadone	Bộ	1
22	Bộ đặt nội khí quản	Bộ	1
23	Bộ đo nhãn áp	Bộ	1
24	Bộ dụng cụ cắt khâu tầng sinh môn	Bộ	6
25	Bộ dụng cụ đặt/ tháo vòng tránh thai	Bộ	6
26	Bộ dụng cụ đỡ đẻ	Bộ	6
27	Bộ dụng cụ khám phụ khoa	Bộ	6
28	Bộ dụng cụ khám thai	Bộ	6
29	Bộ dụng cụ kiểm tra cổ tử cung	Bộ	6
30	Bộ dụng cụ mổ quặm	Bộ	1
31	Bộ hồi sức trẻ sơ sinh	Bộ	3

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
32	Bộ kính thử thị lực kèm gọng	Bộ	1
33	Bộ mở khí quản (người lớn/ trẻ em)	Bộ	1
34	Bộ tiểu phẫu	Bộ	9
35	Đèn điều trị vàng da	Cái	3
36	Đèn phẫu thuật (tiểu phẫu)	Bộ	3
37	Đèn soi đáy mắt	Cái	3
38	Giường bệnh nhân	Cái	15
39	Giường cấp cứu	Cái	3
40	Giường phục hồi chức năng	Cái	1
41	Giường sưởi ấm trẻ sơ sinh	Cái	3
42	Hòm lạnh bảo quản vắc xin	Cái	3
43	Khoan răng điện	Cái	1
44	Kính hiển vi	Cái	1
45	Laser châm	Cái	1
46	Máy cắt đốt cao tần	Máy	1
47	Máy điện châm không kim	Máy	1
48	Máy điện xung	Máy	1
49	Máy điều trị điện từ trường	Máy	1
50	Máy điều trị sóng ngắn	Máy	1
51	Máy đo âm ốc tai để sàng lọc khiếm thính	Máy	1
52	Máy đo độ loãng xương	Máy	1
53	Máy đo khúc xạ tự động	Máy	3
54	Máy đo thính lực người lớn có ghi kết quả	Máy	1
55	Máy đo thính lực trẻ em có ghi kết quả	Máy	1
56	Máy Doppler tim thai	Máy	3
57	Máy hút dịch	Máy	1
58	Máy hút dịch cho trẻ sơ sinh	Máy	3
59	Máy hút liên tục áp lực thấp	Máy	1
60	Máy kéo dãn cột sống	Máy	1
61	Máy khử khuẩn không khí	Máy	1
62	Máy ly tâm	Máy	1
63	Máy ngâm thuốc cổ truyền	Máy	1
64	Máy phân tích nước tiểu tự động	Máy	1
65	Máy tạo ôxy	Máy	1
66	Máy xông hơi thuốc cổ truyền bộ phận	Máy	1
67	Nồi hấp tiệt trùng	Cái	3
68	Pipette / Micropipet các loại + giá đỡ	Bộ	1
69	Sinh hiển vi khám mắt	Cái	1
70	Thiết bị bảo quản mẫu lạnh	Cái	3
71	Tủ ấm vi sinh	Cái	1

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
72	Tủ an toàn sinh học các loại	Cái	1
73	Tủ bảo quản hóa chất	Cái	1
74	Tủ bảo quản vắc xin	Cái	3
75	Tủ lạnh âm sâu	Cái	1
76	Tủ lạnh bảo quản thuốc, sinh phẩm có điều kiện bảo quản đặc biệt	Cái	1
77	Tủ lạnh lưu mẫu	Cái	1
78	Tủ sấy	Cái	3
B	**Máy móc, thiết bị chuyên dùng không phải là thiết bị y tế**		
1	Hệ thống lọc nước RO cơ bản	Hệ thống	1
2	Máy đo cường độ ánh sáng	Máy	1
3	Máy đo độ ẩm	Máy	1
4	Máy đo độ ồn	Máy	1
5	Máy đóng gói dụng cụ tiệt trùng	Máy	1
6	Máy giặt đồ vải	Máy	1
7	Máy hút ẩm	Máy	1
8	Máy phun hóa chất	Máy	3
9	Máy phun tồn lưu	Máy	1
10	Máy phun ULV	Máy	1
11	Máy sắc thuốc	Máy	2
12	Máy sấy đồ vải	Máy	1
13	Tủ đựng thuốc và dụng cụ	Cái	6
14	Tủ, giá, kệ đựng vị thuốc cổ truyền	Cái	1
15	Xe đẩy bệnh nhân	Cái	3
16	Xe tiêm	Cái	3

Phụ lục II.69
TRẠM Y TẾ XÃ IA PHÍ

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
A	**Thiết bị y tế chuyên dùng**		
1	Máy X - quang kỹ thuật số chụp tổng quát	Máy	1
2	Máy siêu âm tổng quát	Máy	1
3	Máy xét nghiệm huyết học	Tổng công suất các máy (Test/giờ)	100
4	Máy xét nghiệm miễn dịch các loại	Tổng công suất các máy (Test/giờ)	200
5	Máy xét nghiệm sinh hóa các loại	Tổng công suất các máy (Test/giờ)	1.200
6	Máy theo dõi bệnh nhân ≥ 5 thông số	Máy	3
7	Bơm tiêm điện	Cái	3
8	Máy truyền dịch	Máy	3
9	Máy phá rung tim	Máy	1
10	Máy điện tim	Máy	2
11	Hệ thống nội soi tai mũi họng	Hệ thống	1
12	Máy soi cổ tử cung	Máy	1
13	Máy theo dõi sản khoa 02 chức năng	Máy	1
14	Máy và ghế nha khoa	Bộ	1
15	Bàn bột bó xương	Cái	1
16	Bàn chăm sóc sơ sinh	Cái	3
17	Bàn đẻ	Cái	3
18	Bàn khám sản khoa	Cái	3
19	Bàn phẫu thuật (tiểu phẫu)	Cái	6
20	Bảng đo thị lực điện tử	Cái	3
21	Bộ bơm định liều Methadone	Bộ	1
22	Bộ đặt nội khí quản	Bộ	4
23	Bộ đo nhãn áp	Bộ	2
24	Bộ dụng cụ cắt khâu tầng sinh môn	Bộ	4
25	Bộ dụng cụ đặt/ tháo vòng tránh thai	Bộ	4
26	Bộ dụng cụ đỡ đẻ	Bộ	4
27	Bộ dụng cụ khám phụ khoa	Bộ	4
28	Bộ dụng cụ khám thai	Bộ	3
29	Bộ dụng cụ kiểm tra cổ tử cung	Bộ	3
30	Bộ dụng cụ mổ quặm	Bộ	1
31	Bộ hồi sức trẻ sơ sinh	Bộ	3

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
32	Bộ kính thử thị lực kèm gọng	Bộ	2
33	Bộ mở khí quản (người lớn/ trẻ em)	Bộ	4
34	Bộ tiểu phẫu	Bộ	6
35	Đèn điều trị vàng da	Cái	3
36	Đèn phẫu thuật (tiểu phẫu)	Bộ	3
37	Đèn soi đáy mắt	Cái	3
38	Giường bệnh nhân	Cái	15
39	Giường cấp cứu	Cái	6
40	Giường phục hồi chức năng	Cái	1
41	Giường sưởi ấm trẻ sơ sinh	Cái	3
42	Hòm lạnh bảo quản vắc xin	Cái	3
43	Khoan răng điện	Cái	1
44	Kính hiển vi	Cái	3
45	Laser châm	Cái	2
46	Máy cắt đốt cao tần	Máy	1
47	Máy điện châm không kim	Máy	2
48	Máy điện xung	Máy	1
49	Máy điều trị điện từ trường	Máy	1
50	Máy điều trị sóng ngắn	Máy	1
51	Máy đo âm ốc tai để sàng lọc khiếm thính	Máy	1
52	Máy đo độ loãng xương	Máy	1
53	Máy đo khúc xạ tự động	Máy	1
54	Máy đo thính lực người lớn có ghi kết quả	Máy	1
55	Máy đo thính lực trẻ em có ghi kết quả	Máy	1
56	Máy Doppler tim thai	Máy	3
57	Máy hút dịch	Máy	3
58	Máy hút dịch cho trẻ sơ sinh	Máy	3
59	Máy hút liên tục áp lực thấp	Máy	1
60	Máy kéo dãn cột sống	Máy	1
61	Máy khử khuẩn không khí	Máy	1
62	Máy ly tâm	Máy	1
63	Máy ngâm thuốc cổ truyền	Máy	2
64	Máy phân tích nước tiểu tự động	Máy	1
65	Máy tạo ôxy	Máy	1
66	Máy xông hơi thuốc cổ truyền bộ phận	Máy	2
67	Nồi hấp tiệt trùng	Cái	3
68	Pipette / Micropipet các loại + giá đỡ	Bộ	1
69	Sinh hiển vi khám mắt	Cái	1
70	Thiết bị bảo quản mẫu lạnh	Cái	1
71	Tủ ấm vi sinh	Cái	1

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
72	Tủ an toàn sinh học các loại	Cái	1
73	Tủ bảo quản hóa chất	Cái	3
74	Tủ bảo quản vắc xin	Cái	3
75	Tủ lạnh âm sâu	Cái	1
76	Tủ lạnh bảo quản thuốc, sinh phẩm có điều kiện bảo quản đặc biệt	Cái	3
77	Tủ lạnh lưu mẫu	Cái	1
78	Tủ sấy	Cái	3
B	**Máy móc, thiết bị chuyên dùng không phải là thiết bị y tế**		
1	Hệ thống lọc nước RO cơ bản	Hệ thống	3
2	Máy đo cường độ ánh sáng	Máy	3
3	Máy đo độ ẩm	Máy	3
4	Máy đo độ ồn	Máy	1
5	Máy đóng gói dụng cụ tiệt trùng	Máy	3
6	Máy giặt đồ vải	Máy	3
7	Máy hút ẩm	Máy	3
8	Máy phun hóa chất	Máy	1
9	Máy phun tồn lưu	Máy	1
10	Máy phun ULV	Máy	4
11	Máy sắc thuốc	Máy	3
12	Máy sấy đồ vải	Máy	1
13	Tủ đựng thuốc và dụng cụ	Cái	15
14	Tủ, giá, kệ đựng vị thuốc cổ truyền	Cái	3
15	Xe đẩy bệnh nhân	Cái	4
16	Xe tiêm	Cái	3

Phụ lục II.70
TRẠM Y TẾ XÃ IA GRAI

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
A	**Thiết bị y tế chuyên dùng**		
1	Máy X - quang kỹ thuật số chụp tổng quát	Máy	1
2	Máy siêu âm tổng quát	Máy	1
3	Máy xét nghiệm huyết học	Tổng công suất các máy (Test/giờ)	100
4	Máy xét nghiệm miễn dịch các loại	Tổng công suất các máy (Test/giờ)	200
5	Máy xét nghiệm sinh hóa các loại	Tổng công suất các máy (Test/giờ)	1.200
6	Máy theo dõi bệnh nhân ≥ 5 thông số	Máy	3
7	Bơm tiêm điện	Cái	3
8	Máy truyền dịch	Máy	3
9	Máy phá rung tim	Máy	1
10	Máy điện tim	Máy	2
11	Hệ thống nội soi tai mũi họng	Hệ thống	1
12	Máy soi cổ tử cung	Máy	1
13	Máy theo dõi sản khoa 02 chức năng	Máy	1
14	Máy và ghế nha khoa	Bộ	1
15	Bàn bột bó xương	Cái	1
16	Bàn chăm sóc sơ sinh	Cái	3
17	Bàn đẻ	Cái	3
18	Bàn khám sản khoa	Cái	3
19	Bàn phẫu thuật (tiểu phẫu)	Cái	3
20	Bảng đo thị lực điện tử	Cái	1
21	Bộ bơm định liều Methadone	Bộ	1
22	Bộ đặt nội khí quản	Bộ	3
23	Bộ đo nhãn áp	Bộ	1
24	Bộ dụng cụ cắt khâu tầng sinh môn	Bộ	3
25	Bộ dụng cụ đặt/ tháo vòng tránh thai	Bộ	3
26	Bộ dụng cụ đỡ đẻ	Bộ	3
27	Bộ dụng cụ khám bệnh	Bộ	1
28	Bộ dụng cụ khám phụ khoa	Bộ	6
29	Bộ dụng cụ khám thai	Bộ	3
30	Bộ dụng cụ kiểm tra cổ tử cung	Bộ	3
31	Bộ dụng cụ mổ quặm	Bộ	1

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
32	Bộ hồi sức trẻ sơ sinh	Bộ	3
33	Bộ kính thử thị lực kèm gọng	Bộ	1
34	Bộ mở khí quản (người lớn/ trẻ em)	Bộ	3
35	Bộ tiểu phẫu	Bộ	3
36	Đèn điều trị vàng da	Cái	3
37	Đèn phẫu thuật (tiểu phẫu)	Bộ	3
38	Đèn soi đáy mắt	Cái	1
39	Giường bệnh nhân	Cái	15
40	Giường cấp cứu	Cái	3
41	Giường phục hồi chức năng	Cái	1
42	Giường sưởi ấm trẻ sơ sinh	Cái	3
43	Hệ thống sắc thuốc, đóng túi tự động	Hệ thống	1
44	Hòm lạnh bảo quản vắc xin	Cái	2
45	Khoan răng điện	Cái	1
46	Kính hiển vi	Cái	2
47	Laser châm	Cái	1
48	Máy cắt đốt cao tần	Máy	1
49	Máy điện châm không kim	Máy	1
50	Máy điện xung	Máy	1
51	Máy điều trị điện từ trường	Máy	1
52	Máy điều trị sóng ngắn	Máy	1
53	Máy đo âm ốc tai để sàng lọc khiếm thính	Máy	1
54	Máy đo độ loãng xương	Máy	1
55	Máy đo khúc xạ tự động	Máy	1
56	Máy đo thính lực người lớn có ghi kết quả	Máy	1
57	Máy đo thính lực trẻ em có ghi kết quả	Máy	1
58	Máy Doppler tim thai	Máy	3
59	Máy hút dịch	Máy	3
60	Máy hút dịch cho trẻ sơ sinh	Máy	3
61	Máy hút liên tục áp lực thấp	Máy	3
62	Máy kéo dãn cột sống	Máy	1
63	Máy khí dung	Máy	1
64	Máy khử khuẩn không khí	Máy	1
65	Máy ly tâm	Máy	1
66	Máy ngâm thuốc cổ truyền	Máy	1
67	Máy phân tích nước tiểu tự động	Máy	1
68	Máy tạo ôxy	Máy	3
69	Máy xông hơi thuốc cổ truyền bộ phận	Máy	1
70	Nồi hấp tiệt trùng	Cái	3
71	Pipette / Micropipet các loại + giá đỡ	Bộ	1

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
72	Sinh hiển vi khám mắt	Cái	1
73	Thiết bị bảo quản mẫu lạnh	Cái	1
74	Tủ ấm vi sinh	Cái	1
75	Tủ an toàn sinh học các loại	Cái	1
76	Tủ bảo quản hóa chất	Cái	1
77	Tủ bảo quản vắc xin	Cái	6
78	Tủ lạnh âm sâu	Cái	1
79	Tủ lạnh bảo quản thuốc, sinh phẩm có điều kiện bảo quản đặc biệt	Cái	1
80	Tủ lạnh lưu mẫu	Cái	1
81	Tủ sấy	Cái	3
B	**Máy móc, thiết bị chuyên dùng không phải là thiết bị y tế**		
1	Hệ thống lọc nước RO cơ bản	Hệ thống	1
2	Máy đo cường độ ánh sáng	Máy	1
3	Máy đo độ ẩm	Máy	1
4	Máy đo độ ồn	Máy	1
5	Máy đóng gói dụng cụ tiệt trùng	Máy	1
6	Máy giặt đồ vải	Máy	1
7	Máy hút ẩm	Máy	3
8	Máy phun hóa chất	Máy	3
9	Máy phun tồn lưu	Máy	1
10	Máy phun ULV	Máy	3
11	Máy sắc thuốc	Máy	1
12	Máy sấy đồ vải	Máy	1
13	Tủ đựng thuốc và dụng cụ	Cái	10
14	Tủ, giá, kệ đựng vị thuốc cổ truyền	Cái	3
15	Xe đẩy bệnh nhân	Cái	6
16	Xe tiêm	Cái	6

Phụ lục II.71
TRẠM Y TẾ XÃ IA KRAI

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
A	**Thiết bị y tế chuyên dùng**		
1	Máy X - quang kỹ thuật số chụp tổng quát	Máy	1
2	Máy siêu âm tổng quát	Máy	1
3	Máy xét nghiệm huyết học	Tổng công suất các máy (Test/giờ)	100
4	Máy xét nghiệm miễn dịch các loại	Tổng công suất các máy (Test/giờ)	200
5	Máy xét nghiệm sinh hóa các loại	Tổng công suất các máy (Test/giờ)	1.200
6	Máy theo dõi bệnh nhân ≥ 5 thông số	Máy	3
7	Bơm tiêm điện	Cái	3
8	Máy truyền dịch	Máy	3
9	Máy phá rung tim	Máy	1
10	Máy điện tim	Máy	2
11	Hệ thống nội soi tai mũi họng	Hệ thống	1
12	Máy soi cổ tử cung	Máy	1
13	Máy theo dõi sản khoa 02 chức năng	Máy	1
14	Máy và ghế nha khoa	Bộ	1
15	Bàn bột bó xương	Cái	1
16	Bàn chăm sóc sơ sinh	Cái	3
17	Bàn đẻ	Cái	4
18	Bàn khám sản khoa	Cái	3
19	Bàn phẫu thuật (tiểu phẫu)	Cái	3
20	Bảng đo thị lực điện tử	Cái	1
21	Bộ bơm định liều Methadone	Bộ	1
22	Bộ đặt nội khí quản	Bộ	4
23	Bộ đo nhãn áp	Bộ	1
24	Bộ dụng cụ cắt khâu tầng sinh môn	Bộ	3
25	Bộ dụng cụ đặt/ tháo vòng tránh thai	Bộ	3
26	Bộ dụng cụ đỡ đẻ	Bộ	4
27	Bộ dụng cụ khám bệnh	Bộ	1
28	Bộ dụng cụ khám phụ khoa	Bộ	5
29	Bộ dụng cụ khám thai	Bộ	5
30	Bộ dụng cụ kiểm tra cổ tử cung	Bộ	5
31	Bộ dụng cụ mổ quặm	Bộ	1

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
32	Bộ hồi sức trẻ sơ sinh	Bộ	3
33	Bộ kính thử thị lực kèm gọng	Bộ	1
34	Bộ mở khí quản (người lớn/ trẻ em)	Bộ	4
35	Bộ tiểu phẫu	Bộ	4
36	Đèn điều trị vàng da	Cái	5
37	Đèn phẫu thuật (tiểu phẫu)	Bộ	5
38	Đèn soi đáy mắt	Cái	1
39	Giường bệnh nhân	Cái	15
40	Giường cấp cứu	Cái	4
41	Giường phục hồi chức năng	Cái	1
42	Giường sưởi ấm trẻ sơ sinh	Cái	4
43	Hệ thống sắc thuốc, đóng túi tự động	Hệ thống	1
44	Hòm lạnh bảo quản vắc xin	Cái	2
45	Khoan răng điện	Cái	1
46	Kính hiển vi	Cái	3
47	Laser châm	Cái	1
48	Máy cắt đốt cao tần	Máy	1
49	Máy điện châm không kim	Máy	1
50	Máy điện xung	Máy	1
51	Máy điều trị điện từ trường	Máy	1
52	Máy điều trị sóng ngắn	Máy	1
53	Máy đo âm ốc tai để sàng lọc khiếm thính	Máy	1
54	Máy đo độ loãng xương	Máy	1
55	Máy đo khúc xạ tự động	Máy	1
56	Máy đo thính lực người lớn có ghi kết quả	Máy	1
57	Máy đo thính lực trẻ em có ghi kết quả	Máy	1
58	Máy Doppler tim thai	Máy	6
59	Máy hút dịch	Máy	3
60	Máy hút dịch cho trẻ sơ sinh	Máy	4
61	Máy hút liên tục áp lực thấp	Máy	3
62	Máy kéo dãn cột sống	Máy	1
63	Máy khí dung	Máy	1
64	Máy khử khuẩn không khí	Máy	1
65	Máy ngâm thuốc cổ truyền	Máy	1
66	Máy phân tích nước tiểu tự động	Máy	3
67	Máy tạo ôxy	Máy	4
68	Máy xông hơi thuốc cổ truyền bộ phận	Máy	1
69	Nồi hấp tiệt trùng	Cái	3
70	Pipette / Micropipet các loại + giá đỡ	Bộ	1
71	Sinh hiển vi khám mắt	Cái	1

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
72	Thiết bị bảo quản mẫu lạnh	Cái	1
73	Tủ ấm vi sinh	Cái	1
74	Tủ an toàn sinh học các loại	Cái	1
75	Tủ bảo quản hóa chất	Cái	1
76	Tủ bảo quản vắc xin	Cái	6
77	Tủ lạnh âm sâu	Cái	1
78	Tủ lạnh bảo quản thuốc, sinh phẩm có điều kiện bảo quản đặc biệt	Cái	1
79	Tủ lạnh lưu mẫu	Cái	1
80	Tủ sấy	Cái	3
B	**Máy móc, thiết bị chuyên dùng không phải là thiết bị y tế**		
1	Hệ thống lọc nước RO cơ bản	Hệ thống	1
2	Máy đo cường độ ánh sáng	Máy	1
3	Máy đo độ ẩm	Máy	1
4	Máy đo độ ồn	Máy	1
5	Máy đóng gói dụng cụ tiệt trùng	Máy	1
6	Máy giặt đồ vải	Máy	1
7	Máy hút ẩm	Máy	3
8	Máy phun hóa chất	Máy	6
9	Máy phun tồn lưu	Máy	3
10	Máy phun ULV	Máy	6
11	Máy sắc thuốc	Máy	1
12	Máy sấy đồ vải	Máy	1
13	Tủ đựng thuốc và dụng cụ	Cái	15
14	Tủ, giá, kệ đựng vị thuốc cổ truyền	Cái	3
15	Xe đẩy bệnh nhân	Cái	6
16	Xe tiêm	Cái	6

Phụ lục II.72
TRẠM Y TẾ XÃ IA HRUNG

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
A	**Thiết bị y tế chuyên dùng**		
1	Máy X - quang kỹ thuật số chụp tổng quát	Máy	1
2	Máy siêu âm tổng quát	Máy	1
3	Máy xét nghiệm huyết học	Tổng công suất các máy (Test/giờ)	100
4	Máy xét nghiệm miễn dịch các loại	Tổng công suất các máy (Test/giờ)	200
5	Máy xét nghiệm sinh hóa các loại	Tổng công suất các máy (Test/giờ)	1.200
6	Máy theo dõi bệnh nhân ≥ 5 thông số	Máy	3
7	Bơm tiêm điện	Cái	3
8	Máy truyền dịch	Máy	3
9	Máy phá rung tim	Máy	1
10	Máy điện tim	Máy	2
11	Hệ thống nội soi tai mũi họng	Hệ thống	1
12	Máy soi cổ tử cung	Máy	1
13	Máy theo dõi sản khoa 02 chức năng	Máy	1
14	Máy và ghế nha khoa	Bộ	1
15	Bàn bột bó xương	Cái	1
16	Bàn chăm sóc sơ sinh	Cái	4
17	Bàn đẻ	Cái	4
18	Bàn khám sản khoa	Cái	4
19	Bàn phẫu thuật (tiểu phẫu)	Cái	4
20	Bảng đo thị lực điện tử	Cái	1
21	Bộ bơm định liều Methadone	Bộ	1
22	Bộ đặt nội khí quản	Bộ	4
23	Bộ đo nhãn áp	Bộ	1
24	Bộ dụng cụ cắt khâu tầng sinh môn	Bộ	6
25	Bộ dụng cụ đặt/ tháo vòng tránh thai	Bộ	6
26	Bộ dụng cụ đỡ đẻ	Bộ	4
27	Bộ dụng cụ khám bệnh	Bộ	1
28	Bộ dụng cụ khám phụ khoa	Bộ	8
29	Bộ dụng cụ khám thai	Bộ	6
30	Bộ dụng cụ kiểm tra cổ tử cung	Bộ	8
31	Bộ dụng cụ mổ quặm	Bộ	1

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
32	Bộ hồi sức trẻ sơ sinh	Bộ	4
33	Bộ kính thử thị lực kèm gọng	Bộ	1
34	Bộ mở khí quản (người lớn/ trẻ em)	Bộ	4
35	Bộ tiểu phẫu	Bộ	8
36	Đèn điều trị vàng da	Cái	4
37	Đèn phẫu thuật (tiểu phẫu)	Bộ	5
38	Đèn soi đáy mắt	Cái	1
39	Giường bệnh nhân	Cái	15
40	Giường cấp cứu	Cái	6
41	Giường phục hồi chức năng	Cái	1
42	Giường sưởi ấm trẻ sơ sinh	Cái	4
43	Hệ thống sắc thuốc, đóng túi tự động	Hệ thống	1
44	Hòm lạnh bảo quản vắc xin	Cái	2
45	Khoan răng điện	Cái	1
46	Kính hiển vi	Cái	4
47	Laser châm	Cái	1
48	Máy cắt đốt cao tần	Máy	1
49	Máy điện châm không kim	Máy	1
50	Máy điện xung	Máy	1
51	Máy điều trị điện từ trường	Máy	1
52	Máy điều trị sóng ngắn	Máy	1
53	Máy đo âm ốc tai để sàng lọc khiếm thính	Máy	1
54	Máy đo độ loãng xương	Máy	1
55	Máy đo khúc xạ tự động	Máy	1
56	Máy đo thính lực người lớn có ghi kết quả	Máy	1
57	Máy đo thính lực trẻ em có ghi kết quả	Máy	1
58	Máy Doppler tim thai	Máy	4
59	Máy hút dịch	Máy	4
60	Máy hút dịch cho trẻ sơ sinh	Máy	4
61	Máy hút liên tục áp lực thấp	Máy	4
62	Máy kéo dãn cột sống	Máy	1
63	Máy khí dung	Máy	1
64	Máy khử khuẩn không khí	Máy	1
65	Máy ly tâm	Máy	1
66	Máy ngâm thuốc cổ truyền	Máy	1
67	Máy phân tích nước tiểu tự động	Máy	2
68	Máy tạo ôxy	Máy	4
69	Máy xông hơi thuốc cổ truyền bộ phận	Máy	1
70	Nồi hấp tiệt trùng	Cái	5
71	Pipette / Micropipet các loại + giá đỡ	Bộ	1

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
72	Sinh hiển vi khám mắt	Cái	1
73	Thiết bị bảo quản mẫu lạnh	Cái	1
74	Tủ ấm vi sinh	Cái	1
75	Tủ an toàn sinh học các loại	Cái	1
76	Tủ bảo quản hóa chất	Cái	1
77	Tủ bảo quản vắc xin	Cái	8
78	Tủ lạnh âm sâu	Cái	1
79	Tủ lạnh bảo quản thuốc, sinh phẩm có điều kiện bảo quản đặc biệt	Cái	1
80	Tủ lạnh lưu mẫu	Cái	1
81	Tủ sấy	Cái	5
B	**Máy móc, thiết bị chuyên dùng không phải là thiết bị y tế**		
1	Hệ thống lọc nước RO cơ bản	Hệ thống	1
2	Máy đo cường độ ánh sáng	Máy	1
3	Máy đo độ ẩm	Máy	1
4	Máy đo độ ồn	Máy	1
5	Máy đóng gói dụng cụ tiệt trùng	Máy	1
6	Máy giặt đồ vải	Máy	1
7	Máy hút ẩm	Máy	4
8	Máy phun hóa chất	Máy	4
9	Máy phun tồn lưu	Máy	1
10	Máy phun ULV	Máy	6
11	Máy sắc thuốc	Máy	1
12	Máy sấy đồ vải	Máy	1
13	Tủ đựng thuốc và dụng cụ	Cái	20
14	Tủ, giá, kệ đựng vị thuốc cổ truyền	Cái	4
15	Xe đẩy bệnh nhân	Cái	8
16	Xe tiêm	Cái	8

Phụ lục II.73
TRẠM Y TẾ XÃ IA CHIA

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
A	**Thiết bị y tế chuyên dùng**		
1	Máy X - quang kỹ thuật số chụp tổng quát	Máy	1
2	Máy siêu âm tổng quát	Máy	1
3	Máy xét nghiệm huyết học	Tổng công suất các máy (Test/giờ)	100
4	Máy xét nghiệm miễn dịch các loại	Tổng công suất các máy (Test/giờ)	200
5	Máy xét nghiệm sinh hóa các loại	Tổng công suất các máy (Test/giờ)	1.200
6	Máy theo dõi bệnh nhân ≥ 5 thông số	Máy	3
7	Bơm tiêm điện	Cái	3
8	Máy truyền dịch	Máy	3
9	Máy phá rung tim	Máy	1
10	Máy điện tim	Máy	2
11	Hệ thống nội soi tai mũi họng	Hệ thống	1
12	Máy soi cổ tử cung	Máy	1
13	Máy theo dõi sản khoa 02 chức năng	Máy	1
14	Máy và ghế nha khoa	Bộ	1
15	Bàn bột bó xương	Cái	1
16	Bàn chăm sóc sơ sinh	Cái	3
17	Bàn đẻ	Cái	3
18	Bàn khám sản khoa	Cái	3
19	Bàn phẫu thuật (tiểu phẫu)	Cái	2
20	Bảng đo thị lực điện tử	Cái	1
21	Bộ đặt nội khí quản	Bộ	2
22	Bộ dụng cụ cắt khâu tầng sinh môn	Bộ	3
23	Bộ dụng cụ đặt/ tháo vòng tránh thai	Bộ	3
24	Bộ dụng cụ đỡ đẻ	Bộ	2
25	Bộ dụng cụ khám bệnh	Bộ	1
26	Bộ dụng cụ khám phụ khoa	Bộ	5
27	Bộ dụng cụ khám thai	Bộ	4
28	Bộ dụng cụ kiểm tra cổ tử cung	Bộ	4
29	Bộ hồi sức trẻ sơ sinh	Bộ	3
30	Bộ kính thử thị lực kèm gọng	Bộ	1
31	Bộ mở khí quản (người lớn/ trẻ em)	Bộ	2

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
32	Bộ tiểu phẫu	Bộ	4
33	Đèn điều trị vàng da	Cái	3
34	Đèn phẫu thuật (tiểu phẫu)	Bộ	3
35	Đèn soi đáy mắt	Cái	1
36	Giường bệnh nhân	Cái	15
37	Giường cấp cứu	Cái	2
38	Giường phục hồi chức năng	Cái	1
39	Giường sưởi ấm trẻ sơ sinh	Cái	3
40	Hệ thống sắc thuốc, đóng túi tự động	Hệ thống	1
41	Hòm lạnh bảo quản vắc xin	Cái	2
42	Kính hiển vi	Cái	3
43	Laser châm	Cái	1
44	Máy điện châm không kim	Máy	1
45	Máy điện xung	Máy	1
46	Máy điều trị điện từ trường	Máy	1
47	Máy điều trị sóng ngắn	Máy	1
48	Máy đo độ loãng xương	Máy	1
49	Máy đo khúc xạ tự động	Máy	1
50	Máy Doppler tim thai	Máy	3
51	Máy hút dịch	Máy	2
52	Máy hút dịch cho trẻ sơ sinh	Máy	2
53	Máy hút liên tục áp lực thấp	Máy	2
54	Máy kéo dãn cột sống	Máy	1
55	Máy khí dung	Máy	2
56	Máy khử khuẩn không khí	Máy	1
57	Máy ly tâm	Máy	1
58	Máy ngâm thuốc cổ truyền	Máy	1
59	Máy phân tích nước tiểu tự động	Máy	2
60	Máy tạo ôxy	Máy	2
61	Máy xông hơi thuốc cổ truyền bộ phận	Máy	1
62	Nồi hấp tiệt trùng	Cái	3
63	Pipette / Micropipet các loại + giá đỡ	Bộ	1
64	Thiết bị bảo quản mẫu lạnh	Cái	1
65	Tủ ấm vi sinh	Cái	1
66	Tủ an toàn sinh học các loại	Cái	1
67	Tủ bảo quản hóa chất	Cái	2
68	Tủ bảo quản vắc xin	Cái	2
69	Tủ lạnh bảo quản thuốc, sinh phẩm có điều kiện bảo quản đặc biệt	Cái	1
70	Tủ lạnh lưu mẫu	Cái	1

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
71	Tủ sấy	Cái	3
B	**Máy móc, thiết bị chuyên dùng không phải là thiết bị y tế**		
1	Hệ thống lọc nước RO cơ bản	Hệ thống	1
2	Máy đo cường độ ánh sáng	Máy	1
3	Máy đo độ ẩm	Máy	1
4	Máy đo độ ồn	Máy	1
5	Máy đóng gói dụng cụ tiệt trùng	Máy	1
6	Máy giặt đồ vải	Máy	1
7	Máy hút ẩm	Máy	2
8	Máy phun hóa chất	Máy	3
9	Máy phun tồn lưu	Máy	1
10	Máy phun ULV	Máy	3
11	Máy sắc thuốc	Máy	1
12	Máy sấy đồ vải	Máy	1
13	Tủ đựng thuốc và dụng cụ	Cái	10
14	Tủ, giá, kệ đựng vị thuốc cổ truyền	Cái	1
15	Xe đẩy bệnh nhân	Cái	3
16	Xe tiêm	Cái	4

Phụ lục II.74
TRẠM Y TẾ XÃ IA O

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
A	**Thiết bị y tế chuyên dùng**		
1	Máy X - quang kỹ thuật số chụp tổng quát	Máy	1
2	Máy siêu âm tổng quát	Máy	1
3	Máy xét nghiệm huyết học	Tổng công suất các máy (Test/giờ)	100
4	Máy xét nghiệm miễn dịch các loại	Tổng công suất các máy (Test/giờ)	200
5	Máy xét nghiệm sinh hóa các loại	Tổng công suất các máy (Test/giờ)	1.200
6	Máy theo dõi bệnh nhân ≥ 5 thông số	Máy	3
7	Bơm tiêm điện	Cái	3
8	Máy truyền dịch	Máy	3
9	Máy phá rung tim	Máy	1
10	Máy điện tim	Máy	2
11	Hệ thống nội soi tai mũi họng	Hệ thống	1
12	Máy soi cổ tử cung	Máy	1
13	Máy theo dõi sản khoa 02 chức năng	Máy	1
14	Máy và ghế nha khoa	Bộ	1
15	Bàn bột bó xương	Cái	1
16	Bàn chăm sóc sơ sinh	Cái	3
17	Bàn đẻ	Cái	3
18	Bàn khám sản khoa	Cái	3
19	Bàn phẫu thuật (tiểu phẫu)	Cái	2
20	Bảng đo thị lực điện tử	Cái	1
21	Bộ đặt nội khí quản	Bộ	2
22	Bộ đo nhãn áp	Bộ	1
23	Bộ dụng cụ cắt khâu tầng sinh môn	Bộ	3
24	Bộ dụng cụ đặt/ tháo vòng tránh thai	Bộ	3
25	Bộ dụng cụ đỡ đẻ	Bộ	3
26	Bộ dụng cụ khám phụ khoa	Bộ	5
27	Bộ dụng cụ khám thai	Bộ	4
28	Bộ dụng cụ kiểm tra cổ tử cung	Bộ	4
29	Bộ dụng cụ mổ quặm	Bộ	1
30	Bộ hồi sức trẻ sơ sinh	Bộ	3
31	Bộ kính thử thị lực kèm gọng	Bộ	1

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
32	Bộ mở khí quản (người lớn/ trẻ em)	Bộ	2
33	Bộ tiểu phẫu	Bộ	3
34	Đèn điều trị vàng da	Cái	3
35	Đèn phẫu thuật (tiểu phẫu)	Bộ	3
36	Đèn soi đáy mắt	Cái	1
37	Giường bệnh nhân	Cái	15
38	Giường cấp cứu	Cái	2
39	Giường phục hồi chức năng	Cái	1
40	Giường sưởi ấm trẻ sơ sinh	Cái	3
41	Hòm lạnh bảo quản vắc xin	Cái	2
42	Khoan răng điện	Cái	1
43	Kính hiển vi	Cái	2
44	Laser châm	Cái	1
45	Máy điện châm không kim	Máy	1
46	Máy điện xung	Máy	1
47	Máy điều trị điện từ trường	Máy	1
48	Máy điều trị sóng ngắn	Máy	1
49	Máy đo âm ốc tai để sàng lọc khiếm thính	Máy	1
50	Máy đo độ loãng xương	Máy	1
51	Máy đo khúc xạ tự động	Máy	1
52	Máy đo thính lực người lớn có ghi kết quả	Máy	1
53	Máy đo thính lực trẻ em có ghi kết quả	Máy	1
54	Máy Doppler tim thai	Máy	3
55	Máy hút dịch	Máy	2
56	Máy hút dịch cho trẻ sơ sinh	Máy	2
57	Máy hút liên tục áp lực thấp	Máy	2
58	Máy kéo dãn cột sống	Máy	1
59	Máy khử khuẩn không khí	Máy	1
60	Máy ly tâm	Máy	1
61	Máy ngâm thuốc cổ truyền	Máy	1
62	Máy phân tích nước tiểu tự động	Máy	2
63	Máy tạo ôxy	Máy	2
64	Máy xông hơi thuốc cổ truyền bộ phận	Máy	1
65	Nồi hấp tiệt trùng	Cái	2
66	Pipette / Micropipet các loại + giá đỡ	Bộ	1
67	Sinh hiển vi khám mắt	Cái	1
68	Thiết bị bảo quản mẫu lạnh	Cái	1
69	Tủ ấm vi sinh	Cái	1
70	Tủ an toàn sinh học các loại	Cái	1
71	Tủ bảo quản hóa chất	Cái	1

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
72	Tủ bảo quản vắc xin	Cái	2
73	Tủ lạnh bảo quản thuốc, sinh phẩm có điều kiện bảo quản đặc biệt	Cái	1
74	Tủ lạnh lưu mẫu	Cái	1
75	Tủ sấy	Cái	3
B	**Máy móc, thiết bị chuyên dùng không phải là thiết bị y tế**		
1	Hệ thống lọc nước RO cơ bản	Hệ thống	1
2	Máy đo cường độ ánh sáng	Máy	1
3	Máy đo độ ẩm	Máy	1
4	Máy đo độ ồn	Máy	1
5	Máy đóng gói dụng cụ tiệt trùng	Máy	1
6	Máy giặt đồ vải	Máy	1
7	Máy hút ẩm	Máy	2
8	Máy phun hóa chất	Máy	3
9	Máy phun tồn lưu	Máy	1
10	Máy phun ULV	Máy	3
11	Máy sắc thuốc	Máy	1
12	Máy sấy đồ vải	Máy	1
13	Tủ đựng thuốc và dụng cụ	Cái	5
14	Tủ, giá, kệ đựng vị thuốc cổ truyền	Cái	1
15	Xe đẩy bệnh nhân	Cái	3
16	Xe tiêm	Cái	4

Phụ lục II.75
TRẠM Y TẾ XÃ CHƯ PRÔNG

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
A	**Thiết bị y tế chuyên dùng**		
1	Máy X - quang kỹ thuật số chụp tổng quát	Máy	1
2	Máy siêu âm tổng quát	Máy	1
3	Máy xét nghiệm huyết học	Tổng công suất các máy (Test/giờ)	100
4	Máy xét nghiệm miễn dịch các loại	Tổng công suất các máy (Test/giờ)	200
5	Máy xét nghiệm sinh hóa các loại	Tổng công suất các máy (Test/giờ)	1.200
6	Máy theo dõi bệnh nhân ≥ 5 thông số	Máy	3
7	Bơm tiêm điện	Cái	3
8	Máy truyền dịch	Máy	3
9	Máy phá rung tim	Máy	1
10	Máy điện tim	Máy	2
11	Hệ thống nội soi tai mũi họng	Hệ thống	1
12	Máy soi cổ tử cung	Máy	1
13	Máy theo dõi sản khoa 02 chức năng	Máy	4
14	Máy và ghế nha khoa	Bộ	1
15	Bàn bột bó xương	Cái	2
16	Bàn chăm sóc sơ sinh	Cái	4
17	Bàn đẻ	Cái	4
18	Bàn khám sản khoa	Cái	4
19	Bàn phẫu thuật (tiểu phẫu)	Cái	2
20	Bảng đo thị lực điện tử	Cái	4
21	Bộ bơm định liều Methadone	Bộ	1
22	Bộ đặt nội khí quản	Bộ	3
23	Bộ đo nhãn áp	Bộ	4
24	Bộ dụng cụ cắt khâu tầng sinh môn	Bộ	8
25	Bộ dụng cụ đặt/ tháo vòng tránh thai	Bộ	8
26	Bộ dụng cụ đỡ đẻ	Bộ	8
27	Bộ dụng cụ khám phụ khoa	Bộ	8
28	Bộ dụng cụ khám thai	Bộ	8
29	Bộ dụng cụ kiểm tra cổ tử cung	Bộ	8
30	Bộ hồi sức trẻ sơ sinh	Bộ	8
31	Bộ kính thử thị lực kèm gọng	Bộ	4

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
32	Bộ mở khí quản (người lớn/ trẻ em)	Bộ	3
33	Bộ tiểu phẫu	Bộ	8
34	Đèn điều trị vàng da	Cái	4
35	Đèn phẫu thuật (tiểu phẫu)	Bộ	8
36	Đèn soi đáy mắt	Cái	4
37	Giường bệnh nhân	Cái	15
38	Giường cấp cứu	Cái	4
39	Giường phục hồi chức năng	Cái	2
40	Giường sưởi ấm trẻ sơ sinh	Cái	4
41	Hòm lạnh bảo quản vắc xin	Cái	4
42	Kính hiển vi	Cái	2
43	Laser châm	Cái	1
44	Máy cắt đốt cao tần	Máy	1
45	Máy điện châm không kim	Máy	4
46	Máy điện xung	Máy	4
47	Máy điều trị điện từ trường	Máy	4
48	Máy điều trị sóng ngắn	Máy	4
49	Máy đo âm ốc tai để sàng lọc khiếm thính	Máy	1
50	Máy đo độ loãng xương	Máy	2
51	Máy đo khúc xạ tự động	Máy	1
52	Máy đo thính lực người lớn có ghi kết quả	Máy	1
53	Máy đo thính lực trẻ em có ghi kết quả	Máy	1
54	Máy Doppler tim thai	Máy	4
55	Máy hút dịch	Máy	4
56	Máy hút dịch cho trẻ sơ sinh	Máy	4
57	Máy hút liên tục áp lực thấp	Máy	4
58	Máy kéo dãn cột sống	Máy	1
59	Máy khử khuẩn không khí	Máy	4
60	Máy ly tâm	Máy	1
61	Máy ngâm thuốc cổ truyền	Máy	4
62	Máy phân tích nước tiểu tự động	Máy	1
63	Máy tạo ôxy	Máy	4
64	Máy xông hơi thuốc cổ truyền bộ phận	Máy	4
65	Nồi hấp tiệt trùng	Cái	4
66	Pipette / Micropipet các loại + giá đỡ	Bộ	2
67	Sinh hiển vi khám mắt	Cái	1
68	Thiết bị bảo quản mẫu lạnh	Cái	1
69	Tủ ấm vi sinh	Cái	1
70	Tủ an toàn sinh học các loại	Cái	1
71	Tủ bảo quản hóa chất	Cái	1

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
72	Tủ bảo quản vắc xin	Cái	4
73	Tủ lạnh âm sâu	Cái	1
74	Tủ lạnh bảo quản thuốc, sinh phẩm có điều kiện bảo quản đặc biệt	Cái	1
75	Tủ lạnh lưu mẫu	Cái	1
76	Tủ sấy	Cái	4
B	**Máy móc, thiết bị chuyên dùng không phải là thiết bị y tế**		
1	Hệ thống lọc nước RO cơ bản	Hệ thống	4
2	Máy đo cường độ ánh sáng	Máy	1
3	Máy đo độ ẩm	Máy	1
4	Máy đo độ ồn	Máy	1
5	Máy đóng gói dụng cụ tiệt trùng	Máy	1
6	Máy giặt đồ vải	Máy	1
7	Máy hút ẩm	Máy	1
8	Máy phun hóa chất	Máy	1
9	Máy phun tồn lưu	Máy	1
10	Máy phun ULV	Máy	2
11	Máy sắc thuốc	Máy	4
12	Máy sấy đồ vải	Máy	1
13	Tủ đựng thuốc và dụng cụ	Cái	4
14	Tủ, giá, kệ đựng vị thuốc cổ truyền	Cái	4
15	Xe đẩy bệnh nhân	Cái	4
16	Xe tiêm	Cái	4

Phụ lục II.76
TRẠM Y TẾ XÃ BÀU CẠN

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
A	**Thiết bị y tế chuyên dùng**		
1	Máy X - quang kỹ thuật số chụp tổng quát	Máy	1
2	Máy siêu âm tổng quát	Máy	1
3	Máy xét nghiệm huyết học	Tổng công suất các máy (Test/giờ)	100
4	Máy xét nghiệm miễn dịch các loại	Tổng công suất các máy (Test/giờ)	200
5	Máy xét nghiệm sinh hóa các loại	Tổng công suất các máy (Test/giờ)	1.200
6	Máy theo dõi bệnh nhân ≥ 5 thông số	Máy	3
7	Bơm tiêm điện	Cái	3
8	Máy truyền dịch	Máy	3
9	Máy phá rung tim	Máy	1
10	Máy điện tim	Máy	2
11	Hệ thống nội soi tai mũi họng	Hệ thống	1
12	Máy soi cổ tử cung	Máy	1
13	Máy theo dõi sản khoa 02 chức năng	Máy	1
14	Máy và ghế nha khoa	Bộ	1
15	Bàn bột bó xương	Cái	3
16	Bàn chăm sóc sơ sinh	Cái	4
17	Bàn đẻ	Cái	6
18	Bàn khám sản khoa	Cái	6
19	Bàn phẫu thuật (tiểu phẫu)	Cái	3
20	Bảng đo thị lực điện tử	Cái	1
21	Bộ bơm định liều Methadone	Bộ	1
22	Bộ đặt nội khí quản	Bộ	6
23	Bộ đo nhãn áp	Bộ	1
24	Bộ dụng cụ cắt khâu tầng sinh môn	Bộ	6
25	Bộ dụng cụ đặt/ tháo vòng tránh thai	Bộ	6
26	Bộ dụng cụ đỡ đẻ	Bộ	4
27	Bộ dụng cụ khám phụ khoa	Bộ	6
28	Bộ dụng cụ khám thai	Bộ	4
29	Bộ dụng cụ kiểm tra cổ tử cung	Bộ	4
30	Bộ dụng cụ mổ quặm	Bộ	1
31	Bộ hồi sức trẻ sơ sinh	Bộ	4

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
32	Bộ kính thử thị lực kèm gọng	Bộ	1
33	Bộ mở khí quản (người lớn/ trẻ em)	Bộ	3
34	Bộ tiểu phẫu	Bộ	3
35	Đèn điều trị vàng da	Cái	1
36	Đèn phẫu thuật (tiểu phẫu)	Bộ	1
37	Đèn soi đáy mắt	Cái	1
38	Giường bệnh nhân	Cái	15
39	Giường cấp cứu	Cái	1
40	Giường phục hồi chức năng	Cái	1
41	Giường sưởi ấm trẻ sơ sinh	Cái	1
42	Hòm lạnh bảo quản vắc xin	Cái	3
43	Khoan răng điện	Cái	1
44	Kính hiển vi	Cái	1
45	Laser châm	Cái	1
46	Máy cắt đốt cao tần	Máy	1
47	Máy điện châm không kim	Máy	1
48	Máy điện xung	Máy	1
49	Máy điều trị điện từ trường	Máy	1
50	Máy điều trị sóng ngắn	Máy	1
51	Máy đo âm ốc tai để sàng lọc khiếm thính	Máy	3
52	Máy đo độ loãng xương	Máy	1
53	Máy đo khúc xạ tự động	Máy	1
54	Máy đo thính lực người lớn có ghi kết quả	Máy	2
55	Máy đo thính lực trẻ em có ghi kết quả	Máy	1
56	Máy Doppler tim thai	Máy	6
57	Máy hút dịch	Máy	1
58	Máy hút dịch cho trẻ sơ sinh	Máy	3
59	Máy hút liên tục áp lực thấp	Máy	1
60	Máy kéo dãn cột sống	Máy	3
61	Máy khử khuẩn không khí	Máy	1
62	Máy ly tâm	Máy	1
63	Máy ngâm thuốc cổ truyền	Máy	1
64	Máy phân tích nước tiểu tự động	Máy	1
65	Máy tạo ôxy	Máy	1
66	Máy xông hơi thuốc cổ truyền bộ phận	Máy	1
67	Nồi hấp tiệt trùng	Cái	1
68	Pipette / Micropipet các loại + giá đỡ	Bộ	1
69	Sinh hiển vi khám mắt	Cái	1
70	Thiết bị bảo quản mẫu lạnh	Cái	1
71	Tủ ấm vi sinh	Cái	1

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
72	Tủ an toàn sinh học các loại	Cái	1
73	Tủ bảo quản hóa chất	Cái	1
74	Tủ bảo quản vắc xin	Cái	1
75	Tủ lạnh âm sâu	Cái	1
76	Tủ lạnh bảo quản thuốc, sinh phẩm có điều kiện bảo quản đặc biệt	Cái	1
77	Tủ lạnh lưu mẫu	Cái	1
78	Tủ sấy	Cái	1
B	**Máy móc, thiết bị chuyên dùng không phải là thiết bị y tế**		
1	Hệ thống lọc nước RO cơ bản	Hệ thống	1
2	Máy đo cường độ ánh sáng	Máy	1
3	Máy đo độ ẩm	Máy	1
4	Máy đo độ ồn	Máy	1
5	Máy đóng gói dụng cụ tiệt trùng	Máy	1
6	Máy giặt đồ vải	Máy	1
7	Máy hút ẩm	Máy	1
8	Máy phun hóa chất	Máy	1
9	Máy phun tồn lưu	Máy	1
10	Máy phun ULV	Máy	2
11	Máy sắc thuốc	Máy	1
12	Máy sấy đồ vải	Máy	1
13	Tủ đựng thuốc và dụng cụ	Cái	5
14	Tủ, giá, kệ đựng vị thuốc cổ truyền	Cái	1
15	Xe đẩy bệnh nhân	Cái	4
16	Xe tiêm	Cái	4

Phụ lục II.77
TRẠM Y TẾ XÃ IA BOÒNG

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
A	**Thiết bị y tế chuyên dùng**		
1	Máy X - quang kỹ thuật số chụp tổng quát	Máy	1
2	Máy siêu âm tổng quát	Máy	1
3	Máy xét nghiệm huyết học	Tổng công suất các máy (Test/giờ)	100
4	Máy xét nghiệm miễn dịch các loại	Tổng công suất các máy (Test/giờ)	200
5	Máy xét nghiệm sinh hóa các loại	Tổng công suất các máy (Test/giờ)	1.200
6	Máy theo dõi bệnh nhân ≥ 5 thông số	Máy	3
7	Bơm tiêm điện	Cái	3
8	Máy truyền dịch	Máy	3
9	Máy phá rung tim	Máy	1
10	Máy điện tim	Máy	2
11	Hệ thống nội soi tai mũi họng	Hệ thống	1
12	Máy soi cổ tử cung	Máy	1
13	Máy theo dõi sản khoa 02 chức năng	Máy	2
14	Máy và ghế nha khoa	Bộ	1
15	Bàn bột bó xương	Cái	1
16	Bàn chăm sóc sơ sinh	Cái	6
17	Bàn đẻ	Cái	3
18	Bàn khám sản khoa	Cái	3
19	Bàn phẫu thuật (tiểu phẫu)	Cái	3
20	Bảng đo thị lực điện tử	Cái	1
21	Bộ bơm định liều Methadone	Bộ	1
22	Bộ đặt nội khí quản	Bộ	3
23	Bộ đo nhãn áp	Bộ	1
24	Bộ dụng cụ cắt khâu tầng sinh môn	Bộ	6
25	Bộ dụng cụ đặt/ tháo vòng tránh thai	Bộ	6
26	Bộ dụng cụ đỡ đẻ	Bộ	6
27	Bộ dụng cụ khám phụ khoa	Bộ	6
28	Bộ dụng cụ khám thai	Bộ	6
29	Bộ dụng cụ kiểm tra cổ tử cung	Bộ	6
30	Bộ dụng cụ mổ quặm	Bộ	1
31	Bộ hồi sức trẻ sơ sinh	Bộ	6

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
32	Bộ kính thử thị lực kèm gọng	Bộ	1
33	Bộ mở khí quản (người lớn/ trẻ em)	Bộ	3
34	Bộ tiểu phẫu	Bộ	6
35	Đèn điều trị vàng da	Cái	6
36	Đèn phẫu thuật (tiểu phẫu)	Bộ	3
37	Đèn soi đáy mắt	Cái	1
38	Giường bệnh nhân	Cái	15
39	Giường cấp cứu	Cái	3
40	Giường phục hồi chức năng	Cái	1
41	Giường sưởi ấm trẻ sơ sinh	Cái	6
42	Hòm lạnh bảo quản vắc xin	Cái	1
43	Khoan răng điện	Cái	1
44	Kính hiển vi	Cái	1
45	Laser châm	Cái	1
46	Máy cắt đốt cao tần	Máy	1
47	Máy điện châm không kim	Máy	1
48	Máy điện xung	Máy	1
49	Máy điều trị điện từ trường	Máy	1
50	Máy điều trị sóng ngắn	Máy	1
51	Máy đo âm ốc tai để sàng lọc khiếm thính	Máy	1
52	Máy đo độ loãng xương	Máy	1
53	Máy đo khúc xạ tự động	Máy	1
54	Máy đo thính lực người lớn có ghi kết quả	Máy	1
55	Máy đo thính lực trẻ em có ghi kết quả	Máy	1
56	Máy Doppler tim thai	Máy	6
57	Máy hút dịch	Máy	1
58	Máy hút dịch cho trẻ sơ sinh	Máy	3
59	Máy hút liên tục áp lực thấp	Máy	1
60	Máy kéo dãn cột sống	Máy	1
61	Máy khử khuẩn không khí	Máy	1
62	Máy ly tâm	Máy	1
63	Máy ngâm thuốc cổ truyền	Máy	1
64	Máy phân tích nước tiểu tự động	Máy	1
65	Máy tạo ôxy	Máy	3
66	Máy xông hơi thuốc cổ truyền bộ phận	Máy	1
67	Nồi hấp tiệt trùng	Cái	3
68	Pipette / Micropipet các loại + giá đỡ	Bộ	1
69	Sinh hiển vi khám mắt	Cái	1
70	Thiết bị bảo quản mẫu lạnh	Cái	1
71	Tủ ấm vi sinh	Cái	1

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
72	Tủ an toàn sinh học các loại	Cái	1
73	Tủ bảo quản hóa chất	Cái	1
74	Tủ bảo quản vắc xin	Cái	3
75	Tủ lạnh âm sâu	Cái	1
76	Tủ lạnh bảo quản thuốc, sinh phẩm có điều kiện bảo quản đặc biệt	Cái	1
77	Tủ lạnh lưu mẫu	Cái	1
78	Tủ sấy	Cái	1
B	**Máy móc, thiết bị chuyên dùng không phải là thiết bị y tế**		
1	Hệ thống lọc nước RO cơ bản	Hệ thống	3
2	Máy đo cường độ ánh sáng	Máy	1
3	Máy đo độ ẩm	Máy	1
4	Máy đo độ ồn	Máy	1
5	Máy đóng gói dụng cụ tiệt trùng	Máy	1
6	Máy giặt đồ vải	Máy	1
7	Máy hút ẩm	Máy	1
8	Máy phun hóa chất	Máy	1
9	Máy phun tồn lưu	Máy	1
10	Máy phun ULV	Máy	3
11	Máy sắc thuốc	Máy	1
12	Máy sấy đồ vải	Máy	1
13	Tủ đựng thuốc và dụng cụ	Cái	5
14	Tủ, giá, kệ đựng vị thuốc cổ truyền	Cái	1
15	Xe đẩy bệnh nhân	Cái	5
16	Xe tiêm	Cái	5

Phụ lục II.78
TRẠM Y TẾ XÃ IA LÂU

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
A	**Thiết bị y tế chuyên dùng**		
1	Máy X - quang kỹ thuật số chụp tổng quát	Máy	1
2	Máy siêu âm tổng quát	Máy	1
3	Máy xét nghiệm huyết học	Tổng công suất các máy (Test/giờ)	100
4	Máy xét nghiệm miễn dịch các loại	Tổng công suất các máy (Test/giờ)	200
5	Máy xét nghiệm sinh hóa các loại	Tổng công suất các máy (Test/giờ)	1.200
6	Máy theo dõi bệnh nhân ≥ 5 thông số	Máy	3
7	Bơm tiêm điện	Cái	3
8	Máy truyền dịch	Máy	3
9	Máy phá rung tim	Máy	1
10	Máy điện tim	Máy	2
11	Hệ thống nội soi tai mũi họng	Hệ thống	1
12	Máy soi cổ tử cung	Máy	1
13	Máy theo dõi sản khoa 02 chức năng	Máy	2
14	Máy và ghế nha khoa	Bộ	1
15	Bàn bột bó xương	Cái	2
16	Bàn chăm sóc sơ sinh	Cái	4
17	Bàn đẻ	Cái	2
18	Bàn khám sản khoa	Cái	2
19	Bàn phẫu thuật (tiểu phẫu)	Cái	2
20	Bảng đo thị lực điện tử	Cái	2
21	Bộ bơm định liều Methadone	Bộ	2
22	Bộ đặt nội khí quản	Bộ	2
23	Bộ đo nhãn áp	Bộ	2
24	Bộ dụng cụ cắt khâu tầng sinh môn	Bộ	6
25	Bộ dụng cụ đặt/ tháo vòng tránh thai	Bộ	6
26	Bộ dụng cụ đỡ đẻ	Bộ	6
27	Bộ dụng cụ khám phụ khoa	Bộ	6
28	Bộ dụng cụ khám thai	Bộ	4
29	Bộ dụng cụ kiểm tra cổ tử cung	Bộ	4
30	Bộ dụng cụ mổ quặm	Bộ	1
31	Bộ hồi sức trẻ sơ sinh	Bộ	4

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
32	Bộ kính thử thị lực kèm gọng	Bộ	2
33	Bộ mở khí quản (người lớn/ trẻ em)	Bộ	2
34	Bộ tiểu phẫu	Bộ	4
35	Đèn điều trị vàng da	Cái	4
36	Đèn phẫu thuật (tiểu phẫu)	Bộ	4
37	Đèn soi đáy mắt	Cái	2
38	Giường bệnh nhân	Cái	15
39	Giường cấp cứu	Cái	6
40	Giường phục hồi chức năng	Cái	4
41	Giường sưởi ấm trẻ sơ sinh	Cái	4
42	Hòm lạnh bảo quản vắc xin	Cái	2
43	Khoan răng điện	Cái	2
44	Kính hiển vi	Cái	2
45	Laser châm	Cái	2
46	Máy cắt đốt cao tần	Máy	1
47	Máy điện châm không kim	Máy	4
48	Máy điện xung	Máy	2
49	Máy điều trị điện từ trường	Máy	2
50	Máy điều trị sóng ngắn	Máy	2
51	Máy đo âm ốc tai để sàng lọc khiếm thính	Máy	2
52	Máy đo độ loãng xương	Máy	2
53	Máy đo khúc xạ tự động	Máy	1
54	Máy đo thính lực người lớn có ghi kết quả	Máy	1
55	Máy đo thính lực trẻ em có ghi kết quả	Máy	2
56	Máy Doppler tim thai	Máy	4
57	Máy hút dịch	Máy	2
58	Máy hút dịch cho trẻ sơ sinh	Máy	4
59	Máy hút liên tục áp lực thấp	Máy	2
60	Máy kéo dãn cột sống	Máy	2
61	Máy khử khuẩn không khí	Máy	2
62	Máy ly tâm	Máy	1
63	Máy ngâm thuốc cổ truyền	Máy	2
64	Máy phân tích nước tiểu tự động	Máy	1
65	Máy tạo ôxy	Máy	4
66	Máy xông hơi thuốc cổ truyền bộ phận	Máy	2
67	Nồi hấp tiệt trùng	Cái	4
68	Pipette / Micropipet các loại + giá đỡ	Bộ	2
69	Sinh hiển vi khám mắt	Cái	1
70	Thiết bị bảo quản mẫu lạnh	Cái	1
71	Tủ ấm vi sinh	Cái	1

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
72	Tủ an toàn sinh học các loại	Cái	2
73	Tủ bảo quản hóa chất	Cái	1
74	Tủ bảo quản vắc xin	Cái	2
75	Tủ lạnh âm sâu	Cái	1
76	Tủ lạnh bảo quản thuốc, sinh phẩm có điều kiện bảo quản đặc biệt	Cái	2
77	Tủ lạnh lưu mẫu	Cái	2
78	Tủ sấy	Cái	2
B	**Máy móc, thiết bị chuyên dùng không phải là thiết bị y tế**		
1	Hệ thống lọc nước RO cơ bản	Hệ thống	2
2	Máy đo cường độ ánh sáng	Máy	2
3	Máy đo độ ẩm	Máy	1
4	Máy đo độ ồn	Máy	1
5	Máy đóng gói dụng cụ tiệt trùng	Máy	2
6	Máy giặt đồ vải	Máy	2
7	Máy hút ẩm	Máy	2
8	Máy phun hóa chất	Máy	4
9	Máy phun tồn lưu	Máy	4
10	Máy phun ULV	Máy	2
11	Máy sắc thuốc	Máy	6
12	Máy sấy đồ vải	Máy	2
13	Tủ đựng thuốc và dụng cụ	Cái	6
14	Tủ, giá, kệ đựng vị thuốc cổ truyền	Cái	2
15	Xe đẩy bệnh nhân	Cái	6
16	Xe tiêm	Cái	4

Phụ lục II.79
TRẠM Y TẾ XÃ IA PIA

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
A	**Thiết bị y tế chuyên dùng**		
1	Máy X - quang kỹ thuật số chụp tổng quát	Máy	1
2	Máy siêu âm tổng quát	Máy	1
3	Máy xét nghiệm huyết học	Tổng công suất các máy (Test/giờ)	100
4	Máy xét nghiệm miễn dịch các loại	Tổng công suất các máy (Test/giờ)	200
5	Máy xét nghiệm sinh hóa các loại	Tổng công suất các máy (Test/giờ)	1.200
6	Máy theo dõi bệnh nhân ≥ 5 thông số	Máy	3
7	Bơm tiêm điện	Cái	3
8	Máy truyền dịch	Máy	3
9	Máy phá rung tim	Máy	1
10	Máy điện tim	Máy	2
11	Hệ thống nội soi tai mũi họng	Hệ thống	1
12	Máy soi cổ tử cung	Máy	1
13	Máy theo dõi sản khoa 02 chức năng	Máy	2
14	Máy và ghế nha khoa	Bộ	1
15	Bàn bột bó xương	Cái	1
16	Bàn chăm sóc sơ sinh	Cái	3
17	Bàn đẻ	Cái	2
18	Bàn khám sản khoa	Cái	3
19	Bàn phẫu thuật (tiểu phẫu)	Cái	3
20	Bảng đo thị lực điện tử	Cái	3
21	Bộ bơm định liều Methadone	Bộ	3
22	Bộ đặt nội khí quản	Bộ	3
23	Bộ đo nhãn áp	Bộ	1
24	Bộ dụng cụ cắt khâu tầng sinh môn	Bộ	6
25	Bộ dụng cụ đặt/ tháo vòng tránh thai	Bộ	6
26	Bộ dụng cụ đỡ đẻ	Bộ	6
27	Bộ dụng cụ khám phụ khoa	Bộ	6
28	Bộ dụng cụ khám thai	Bộ	6
29	Bộ dụng cụ kiểm tra cổ tử cung	Bộ	6
30	Bộ dụng cụ mổ quặm	Bộ	1
31	Bộ hồi sức trẻ sơ sinh	Bộ	6

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
32	Bộ kính thử thị lực kèm gọng	Bộ	1
33	Bộ mở khí quản (người lớn/ trẻ em)	Bộ	1
34	Bộ tiểu phẫu	Bộ	3
35	Đèn điều trị vàng da	Cái	3
36	Đèn phẫu thuật (tiểu phẫu)	Bộ	3
37	Đèn soi đáy mắt	Cái	1
38	Giường bệnh nhân	Cái	15
39	Giường cấp cứu	Cái	1
40	Giường phục hồi chức năng	Cái	1
41	Giường sưởi ấm trẻ sơ sinh	Cái	3
42	Hòm lạnh bảo quản vắc xin	Cái	3
43	Khoan răng điện	Cái	1
44	Kính hiển vi	Cái	3
45	Laser châm	Cái	1
46	Máy cắt đốt cao tần	Máy	1
47	Máy điện châm không kim	Máy	3
48	Máy điện xung	Máy	3
49	Máy điều trị điện từ trường	Máy	1
50	Máy điều trị sóng ngắn	Máy	1
51	Máy đo âm ốc tai để sàng lọc khiếm thính	Máy	1
52	Máy đo độ loãng xương	Máy	1
53	Máy đo khúc xạ tự động	Máy	1
54	Máy đo thính lực người lớn có ghi kết quả	Máy	1
55	Máy đo thính lực trẻ em có ghi kết quả	Máy	1
56	Máy Doppler tim thai	Máy	3
57	Máy hút dịch	Máy	3
58	Máy hút dịch cho trẻ sơ sinh	Máy	3
59	Máy hút liên tục áp lực thấp	Máy	3
60	Máy kéo dãn cột sống	Máy	1
61	Máy khử khuẩn không khí	Máy	3
62	Máy ly tâm	Máy	1
63	Máy ngâm thuốc cổ truyền	Máy	3
64	Máy phân tích nước tiểu tự động	Máy	1
65	Máy tạo ôxy	Máy	3
66	Máy xông hơi thuốc cổ truyền bộ phận	Máy	3
67	Nồi hấp tiệt trùng	Cái	3
68	Pipette / Micropipet các loại + giá đỡ	Bộ	1
69	Sinh hiển vi khám mắt	Cái	1
70	Thiết bị bảo quản mẫu lạnh	Cái	3
71	Tủ ấm vi sinh	Cái	1

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
72	Tủ an toàn sinh học các loại	Cái	1
73	Tủ bảo quản hóa chất	Cái	1
74	Tủ bảo quản vắc xin	Cái	2
75	Tủ lạnh âm sâu	Cái	1
76	Tủ lạnh bảo quản thuốc, sinh phẩm có điều kiện bảo quản đặc biệt	Cái	1
77	Tủ lạnh lưu mẫu	Cái	1
78	Tủ sấy	Cái	3
B	**Máy móc, thiết bị chuyên dùng không phải là thiết bị y tế**		
1	Hệ thống lọc nước RO cơ bản	Hệ thống	3
2	Máy đo cường độ ánh sáng	Máy	1
3	Máy đo độ ẩm	Máy	1
4	Máy đo độ ồn	Máy	1
5	Máy đóng gói dụng cụ tiệt trùng	Máy	3
6	Máy giặt đồ vải	Máy	1
7	Máy hút ẩm	Máy	3
8	Máy phun hóa chất	Máy	3
9	Máy phun tồn lưu	Máy	3
10	Máy phun ULV	Máy	3
11	Máy sắc thuốc	Máy	1
12	Máy sấy đồ vải	Máy	1
13	Tủ đựng thuốc và dụng cụ	Cái	6
14	Tủ, giá, kệ đựng vị thuốc cổ truyền	Cái	1
15	Xe đẩy bệnh nhân	Cái	6
16	Xe tiêm	Cái	4

Phụ lục II.80
TRẠM Y TẾ XÃ IA TÔR

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
A	**Thiết bị y tế chuyên dùng**		
1	Máy X - quang kỹ thuật số chụp tổng quát	Máy	1
2	Máy siêu âm tổng quát	Máy	1
3	Máy xét nghiệm huyết học	Tổng công suất các máy (Test/giờ)	100
4	Máy xét nghiệm miễn dịch các loại	Tổng công suất các máy (Test/giờ)	200
5	Máy xét nghiệm sinh hóa các loại	Tổng công suất các máy (Test/giờ)	1.200
6	Máy theo dõi bệnh nhân ≥ 5 thông số	Máy	3
7	Bơm tiêm điện	Cái	3
8	Máy truyền dịch	Máy	3
9	Máy phá rung tim	Máy	1
10	Máy điện tim	Máy	2
11	Hệ thống nội soi tai mũi họng	Hệ thống	1
12	Máy soi cổ tử cung	Máy	1
13	Máy theo dõi sản khoa 02 chức năng	Máy	1
14	Máy và ghế nha khoa	Bộ	1
15	Bàn bột bó xương	Cái	1
16	Bàn chăm sóc sơ sinh	Cái	3
17	Bàn đẻ	Cái	1
18	Bàn khám sản khoa	Cái	2
19	Bàn phẫu thuật (tiểu phẫu)	Cái	1
20	Bảng đo thị lực điện tử	Cái	3
21	Bộ bơm định liều Methadone	Bộ	1
22	Bộ đặt nội khí quản	Bộ	1
23	Bộ đo nhãn áp	Bộ	1
24	Bộ dụng cụ cắt khâu tầng sinh môn	Bộ	1
25	Bộ dụng cụ đặt/ tháo vòng tránh thai	Bộ	1
26	Bộ dụng cụ đỡ đẻ	Bộ	1
27	Bộ dụng cụ khám phụ khoa	Bộ	1
28	Bộ dụng cụ khám thai	Bộ	1
29	Bộ dụng cụ kiểm tra cổ tử cung	Bộ	3
30	Bộ dụng cụ mổ quặm	Bộ	1
31	Bộ hồi sức trẻ sơ sinh	Bộ	3

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
32	Bộ kính thử thị lực kèm gọng	Bộ	1
33	Bộ mở khí quản (người lớn/ trẻ em)	Bộ	1
34	Bộ tiểu phẫu	Bộ	3
35	Đèn điều trị vàng da	Cái	3
36	Đèn phẫu thuật (tiểu phẫu)	Bộ	3
37	Đèn soi đáy mắt	Cái	1
38	Giường bệnh nhân	Cái	15
39	Giường cấp cứu	Cái	2
40	Giường phục hồi chức năng	Cái	1
41	Giường sưởi ấm trẻ sơ sinh	Cái	3
42	Hòm lạnh bảo quản vắc xin	Cái	1
43	Khoan răng điện	Cái	1
44	Kính hiển vi	Cái	1
45	Laser châm	Cái	2
46	Máy cắt đốt cao tần	Máy	1
47	Máy điện châm không kim	Máy	2
48	Máy điện xung	Máy	1
49	Máy điều trị điện từ trường	Máy	1
50	Máy điều trị sóng ngắn	Máy	1
51	Máy đo âm ốc tai để sàng lọc khiếm thính	Máy	1
52	Máy đo độ loãng xương	Máy	1
53	Máy đo khúc xạ tự động	Máy	1
54	Máy đo thính lực người lớn có ghi kết quả	Máy	1
55	Máy đo thính lực trẻ em có ghi kết quả	Máy	1
56	Máy Doppler tim thai	Máy	1
57	Máy hút dịch	Máy	1
58	Máy hút dịch cho trẻ sơ sinh	Máy	3
59	Máy hút liên tục áp lực thấp	Máy	1
60	Máy kéo dãn cột sống	Máy	1
61	Máy khử khuẩn không khí	Máy	1
62	Máy ly tâm	Máy	1
63	Máy ngâm thuốc cổ truyền	Máy	1
64	Máy phân tích nước tiểu tự động	Máy	1
65	Máy tạo ôxy	Máy	3
66	Máy xông hơi thuốc cổ truyền bộ phận	Máy	1
67	Nồi hấp tiệt trùng	Cái	3
68	Pipette / Micropipet các loại + giá đỡ	Bộ	1
69	Sinh hiển vi khám mắt	Cái	1
70	Thiết bị bảo quản mẫu lạnh	Cái	1
71	Tủ ấm vi sinh	Cái	1

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
72	Tủ an toàn sinh học các loại	Cái	1
73	Tủ bảo quản hóa chất	Cái	1
74	Tủ lạnh âm sâu	Cái	1
75	Tủ lạnh bảo quản thuốc, sinh phẩm có điều kiện bảo quản đặc biệt	Cái	1
76	Tủ lạnh lưu mẫu	Cái	1
77	Tủ sấy	Cái	1
B	**Máy móc, thiết bị chuyên dùng không phải là thiết bị y tế**		
1	Hệ thống lọc nước RO cơ bản	Hệ thống	1
2	Máy đo cường độ ánh sáng	Máy	1
3	Máy đo độ ẩm	Máy	1
4	Máy đo độ ồn	Máy	1
5	Máy đóng gói dụng cụ tiệt trùng	Máy	1
6	Máy giặt đồ vải	Máy	1
7	Máy hút ẩm	Máy	1
8	Máy phun hóa chất	Máy	1
9	Máy phun tồn lưu	Máy	1
10	Máy phun ULV	Máy	2
11	Máy sắc thuốc	Máy	1
12	Máy sấy đồ vải	Máy	1
13	Tủ đựng thuốc và dụng cụ	Cái	3
14	Tủ, giá, kệ đựng vị thuốc cổ truyền	Cái	1
15	Xe đẩy bệnh nhân	Cái	2
16	Xe tiêm	Cái	3

Phụ lục II.81
TRẠM Y TẾ XÃ IA PÚCH

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
A	**Thiết bị y tế chuyên dùng**		
1	Máy X - quang kỹ thuật số chụp tổng quát	Máy	1
2	Máy siêu âm tổng quát	Máy	1
3	Máy xét nghiệm huyết học	Tổng công suất các máy (Test/giờ)	100
4	Máy xét nghiệm miễn dịch các loại	Tổng công suất các máy (Test/giờ)	200
5	Máy xét nghiệm sinh hóa các loại	Tổng công suất các máy (Test/giờ)	1.200
6	Máy theo dõi bệnh nhân ≥ 5 thông số	Máy	3
7	Bơm tiêm điện	Cái	3
8	Máy truyền dịch	Máy	3
9	Máy phá rung tim	Máy	1
10	Máy điện tim	Máy	2
11	Hệ thống nội soi tai mũi họng	Hệ thống	1
12	Máy soi cổ tử cung	Máy	1
13	Máy theo dõi sản khoa 02 chức năng	Máy	1
14	Máy và ghế nha khoa	Bộ	1
15	Bàn bột bó xương	Cái	1
16	Bàn chăm sóc sơ sinh	Cái	1
17	Bàn đẻ	Cái	1
18	Bàn khám sản khoa	Cái	1
19	Bàn phẫu thuật (tiểu phẫu)	Cái	1
20	Bảng đo thị lực điện tử	Cái	1
21	Bộ bơm định liều Methadone	Bộ	1
22	Bộ đặt nội khí quản	Bộ	2
23	Bộ đo nhãn áp	Bộ	1
24	Bộ dụng cụ cắt khâu tầng sinh môn	Bộ	2
25	Bộ dụng cụ đặt/ tháo vòng tránh thai	Bộ	2
26	Bộ dụng cụ đỡ đẻ	Bộ	2
27	Bộ dụng cụ khám phụ khoa	Bộ	5
28	Bộ dụng cụ khám thai	Bộ	2
29	Bộ dụng cụ kiểm tra cổ tử cung	Bộ	2
30	Bộ dụng cụ mổ quặm	Bộ	1
31	Bộ hồi sức trẻ sơ sinh	Bộ	1

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
32	Bộ kính thử thị lực kèm gọng	Bộ	1
33	Bộ mở khí quản (người lớn/ trẻ em)	Bộ	2
34	Bộ tiểu phẫu	Bộ	2
35	Đèn điều trị vàng da	Cái	1
36	Đèn phẫu thuật (tiểu phẫu)	Bộ	1
37	Đèn soi đáy mắt	Cái	1
38	Giường bệnh nhân	Cái	15
39	Giường cấp cứu	Cái	2
40	Giường phục hồi chức năng	Cái	2
41	Giường sưởi ấm trẻ sơ sinh	Cái	1
42	Hòm lạnh bảo quản vắc xin	Cái	1
43	Khoan răng điện	Cái	1
44	Kính hiển vi	Cái	1
45	Laser châm	Cái	1
46	Máy cắt đốt cao tần	Máy	1
47	Máy điện châm không kim	Máy	3
48	Máy điện xung	Máy	2
49	Máy điều trị điện từ trường	Máy	1
50	Máy điều trị sóng ngắn	Máy	1
51	Máy đo âm ốc tai để sàng lọc khiếm thính	Máy	1
52	Máy đo độ loãng xương	Máy	1
53	Máy đo khúc xạ tự động	Máy	1
54	Máy đo thính lực người lớn có ghi kết quả	Máy	1
55	Máy đo thính lực trẻ em có ghi kết quả	Máy	1
56	Máy Doppler tim thai	Máy	1
57	Máy hút dịch	Máy	1
58	Máy hút dịch cho trẻ sơ sinh	Máy	1
59	Máy hút liên tục áp lực thấp	Máy	1
60	Máy kéo dãn cột sống	Máy	1
61	Máy khử khuẩn không khí	Máy	1
62	Máy ly tâm	Máy	1
63	Máy ngâm thuốc cổ truyền	Máy	1
64	Máy phân tích nước tiểu tự động	Máy	1
65	Máy tạo ôxy	Máy	1
66	Máy xông hơi thuốc cổ truyền bộ phận	Máy	1
67	Nồi hấp tiệt trùng	Cái	1
68	Pipette / Micropipet các loại + giá đỡ	Bộ	1
69	Sinh hiển vi khám mắt	Cái	1
70	Thiết bị bảo quản mẫu lạnh	Cái	1
71	Tủ ấm vi sinh	Cái	1

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
72	Tủ an toàn sinh học các loại	Cái	1
73	Tủ bảo quản hóa chất	Cái	1
74	Tủ bảo quản vắc xin	Cái	1
75	Tủ lạnh âm sâu	Cái	1
76	Tủ lạnh bảo quản thuốc, sinh phẩm có điều kiện bảo quản đặc biệt	Cái	1
77	Tủ lạnh lưu mẫu	Cái	1
78	Tủ sấy	Cái	1
B	**Máy móc, thiết bị chuyên dùng không phải là thiết bị y tế**		
1	Hệ thống lọc nước RO cơ bản	Hệ thống	1
2	Máy đo cường độ ánh sáng	Máy	1
3	Máy đo độ ẩm	Máy	1
4	Máy đo độ ồn	Máy	1
5	Máy đóng gói dụng cụ tiệt trùng	Máy	1
6	Máy giặt đồ vải	Máy	1
7	Máy hút ẩm	Máy	1
8	Máy phun hóa chất	Máy	2
9	Máy phun tồn lưu	Máy	2
10	Máy phun ULV	Máy	2
11	Máy sắc thuốc	Máy	4
12	Máy sấy đồ vải	Máy	1
13	Tủ đựng thuốc và dụng cụ	Cái	3
14	Tủ, giá, kệ đựng vị thuốc cổ truyền	Cái	2
15	Xe đẩy bệnh nhân	Cái	1
16	Xe tiêm	Cái	3

Phụ lục II.82
TRẠM Y TẾ XÃ IA MƠ

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
A	**Thiết bị y tế chuyên dùng**		
1	Máy X - quang kỹ thuật số chụp tổng quát	Máy	1
2	Máy siêu âm tổng quát	Máy	1
3	Máy xét nghiệm huyết học	Tổng công suất các máy (Test/giờ)	100
4	Máy xét nghiệm miễn dịch các loại	Tổng công suất các máy (Test/giờ)	200
5	Máy xét nghiệm sinh hóa các loại	Tổng công suất các máy (Test/giờ)	1.200
6	Máy theo dõi bệnh nhân ≥ 5 thông số	Máy	3
7	Bơm tiêm điện	Cái	3
8	Máy truyền dịch	Máy	3
9	Máy phá rung tim	Máy	1
10	Máy điện tim	Máy	2
11	Hệ thống nội soi tai mũi họng	Hệ thống	1
12	Máy soi cổ tử cung	Máy	1
13	Máy theo dõi sản khoa 02 chức năng	Máy	2
14	Máy và ghế nha khoa	Bộ	1
15	Bàn bột bó xương	Cái	1
16	Bàn chăm sóc sơ sinh	Cái	2
17	Bàn đẻ	Cái	2
18	Bàn khám sản khoa	Cái	2
19	Bàn phẫu thuật (tiểu phẫu)	Cái	2
20	Bảng đo thị lực điện tử	Cái	1
21	Bộ bơm định liều Methadone	Bộ	1
22	Bộ đặt nội khí quản	Bộ	2
23	Bộ đo nhãn áp	Bộ	1
24	Bộ dụng cụ cắt khâu tầng sinh môn	Bộ	2
25	Bộ dụng cụ đặt/ tháo vòng tránh thai	Bộ	2
26	Bộ dụng cụ đỡ đẻ	Bộ	2
27	Bộ dụng cụ khám phụ khoa	Bộ	3
28	Bộ dụng cụ khám thai	Bộ	2
29	Bộ dụng cụ kiểm tra cổ tử cung	Bộ	2
30	Bộ dụng cụ mổ quặm	Bộ	1
31	Bộ hồi sức trẻ sơ sinh	Bộ	2

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
32	Bộ kính thử thị lực kèm gọng	Bộ	1
33	Bộ mở khí quản (người lớn/ trẻ em)	Bộ	2
34	Bộ tiểu phẫu	Bộ	2
35	Đèn điều trị vàng da	Cái	1
36	Đèn phẫu thuật (tiểu phẫu)	Bộ	2
37	Đèn soi đáy mắt	Cái	1
38	Giường bệnh nhân	Cái	15
39	Giường cấp cứu	Cái	2
40	Giường phục hồi chức năng	Cái	2
41	Giường sưởi ấm trẻ sơ sinh	Cái	2
42	Hòm lạnh bảo quản vắc xin	Cái	1
43	Khoan răng điện	Cái	1
44	Kính hiển vi	Cái	1
45	Laser châm	Cái	1
46	Máy cắt đốt cao tần	Máy	1
47	Máy điện châm không kim	Máy	1
48	Máy điện xung	Máy	2
49	Máy điều trị điện từ trường	Máy	1
50	Máy điều trị sóng ngắn	Máy	1
51	Máy đo âm ốc tai để sàng lọc khiếm thính	Máy	1
52	Máy đo độ loãng xương	Máy	1
53	Máy đo khúc xạ tự động	Máy	1
54	Máy đo thính lực người lớn có ghi kết quả	Máy	1
55	Máy đo thính lực trẻ em có ghi kết quả	Máy	1
56	Máy Doppler tim thai	Máy	2
57	Máy hút dịch	Máy	1
58	Máy hút dịch cho trẻ sơ sinh	Máy	1
59	Máy hút liên tục áp lực thấp	Máy	1
60	Máy kéo dãn cột sống	Máy	1
61	Máy khử khuẩn không khí	Máy	1
62	Máy ly tâm	Máy	1
63	Máy ngâm thuốc cổ truyền	Máy	1
64	Máy phân tích nước tiểu tự động	Máy	1
65	Máy tạo ôxy	Máy	2
66	Máy xông hơi thuốc cổ truyền bộ phận	Máy	1
67	Nồi hấp tiệt trùng	Cái	1
68	Pipette / Micropipet các loại + giá đỡ	Bộ	1
69	Sinh hiển vi khám mắt	Cái	1
70	Thiết bị bảo quản mẫu lạnh	Cái	1
71	Tủ ấm vi sinh	Cái	1

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
72	Tủ an toàn sinh học các loại	Cái	1
73	Tủ bảo quản hóa chất	Cái	1
74	Tủ bảo quản vắc xin	Cái	1
75	Tủ lạnh âm sâu	Cái	1
76	Tủ lạnh bảo quản thuốc, sinh phẩm có điều kiện bảo quản đặc biệt	Cái	1
77	Tủ lạnh lưu mẫu	Cái	1
78	Tủ sấy	Cái	1
B	**Máy móc, thiết bị chuyên dùng không phải là thiết bị y tế**		
1	Hệ thống lọc nước RO cơ bản	Hệ thống	2
2	Máy đo cường độ ánh sáng	Máy	1
3	Máy đo độ ẩm	Máy	1
4	Máy đo độ ồn	Máy	1
5	Máy đóng gói dụng cụ tiệt trùng	Máy	1
6	Máy giặt đồ vải	Máy	1
7	Máy hút ẩm	Máy	1
8	Máy phun hóa chất	Máy	1
9	Máy phun tồn lưu	Máy	1
10	Máy phun ULV	Máy	2
11	Máy sắc thuốc	Máy	2
12	Máy sấy đồ vải	Máy	1
13	Tủ đựng thuốc và dụng cụ	Cái	2
14	Tủ, giá, kệ đựng vị thuốc cổ truyền	Cái	1
15	Xe đẩy bệnh nhân	Cái	3
16	Xe tiêm	Cái	3

Phụ lục II.83
TRẠM Y TẾ XÃ CHƯ SÊ

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
A	**Thiết bị y tế chuyên dùng**		
1	Máy X - quang kỹ thuật số chụp tổng quát	Máy	1
2	Máy siêu âm tổng quát	Máy	1
3	Máy xét nghiệm huyết học	Tổng công suất các máy (Test/giờ)	100
4	Máy xét nghiệm miễn dịch các loại	Tổng công suất các máy (Test/giờ)	200
5	Máy xét nghiệm sinh hóa các loại	Tổng công suất các máy (Test/giờ)	1.200
6	Máy theo dõi bệnh nhân ≥ 5 thông số	Máy	3
7	Bơm tiêm điện	Cái	3
8	Máy truyền dịch	Máy	3
9	Máy phá rung tim	Máy	1
10	Máy điện tim	Máy	2
11	Hệ thống nội soi tai mũi họng	Hệ thống	1
12	Máy soi cổ tử cung	Máy	1
13	Máy theo dõi sản khoa 02 chức năng	Máy	1
14	Máy và ghế nha khoa	Bộ	1
15	Bàn bột bó xương	Cái	2
16	Bàn chăm sóc sơ sinh	Cái	3
17	Bàn đẻ	Cái	3
18	Bàn khám sản khoa	Cái	3
19	Bàn phẫu thuật (tiểu phẫu)	Cái	3
20	Bảng đo thị lực điện tử	Cái	3
21	Bộ bơm định liều Methadone	Bộ	3
22	Bộ đặt nội khí quản	Bộ	3
23	Bộ đo nhãn áp	Bộ	1
24	Bộ dụng cụ cắt khâu tầng sinh môn	Bộ	3
25	Bộ dụng cụ đặt/ tháo vòng tránh thai	Bộ	3
26	Bộ dụng cụ đỡ đẻ	Bộ	3
27	Bộ dụng cụ khám phụ khoa	Bộ	3
28	Bộ dụng cụ khám thai	Bộ	3
29	Bộ dụng cụ kiểm tra cổ tử cung	Bộ	3
30	Bộ dụng cụ mổ quặm	Bộ	1
31	Bộ hồi sức trẻ sơ sinh	Bộ	3

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
32	Bộ kính thử thị lực kèm gọng	Bộ	2
33	Bộ mở khí quản (người lớn/ trẻ em)	Bộ	3
34	Bộ tiểu phẫu	Bộ	6
35	Đèn điều trị vàng da	Cái	3
36	Đèn phẫu thuật (tiểu phẫu)	Bộ	6
37	Đèn soi đáy mắt	Cái	1
38	Giường bệnh nhân	Cái	15
39	Giường cấp cứu	Cái	5
40	Giường phục hồi chức năng	Cái	5
41	Giường sưởi ấm trẻ sơ sinh	Cái	3
42	Hòm lạnh bảo quản vắc xin	Cái	5
43	Khoan răng điện	Cái	1
44	Kính hiển vi	Cái	2
45	Laser châm	Cái	1
46	Máy cắt đốt cao tần	Máy	1
47	Máy điện châm không kim	Máy	3
48	Máy điện xung	Máy	3
49	Máy điều trị điện từ trường	Máy	2
50	Máy điều trị sóng ngắn	Máy	2
51	Máy đo âm ốc tai để sàng lọc khiếm thính	Máy	1
52	Máy đo độ loãng xương	Máy	2
53	Máy đo khúc xạ tự động	Máy	1
54	Máy đo thính lực người lớn có ghi kết quả	Máy	1
55	Máy đo thính lực trẻ em có ghi kết quả	Máy	1
56	Máy Doppler tim thai	Máy	2
57	Máy hút dịch	Máy	5
58	Máy hút dịch cho trẻ sơ sinh	Máy	3
59	Máy hút liên tục áp lực thấp	Máy	2
60	Máy kéo dãn cột sống	Máy	2
61	Máy khử khuẩn không khí	Máy	5
62	Máy ly tâm	Máy	2
63	Máy ngâm thuốc cổ truyền	Máy	2
64	Máy phân tích nước tiểu tự động	Máy	2
65	Máy tạo ôxy	Máy	5
66	Máy xông hơi thuốc cổ truyền bộ phận	Máy	2
67	Nồi hấp tiệt trùng	Cái	5
68	Pipette / Micropipet các loại + giá đỡ	Bộ	2
69	Sinh hiển vi khám mắt	Cái	1
70	Thiết bị bảo quản mẫu lạnh	Cái	5
71	Tủ ấm vi sinh	Cái	1

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
72	Tủ an toàn sinh học các loại	Cái	1
73	Tủ bảo quản hóa chất	Cái	2
74	Tủ bảo quản vắc xin	Cái	5
75	Tủ lạnh âm sâu	Cái	1
76	Tủ lạnh bảo quản thuốc, sinh phẩm có điều kiện bảo quản đặc biệt	Cái	5
77	Tủ lạnh lưu mẫu	Cái	1
78	Tủ sấy	Cái	2
B	**Máy móc, thiết bị chuyên dùng không phải là thiết bị y tế**		
1	Hệ thống lọc nước RO cơ bản	Hệ thống	1
2	Máy đo cường độ ánh sáng	Máy	1
3	Máy đo độ ẩm	Máy	1
4	Máy đo độ ồn	Máy	1
5	Máy đóng gói dụng cụ tiệt trùng	Máy	1
6	Máy giặt đồ vải	Máy	1
7	Máy hút ẩm	Máy	5
8	Máy phun hóa chất	Máy	10
9	Máy phun tồn lưu	Máy	7
10	Máy phun ULV	Máy	7
11	Máy sắc thuốc	Máy	3
12	Máy sấy đồ vải	Máy	2
13	Tủ đựng thuốc và dụng cụ	Cái	10
14	Tủ, giá, kệ đựng vị thuốc cổ truyền	Cái	3
15	Xe đẩy bệnh nhân	Cái	5
16	Xe tiêm	Cái	7

Phụ lục II.84
TRẠM Y TẾ XÃ BỜ NGOONG

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
A	**Thiết bị y tế chuyên dùng**		
1	Máy X - quang kỹ thuật số chụp tổng quát	Máy	1
2	Máy siêu âm tổng quát	Máy	1
3	Máy xét nghiệm huyết học	Tổng công suất các máy (Test/giờ)	100
4	Máy xét nghiệm miễn dịch các loại	Tổng công suất các máy (Test/giờ)	200
5	Máy xét nghiệm sinh hóa các loại	Tổng công suất các máy (Test/giờ)	1.200
6	Máy theo dõi bệnh nhân ≥ 5 thông số	Máy	3
7	Bơm tiêm điện	Cái	3
8	Máy truyền dịch	Máy	3
9	Máy phá rung tim	Máy	1
10	Máy điện tim	Máy	2
11	Hệ thống nội soi tai mũi họng	Hệ thống	1
12	Máy soi cổ tử cung	Máy	1
13	Máy theo dõi sản khoa 02 chức năng	Máy	1
14	Máy và ghế nha khoa	Bộ	1
15	Bàn bột bó xương	Cái	1
16	Bàn chăm sóc sơ sinh	Cái	4
17	Bàn đẻ	Cái	4
18	Bàn khám sản khoa	Cái	4
19	Bàn phẫu thuật (tiểu phẫu)	Cái	4
20	Bảng đo thị lực điện tử	Cái	4
21	Bộ bơm định liều Methadone	Bộ	1
22	Bộ đặt nội khí quản	Bộ	5
23	Bộ đo nhãn áp	Bộ	1
24	Bộ dụng cụ cắt khâu tầng sinh môn	Bộ	5
25	Bộ dụng cụ đặt/ tháo vòng tránh thai	Bộ	5
26	Bộ dụng cụ đỡ đẻ	Bộ	5
27	Bộ dụng cụ khám phụ khoa	Bộ	5
28	Bộ dụng cụ khám thai	Bộ	5
29	Bộ dụng cụ kiểm tra cổ tử cung	Bộ	5
30	Bộ dụng cụ mổ quặm	Bộ	1
31	Bộ hồi sức trẻ sơ sinh	Bộ	5

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
32	Bộ kính thử thị lực kèm gọng	Bộ	1
33	Bộ mở khí quản (người lớn/ trẻ em)	Bộ	4
34	Bộ tiểu phẫu	Bộ	6
35	Đèn điều trị vàng da	Cái	1
36	Đèn phẫu thuật (tiểu phẫu)	Bộ	4
37	Đèn soi đáy mắt	Cái	1
38	Giường bệnh nhân	Cái	15
39	Giường cấp cứu	Cái	7
40	Giường phục hồi chức năng	Cái	2
41	Giường sưởi ấm trẻ sơ sinh	Cái	4
42	Hòm lạnh bảo quản vắc xin	Cái	5
43	Khoan răng điện	Cái	1
44	Kính hiển vi	Cái	1
45	Laser châm	Cái	1
46	Máy cắt đốt cao tần	Máy	1
47	Máy điện châm không kim	Máy	1
48	Máy điện xung	Máy	2
49	Máy điều trị điện từ trường	Máy	1
50	Máy điều trị sóng ngắn	Máy	1
51	Máy đo âm ốc tai để sàng lọc khiếm thính	Máy	1
52	Máy đo độ loãng xương	Máy	1
53	Máy đo khúc xạ tự động	Máy	1
54	Máy đo thính lực người lớn có ghi kết quả	Máy	1
55	Máy đo thính lực trẻ em có ghi kết quả	Máy	1
56	Máy Doppler tim thai	Máy	5
57	Máy hút dịch	Máy	5
58	Máy hút dịch cho trẻ sơ sinh	Máy	4
59	Máy hút liên tục áp lực thấp	Máy	1
60	Máy kéo dãn cột sống	Máy	1
61	Máy khử khuẩn không khí	Máy	6
62	Máy ly tâm	Máy	1
63	Máy ngâm thuốc cổ truyền	Máy	1
64	Máy phân tích nước tiểu tự động	Máy	1
65	Máy tạo ôxy	Máy	5
66	Máy xông hơi thuốc cổ truyền bộ phận	Máy	1
67	Nồi hấp tiệt trùng	Cái	5
68	Pipette / Micropipet các loại + giá đỡ	Bộ	2
69	Sinh hiển vi khám mắt	Cái	1
70	Thiết bị bảo quản mẫu lạnh	Cái	4
71	Tủ ấm vi sinh	Cái	1

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
72	Tủ an toàn sinh học các loại	Cái	1
73	Tủ bảo quản hóa chất	Cái	1
74	Tủ bảo quản vắc xin	Cái	5
75	Tủ lạnh âm sâu	Cái	1
76	Tủ lạnh bảo quản thuốc, sinh phẩm có điều kiện bảo quản đặc biệt	Cái	4
77	Tủ lạnh lưu mẫu	Cái	1
78	Tủ sấy	Cái	1
B	**Máy móc, thiết bị chuyên dùng không phải là thiết bị y tế**		
1	Hệ thống lọc nước RO cơ bản	Hệ thống	1
2	Máy đo cường độ ánh sáng	Máy	1
3	Máy đo độ ẩm	Máy	1
4	Máy đo độ ồn	Máy	1
5	Máy đóng gói dụng cụ tiệt trùng	Máy	1
6	Máy giặt đồ vải	Máy	1
7	Máy hút ẩm	Máy	4
8	Máy phun hóa chất	Máy	5
9	Máy phun tồn lưu	Máy	4
10	Máy phun ULV	Máy	2
11	Máy sắc thuốc	Máy	1
12	Máy sấy đồ vải	Máy	1
13	Tủ đựng thuốc và dụng cụ	Cái	12
14	Tủ, giá, kệ đựng vị thuốc cổ truyền	Cái	2
15	Xe đẩy bệnh nhân	Cái	5
16	Xe tiêm	Cái	7

Phụ lục II.85
TRẠM Y TẾ XÃ IA KO

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
A	**Thiết bị y tế chuyên dùng**		
1	Máy X - quang kỹ thuật số chụp tổng quát	Máy	1
2	Máy siêu âm tổng quát	Máy	1
3	Máy xét nghiệm huyết học	Tổng công suất các máy (Test/giờ)	100
4	Máy xét nghiệm miễn dịch các loại	Tổng công suất các máy (Test/giờ)	200
5	Máy xét nghiệm sinh hóa các loại	Tổng công suất các máy (Test/giờ)	1.200
6	Máy theo dõi bệnh nhân ≥ 5 thông số	Máy	3
7	Bơm tiêm điện	Cái	3
8	Máy truyền dịch	Máy	3
9	Máy phá rung tim	Máy	1
10	Máy điện tim	Máy	2
11	Hệ thống nội soi tai mũi họng	Hệ thống	1
12	Máy soi cổ tử cung	Máy	1
13	Máy theo dõi sản khoa 02 chức năng	Máy	2
14	Máy và ghế nha khoa	Bộ	1
15	Bàn bột bó xương	Cái	1
16	Bàn chăm sóc sơ sinh	Cái	2
17	Bàn đẻ	Cái	4
18	Bàn khám sản khoa	Cái	4
19	Bàn phẫu thuật (tiểu phẫu)	Cái	2
20	Bảng đo thị lực điện tử	Cái	3
21	Bộ đặt nội khí quản	Bộ	4
22	Bộ đo nhãn áp	Bộ	2
23	Bộ dụng cụ cắt khâu tầng sinh môn	Bộ	5
24	Bộ dụng cụ đặt/ tháo vòng tránh thai	Bộ	4
25	Bộ dụng cụ đỡ đẻ	Bộ	4
26	Bộ dụng cụ khám phụ khoa	Bộ	4
27	Bộ dụng cụ khám thai	Bộ	4
28	Bộ dụng cụ kiểm tra cổ tử cung	Bộ	4
29	Bộ dụng cụ mổ quặm	Bộ	1
30	Bộ hồi sức trẻ sơ sinh	Bộ	4
31	Bộ kính thử thị lực kèm gọng	Bộ	2

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
32	Bộ mở khí quản (người lớn/ trẻ em)	Bộ	1
33	Bộ tiểu phẫu	Bộ	5
34	Đèn điều trị vàng da	Cái	2
35	Đèn phẫu thuật (tiểu phẫu)	Bộ	4
36	Đèn soi đáy mắt	Cái	2
37	Giường bệnh nhân	Cái	15
38	Giường cấp cứu	Cái	6
39	Giường phục hồi chức năng	Cái	2
40	Giường sưởi ấm trẻ sơ sinh	Cái	2
41	Hòm lạnh bảo quản vắc xin	Cái	4
42	Khoan răng điện	Cái	1
43	Kính hiển vi	Cái	1
44	Laser châm	Cái	2
45	Máy cắt đốt cao tần	Máy	1
46	Máy điện châm không kim	Máy	2
47	Máy điện xung	Máy	2
48	Máy điều trị điện từ trường	Máy	1
49	Máy điều trị sóng ngắn	Máy	1
50	Máy đo âm ốc tai để sàng lọc khiếm thính	Máy	1
51	Máy đo khúc xạ tự động	Máy	1
52	Máy đo thính lực người lớn có ghi kết quả	Máy	1
53	Máy đo thính lực trẻ em có ghi kết quả	Máy	1
54	Máy Doppler tim thai	Máy	4
55	Máy hút dịch	Máy	4
56	Máy hút dịch cho trẻ sơ sinh	Máy	3
57	Máy hút liên tục áp lực thấp	Máy	2
58	Máy kéo dãn cột sống	Máy	1
59	Máy khử khuẩn không khí	Máy	3
60	Máy ly tâm	Máy	1
61	Máy ngâm thuốc cổ truyền	Máy	2
62	Máy phân tích nước tiểu tự động	Máy	1
63	Máy tạo ôxy	Máy	4
64	Máy xông hơi thuốc cổ truyền bộ phận	Máy	2
65	Nồi hấp tiệt trùng	Cái	4
66	Pipette / Micropipet các loại + giá đỡ	Bộ	2
67	Sinh hiển vi khám mắt	Cái	2
68	Thiết bị bảo quản mẫu lạnh	Cái	3
69	Tủ ấm vi sinh	Cái	1
70	Tủ an toàn sinh học các loại	Cái	1
71	Tủ bảo quản hóa chất	Cái	1

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
72	Tủ bảo quản vắc xin	Cái	4
73	Tủ lạnh âm sâu	Cái	1
74	Tủ lạnh bảo quản thuốc, sinh phẩm có điều kiện bảo quản đặc biệt	Cái	3
75	Tủ lạnh lưu mẫu	Cái	1
76	Tủ sấy	Cái	1
B	**Máy móc, thiết bị chuyên dùng không phải là thiết bị y tế**		
1	Hệ thống lọc nước RO cơ bản	Hệ thống	1
2	Máy đo cường độ ánh sáng	Máy	1
3	Máy đo độ ẩm	Máy	2
4	Máy đo độ ồn	Máy	1
5	Máy đóng gói dụng cụ tiệt trùng	Máy	1
6	Máy giặt đồ vải	Máy	1
7	Máy hút ẩm	Máy	3
8	Máy phun hóa chất	Máy	4
9	Máy phun tồn lưu	Máy	3
10	Máy phun ULV	Máy	2
11	Máy sắc thuốc	Máy	1
12	Máy sấy đồ vải	Máy	1
13	Tủ đựng thuốc và dụng cụ	Cái	12
14	Tủ, giá, kệ đựng vị thuốc cổ truyền	Cái	2
15	Xe đẩy bệnh nhân	Cái	5
16	Xe tiêm	Cái	6

Phụ lục II.86
TRẠM Y TẾ XÃ AL BÁ

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
A	**Thiết bị y tế chuyên dùng**		
1	Máy X - quang kỹ thuật số chụp tổng quát	Máy	1
2	Máy siêu âm tổng quát	Máy	1
3	Máy xét nghiệm huyết học	Tổng công suất các máy (Test/giờ)	100
4	Máy xét nghiệm miễn dịch các loại	Tổng công suất các máy (Test/giờ)	200
5	Máy xét nghiệm sinh hóa các loại	Tổng công suất các máy (Test/giờ)	1.200
6	Máy theo dõi bệnh nhân ≥ 5 thông số	Máy	3
7	Bơm tiêm điện	Cái	3
8	Máy truyền dịch	Máy	3
9	Máy phá rung tim	Máy	1
10	Máy điện tim	Máy	2
11	Hệ thống nội soi tai mũi họng	Hệ thống	1
12	Máy soi cổ tử cung	Máy	1
13	Máy theo dõi sản khoa 02 chức năng	Máy	2
14	Máy và ghế nha khoa	Bộ	1
15	Bàn bột bó xương	Cái	1
16	Bàn chăm sóc sơ sinh	Cái	2
17	Bàn đẻ	Cái	4
18	Bàn khám sản khoa	Cái	4
19	Bàn phẫu thuật (tiểu phẫu)	Cái	2
20	Bảng đo thị lực điện tử	Cái	1
21	Bộ đặt nội khí quản	Bộ	4
22	Bộ đo nhãn áp	Bộ	1
23	Bộ dụng cụ cắt khâu tầng sinh môn	Bộ	5
24	Bộ dụng cụ đặt/ tháo vòng tránh thai	Bộ	4
25	Bộ dụng cụ đỡ đẻ	Bộ	4
26	Bộ dụng cụ khám phụ khoa	Bộ	4
27	Bộ dụng cụ khám thai	Bộ	4
28	Bộ dụng cụ kiểm tra cổ tử cung	Bộ	4
29	Bộ dụng cụ mổ quặm	Bộ	1
30	Bộ hồi sức trẻ sơ sinh	Bộ	4
31	Bộ kính thử thị lực kèm gọng	Bộ	1

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
32	Bộ mở khí quản (người lớn/ trẻ em)	Bộ	1
33	Bộ tiểu phẫu	Bộ	5
34	Đèn điều trị vàng da	Cái	2
35	Đèn phẫu thuật (tiểu phẫu)	Bộ	4
36	Đèn soi đáy mắt	Cái	1
37	Giường bệnh nhân	Cái	15
38	Giường cấp cứu	Cái	6
39	Giường phục hồi chức năng	Cái	2
40	Giường sưởi ấm trẻ sơ sinh	Cái	2
41	Hòm lạnh bảo quản vắc xin	Cái	4
42	Khoan răng điện	Cái	1
43	Kính hiển vi	Cái	1
44	Laser châm	Cái	1
45	Máy cắt đốt cao tần	Máy	1
46	Máy điện châm không kim	Máy	1
47	Máy điện xung	Máy	2
48	Máy điều trị điện từ trường	Máy	1
49	Máy điều trị sóng ngắn	Máy	1
50	Máy đo âm ốc tai để sàng lọc khiếm thính	Máy	1
51	Máy đo khúc xạ tự động	Máy	1
52	Máy đo thính lực người lớn có ghi kết quả	Máy	1
53	Máy đo thính lực trẻ em có ghi kết quả	Máy	1
54	Máy Doppler tim thai	Máy	4
55	Máy hút dịch	Máy	4
56	Máy hút dịch cho trẻ sơ sinh	Máy	3
57	Máy hút liên tục áp lực thấp	Máy	2
58	Máy kéo dãn cột sống	Máy	1
59	Máy khử khuẩn không khí	Máy	4
60	Máy ly tâm	Máy	1
61	Máy ngâm thuốc cổ truyền	Máy	1
62	Máy phân tích nước tiểu tự động	Máy	1
63	Máy tạo ôxy	Máy	4
64	Máy xông hơi thuốc cổ truyền bộ phận	Máy	1
65	Nồi hấp tiệt trùng	Cái	4
66	Pipette / Micropipet các loại + giá đỡ	Bộ	2
67	Sinh hiển vi khám mắt	Cái	1
68	Thiết bị bảo quản mẫu lạnh	Cái	3
69	Tủ ấm vi sinh	Cái	1
70	Tủ an toàn sinh học các loại	Cái	1
71	Tủ bảo quản hóa chất	Cái	1

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
72	Tủ bảo quản vắc xin	Cái	4
73	Tủ lạnh âm sâu	Cái	1
74	Tủ lạnh bảo quản thuốc, sinh phẩm có điều kiện bảo quản đặc biệt	Cái	3
75	Tủ lạnh lưu mẫu	Cái	1
76	Tủ sấy	Cái	1
B	**Máy móc, thiết bị chuyên dùng không phải là thiết bị y tế**		
1	Hệ thống lọc nước RO cơ bản	Hệ thống	1
2	Máy đo cường độ ánh sáng	Máy	1
3	Máy đo độ ẩm	Máy	2
4	Máy đo độ ồn	Máy	1
5	Máy đóng gói dụng cụ tiệt trùng	Máy	1
6	Máy giặt đồ vải	Máy	1
7	Máy hút ẩm	Máy	3
8	Máy phun hóa chất	Máy	4
9	Máy phun tồn lưu	Máy	3
10	Máy phun ULV	Máy	2
11	Máy sắc thuốc	Máy	1
12	Máy sấy đồ vải	Máy	1
13	Tủ đựng thuốc và dụng cụ	Cái	12
14	Tủ, giá, kệ đựng vị thuốc cổ truyền	Cái	2
15	Xe đẩy bệnh nhân	Cái	5
16	Xe tiêm	Cái	6

Phụ lục II.87
TRẠM Y TẾ XÃ CHƯ PƯH

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
A	**Thiết bị y tế chuyên dùng**		
1	Máy X - quang kỹ thuật số chụp tổng quát	Máy	1
2	Máy siêu âm tổng quát	Máy	1
3	Máy xét nghiệm huyết học	Tổng công suất các máy (Test/giờ)	100
4	Máy xét nghiệm miễn dịch các loại	Tổng công suất các máy (Test/giờ)	200
5	Máy xét nghiệm sinh hóa các loại	Tổng công suất các máy (Test/giờ)	1.200
6	Máy theo dõi bệnh nhân ≥ 5 thông số	Máy	3
7	Bơm tiêm điện	Cái	3
8	Máy truyền dịch	Máy	3
9	Máy phá rung tim	Máy	1
10	Máy điện tim	Máy	2
11	Hệ thống nội soi tai mũi họng	Hệ thống	1
12	Máy soi cổ tử cung	Máy	1
13	Máy theo dõi sản khoa 02 chức năng	Máy	1
14	Máy và ghế nha khoa	Bộ	2
15	Bàn bột bó xương	Cái	1
16	Bàn chăm sóc sơ sinh	Cái	2
17	Bàn đẻ	Cái	4
18	Bàn khám sản khoa	Cái	4
19	Bàn phẫu thuật (tiểu phẫu)	Cái	2
20	Bảng đo thị lực điện tử	Cái	1
21	Bộ bơm định liều Methadone	Bộ	1
22	Bộ đặt nội khí quản	Bộ	2
23	Bộ đo nhãn áp	Bộ	1
24	Bộ dụng cụ cắt khâu tầng sinh môn	Bộ	4
25	Bộ dụng cụ đặt/ tháo vòng tránh thai	Bộ	6
26	Bộ dụng cụ đỡ đẻ	Bộ	6
27	Bộ dụng cụ khám bệnh	Bộ	10
28	Bộ dụng cụ khám phụ khoa	Bộ	6
29	Bộ dụng cụ khám thai	Bộ	6
30	Bộ dụng cụ kiểm tra cổ tử cung	Bộ	6
31	Bộ dụng cụ mổ quặm	Bộ	1

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
32	Bộ hồi sức trẻ sơ sinh	Bộ	2
33	Bộ kính thử thị lực kèm gọng	Bộ	1
34	Bộ mở khí quản (người lớn/ trẻ em)	Bộ	2
35	Bộ tiểu phẫu	Bộ	6
36	Đèn điều trị vàng da	Cái	2
37	Đèn phẫu thuật (tiểu phẫu)	Bộ	4
38	Đèn soi đáy mắt	Cái	3
39	Giường bệnh nhân	Cái	15
40	Giường cấp cứu	Cái	3
41	Giường phục hồi chức năng	Cái	1
42	Giường sưởi ấm trẻ sơ sinh	Cái	2
43	Hệ thống sắc thuốc, đóng túi tự động	Hệ thống	4
44	Hòm lạnh bảo quản vắc xin	Cái	2
45	Khoan răng điện	Cái	1
46	Kính hiển vi	Cái	1
47	Laser châm	Cái	3
48	Máy cắt đốt cao tần	Máy	1
49	Máy điện châm không kim	Máy	1
50	Máy điện xung	Máy	2
51	Máy điều trị điện từ trường	Máy	2
52	Máy điều trị sóng ngắn	Máy	2
53	Máy đo âm ốc tai để sàng lọc khiếm thính	Máy	1
54	Máy đo độ loãng xương	Máy	1
55	Máy đo khúc xạ tự động	Máy	1
56	Máy đo thính lực người lớn có ghi kết quả	Máy	1
57	Máy đo thính lực trẻ em có ghi kết quả	Máy	1
58	Máy Doppler tim thai	Máy	2
59	Máy hút dịch	Máy	1
60	Máy hút dịch cho trẻ sơ sinh	Máy	2
61	Máy hút liên tục áp lực thấp	Máy	1
62	Máy kéo dãn cột sống	Máy	2
63	Máy khí dung	Máy	5
64	Máy khử khuẩn không khí	Máy	2
65	Máy ly tâm	Máy	1
66	Máy ngâm thuốc cổ truyền	Máy	1
67	Máy phân tích nước tiểu tự động	Máy	1
68	Máy tạo ôxy	Máy	1
69	Máy xông hơi thuốc cổ truyền bộ phận	Máy	1
70	Nồi hấp tiệt trùng	Cái	2
71	Pipette / Micropipet các loại + giá đỡ	Bộ	1

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
72	Sinh hiển vi khám mắt	Cái	1
73	Thiết bị bảo quản mẫu lạnh	Cái	2
74	Tủ ấm vi sinh	Cái	1
75	Tủ an toàn sinh học các loại	Cái	1
76	Tủ bảo quản hóa chất	Cái	2
77	Tủ bảo quản vắc xin	Cái	2
78	Tủ lạnh âm sâu	Cái	1
79	Tủ lạnh bảo quản thuốc, sinh phẩm có điều kiện bảo quản đặc biệt	Cái	1
80	Tủ lạnh lưu mẫu	Cái	1
81	Tủ sấy	Cái	2
B	**Máy móc, thiết bị chuyên dùng không phải là thiết bị y tế**		
1	Hệ thống lọc nước RO cơ bản	Hệ thống	2
2	Máy đo cường độ ánh sáng	Máy	1
3	Máy đo độ ẩm	Máy	2
4	Máy đo độ ồn	Máy	1
5	Máy đóng gói dụng cụ tiệt trùng	Máy	2
6	Máy giặt đồ vải	Máy	1
7	Máy hút ẩm	Máy	4
8	Máy phun hóa chất	Máy	3
9	Máy phun tồn lưu	Máy	2
10	Máy phun ULV	Máy	4
11	Máy sắc thuốc	Máy	1
12	Máy sấy đồ vải	Máy	1
13	Tủ đựng thuốc và dụng cụ	Cái	5
14	Tủ, giá, kệ đựng vị thuốc cổ truyền	Cái	5
15	Xe đẩy bệnh nhân	Cái	8
16	Xe tiêm	Cái	8

Phụ lục II.88
TRẠM Y TẾ XÃ IA LE

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
A	**Thiết bị y tế chuyên dùng**		
1	Máy X - quang kỹ thuật số chụp tổng quát	Máy	1
2	Máy siêu âm tổng quát	Máy	1
3	Máy xét nghiệm huyết học	Tổng công suất các máy (Test/giờ)	100
4	Máy xét nghiệm miễn dịch các loại	Tổng công suất các máy (Test/giờ)	200
5	Máy xét nghiệm sinh hóa các loại	Tổng công suất các máy (Test/giờ)	1.200
6	Máy theo dõi bệnh nhân ≥ 5 thông số	Máy	3
7	Bơm tiêm điện	Cái	3
8	Máy truyền dịch	Máy	3
9	Máy phá rung tim	Máy	1
10	Máy điện tim	Máy	2
11	Hệ thống nội soi tai mũi họng	Hệ thống	1
12	Máy soi cổ tử cung	Máy	1
13	Máy theo dõi sản khoa 02 chức năng	Máy	1
14	Bàn bột bó xương	Cái	1
15	Bàn chăm sóc sơ sinh	Cái	2
16	Bàn đẻ	Cái	4
17	Bàn khám sản khoa	Cái	4
18	Bàn phẫu thuật (tiểu phẫu)	Cái	2
19	Bảng đo thị lực điện tử	Cái	1
20	Bộ đặt nội khí quản	Bộ	2
21	Bộ đo nhãn áp	Bộ	1
22	Bộ dụng cụ cắt khâu tầng sinh môn	Bộ	4
23	Bộ dụng cụ đặt/ tháo vòng tránh thai	Bộ	4
24	Bộ dụng cụ đỡ đẻ	Bộ	4
25	Bộ dụng cụ khám phụ khoa	Bộ	4
26	Bộ dụng cụ khám thai	Bộ	4
27	Bộ dụng cụ kiểm tra cổ tử cung	Bộ	4
28	Bộ dụng cụ mổ quặm	Bộ	1
29	Bộ hồi sức trẻ sơ sinh	Bộ	2
30	Bộ kính thử thị lực kèm gọng	Bộ	1
31	Bộ mở khí quản (người lớn/ trẻ em)	Bộ	2

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
32	Bộ tiểu phẫu	Bộ	6
33	Đèn điều trị vàng da	Cái	2
34	Đèn phẫu thuật (tiểu phẫu)	Bộ	4
35	Đèn soi đáy mắt	Cái	3
36	Giường bệnh nhân	Cái	15
37	Giường cấp cứu	Cái	3
38	Giường phục hồi chức năng	Cái	1
39	Giường sưởi ấm trẻ sơ sinh	Cái	2
40	Hòm lạnh bảo quản vắc xin	Cái	2
41	Laser châm	Cái	2
42	Máy điện châm không kim	Máy	4
43	Máy điện xung	Máy	2
44	Máy điều trị điện từ trường	Máy	4
45	Máy điều trị sóng ngắn	Máy	4
46	Máy đo độ loãng xương	Máy	2
47	Máy đo thính lực người lớn có ghi kết quả	Máy	1
48	Máy Doppler tim thai	Máy	2
49	Máy hút dịch	Máy	1
50	Máy hút dịch cho trẻ sơ sinh	Máy	2
51	Máy hút liên tục áp lực thấp	Máy	1
52	Máy kéo dãn cột sống	Máy	2
53	Máy khử khuẩn không khí	Máy	2
54	Máy ly tâm	Máy	1
55	Máy ngâm thuốc cổ truyền	Máy	4
56	Máy phân tích nước tiểu tự động	Máy	1
57	Máy tạo ôxy	Máy	1
58	Máy xông hơi thuốc cổ truyền bộ phận	Máy	4
59	Nồi hấp tiệt trùng	Cái	2
60	Pipette / Micropipet các loại + giá đỡ	Bộ	1
61	Thiết bị bảo quản mẫu lạnh	Cái	2
62	Tủ ấm vi sinh	Cái	1
63	Tủ an toàn sinh học các loại	Cái	1
64	Tủ bảo quản hóa chất	Cái	1
65	Tủ bảo quản vắc xin	Cái	2
66	Tủ lạnh bảo quản thuốc, sinh phẩm có điều kiện bảo quản đặc biệt	Cái	1
67	Tủ lạnh lưu mẫu	Cái	1
68	Tủ sấy	Cái	2
B	**Máy móc, thiết bị chuyên dùng không phải là thiết bị y tế**		
1	Hệ thống lọc nước RO cơ bản	Hệ thống	1

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
2	Máy đo độ ẩm	Máy	2
3	Máy đóng gói dụng cụ tiệt trùng	Máy	2
4	Máy giặt đồ vải	Máy	2
5	Máy hút ẩm	Máy	2
6	Máy phun hóa chất	Máy	3
7	Máy phun tồn lưu	Máy	1
8	Máy phun ULV	Máy	4
9	Máy sắc thuốc	Máy	1
10	Máy sấy đồ vải	Máy	1
11	Tủ đựng thuốc và dụng cụ	Cái	5
12	Tủ, giá, kệ đựng vị thuốc cổ truyền	Cái	1
13	Xe đẩy bệnh nhân	Cái	4
14	Xe tiêm	Cái	4

Phụ lục II.89
TRẠM Y TẾ XÃ IA HRÚ

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
A	**Thiết bị y tế chuyên dùng**		
1	Máy X - quang kỹ thuật số chụp tổng quát	Máy	1
2	Máy siêu âm tổng quát	Máy	1
3	Máy xét nghiệm huyết học	Tổng công suất các máy (Test/giờ)	100
4	Máy xét nghiệm miễn dịch các loại	Tổng công suất các máy (Test/giờ)	200
5	Máy xét nghiệm sinh hóa các loại	Tổng công suất các máy (Test/giờ)	1.200
6	Máy theo dõi bệnh nhân ≥ 5 thông số	Máy	3
7	Bơm tiêm điện	Cái	3
8	Máy truyền dịch	Máy	3
9	Máy phá rung tim	Máy	1
10	Máy điện tim	Máy	2
11	Hệ thống nội soi tai mũi họng	Hệ thống	1
12	Máy soi cổ tử cung	Máy	1
13	Máy theo dõi sản khoa 02 chức năng	Máy	1
14	Bàn bột bó xương	Cái	1
15	Bàn chăm sóc sơ sinh	Cái	1
16	Bàn đẻ	Cái	4
17	Bàn khám sản khoa	Cái	4
18	Bàn phẫu thuật (tiểu phẫu)	Cái	1
19	Bảng đo thị lực điện tử	Cái	1
20	Bộ đặt nội khí quản	Bộ	1
21	Bộ đo nhãn áp	Bộ	1
22	Bộ dụng cụ cắt khâu tầng sinh môn	Bộ	2
23	Bộ dụng cụ đặt/ tháo vòng tránh thai	Bộ	2
24	Bộ dụng cụ đỡ đẻ	Bộ	2
25	Bộ dụng cụ khám phụ khoa	Bộ	2
26	Bộ dụng cụ khám thai	Bộ	2
27	Bộ dụng cụ kiểm tra cổ tử cung	Bộ	2
28	Bộ dụng cụ mổ quặm	Bộ	1
29	Bộ hồi sức trẻ sơ sinh	Bộ	1
30	Bộ kính thử thị lực kèm gọng	Bộ	1
31	Bộ mở khí quản (người lớn/ trẻ em)	Bộ	1
32	Bộ tiểu phẫu	Bộ	7

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
33	Đèn điều trị vàng da	Cái	1
34	Đèn phẫu thuật (tiểu phẫu)	Bộ	3
35	Đèn soi đáy mắt	Cái	3
36	Giường bệnh nhân	Cái	15
37	Giường cấp cứu	Cái	3
38	Giường phục hồi chức năng	Cái	1
39	Giường sưởi ấm trẻ sơ sinh	Cái	1
40	Hòm lạnh bảo quản vắc xin	Cái	1
41	Máy điện châm không kim	Máy	1
42	Máy điện xung	Máy	2
43	Máy đo thính lực người lớn có ghi kết quả	Máy	1
44	Máy Doppler tim thai	Máy	2
45	Máy hút dịch	Máy	1
46	Máy hút dịch cho trẻ sơ sinh	Máy	1
47	Máy hút liên tục áp lực thấp	Máy	1
48	Máy kéo dãn cột sống	Máy	2
49	Máy tạo ôxy	Máy	1
50	Nồi hấp tiệt trùng	Cái	2
51	Pipette / Micropipet các loại + giá đỡ	Bộ	1
52	Thiết bị bảo quản mẫu lạnh	Cái	4
53	Tủ ấm vi sinh	Cái	1
54	Tủ an toàn sinh học các loại	Cái	1
55	Tủ bảo quản hóa chất	Cái	1
56	Tủ bảo quản vắc xin	Cái	1
57	Tủ lạnh bảo quản thuốc, sinh phẩm có điều kiện bảo quản đặc biệt	Cái	3
58	Tủ lạnh lưu mẫu	Cái	1
59	Tủ sấy	Cái	2
B	**Máy móc, thiết bị chuyên dùng không phải là thiết bị y tế**		
1	Hệ thống lọc nước RO cơ bản	Hệ thống	1
2	Máy đo độ ẩm	Máy	1
3	Máy hút ẩm	Máy	1
4	Máy phun hóa chất	Máy	1
5	Máy phun tồn lưu	Máy	1
6	Máy phun ULV	Máy	1
7	Máy sắc thuốc	Máy	1
8	Tủ đựng thuốc và dụng cụ	Cái	3
9	Tủ, giá, kệ đựng vị thuốc cổ truyền	Cái	1
10	Xe đẩy bệnh nhân	Cái	2
11	Xe tiêm	Cái	3

Phụ lục II.90
TRẠM Y TẾ PHƯỜNG AN KHÊ

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
A	**Thiết bị y tế chuyên dùng**		
1	Máy X - quang kỹ thuật số chụp tổng quát	Máy	1
2	Máy siêu âm tổng quát	Máy	1
3	Máy xét nghiệm huyết học	Tổng công suất các máy (Test/giờ)	100
4	Máy xét nghiệm miễn dịch các loại	Tổng công suất các máy (Test/giờ)	200
5	Máy xét nghiệm sinh hóa các loại	Tổng công suất các máy (Test/giờ)	1.200
6	Máy theo dõi bệnh nhân ≥ 5 thông số	Máy	3
7	Bơm tiêm điện	Cái	3
8	Máy truyền dịch	Máy	3
9	Máy phá rung tim	Máy	1
10	Máy điện tim	Máy	2
11	Hệ thống nội soi tai mũi họng	Hệ thống	1
12	Máy soi cổ tử cung	Máy	1
13	Máy theo dõi sản khoa 02 chức năng	Máy	1
14	Máy và ghế nha khoa	Bộ	1
15	Bàn bột bó xương	Cái	1
16	Bàn chăm sóc sơ sinh	Cái	3
17	Bàn đẻ	Cái	3
18	Bàn khám sản khoa	Cái	3
19	Bàn phẫu thuật (tiểu phẫu)	Cái	3
20	Bảng đo thị lực điện tử	Cái	1
21	Bộ bơm định liều Methadone	Bộ	1
22	Bộ đặt nội khí quản	Bộ	1
23	Bộ đo nhãn áp	Bộ	1
24	Bộ dụng cụ cắt khâu tầng sinh môn	Bộ	3
25	Bộ dụng cụ đặt/ tháo vòng tránh thai	Bộ	3
26	Bộ dụng cụ đỡ đẻ	Bộ	3
27	Bộ dụng cụ khám phụ khoa	Bộ	3
28	Bộ dụng cụ khám thai	Bộ	3
29	Bộ dụng cụ kiểm tra cổ tử cung	Bộ	3
30	Bộ dụng cụ mổ quặm	Bộ	1
31	Bộ hồi sức trẻ sơ sinh	Bộ	3

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
32	Bộ kính thử thị lực kèm gọng	Bộ	1
33	Bộ mở khí quản (người lớn/ trẻ em)	Bộ	1
34	Bộ tiểu phẫu	Bộ	3
35	Đèn điều trị vàng da	Cái	3
36	Đèn phẫu thuật (tiểu phẫu)	Bộ	3
37	Đèn soi đáy mắt	Cái	3
38	Giường bệnh nhân	Cái	15
39	Giường cấp cứu	Cái	3
40	Giường phục hồi chức năng	Cái	1
41	Giường sưởi ấm trẻ sơ sinh	Cái	3
42	Hòm lạnh bảo quản vắc xin	Cái	3
43	Khoan răng điện	Cái	1
44	Kính hiển vi	Cái	1
45	Laser châm	Cái	1
46	Máy cắt đốt cao tần	Máy	1
47	Máy điện châm không kim	Máy	3
48	Máy điện xung	Máy	1
49	Máy điều trị điện từ trường	Máy	1
50	Máy điều trị sóng ngắn	Máy	1
51	Máy đo âm ốc tai để sàng lọc khiếm thính	Máy	1
52	Máy đo độ loãng xương	Máy	1
53	Máy đo khúc xạ tự động	Máy	1
54	Máy đo thính lực người lớn có ghi kết quả	Máy	1
55	Máy đo thính lực trẻ em có ghi kết quả	Máy	1
56	Máy Doppler tim thai	Máy	1
57	Máy hút dịch	Máy	3
58	Máy hút dịch cho trẻ sơ sinh	Máy	3
59	Máy hút liên tục áp lực thấp	Máy	3
60	Máy kéo dãn cột sống	Máy	1
61	Máy khử khuẩn không khí	Máy	3
62	Máy ly tâm	Máy	1
63	Máy ngâm thuốc cổ truyền	Máy	1
64	Máy phân tích nước tiểu tự động	Máy	1
65	Máy tạo ôxy	Máy	3
66	Máy xông hơi thuốc cổ truyền bộ phận	Máy	1
67	Nồi hấp tiệt trùng	Cái	3
68	Pipette / Micropipet các loại + giá đỡ	Bộ	1
69	Sinh hiển vi khám mắt	Cái	1
70	Thiết bị bảo quản mẫu lạnh	Cái	1
71	Tủ ấm vi sinh	Cái	1

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
72	Tủ an toàn sinh học các loại	Cái	1
73	Tủ bảo quản hóa chất	Cái	1
74	Tủ bảo quản vắc xin	Cái	3
75	Tủ lạnh âm sâu	Cái	1
76	Tủ lạnh bảo quản thuốc, sinh phẩm có điều kiện bảo quản đặc biệt	Cái	1
77	Tủ lạnh lưu mẫu	Cái	1
78	Tủ sấy	Cái	3
B	**Máy móc, thiết bị chuyên dùng không phải là thiết bị y tế**		
1	Hệ thống lọc nước RO cơ bản	Hệ thống	3
2	Máy đo cường độ ánh sáng	Máy	1
3	Máy đo độ ẩm	Máy	1
4	Máy đo độ ồn	Máy	1
5	Máy đóng gói dụng cụ tiệt trùng	Máy	1
6	Máy giặt đồ vải	Máy	1
7	Máy hút ẩm	Máy	1
8	Máy phun hóa chất	Máy	1
9	Máy phun tồn lưu	Máy	1
10	Máy phun ULV	Máy	4
11	Máy sắc thuốc	Máy	1
12	Máy sấy đồ vải	Máy	1
13	Tủ đựng thuốc và dụng cụ	Cái	15
14	Tủ, giá, kệ đựng vị thuốc cổ truyền	Cái	3
15	Xe đẩy bệnh nhân	Cái	3
16	Xe tiêm	Cái	3

Phụ lục II.91
TRẠM Y TẾ PHƯỜNG AN BÌNH

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
A	**Thiết bị y tế chuyên dùng**		
1	Máy X - quang kỹ thuật số chụp tổng quát	Máy	1
2	Máy siêu âm tổng quát	Máy	1
3	Máy xét nghiệm huyết học	Tổng công suất các máy (Test/giờ)	100
4	Máy xét nghiệm miễn dịch các loại	Tổng công suất các máy (Test/giờ)	200
5	Máy xét nghiệm sinh hóa các loại	Tổng công suất các máy (Test/giờ)	1.200
6	Máy theo dõi bệnh nhân ≥ 5 thông số	Máy	3
7	Bơm tiêm điện	Cái	3
8	Máy truyền dịch	Máy	3
9	Máy phá rung tim	Máy	1
10	Máy điện tim	Máy	2
11	Hệ thống nội soi tai mũi họng	Hệ thống	1
12	Máy soi cổ tử cung	Máy	1
13	Máy theo dõi sản khoa 02 chức năng	Máy	1
14	Máy và ghế nha khoa	Bộ	1
15	Bàn bột bó xương	Cái	1
16	Bàn chăm sóc sơ sinh	Cái	3
17	Bàn đẻ	Cái	1
18	Bàn khám sản khoa	Cái	1
19	Bàn phẫu thuật (tiểu phẫu)	Cái	1
20	Bảng đo thị lực điện tử	Cái	2
21	Bộ bơm định liều Methadone	Bộ	1
22	Bộ đặt nội khí quản	Bộ	1
23	Bộ đo nhãn áp	Bộ	1
24	Bộ dụng cụ cắt khâu tầng sinh môn	Bộ	2
25	Bộ dụng cụ đặt/ tháo vòng tránh thai	Bộ	3
26	Bộ dụng cụ đỡ đẻ	Bộ	1
27	Bộ dụng cụ khám phụ khoa	Bộ	1
28	Bộ dụng cụ khám thai	Bộ	2
29	Bộ dụng cụ kiểm tra cổ tử cung	Bộ	2
30	Bộ dụng cụ mổ quặm	Bộ	1
31	Bộ hồi sức trẻ sơ sinh	Bộ	3

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
32	Bộ kính thử thị lực kèm gọng	Bộ	1
33	Bộ mở khí quản (người lớn/ trẻ em)	Bộ	1
34	Bộ tiểu phẫu	Bộ	3
35	Đèn điều trị vàng da	Cái	3
36	Đèn phẫu thuật (tiểu phẫu)	Bộ	1
37	Đèn soi đáy mắt	Cái	1
38	Giường bệnh nhân	Cái	15
39	Giường cấp cứu	Cái	3
40	Giường phục hồi chức năng	Cái	1
41	Giường sưởi ấm trẻ sơ sinh	Cái	3
42	Hòm lạnh bảo quản vắc xin	Cái	1
43	Khoan răng điện	Cái	1
44	Kính hiển vi	Cái	1
45	Laser châm	Cái	1
46	Máy cắt đốt cao tần	Máy	1
47	Máy điện châm không kim	Máy	1
48	Máy điện xung	Máy	1
49	Máy điều trị điện từ trường	Máy	1
50	Máy điều trị sóng ngắn	Máy	1
51	Máy đo âm ốc tai để sàng lọc khiếm thính	Máy	1
52	Máy đo độ loãng xương	Máy	1
53	Máy đo khúc xạ tự động	Máy	1
54	Máy đo thính lực người lớn có ghi kết quả	Máy	1
55	Máy đo thính lực trẻ em có ghi kết quả	Máy	1
56	Máy Doppler tim thai	Máy	1
57	Máy hút dịch	Máy	3
58	Máy hút dịch cho trẻ sơ sinh	Máy	3
59	Máy hút liên tục áp lực thấp	Máy	3
60	Máy kéo dãn cột sống	Máy	1
61	Máy khử khuẩn không khí	Máy	1
62	Máy ly tâm	Máy	1
63	Máy ngâm thuốc cổ truyền	Máy	1
64	Máy phân tích nước tiểu tự động	Máy	1
65	Máy tạo ôxy	Máy	3
66	Máy xông hơi thuốc cổ truyền bộ phận	Máy	1
67	Nồi hấp tiệt trùng	Cái	3
68	Pipette / Micropipet các loại + giá đỡ	Bộ	3
69	Sinh hiển vi khám mắt	Cái	1
70	Thiết bị bảo quản mẫu lạnh	Cái	1
71	Tủ ấm vi sinh	Cái	1

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
72	Tủ an toàn sinh học các loại	Cái	1
73	Tủ bảo quản hóa chất	Cái	1
74	Tủ bảo quản vắc xin	Cái	1
75	Tủ lạnh âm sâu	Cái	1
76	Tủ lạnh bảo quản thuốc, sinh phẩm có điều kiện bảo quản đặc biệt	Cái	1
77	Tủ lạnh lưu mẫu	Cái	1
78	Tủ sấy	Cái	3
B	**Máy móc, thiết bị chuyên dùng không phải là thiết bị y tế**		
1	Hệ thống lọc nước RO cơ bản	Hệ thống	1
2	Máy đo cường độ ánh sáng	Máy	1
3	Máy đo độ ẩm	Máy	1
4	Máy đo độ ồn	Máy	1
5	Máy đóng gói dụng cụ tiệt trùng	Máy	1
6	Máy giặt đồ vải	Máy	1
7	Máy hút ẩm	Máy	1
8	Máy phun hóa chất	Máy	2
9	Máy phun tồn lưu	Máy	2
10	Máy phun ULV	Máy	3
11	Máy sắc thuốc	Máy	1
12	Máy sấy đồ vải	Máy	1
13	Tủ đựng thuốc và dụng cụ	Cái	10
14	Tủ, giá, kệ đựng vị thuốc cổ truyền	Cái	1
15	Xe đẩy bệnh nhân	Cái	2
16	Xe tiêm	Cái	2

Phụ lục II.92
TRẠM Y TẾ XÃ CỬU AN

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
A	**Thiết bị y tế chuyên dùng**		
1	Máy X - quang kỹ thuật số chụp tổng quát	Máy	1
2	Máy siêu âm tổng quát	Máy	1
3	Máy xét nghiệm huyết học	Tổng công suất các máy (Test/giờ)	100
4	Máy xét nghiệm miễn dịch các loại	Tổng công suất các máy (Test/giờ)	200
5	Máy xét nghiệm sinh hóa các loại	Tổng công suất các máy (Test/giờ)	1.200
6	Máy theo dõi bệnh nhân ≥ 5 thông số	Máy	3
7	Bơm tiêm điện	Cái	3
8	Máy truyền dịch	Máy	3
9	Máy phá rung tim	Máy	1
10	Máy điện tim	Máy	2
11	Hệ thống nội soi tai mũi họng	Hệ thống	1
12	Máy soi cổ tử cung	Máy	1
13	Máy theo dõi sản khoa 02 chức năng	Máy	1
14	Máy và ghế nha khoa	Bộ	1
15	Bàn bột bó xương	Cái	1
16	Bàn chăm sóc sơ sinh	Cái	4
17	Bàn đẻ	Cái	4
18	Bàn khám sản khoa	Cái	4
19	Bàn phẫu thuật (tiểu phẫu)	Cái	4
20	Bảng đo thị lực điện tử	Cái	1
21	Bộ bơm định liều Methadone	Bộ	1
22	Bộ đặt nội khí quản	Bộ	1
23	Bộ đo nhãn áp	Bộ	1
24	Bộ dụng cụ cắt khâu tầng sinh môn	Bộ	4
25	Bộ dụng cụ đặt/ tháo vòng tránh thai	Bộ	4
26	Bộ dụng cụ đỡ đẻ	Bộ	4
27	Bộ dụng cụ khám phụ khoa	Bộ	4
28	Bộ dụng cụ khám thai	Bộ	4
29	Bộ dụng cụ kiểm tra cổ tử cung	Bộ	4
30	Bộ dụng cụ mổ quặm	Bộ	1
31	Bộ hồi sức trẻ sơ sinh	Bộ	4

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
32	Bộ kính thử thị lực kèm gọng	Bộ	1
33	Bộ mở khí quản (người lớn/ trẻ em)	Bộ	1
34	Bộ tiểu phẫu	Bộ	4
35	Đèn điều trị vàng da	Cái	4
36	Đèn phẫu thuật (tiểu phẫu)	Bộ	4
37	Đèn soi đáy mắt	Cái	4
38	Giường bệnh nhân	Cái	15
39	Giường cấp cứu	Cái	4
40	Giường phục hồi chức năng	Cái	1
41	Giường sưởi ấm trẻ sơ sinh	Cái	4
42	Hòm lạnh bảo quản vắc xin	Cái	1
43	Khoan răng điện	Cái	1
44	Kính hiển vi	Cái	1
45	Laser châm	Cái	1
46	Máy cắt đốt cao tần	Máy	1
47	Máy điện châm không kim	Máy	4
48	Máy điện xung	Máy	1
49	Máy điều trị điện từ trường	Máy	1
50	Máy điều trị sóng ngắn	Máy	1
51	Máy đo âm ốc tai để sàng lọc khiếm thính	Máy	1
52	Máy đo độ loãng xương	Máy	1
53	Máy đo khúc xạ tự động	Máy	1
54	Máy đo thính lực người lớn có ghi kết quả	Máy	1
55	Máy đo thính lực trẻ em có ghi kết quả	Máy	1
56	Máy Doppler tim thai	Máy	4
57	Máy hút dịch	Máy	1
58	Máy hút dịch cho trẻ sơ sinh	Máy	4
59	Máy hút liên tục áp lực thấp	Máy	1
60	Máy kéo dãn cột sống	Máy	1
61	Máy khử khuẩn không khí	Máy	1
62	Máy ly tâm	Máy	1
63	Máy ngâm thuốc cổ truyền	Máy	1
64	Máy phân tích nước tiểu tự động	Máy	1
65	Máy tạo ôxy	Máy	4
66	Máy xông hơi thuốc cổ truyền bộ phận	Máy	1
67	Nồi hấp tiệt trùng	Cái	4
68	Pipette / Micropipet các loại + giá đỡ	Bộ	1
69	Sinh hiển vi khám mắt	Cái	1
70	Thiết bị bảo quản mẫu lạnh	Cái	1
71	Tủ ấm vi sinh	Cái	1

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
72	Tủ an toàn sinh học các loại	Cái	1
73	Tủ bảo quản hóa chất	Cái	1
74	Tủ bảo quản vắc xin	Cái	1
75	Tủ lạnh âm sâu	Cái	1
76	Tủ lạnh bảo quản thuốc, sinh phẩm có điều kiện bảo quản đặc biệt	Cái	1
77	Tủ lạnh lưu mẫu	Cái	1
78	Tủ sấy	Cái	1
B	**Máy móc, thiết bị chuyên dùng không phải là thiết bị y tế**		
1	Hệ thống lọc nước RO cơ bản	Hệ thống	4
2	Máy đo cường độ ánh sáng	Máy	1
3	Máy đo độ ẩm	Máy	1
4	Máy đo độ ồn	Máy	1
5	Máy đóng gói dụng cụ tiệt trùng	Máy	1
6	Máy giặt đồ vải	Máy	1
7	Máy hút ẩm	Máy	1
8	Máy phun hóa chất	Máy	4
9	Máy phun tồn lưu	Máy	4
10	Máy phun ULV	Máy	4
11	Máy sắc thuốc	Máy	1
12	Máy sấy đồ vải	Máy	1
13	Tủ đựng thuốc và dụng cụ	Cái	4
14	Tủ, giá, kệ đựng vị thuốc cổ truyền	Cái	4
15	Xe đẩy bệnh nhân	Cái	2
16	Xe tiêm	Cái	2

Phụ lục II.93
TRẠM Y TẾ XÃ ĐAK PƠ

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
A	**Thiết bị y tế chuyên dùng**		
1	Máy X - quang kỹ thuật số chụp tổng quát	Máy	1
2	Máy siêu âm tổng quát	Máy	1
3	Máy xét nghiệm huyết học	Tổng công suất các máy (Test/giờ)	100
4	Máy xét nghiệm miễn dịch các loại	Tổng công suất các máy (Test/giờ)	200
5	Máy xét nghiệm sinh hóa các loại	Tổng công suất các máy (Test/giờ)	1.200
6	Máy theo dõi bệnh nhân ≥ 5 thông số	Máy	3
7	Bơm tiêm điện	Cái	3
8	Máy truyền dịch	Máy	3
9	Máy phá rung tim	Máy	1
10	Máy điện tim	Máy	2
11	Hệ thống nội soi tai mũi họng	Hệ thống	1
12	Máy soi cổ tử cung	Máy	1
13	Máy theo dõi sản khoa 02 chức năng	Máy	1
14	Máy và ghế nha khoa	Bộ	1
15	Bàn bột bó xương	Cái	1
16	Bàn chăm sóc sơ sinh	Cái	4
17	Bàn đẻ	Cái	8
18	Bàn khám sản khoa	Cái	8
19	Bàn phẫu thuật (tiểu phẫu)	Cái	8
20	Bảng đo thị lực điện tử	Cái	4
21	Bộ bơm định liều Methadone	Bộ	1
22	Bộ đặt nội khí quản	Bộ	1
23	Bộ đo nhãn áp	Bộ	2
24	Bộ dụng cụ cắt khâu tầng sinh môn	Bộ	8
25	Bộ dụng cụ đặt/ tháo vòng tránh thai	Bộ	8
26	Bộ dụng cụ đỡ đẻ	Bộ	8
27	Bộ dụng cụ khám phụ khoa	Bộ	8
28	Bộ dụng cụ khám thai	Bộ	8
29	Bộ dụng cụ kiểm tra cổ tử cung	Bộ	8
30	Bộ dụng cụ mổ quặm	Bộ	1
31	Bộ hồi sức trẻ sơ sinh	Bộ	8

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
32	Bộ kính thử thị lực kèm gọng	Bộ	2
33	Bộ mở khí quản (người lớn/ trẻ em)	Bộ	8
34	Bộ tiểu phẫu	Bộ	8
35	Đèn điều trị vàng da	Cái	8
36	Đèn phẫu thuật (tiểu phẫu)	Bộ	4
37	Đèn soi đáy mắt	Cái	2
38	Giường bệnh nhân	Cái	15
39	Giường cấp cứu	Cái	4
40	Giường phục hồi chức năng	Cái	1
41	Giường sưởi ấm trẻ sơ sinh	Cái	4
42	Hòm lạnh bảo quản vắc xin	Cái	4
43	Khoan răng điện	Cái	1
44	Kính hiển vi	Cái	2
45	Laser châm	Cái	2
46	Máy cắt đốt cao tần	Máy	1
47	Máy điện châm không kim	Máy	2
48	Máy điện xung	Máy	1
49	Máy điều trị điện từ trường	Máy	1
50	Máy điều trị sóng ngắn	Máy	1
51	Máy đo âm ốc tai để sàng lọc khiếm thính	Máy	1
52	Máy đo độ loãng xương	Máy	1
53	Máy đo khúc xạ tự động	Máy	2
54	Máy đo thính lực người lớn có ghi kết quả	Máy	2
55	Máy đo thính lực trẻ em có ghi kết quả	Máy	1
56	Máy Doppler tim thai	Máy	4
57	Máy hút dịch	Máy	8
58	Máy hút dịch cho trẻ sơ sinh	Máy	8
59	Máy hút liên tục áp lực thấp	Máy	4
60	Máy kéo dãn cột sống	Máy	1
61	Máy khử khuẩn không khí	Máy	1
62	Máy ly tâm	Máy	1
63	Máy ngâm thuốc cổ truyền	Máy	2
64	Máy phân tích nước tiểu tự động	Máy	1
65	Máy tạo ôxy	Máy	4
66	Máy xông hơi thuốc cổ truyền bộ phận	Máy	2
67	Nồi hấp tiệt trùng	Cái	8
68	Pipette / Micropipet các loại + giá đỡ	Bộ	3
69	Sinh hiển vi khám mắt	Cái	2
70	Thiết bị bảo quản mẫu lạnh	Cái	1
71	Tủ ấm vi sinh	Cái	1

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
72	Tủ an toàn sinh học các loại	Cái	1
73	Tủ bảo quản hóa chất	Cái	1
74	Tủ bảo quản vắc xin	Cái	4
75	Tủ lạnh âm sâu	Cái	1
76	Tủ lạnh bảo quản thuốc, sinh phẩm có điều kiện bảo quản đặc biệt	Cái	1
77	Tủ lạnh lưu mẫu	Cái	1
78	Tủ sấy	Cái	4
B	**Máy móc, thiết bị chuyên dùng không phải là thiết bị y tế**		
1	Hệ thống lọc nước RO cơ bản	Hệ thống	4
2	Máy đo cường độ ánh sáng	Máy	1
3	Máy đo độ ẩm	Máy	1
4	Máy đo độ ồn	Máy	1
5	Máy đóng gói dụng cụ tiệt trùng	Máy	1
6	Máy giặt đồ vải	Máy	1
7	Máy hút ẩm	Máy	1
8	Máy phun hóa chất	Máy	4
9	Máy phun tồn lưu	Máy	4
10	Máy phun ULV	Máy	4
11	Máy sắc thuốc	Máy	1
12	Máy sấy đồ vải	Máy	1
13	Tủ đựng thuốc và dụng cụ	Cái	20
14	Tủ, giá, kệ đựng vị thuốc cổ truyền	Cái	1
15	Xe đẩy bệnh nhân	Cái	8
16	Xe tiêm	Cái	8

Phụ lục II.94
TRẠM Y TẾ XÃ YA HỘI

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
A	**Thiết bị y tế chuyên dùng**		
1	Máy X - quang kỹ thuật số chụp tổng quát	Máy	1
2	Máy siêu âm tổng quát	Máy	1
3	Máy xét nghiệm huyết học	Tổng công suất các máy (Test/giờ)	100
4	Máy xét nghiệm miễn dịch các loại	Tổng công suất các máy (Test/giờ)	200
5	Máy xét nghiệm sinh hóa các loại	Tổng công suất các máy (Test/giờ)	1.200
6	Máy theo dõi bệnh nhân ≥ 5 thông số	Máy	3
7	Bơm tiêm điện	Cái	3
8	Máy truyền dịch	Máy	3
9	Máy phá rung tim	Máy	1
10	Máy điện tim	Máy	2
11	Hệ thống nội soi tai mũi họng	Hệ thống	1
12	Máy soi cổ tử cung	Máy	1
13	Máy theo dõi sản khoa 02 chức năng	Máy	1
14	Máy và ghế nha khoa	Bộ	1
15	Bàn bột bó xương	Cái	1
16	Bàn chăm sóc sơ sinh	Cái	4
17	Bàn đẻ	Cái	2
18	Bàn khám sản khoa	Cái	2
19	Bàn phẫu thuật (tiểu phẫu)	Cái	2
20	Bảng đo thị lực điện tử	Cái	2
21	Bộ bơm định liều Methadone	Bộ	1
22	Bộ đặt nội khí quản	Bộ	1
23	Bộ đo nhãn áp	Bộ	1
24	Bộ dụng cụ cắt khâu tầng sinh môn	Bộ	2
25	Bộ dụng cụ đặt/ tháo vòng tránh thai	Bộ	2
26	Bộ dụng cụ đỡ đẻ	Bộ	2
27	Bộ dụng cụ khám phụ khoa	Bộ	2
28	Bộ dụng cụ khám thai	Bộ	2
29	Bộ dụng cụ kiểm tra cổ tử cung	Bộ	2
30	Bộ dụng cụ mổ quặm	Bộ	1
31	Bộ hồi sức trẻ sơ sinh	Bộ	2

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
32	Bộ kính thử thị lực kèm gọng	Bộ	1
33	Bộ mở khí quản (người lớn/ trẻ em)	Bộ	1
34	Bộ tiểu phẫu	Bộ	2
35	Đèn điều trị vàng da	Cái	2
36	Đèn phẫu thuật (tiểu phẫu)	Bộ	2
37	Đèn soi đáy mắt	Cái	1
38	Giường bệnh nhân	Cái	15
39	Giường cấp cứu	Cái	2
40	Giường phục hồi chức năng	Cái	1
41	Giường sưởi ấm trẻ sơ sinh	Cái	2
42	Hòm lạnh bảo quản vắc xin	Cái	2
43	Khoan răng điện	Cái	1
44	Kính hiển vi	Cái	2
45	Laser châm	Cái	2
46	Máy cắt đốt cao tần	Máy	1
47	Máy điện châm không kim	Máy	2
48	Máy điện xung	Máy	1
49	Máy điều trị điện từ trường	Máy	1
50	Máy điều trị sóng ngắn	Máy	1
51	Máy đo âm ốc tai để sàng lọc khiếm thính	Máy	1
52	Máy đo độ loãng xương	Máy	1
53	Máy đo khúc xạ tự động	Máy	1
54	Máy đo thính lực người lớn có ghi kết quả	Máy	1
55	Máy đo thính lực trẻ em có ghi kết quả	Máy	1
56	Máy Doppler tim thai	Máy	2
57	Máy hút dịch	Máy	4
58	Máy hút dịch cho trẻ sơ sinh	Máy	2
59	Máy hút liên tục áp lực thấp	Máy	2
60	Máy kéo dãn cột sống	Máy	1
61	Máy khử khuẩn không khí	Máy	1
62	Máy ly tâm	Máy	1
63	Máy ngâm thuốc cổ truyền	Máy	2
64	Máy phân tích nước tiểu tự động	Máy	1
65	Máy tạo ôxy	Máy	2
66	Máy xông hơi thuốc cổ truyền bộ phận	Máy	2
67	Nồi hấp tiệt trùng	Cái	2
68	Pipette / Micropipet các loại + giá đỡ	Bộ	2
69	Sinh hiển vi khám mắt	Cái	2
70	Thiết bị bảo quản mẫu lạnh	Cái	1
71	Tủ ấm vi sinh	Cái	1

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
72	Tủ an toàn sinh học các loại	Cái	1
73	Tủ bảo quản hóa chất	Cái	1
74	Tủ bảo quản vắc xin	Cái	2
75	Tủ lạnh âm sâu	Cái	1
76	Tủ lạnh bảo quản thuốc, sinh phẩm có điều kiện bảo quản đặc biệt	Cái	1
77	Tủ lạnh lưu mẫu	Cái	1
78	Tủ sấy	Cái	2
B	**Máy móc, thiết bị chuyên dùng không phải là thiết bị y tế**		
1	Hệ thống lọc nước RO cơ bản	Hệ thống	2
2	Máy đo cường độ ánh sáng	Máy	1
3	Máy đo độ ẩm	Máy	1
4	Máy đo độ ồn	Máy	1
5	Máy đóng gói dụng cụ tiệt trùng	Máy	1
6	Máy giặt đồ vải	Máy	1
7	Máy hút ẩm	Máy	1
8	Máy phun hóa chất	Máy	2
9	Máy phun tồn lưu	Máy	2
10	Máy phun ULV	Máy	2
11	Máy sắc thuốc	Máy	1
12	Máy sấy đồ vải	Máy	1
13	Tủ đựng thuốc và dụng cụ	Cái	10
14	Tủ, giá, kệ đựng vị thuốc cổ truyền	Cái	1
15	Xe đẩy bệnh nhân	Cái	4
16	Xe tiêm	Cái	4

Phụ lục II.95
TRẠM Y TẾ XÃ KBANG

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
A	**Thiết bị y tế chuyên dùng**		
1	Máy X - quang kỹ thuật số chụp tổng quát	Máy	1
2	Máy siêu âm tổng quát	Máy	1
3	Máy xét nghiệm huyết học	Tổng công suất các máy (Test/giờ)	100
4	Máy xét nghiệm miễn dịch các loại	Tổng công suất các máy (Test/giờ)	200
5	Máy xét nghiệm sinh hóa các loại	Tổng công suất các máy (Test/giờ)	1.200
6	Máy theo dõi bệnh nhân ≥ 5 thông số	Máy	3
7	Bơm tiêm điện	Cái	3
8	Máy truyền dịch	Máy	3
9	Máy phá rung tim	Máy	1
10	Máy điện tim	Máy	2
11	Hệ thống nội soi tai mũi họng	Hệ thống	1
12	Máy soi cổ tử cung	Máy	1
13	Máy theo dõi sản khoa 02 chức năng	Máy	2
14	Máy và ghế nha khoa	Bộ	3
15	Bàn bột bó xương	Cái	3
16	Bàn chăm sóc sơ sinh	Cái	3
17	Bàn đẻ	Cái	3
18	Bàn khám sản khoa	Cái	3
19	Bàn phẫu thuật (tiểu phẫu)	Cái	3
20	Bảng đo thị lực điện tử	Cái	3
21	Bộ bơm định liều Methadone	Bộ	3
22	Bộ đặt nội khí quản	Bộ	3
23	Bộ đo nhãn áp	Bộ	3
24	Bộ dụng cụ mổ quặm	Bộ	3
25	Bộ hồi sức trẻ sơ sinh	Bộ	3
26	Bộ kính thử thị lực kèm gọng	Bộ	3
27	Bộ mở khí quản (người lớn/ trẻ em)	Bộ	3
28	Đèn điều trị vàng da	Cái	3
29	Đèn phẫu thuật (tiểu phẫu)	Bộ	3
30	Đèn soi đáy mắt	Cái	3
31	Giường bệnh nhân	Cái	15

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
32	Giường cấp cứu	Cái	9
33	Giường phục hồi chức năng	Cái	3
34	Giường sưởi ấm trẻ sơ sinh	Cái	3
35	Hòm lạnh bảo quản vắc xin	Cái	3
36	Khoan răng điện	Cái	3
37	Kính hiển vi	Cái	3
38	Laser châm	Cái	3
39	Máy cắt đốt cao tần	Máy	3
40	Máy điện châm không kim	Máy	3
41	Máy điện xung	Máy	3
42	Máy điều trị điện từ trường	Máy	3
43	Máy đo âm ốc tai để sàng lọc khiếm thính	Máy	3
44	Máy đo độ loãng xương	Máy	3
45	Máy đo khúc xạ tự động	Máy	3
46	Máy đo thính lực trẻ em có ghi kết quả	Máy	3
47	Máy Doppler tim thai	Máy	3
48	Máy hút dịch	Máy	3
49	Máy hút dịch cho trẻ sơ sinh	Máy	3
50	Máy hút liên tục áp lực thấp	Máy	3
51	Máy kéo dãn cột sống	Máy	3
52	Máy khử khuẩn không khí	Máy	3
53	Máy ly tâm	Máy	3
54	Máy ngâm thuốc cổ truyền	Máy	3
55	Máy phân tích nước tiểu tự động	Máy	3
56	Máy tạo ôxy	Máy	3
57	Máy xông hơi thuốc cổ truyền bộ phận	Máy	3
58	Nồi hấp tiệt trùng	Cái	3
59	Pipette / Micropipet các loại + giá đỡ	Bộ	3
60	Sinh hiển vi khám mắt	Cái	3
61	Thiết bị bảo quản mẫu lạnh	Cái	3
62	Tủ an toàn sinh học các loại	Cái	3
63	Tủ bảo quản hóa chất	Cái	3
64	Tủ bảo quản vắc xin	Cái	3
65	Tủ lạnh âm sâu	Cái	3
66	Tủ lạnh bảo quản thuốc, sinh phẩm có điều kiện bảo quản đặc biệt	Cái	3
67	Tủ lạnh lưu mẫu	Cái	3
68	Tủ sấy	Cái	3
B	**Máy móc, thiết bị chuyên dùng không phải là thiết bị y tế**		
1	Hệ thống lọc nước RO cơ bản	Hệ thống	3

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
2	Máy đo cường độ ánh sáng	Máy	3
3	Máy đo độ ẩm	Máy	3
4	Máy đo độ ồn	Máy	3
5	Máy đóng gói dụng cụ tiệt trùng	Máy	3
6	Máy giặt đồ vải	Máy	3
7	Máy hút ẩm	Máy	3
8	Máy phun hóa chất	Máy	3
9	Máy phun tồn lưu	Máy	3
10	Máy phun ULV	Máy	3
11	Máy sắc thuốc	Máy	3
12	Máy sấy đồ vải	Máy	3
13	Tủ đựng thuốc và dụng cụ	Cái	3
14	Tủ, giá, kệ đựng vị thuốc cổ truyền	Cái	3
15	Xe đẩy bệnh nhân	Cái	3
16	Xe tiêm	Cái	3

Phụ lục II.96
TRẠM Y TẾ XÃ KÔNG BƠ LA

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
A	**Thiết bị y tế chuyên dùng**		
1	Máy X - quang kỹ thuật số chụp tổng quát	Máy	1
2	Máy siêu âm tổng quát	Máy	1
3	Máy xét nghiệm huyết học	Tổng công suất các máy (Test/giờ)	100
4	Máy xét nghiệm miễn dịch các loại	Tổng công suất các máy (Test/giờ)	200
5	Máy xét nghiệm sinh hóa các loại	Tổng công suất các máy (Test/giờ)	1.200
6	Máy theo dõi bệnh nhân ≥ 5 thông số	Máy	3
7	Bơm tiêm điện	Cái	3
8	Máy truyền dịch	Máy	3
9	Máy phá rung tim	Máy	1
10	Máy điện tim	Máy	2
11	Hệ thống nội soi tai mũi họng	Hệ thống	1
12	Máy soi cổ tử cung	Máy	1
13	Máy theo dõi sản khoa 02 chức năng	Máy	1
14	Máy và ghế nha khoa	Bộ	1
15	Bàn bột bó xương	Cái	1
16	Bàn chăm sóc sơ sinh	Cái	1
17	Bàn đẻ	Cái	2
18	Bàn khám sản khoa	Cái	2
19	Bàn phẫu thuật (tiểu phẫu)	Cái	2
20	Bảng đo thị lực điện tử	Cái	1
21	Bộ bơm định liều Methadone	Bộ	1
22	Bộ đặt nội khí quản	Bộ	1
23	Bộ đo nhãn áp	Bộ	1
24	Bộ dụng cụ mổ quặm	Bộ	1
25	Bộ hồi sức trẻ sơ sinh	Bộ	1
26	Bộ kính thử thị lực kèm gọng	Bộ	1
27	Bộ mở khí quản (người lớn/ trẻ em)	Bộ	1
28	Đèn điều trị vàng da	Cái	1
29	Đèn phẫu thuật (tiểu phẫu)	Bộ	2
30	Đèn soi đáy mắt	Cái	1
31	Giường bệnh nhân	Cái	15

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
32	Giường cấp cứu	Cái	2
33	Giường sưởi ấm trẻ sơ sinh	Cái	1
34	Hòm lạnh bảo quản vắc xin	Cái	2
35	Khoan răng điện	Cái	1
36	Kính hiển vi	Cái	1
37	Laser châm	Cái	1
38	Máy điện châm không kim	Máy	1
39	Máy điện xung	Máy	1
40	Máy điều trị điện từ trường	Máy	1
41	Máy điều trị sóng ngắn	Máy	1
42	Máy đo âm ốc tai để sàng lọc khiếm thính	Máy	1
43	Máy đo độ loãng xương	Máy	1
44	Máy đo khúc xạ tự động	Máy	1
45	Máy đo thính lực trẻ em có ghi kết quả	Máy	1
46	Máy Doppler tim thai	Máy	2
47	Máy hút dịch	Máy	2
48	Máy hút dịch cho trẻ sơ sinh	Máy	2
49	Máy hút liên tục áp lực thấp	Máy	2
50	Máy kéo dãn cột sống	Máy	1
51	Máy khử khuẩn không khí	Máy	1
52	Máy ly tâm	Máy	1
53	Máy ngâm thuốc cổ truyền	Máy	1
54	Máy phân tích nước tiểu tự động	Máy	1
55	Máy tạo ôxy	Máy	1
56	Máy xông hơi thuốc cổ truyền bộ phận	Máy	1
57	Nồi hấp tiệt trùng	Cái	1
58	Pipette / Micropipet các loại + giá đỡ	Bộ	5
59	Sinh hiển vi khám mắt	Cái	1
60	Thiết bị bảo quản mẫu lạnh	Cái	1
61	Tủ bảo quản hóa chất	Cái	1
62	Tủ bảo quản vắc xin	Cái	2
63	Tủ lạnh âm sâu	Cái	1
64	Tủ lạnh bảo quản thuốc, sinh phẩm có điều kiện bảo quản đặc biệt	Cái	1
65	Tủ lạnh lưu mẫu	Cái	1
66	Tủ sấy	Cái	1
B	**Máy móc, thiết bị chuyên dùng không phải là thiết bị y tế**		
1	Hệ thống lọc nước RO cơ bản	Hệ thống	2
2	Máy đóng gói dụng cụ tiệt trùng	Máy	1
3	Máy giặt đồ vải	Máy	1

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
4	Máy hút ẩm	Máy	1
5	Máy phun hóa chất	Máy	2
6	Máy phun tồn lưu	Máy	2
7	Máy phun ULV	Máy	2
8	Máy sắc thuốc	Máy	1
9	Máy sấy đồ vải	Máy	1
10	Tủ đựng thuốc và dụng cụ	Cái	5
11	Tủ, giá, kệ đựng vị thuốc cổ truyền	Cái	1
12	Xe đẩy bệnh nhân	Cái	2
13	Xe tiêm	Cái	4

Phụ lục II.97
TRẠM Y TẾ XÃ TƠ TUNG

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
A	**Thiết bị y tế chuyên dùng**		
1	Máy X - quang kỹ thuật số chụp tổng quát	Máy	1
2	Máy siêu âm tổng quát	Máy	1
3	Máy xét nghiệm huyết học	Tổng công suất các máy (Test/giờ)	100
4	Máy xét nghiệm miễn dịch các loại	Tổng công suất các máy (Test/giờ)	200
5	Máy xét nghiệm sinh hóa các loại	Tổng công suất các máy (Test/giờ)	1.200
6	Máy theo dõi bệnh nhân ≥ 5 thông số	Máy	3
7	Bơm tiêm điện	Cái	3
8	Máy truyền dịch	Máy	3
9	Máy phá rung tim	Máy	1
10	Máy điện tim	Máy	2
11	Hệ thống nội soi tai mũi họng	Hệ thống	1
12	Máy soi cổ tử cung	Máy	1
13	Máy theo dõi sản khoa 02 chức năng	Máy	1
14	Máy và ghế nha khoa	Bộ	1
15	Bàn bột bó xương	Cái	1
16	Bàn chăm sóc sơ sinh	Cái	1
17	Bàn đẻ	Cái	2
18	Bàn khám sản khoa	Cái	2
19	Bàn phẫu thuật (tiểu phẫu)	Cái	2
20	Bảng đo thị lực điện tử	Cái	1
21	Bộ bơm định liều Methadone	Bộ	1
22	Bộ đặt nội khí quản	Bộ	1
23	Bộ đo nhãn áp	Bộ	1
24	Bộ dụng cụ cắt khâu tầng sinh môn	Bộ	2
25	Bộ dụng cụ đặt/ tháo vòng tránh thai	Bộ	2
26	Bộ dụng cụ đỡ đẻ	Bộ	2
27	Bộ dụng cụ khám phụ khoa	Bộ	2
28	Bộ dụng cụ khám thai	Bộ	2
29	Bộ dụng cụ kiểm tra cổ tử cung	Bộ	2
30	Bộ dụng cụ mổ quặm	Bộ	1
31	Bộ hồi sức trẻ sơ sinh	Bộ	1

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
32	Bộ kính thử thị lực kèm gọng	Bộ	1
33	Bộ mở khí quản (người lớn/ trẻ em)	Bộ	1
34	Bộ tiểu phẫu	Bộ	2
35	Đèn điều trị vàng da	Cái	1
36	Đèn phẫu thuật (tiểu phẫu)	Bộ	2
37	Đèn soi đáy mắt	Cái	1
38	Giường bệnh nhân	Cái	15
39	Giường cấp cứu	Cái	2
40	Giường sưởi ấm trẻ sơ sinh	Cái	1
41	Hòm lạnh bảo quản vắc xin	Cái	2
42	Khoan răng điện	Cái	1
43	Kính hiển vi	Cái	1
44	Laser châm	Cái	1
45	Máy điện châm không kim	Máy	1
46	Máy điện xung	Máy	1
47	Máy điều trị điện từ trường	Máy	1
48	Máy điều trị sóng ngắn	Máy	1
49	Máy đo âm ốc tai để sàng lọc khiếm thính	Máy	1
50	Máy đo độ loãng xương	Máy	1
51	Máy đo khúc xạ tự động	Máy	1
52	Máy đo thính lực trẻ em có ghi kết quả	Máy	1
53	Máy Doppler tim thai	Máy	2
54	Máy hút dịch	Máy	2
55	Máy hút dịch cho trẻ sơ sinh	Máy	2
56	Máy hút liên tục áp lực thấp	Máy	2
57	Máy kéo dãn cột sống	Máy	1
58	Máy khử khuẩn không khí	Máy	1
59	Máy ly tâm	Máy	1
60	Máy ngâm thuốc cổ truyền	Máy	1
61	Máy phân tích nước tiểu tự động	Máy	1
62	Máy tạo ôxy	Máy	1
63	Máy xông hơi thuốc cổ truyền bộ phận	Máy	1
64	Nồi hấp tiệt trùng	Cái	1
65	Pipette / Micropipet các loại + giá đỡ	Bộ	5
66	Sinh hiển vi khám mắt	Cái	1
67	Thiết bị bảo quản mẫu lạnh	Cái	1
68	Tủ an toàn sinh học các loại	Cái	2
69	Tủ bảo quản hóa chất	Cái	1
70	Tủ bảo quản vắc xin	Cái	1
71	Tủ lạnh âm sâu	Cái	1

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
72	Tủ lạnh bảo quản thuốc, sinh phẩm có điều kiện bảo quản đặc biệt	Cái	1
73	Tủ lạnh lưu mẫu	Cái	1
74	Tủ sấy	Cái	1
B	**Máy móc, thiết bị chuyên dùng không phải là thiết bị y tế**		
1	Hệ thống lọc nước RO cơ bản	Hệ thống	2
2	Máy đóng gói dụng cụ tiệt trùng	Máy	1
3	Máy giặt đồ vải	Máy	2
4	Máy hút ẩm	Máy	2
5	Máy phun hóa chất	Máy	2
6	Máy phun tồn lưu	Máy	2
7	Máy phun ULV	Máy	2
8	Máy sắc thuốc	Máy	2
9	Máy sấy đồ vải	Máy	2
10	Tủ đựng thuốc và dụng cụ	Cái	5
11	Tủ, giá, kệ đựng vị thuốc cổ truyền	Cái	1
12	Xe đẩy bệnh nhân	Cái	2
13	Xe tiêm	Cái	4

Phụ lục II.98
TRẠM Y TẾ XÃ KRONG

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
A	**Thiết bị y tế chuyên dùng**		
1	Máy X - quang kỹ thuật số chụp tổng quát	Máy	1
2	Máy siêu âm tổng quát	Máy	1
3	Máy xét nghiệm huyết học	Tổng công suất các máy (Test/giờ)	100
4	Máy xét nghiệm miễn dịch các loại	Tổng công suất các máy (Test/giờ)	200
5	Máy xét nghiệm sinh hóa các loại	Tổng công suất các máy (Test/giờ)	1.200
6	Máy theo dõi bệnh nhân ≥ 5 thông số	Máy	3
7	Bơm tiêm điện	Cái	3
8	Máy truyền dịch	Máy	3
9	Máy phá rung tim	Máy	1
10	Máy điện tim	Máy	2
11	Hệ thống nội soi tai mũi họng	Hệ thống	1
12	Máy soi cổ tử cung	Máy	1
13	Máy theo dõi sản khoa 02 chức năng	Máy	1
14	Máy và ghế nha khoa	Bộ	1
15	Bàn bột bó xương	Cái	1
16	Bàn chăm sóc sơ sinh	Cái	1
17	Bàn đẻ	Cái	1
18	Bàn khám sản khoa	Cái	2
19	Bàn phẫu thuật (tiểu phẫu)	Cái	1
20	Bảng đo thị lực điện tử	Cái	1
21	Bộ bơm định liều Methadone	Bộ	1
22	Bộ đặt nội khí quản	Bộ	1
23	Bộ đo nhãn áp	Bộ	1
24	Bộ dụng cụ cắt khâu tầng sinh môn	Bộ	2
25	Bộ dụng cụ đặt/ tháo vòng tránh thai	Bộ	2
26	Bộ dụng cụ đỡ đẻ	Bộ	2
27	Bộ dụng cụ khám phụ khoa	Bộ	2
28	Bộ dụng cụ khám thai	Bộ	3
29	Bộ dụng cụ kiểm tra cổ tử cung	Bộ	2
30	Bộ dụng cụ mổ quặm	Bộ	1
31	Bộ hồi sức trẻ sơ sinh	Bộ	1

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
32	Bộ kính thử thị lực kèm gọng	Bộ	1
33	Bộ mở khí quản (người lớn/ trẻ em)	Bộ	1
34	Bộ tiểu phẫu	Bộ	2
35	Đèn điều trị vàng da	Cái	1
36	Đèn phẫu thuật (tiểu phẫu)	Bộ	1
37	Đèn soi đáy mắt	Cái	1
38	Giường bệnh nhân	Cái	15
39	Giường cấp cứu	Cái	1
40	Giường phục hồi chức năng	Cái	1
41	Giường sưởi ấm trẻ sơ sinh	Cái	1
42	Hòm lạnh bảo quản vắc xin	Cái	2
43	Khoan răng điện	Cái	1
44	Kính hiển vi	Cái	1
45	Laser châm	Cái	1
46	Máy cắt đốt cao tần	Máy	1
47	Máy điện châm không kim	Máy	1
48	Máy điện xung	Máy	1
49	Máy điều trị điện từ trường	Máy	1
50	Máy điều trị sóng ngắn	Máy	1
51	Máy đo âm ốc tai để sàng lọc khiếm thính	Máy	1
52	Máy đo độ loãng xương	Máy	1
53	Máy đo khúc xạ tự động	Máy	1
54	Máy đo thính lực người lớn có ghi kết quả	Máy	1
55	Máy đo thính lực trẻ em có ghi kết quả	Máy	1
56	Máy Doppler tim thai	Máy	1
57	Máy hút dịch	Máy	1
58	Máy hút dịch cho trẻ sơ sinh	Máy	1
59	Máy hút liên tục áp lực thấp	Máy	1
60	Máy kéo dãn cột sống	Máy	1
61	Máy khử khuẩn không khí	Máy	1
62	Máy ly tâm	Máy	1
63	Máy ngâm thuốc cổ truyền	Máy	1
64	Máy phân tích nước tiểu tự động	Máy	1
65	Máy tạo ôxy	Máy	1
66	Máy xông hơi thuốc cổ truyền bộ phận	Máy	1
67	Nồi hấp tiệt trùng	Cái	1
68	Pipette / Micropipet các loại + giá đỡ	Bộ	1
69	Sinh hiển vi khám mắt	Cái	1
70	Thiết bị bảo quản mẫu lạnh	Cái	1
71	Tủ ấm vi sinh	Cái	1

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
72	Tủ an toàn sinh học các loại	Cái	1
73	Tủ bảo quản hóa chất	Cái	1
74	Tủ bảo quản vắc xin	Cái	1
75	Tủ lạnh âm sâu	Cái	1
76	Tủ lạnh bảo quản thuốc, sinh phẩm có điều kiện bảo quản đặc biệt	Cái	1
77	Tủ lạnh lưu mẫu	Cái	1
78	Tủ sấy	Cái	1
B	**Máy móc, thiết bị chuyên dùng không phải là thiết bị y tế**		
1	Hệ thống lọc nước RO cơ bản	Hệ thống	1
2	Máy đo cường độ ánh sáng	Máy	1
3	Máy đo độ ẩm	Máy	1
4	Máy đo độ ồn	Máy	1
5	Máy đóng gói dụng cụ tiệt trùng	Máy	1
6	Máy giặt đồ vải	Máy	1
7	Máy hút ẩm	Máy	1
8	Máy phun hóa chất	Máy	1
9	Máy phun tồn lưu	Máy	1
10	Máy phun ULV	Máy	1
11	Máy sắc thuốc	Máy	1
12	Máy sấy đồ vải	Máy	1
13	Tủ đựng thuốc và dụng cụ	Cái	1
14	Tủ, giá, kệ đựng vị thuốc cổ truyền	Cái	1
15	Xe đẩy bệnh nhân	Cái	1
16	Xe tiêm	Cái	2

Phụ lục II.99
TRẠM Y TẾ XÃ SƠN LANG

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
A	**Thiết bị y tế chuyên dùng**		
1	Máy X - quang kỹ thuật số chụp tổng quát	Máy	1
2	Máy siêu âm tổng quát	Máy	1
3	Máy xét nghiệm huyết học	Tổng công suất các máy (Test/giờ)	100
4	Máy xét nghiệm miễn dịch các loại	Tổng công suất các máy (Test/giờ)	200
5	Máy xét nghiệm sinh hóa các loại	Tổng công suất các máy (Test/giờ)	1.200
6	Máy theo dõi bệnh nhân ≥ 5 thông số	Máy	3
7	Bơm tiêm điện	Cái	3
8	Máy truyền dịch	Máy	3
9	Máy phá rung tim	Máy	1
10	Máy điện tim	Máy	2
11	Hệ thống nội soi tai mũi họng	Hệ thống	1
12	Máy soi cổ tử cung	Máy	1
13	Máy theo dõi sản khoa 02 chức năng	Máy	1
14	Máy và ghế nha khoa	Bộ	1
15	Bàn bột bó xương	Cái	1
16	Bàn chăm sóc sơ sinh	Cái	1
17	Bàn đẻ	Cái	2
18	Bàn khám sản khoa	Cái	2
19	Bàn phẫu thuật (tiểu phẫu)	Cái	2
20	Bảng đo thị lực điện tử	Cái	2
21	Bộ bơm định liều Methadone	Bộ	1
22	Bộ đặt nội khí quản	Bộ	1
23	Bộ đo nhãn áp	Bộ	2
24	Bộ dụng cụ mổ quặm	Bộ	1
25	Bộ hồi sức trẻ sơ sinh	Bộ	1
26	Bộ kính thử thị lực kèm gọng	Bộ	2
27	Bộ mở khí quản (người lớn/ trẻ em)	Bộ	1
28	Đèn điều trị vàng da	Cái	1
29	Đèn phẫu thuật (tiểu phẫu)	Bộ	2
30	Đèn soi đáy mắt	Cái	2
31	Giường bệnh nhân	Cái	15

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
32	Giường cấp cứu	Cái	2
33	Giường phục hồi chức năng	Cái	1
34	Giường sưởi ấm trẻ sơ sinh	Cái	1
35	Hòm lạnh bảo quản vắc xin	Cái	2
36	Khoan răng điện	Cái	1
37	Kính hiển vi	Cái	1
38	Laser châm	Cái	1
39	Máy điện châm không kim	Máy	1
40	Máy điện xung	Máy	1
41	Máy điều trị điện từ trường	Máy	1
42	Máy điều trị sóng ngắn	Máy	1
43	Máy đo âm ốc tai để sàng lọc khiếm thính	Máy	1
44	Máy đo độ loãng xương	Máy	1
45	Máy đo khúc xạ tự động	Máy	1
46	Máy đo thính lực trẻ em có ghi kết quả	Máy	1
47	Máy Doppler tim thai	Máy	2
48	Máy hút dịch	Máy	1
49	Máy hút dịch cho trẻ sơ sinh	Máy	2
50	Máy hút liên tục áp lực thấp	Máy	1
51	Máy kéo dãn cột sống	Máy	1
52	Máy khử khuẩn không khí	Máy	1
53	Máy ly tâm	Máy	1
54	Máy ngâm thuốc cổ truyền	Máy	1
55	Máy phân tích nước tiểu tự động	Máy	1
56	Máy tạo ôxy	Máy	1
57	Máy xông hơi thuốc cổ truyền bộ phận	Máy	1
58	Nồi hấp tiệt trùng	Cái	1
59	Pipette / Micropipet các loại + giá đỡ	Bộ	2
60	Sinh hiển vi khám mắt	Cái	1
61	Thiết bị bảo quản mẫu lạnh	Cái	1
62	Tủ bảo quản hóa chất	Cái	1
63	Tủ bảo quản vắc xin	Cái	2
64	Tủ lạnh âm sâu	Cái	1
65	Tủ lạnh bảo quản thuốc, sinh phẩm có điều kiện bảo quản đặc biệt	Cái	1
66	Tủ lạnh lưu mẫu	Cái	1
67	Tủ sấy	Cái	2
B	**Máy móc, thiết bị chuyên dùng không phải là thiết bị y tế**		
1	Hệ thống lọc nước RO cơ bản	Hệ thống	2
2	Máy đóng gói dụng cụ tiệt trùng	Máy	2

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
3	Máy giặt đồ vải	Máy	2
4	Máy hút ẩm	Máy	2
5	Máy phun hóa chất	Máy	2
6	Máy phun tồn lưu	Máy	2
7	Máy phun ULV	Máy	2
8	Máy sắc thuốc	Máy	1
9	Máy sấy đồ vải	Máy	2
10	Tủ đựng thuốc và dụng cụ	Cái	10
11	Tủ, giá, kệ đựng vị thuốc cổ truyền	Cái	1
12	Xe đẩy bệnh nhân	Cái	2
13	Xe tiêm	Cái	4

Phụ lục II.100
TRẠM Y TẾ XÃ ĐĂK ROONG

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
A	**Thiết bị y tế chuyên dùng**		
1	Máy X - quang kỹ thuật số chụp tổng quát	Máy	1
2	Máy siêu âm tổng quát	Máy	1
3	Máy xét nghiệm huyết học	Tổng công suất các máy (Test/giờ)	100
4	Máy xét nghiệm miễn dịch các loại	Tổng công suất các máy (Test/giờ)	200
5	Máy xét nghiệm sinh hóa các loại	Tổng công suất các máy (Test/giờ)	1.200
6	Máy theo dõi bệnh nhân ≥ 5 thông số	Máy	3
7	Bơm tiêm điện	Cái	3
8	Máy truyền dịch	Máy	3
9	Máy phá rung tim	Máy	1
10	Máy điện tim	Máy	2
11	Hệ thống nội soi tai mũi họng	Hệ thống	1
12	Máy soi cổ tử cung	Máy	1
13	Máy theo dõi sản khoa 02 chức năng	Máy	1
14	Máy và ghế nha khoa	Bộ	1
15	Bàn bột bó xương	Cái	1
16	Bàn chăm sóc sơ sinh	Cái	1
17	Bàn đẻ	Cái	2
18	Bàn khám sản khoa	Cái	2
19	Bàn phẫu thuật (tiểu phẫu)	Cái	2
20	Bảng đo thị lực điện tử	Cái	2
21	Bộ bơm định liều Methadone	Bộ	1
22	Bộ đặt nội khí quản	Bộ	1
23	Bộ đo nhãn áp	Bộ	2
24	Bộ dụng cụ cắt khâu tầng sinh môn	Bộ	1
25	Bộ dụng cụ kiểm tra cổ tử cung	Bộ	1
26	Bộ dụng cụ mổ quặm	Bộ	1
27	Bộ hồi sức trẻ sơ sinh	Bộ	1
28	Bộ kính thử thị lực kèm gọng	Bộ	1
29	Bộ mở khí quản (người lớn/ trẻ em)	Bộ	1
30	Đèn điều trị vàng da	Cái	1
31	Đèn phẫu thuật (tiểu phẫu)	Bộ	2

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
32	Đèn soi đáy mắt	Cái	1
33	Giường bệnh nhân	Cái	15
34	Giường cấp cứu	Cái	2
35	Giường phục hồi chức năng	Cái	1
36	Giường sưởi ấm trẻ sơ sinh	Cái	1
37	Hòm lạnh bảo quản vắc xin	Cái	1
38	Khoan răng điện	Cái	1
39	Kính hiển vi	Cái	1
40	Laser châm	Cái	1
41	Máy cắt đốt cao tần	Máy	1
42	Máy điện châm không kim	Máy	1
43	Máy điện xung	Máy	1
44	Máy điều trị điện từ trường	Máy	1
45	Máy điều trị sóng ngắn	Máy	1
46	Máy đo âm ốc tai để sàng lọc khiếm thính	Máy	1
47	Máy đo độ loãng xương	Máy	1
48	Máy đo khúc xạ tự động	Máy	1
49	Máy đo thính lực người lớn có ghi kết quả	Máy	1
50	Máy đo thính lực trẻ em có ghi kết quả	Máy	1
51	Máy Doppler tim thai	Máy	2
52	Máy hút dịch	Máy	1
53	Máy hút dịch cho trẻ sơ sinh	Máy	1
54	Máy hút liên tục áp lực thấp	Máy	1
55	Máy kéo dãn cột sống	Máy	1
56	Máy khử khuẩn không khí	Máy	1
57	Máy ly tâm	Máy	1
58	Máy ngâm thuốc cổ truyền	Máy	1
59	Máy phân tích nước tiểu tự động	Máy	1
60	Máy tạo ôxy	Máy	1
61	Máy xông hơi thuốc cổ truyền bộ phận	Máy	1
62	Nồi hấp tiệt trùng	Cái	1
63	Pipette / Micropipet các loại + giá đỡ	Bộ	2
64	Sinh hiển vi khám mắt	Cái	1
65	Thiết bị bảo quản mẫu lạnh	Cái	1
66	Tủ ấm vi sinh	Cái	1
67	Tủ an toàn sinh học các loại	Cái	1
68	Tủ bảo quản hóa chất	Cái	1
69	Tủ bảo quản vắc xin	Cái	1
70	Tủ lạnh âm sâu	Cái	1

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
71	Tủ lạnh bảo quản thuốc, sinh phẩm có điều kiện bảo quản đặc biệt	Cái	1
72	Tủ lạnh lưu mẫu	Cái	1
73	Tủ sấy	Cái	1
B	**Máy móc, thiết bị chuyên dùng không phải là thiết bị y tế**		
1	Hệ thống lọc nước RO cơ bản	Hệ thống	1
2	Máy đo cường độ ánh sáng	Máy	1
3	Máy đóng gói dụng cụ tiệt trùng	Máy	1
4	Máy giặt đồ vải	Máy	1
5	Máy hút ẩm	Máy	1
6	Máy phun hóa chất	Máy	2
7	Máy phun tồn lưu	Máy	2
8	Máy phun ULV	Máy	2
9	Máy sắc thuốc	Máy	1
10	Máy sấy đồ vải	Máy	1
11	Tủ đựng thuốc và dụng cụ	Cái	5
12	Tủ, giá, kệ đựng vị thuốc cổ truyền	Cái	1
13	Xe đẩy bệnh nhân	Cái	2
14	Xe tiêm	Cái	4

Phụ lục II.101
TRẠM Y TẾ PHƯỜNG AYUN PA

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
A	**Thiết bị y tế chuyên dùng**		
1	Máy X - quang kỹ thuật số chụp tổng quát	Máy	1
2	Máy siêu âm tổng quát	Máy	1
3	Máy xét nghiệm huyết học	Tổng công suất các máy (Test/giờ)	100
4	Máy xét nghiệm miễn dịch các loại	Tổng công suất các máy (Test/giờ)	200
5	Máy xét nghiệm sinh hóa các loại	Tổng công suất các máy (Test/giờ)	1.200
6	Máy theo dõi bệnh nhân ≥ 5 thông số	Máy	3
7	Bơm tiêm điện	Cái	3
8	Máy truyền dịch	Máy	3
9	Máy phá rung tim	Máy	1
10	Máy điện tim	Máy	2
11	Hệ thống nội soi tai mũi họng	Hệ thống	1
12	Máy soi cổ tử cung	Máy	1
13	Máy theo dõi sản khoa 02 chức năng	Máy	2
14	Máy và ghế nha khoa	Bộ	2
15	Bàn bột bó xương	Cái	1
16	Bàn chăm sóc sơ sinh	Cái	1
17	Bàn đẻ	Cái	1
18	Bàn khám sản khoa	Cái	1
19	Bàn phẫu thuật (tiểu phẫu)	Cái	1
20	Bảng đo thị lực điện tử	Cái	1
21	Bộ bơm định liều Methadone	Bộ	1
22	Bộ đặt nội khí quản	Bộ	1
23	Bộ đo nhãn áp	Bộ	1
24	Bộ dụng cụ cắt khâu tầng sinh môn	Bộ	2
25	Bộ dụng cụ đặt/ tháo vòng tránh thai	Bộ	2
26	Bộ dụng cụ đỡ đẻ	Bộ	2
27	Bộ dụng cụ khám phụ khoa	Bộ	5
28	Bộ dụng cụ khám thai	Bộ	2
29	Bộ dụng cụ kiểm tra cổ tử cung	Bộ	2
30	Bộ dụng cụ mổ quặm	Bộ	1
31	Bộ hồi sức trẻ sơ sinh	Bộ	1

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
32	Bộ kính thử thị lực kèm gọng	Bộ	1
33	Bộ mở khí quản (người lớn/ trẻ em)	Bộ	1
34	Bộ tiểu phẫu	Bộ	3
35	Đèn điều trị vàng da	Cái	1
36	Đèn phẫu thuật (tiểu phẫu)	Bộ	1
37	Đèn soi đáy mắt	Cái	1
38	Giường bệnh nhân	Cái	15
39	Giường cấp cứu	Cái	2
40	Giường phục hồi chức năng	Cái	2
41	Giường sưởi ấm trẻ sơ sinh	Cái	1
42	Hòm lạnh bảo quản vắc xin	Cái	2
43	Khoan răng điện	Cái	1
44	Kính hiển vi	Cái	1
45	Laser châm	Cái	1
46	Máy cắt đốt cao tần	Máy	1
47	Máy điện châm không kim	Máy	2
48	Máy điện xung	Máy	1
49	Máy điều trị điện từ trường	Máy	1
50	Máy điều trị sóng ngắn	Máy	1
51	Máy đo âm ốc tai để sàng lọc khiếm thính	Máy	1
52	Máy đo độ loãng xương	Máy	1
53	Máy đo khúc xạ tự động	Máy	1
54	Máy đo thính lực người lớn có ghi kết quả	Máy	1
55	Máy đo thính lực trẻ em có ghi kết quả	Máy	1
56	Máy Doppler tim thai	Máy	1
57	Máy hút dịch	Máy	1
58	Máy hút dịch cho trẻ sơ sinh	Máy	1
59	Máy hút liên tục áp lực thấp	Máy	1
60	Máy kéo dãn cột sống	Máy	1
61	Máy khử khuẩn không khí	Máy	2
62	Máy ly tâm	Máy	1
63	Máy ngâm thuốc cổ truyền	Máy	1
64	Máy phân tích nước tiểu tự động	Máy	1
65	Máy tạo ôxy	Máy	2
66	Máy xông hơi thuốc cổ truyền bộ phận	Máy	1
67	Nồi hấp tiệt trùng	Cái	1
68	Pipette / Micropipet các loại + giá đỡ	Bộ	1
69	Sinh hiển vi khám mắt	Cái	1
70	Thiết bị bảo quản mẫu lạnh	Cái	1
71	Tủ ấm vi sinh	Cái	1

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
72	Tủ an toàn sinh học các loại	Cái	1
73	Tủ bảo quản hóa chất	Cái	1
74	Tủ bảo quản vắc xin	Cái	1
75	Tủ lạnh âm sâu	Cái	1
76	Tủ lạnh bảo quản thuốc, sinh phẩm có điều kiện bảo quản đặc biệt	Cái	1
77	Tủ lạnh lưu mẫu	Cái	1
78	Tủ sấy	Cái	1
B	**Máy móc, thiết bị chuyên dùng không phải là thiết bị y tế**		
1	Hệ thống lọc nước RO cơ bản	Hệ thống	1
2	Máy đo cường độ ánh sáng	Máy	1
3	Máy đo độ ẩm	Máy	1
4	Máy đo độ ồn	Máy	1
5	Máy đóng gói dụng cụ tiệt trùng	Máy	1
6	Máy giặt đồ vải	Máy	1
7	Máy hút ẩm	Máy	2
8	Máy phun hóa chất	Máy	1
9	Máy phun tồn lưu	Máy	1
10	Máy phun ULV	Máy	1
11	Máy sắc thuốc	Máy	1
12	Máy sấy đồ vải	Máy	1
13	Tủ đựng thuốc và dụng cụ	Cái	3
14	Tủ, giá, kệ đựng vị thuốc cổ truyền	Cái	2
15	Xe đẩy bệnh nhân	Cái	2
16	Xe tiêm	Cái	3

Phụ lục II.102
TRẠM Y TẾ XÃ IA RBOL

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
A	**Thiết bị y tế chuyên dùng**		
1	Máy X - quang kỹ thuật số chụp tổng quát	Máy	1
2	Máy siêu âm tổng quát	Máy	1
3	Máy xét nghiệm huyết học	Tổng công suất các máy (Test/giờ)	100
4	Máy xét nghiệm miễn dịch các loại	Tổng công suất các máy (Test/giờ)	200
5	Máy xét nghiệm sinh hóa các loại	Tổng công suất các máy (Test/giờ)	1.200
6	Máy theo dõi bệnh nhân ≥ 5 thông số	Máy	3
7	Bơm tiêm điện	Cái	3
8	Máy truyền dịch	Máy	3
9	Máy phá rung tim	Máy	1
10	Máy điện tim	Máy	2
11	Hệ thống nội soi tai mũi họng	Hệ thống	1
12	Máy soi cổ tử cung	Máy	1
13	Máy theo dõi sản khoa 02 chức năng	Máy	1
14	Máy và ghế nha khoa	Bộ	1
15	Bàn bột bó xương	Cái	1
16	Bàn chăm sóc sơ sinh	Cái	1
17	Bàn đẻ	Cái	1
18	Bàn khám sản khoa	Cái	1
19	Bàn phẫu thuật (tiểu phẫu)	Cái	1
20	Bảng đo thị lực điện tử	Cái	1
21	Bộ bơm định liều Methadone	Bộ	1
22	Bộ đặt nội khí quản	Bộ	1
23	Bộ đo nhãn áp	Bộ	1
24	Bộ dụng cụ cắt khâu tầng sinh môn	Bộ	2
25	Bộ dụng cụ đặt/ tháo vòng tránh thai	Bộ	2
26	Bộ dụng cụ đỡ đẻ	Bộ	2
27	Bộ dụng cụ khám phụ khoa	Bộ	5
28	Bộ dụng cụ khám thai	Bộ	2
29	Bộ dụng cụ kiểm tra cổ tử cung	Bộ	2
30	Bộ dụng cụ mổ quặm	Bộ	1
31	Bộ hồi sức trẻ sơ sinh	Bộ	1

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
32	Bộ kính thử thị lực kèm gọng	Bộ	1
33	Bộ mở khí quản (người lớn/ trẻ em)	Bộ	1
34	Bộ tiểu phẫu	Bộ	3
35	Đèn điều trị vàng da	Cái	1
36	Đèn phẫu thuật (tiểu phẫu)	Bộ	1
37	Đèn soi đáy mắt	Cái	1
38	Giường bệnh nhân	Cái	15
39	Giường cấp cứu	Cái	2
40	Giường phục hồi chức năng	Cái	2
41	Giường sưởi ấm trẻ sơ sinh	Cái	1
42	Hòm lạnh bảo quản vắc xin	Cái	2
43	Khoan răng điện	Cái	1
44	Kính hiển vi	Cái	1
45	Laser châm	Cái	1
46	Máy cắt đốt cao tần	Máy	1
47	Máy điện châm không kim	Máy	2
48	Máy điện xung	Máy	1
49	Máy điều trị điện từ trường	Máy	1
50	Máy điều trị sóng ngắn	Máy	1
51	Máy đo âm ốc tai để sàng lọc khiếm thính	Máy	1
52	Máy đo độ loãng xương	Máy	1
53	Máy đo khúc xạ tự động	Máy	1
54	Máy đo thính lực người lớn có ghi kết quả	Máy	1
55	Máy đo thính lực trẻ em có ghi kết quả	Máy	1
56	Máy Doppler tim thai	Máy	1
57	Máy hút dịch	Máy	1
58	Máy hút dịch cho trẻ sơ sinh	Máy	1
59	Máy hút liên tục áp lực thấp	Máy	1
60	Máy kéo dãn cột sống	Máy	1
61	Máy khử khuẩn không khí	Máy	2
62	Máy ly tâm	Máy	1
63	Máy ngâm thuốc cổ truyền	Máy	1
64	Máy phân tích nước tiểu tự động	Máy	1
65	Máy tạo ôxy	Máy	2
66	Máy xông hơi thuốc cổ truyền bộ phận	Máy	1
67	Nồi hấp tiệt trùng	Cái	1
68	Pipette / Micropipet các loại + giá đỡ	Bộ	1
69	Sinh hiển vi khám mắt	Cái	1
70	Thiết bị bảo quản mẫu lạnh	Cái	1
71	Tủ ấm vi sinh	Cái	1

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
72	Tủ an toàn sinh học các loại	Cái	1
73	Tủ bảo quản hóa chất	Cái	1
74	Tủ bảo quản vắc xin	Cái	1
75	Tủ lạnh âm sâu	Cái	1
76	Tủ lạnh bảo quản thuốc, sinh phẩm có điều kiện bảo quản đặc biệt	Cái	1
77	Tủ lạnh lưu mẫu	Cái	1
78	Tủ sấy	Cái	1
B	**Máy móc, thiết bị chuyên dùng không phải là thiết bị y tế**		
1	Hệ thống lọc nước RO cơ bản	Hệ thống	1
2	Máy đo cường độ ánh sáng	Máy	1
3	Máy đo độ ẩm	Máy	1
4	Máy đo độ ồn	Máy	1
5	Máy đóng gói dụng cụ tiệt trùng	Máy	1
6	Máy giặt đồ vải	Máy	1
7	Máy hút ẩm	Máy	2
8	Máy phun hóa chất	Máy	1
9	Máy phun tồn lưu	Máy	1
10	Máy phun ULV	Máy	1
11	Máy sắc thuốc	Máy	1
12	Máy sấy đồ vải	Máy	1
13	Tủ đựng thuốc và dụng cụ	Cái	3
14	Tủ, giá, kệ đựng vị thuốc cổ truyền	Cái	2
15	Xe đẩy bệnh nhân	Cái	2
16	Xe tiêm	Cái	3

Phụ lục II.103
TRẠM Y TẾ XÃ IA SAO

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
A	**Thiết bị y tế chuyên dùng**		
1	Máy X - quang kỹ thuật số chụp tổng quát	Máy	1
2	Máy siêu âm tổng quát	Máy	1
3	Máy xét nghiệm huyết học	Tổng công suất các máy (Test/giờ)	100
4	Máy xét nghiệm miễn dịch các loại	Tổng công suất các máy (Test/giờ)	200
5	Máy xét nghiệm sinh hóa các loại	Tổng công suất các máy (Test/giờ)	1.200
6	Máy theo dõi bệnh nhân ≥ 5 thông số	Máy	3
7	Bơm tiêm điện	Cái	3
8	Máy truyền dịch	Máy	3
9	Máy phá rung tim	Máy	1
10	Máy điện tim	Máy	2
11	Hệ thống nội soi tai mũi họng	Hệ thống	1
12	Máy soi cổ tử cung	Máy	1
13	Máy theo dõi sản khoa 02 chức năng	Máy	1
14	Máy và ghế nha khoa	Bộ	1
15	Bàn bột bó xương	Cái	1
16	Bàn chăm sóc sơ sinh	Cái	1
17	Bàn đẻ	Cái	1
18	Bàn khám sản khoa	Cái	1
19	Bàn phẫu thuật (tiểu phẫu)	Cái	1
20	Bảng đo thị lực điện tử	Cái	1
21	Bộ bơm định liều Methadone	Bộ	1
22	Bộ đặt nội khí quản	Bộ	1
23	Bộ đo nhãn áp	Bộ	1
24	Bộ dụng cụ cắt khâu tầng sinh môn	Bộ	2
25	Bộ dụng cụ đặt/ tháo vòng tránh thai	Bộ	2
26	Bộ dụng cụ đỡ đẻ	Bộ	2
27	Bộ dụng cụ khám phụ khoa	Bộ	5
28	Bộ dụng cụ khám thai	Bộ	2
29	Bộ dụng cụ kiểm tra cổ tử cung	Bộ	2
30	Bộ dụng cụ mổ quặm	Bộ	1
31	Bộ hồi sức trẻ sơ sinh	Bộ	1

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
32	Bộ kính thử thị lực kèm gọng	Bộ	1
33	Bộ mở khí quản (người lớn/ trẻ em)	Bộ	1
34	Bộ tiểu phẫu	Bộ	3
35	Đèn điều trị vàng da	Cái	1
36	Đèn phẫu thuật (tiểu phẫu)	Bộ	1
37	Đèn soi đáy mắt	Cái	1
38	Giường bệnh nhân	Cái	15
39	Giường cấp cứu	Cái	2
40	Giường phục hồi chức năng	Cái	2
41	Giường sưởi ấm trẻ sơ sinh	Cái	1
42	Hòm lạnh bảo quản vắc xin	Cái	2
43	Khoan răng điện	Cái	1
44	Kính hiển vi	Cái	1
45	Laser châm	Cái	1
46	Máy cắt đốt cao tần	Máy	1
47	Máy điện châm không kim	Máy	2
48	Máy điện xung	Máy	1
49	Máy điều trị điện từ trường	Máy	1
50	Máy điều trị sóng ngắn	Máy	1
51	Máy đo âm ốc tai để sàng lọc khiếm thính	Máy	1
52	Máy đo độ loãng xương	Máy	1
53	Máy đo khúc xạ tự động	Máy	1
54	Máy đo thính lực người lớn có ghi kết quả	Máy	1
55	Máy đo thính lực trẻ em có ghi kết quả	Máy	1
56	Máy Doppler tim thai	Máy	1
57	Máy hút dịch	Máy	1
58	Máy hút dịch cho trẻ sơ sinh	Máy	1
59	Máy hút liên tục áp lực thấp	Máy	1
60	Máy kéo dãn cột sống	Máy	1
61	Máy khử khuẩn không khí	Máy	2
62	Máy ly tâm	Máy	1
63	Máy ngâm thuốc cổ truyền	Máy	1
64	Máy phân tích nước tiểu tự động	Máy	1
65	Máy tạo ôxy	Máy	2
66	Máy xông hơi thuốc cổ truyền bộ phận	Máy	1
67	Nồi hấp tiệt trùng	Cái	1
68	Pipette / Micropipet các loại + giá đỡ	Bộ	1
69	Sinh hiển vi khám mắt	Cái	1
70	Thiết bị bảo quản mẫu lạnh	Cái	1
71	Tủ ấm vi sinh	Cái	1

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
72	Tủ an toàn sinh học các loại	Cái	1
73	Tủ bảo quản hóa chất	Cái	1
74	Tủ bảo quản vắc xin	Cái	1
75	Tủ lạnh âm sâu	Cái	1
76	Tủ lạnh bảo quản thuốc, sinh phẩm có điều kiện bảo quản đặc biệt	Cái	1
77	Tủ lạnh lưu mẫu	Cái	1
78	Tủ sấy	Cái	1
B	**Máy móc, thiết bị chuyên dùng không phải là thiết bị y tế**		
1	Hệ thống lọc nước RO cơ bản	Hệ thống	1
2	Máy đo cường độ ánh sáng	Máy	1
3	Máy đo độ ẩm	Máy	1
4	Máy đo độ ồn	Máy	1
5	Máy đóng gói dụng cụ tiệt trùng	Máy	1
6	Máy giặt đồ vải	Máy	1
7	Máy hút ẩm	Máy	2
8	Máy phun hóa chất	Máy	1
9	Máy phun tồn lưu	Máy	1
10	Máy phun ULV	Máy	1
11	Máy sắc thuốc	Máy	1
12	Máy sấy đồ vải	Máy	1
13	Tủ đựng thuốc và dụng cụ	Cái	3
14	Tủ, giá, kệ đựng vị thuốc cổ truyền	Cái	2
15	Xe đẩy bệnh nhân	Cái	2
16	Xe tiêm	Cái	3

Phụ lục II.104
TRẠM Y TẾ XÃ PHÚ THIỆN

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
A	**Thiết bị y tế chuyên dùng**		
1	Máy X - quang kỹ thuật số chụp tổng quát	Máy	1
2	Máy siêu âm tổng quát	Máy	1
3	Máy xét nghiệm huyết học	Tổng công suất các máy (Test/giờ)	100
4	Máy xét nghiệm miễn dịch các loại	Tổng công suất các máy (Test/giờ)	200
5	Máy xét nghiệm sinh hóa các loại	Tổng công suất các máy (Test/giờ)	1.200
6	Máy theo dõi bệnh nhân ≥ 5 thông số	Máy	3
7	Bơm tiêm điện	Cái	3
8	Máy truyền dịch	Máy	3
9	Máy phá rung tim	Máy	1
10	Máy điện tim	Máy	2
11	Hệ thống nội soi tai mũi họng	Hệ thống	1
12	Máy soi cổ tử cung	Máy	1
13	Máy theo dõi sản khoa 02 chức năng	Máy	4
14	Máy và ghế nha khoa	Bộ	1
15	Bàn bột bó xương	Cái	1
16	Bàn chăm sóc sơ sinh	Cái	5
17	Bàn đẻ	Cái	10
18	Bàn khám sản khoa	Cái	5
19	Bàn phẫu thuật (tiểu phẫu)	Cái	8
20	Bảng đo thị lực điện tử	Cái	4
21	Bộ đặt nội khí quản	Bộ	2
22	Bộ đo nhãn áp	Bộ	1
23	Bộ dụng cụ cắt khâu tầng sinh môn	Bộ	8
24	Bộ dụng cụ đặt/ tháo vòng tránh thai	Bộ	8
25	Bộ dụng cụ đỡ đẻ	Bộ	8
26	Bộ dụng cụ khám phụ khoa	Bộ	8
27	Bộ dụng cụ khám thai	Bộ	8
28	Bộ dụng cụ kiểm tra cổ tử cung	Bộ	8
29	Bộ dụng cụ mổ quặm	Bộ	1
30	Bộ hồi sức trẻ sơ sinh	Bộ	4
31	Bộ kính thử thị lực kèm gọng	Bộ	2

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
32	Bộ mở khí quản (người lớn/ trẻ em)	Bộ	1
33	Bộ tiểu phẫu	Bộ	12
34	Đèn điều trị vàng da	Cái	4
35	Đèn phẫu thuật (tiểu phẫu)	Bộ	8
36	Đèn soi đáy mắt	Cái	2
37	Giường bệnh nhân	Cái	15
38	Giường cấp cứu	Cái	4
39	Giường phục hồi chức năng	Cái	2
40	Giường sưởi ấm trẻ sơ sinh	Cái	2
41	Khoan răng điện	Cái	2
42	Kính hiển vi	Cái	4
43	Laser châm	Cái	1
44	Máy cắt đốt cao tần	Máy	1
45	Máy điện châm không kim	Máy	1
46	Máy điện xung	Máy	1
47	Máy điều trị điện từ trường	Máy	1
48	Máy điều trị sóng ngắn	Máy	1
49	Máy đo âm ốc tai để sàng lọc khiếm thính	Máy	1
50	Máy đo độ loãng xương	Máy	1
51	Máy đo khúc xạ tự động	Máy	1
52	Máy đo thính lực người lớn có ghi kết quả	Máy	1
53	Máy đo thính lực trẻ em có ghi kết quả	Máy	1
54	Máy Doppler tim thai	Máy	6
55	Máy hút dịch	Máy	8
56	Máy hút dịch cho trẻ sơ sinh	Máy	6
57	Máy hút liên tục áp lực thấp	Máy	1
58	Máy kéo dãn cột sống	Máy	1
59	Máy khử khuẩn không khí	Máy	1
60	Máy ly tâm	Máy	1
61	Máy ngâm thuốc cổ truyền	Máy	1
62	Máy phân tích nước tiểu tự động	Máy	1
63	Máy tạo ôxy	Máy	1
64	Máy xông hơi thuốc cổ truyền bộ phận	Máy	1
65	Nồi hấp tiệt trùng	Cái	8
66	Pipette / Micropipet các loại + giá đỡ	Bộ	10
67	Sinh hiển vi khám mắt	Cái	1
68	Thiết bị bảo quản mẫu lạnh	Cái	2
69	Tủ ấm vi sinh	Cái	1
70	Tủ an toàn sinh học các loại	Cái	1
71	Tủ bảo quản hóa chất	Cái	1

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
72	Tủ bảo quản vắc xin	Cái	9
73	Tủ lạnh bảo quản thuốc, sinh phẩm có điều kiện bảo quản đặc biệt	Cái	4
74	Tủ lạnh lưu mẫu	Cái	1
75	Tủ sấy	Cái	9
B	**Máy móc, thiết bị chuyên dùng không phải là thiết bị y tế**		
1	Hệ thống lọc nước RO cơ bản	Hệ thống	4
2	Máy đo độ ẩm	Máy	4
3	Máy đóng gói dụng cụ tiệt trùng	Máy	4
4	Máy giặt đồ vải	Máy	2
5	Máy hút ẩm	Máy	4
6	Máy phun hóa chất	Máy	4
7	Máy phun ULV	Máy	4
8	Máy sắc thuốc	Máy	1
9	Máy sấy đồ vải	Máy	1
10	Tủ đựng thuốc và dụng cụ	Cái	20
11	Tủ, giá, kệ đựng vị thuốc cổ truyền	Cái	4
12	Xe đẩy bệnh nhân	Cái	4
13	Xe tiêm	Cái	8

Phụ lục II.105
TRẠM Y TẾ XÃ CHƯ A THAI

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
A	**Thiết bị y tế chuyên dùng**		
1	Máy X - quang kỹ thuật số chụp tổng quát	Máy	1
2	Máy siêu âm tổng quát	Máy	1
3	Máy xét nghiệm huyết học	Tổng công suất các máy (Test/giờ)	100
4	Máy xét nghiệm miễn dịch các loại	Tổng công suất các máy (Test/giờ)	200
5	Máy xét nghiệm sinh hóa các loại	Tổng công suất các máy (Test/giờ)	1.200
6	Máy theo dõi bệnh nhân ≥ 5 thông số	Máy	3
7	Bơm tiêm điện	Cái	3
8	Máy truyền dịch	Máy	3
9	Máy phá rung tim	Máy	1
10	Máy điện tim	Máy	2
11	Hệ thống nội soi tai mũi họng	Hệ thống	1
12	Máy soi cổ tử cung	Máy	1
13	Máy theo dõi sản khoa 02 chức năng	Máy	1
14	Máy và ghế nha khoa	Bộ	1
15	Bàn bột bó xương	Cái	1
16	Bàn chăm sóc sơ sinh	Cái	3
17	Bàn đẻ	Cái	3
18	Bàn khám sản khoa	Cái	3
19	Bàn phẫu thuật (tiểu phẫu)	Cái	1
20	Bảng đo thị lực điện tử	Cái	2
21	Bộ bơm định liều Methadone	Bộ	1
22	Bộ đặt nội khí quản	Bộ	1
23	Bộ đo nhãn áp	Bộ	1
24	Bộ dụng cụ cắt khâu tầng sinh môn	Bộ	3
25	Bộ dụng cụ đặt/ tháo vòng tránh thai	Bộ	3
26	Bộ dụng cụ đỡ đẻ	Bộ	3
27	Bộ dụng cụ khám phụ khoa	Bộ	3
28	Bộ dụng cụ khám thai	Bộ	3
29	Bộ dụng cụ kiểm tra cổ tử cung	Bộ	3
30	Bộ dụng cụ mổ quặm	Bộ	1
31	Bộ hồi sức trẻ sơ sinh	Bộ	3

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
32	Bộ kính thử thị lực kèm gọng	Bộ	1
33	Bộ tiểu phẫu	Bộ	6
34	Đèn điều trị vàng da	Cái	3
35	Đèn phẫu thuật (tiểu phẫu)	Bộ	2
36	Đèn soi đáy mắt	Cái	1
37	Giường bệnh nhân	Cái	15
38	Giường cấp cứu	Cái	2
39	Giường phục hồi chức năng	Cái	2
40	Giường sưởi ấm trẻ sơ sinh	Cái	3
41	Hòm lạnh bảo quản vắc xin	Cái	1
42	Khoan răng điện	Cái	1
43	Kính hiển vi	Cái	3
44	Laser châm	Cái	2
45	Máy điện châm không kim	Máy	1
46	Máy điện xung	Máy	1
47	Máy điều trị điện từ trường	Máy	1
48	Máy điều trị sóng ngắn	Máy	1
49	Máy đo âm ốc tai để sàng lọc khiếm thính	Máy	2
50	Máy đo độ loãng xương	Máy	1
51	Máy đo khúc xạ tự động	Máy	1
52	Máy đo thính lực người lớn có ghi kết quả	Máy	1
53	Máy đo thính lực trẻ em có ghi kết quả	Máy	1
54	Máy Doppler tim thai	Máy	3
55	Máy hút dịch	Máy	3
56	Máy hút dịch cho trẻ sơ sinh	Máy	3
57	Máy hút liên tục áp lực thấp	Máy	1
58	Máy kéo dãn cột sống	Máy	1
59	Máy khử khuẩn không khí	Máy	1
60	Máy ly tâm	Máy	1
61	Máy ngâm thuốc cổ truyền	Máy	1
62	Máy phân tích nước tiểu tự động	Máy	1
63	Máy tạo ôxy	Máy	1
64	Máy xông hơi thuốc cổ truyền bộ phận	Máy	1
65	Nồi hấp tiệt trùng	Cái	3
66	Pipette / Micropipet các loại + giá đỡ	Bộ	1
67	Sinh hiển vi khám mắt	Cái	1
68	Thiết bị bảo quản mẫu lạnh	Cái	1
69	Tủ ấm vi sinh	Cái	1
70	Tủ an toàn sinh học các loại	Cái	1
71	Tủ bảo quản hóa chất	Cái	1

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
72	Tủ bảo quản vắc xin	Cái	3
73	Tủ lạnh âm sâu	Cái	1
74	Tủ lạnh bảo quản thuốc, sinh phẩm có điều kiện bảo quản đặc biệt	Cái	1
75	Tủ lạnh lưu mẫu	Cái	1
76	Tủ sấy	Cái	3
B	**Máy móc, thiết bị chuyên dùng không phải là thiết bị y tế**		
1	Hệ thống lọc nước RO cơ bản	Hệ thống	1
2	Máy đo cường độ ánh sáng	Máy	1
3	Máy đo độ ẩm	Máy	1
4	Máy đo độ ồn	Máy	1
5	Máy đóng gói dụng cụ tiệt trùng	Máy	2
6	Máy giặt đồ vải	Máy	2
7	Máy hút ẩm	Máy	2
8	Máy phun hóa chất	Máy	3
9	Máy phun tồn lưu	Máy	3
10	Máy phun ULV	Máy	1
11	Máy sắc thuốc	Máy	1
12	Máy sấy đồ vải	Máy	2
13	Tủ đựng thuốc và dụng cụ	Cái	3
14	Tủ, giá, kệ đựng vị thuốc cổ truyền	Cái	3
15	Xe đẩy bệnh nhân	Cái	3
16	Xe tiêm	Cái	3

Phụ lục II.106
TRẠM Y TẾ XÃ IA HIAO

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
A	**Thiết bị y tế chuyên dùng**		
1	Máy X - quang kỹ thuật số chụp tổng quát	Máy	1
2	Máy siêu âm tổng quát	Máy	1
3	Máy xét nghiệm huyết học	Tổng công suất các máy (Test/giờ)	100
4	Máy xét nghiệm miễn dịch các loại	Tổng công suất các máy (Test/giờ)	200
5	Máy xét nghiệm sinh hóa các loại	Tổng công suất các máy (Test/giờ)	1.200
6	Máy theo dõi bệnh nhân ≥ 5 thông số	Máy	3
7	Bơm tiêm điện	Cái	3
8	Máy truyền dịch	Máy	3
9	Máy phá rung tim	Máy	1
10	Máy điện tim	Máy	2
11	Hệ thống nội soi tai mũi họng	Hệ thống	1
12	Máy soi cổ tử cung	Máy	1
13	Máy theo dõi sản khoa 02 chức năng	Máy	2
14	Máy và ghế nha khoa	Bộ	1
15	Bàn bột bó xương	Cái	2
16	Bàn chăm sóc sơ sinh	Cái	6
17	Bàn đẻ	Cái	6
18	Bàn khám sản khoa	Cái	6
19	Bàn phẫu thuật (tiểu phẫu)	Cái	6
20	Bảng đo thị lực điện tử	Cái	1
21	Bộ đặt nội khí quản	Bộ	2
22	Bộ đo nhãn áp	Bộ	1
23	Bộ dụng cụ cắt khâu tầng sinh môn	Bộ	6
24	Bộ dụng cụ đặt/ tháo vòng tránh thai	Bộ	6
25	Bộ dụng cụ đỡ đẻ	Bộ	8
26	Bộ dụng cụ khám phụ khoa	Bộ	6
27	Bộ dụng cụ khám thai	Bộ	6
28	Bộ dụng cụ kiểm tra cổ tử cung	Bộ	6
29	Bộ dụng cụ mổ quặm	Bộ	1
30	Bộ hồi sức trẻ sơ sinh	Bộ	6
31	Bộ kính thử thị lực kèm gọng	Bộ	3

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
32	Bộ mở khí quản (người lớn/ trẻ em)	Bộ	2
33	Bộ tiểu phẫu	Bộ	6
34	Đèn điều trị vàng da	Cái	3
35	Đèn phẫu thuật (tiểu phẫu)	Bộ	2
36	Đèn soi đáy mắt	Cái	1
37	Giường bệnh nhân	Cái	15
38	Giường cấp cứu	Cái	3
39	Giường phục hồi chức năng	Cái	1
40	Giường sưởi ấm trẻ sơ sinh	Cái	6
41	Hòm lạnh bảo quản vắc xin	Cái	3
42	Khoan răng điện	Cái	1
43	Kính hiển vi	Cái	3
44	Laser châm	Cái	1
45	Máy cắt đốt cao tần	Máy	1
46	Máy điện châm không kim	Máy	1
47	Máy điện xung	Máy	1
48	Máy điều trị điện từ trường	Máy	1
49	Máy điều trị sóng ngắn	Máy	1
50	Máy đo âm ốc tai để sàng lọc khiếm thính	Máy	2
51	Máy đo độ loãng xương	Máy	1
52	Máy đo khúc xạ tự động	Máy	1
53	Máy đo thính lực người lớn có ghi kết quả	Máy	1
54	Máy đo thính lực trẻ em có ghi kết quả	Máy	2
55	Máy Doppler tim thai	Máy	6
56	Máy hút dịch	Máy	6
57	Máy hút dịch cho trẻ sơ sinh	Máy	3
58	Máy hút liên tục áp lực thấp	Máy	1
59	Máy kéo dãn cột sống	Máy	1
60	Máy khử khuẩn không khí	Máy	1
61	Máy ly tâm	Máy	1
62	Máy ngâm thuốc cổ truyền	Máy	1
63	Máy phân tích nước tiểu tự động	Máy	1
64	Máy tạo ôxy	Máy	3
65	Máy xông hơi thuốc cổ truyền bộ phận	Máy	1
66	Nồi hấp tiệt trùng	Cái	3
67	Pipette / Micropipet các loại + giá đỡ	Bộ	1
68	Sinh hiển vi khám mắt	Cái	1
69	Thiết bị bảo quản mẫu lạnh	Cái	1
70	Tủ ấm vi sinh	Cái	1
71	Tủ an toàn sinh học các loại	Cái	1

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
72	Tủ bảo quản hóa chất	Cái	1
73	Tủ bảo quản vắc xin	Cái	6
74	Tủ lạnh bảo quản thuốc, sinh phẩm có điều kiện bảo quản đặc biệt	Cái	3
75	Tủ lạnh lưu mẫu	Cái	1
76	Tủ sấy	Cái	4
B	**Máy móc, thiết bị chuyên dùng không phải là thiết bị y tế**		
1	Hệ thống lọc nước RO cơ bản	Hệ thống	3
2	Máy đo độ ẩm	Máy	1
3	Máy đóng gói dụng cụ tiệt trùng	Máy	1
4	Máy giặt đồ vải	Máy	1
5	Máy hút ẩm	Máy	1
6	Máy phun hóa chất	Máy	1
7	Máy phun tồn lưu	Máy	1
8	Máy phun ULV	Máy	1
9	Máy sắc thuốc	Máy	1
10	Máy sấy đồ vải	Máy	1
11	Tủ đựng thuốc và dụng cụ	Cái	20
12	Tủ, giá, kệ đựng vị thuốc cổ truyền	Cái	3
13	Xe đẩy bệnh nhân	Cái	10
14	Xe tiêm	Cái	10

Phụ lục II.107
TRẠM Y TẾ XÃ ĐAK ĐOA

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
A	**Thiết bị y tế chuyên dùng**		
1	Máy X - quang kỹ thuật số chụp tổng quát	Máy	1
2	Máy siêu âm tổng quát	Máy	1
3	Máy xét nghiệm huyết học	Tổng công suất các máy (Test/giờ)	100
4	Máy xét nghiệm miễn dịch các loại	Tổng công suất các máy (Test/giờ)	200
5	Máy xét nghiệm sinh hóa các loại	Tổng công suất các máy (Test/giờ)	1.200
6	Máy theo dõi bệnh nhân ≥ 5 thông số	Máy	3
7	Bơm tiêm điện	Cái	3
8	Máy truyền dịch	Máy	3
9	Máy phá rung tim	Máy	1
10	Máy điện tim	Máy	2
11	Hệ thống nội soi tai mũi họng	Hệ thống	1
12	Máy soi cổ tử cung	Máy	1
13	Máy theo dõi sản khoa 02 chức năng	Máy	2
14	Máy và ghế nha khoa	Bộ	1
15	Bàn bột bó xương	Cái	1
16	Bàn chăm sóc sơ sinh	Cái	2
17	Bàn đẻ	Cái	2
18	Bàn khám sản khoa	Cái	2
19	Bàn phẫu thuật (tiểu phẫu)	Cái	2
20	Bảng đo thị lực điện tử	Cái	3
21	Bộ đặt nội khí quản	Bộ	2
22	Bộ đo nhãn áp	Bộ	1
23	Bộ dụng cụ cắt khâu tầng sinh môn	Bộ	2
24	Bộ dụng cụ đặt/ tháo vòng tránh thai	Bộ	2
25	Bộ dụng cụ đỡ đẻ	Bộ	2
26	Bộ dụng cụ khám phụ khoa	Bộ	2
27	Bộ dụng cụ khám thai	Bộ	2
28	Bộ dụng cụ kiểm tra cổ tử cung	Bộ	2
29	Bộ dụng cụ mổ quặm	Bộ	1
30	Bộ hồi sức trẻ sơ sinh	Bộ	2
31	Bộ kính thử thị lực kèm gọng	Bộ	1

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
32	Bộ mở khí quản (người lớn/ trẻ em)	Bộ	1
33	Bộ tiểu phẫu	Bộ	4
34	Đèn điều trị vàng da	Cái	1
35	Đèn phẫu thuật (tiểu phẫu)	Bộ	4
36	Đèn soi đáy mắt	Cái	1
37	Giường bệnh nhân	Cái	15
38	Giường cấp cứu	Cái	4
39	Giường phục hồi chức năng	Cái	1
40	Giường sưởi ấm trẻ sơ sinh	Cái	2
41	Hòm lạnh bảo quản vắc xin	Cái	6
42	Khoan răng điện	Cái	1
43	Kính hiển vi	Cái	2
44	Laser châm	Cái	2
45	Máy điện châm không kim	Máy	2
46	Máy điện xung	Máy	1
47	Máy điều trị điện từ trường	Máy	1
48	Máy đo âm ốc tai để sàng lọc khiếm thính	Máy	1
49	Máy đo độ loãng xương	Máy	1
50	Máy đo khúc xạ tự động	Máy	1
51	Máy đo thính lực người lớn có ghi kết quả	Máy	1
52	Máy đo thính lực trẻ em có ghi kết quả	Máy	1
53	Máy Doppler tim thai	Máy	2
54	Máy hút dịch	Máy	2
55	Máy hút dịch cho trẻ sơ sinh	Máy	1
56	Máy hút liên tục áp lực thấp	Máy	1
57	Máy khử khuẩn không khí	Máy	1
58	Máy ngâm thuốc cổ truyền	Máy	2
59	Máy phân tích nước tiểu tự động	Máy	1
60	Máy tạo ôxy	Máy	3
61	Máy xông hơi thuốc cổ truyền bộ phận	Máy	2
62	Nồi hấp tiệt trùng	Cái	3
63	Sinh hiển vi khám mắt	Cái	1
64	Tủ an toàn sinh học các loại	Cái	1
65	Tủ bảo quản hóa chất	Cái	1
66	Tủ bảo quản vắc xin	Cái	3
67	Tủ lạnh bảo quản thuốc, sinh phẩm có điều kiện bảo quản đặc biệt	Cái	1
68	Tủ lạnh lưu mẫu	Cái	1
69	Tủ sấy	Cái	1

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
B	**Máy móc, thiết bị chuyên dùng không phải là thiết bị y tế**		
1	Hệ thống lọc nước RO cơ bản	Hệ thống	1
2	Máy đo độ ẩm	Máy	2
3	Máy đóng gói dụng cụ tiệt trùng	Máy	1
4	Máy giặt đồ vải	Máy	1
5	Máy hút ẩm	Máy	1
6	Máy phun hóa chất	Máy	3
7	Máy phun tồn lưu	Máy	3
8	Máy phun ULV	Máy	3
9	Máy sắc thuốc	Máy	1
10	Tủ đựng thuốc và dụng cụ	Cái	3
11	Tủ, giá, kệ đựng vị thuốc cổ truyền	Cái	2
12	Xe đẩy bệnh nhân	Cái	2
13	Xe tiêm	Cái	3

Phụ lục II.108
TRẠM Y TẾ XÃ KON GANG

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
A	**Thiết bị y tế chuyên dùng**		
1	Máy X - quang kỹ thuật số chụp tổng quát	Máy	1
2	Máy siêu âm tổng quát	Máy	1
3	Máy xét nghiệm huyết học	Tổng công suất các máy (Test/giờ)	100
4	Máy xét nghiệm miễn dịch các loại	Tổng công suất các máy (Test/giờ)	200
5	Máy xét nghiệm sinh hóa các loại	Tổng công suất các máy (Test/giờ)	1.200
6	Máy theo dõi bệnh nhân ≥ 5 thông số	Máy	3
7	Bơm tiêm điện	Cái	3
8	Máy truyền dịch	Máy	3
9	Máy phá rung tim	Máy	1
10	Máy điện tim	Máy	2
11	Hệ thống nội soi tai mũi họng	Hệ thống	1
12	Máy soi cổ tử cung	Máy	1
13	Máy theo dõi sản khoa 02 chức năng	Máy	2
14	Máy và ghế nha khoa	Bộ	1
15	Bàn bột bó xương	Cái	1
16	Bàn chăm sóc sơ sinh	Cái	4
17	Bàn đẻ	Cái	4
18	Bàn khám sản khoa	Cái	4
19	Bàn phẫu thuật (tiểu phẫu)	Cái	4
20	Bảng đo thị lực điện tử	Cái	4
21	Bộ đặt nội khí quản	Bộ	4
22	Bộ đo nhãn áp	Bộ	4
23	Bộ dụng cụ cắt khâu tầng sinh môn	Bộ	4
24	Bộ dụng cụ đặt/ tháo vòng tránh thai	Bộ	4
25	Bộ dụng cụ đỡ đẻ	Bộ	4
26	Bộ dụng cụ khám phụ khoa	Bộ	4
27	Bộ dụng cụ khám thai	Bộ	4
28	Bộ dụng cụ kiểm tra cổ tử cung	Bộ	4
29	Bộ dụng cụ mổ quặm	Bộ	2
30	Bộ hồi sức trẻ sơ sinh	Bộ	4
31	Bộ kính thử thị lực kèm gọng	Bộ	2

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
32	Bộ mở khí quản (người lớn/ trẻ em)	Bộ	1
33	Bộ tiểu phẫu	Bộ	8
34	Đèn điều trị vàng da	Cái	1
35	Đèn phẫu thuật (tiểu phẫu)	Bộ	4
36	Đèn soi đáy mắt	Cái	2
37	Giường bệnh nhân	Cái	15
38	Giường cấp cứu	Cái	8
39	Giường phục hồi chức năng	Cái	8
40	Giường sưởi ấm trẻ sơ sinh	Cái	4
41	Hòm lạnh bảo quản vắc xin	Cái	16
42	Khoan răng điện	Cái	1
43	Kính hiển vi	Cái	4
44	Laser châm	Cái	4
45	Máy điện châm không kim	Máy	4
46	Máy điện xung	Máy	4
47	Máy điều trị điện từ trường	Máy	4
48	Máy điều trị sóng ngắn	Máy	4
49	Máy đo âm ốc tai để sàng lọc khiếm thính	Máy	1
50	Máy đo độ loãng xương	Máy	1
51	Máy đo khúc xạ tự động	Máy	1
52	Máy đo thính lực người lớn có ghi kết quả	Máy	1
53	Máy đo thính lực trẻ em có ghi kết quả	Máy	1
54	Máy Doppler tim thai	Máy	4
55	Máy hút dịch	Máy	4
56	Máy hút dịch cho trẻ sơ sinh	Máy	1
57	Máy hút liên tục áp lực thấp	Máy	4
58	Máy kéo dãn cột sống	Máy	4
59	Máy khử khuẩn không khí	Máy	4
60	Máy ly tâm	Máy	1
61	Máy ngâm thuốc cổ truyền	Máy	4
62	Máy phân tích nước tiểu tự động	Máy	1
63	Máy tạo ôxy	Máy	4
64	Máy xông hơi thuốc cổ truyền bộ phận	Máy	4
65	Nồi hấp tiệt trùng	Cái	4
66	Pipette / Micropipet các loại + giá đỡ	Bộ	1
67	Sinh hiển vi khám mắt	Cái	1
68	Tủ ấm vi sinh	Cái	1
69	Tủ an toàn sinh học các loại	Cái	1
70	Tủ bảo quản hóa chất	Cái	1
71	Tủ bảo quản vắc xin	Cái	4

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
72	Tủ lạnh bảo quản thuốc, sinh phẩm có điều kiện bảo quản đặc biệt	Cái	1
73	Tủ lạnh lưu mẫu	Cái	4
74	Tủ sấy	Cái	4
B	**Máy móc, thiết bị chuyên dùng không phải là thiết bị y tế**		
1	Hệ thống lọc nước RO cơ bản	Hệ thống	4
2	Máy đo độ ẩm	Máy	4
3	Máy đóng gói dụng cụ tiệt trùng	Máy	1
4	Máy giặt đồ vải	Máy	1
5	Máy hút ẩm	Máy	1
6	Máy phun hóa chất	Máy	4
7	Máy phun tồn lưu	Máy	4
8	Máy phun ULV	Máy	4
9	Máy sắc thuốc	Máy	2
10	Máy sấy đồ vải	Máy	4
11	Tủ đựng thuốc và dụng cụ	Cái	4
12	Tủ, giá, kệ đựng vị thuốc cổ truyền	Cái	2
13	Xe đẩy bệnh nhân	Cái	4
14	Xe tiêm	Cái	4

Phụ lục II.109
TRẠM Y TẾ XÃ IA BĂNG

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
A	**Thiết bị y tế chuyên dùng**		
1	Máy X - quang kỹ thuật số chụp tổng quát	Máy	1
2	Máy siêu âm tổng quát	Máy	1
3	Máy xét nghiệm huyết học	Tổng công suất các máy (Test/giờ)	100
4	Máy xét nghiệm miễn dịch các loại	Tổng công suất các máy (Test/giờ)	200
5	Máy xét nghiệm sinh hóa các loại	Tổng công suất các máy (Test/giờ)	1.200
6	Máy theo dõi bệnh nhân ≥ 5 thông số	Máy	3
7	Bơm tiêm điện	Cái	3
8	Máy truyền dịch	Máy	3
9	Máy phá rung tim	Máy	1
10	Máy điện tim	Máy	2
11	Hệ thống nội soi tai mũi họng	Hệ thống	1
12	Máy soi cổ tử cung	Máy	1
13	Máy theo dõi sản khoa 02 chức năng	Máy	2
14	Máy và ghế nha khoa	Bộ	1
15	Bàn bột bó xương	Cái	1
16	Bàn chăm sóc sơ sinh	Cái	3
17	Bàn đẻ	Cái	3
18	Bàn khám sản khoa	Cái	3
19	Bàn phẫu thuật (tiểu phẫu)	Cái	3
20	Bảng đo thị lực điện tử	Cái	3
21	Bộ đặt nội khí quản	Bộ	3
22	Bộ đo nhãn áp	Bộ	3
23	Bộ dụng cụ cắt khâu tầng sinh môn	Bộ	3
24	Bộ dụng cụ đặt/ tháo vòng tránh thai	Bộ	3
25	Bộ dụng cụ đỡ đẻ	Bộ	3
26	Bộ dụng cụ khám phụ khoa	Bộ	3
27	Bộ dụng cụ khám thai	Bộ	3
28	Bộ dụng cụ kiểm tra cổ tử cung	Bộ	3
29	Bộ hồi sức trẻ sơ sinh	Bộ	3
30	Bộ tiểu phẫu	Bộ	6
31	Đèn điều trị vàng da	Cái	1

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
32	Đèn phẫu thuật (tiểu phẫu)	Bộ	3
33	Giường bệnh nhân	Cái	15
34	Giường cấp cứu	Cái	6
35	Giường sưởi ấm trẻ sơ sinh	Cái	3
36	Hòm lạnh bảo quản vắc xin	Cái	12
37	Kính hiển vi	Cái	3
38	Laser châm	Cái	3
39	Máy điện châm không kim	Máy	3
40	Máy đo độ loãng xương	Máy	3
41	Máy đo khúc xạ tự động	Máy	1
42	Máy đo thính lực người lớn có ghi kết quả	Máy	1
43	Máy Doppler tim thai	Máy	3
44	Máy hút dịch	Máy	3
45	Máy hút dịch cho trẻ sơ sinh	Máy	1
46	Máy ly tâm	Máy	1
47	Máy phân tích nước tiểu tự động	Máy	1
48	Máy tạo ôxy	Máy	3
49	Nồi hấp tiệt trùng	Cái	3
50	Sinh hiển vi khám mắt	Cái	1
51	Thiết bị bảo quản mẫu lạnh	Cái	1
52	Tủ an toàn sinh học các loại	Cái	1
53	Tủ bảo quản hóa chất	Cái	1
54	Tủ bảo quản vắc xin	Cái	1
55	Tủ lạnh bảo quản thuốc, sinh phẩm có điều kiện bảo quản đặc biệt	Cái	1
56	Tủ sấy	Cái	1
B	**Máy móc, thiết bị chuyên dùng không phải là thiết bị y tế**		
1	Máy đo độ ẩm	Máy	3
2	Máy hút ẩm	Máy	1
3	Máy phun hóa chất	Máy	3
4	Máy phun ULV	Máy	3
5	Máy sắc thuốc	Máy	2
6	Tủ đựng thuốc và dụng cụ	Cái	3
7	Tủ, giá, kệ đựng vị thuốc cổ truyền	Cái	2
8	Xe đẩy bệnh nhân	Cái	3
9	Xe tiêm	Cái	3

Phụ lục II.110
TRẠM Y TẾ XÃ K' DANG

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
A	**Thiết bị y tế chuyên dùng**		
1	Máy X - quang kỹ thuật số chụp tổng quát	Máy	1
2	Máy siêu âm tổng quát	Máy	1
3	Máy xét nghiệm huyết học	Tổng công suất các máy (Test/giờ)	100
4	Máy xét nghiệm miễn dịch các loại	Tổng công suất các máy (Test/giờ)	200
5	Máy xét nghiệm sinh hóa các loại	Tổng công suất các máy (Test/giờ)	1.200
6	Máy theo dõi bệnh nhân ≥ 5 thông số	Máy	3
7	Bơm tiêm điện	Cái	3
8	Máy truyền dịch	Máy	3
9	Máy phá rung tim	Máy	1
10	Máy điện tim	Máy	2
11	Hệ thống nội soi tai mũi họng	Hệ thống	1
12	Máy soi cổ tử cung	Máy	1
13	Máy theo dõi sản khoa 02 chức năng	Máy	2
14	Máy và ghế nha khoa	Bộ	1
15	Bàn bột bó xương	Cái	1
16	Bàn chăm sóc sơ sinh	Cái	3
17	Bàn đẻ	Cái	3
18	Bàn khám sản khoa	Cái	3
19	Bàn phẫu thuật (tiểu phẫu)	Cái	3
20	Bảng đo thị lực điện tử	Cái	3
21	Bộ đặt nội khí quản	Bộ	3
22	Bộ đo nhãn áp	Bộ	3
23	Bộ dụng cụ cắt khâu tầng sinh môn	Bộ	3
24	Bộ dụng cụ đặt/ tháo vòng tránh thai	Bộ	3
25	Bộ dụng cụ đỡ đẻ	Bộ	3
26	Bộ dụng cụ khám phụ khoa	Bộ	3
27	Bộ dụng cụ khám thai	Bộ	3
28	Bộ dụng cụ kiểm tra cổ tử cung	Bộ	3
29	Bộ hồi sức trẻ sơ sinh	Bộ	2
30	Bộ kính thử thị lực kèm gọng	Bộ	1
31	Bộ mở khí quản (người lớn/ trẻ em)	Bộ	1

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
32	Bộ tiểu phẫu	Bộ	6
33	Đèn phẫu thuật (tiểu phẫu)	Bộ	6
34	Đèn soi đáy mắt	Cái	1
35	Giường bệnh nhân	Cái	15
36	Giường cấp cứu	Cái	6
37	Giường phục hồi chức năng	Cái	6
38	Giường sưởi ấm trẻ sơ sinh	Cái	3
39	Hòm lạnh bảo quản vắc xin	Cái	6
40	Khoan răng điện	Cái	1
41	Kính hiển vi	Cái	2
42	Laser châm	Cái	3
43	Máy điện châm không kim	Máy	3
44	Máy điều trị điện từ trường	Máy	1
45	Máy điều trị sóng ngắn	Máy	1
46	Máy đo âm ốc tai để sàng lọc khiếm thính	Máy	1
47	Máy đo độ loãng xương	Máy	1
48	Máy đo khúc xạ tự động	Máy	1
49	Máy đo thính lực người lớn có ghi kết quả	Máy	1
50	Máy đo thính lực trẻ em có ghi kết quả	Máy	1
51	Máy Doppler tim thai	Máy	3
52	Máy hút dịch	Máy	2
53	Máy hút dịch cho trẻ sơ sinh	Máy	1
54	Máy hút liên tục áp lực thấp	Máy	3
55	Máy kéo dãn cột sống	Máy	1
56	Máy khử khuẩn không khí	Máy	1
57	Máy ly tâm	Máy	1
58	Máy ngâm thuốc cổ truyền	Máy	1
59	Máy phân tích nước tiểu tự động	Máy	1
60	Máy tạo ôxy	Máy	3
61	Máy xông hơi thuốc cổ truyền bộ phận	Máy	1
62	Nồi hấp tiệt trùng	Cái	3
63	Pipette / Micropipet các loại + giá đỡ	Bộ	1
64	Sinh hiển vi khám mắt	Cái	1
65	Tủ ấm vi sinh	Cái	1
66	Tủ an toàn sinh học các loại	Cái	1
67	Tủ bảo quản hóa chất	Cái	1
68	Tủ bảo quản vắc xin	Cái	3
69	Tủ sấy	Cái	3
B	**Máy móc, thiết bị chuyên dùng không phải là thiết bị y tế**		
1	Hệ thống lọc nước RO cơ bản	Hệ thống	3

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
2	Máy đo độ ẩm	Máy	3
3	Máy đóng gói dụng cụ tiệt trùng	Máy	1
4	Máy giặt đồ vải	Máy	1
5	Máy phun hóa chất	Máy	3
6	Máy phun tồn lưu	Máy	3
7	Máy phun ULV	Máy	3
8	Máy sắc thuốc	Máy	1
9	Máy sấy đồ vải	Máy	3
10	Tủ đựng thuốc và dụng cụ	Cái	3
11	Tủ, giá, kệ đựng vị thuốc cổ truyền	Cái	1
12	Xe đẩy bệnh nhân	Cái	3
13	Xe tiêm	Cái	3

Phụ lục II.111
TRẠM Y TẾ XÃ ĐĂK SƠMEI

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
A	**Thiết bị y tế chuyên dùng**		
1	Máy X - quang kỹ thuật số chụp tổng quát	Máy	1
2	Máy siêu âm tổng quát	Máy	1
3	Máy xét nghiệm huyết học	Tổng công suất các máy (Test/giờ)	100
4	Máy xét nghiệm miễn dịch các loại	Tổng công suất các máy (Test/giờ)	200
5	Máy xét nghiệm sinh hóa các loại	Tổng công suất các máy (Test/giờ)	1.200
6	Máy theo dõi bệnh nhân ≥ 5 thông số	Máy	3
7	Bơm tiêm điện	Cái	3
8	Máy truyền dịch	Máy	3
9	Máy phá rung tim	Máy	1
10	Máy điện tim	Máy	2
11	Hệ thống nội soi tai mũi họng	Hệ thống	1
12	Máy soi cổ tử cung	Máy	1
13	Máy theo dõi sản khoa 02 chức năng	Máy	2
14	Máy và ghế nha khoa	Bộ	1
15	Bàn bột bó xương	Cái	2
16	Bàn chăm sóc sơ sinh	Cái	2
17	Bàn đẻ	Cái	2
18	Bàn khám sản khoa	Cái	2
19	Bàn phẫu thuật (tiểu phẫu)	Cái	2
20	Bảng đo thị lực điện tử	Cái	2
21	Bộ đặt nội khí quản	Bộ	2
22	Bộ đo nhãn áp	Bộ	2
23	Bộ dụng cụ cắt khâu tầng sinh môn	Bộ	2
24	Bộ dụng cụ đặt/ tháo vòng tránh thai	Bộ	2
25	Bộ dụng cụ đỡ đẻ	Bộ	2
26	Bộ dụng cụ khám phụ khoa	Bộ	2
27	Bộ dụng cụ khám thai	Bộ	2
28	Bộ dụng cụ kiểm tra cổ tử cung	Bộ	2
29	Bộ hồi sức trẻ sơ sinh	Bộ	2
30	Bộ tiểu phẫu	Bộ	2
31	Đèn điều trị vàng da	Cái	2

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
32	Đèn phẫu thuật (tiểu phẫu)	Bộ	2
33	Giường bệnh nhân	Cái	15
34	Giường cấp cứu	Cái	4
35	Giường phục hồi chức năng	Cái	2
36	Giường sưởi ấm trẻ sơ sinh	Cái	2
37	Hòm lạnh bảo quản vắc xin	Cái	2
38	Kính hiển vi	Cái	2
39	Laser châm	Cái	2
40	Máy điện châm không kim	Máy	2
41	Máy điện xung	Máy	2
42	Máy điều trị điện từ trường	Máy	2
43	Máy điều trị sóng ngắn	Máy	2
44	Máy đo khúc xạ tự động	Máy	1
45	Máy đo thính lực người lớn có ghi kết quả	Máy	1
46	Máy Doppler tim thai	Máy	2
47	Máy hút dịch	Máy	2
48	Máy hút dịch cho trẻ sơ sinh	Máy	2
49	Máy kéo dãn cột sống	Máy	2
50	Máy ly tâm	Máy	1
51	Máy phân tích nước tiểu tự động	Máy	1
52	Máy tạo ôxy	Máy	2
53	Nồi hấp tiệt trùng	Cái	2
54	Sinh hiển vi khám mắt	Cái	1
55	Tủ an toàn sinh học các loại	Cái	1
56	Tủ bảo quản hóa chất	Cái	1
57	Tủ bảo quản vắc xin	Cái	2
58	Tủ lạnh bảo quản thuốc, sinh phẩm có điều kiện bảo quản đặc biệt	Cái	1
59	Tủ lạnh lưu mẫu	Cái	1
60	Tủ sấy	Cái	2
B	**Máy móc, thiết bị chuyên dùng không phải là thiết bị y tế**		
1	Máy đo độ ẩm	Máy	2
2	Máy giặt đồ vải	Máy	1
3	Máy hút ẩm	Máy	2
4	Máy phun hóa chất	Máy	2
5	Máy sắc thuốc	Máy	2
6	Tủ đựng thuốc và dụng cụ	Cái	2
7	Tủ, giá, kệ đựng vị thuốc cổ truyền	Cái	2
8	Xe đẩy bệnh nhân	Cái	2
9	Xe tiêm	Cái	2

Phụ lục II.112
TRẠM Y TẾ XÃ MANG YANG

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
A	**Thiết bị y tế chuyên dùng**		
1	Máy X - quang kỹ thuật số chụp tổng quát	Máy	1
2	Máy siêu âm tổng quát	Máy	1
3	Máy xét nghiệm huyết học	Tổng công suất các máy (Test/giờ)	100
4	Máy xét nghiệm miễn dịch các loại	Tổng công suất các máy (Test/giờ)	200
5	Máy xét nghiệm sinh hóa các loại	Tổng công suất các máy (Test/giờ)	1.200
6	Máy theo dõi bệnh nhân ≥ 5 thông số	Máy	3
7	Bơm tiêm điện	Cái	3
8	Máy truyền dịch	Máy	3
9	Máy phá rung tim	Máy	1
10	Máy điện tim	Máy	2
11	Hệ thống nội soi tai mũi họng	Hệ thống	1
12	Máy soi cổ tử cung	Máy	1
13	Máy theo dõi sản khoa 02 chức năng	Máy	2
14	Máy và ghế nha khoa	Bộ	1
15	Bàn bột bó xương	Cái	1
16	Bàn chăm sóc sơ sinh	Cái	3
17	Bàn đẻ	Cái	3
18	Bàn khám sản khoa	Cái	3
19	Bàn phẫu thuật (tiểu phẫu)	Cái	1
20	Bảng đo thị lực điện tử	Cái	3
21	Bộ bơm định liều Methadone	Bộ	3
22	Bộ đặt nội khí quản	Bộ	3
23	Bộ đo nhãn áp	Bộ	1
24	Bộ dụng cụ cắt khâu tầng sinh môn	Bộ	3
25	Bộ dụng cụ đặt/ tháo vòng tránh thai	Bộ	3
26	Bộ dụng cụ đỡ đẻ	Bộ	3
27	Bộ dụng cụ khám phụ khoa	Bộ	3
28	Bộ dụng cụ khám thai	Bộ	3
29	Bộ dụng cụ kiểm tra cổ tử cung	Bộ	3
30	Bộ dụng cụ mổ quặm	Bộ	1
31	Bộ hồi sức trẻ sơ sinh	Bộ	3

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
32	Bộ kính thử thị lực kèm gọng	Bộ	2
33	Bộ mở khí quản (người lớn/ trẻ em)	Bộ	3
34	Bộ tiểu phẫu	Bộ	3
35	Đèn điều trị vàng da	Cái	3
36	Đèn phẫu thuật (tiểu phẫu)	Bộ	3
37	Đèn soi đáy mắt	Cái	1
38	Giường bệnh nhân	Cái	15
39	Giường cấp cứu	Cái	3
40	Giường phục hồi chức năng	Cái	3
41	Giường sưởi ấm trẻ sơ sinh	Cái	3
42	Hòm lạnh bảo quản vắc xin	Cái	3
43	Khoan răng điện	Cái	2
44	Kính hiển vi	Cái	3
45	Laser châm	Cái	3
46	Máy cắt đốt cao tần	Máy	3
47	Máy điện châm không kim	Máy	3
48	Máy điện xung	Máy	1
49	Máy điều trị điện từ trường	Máy	1
50	Máy điều trị sóng ngắn	Máy	1
51	Máy đo âm ốc tai để sàng lọc khiếm thính	Máy	1
52	Máy đo độ loãng xương	Máy	3
53	Máy đo khúc xạ tự động	Máy	1
54	Máy đo thính lực người lớn có ghi kết quả	Máy	2
55	Máy đo thính lực trẻ em có ghi kết quả	Máy	1
56	Máy Doppler tim thai	Máy	3
57	Máy hút dịch	Máy	3
58	Máy hút dịch cho trẻ sơ sinh	Máy	1
59	Máy hút liên tục áp lực thấp	Máy	3
60	Máy kéo dãn cột sống	Máy	1
61	Máy khử khuẩn không khí	Máy	1
62	Máy ly tâm	Máy	1
63	Máy ngâm thuốc cổ truyền	Máy	3
64	Máy phân tích nước tiểu tự động	Máy	1
65	Máy tạo ôxy	Máy	3
66	Máy xông hơi thuốc cổ truyền bộ phận	Máy	3
67	Nồi hấp tiệt trùng	Cái	3
68	Pipette / Micropipet các loại + giá đỡ	Bộ	1
69	Sinh hiển vi khám mắt	Cái	2
70	Thiết bị bảo quản mẫu lạnh	Cái	1
71	Tủ ấm vi sinh	Cái	1

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
72	Tủ an toàn sinh học các loại	Cái	3
73	Tủ bảo quản hóa chất	Cái	1
74	Tủ bảo quản vắc xin	Cái	3
75	Tủ lạnh âm sâu	Cái	3
76	Tủ lạnh bảo quản thuốc, sinh phẩm có điều kiện bảo quản đặc biệt	Cái	3
77	Tủ lạnh lưu mẫu	Cái	3
78	Tủ sấy	Cái	3
B	**Máy móc, thiết bị chuyên dùng không phải là thiết bị y tế**		
1	Hệ thống lọc nước RO cơ bản	Hệ thống	3
2	Máy đóng gói dụng cụ tiệt trùng	Máy	2
3	Máy giặt đồ vải	Máy	2
4	Máy hút ẩm	Máy	2
5	Máy phun hóa chất	Máy	2
6	Máy phun tồn lưu	Máy	2
7	Máy phun ULV	Máy	2
8	Máy sắc thuốc	Máy	2
9	Máy sấy đồ vải	Máy	2
10	Tủ đựng thuốc và dụng cụ	Cái	5
11	Tủ, giá, kệ đựng vị thuốc cổ truyền	Cái	1
12	Xe đẩy bệnh nhân	Cái	4
13	Xe tiêm	Cái	4

Phụ lục II.113
TRẠM Y TẾ XÃ LƠ PANG

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
A	**Thiết bị y tế chuyên dùng**		
1	Máy X - quang kỹ thuật số chụp tổng quát	Máy	1
2	Máy siêu âm tổng quát	Máy	1
3	Máy xét nghiệm huyết học	Tổng công suất các máy (Test/giờ)	100
4	Máy xét nghiệm miễn dịch các loại	Tổng công suất các máy (Test/giờ)	200
5	Máy xét nghiệm sinh hóa các loại	Tổng công suất các máy (Test/giờ)	1.200
6	Máy theo dõi bệnh nhân ≥ 5 thông số	Máy	3
7	Bơm tiêm điện	Cái	3
8	Máy truyền dịch	Máy	3
9	Máy phá rung tim	Máy	1
10	Máy điện tim	Máy	2
11	Hệ thống nội soi tai mũi họng	Hệ thống	1
12	Máy soi cổ tử cung	Máy	1
13	Máy theo dõi sản khoa 02 chức năng	Máy	1
14	Máy và ghế nha khoa	Bộ	1
15	Bàn bột bó xương	Cái	1
16	Bàn chăm sóc sơ sinh	Cái	1
17	Bàn đẻ	Cái	1
18	Bàn khám sản khoa	Cái	1
19	Bàn phẫu thuật (tiểu phẫu)	Cái	1
20	Bảng đo thị lực điện tử	Cái	1
21	Bộ bơm định liều Methadone	Bộ	1
22	Bộ đặt nội khí quản	Bộ	1
23	Bộ đo nhãn áp	Bộ	1
24	Bộ dụng cụ cắt khâu tầng sinh môn	Bộ	2
25	Bộ dụng cụ đặt/ tháo vòng tránh thai	Bộ	3
26	Bộ dụng cụ đỡ đẻ	Bộ	3
27	Bộ dụng cụ khám phụ khoa	Bộ	5
28	Bộ dụng cụ khám thai	Bộ	2
29	Bộ dụng cụ kiểm tra cổ tử cung	Bộ	2
30	Bộ dụng cụ mổ quặm	Bộ	1
31	Bộ hồi sức trẻ sơ sinh	Bộ	1

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
32	Bộ kính thử thị lực kèm gọng	Bộ	1
33	Bộ mở khí quản (người lớn/ trẻ em)	Bộ	1
34	Bộ tiểu phẫu	Bộ	3
35	Đèn điều trị vàng da	Cái	1
36	Đèn phẫu thuật (tiểu phẫu)	Bộ	1
37	Đèn soi đáy mắt	Cái	1
38	Giường bệnh nhân	Cái	15
39	Giường cấp cứu	Cái	2
40	Giường phục hồi chức năng	Cái	1
41	Giường sưởi ấm trẻ sơ sinh	Cái	1
42	Hòm lạnh bảo quản vắc xin	Cái	1
43	Khoan răng điện	Cái	1
44	Kính hiển vi	Cái	1
45	Laser châm	Cái	1
46	Máy cắt đốt cao tần	Máy	1
47	Máy điện châm không kim	Máy	1
48	Máy điện xung	Máy	1
49	Máy điều trị điện từ trường	Máy	1
50	Máy điều trị sóng ngắn	Máy	1
51	Máy đo âm ốc tai để sàng lọc khiếm thính	Máy	1
52	Máy đo độ loãng xương	Máy	1
53	Máy đo khúc xạ tự động	Máy	1
54	Máy đo thính lực người lớn có ghi kết quả	Máy	1
55	Máy đo thính lực trẻ em có ghi kết quả	Máy	1
56	Máy Doppler tim thai	Máy	1
57	Máy hút dịch	Máy	1
58	Máy hút dịch cho trẻ sơ sinh	Máy	1
59	Máy hút liên tục áp lực thấp	Máy	1
60	Máy kéo dãn cột sống	Máy	1
61	Máy khử khuẩn không khí	Máy	1
62	Máy ly tâm	Máy	1
63	Máy ngâm thuốc cổ truyền	Máy	1
64	Máy phân tích nước tiểu tự động	Máy	1
65	Máy tạo ôxy	Máy	1
66	Máy xông hơi thuốc cổ truyền bộ phận	Máy	1
67	Nồi hấp tiệt trùng	Cái	1
68	Pipette / Micropipet các loại + giá đỡ	Bộ	1
69	Sinh hiển vi khám mắt	Cái	1
70	Thiết bị bảo quản mẫu lạnh	Cái	1
71	Tủ ấm vi sinh	Cái	1

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
72	Tủ an toàn sinh học các loại	Cái	1
73	Tủ bảo quản hóa chất	Cái	1
74	Tủ bảo quản vắc xin	Cái	1
75	Tủ lạnh âm sâu	Cái	1
76	Tủ lạnh bảo quản thuốc, sinh phẩm có điều kiện bảo quản đặc biệt	Cái	1
77	Tủ lạnh lưu mẫu	Cái	1
78	Tủ sấy	Cái	1
B	**Máy móc, thiết bị chuyên dùng không phải là thiết bị y tế**		
1	Hệ thống lọc nước RO cơ bản	Hệ thống	1
2	Máy đo cường độ ánh sáng	Máy	1
3	Máy đo độ ẩm	Máy	1
4	Máy đo độ ồn	Máy	1
5	Máy đóng gói dụng cụ tiệt trùng	Máy	1
6	Máy giặt đồ vải	Máy	1
7	Máy hút ẩm	Máy	1
8	Máy phun hóa chất	Máy	1
9	Máy phun tồn lưu	Máy	1
10	Máy phun ULV	Máy	1
11	Máy sắc thuốc	Máy	1
12	Máy sấy đồ vải	Máy	1
13	Tủ đựng thuốc và dụng cụ	Cái	2
14	Tủ, giá, kệ đựng vị thuốc cổ truyền	Cái	1
15	Xe đẩy bệnh nhân	Cái	1
16	Xe tiêm	Cái	2

Phụ lục II.114
TRẠM Y TẾ XÃ KON CHIÊNG

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
A	**Thiết bị y tế chuyên dùng**		
1	Máy X - quang kỹ thuật số chụp tổng quát	Máy	1
2	Máy siêu âm tổng quát	Máy	1
3	Máy xét nghiệm huyết học	Tổng công suất các máy (Test/giờ)	100
4	Máy xét nghiệm miễn dịch các loại	Tổng công suất các máy (Test/giờ)	200
5	Máy xét nghiệm sinh hóa các loại	Tổng công suất các máy (Test/giờ)	1.200
6	Máy theo dõi bệnh nhân ≥ 5 thông số	Máy	3
7	Bơm tiêm điện	Cái	3
8	Máy truyền dịch	Máy	3
9	Máy phá rung tim	Máy	1
10	Máy điện tim	Máy	2
11	Hệ thống nội soi tai mũi họng	Hệ thống	1
12	Máy soi cổ tử cung	Máy	1
13	Máy theo dõi sản khoa 02 chức năng	Máy	2
14	Máy và ghế nha khoa	Bộ	1
15	Bàn bột bó xương	Cái	1
16	Bàn chăm sóc sơ sinh	Cái	2
17	Bàn đẻ	Cái	2
18	Bàn khám sản khoa	Cái	2
19	Bàn phẫu thuật (tiểu phẫu)	Cái	1
20	Bảng đo thị lực điện tử	Cái	2
21	Bộ bơm định liều Methadone	Bộ	1
22	Bộ đặt nội khí quản	Bộ	1
23	Bộ đo nhãn áp	Bộ	1
24	Bộ dụng cụ cắt khâu tầng sinh môn	Bộ	4
25	Bộ dụng cụ đặt/ tháo vòng tránh thai	Bộ	3
26	Bộ dụng cụ đỡ đẻ	Bộ	4
27	Bộ dụng cụ khám phụ khoa	Bộ	5
28	Bộ dụng cụ khám thai	Bộ	2
29	Bộ dụng cụ kiểm tra cổ tử cung	Bộ	2
30	Bộ dụng cụ mổ quặm	Bộ	1
31	Bộ hồi sức trẻ sơ sinh	Bộ	2

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
32	Bộ kính thử thị lực kèm gọng	Bộ	1
33	Bộ mở khí quản (người lớn/ trẻ em)	Bộ	1
34	Bộ tiểu phẫu	Bộ	4
35	Đèn điều trị vàng da	Cái	2
36	Đèn phẫu thuật (tiểu phẫu)	Bộ	2
37	Đèn soi đáy mắt	Cái	1
38	Giường bệnh nhân	Cái	15
39	Giường cấp cứu	Cái	2
40	Giường phục hồi chức năng	Cái	1
41	Giường sưởi ấm trẻ sơ sinh	Cái	2
42	Hòm lạnh bảo quản vắc xin	Cái	2
43	Khoan răng điện	Cái	1
44	Kính hiển vi	Cái	1
45	Laser châm	Cái	1
46	Máy cắt đốt cao tần	Máy	1
47	Máy điện châm không kim	Máy	1
48	Máy điện xung	Máy	1
49	Máy điều trị điện từ trường	Máy	1
50	Máy điều trị sóng ngắn	Máy	1
51	Máy đo âm ốc tai để sàng lọc khiếm thính	Máy	1
52	Máy đo độ loãng xương	Máy	1
53	Máy đo khúc xạ tự động	Máy	1
54	Máy đo thính lực người lớn có ghi kết quả	Máy	1
55	Máy đo thính lực trẻ em có ghi kết quả	Máy	1
56	Máy Doppler tim thai	Máy	2
57	Máy hút dịch	Máy	1
58	Máy hút dịch cho trẻ sơ sinh	Máy	2
59	Máy hút liên tục áp lực thấp	Máy	1
60	Máy kéo dãn cột sống	Máy	1
61	Máy khử khuẩn không khí	Máy	1
62	Máy ly tâm	Máy	1
63	Máy ngâm thuốc cổ truyền	Máy	1
64	Máy phân tích nước tiểu tự động	Máy	1
65	Máy tạo ôxy	Máy	2
66	Máy xông hơi thuốc cổ truyền bộ phận	Máy	1
67	Nồi hấp tiệt trùng	Cái	2
68	Pipette / Micropipet các loại + giá đỡ	Bộ	1
69	Sinh hiển vi khám mắt	Cái	1
70	Thiết bị bảo quản mẫu lạnh	Cái	2
71	Tủ ấm vi sinh	Cái	1

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
72	Tủ an toàn sinh học các loại	Cái	1
73	Tủ bảo quản hóa chất	Cái	2
74	Tủ bảo quản vắc xin	Cái	2
75	Tủ lạnh âm sâu	Cái	1
76	Tủ lạnh bảo quản thuốc, sinh phẩm có điều kiện bảo quản đặc biệt	Cái	2
77	Tủ lạnh lưu mẫu	Cái	2
78	Tủ sấy	Cái	2
B	**Máy móc, thiết bị chuyên dùng không phải là thiết bị y tế**		
1	Hệ thống lọc nước RO cơ bản	Hệ thống	2
2	Máy đo cường độ ánh sáng	Máy	2
3	Máy đo độ ẩm	Máy	2
4	Máy đo độ ồn	Máy	1
5	Máy đóng gói dụng cụ tiệt trùng	Máy	2
6	Máy giặt đồ vải	Máy	2
7	Máy hút ẩm	Máy	2
8	Máy phun hóa chất	Máy	2
9	Máy phun tồn lưu	Máy	2
10	Máy phun ULV	Máy	2
11	Máy sắc thuốc	Máy	1
12	Máy sấy đồ vải	Máy	2
13	Tủ đựng thuốc và dụng cụ	Cái	6
14	Tủ, giá, kệ đựng vị thuốc cổ truyền	Cái	2
15	Xe đẩy bệnh nhân	Cái	2
16	Xe tiêm	Cái	4

Phụ lục II.115
TRẠM Y TẾ XÃ HÀ RA

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
A	**Thiết bị y tế chuyên dùng**		
1	Máy X - quang kỹ thuật số chụp tổng quát	Máy	1
2	Máy siêu âm tổng quát	Máy	1
3	Máy xét nghiệm huyết học	Tổng công suất các máy (Test/giờ)	100
4	Máy xét nghiệm miễn dịch các loại	Tổng công suất các máy (Test/giờ)	200
5	Máy xét nghiệm sinh hóa các loại	Tổng công suất các máy (Test/giờ)	1.200
6	Máy theo dõi bệnh nhân ≥ 5 thông số	Máy	3
7	Bơm tiêm điện	Cái	3
8	Máy truyền dịch	Máy	3
9	Máy phá rung tim	Máy	1
10	Máy điện tim	Máy	2
11	Hệ thống nội soi tai mũi họng	Hệ thống	1
12	Máy soi cổ tử cung	Máy	1
13	Máy theo dõi sản khoa 02 chức năng	Máy	2
14	Máy và ghế nha khoa	Bộ	1
15	Bàn bột bó xương	Cái	1
16	Bàn chăm sóc sơ sinh	Cái	2
17	Bàn đẻ	Cái	2
18	Bàn khám sản khoa	Cái	2
19	Bàn phẫu thuật (tiểu phẫu)	Cái	1
20	Bảng đo thị lực điện tử	Cái	2
21	Bộ bơm định liều Methadone	Bộ	1
22	Bộ đặt nội khí quản	Bộ	2
23	Bộ đo nhãn áp	Bộ	1
24	Bộ dụng cụ cắt khâu tầng sinh môn	Bộ	4
25	Bộ dụng cụ đặt/ tháo vòng tránh thai	Bộ	4
26	Bộ dụng cụ đỡ đẻ	Bộ	4
27	Bộ dụng cụ khám phụ khoa	Bộ	4
28	Bộ dụng cụ khám thai	Bộ	4
29	Bộ dụng cụ kiểm tra cổ tử cung	Bộ	4
30	Bộ dụng cụ mổ quặm	Bộ	1
31	Bộ hồi sức trẻ sơ sinh	Bộ	2

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
32	Bộ kính thử thị lực kèm gọng	Bộ	1
33	Bộ mở khí quản (người lớn/ trẻ em)	Bộ	2
34	Bộ tiểu phẫu	Bộ	4
35	Đèn điều trị vàng da	Cái	2
36	Đèn phẫu thuật (tiểu phẫu)	Bộ	2
37	Đèn soi đáy mắt	Cái	1
38	Giường bệnh nhân	Cái	15
39	Giường cấp cứu	Cái	2
40	Giường phục hồi chức năng	Cái	1
41	Giường sưởi ấm trẻ sơ sinh	Cái	2
42	Hòm lạnh bảo quản vắc xin	Cái	2
43	Khoan răng điện	Cái	1
44	Kính hiển vi	Cái	1
45	Laser châm	Cái	1
46	Máy cắt đốt cao tần	Máy	1
47	Máy điện châm không kim	Máy	1
48	Máy điện xung	Máy	1
49	Máy điều trị điện từ trường	Máy	1
50	Máy điều trị sóng ngắn	Máy	1
51	Máy đo âm ốc tai để sàng lọc khiếm thính	Máy	1
52	Máy đo độ loãng xương	Máy	1
53	Máy đo khúc xạ tự động	Máy	1
54	Máy đo thính lực người lớn có ghi kết quả	Máy	1
55	Máy đo thính lực trẻ em có ghi kết quả	Máy	1
56	Máy Doppler tim thai	Máy	2
57	Máy hút dịch	Máy	1
58	Máy hút dịch cho trẻ sơ sinh	Máy	2
59	Máy hút liên tục áp lực thấp	Máy	1
60	Máy kéo dãn cột sống	Máy	1
61	Máy khử khuẩn không khí	Máy	1
62	Máy ly tâm	Máy	1
63	Máy ngâm thuốc cổ truyền	Máy	1
64	Máy phân tích nước tiểu tự động	Máy	1
65	Máy tạo ôxy	Máy	2
66	Máy xông hơi thuốc cổ truyền bộ phận	Máy	1
67	Nồi hấp tiệt trùng	Cái	2
68	Pipette / Micropipet các loại + giá đỡ	Bộ	1
69	Sinh hiển vi khám mắt	Cái	1
70	Thiết bị bảo quản mẫu lạnh	Cái	2
71	Tủ ấm vi sinh	Cái	1

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
72	Tủ an toàn sinh học các loại	Cái	1
73	Tủ bảo quản hóa chất	Cái	2
74	Tủ bảo quản vắc xin	Cái	2
75	Tủ lạnh âm sâu	Cái	1
76	Tủ lạnh bảo quản thuốc, sinh phẩm có điều kiện bảo quản đặc biệt	Cái	2
77	Tủ lạnh lưu mẫu	Cái	2
78	Tủ sấy	Cái	2
B	**Máy móc, thiết bị chuyên dùng không phải là thiết bị y tế**		
1	Hệ thống lọc nước RO cơ bản	Hệ thống	2
2	Máy đo cường độ ánh sáng	Máy	2
3	Máy đo độ ẩm	Máy	2
4	Máy đo độ ồn	Máy	2
5	Máy đóng gói dụng cụ tiệt trùng	Máy	2
6	Máy giặt đồ vải	Máy	2
7	Máy hút ẩm	Máy	2
8	Máy phun hóa chất	Máy	2
9	Máy phun tồn lưu	Máy	2
10	Máy phun ULV	Máy	2
11	Máy sắc thuốc	Máy	2
12	Máy sấy đồ vải	Máy	2
13	Tủ đựng thuốc và dụng cụ	Cái	4
14	Tủ, giá, kệ đựng vị thuốc cổ truyền	Cái	2
15	Xe đẩy bệnh nhân	Cái	2
16	Xe tiêm	Cái	4

Phụ lục II.116
TRẠM Y TẾ XÃ AYUN

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
A	**Thiết bị y tế chuyên dùng**		
1	Máy X - quang kỹ thuật số chụp tổng quát	Máy	1
2	Máy siêu âm tổng quát	Máy	1
3	Máy xét nghiệm huyết học	Tổng công suất các máy (Test/giờ)	100
4	Máy xét nghiệm miễn dịch các loại	Tổng công suất các máy (Test/giờ)	200
5	Máy xét nghiệm sinh hóa các loại	Tổng công suất các máy (Test/giờ)	1.200
6	Máy theo dõi bệnh nhân ≥ 5 thông số	Máy	3
7	Bơm tiêm điện	Cái	3
8	Máy truyền dịch	Máy	3
9	Máy phá rung tim	Máy	1
10	Máy điện tim	Máy	2
11	Hệ thống nội soi tai mũi họng	Hệ thống	1
12	Máy soi cổ tử cung	Máy	1
13	Máy theo dõi sản khoa 02 chức năng	Máy	1
14	Máy và ghế nha khoa	Bộ	1
15	Bàn bột bó xương	Cái	1
16	Bàn chăm sóc sơ sinh	Cái	1
17	Bàn đẻ	Cái	1
18	Bàn khám sản khoa	Cái	1
19	Bàn phẫu thuật (tiểu phẫu)	Cái	1
20	Bảng đo thị lực điện tử	Cái	1
21	Bộ bơm định liều Methadone	Bộ	1
22	Bộ đặt nội khí quản	Bộ	1
23	Bộ đo nhãn áp	Bộ	1
24	Bộ dụng cụ cắt khâu tầng sinh môn	Bộ	1
25	Bộ dụng cụ đặt/ tháo vòng tránh thai	Bộ	1
26	Bộ dụng cụ đỡ đẻ	Bộ	1
27	Bộ dụng cụ khám phụ khoa	Bộ	2
28	Bộ dụng cụ khám thai	Bộ	1
29	Bộ dụng cụ kiểm tra cổ tử cung	Bộ	1
30	Bộ dụng cụ mổ quặm	Bộ	1
31	Bộ hồi sức trẻ sơ sinh	Bộ	1

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
32	Bộ kính thử thị lực kèm gọng	Bộ	1
33	Bộ mở khí quản (người lớn/ trẻ em)	Bộ	1
34	Bộ tiểu phẫu	Bộ	1
35	Đèn điều trị vàng da	Cái	1
36	Đèn phẫu thuật (tiểu phẫu)	Bộ	1
37	Đèn soi đáy mắt	Cái	1
38	Giường bệnh nhân	Cái	15
39	Giường cấp cứu	Cái	1
40	Giường phục hồi chức năng	Cái	1
41	Giường sưởi ấm trẻ sơ sinh	Cái	1
42	Hòm lạnh bảo quản vắc xin	Cái	1
43	Khoan răng điện	Cái	1
44	Kính hiển vi	Cái	1
45	Laser châm	Cái	1
46	Máy cắt đốt cao tần	Máy	1
47	Máy điện châm không kim	Máy	1
48	Máy điện xung	Máy	1
49	Máy điều trị điện từ trường	Máy	1
50	Máy điều trị sóng ngắn	Máy	1
51	Máy đo âm ốc tai để sàng lọc khiếm thính	Máy	1
52	Máy đo độ loãng xương	Máy	1
53	Máy đo khúc xạ tự động	Máy	1
54	Máy đo thính lực người lớn có ghi kết quả	Máy	1
55	Máy đo thính lực trẻ em có ghi kết quả	Máy	1
56	Máy Doppler tim thai	Máy	1
57	Máy hút dịch	Máy	1
58	Máy hút dịch cho trẻ sơ sinh	Máy	1
59	Máy hút liên tục áp lực thấp	Máy	1
60	Máy kéo dãn cột sống	Máy	1
61	Máy khử khuẩn không khí	Máy	1
62	Máy ly tâm	Máy	1
63	Máy ngâm thuốc cổ truyền	Máy	1
64	Máy phân tích nước tiểu tự động	Máy	1
65	Máy tạo ôxy	Máy	1
66	Máy xông hơi thuốc cổ truyền bộ phận	Máy	1
67	Nồi hấp tiệt trùng	Cái	1
68	Pipette / Micropipet các loại + giá đỡ	Bộ	1
69	Sinh hiển vi khám mắt	Cái	1
70	Thiết bị bảo quản mẫu lạnh	Cái	1
71	Tủ ấm vi sinh	Cái	1

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
72	Tủ an toàn sinh học các loại	Cái	1
73	Tủ bảo quản hóa chất	Cái	2
74	Tủ bảo quản vắc xin	Cái	1
75	Tủ lạnh âm sâu	Cái	1
76	Tủ lạnh bảo quản thuốc, sinh phẩm có điều kiện bảo quản đặc biệt	Cái	1
77	Tủ lạnh lưu mẫu	Cái	1
78	Tủ sấy	Cái	1
B	**Máy móc, thiết bị chuyên dùng không phải là thiết bị y tế**		
1	Hệ thống lọc nước RO cơ bản	Hệ thống	2
2	Máy đo cường độ ánh sáng	Máy	2
3	Máy đo độ ẩm	Máy	2
4	Máy đo độ ồn	Máy	1
5	Máy đóng gói dụng cụ tiệt trùng	Máy	2
6	Máy giặt đồ vải	Máy	2
7	Máy hút ẩm	Máy	2
8	Máy phun hóa chất	Máy	2
9	Máy phun tồn lưu	Máy	2
10	Máy phun ULV	Máy	1
11	Máy sắc thuốc	Máy	2
12	Máy sấy đồ vải	Máy	2
13	Tủ đựng thuốc và dụng cụ	Cái	2
14	Tủ, giá, kệ đựng vị thuốc cổ truyền	Cái	2
15	Xe đẩy bệnh nhân	Cái	2
16	Xe tiêm	Cái	2

Phụ lục II.117
TRẠM Y TẾ XÃ KÔNG CHRO

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
A	**Thiết bị y tế chuyên dùng**		
1	Máy X - quang kỹ thuật số chụp tổng quát	Máy	1
2	Máy siêu âm tổng quát	Máy	1
3	Máy xét nghiệm huyết học	Tổng công suất các máy (Test/giờ)	100
4	Máy xét nghiệm miễn dịch các loại	Tổng công suất các máy (Test/giờ)	200
5	Máy xét nghiệm sinh hóa các loại	Tổng công suất các máy (Test/giờ)	1.200
6	Máy theo dõi bệnh nhân ≥ 5 thông số	Máy	3
7	Bơm tiêm điện	Cái	3
8	Máy truyền dịch	Máy	3
9	Máy phá rung tim	Máy	1
10	Máy điện tim	Máy	2
11	Hệ thống nội soi tai mũi họng	Hệ thống	1
12	Máy soi cổ tử cung	Máy	1
13	Máy theo dõi sản khoa 02 chức năng	Máy	1
14	Máy và ghế nha khoa	Bộ	1
15	Bàn bột bó xương	Cái	1
16	Bàn chăm sóc sơ sinh	Cái	2
17	Bàn đẻ	Cái	2
18	Bàn khám sản khoa	Cái	2
19	Bàn phẫu thuật (tiểu phẫu)	Cái	2
20	Bảng đo thị lực điện tử	Cái	2
21	Bộ bơm định liều Methadone	Bộ	2
22	Bộ đặt nội khí quản	Bộ	1
23	Bộ đo nhãn áp	Bộ	2
24	Bộ dụng cụ cắt khâu tầng sinh môn	Bộ	4
25	Bộ dụng cụ đặt/ tháo vòng tránh thai	Bộ	4
26	Bộ dụng cụ đỡ đẻ	Bộ	4
27	Bộ dụng cụ khám phụ khoa	Bộ	4
28	Bộ dụng cụ khám thai	Bộ	4
29	Bộ dụng cụ kiểm tra cổ tử cung	Bộ	4
30	Bộ dụng cụ mổ quặm	Bộ	1
31	Bộ hồi sức trẻ sơ sinh	Bộ	2

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
32	Bộ kính thử thị lực kèm gọng	Bộ	2
33	Bộ mở khí quản (người lớn/ trẻ em)	Bộ	1
34	Đèn điều trị vàng da	Cái	1
35	Đèn phẫu thuật (tiểu phẫu)	Bộ	2
36	Đèn soi đáy mắt	Cái	2
37	Giường bệnh nhân	Cái	15
38	Giường cấp cứu	Cái	2
39	Giường phục hồi chức năng	Cái	1
40	Giường sưởi ấm trẻ sơ sinh	Cái	1
41	Hòm lạnh bảo quản vắc xin	Cái	2
42	Khoan răng điện	Cái	1
43	Kính hiển vi	Cái	1
44	Laser châm	Cái	1
45	Máy điện châm không kim	Máy	1
46	Máy điện xung	Máy	1
47	Máy điều trị điện từ trường	Máy	1
48	Máy điều trị sóng ngắn	Máy	1
49	Máy đo âm ốc tai để sàng lọc khiếm thính	Máy	1
50	Máy đo độ loãng xương	Máy	1
51	Máy đo khúc xạ tự động	Máy	1
52	Máy đo thính lực trẻ em có ghi kết quả	Máy	1
53	Máy Doppler tim thai	Máy	2
54	Máy hút dịch	Máy	2
55	Máy hút dịch cho trẻ sơ sinh	Máy	2
56	Máy hút liên tục áp lực thấp	Máy	1
57	Máy kéo dãn cột sống	Máy	1
58	Máy khử khuẩn không khí	Máy	1
59	Máy ly tâm	Máy	1
60	Máy ngâm thuốc cổ truyền	Máy	1
61	Máy phân tích nước tiểu tự động	Máy	1
62	Máy tạo ôxy	Máy	2
63	Máy xông hơi thuốc cổ truyền bộ phận	Máy	1
64	Nồi hấp tiệt trùng	Cái	2
65	Sinh hiển vi khám mắt	Cái	1
66	Thiết bị bảo quản mẫu lạnh	Cái	2
67	Tủ bảo quản hóa chất	Cái	1
68	Tủ bảo quản vắc xin	Cái	3
69	Tủ lạnh âm sâu	Cái	1
70	Tủ lạnh bảo quản thuốc, sinh phẩm có điều kiện bảo quản đặc biệt	Cái	1

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
71	Tủ lạnh lưu mẫu	Cái	1
72	Tủ sấy	Cái	2
B	**Máy móc, thiết bị chuyên dùng không phải là thiết bị y tế**		
1	Hệ thống lọc nước RO cơ bản	Hệ thống	3
2	Máy đóng gói dụng cụ tiệt trùng	Máy	2
3	Máy giặt đồ vải	Máy	2
4	Máy hút ẩm	Máy	2
5	Máy phun hóa chất	Máy	2
6	Máy phun tồn lưu	Máy	2
7	Máy phun ULV	Máy	2
8	Máy sắc thuốc	Máy	2
9	Máy sấy đồ vải	Máy	2
10	Tủ đựng thuốc và dụng cụ	Cái	5
11	Tủ, giá, kệ đựng vị thuốc cổ truyền	Cái	1
12	Xe đẩy bệnh nhân	Cái	4
13	Xe tiêm	Cái	4

Phụ lục II.118
TRẠM Y TẾ XÃ YA MA

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
A	**Thiết bị y tế chuyên dùng**		
1	Máy X - quang kỹ thuật số chụp tổng quát	Máy	1
2	Máy siêu âm tổng quát	Máy	1
3	Máy xét nghiệm huyết học	Tổng công suất các máy (Test/giờ)	100
4	Máy xét nghiệm miễn dịch các loại	Tổng công suất các máy (Test/giờ)	200
5	Máy xét nghiệm sinh hóa các loại	Tổng công suất các máy (Test/giờ)	1.200
6	Máy theo dõi bệnh nhân ≥ 5 thông số	Máy	3
7	Bơm tiêm điện	Cái	3
8	Máy truyền dịch	Máy	3
9	Máy phá rung tim	Máy	1
10	Máy điện tim	Máy	2
11	Hệ thống nội soi tai mũi họng	Hệ thống	1
12	Máy soi cổ tử cung	Máy	1
13	Máy theo dõi sản khoa 02 chức năng	Máy	1
14	Máy và ghế nha khoa	Bộ	1
15	Bàn bột bó xương	Cái	1
16	Bàn chăm sóc sơ sinh	Cái	2
17	Bàn đẻ	Cái	2
18	Bàn khám sản khoa	Cái	2
19	Bàn phẫu thuật (tiểu phẫu)	Cái	2
20	Bảng đo thị lực điện tử	Cái	2
21	Bộ bơm định liều Methadone	Bộ	2
22	Bộ đặt nội khí quản	Bộ	1
23	Bộ đo nhãn áp	Bộ	2
24	Bộ dụng cụ cắt khâu tầng sinh môn	Bộ	4
25	Bộ dụng cụ đặt/ tháo vòng tránh thai	Bộ	4
26	Bộ dụng cụ đỡ đẻ	Bộ	4
27	Bộ dụng cụ khám phụ khoa	Bộ	4
28	Bộ dụng cụ khám thai	Bộ	4
29	Bộ dụng cụ kiểm tra cổ tử cung	Bộ	4
30	Bộ dụng cụ mổ quặm	Bộ	1
31	Bộ hồi sức trẻ sơ sinh	Bộ	2

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
32	Bộ kính thử thị lực kèm gọng	Bộ	2
33	Bộ mở khí quản (người lớn/ trẻ em)	Bộ	1
34	Đèn điều trị vàng da	Cái	1
35	Đèn phẫu thuật (tiểu phẫu)	Bộ	2
36	Đèn soi đáy mắt	Cái	2
37	Giường bệnh nhân	Cái	15
38	Giường cấp cứu	Cái	2
39	Giường phục hồi chức năng	Cái	1
40	Giường sưởi ấm trẻ sơ sinh	Cái	1
41	Hòm lạnh bảo quản vắc xin	Cái	2
42	Khoan răng điện	Cái	1
43	Kính hiển vi	Cái	1
44	Laser châm	Cái	1
45	Máy điện châm không kim	Máy	1
46	Máy điện xung	Máy	1
47	Máy điều trị điện từ trường	Máy	1
48	Máy điều trị sóng ngắn	Máy	1
49	Máy đo âm ốc tai để sàng lọc khiếm thính	Máy	1
50	Máy đo độ loãng xương	Máy	1
51	Máy đo khúc xạ tự động	Máy	1
52	Máy đo thính lực trẻ em có ghi kết quả	Máy	1
53	Máy Doppler tim thai	Máy	2
54	Máy hút dịch	Máy	2
55	Máy hút dịch cho trẻ sơ sinh	Máy	2
56	Máy hút liên tục áp lực thấp	Máy	1
57	Máy kéo dãn cột sống	Máy	1
58	Máy khử khuẩn không khí	Máy	1
59	Máy ly tâm	Máy	1
60	Máy ngâm thuốc cổ truyền	Máy	1
61	Máy phân tích nước tiểu tự động	Máy	1
62	Máy tạo ôxy	Máy	2
63	Máy xông hơi thuốc cổ truyền bộ phận	Máy	1
64	Nồi hấp tiệt trùng	Cái	2
65	Sinh hiển vi khám mắt	Cái	1
66	Thiết bị bảo quản mẫu lạnh	Cái	2
67	Tủ bảo quản hóa chất	Cái	1
68	Tủ bảo quản vắc xin	Cái	3
69	Tủ lạnh âm sâu	Cái	1
70	Tủ lạnh bảo quản thuốc, sinh phẩm có điều kiện bảo quản đặc biệt	Cái	1

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
71	Tủ lạnh lưu mẫu	Cái	1
72	Tủ sấy	Cái	2
B	**Máy móc, thiết bị chuyên dùng không phải là thiết bị y tế**		
1	Hệ thống lọc nước RO cơ bản	Hệ thống	3
2	Máy đóng gói dụng cụ tiệt trùng	Máy	2
3	Máy giặt đồ vải	Máy	2
4	Máy hút ẩm	Máy	2
5	Máy phun hóa chất	Máy	2
6	Máy phun tồn lưu	Máy	2
7	Máy phun ULV	Máy	2
8	Máy sắc thuốc	Máy	2
9	Máy sấy đồ vải	Máy	2
10	Tủ đựng thuốc và dụng cụ	Cái	5
11	Tủ, giá, kệ đựng vị thuốc cổ truyền	Cái	1
12	Xe đẩy bệnh nhân	Cái	4
13	Xe tiêm	Cái	4

Phụ lục II.119
TRẠM Y TẾ XÃ CHƯ KRÊY

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
A	**Thiết bị y tế chuyên dùng**		
1	Máy X - quang kỹ thuật số chụp tổng quát	Máy	1
2	Máy siêu âm tổng quát	Máy	1
3	Máy xét nghiệm huyết học	Tổng công suất các máy (Test/giờ)	100
4	Máy xét nghiệm miễn dịch các loại	Tổng công suất các máy (Test/giờ)	200
5	Máy xét nghiệm sinh hóa các loại	Tổng công suất các máy (Test/giờ)	1.200
6	Máy theo dõi bệnh nhân ≥ 5 thông số	Máy	3
7	Bơm tiêm điện	Cái	3
8	Máy truyền dịch	Máy	3
9	Máy phá rung tim	Máy	1
10	Máy điện tim	Máy	2
11	Hệ thống nội soi tai mũi họng	Hệ thống	1
12	Máy soi cổ tử cung	Máy	1
13	Máy theo dõi sản khoa 02 chức năng	Máy	1
14	Máy và ghế nha khoa	Bộ	1
15	Bàn bột bó xương	Cái	1
16	Bàn chăm sóc sơ sinh	Cái	2
17	Bàn đẻ	Cái	2
18	Bàn khám sản khoa	Cái	2
19	Bàn phẫu thuật (tiểu phẫu)	Cái	2
20	Bảng đo thị lực điện tử	Cái	2
21	Bộ bơm định liều Methadone	Bộ	2
22	Bộ đặt nội khí quản	Bộ	1
23	Bộ đo nhãn áp	Bộ	2
24	Bộ dụng cụ cắt khâu tầng sinh môn	Bộ	4
25	Bộ dụng cụ đặt/ tháo vòng tránh thai	Bộ	4
26	Bộ dụng cụ đỡ đẻ	Bộ	4
27	Bộ dụng cụ khám phụ khoa	Bộ	4
28	Bộ dụng cụ khám thai	Bộ	4
29	Bộ dụng cụ kiểm tra cổ tử cung	Bộ	4
30	Bộ dụng cụ mổ quặm	Bộ	1
31	Bộ hồi sức trẻ sơ sinh	Bộ	2

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
32	Bộ kính thử thị lực kèm gọng	Bộ	2
33	Bộ mở khí quản (người lớn/ trẻ em)	Bộ	1
34	Đèn điều trị vàng da	Cái	1
35	Đèn phẫu thuật (tiểu phẫu)	Bộ	2
36	Đèn soi đáy mắt	Cái	2
37	Giường bệnh nhân	Cái	15
38	Giường cấp cứu	Cái	2
39	Giường phục hồi chức năng	Cái	1
40	Giường sưởi ấm trẻ sơ sinh	Cái	1
41	Hòm lạnh bảo quản vắc xin	Cái	2
42	Khoan răng điện	Cái	1
43	Kính hiển vi	Cái	1
44	Laser châm	Cái	1
45	Máy điện châm không kim	Máy	1
46	Máy điện xung	Máy	1
47	Máy điều trị điện từ trường	Máy	1
48	Máy điều trị sóng ngắn	Máy	1
49	Máy đo âm ốc tai để sàng lọc khiếm thính	Máy	1
50	Máy đo độ loãng xương	Máy	1
51	Máy đo khúc xạ tự động	Máy	1
52	Máy đo thính lực trẻ em có ghi kết quả	Máy	1
53	Máy Doppler tim thai	Máy	2
54	Máy hút dịch	Máy	2
55	Máy hút dịch cho trẻ sơ sinh	Máy	2
56	Máy hút liên tục áp lực thấp	Máy	1
57	Máy kéo dãn cột sống	Máy	1
58	Máy khử khuẩn không khí	Máy	1
59	Máy ly tâm	Máy	1
60	Máy ngâm thuốc cổ truyền	Máy	1
61	Máy phân tích nước tiểu tự động	Máy	1
62	Máy tạo ôxy	Máy	2
63	Máy xông hơi thuốc cổ truyền bộ phận	Máy	1
64	Nồi hấp tiệt trùng	Cái	2
65	Sinh hiển vi khám mắt	Cái	1
66	Thiết bị bảo quản mẫu lạnh	Cái	2
67	Tủ bảo quản hóa chất	Cái	1
68	Tủ bảo quản vắc xin	Cái	1
69	Tủ lạnh âm sâu	Cái	1
70	Tủ lạnh bảo quản thuốc, sinh phẩm có điều kiện bảo quản đặc biệt	Cái	1

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
71	Tủ lạnh lưu mẫu	Cái	1
72	Tủ sấy	Cái	2
B	**Máy móc, thiết bị chuyên dùng không phải là thiết bị y tế**		
1	Hệ thống lọc nước RO cơ bản	Hệ thống	2
2	Máy đóng gói dụng cụ tiệt trùng	Máy	2
3	Máy giặt đồ vải	Máy	2
4	Máy hút ẩm	Máy	2
5	Máy phun hóa chất	Máy	2
6	Máy phun tồn lưu	Máy	2
7	Máy phun ULV	Máy	2
8	Máy sắc thuốc	Máy	2
9	Máy sấy đồ vải	Máy	2
10	Tủ đựng thuốc và dụng cụ	Cái	5
11	Tủ, giá, kệ đựng vị thuốc cổ truyền	Cái	1
12	Xe đẩy bệnh nhân	Cái	4
13	Xe tiêm	Cái	4

Phụ lục II.120
TRẠM Y TẾ XÃ SRÓ

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
A	**Thiết bị y tế chuyên dùng**		
1	Máy X - quang kỹ thuật số chụp tổng quát	Máy	1
2	Máy siêu âm tổng quát	Máy	1
3	Máy xét nghiệm huyết học	Tổng công suất các máy (Test/giờ)	100
4	Máy xét nghiệm miễn dịch các loại	Tổng công suất các máy (Test/giờ)	200
5	Máy xét nghiệm sinh hóa các loại	Tổng công suất các máy (Test/giờ)	1.200
6	Máy theo dõi bệnh nhân ≥ 5 thông số	Máy	3
7	Bơm tiêm điện	Cái	3
8	Máy truyền dịch	Máy	3
9	Máy phá rung tim	Máy	1
10	Máy điện tim	Máy	2
11	Hệ thống nội soi tai mũi họng	Hệ thống	1
12	Máy soi cổ tử cung	Máy	1
13	Máy theo dõi sản khoa 02 chức năng	Máy	1
14	Máy và ghế nha khoa	Bộ	1
15	Bàn bột bó xương	Cái	1
16	Bàn chăm sóc sơ sinh	Cái	2
17	Bàn đẻ	Cái	2
18	Bàn khám sản khoa	Cái	2
19	Bàn phẫu thuật (tiểu phẫu)	Cái	2
20	Bảng đo thị lực điện tử	Cái	2
21	Bộ bơm định liều Methadone	Bộ	2
22	Bộ đặt nội khí quản	Bộ	1
23	Bộ đo nhãn áp	Bộ	2
24	Bộ dụng cụ cắt khâu tầng sinh môn	Bộ	4
25	Bộ dụng cụ đặt/ tháo vòng tránh thai	Bộ	4
26	Bộ dụng cụ đỡ đẻ	Bộ	4
27	Bộ dụng cụ khám phụ khoa	Bộ	4
28	Bộ dụng cụ khám thai	Bộ	4
29	Bộ dụng cụ kiểm tra cổ tử cung	Bộ	4
30	Bộ dụng cụ mổ quặm	Bộ	1
31	Bộ hồi sức trẻ sơ sinh	Bộ	2

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
32	Bộ kính thử thị lực kèm gọng	Bộ	2
33	Bộ mở khí quản (người lớn/ trẻ em)	Bộ	1
34	Đèn điều trị vàng da	Cái	1
35	Đèn phẫu thuật (tiểu phẫu)	Bộ	2
36	Đèn soi đáy mắt	Cái	2
37	Giường bệnh nhân	Cái	15
38	Giường cấp cứu	Cái	2
39	Giường phục hồi chức năng	Cái	1
40	Giường sưởi ấm trẻ sơ sinh	Cái	1
41	Hòm lạnh bảo quản vắc xin	Cái	2
42	Khoan răng điện	Cái	1
43	Kính hiển vi	Cái	1
44	Laser châm	Cái	1
45	Máy điện châm không kim	Máy	1
46	Máy điện xung	Máy	1
47	Máy điều trị điện từ trường	Máy	1
48	Máy điều trị sóng ngắn	Máy	1
49	Máy đo âm ốc tai để sàng lọc khiếm thính	Máy	1
50	Máy đo độ loãng xương	Máy	1
51	Máy đo khúc xạ tự động	Máy	1
52	Máy đo thính lực trẻ em có ghi kết quả	Máy	1
53	Máy Doppler tim thai	Máy	2
54	Máy hút dịch	Máy	2
55	Máy hút dịch cho trẻ sơ sinh	Máy	2
56	Máy hút liên tục áp lực thấp	Máy	1
57	Máy kéo dãn cột sống	Máy	1
58	Máy khử khuẩn không khí	Máy	1
59	Máy ly tâm	Máy	1
60	Máy ngâm thuốc cổ truyền	Máy	1
61	Máy phân tích nước tiểu tự động	Máy	1
62	Máy tạo ôxy	Máy	2
63	Máy xông hơi thuốc cổ truyền bộ phận	Máy	1
64	Nồi hấp tiệt trùng	Cái	2
65	Sinh hiển vi khám mắt	Cái	1
66	Thiết bị bảo quản mẫu lạnh	Cái	2
67	Tủ an toàn sinh học các loại	Cái	1
68	Tủ bảo quản hóa chất	Cái	1
69	Tủ bảo quản vắc xin	Cái	1
70	Tủ lạnh âm sâu	Cái	1

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
71	Tủ lạnh bảo quản thuốc, sinh phẩm có điều kiện bảo quản đặc biệt	Cái	1
72	Tủ lạnh lưu mẫu	Cái	1
73	Tủ sấy	Cái	2
B	**Máy móc, thiết bị chuyên dùng không phải là thiết bị y tế**		
1	Hệ thống lọc nước RO cơ bản	Hệ thống	2
2	Máy đóng gói dụng cụ tiệt trùng	Máy	2
3	Máy giặt đồ vải	Máy	2
4	Máy hút ẩm	Máy	2
5	Máy phun hóa chất	Máy	2
6	Máy phun tồn lưu	Máy	2
7	Máy phun ULV	Máy	2
8	Máy sắc thuốc	Máy	2
9	Máy sấy đồ vải	Máy	2
10	Tủ đựng thuốc và dụng cụ	Cái	5
11	Tủ, giá, kệ đựng vị thuốc cổ truyền	Cái	1
12	Xe đẩy bệnh nhân	Cái	4
13	Xe tiêm	Cái	4

Phụ lục II.121
TRẠM Y TẾ XÃ ĐĂK SONG

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
A	**Thiết bị y tế chuyên dùng**		
1	Máy X - quang kỹ thuật số chụp tổng quát	Máy	1
2	Máy siêu âm tổng quát	Máy	1
3	Máy xét nghiệm huyết học	Tổng công suất các máy (Test/giờ)	100
4	Máy xét nghiệm miễn dịch các loại	Tổng công suất các máy (Test/giờ)	200
5	Máy xét nghiệm sinh hóa các loại	Tổng công suất các máy (Test/giờ)	1.200
6	Máy theo dõi bệnh nhân ≥ 5 thông số	Máy	3
7	Bơm tiêm điện	Cái	3
8	Máy truyền dịch	Máy	3
9	Máy phá rung tim	Máy	1
10	Máy điện tim	Máy	2
11	Hệ thống nội soi tai mũi họng	Hệ thống	1
12	Máy soi cổ tử cung	Máy	1
13	Máy theo dõi sản khoa 02 chức năng	Máy	1
14	Máy và ghế nha khoa	Bộ	1
15	Bàn bột bó xương	Cái	1
16	Bàn chăm sóc sơ sinh	Cái	1
17	Bàn đẻ	Cái	2
18	Bàn khám sản khoa	Cái	2
19	Bàn phẫu thuật (tiểu phẫu)	Cái	2
20	Bảng đo thị lực điện tử	Cái	1
21	Bộ bơm định liều Methadone	Bộ	1
22	Bộ đặt nội khí quản	Bộ	1
23	Bộ đo nhãn áp	Bộ	1
24	Bộ dụng cụ cắt khâu tầng sinh môn	Bộ	4
25	Bộ dụng cụ đặt/ tháo vòng tránh thai	Bộ	4
26	Bộ dụng cụ đỡ đẻ	Bộ	4
27	Bộ dụng cụ khám phụ khoa	Bộ	4
28	Bộ dụng cụ khám thai	Bộ	4
29	Bộ dụng cụ kiểm tra cổ tử cung	Bộ	4
30	Bộ dụng cụ mổ quặm	Bộ	1
31	Bộ hồi sức trẻ sơ sinh	Bộ	1

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
32	Bộ kính thử thị lực kèm gọng	Bộ	1
33	Bộ mở khí quản (người lớn/ trẻ em)	Bộ	1
34	Đèn điều trị vàng da	Cái	1
35	Đèn phẫu thuật (tiểu phẫu)	Bộ	1
36	Đèn soi đáy mắt	Cái	1
37	Giường bệnh nhân	Cái	15
38	Giường cấp cứu	Cái	2
39	Giường phục hồi chức năng	Cái	1
40	Giường sưởi ấm trẻ sơ sinh	Cái	1
41	Hòm lạnh bảo quản vắc xin	Cái	1
42	Khoan răng điện	Cái	1
43	Kính hiển vi	Cái	1
44	Laser châm	Cái	1
45	Máy điện châm không kim	Máy	1
46	Máy điện xung	Máy	1
47	Máy điều trị điện từ trường	Máy	1
48	Máy điều trị sóng ngắn	Máy	1
49	Máy đo âm ốc tai để sàng lọc khiếm thính	Máy	1
50	Máy đo độ loãng xương	Máy	1
51	Máy đo khúc xạ tự động	Máy	1
52	Máy đo thính lực trẻ em có ghi kết quả	Máy	1
53	Máy Doppler tim thai	Máy	2
54	Máy hút dịch	Máy	1
55	Máy hút dịch cho trẻ sơ sinh	Máy	1
56	Máy hút liên tục áp lực thấp	Máy	1
57	Máy kéo dãn cột sống	Máy	1
58	Máy khử khuẩn không khí	Máy	1
59	Máy ly tâm	Máy	1
60	Máy ngâm thuốc cổ truyền	Máy	1
61	Máy phân tích nước tiểu tự động	Máy	1
62	Máy tạo ôxy	Máy	1
63	Máy xông hơi thuốc cổ truyền bộ phận	Máy	1
64	Nồi hấp tiệt trùng	Cái	1
65	Sinh hiển vi khám mắt	Cái	1
66	Thiết bị bảo quản mẫu lạnh	Cái	1
67	Tủ bảo quản hóa chất	Cái	1
68	Tủ bảo quản vắc xin	Cái	1
69	Tủ lạnh âm sâu	Cái	1
70	Tủ lạnh bảo quản thuốc, sinh phẩm có điều kiện bảo quản đặc biệt	Cái	1

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
71	Tủ lạnh lưu mẫu	Cái	1
72	Tủ sấy	Cái	1
B	**Máy móc, thiết bị chuyên dùng không phải là thiết bị y tế**		
1	Hệ thống lọc nước RO cơ bản	Hệ thống	1
2	Máy đóng gói dụng cụ tiệt trùng	Máy	1
3	Máy giặt đồ vải	Máy	1
4	Máy hút ẩm	Máy	1
5	Máy phun hóa chất	Máy	2
6	Máy phun tồn lưu	Máy	2
7	Máy phun ULV	Máy	2
8	Máy sắc thuốc	Máy	1
9	Máy sấy đồ vải	Máy	1
10	Tủ đựng thuốc và dụng cụ	Cái	5
11	Tủ, giá, kệ đựng vị thuốc cổ truyền	Cái	1
12	Xe đẩy bệnh nhân	Cái	2
13	Xe tiêm	Cái	4

Phụ lục II.122
TRẠM Y TẾ XÃ CHƠ LONG

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
A	**Thiết bị y tế chuyên dùng**		
1	Máy X - quang kỹ thuật số chụp tổng quát	Máy	1
2	Máy siêu âm tổng quát	Máy	1
3	Máy xét nghiệm huyết học	Tổng công suất các máy (Test/giờ)	100
4	Máy xét nghiệm miễn dịch các loại	Tổng công suất các máy (Test/giờ)	200
5	Máy xét nghiệm sinh hóa các loại	Tổng công suất các máy (Test/giờ)	1.200
6	Máy theo dõi bệnh nhân ≥ 5 thông số	Máy	3
7	Bơm tiêm điện	Cái	3
8	Máy truyền dịch	Máy	3
9	Máy phá rung tim	Máy	1
10	Máy điện tim	Máy	2
11	Hệ thống nội soi tai mũi họng	Hệ thống	1
12	Máy soi cổ tử cung	Máy	1
13	Máy theo dõi sản khoa 02 chức năng	Máy	2
14	Máy và ghế nha khoa	Bộ	2
15	Bàn bột bó xương	Cái	2
16	Bàn chăm sóc sơ sinh	Cái	2
17	Bàn đẻ	Cái	2
18	Bàn khám sản khoa	Cái	2
19	Bàn phẫu thuật (tiểu phẫu)	Cái	3
20	Bảng đo thị lực điện tử	Cái	2
21	Bộ bơm định liều Methadone	Bộ	2
22	Bộ đặt nội khí quản	Bộ	2
23	Bộ đo nhãn áp	Bộ	2
24	Bộ dụng cụ cắt khâu tầng sinh môn	Bộ	6
25	Bộ dụng cụ đặt/ tháo vòng tránh thai	Bộ	6
26	Bộ dụng cụ đỡ đẻ	Bộ	6
27	Bộ dụng cụ khám phụ khoa	Bộ	20
28	Bộ dụng cụ khám thai	Bộ	3
29	Bộ dụng cụ kiểm tra cổ tử cung	Bộ	5
30	Bộ dụng cụ mổ quặm	Bộ	2
31	Bộ hồi sức trẻ sơ sinh	Bộ	5

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
32	Bộ kính thử thị lực kèm gọng	Bộ	2
33	Bộ mở khí quản (người lớn/ trẻ em)	Bộ	2
34	Bộ tiểu phẫu	Bộ	5
35	Đèn điều trị vàng da	Cái	2
36	Đèn phẫu thuật (tiểu phẫu)	Bộ	2
37	Đèn soi đáy mắt	Cái	2
38	Giường bệnh nhân	Cái	15
39	Giường cấp cứu	Cái	5
40	Giường phục hồi chức năng	Cái	1
41	Giường sưởi ấm trẻ sơ sinh	Cái	5
42	Hòm lạnh bảo quản vắc xin	Cái	2
43	Khoan răng điện	Cái	2
44	Laser châm	Cái	2
45	Máy điện châm không kim	Máy	2
46	Máy điện xung	Máy	2
47	Máy điều trị điện từ trường	Máy	1
48	Máy điều trị sóng ngắn	Máy	1
49	Máy đo âm ốc tai để sàng lọc khiếm thính	Máy	2
50	Máy đo độ loãng xương	Máy	2
51	Máy đo khúc xạ tự động	Máy	2
52	Máy đo thính lực người lớn có ghi kết quả	Máy	2
53	Máy đo thính lực trẻ em có ghi kết quả	Máy	2
54	Máy Doppler tim thai	Máy	5
55	Máy hút dịch	Máy	2
56	Máy hút dịch cho trẻ sơ sinh	Máy	4
57	Máy hút liên tục áp lực thấp	Máy	1
58	Máy khử khuẩn không khí	Máy	2
59	Máy ly tâm	Máy	2
60	Máy ngâm thuốc cổ truyền	Máy	2
61	Máy phân tích nước tiểu tự động	Máy	2
62	Máy tạo ôxy	Máy	2
63	Máy xông hơi thuốc cổ truyền bộ phận	Máy	2
64	Nồi hấp tiệt trùng	Cái	3
65	Pipette / Micropipet các loại + giá đỡ	Bộ	2
66	Sinh hiển vi khám mắt	Cái	2
67	Thiết bị bảo quản mẫu lạnh	Cái	2
68	Tủ ấm vi sinh	Cái	1
69	Tủ an toàn sinh học các loại	Cái	1
70	Tủ bảo quản hóa chất	Cái	1
71	Tủ bảo quản vắc xin	Cái	3

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
72	Tủ lạnh âm sâu	Cái	2
73	Tủ lạnh bảo quản thuốc, sinh phẩm có điều kiện bảo quản đặc biệt	Cái	2
74	Tủ lạnh lưu mẫu	Cái	2
75	Tủ sấy	Cái	3
B	**Máy móc, thiết bị chuyên dùng không phải là thiết bị y tế**		
1	Hệ thống lọc nước RO cơ bản	Hệ thống	2
2	Máy đo cường độ ánh sáng	Máy	2
3	Máy đo độ ẩm	Máy	2
4	Máy đo độ ồn	Máy	2
5	Máy giặt đồ vải	Máy	2
6	Máy hút ẩm	Máy	2
7	Máy phun hóa chất	Máy	4
8	Máy phun tồn lưu	Máy	2
9	Máy phun ULV	Máy	2
10	Máy sắc thuốc	Máy	2
11	Máy sấy đồ vải	Máy	2
12	Tủ đựng thuốc và dụng cụ	Cái	8
13	Tủ, giá, kệ đựng vị thuốc cổ truyền	Cái	2
14	Xe đẩy bệnh nhân	Cái	4
15	Xe tiêm	Cái	3

Phụ lục II.123
TRẠM Y TẾ XÃ ĐỨC CƠ

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
A	**Thiết bị y tế chuyên dùng**		
1	Máy X - quang kỹ thuật số chụp tổng quát	Máy	1
2	Máy siêu âm tổng quát	Máy	1
3	Máy xét nghiệm huyết học	Tổng công suất các máy (Test/giờ)	100
4	Máy xét nghiệm miễn dịch các loại	Tổng công suất các máy (Test/giờ)	200
5	Máy xét nghiệm sinh hóa các loại	Tổng công suất các máy (Test/giờ)	1.200
6	Máy theo dõi bệnh nhân ≥ 5 thông số	Máy	3
7	Bơm tiêm điện	Cái	3
8	Máy truyền dịch	Máy	3
9	Máy phá rung tim	Máy	1
10	Máy điện tim	Máy	2
11	Hệ thống nội soi tai mũi họng	Hệ thống	1
12	Máy soi cổ tử cung	Máy	1
13	Máy theo dõi sản khoa 02 chức năng	Máy	2
14	Máy và ghế nha khoa	Bộ	1
15	Bàn bột bó xương	Cái	1
16	Bàn chăm sóc sơ sinh	Cái	4
17	Bàn đẻ	Cái	4
18	Bàn khám sản khoa	Cái	4
19	Bàn phẫu thuật (tiểu phẫu)	Cái	2
20	Bảng đo thị lực điện tử	Cái	2
21	Bộ bơm định liều Methadone	Bộ	1
22	Bộ đặt nội khí quản	Bộ	2
23	Bộ đo nhãn áp	Bộ	2
24	Bộ dụng cụ cắt khâu tầng sinh môn	Bộ	4
25	Bộ dụng cụ đặt/ tháo vòng tránh thai	Bộ	4
26	Bộ dụng cụ đỡ đẻ	Bộ	4
27	Bộ dụng cụ khám phụ khoa	Bộ	4
28	Bộ dụng cụ khám thai	Bộ	4
29	Bộ dụng cụ kiểm tra cổ tử cung	Bộ	4
30	Bộ dụng cụ mổ quặm	Bộ	1
31	Bộ hồi sức trẻ sơ sinh	Bộ	4

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
32	Bộ kính thử thị lực kèm gọng	Bộ	2
33	Bộ mở khí quản (người lớn/ trẻ em)	Bộ	1
34	Bộ tiểu phẫu	Bộ	4
35	Đèn điều trị vàng da	Cái	2
36	Đèn phẫu thuật (tiểu phẫu)	Bộ	2
37	Đèn soi đáy mắt	Cái	2
38	Giường bệnh nhân	Cái	15
39	Giường cấp cứu	Cái	2
40	Giường phục hồi chức năng	Cái	1
41	Giường sưởi ấm trẻ sơ sinh	Cái	2
42	Hòm lạnh bảo quản vắc xin	Cái	2
43	Khoan răng điện	Cái	1
44	Kính hiển vi	Cái	2
45	Laser châm	Cái	2
46	Máy cắt đốt cao tần	Máy	1
47	Máy điện châm không kim	Máy	2
48	Máy điện xung	Máy	1
49	Máy điều trị điện từ trường	Máy	1
50	Máy điều trị sóng ngắn	Máy	1
51	Máy đo âm ốc tai để sàng lọc khiếm thính	Máy	1
52	Máy đo độ loãng xương	Máy	1
53	Máy đo khúc xạ tự động	Máy	2
54	Máy đo thính lực người lớn có ghi kết quả	Máy	2
55	Máy đo thính lực trẻ em có ghi kết quả	Máy	1
56	Máy Doppler tim thai	Máy	4
57	Máy hút dịch	Máy	4
58	Máy hút dịch cho trẻ sơ sinh	Máy	4
59	Máy hút liên tục áp lực thấp	Máy	2
60	Máy kéo dãn cột sống	Máy	1
61	Máy khử khuẩn không khí	Máy	1
62	Máy ly tâm	Máy	1
63	Máy ngâm thuốc cổ truyền	Máy	2
64	Máy phân tích nước tiểu tự động	Máy	1
65	Máy tạo ôxy	Máy	3
66	Máy xông hơi thuốc cổ truyền bộ phận	Máy	2
67	Nồi hấp tiệt trùng	Cái	2
68	Pipette / Micropipet các loại + giá đỡ	Bộ	3
69	Sinh hiển vi khám mắt	Cái	2
70	Thiết bị bảo quản mẫu lạnh	Cái	2
71	Tủ ấm vi sinh	Cái	1

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
72	Tủ an toàn sinh học các loại	Cái	1
73	Tủ bảo quản hóa chất	Cái	1
74	Tủ bảo quản vắc xin	Cái	2
75	Tủ lạnh âm sâu	Cái	2
76	Tủ lạnh bảo quản thuốc, sinh phẩm có điều kiện bảo quản đặc biệt	Cái	2
77	Tủ lạnh lưu mẫu	Cái	2
78	Tủ sấy	Cái	2
B	**Máy móc, thiết bị chuyên dùng không phải là thiết bị y tế**		
1	Hệ thống lọc nước RO cơ bản	Hệ thống	2
2	Máy đo cường độ ánh sáng	Máy	1
3	Máy đo độ ẩm	Máy	1
4	Máy đo độ ồn	Máy	1
5	Máy đóng gói dụng cụ tiệt trùng	Máy	1
6	Máy giặt đồ vải	Máy	2
7	Máy hút ẩm	Máy	1
8	Máy phun hóa chất	Máy	2
9	Máy phun tồn lưu	Máy	2
10	Máy phun ULV	Máy	2
11	Máy sắc thuốc	Máy	2
12	Máy sấy đồ vải	Máy	1
13	Tủ đựng thuốc và dụng cụ	Cái	2
14	Tủ, giá, kệ đựng vị thuốc cổ truyền	Cái	2
15	Xe đẩy bệnh nhân	Cái	4
16	Xe tiêm	Cái	4

Phụ lục II.124
TRẠM Y TẾ XÃ IA DƠK

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
A	**Thiết bị y tế chuyên dùng**		
1	Máy X - quang kỹ thuật số chụp tổng quát	Máy	1
2	Máy siêu âm tổng quát	Máy	1
3	Máy xét nghiệm huyết học	Tổng công suất các máy (Test/giờ)	100
4	Máy xét nghiệm miễn dịch các loại	Tổng công suất các máy (Test/giờ)	200
5	Máy xét nghiệm sinh hóa các loại	Tổng công suất các máy (Test/giờ)	1.200
6	Máy theo dõi bệnh nhân ≥ 5 thông số	Máy	3
7	Bơm tiêm điện	Cái	3
8	Máy truyền dịch	Máy	3
9	Máy phá rung tim	Máy	1
10	Máy điện tim	Máy	2
11	Hệ thống nội soi tai mũi họng	Hệ thống	1
12	Máy soi cổ tử cung	Máy	1
13	Máy theo dõi sản khoa 02 chức năng	Máy	1
14	Máy và ghế nha khoa	Bộ	1
15	Bàn bột bó xương	Cái	1
16	Bàn chăm sóc sơ sinh	Cái	4
17	Bàn đẻ	Cái	4
18	Bàn khám sản khoa	Cái	4
19	Bàn phẫu thuật (tiểu phẫu)	Cái	2
20	Bảng đo thị lực điện tử	Cái	2
21	Bộ bơm định liều Methadone	Bộ	1
22	Bộ đặt nội khí quản	Bộ	2
23	Bộ đo nhãn áp	Bộ	2
24	Bộ dụng cụ cắt khâu tầng sinh môn	Bộ	4
25	Bộ dụng cụ đặt/ tháo vòng tránh thai	Bộ	4
26	Bộ dụng cụ đỡ đẻ	Bộ	4
27	Bộ dụng cụ khám phụ khoa	Bộ	4
28	Bộ dụng cụ khám thai	Bộ	4
29	Bộ dụng cụ kiểm tra cổ tử cung	Bộ	4
30	Bộ dụng cụ mổ quặm	Bộ	1
31	Bộ hồi sức trẻ sơ sinh	Bộ	4

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
32	Bộ kính thử thị lực kèm gọng	Bộ	2
33	Bộ mở khí quản (người lớn/ trẻ em)	Bộ	1
34	Bộ tiểu phẫu	Bộ	4
35	Đèn điều trị vàng da	Cái	2
36	Đèn phẫu thuật (tiểu phẫu)	Bộ	2
37	Đèn soi đáy mắt	Cái	2
38	Giường bệnh nhân	Cái	15
39	Giường cấp cứu	Cái	2
40	Giường phục hồi chức năng	Cái	1
41	Giường sưởi ấm trẻ sơ sinh	Cái	2
42	Hòm lạnh bảo quản vắc xin	Cái	2
43	Khoan răng điện	Cái	1
44	Kính hiển vi	Cái	2
45	Laser châm	Cái	2
46	Máy cắt đốt cao tần	Máy	1
47	Máy điện châm không kim	Máy	2
48	Máy điện xung	Máy	1
49	Máy điều trị điện từ trường	Máy	1
50	Máy điều trị sóng ngắn	Máy	1
51	Máy đo âm ốc tai để sàng lọc khiếm thính	Máy	1
52	Máy đo độ loãng xương	Máy	1
53	Máy đo khúc xạ tự động	Máy	2
54	Máy đo thính lực người lớn có ghi kết quả	Máy	2
55	Máy đo thính lực trẻ em có ghi kết quả	Máy	1
56	Máy Doppler tim thai	Máy	4
57	Máy hút dịch	Máy	4
58	Máy hút dịch cho trẻ sơ sinh	Máy	4
59	Máy hút liên tục áp lực thấp	Máy	2
60	Máy kéo dãn cột sống	Máy	1
61	Máy khử khuẩn không khí	Máy	1
62	Máy ly tâm	Máy	1
63	Máy ngâm thuốc cổ truyền	Máy	2
64	Máy phân tích nước tiểu tự động	Máy	1
65	Máy tạo ôxy	Máy	3
66	Máy xông hơi thuốc cổ truyền bộ phận	Máy	2
67	Nồi hấp tiệt trùng	Cái	2
68	Pipette / Micropipet các loại + giá đỡ	Bộ	3
69	Sinh hiển vi khám mắt	Cái	2
70	Thiết bị bảo quản mẫu lạnh	Cái	1
71	Tủ ấm vi sinh	Cái	1

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
72	Tủ an toàn sinh học các loại	Cái	1
73	Tủ bảo quản hóa chất	Cái	1
74	Tủ bảo quản vắc xin	Cái	2
75	Tủ lạnh âm sâu	Cái	1
76	Tủ lạnh bảo quản thuốc, sinh phẩm có điều kiện bảo quản đặc biệt	Cái	1
77	Tủ lạnh lưu mẫu	Cái	1
78	Tủ sấy	Cái	2
B	**Máy móc, thiết bị chuyên dùng không phải là thiết bị y tế**		
1	Hệ thống lọc nước RO cơ bản	Hệ thống	2
2	Máy đo cường độ ánh sáng	Máy	1
3	Máy đo độ ẩm	Máy	1
4	Máy đo độ ồn	Máy	1
5	Máy đóng gói dụng cụ tiệt trùng	Máy	1
6	Máy giặt đồ vải	Máy	2
7	Máy hút ẩm	Máy	1
8	Máy phun hóa chất	Máy	2
9	Máy phun tồn lưu	Máy	2
10	Máy phun ULV	Máy	2
11	Máy sắc thuốc	Máy	1
12	Máy sấy đồ vải	Máy	1
13	Tủ đựng thuốc và dụng cụ	Cái	2
14	Tủ, giá, kệ đựng vị thuốc cổ truyền	Cái	1
15	Xe đẩy bệnh nhân	Cái	4
16	Xe tiêm	Cái	4

Phụ lục II.125
TRẠM Y TẾ XÃ IA KRÊL

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
A	**Thiết bị y tế chuyên dùng**		
1	Máy X - quang kỹ thuật số chụp tổng quát	Máy	1
2	Máy siêu âm tổng quát	Máy	1
3	Máy xét nghiệm huyết học	Tổng công suất các máy (Test/giờ)	100
4	Máy xét nghiệm miễn dịch các loại	Tổng công suất các máy (Test/giờ)	200
5	Máy xét nghiệm sinh hóa các loại	Tổng công suất các máy (Test/giờ)	1.200
6	Máy theo dõi bệnh nhân ≥ 5 thông số	Máy	3
7	Bơm tiêm điện	Cái	3
8	Máy truyền dịch	Máy	3
9	Máy phá rung tim	Máy	1
10	Máy điện tim	Máy	2
11	Hệ thống nội soi tai mũi họng	Hệ thống	1
12	Máy soi cổ tử cung	Máy	1
13	Máy theo dõi sản khoa 02 chức năng	Máy	1
14	Máy và ghế nha khoa	Bộ	1
15	Bàn bột bó xương	Cái	1
16	Bàn chăm sóc sơ sinh	Cái	4
17	Bàn đẻ	Cái	4
18	Bàn khám sản khoa	Cái	4
19	Bàn phẫu thuật (tiểu phẫu)	Cái	3
20	Bảng đo thị lực điện tử	Cái	3
21	Bộ bơm định liều Methadone	Bộ	1
22	Bộ đặt nội khí quản	Bộ	3
23	Bộ đo nhãn áp	Bộ	2
24	Bộ dụng cụ cắt khâu tầng sinh môn	Bộ	6
25	Bộ dụng cụ đặt/ tháo vòng tránh thai	Bộ	10
26	Bộ dụng cụ đỡ đẻ	Bộ	6
27	Bộ dụng cụ khám phụ khoa	Bộ	10
28	Bộ dụng cụ khám thai	Bộ	6
29	Bộ dụng cụ kiểm tra cổ tử cung	Bộ	10
30	Bộ dụng cụ mổ quặm	Bộ	1
31	Bộ hồi sức trẻ sơ sinh	Bộ	4

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
32	Bộ kính thử thị lực kèm gọng	Bộ	2
33	Bộ mở khí quản (người lớn/ trẻ em)	Bộ	1
34	Bộ tiểu phẫu	Bộ	6
35	Đèn điều trị vàng da	Cái	2
36	Đèn phẫu thuật (tiểu phẫu)	Bộ	3
37	Đèn soi đáy mắt	Cái	2
38	Giường bệnh nhân	Cái	15
39	Giường cấp cứu	Cái	3
40	Giường phục hồi chức năng	Cái	1
41	Giường sưởi ấm trẻ sơ sinh	Cái	3
42	Hòm lạnh bảo quản vắc xin	Cái	3
43	Khoan răng điện	Cái	1
44	Kính hiển vi	Cái	2
45	Laser châm	Cái	2
46	Máy cắt đốt cao tần	Máy	1
47	Máy điện châm không kim	Máy	2
48	Máy điện xung	Máy	1
49	Máy điều trị điện từ trường	Máy	1
50	Máy điều trị sóng ngắn	Máy	1
51	Máy đo âm ốc tai để sàng lọc khiếm thính	Máy	1
52	Máy đo độ loãng xương	Máy	1
53	Máy đo khúc xạ tự động	Máy	2
54	Máy đo thính lực người lớn có ghi kết quả	Máy	2
55	Máy đo thính lực trẻ em có ghi kết quả	Máy	1
56	Máy Doppler tim thai	Máy	4
57	Máy hút dịch	Máy	1
58	Máy hút dịch cho trẻ sơ sinh	Máy	4
59	Máy hút liên tục áp lực thấp	Máy	1
60	Máy kéo dãn cột sống	Máy	1
61	Máy khử khuẩn không khí	Máy	1
62	Máy ly tâm	Máy	1
63	Máy ngâm thuốc cổ truyền	Máy	2
64	Máy phân tích nước tiểu tự động	Máy	1
65	Máy tạo ôxy	Máy	4
66	Máy xông hơi thuốc cổ truyền bộ phận	Máy	2
67	Nồi hấp tiệt trùng	Cái	3
68	Pipette / Micropipet các loại + giá đỡ	Bộ	3
69	Sinh hiển vi khám mắt	Cái	2
70	Thiết bị bảo quản mẫu lạnh	Cái	1
71	Tủ ấm vi sinh	Cái	1

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
72	Tủ an toàn sinh học các loại	Cái	1
73	Tủ bảo quản hóa chất	Cái	1
74	Tủ bảo quản vắc xin	Cái	3
75	Tủ lạnh âm sâu	Cái	1
76	Tủ lạnh bảo quản thuốc, sinh phẩm có điều kiện bảo quản đặc biệt	Cái	1
77	Tủ lạnh lưu mẫu	Cái	1
78	Tủ sấy	Cái	3
B	**Máy móc, thiết bị chuyên dùng không phải là thiết bị y tế**		
1	Hệ thống lọc nước RO cơ bản	Hệ thống	3
2	Máy đo cường độ ánh sáng	Máy	1
3	Máy đo độ ẩm	Máy	1
4	Máy đo độ ồn	Máy	1
5	Máy đóng gói dụng cụ tiệt trùng	Máy	1
6	Máy giặt đồ vải	Máy	2
7	Máy hút ẩm	Máy	1
8	Máy phun hóa chất	Máy	3
9	Máy phun tồn lưu	Máy	3
10	Máy phun ULV	Máy	3
11	Máy sắc thuốc	Máy	1
12	Máy sấy đồ vải	Máy	1
13	Tủ đựng thuốc và dụng cụ	Cái	15
14	Tủ, giá, kệ đựng vị thuốc cổ truyền	Cái	1
15	Xe đẩy bệnh nhân	Cái	4
16	Xe tiêm	Cái	4

Phụ lục II.126
TRẠM Y TẾ XÃ IA DOM

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
A	**Thiết bị y tế chuyên dùng**		
1	Máy X - quang kỹ thuật số chụp tổng quát	Máy	1
2	Máy siêu âm tổng quát	Máy	1
3	Máy xét nghiệm huyết học	Tổng công suất các máy (Test/giờ)	100
4	Máy xét nghiệm miễn dịch các loại	Tổng công suất các máy (Test/giờ)	200
5	Máy xét nghiệm sinh hóa các loại	Tổng công suất các máy (Test/giờ)	1.200
6	Máy theo dõi bệnh nhân ≥ 5 thông số	Máy	3
7	Bơm tiêm điện	Cái	3
8	Máy truyền dịch	Máy	3
9	Máy phá rung tim	Máy	1
10	Máy điện tim	Máy	2
11	Hệ thống nội soi tai mũi họng	Hệ thống	1
12	Máy soi cổ tử cung	Máy	1
13	Máy theo dõi sản khoa 02 chức năng	Máy	2
14	Máy và ghế nha khoa	Bộ	1
15	Bàn bột bó xương	Cái	2
16	Bàn chăm sóc sơ sinh	Cái	2
17	Bàn đẻ	Cái	2
18	Bàn khám sản khoa	Cái	2
19	Bàn phẫu thuật (tiểu phẫu)	Cái	2
20	Bảng đo thị lực điện tử	Cái	1
21	Bộ bơm định liều Methadone	Bộ	1
22	Bộ đặt nội khí quản	Bộ	2
23	Bộ đo nhãn áp	Bộ	1
24	Bộ dụng cụ cắt khâu tầng sinh môn	Bộ	3
25	Bộ dụng cụ đặt/ tháo vòng tránh thai	Bộ	3
26	Bộ dụng cụ đỡ đẻ	Bộ	3
27	Bộ dụng cụ khám phụ khoa	Bộ	5
28	Bộ dụng cụ khám thai	Bộ	3
29	Bộ dụng cụ kiểm tra cổ tử cung	Bộ	3
30	Bộ dụng cụ mổ quặm	Bộ	1
31	Bộ hồi sức trẻ sơ sinh	Bộ	2

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
32	Bộ kính thử thị lực kèm gọng	Bộ	1
33	Bộ mở khí quản (người lớn/ trẻ em)	Bộ	2
34	Bộ tiểu phẫu	Bộ	3
35	Đèn điều trị vàng da	Cái	2
36	Đèn phẫu thuật (tiểu phẫu)	Bộ	3
37	Đèn soi đáy mắt	Cái	1
38	Giường bệnh nhân	Cái	15
39	Giường cấp cứu	Cái	2
40	Giường phục hồi chức năng	Cái	2
41	Giường sưởi ấm trẻ sơ sinh	Cái	2
42	Hòm lạnh bảo quản vắc xin	Cái	2
43	Khoan răng điện	Cái	1
44	Kính hiển vi	Cái	1
45	Laser châm	Cái	2
46	Máy cắt đốt cao tần	Máy	1
47	Máy điện châm không kim	Máy	2
48	Máy điện xung	Máy	1
49	Máy điều trị điện từ trường	Máy	1
50	Máy điều trị sóng ngắn	Máy	1
51	Máy đo âm ốc tai để sàng lọc khiếm thính	Máy	1
52	Máy đo độ loãng xương	Máy	1
53	Máy đo khúc xạ tự động	Máy	1
54	Máy đo thính lực người lớn có ghi kết quả	Máy	1
55	Máy đo thính lực trẻ em có ghi kết quả	Máy	1
56	Máy Doppler tim thai	Máy	2
57	Máy hút dịch	Máy	2
58	Máy hút dịch cho trẻ sơ sinh	Máy	2
59	Máy hút liên tục áp lực thấp	Máy	1
60	Máy kéo dãn cột sống	Máy	1
61	Máy khử khuẩn không khí	Máy	2
62	Máy ly tâm	Máy	1
63	Máy ngâm thuốc cổ truyền	Máy	2
64	Máy phân tích nước tiểu tự động	Máy	1
65	Máy tạo ôxy	Máy	1
66	Máy xông hơi thuốc cổ truyền bộ phận	Máy	2
67	Nồi hấp tiệt trùng	Cái	3
68	Pipette / Micropipet các loại + giá đỡ	Bộ	2
69	Sinh hiển vi khám mắt	Cái	1
70	Thiết bị bảo quản mẫu lạnh	Cái	2
71	Tủ ấm vi sinh	Cái	1

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
72	Tủ an toàn sinh học các loại	Cái	1
73	Tủ bảo quản hóa chất	Cái	1
74	Tủ bảo quản vắc xin	Cái	1
75	Tủ lạnh âm sâu	Cái	1
76	Tủ lạnh bảo quản thuốc, sinh phẩm có điều kiện bảo quản đặc biệt	Cái	1
77	Tủ lạnh lưu mẫu	Cái	1
78	Tủ sấy	Cái	2
B	**Máy móc, thiết bị chuyên dùng không phải là thiết bị y tế**		
1	Hệ thống lọc nước RO cơ bản	Hệ thống	1
2	Máy đo cường độ ánh sáng	Máy	1
3	Máy đo độ ẩm	Máy	1
4	Máy đo độ ồn	Máy	1
5	Máy đóng gói dụng cụ tiệt trùng	Máy	1
6	Máy giặt đồ vải	Máy	1
7	Máy hút ẩm	Máy	1
8	Máy phun hóa chất	Máy	2
9	Máy phun tồn lưu	Máy	2
10	Máy phun ULV	Máy	2
11	Máy sắc thuốc	Máy	1
12	Máy sấy đồ vải	Máy	1
13	Tủ đựng thuốc và dụng cụ	Cái	5
14	Tủ, giá, kệ đựng vị thuốc cổ truyền	Cái	2
15	Xe đẩy bệnh nhân	Cái	2
16	Xe tiêm	Cái	3

Phụ lục II.127
TRẠM Y TẾ XÃ IA PNÔN

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
A	**Thiết bị y tế chuyên dùng**		
1	Máy X - quang kỹ thuật số chụp tổng quát	Máy	1
2	Máy siêu âm tổng quát	Máy	1
3	Máy xét nghiệm huyết học	Tổng công suất các máy (Test/giờ)	100
4	Máy xét nghiệm miễn dịch các loại	Tổng công suất các máy (Test/giờ)	200
5	Máy xét nghiệm sinh hóa các loại	Tổng công suất các máy (Test/giờ)	1.200
6	Máy theo dõi bệnh nhân ≥ 5 thông số	Máy	3
7	Bơm tiêm điện	Cái	3
8	Máy truyền dịch	Máy	3
9	Máy phá rung tim	Máy	1
10	Máy điện tim	Máy	2
11	Hệ thống nội soi tai mũi họng	Hệ thống	1
12	Máy soi cổ tử cung	Máy	1
13	Máy theo dõi sản khoa 02 chức năng	Máy	1
14	Máy và ghế nha khoa	Bộ	1
15	Bàn bột bó xương	Cái	1
16	Bàn chăm sóc sơ sinh	Cái	1
17	Bàn đẻ	Cái	1
18	Bàn khám sản khoa	Cái	1
19	Bàn phẫu thuật (tiểu phẫu)	Cái	1
20	Bảng đo thị lực điện tử	Cái	1
21	Bộ bơm định liều Methadone	Bộ	1
22	Bộ đặt nội khí quản	Bộ	1
23	Bộ đo nhãn áp	Bộ	1
24	Bộ dụng cụ cắt khâu tầng sinh môn	Bộ	1
25	Bộ dụng cụ đặt/ tháo vòng tránh thai	Bộ	1
26	Bộ dụng cụ đỡ đẻ	Bộ	1
27	Bộ dụng cụ khám phụ khoa	Bộ	1
28	Bộ dụng cụ khám thai	Bộ	1
29	Bộ dụng cụ kiểm tra cổ tử cung	Bộ	1
30	Bộ dụng cụ mổ quặm	Bộ	1
31	Bộ hồi sức trẻ sơ sinh	Bộ	1

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
32	Bộ kính thử thị lực kèm gọng	Bộ	1
33	Bộ mở khí quản (người lớn/ trẻ em)	Bộ	1
34	Bộ tiểu phẫu	Bộ	1
35	Đèn điều trị vàng da	Cái	1
36	Đèn phẫu thuật (tiểu phẫu)	Bộ	1
37	Đèn soi đáy mắt	Cái	1
38	Giường bệnh nhân	Cái	15
39	Giường cấp cứu	Cái	1
40	Giường phục hồi chức năng	Cái	1
41	Giường sưởi ấm trẻ sơ sinh	Cái	1
42	Hòm lạnh bảo quản vắc xin	Cái	1
43	Khoan răng điện	Cái	1
44	Kính hiển vi	Cái	1
45	Laser châm	Cái	1
46	Máy cắt đốt cao tần	Máy	1
47	Máy điện châm không kim	Máy	1
48	Máy điện xung	Máy	1
49	Máy điều trị điện từ trường	Máy	1
50	Máy điều trị sóng ngắn	Máy	1
51	Máy đo âm ốc tai để sàng lọc khiếm thính	Máy	1
52	Máy đo độ loãng xương	Máy	1
53	Máy đo khúc xạ tự động	Máy	1
54	Máy đo thính lực người lớn có ghi kết quả	Máy	1
55	Máy đo thính lực trẻ em có ghi kết quả	Máy	1
56	Máy Doppler tim thai	Máy	1
57	Máy hút dịch	Máy	1
58	Máy hút dịch cho trẻ sơ sinh	Máy	1
59	Máy hút liên tục áp lực thấp	Máy	1
60	Máy kéo dãn cột sống	Máy	1
61	Máy khử khuẩn không khí	Máy	1
62	Máy ly tâm	Máy	1
63	Máy ngâm thuốc cổ truyền	Máy	1
64	Máy phân tích nước tiểu tự động	Máy	1
65	Máy tạo ôxy	Máy	1
66	Máy xông hơi thuốc cổ truyền bộ phận	Máy	1
67	Nồi hấp tiệt trùng	Cái	2
68	Pipette / Micropipet các loại + giá đỡ	Bộ	1
69	Sinh hiển vi khám mắt	Cái	1
70	Thiết bị bảo quản mẫu lạnh	Cái	1
71	Tủ ấm vi sinh	Cái	1

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
72	Tủ an toàn sinh học các loại	Cái	1
73	Tủ bảo quản hóa chất	Cái	1
74	Tủ bảo quản vắc xin	Cái	1
75	Tủ lạnh âm sâu	Cái	1
76	Tủ lạnh bảo quản thuốc, sinh phẩm có điều kiện bảo quản đặc biệt	Cái	1
77	Tủ lạnh lưu mẫu	Cái	1
78	Tủ sấy	Cái	2
B	**Máy móc, thiết bị chuyên dùng không phải là thiết bị y tế**		
1	Hệ thống lọc nước RO cơ bản	Hệ thống	1
2	Máy đo cường độ ánh sáng	Máy	1
3	Máy đo độ ẩm	Máy	1
4	Máy đo độ ồn	Máy	1
5	Máy đóng gói dụng cụ tiệt trùng	Máy	1
6	Máy giặt đồ vải	Máy	1
7	Máy hút ẩm	Máy	1
8	Máy phun hóa chất	Máy	1
9	Máy phun tồn lưu	Máy	1
10	Máy phun ULV	Máy	1
11	Máy sắc thuốc	Máy	1
12	Máy sấy đồ vải	Máy	1
13	Tủ đựng thuốc và dụng cụ	Cái	2
14	Tủ, giá, kệ đựng vị thuốc cổ truyền	Cái	1
15	Xe đẩy bệnh nhân	Cái	2
16	Xe tiêm	Cái	2

Phụ lục II.128
TRẠM Y TẾ XÃ IA NAN

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
A	**Thiết bị y tế chuyên dùng**		
1	Máy X - quang kỹ thuật số chụp tổng quát	Máy	1
2	Máy siêu âm tổng quát	Máy	1
3	Máy xét nghiệm huyết học	Tổng công suất các máy (Test/giờ)	100
4	Máy xét nghiệm miễn dịch các loại	Tổng công suất các máy (Test/giờ)	200
5	Máy xét nghiệm sinh hóa các loại	Tổng công suất các máy (Test/giờ)	1.200
6	Máy theo dõi bệnh nhân ≥ 5 thông số	Máy	3
7	Bơm tiêm điện	Cái	3
8	Máy truyền dịch	Máy	3
9	Máy phá rung tim	Máy	1
10	Máy điện tim	Máy	2
11	Hệ thống nội soi tai mũi họng	Hệ thống	1
12	Máy soi cổ tử cung	Máy	1
13	Máy theo dõi sản khoa 02 chức năng	Máy	2
14	Máy và ghế nha khoa	Bộ	1
15	Bàn bột bó xương	Cái	2
16	Bàn chăm sóc sơ sinh	Cái	3
17	Bàn đẻ	Cái	3
18	Bàn khám sản khoa	Cái	3
19	Bàn phẫu thuật (tiểu phẫu)	Cái	2
20	Bảng đo thị lực điện tử	Cái	2
21	Bộ bơm định liều Methadone	Bộ	1
22	Bộ đặt nội khí quản	Bộ	2
23	Bộ đo nhãn áp	Bộ	1
24	Bộ dụng cụ cắt khâu tầng sinh môn	Bộ	3
25	Bộ dụng cụ đặt/ tháo vòng tránh thai	Bộ	3
26	Bộ dụng cụ đỡ đẻ	Bộ	3
27	Bộ dụng cụ khám phụ khoa	Bộ	5
28	Bộ dụng cụ khám thai	Bộ	5
29	Bộ dụng cụ kiểm tra cổ tử cung	Bộ	3
30	Bộ dụng cụ mổ quặm	Bộ	1
31	Bộ hồi sức trẻ sơ sinh	Bộ	3

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
32	Bộ kính thử thị lực kèm gọng	Bộ	1
33	Bộ mở khí quản (người lớn/ trẻ em)	Bộ	2
34	Bộ tiểu phẫu	Bộ	4
35	Đèn điều trị vàng da	Cái	2
36	Đèn phẫu thuật (tiểu phẫu)	Bộ	3
37	Đèn soi đáy mắt	Cái	1
38	Giường bệnh nhân	Cái	15
39	Giường cấp cứu	Cái	2
40	Giường phục hồi chức năng	Cái	3
41	Giường sưởi ấm trẻ sơ sinh	Cái	2
42	Hòm lạnh bảo quản vắc xin	Cái	2
43	Khoan răng điện	Cái	1
44	Kính hiển vi	Cái	2
45	Laser châm	Cái	2
46	Máy cắt đốt cao tần	Máy	1
47	Máy điện châm không kim	Máy	3
48	Máy điện xung	Máy	1
49	Máy điều trị điện từ trường	Máy	1
50	Máy điều trị sóng ngắn	Máy	1
51	Máy đo âm ốc tai để sàng lọc khiếm thính	Máy	2
52	Máy đo độ loãng xương	Máy	1
53	Máy đo khúc xạ tự động	Máy	1
54	Máy đo thính lực người lớn có ghi kết quả	Máy	1
55	Máy đo thính lực trẻ em có ghi kết quả	Máy	2
56	Máy Doppler tim thai	Máy	3
57	Máy hút dịch	Máy	2
58	Máy hút dịch cho trẻ sơ sinh	Máy	2
59	Máy hút liên tục áp lực thấp	Máy	1
60	Máy kéo dãn cột sống	Máy	1
61	Máy khử khuẩn không khí	Máy	3
62	Máy ly tâm	Máy	1
63	Máy ngâm thuốc cổ truyền	Máy	2
64	Máy phân tích nước tiểu tự động	Máy	1
65	Máy tạo ôxy	Máy	3
66	Máy xông hơi thuốc cổ truyền bộ phận	Máy	2
67	Nồi hấp tiệt trùng	Cái	3
68	Pipette / Micropipet các loại + giá đỡ	Bộ	5
69	Sinh hiển vi khám mắt	Cái	1
70	Thiết bị bảo quản mẫu lạnh	Cái	2
71	Tủ ấm vi sinh	Cái	1

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
72	Tủ an toàn sinh học các loại	Cái	1
73	Tủ bảo quản hóa chất	Cái	1
74	Tủ bảo quản vắc xin	Cái	2
75	Tủ lạnh âm sâu	Cái	1
76	Tủ lạnh bảo quản thuốc, sinh phẩm có điều kiện bảo quản đặc biệt	Cái	1
77	Tủ lạnh lưu mẫu	Cái	1
78	Tủ sấy	Cái	2
B	**Máy móc, thiết bị chuyên dùng không phải là thiết bị y tế**		
1	Hệ thống lọc nước RO cơ bản	Hệ thống	1
2	Máy đo cường độ ánh sáng	Máy	1
3	Máy đo độ ẩm	Máy	1
4	Máy đo độ ồn	Máy	1
5	Máy đóng gói dụng cụ tiệt trùng	Máy	1
6	Máy giặt đồ vải	Máy	1
7	Máy hút ẩm	Máy	1
8	Máy phun hóa chất	Máy	3
9	Máy phun tồn lưu	Máy	3
10	Máy phun ULV	Máy	4
11	Máy sắc thuốc	Máy	1
12	Máy sấy đồ vải	Máy	1
13	Tủ đựng thuốc và dụng cụ	Cái	8
14	Tủ, giá, kệ đựng vị thuốc cổ truyền	Cái	2
15	Xe đẩy bệnh nhân	Cái	5
16	Xe tiêm	Cái	5

Phụ lục II.129
TRẠM Y TẾ XÃ PỜ TÓ

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
A	**Thiết bị y tế chuyên dùng**		
1	Máy X - quang kỹ thuật số chụp tổng quát	Máy	1
2	Máy siêu âm tổng quát	Máy	1
3	Máy xét nghiệm huyết học	Tổng công suất các máy (Test/giờ)	100
4	Máy xét nghiệm miễn dịch các loại	Tổng công suất các máy (Test/giờ)	200
5	Máy xét nghiệm sinh hóa các loại	Tổng công suất các máy (Test/giờ)	1.200
6	Máy theo dõi bệnh nhân ≥ 5 thông số	Máy	3
7	Bơm tiêm điện	Cái	3
8	Máy truyền dịch	Máy	3
9	Máy phá rung tim	Máy	1
10	Máy điện tim	Máy	2
11	Hệ thống nội soi tai mũi họng	Hệ thống	1
12	Máy soi cổ tử cung	Máy	1
13	Máy theo dõi sản khoa 02 chức năng	Máy	1
14	Máy và ghế nha khoa	Bộ	1
15	Bàn bột bó xương	Cái	1
16	Bàn chăm sóc sơ sinh	Cái	4
17	Bàn đẻ	Cái	4
18	Bàn khám sản khoa	Cái	4
19	Bàn phẫu thuật (tiểu phẫu)	Cái	2
20	Bảng đo thị lực điện tử	Cái	2
21	Bộ bơm định liều Methadone	Bộ	1
22	Bộ đặt nội khí quản	Bộ	2
23	Bộ đo nhãn áp	Bộ	2
24	Bộ dụng cụ cắt khâu tầng sinh môn	Bộ	4
25	Bộ dụng cụ đặt/ tháo vòng tránh thai	Bộ	4
26	Bộ dụng cụ đỡ đẻ	Bộ	4
27	Bộ dụng cụ khám phụ khoa	Bộ	4
28	Bộ dụng cụ khám thai	Bộ	4
29	Bộ dụng cụ kiểm tra cổ tử cung	Bộ	4
30	Bộ dụng cụ mổ quặm	Bộ	1
31	Bộ hồi sức trẻ sơ sinh	Bộ	4

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
32	Bộ kính thử thị lực kèm gọng	Bộ	2
33	Bộ mở khí quản (người lớn/ trẻ em)	Bộ	1
34	Bộ tiểu phẫu	Bộ	4
35	Đèn điều trị vàng da	Cái	2
36	Đèn phẫu thuật (tiểu phẫu)	Bộ	2
37	Đèn soi đáy mắt	Cái	2
38	Giường bệnh nhân	Cái	15
39	Giường cấp cứu	Cái	5
40	Giường phục hồi chức năng	Cái	1
41	Giường sưởi ấm trẻ sơ sinh	Cái	2
42	Hòm lạnh bảo quản vắc xin	Cái	2
43	Khoan răng điện	Cái	1
44	Kính hiển vi	Cái	2
45	Laser châm	Cái	2
46	Máy cắt đốt cao tần	Máy	1
47	Máy điện châm không kim	Máy	2
48	Máy điện xung	Máy	1
49	Máy điều trị điện từ trường	Máy	1
50	Máy điều trị sóng ngắn	Máy	1
51	Máy đo âm ốc tai để sàng lọc khiếm thính	Máy	1
52	Máy đo độ loãng xương	Máy	1
53	Máy đo khúc xạ tự động	Máy	2
54	Máy đo thính lực người lớn có ghi kết quả	Máy	2
55	Máy đo thính lực trẻ em có ghi kết quả	Máy	1
56	Máy Doppler tim thai	Máy	4
57	Máy hút dịch	Máy	4
58	Máy hút dịch cho trẻ sơ sinh	Máy	4
59	Máy hút liên tục áp lực thấp	Máy	2
60	Máy kéo dãn cột sống	Máy	1
61	Máy khử khuẩn không khí	Máy	1
62	Máy ly tâm	Máy	1
63	Máy ngâm thuốc cổ truyền	Máy	1
64	Máy phân tích nước tiểu tự động	Máy	1
65	Máy tạo ôxy	Máy	3
66	Máy xông hơi thuốc cổ truyền bộ phận	Máy	1
67	Nồi hấp tiệt trùng	Cái	2
68	Pipette / Micropipet các loại + giá đỡ	Bộ	3
69	Sinh hiển vi khám mắt	Cái	2
70	Thiết bị bảo quản mẫu lạnh	Cái	1
71	Tủ ấm vi sinh	Cái	1

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
72	Tủ an toàn sinh học các loại	Cái	1
73	Tủ bảo quản hóa chất	Cái	1
74	Tủ bảo quản vắc xin	Cái	2
75	Tủ lạnh âm sâu	Cái	1
76	Tủ lạnh bảo quản thuốc, sinh phẩm có điều kiện bảo quản đặc biệt	Cái	1
77	Tủ lạnh lưu mẫu	Cái	1
78	Tủ sấy	Cái	2
B	**Máy móc, thiết bị chuyên dùng không phải là thiết bị y tế**		
1	Hệ thống lọc nước RO cơ bản	Hệ thống	2
2	Máy đo cường độ ánh sáng	Máy	1
3	Máy đo độ ẩm	Máy	1
4	Máy đo độ ồn	Máy	1
5	Máy đóng gói dụng cụ tiệt trùng	Máy	1
6	Máy giặt đồ vải	Máy	1
7	Máy hút ẩm	Máy	1
8	Máy phun hóa chất	Máy	2
9	Máy phun tồn lưu	Máy	2
10	Máy phun ULV	Máy	2
11	Máy sắc thuốc	Máy	1
12	Máy sấy đồ vải	Máy	1
13	Tủ đựng thuốc và dụng cụ	Cái	2
14	Tủ, giá, kệ đựng vị thuốc cổ truyền	Cái	1
15	Xe đẩy bệnh nhân	Cái	4
16	Xe tiêm	Cái	4

Phụ lục II.130
TRẠM Y TẾ XÃ IA PA

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
A	**Thiết bị y tế chuyên dùng**		
1	Máy X - quang kỹ thuật số chụp tổng quát	Máy	1
2	Máy siêu âm tổng quát	Máy	1
3	Máy xét nghiệm huyết học	Tổng công suất các máy (Test/giờ)	100
4	Máy xét nghiệm miễn dịch các loại	Tổng công suất các máy (Test/giờ)	200
5	Máy xét nghiệm sinh hóa các loại	Tổng công suất các máy (Test/giờ)	1.200
6	Máy theo dõi bệnh nhân ≥ 5 thông số	Máy	3
7	Bơm tiêm điện	Cái	3
8	Máy truyền dịch	Máy	3
9	Máy phá rung tim	Máy	1
10	Máy điện tim	Máy	2
11	Hệ thống nội soi tai mũi họng	Hệ thống	1
12	Máy soi cổ tử cung	Máy	1
13	Máy theo dõi sản khoa 02 chức năng	Máy	1
14	Máy và ghế nha khoa	Bộ	1
15	Bàn bột bó xương	Cái	1
16	Bàn chăm sóc sơ sinh	Cái	6
17	Bàn đẻ	Cái	6
18	Bàn khám sản khoa	Cái	6
19	Bàn phẫu thuật (tiểu phẫu)	Cái	3
20	Bảng đo thị lực điện tử	Cái	3
21	Bộ bơm định liều Methadone	Bộ	1
22	Bộ đặt nội khí quản	Bộ	3
23	Bộ đo nhãn áp	Bộ	2
24	Bộ dụng cụ cắt khâu tầng sinh môn	Bộ	6
25	Bộ dụng cụ đặt/ tháo vòng tránh thai	Bộ	6
26	Bộ dụng cụ đỡ đẻ	Bộ	6
27	Bộ dụng cụ khám phụ khoa	Bộ	6
28	Bộ dụng cụ khám thai	Bộ	6
29	Bộ dụng cụ kiểm tra cổ tử cung	Bộ	6
30	Bộ dụng cụ mổ quặm	Bộ	1
31	Bộ hồi sức trẻ sơ sinh	Bộ	6

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
32	Bộ kính thử thị lực kèm gọng	Bộ	2
33	Bộ mở khí quản (người lớn/ trẻ em)	Bộ	1
34	Bộ tiểu phẫu	Bộ	6
35	Đèn điều trị vàng da	Cái	3
36	Đèn phẫu thuật (tiểu phẫu)	Bộ	5
37	Đèn soi đáy mắt	Cái	2
38	Giường bệnh nhân	Cái	15
39	Giường cấp cứu	Cái	5
40	Giường phục hồi chức năng	Cái	1
41	Giường sưởi ấm trẻ sơ sinh	Cái	3
42	Hòm lạnh bảo quản vắc xin	Cái	3
43	Khoan răng điện	Cái	1
44	Kính hiển vi	Cái	3
45	Laser châm	Cái	2
46	Máy cắt đốt cao tần	Máy	1
47	Máy điện châm không kim	Máy	2
48	Máy điện xung	Máy	1
49	Máy điều trị điện từ trường	Máy	1
50	Máy điều trị sóng ngắn	Máy	1
51	Máy đo âm ốc tai để sàng lọc khiếm thính	Máy	1
52	Máy đo độ loãng xương	Máy	1
53	Máy đo khúc xạ tự động	Máy	2
54	Máy đo thính lực người lớn có ghi kết quả	Máy	2
55	Máy đo thính lực trẻ em có ghi kết quả	Máy	1
56	Máy Doppler tim thai	Máy	6
57	Máy hút dịch	Máy	6
58	Máy hút dịch cho trẻ sơ sinh	Máy	6
59	Máy hút liên tục áp lực thấp	Máy	3
60	Máy kéo dãn cột sống	Máy	1
61	Máy khử khuẩn không khí	Máy	1
62	Máy ly tâm	Máy	1
63	Máy ngâm thuốc cổ truyền	Máy	2
64	Máy phân tích nước tiểu tự động	Máy	1
65	Máy tạo ôxy	Máy	4
66	Máy xông hơi thuốc cổ truyền bộ phận	Máy	2
67	Nồi hấp tiệt trùng	Cái	3
68	Pipette / Micropipet các loại + giá đỡ	Bộ	3
69	Sinh hiển vi khám mắt	Cái	2
70	Thiết bị bảo quản mẫu lạnh	Cái	1
71	Tủ ấm vi sinh	Cái	1

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
72	Tủ an toàn sinh học các loại	Cái	1
73	Tủ bảo quản hóa chất	Cái	1
74	Tủ bảo quản vắc xin	Cái	3
75	Tủ lạnh âm sâu	Cái	1
76	Tủ lạnh bảo quản thuốc, sinh phẩm có điều kiện bảo quản đặc biệt	Cái	1
77	Tủ lạnh lưu mẫu	Cái	1
78	Tủ sấy	Cái	3
B	**Máy móc, thiết bị chuyên dùng không phải là thiết bị y tế**		
1	Hệ thống lọc nước RO cơ bản	Hệ thống	3
2	Máy đo cường độ ánh sáng	Máy	1
3	Máy đo độ ẩm	Máy	1
4	Máy đo độ ồn	Máy	1
5	Máy đóng gói dụng cụ tiệt trùng	Máy	1
6	Máy giặt đồ vải	Máy	2
7	Máy hút ẩm	Máy	1
8	Máy phun hóa chất	Máy	3
9	Máy phun tồn lưu	Máy	3
10	Máy phun ULV	Máy	3
11	Máy sắc thuốc	Máy	1
12	Máy sấy đồ vải	Máy	1
13	Tủ đựng thuốc và dụng cụ	Cái	3
14	Tủ, giá, kệ đựng vị thuốc cổ truyền	Cái	1
15	Xe đẩy bệnh nhân	Cái	6
16	Xe tiêm	Cái	6

Phụ lục II.131
TRẠM Y TẾ XÃ IA TUL

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
A	**Thiết bị y tế chuyên dùng**		
1	Máy X - quang kỹ thuật số chụp tổng quát	Máy	1
2	Máy siêu âm tổng quát	Máy	1
3	Máy xét nghiệm huyết học	Tổng công suất các máy (Test/giờ)	100
4	Máy xét nghiệm miễn dịch các loại	Tổng công suất các máy (Test/giờ)	200
5	Máy xét nghiệm sinh hóa các loại	Tổng công suất các máy (Test/giờ)	1.200
6	Máy theo dõi bệnh nhân ≥ 5 thông số	Máy	3
7	Bơm tiêm điện	Cái	3
8	Máy truyền dịch	Máy	3
9	Máy phá rung tim	Máy	1
10	Máy điện tim	Máy	2
11	Hệ thống nội soi tai mũi họng	Hệ thống	1
12	Máy soi cổ tử cung	Máy	1
13	Máy theo dõi sản khoa 02 chức năng	Máy	1
14	Máy và ghế nha khoa	Bộ	1
15	Bàn bột bó xương	Cái	1
16	Bàn chăm sóc sơ sinh	Cái	8
17	Bàn đẻ	Cái	8
18	Bàn khám sản khoa	Cái	8
19	Bàn phẫu thuật (tiểu phẫu)	Cái	4
20	Bảng đo thị lực điện tử	Cái	4
21	Bộ bơm định liều Methadone	Bộ	1
22	Bộ đặt nội khí quản	Bộ	4
23	Bộ đo nhãn áp	Bộ	2
24	Bộ dụng cụ cắt khâu tầng sinh môn	Bộ	8
25	Bộ dụng cụ đặt/ tháo vòng tránh thai	Bộ	8
26	Bộ dụng cụ đỡ đẻ	Bộ	8
27	Bộ dụng cụ khám phụ khoa	Bộ	8
28	Bộ dụng cụ khám thai	Bộ	8
29	Bộ dụng cụ kiểm tra cổ tử cung	Bộ	8
30	Bộ dụng cụ mổ quặm	Bộ	1
31	Bộ hồi sức trẻ sơ sinh	Bộ	8

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
32	Bộ kính thử thị lực kèm gọng	Bộ	2
33	Bộ mở khí quản (người lớn/ trẻ em)	Bộ	2
34	Bộ tiểu phẫu	Bộ	8
35	Đèn điều trị vàng da	Cái	2
36	Đèn phẫu thuật (tiểu phẫu)	Bộ	4
37	Đèn soi đáy mắt	Cái	2
38	Giường bệnh nhân	Cái	15
39	Giường cấp cứu	Cái	4
40	Giường phục hồi chức năng	Cái	2
41	Giường sưởi ấm trẻ sơ sinh	Cái	4
42	Hòm lạnh bảo quản vắc xin	Cái	4
43	Khoan răng điện	Cái	1
44	Kính hiển vi	Cái	2
45	Laser châm	Cái	2
46	Máy cắt đốt cao tần	Máy	1
47	Máy điện châm không kim	Máy	2
48	Máy điện xung	Máy	1
49	Máy điều trị điện từ trường	Máy	1
50	Máy điều trị sóng ngắn	Máy	1
51	Máy đo âm ốc tai để sàng lọc khiếm thính	Máy	1
52	Máy đo độ loãng xương	Máy	1
53	Máy đo khúc xạ tự động	Máy	2
54	Máy đo thính lực người lớn có ghi kết quả	Máy	2
55	Máy đo thính lực trẻ em có ghi kết quả	Máy	1
56	Máy Doppler tim thai	Máy	8
57	Máy hút dịch	Máy	8
58	Máy hút dịch cho trẻ sơ sinh	Máy	8
59	Máy hút liên tục áp lực thấp	Máy	4
60	Máy kéo dãn cột sống	Máy	1
61	Máy khử khuẩn không khí	Máy	1
62	Máy ly tâm	Máy	1
63	Máy ngâm thuốc cổ truyền	Máy	1
64	Máy phân tích nước tiểu tự động	Máy	1
65	Máy tạo ôxy	Máy	5
66	Máy xông hơi thuốc cổ truyền bộ phận	Máy	1
67	Nồi hấp tiệt trùng	Cái	4
68	Pipette / Micropipet các loại + giá đỡ	Bộ	2
69	Sinh hiển vi khám mắt	Cái	2
70	Thiết bị bảo quản mẫu lạnh	Cái	1
71	Tủ ấm vi sinh	Cái	1

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
72	Tủ an toàn sinh học các loại	Cái	1
73	Tủ bảo quản hóa chất	Cái	1
74	Tủ bảo quản vắc xin	Cái	4
75	Tủ lạnh âm sâu	Cái	1
76	Tủ lạnh bảo quản thuốc, sinh phẩm có điều kiện bảo quản đặc biệt	Cái	1
77	Tủ lạnh lưu mẫu	Cái	1
78	Tủ sấy	Cái	4
B	**Máy móc, thiết bị chuyên dùng không phải là thiết bị y tế**		
1	Hệ thống lọc nước RO cơ bản	Hệ thống	4
2	Máy đo cường độ ánh sáng	Máy	1
3	Máy đo độ ẩm	Máy	1
4	Máy đo độ ồn	Máy	1
5	Máy đóng gói dụng cụ tiệt trùng	Máy	1
6	Máy giặt đồ vải	Máy	1
7	Máy hút ẩm	Máy	1
8	Máy phun hóa chất	Máy	4
9	Máy phun tồn lưu	Máy	4
10	Máy phun ULV	Máy	4
11	Máy sắc thuốc	Máy	1
12	Máy sấy đồ vải	Máy	1
13	Tủ đựng thuốc và dụng cụ	Cái	20
14	Tủ, giá, kệ đựng vị thuốc cổ truyền	Cái	1
15	Xe đẩy bệnh nhân	Cái	8
16	Xe tiêm	Cái	8

Phụ lục II.132
TRẠM Y TẾ XÃ PHÚ TÚC

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
A	**Thiết bị y tế chuyên dùng**		
1	Máy X - quang kỹ thuật số chụp tổng quát	Máy	1
2	Máy siêu âm tổng quát	Máy	1
3	Máy xét nghiệm huyết học	Tổng công suất các máy (Test/giờ)	100
4	Máy xét nghiệm miễn dịch các loại	Tổng công suất các máy (Test/giờ)	200
5	Máy xét nghiệm sinh hóa các loại	Tổng công suất các máy (Test/giờ)	1.200
6	Máy theo dõi bệnh nhân ≥ 5 thông số	Máy	3
7	Bơm tiêm điện	Cái	3
8	Máy truyền dịch	Máy	3
9	Máy phá rung tim	Máy	1
10	Máy điện tim	Máy	2
11	Hệ thống nội soi tai mũi họng	Hệ thống	1
12	Máy soi cổ tử cung	Máy	1
13	Máy theo dõi sản khoa 02 chức năng	Máy	1
14	Máy và ghế nha khoa	Bộ	1
15	Bàn bột bó xương	Cái	1
16	Bàn chăm sóc sơ sinh	Cái	6
17	Bàn đẻ	Cái	6
18	Bàn khám sản khoa	Cái	6
19	Bàn phẫu thuật (tiểu phẫu)	Cái	3
20	Bảng đo thị lực điện tử	Cái	3
21	Bộ bơm định liều Methadone	Bộ	1
22	Bộ đặt nội khí quản	Bộ	3
23	Bộ đo nhãn áp	Bộ	2
24	Bộ dụng cụ cắt khâu tầng sinh môn	Bộ	6
25	Bộ dụng cụ đặt/ tháo vòng tránh thai	Bộ	6
26	Bộ dụng cụ đỡ đẻ	Bộ	6
27	Bộ dụng cụ khám phụ khoa	Bộ	6
28	Bộ dụng cụ khám thai	Bộ	6
29	Bộ dụng cụ kiểm tra cổ tử cung	Bộ	6
30	Bộ dụng cụ mổ quặm	Bộ	1
31	Bộ hồi sức trẻ sơ sinh	Bộ	6

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
32	Bộ kính thử thị lực kèm gọng	Bộ	2
33	Bộ mở khí quản (người lớn/ trẻ em)	Bộ	1
34	Bộ tiểu phẫu	Bộ	6
35	Đèn điều trị vàng da	Cái	2
36	Đèn phẫu thuật (tiểu phẫu)	Bộ	3
37	Đèn soi đáy mắt	Cái	2
38	Giường bệnh nhân	Cái	15
39	Giường cấp cứu	Cái	5
40	Giường phục hồi chức năng	Cái	1
41	Giường sưởi ấm trẻ sơ sinh	Cái	3
42	Hòm lạnh bảo quản vắc xin	Cái	3
43	Khoan răng điện	Cái	1
44	Kính hiển vi	Cái	2
45	Laser châm	Cái	2
46	Máy cắt đốt cao tần	Máy	1
47	Máy điện châm không kim	Máy	2
48	Máy điện xung	Máy	1
49	Máy điều trị điện từ trường	Máy	1
50	Máy điều trị sóng ngắn	Máy	1
51	Máy đo âm ốc tai để sàng lọc khiếm thính	Máy	1
52	Máy đo độ loãng xương	Máy	1
53	Máy đo khúc xạ tự động	Máy	2
54	Máy đo thính lực người lớn có ghi kết quả	Máy	2
55	Máy đo thính lực trẻ em có ghi kết quả	Máy	1
56	Máy Doppler tim thai	Máy	6
57	Máy hút dịch	Máy	6
58	Máy hút dịch cho trẻ sơ sinh	Máy	6
59	Máy hút liên tục áp lực thấp	Máy	3
60	Máy kéo dãn cột sống	Máy	1
61	Máy khử khuẩn không khí	Máy	1
62	Máy ly tâm	Máy	1
63	Máy ngâm thuốc cổ truyền	Máy	2
64	Máy phân tích nước tiểu tự động	Máy	1
65	Máy tạo ôxy	Máy	4
66	Máy xông hơi thuốc cổ truyền bộ phận	Máy	2
67	Nồi hấp tiệt trùng	Cái	3
68	Pipette / Micropipet các loại + giá đỡ	Bộ	3
69	Sinh hiển vi khám mắt	Cái	2
70	Thiết bị bảo quản mẫu lạnh	Cái	1
71	Tủ ấm vi sinh	Cái	1

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
72	Tủ an toàn sinh học các loại	Cái	1
73	Tủ bảo quản hóa chất	Cái	1
74	Tủ bảo quản vắc xin	Cái	3
75	Tủ lạnh âm sâu	Cái	1
76	Tủ lạnh bảo quản thuốc, sinh phẩm có điều kiện bảo quản đặc biệt	Cái	1
77	Tủ lạnh lưu mẫu	Cái	1
78	Tủ sấy	Cái	3
B	**Máy móc, thiết bị chuyên dùng không phải là thiết bị y tế**		
1	Hệ thống lọc nước RO cơ bản	Hệ thống	3
2	Máy đo cường độ ánh sáng	Máy	1
3	Máy đo độ ẩm	Máy	1
4	Máy đo độ ồn	Máy	1
5	Máy đóng gói dụng cụ tiệt trùng	Máy	1
6	Máy giặt đồ vải	Máy	2
7	Máy hút ẩm	Máy	1
8	Máy phun hóa chất	Máy	3
9	Máy phun tồn lưu	Máy	3
10	Máy phun ULV	Máy	3
11	Máy sắc thuốc	Máy	1
12	Máy sấy đồ vải	Máy	1
13	Tủ đựng thuốc và dụng cụ	Cái	3
14	Tủ, giá, kệ đựng vị thuốc cổ truyền	Cái	1
15	Xe đẩy bệnh nhân	Cái	6
16	Xe tiêm	Cái	6

Phụ lục II.133
TRẠM Y TẾ XÃ IA HDREH

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
A	**Thiết bị y tế chuyên dùng**		
1	Máy X - quang kỹ thuật số chụp tổng quát	Máy	1
2	Máy siêu âm tổng quát	Máy	1
3	Máy xét nghiệm huyết học	Tổng công suất các máy (Test/giờ)	100
4	Máy xét nghiệm miễn dịch các loại	Tổng công suất các máy (Test/giờ)	200
5	Máy xét nghiệm sinh hóa các loại	Tổng công suất các máy (Test/giờ)	1.200
6	Máy theo dõi bệnh nhân ≥ 5 thông số	Máy	3
7	Bơm tiêm điện	Cái	3
8	Máy truyền dịch	Máy	3
9	Máy phá rung tim	Máy	1
10	Máy điện tim	Máy	2
11	Hệ thống nội soi tai mũi họng	Hệ thống	1
12	Máy soi cổ tử cung	Máy	1
13	Máy theo dõi sản khoa 02 chức năng	Máy	1
14	Máy và ghế nha khoa	Bộ	1
15	Bàn bột bó xương	Cái	1
16	Bàn chăm sóc sơ sinh	Cái	6
17	Bàn đẻ	Cái	6
18	Bàn khám sản khoa	Cái	6
19	Bàn phẫu thuật (tiểu phẫu)	Cái	3
20	Bảng đo thị lực điện tử	Cái	3
21	Bộ bơm định liều Methadone	Bộ	1
22	Bộ đặt nội khí quản	Bộ	3
23	Bộ đo nhãn áp	Bộ	2
24	Bộ dụng cụ cắt khâu tầng sinh môn	Bộ	6
25	Bộ dụng cụ đặt/ tháo vòng tránh thai	Bộ	6
26	Bộ dụng cụ đỡ đẻ	Bộ	6
27	Bộ dụng cụ khám phụ khoa	Bộ	6
28	Bộ dụng cụ khám thai	Bộ	6
29	Bộ dụng cụ kiểm tra cổ tử cung	Bộ	6
30	Bộ dụng cụ mổ quặm	Bộ	1
31	Bộ hồi sức trẻ sơ sinh	Bộ	6

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
32	Bộ kính thử thị lực kèm gọng	Bộ	2
33	Bộ mở khí quản (người lớn/ trẻ em)	Bộ	1
34	Bộ tiểu phẫu	Bộ	6
35	Đèn điều trị vàng da	Cái	2
36	Đèn phẫu thuật (tiểu phẫu)	Bộ	3
37	Đèn soi đáy mắt	Cái	2
38	Giường bệnh nhân	Cái	15
39	Giường cấp cứu	Cái	5
40	Giường phục hồi chức năng	Cái	1
41	Giường sưởi ấm trẻ sơ sinh	Cái	3
42	Hòm lạnh bảo quản vắc xin	Cái	3
43	Khoan răng điện	Cái	1
44	Kính hiển vi	Cái	2
45	Laser châm	Cái	2
46	Máy cắt đốt cao tần	Máy	1
47	Máy điện châm không kim	Máy	2
48	Máy điện xung	Máy	1
49	Máy điều trị điện từ trường	Máy	1
50	Máy điều trị sóng ngắn	Máy	1
51	Máy đo âm ốc tai để sàng lọc khiếm thính	Máy	1
52	Máy đo độ loãng xương	Máy	1
53	Máy đo khúc xạ tự động	Máy	2
54	Máy đo thính lực người lớn có ghi kết quả	Máy	2
55	Máy đo thính lực trẻ em có ghi kết quả	Máy	1
56	Máy Doppler tim thai	Máy	6
57	Máy hút dịch	Máy	6
58	Máy hút dịch cho trẻ sơ sinh	Máy	6
59	Máy hút liên tục áp lực thấp	Máy	3
60	Máy kéo dãn cột sống	Máy	1
61	Máy khử khuẩn không khí	Máy	1
62	Máy ly tâm	Máy	1
63	Máy ngâm thuốc cổ truyền	Máy	2
64	Máy phân tích nước tiểu tự động	Máy	1
65	Máy tạo ôxy	Máy	4
66	Máy xông hơi thuốc cổ truyền bộ phận	Máy	2
67	Nồi hấp tiệt trùng	Cái	3
68	Pipette / Micropipet các loại + giá đỡ	Bộ	3
69	Sinh hiển vi khám mắt	Cái	2
70	Thiết bị bảo quản mẫu lạnh	Cái	1
71	Tủ ấm vi sinh	Cái	1

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
72	Tủ an toàn sinh học các loại	Cái	1
73	Tủ bảo quản hóa chất	Cái	1
74	Tủ bảo quản vắc xin	Cái	3
75	Tủ lạnh âm sâu	Cái	1
76	Tủ lạnh bảo quản thuốc, sinh phẩm có điều kiện bảo quản đặc biệt	Cái	1
77	Tủ lạnh lưu mẫu	Cái	1
78	Tủ sấy	Cái	3
B	**Máy móc, thiết bị chuyên dùng không phải là thiết bị y tế**		
1	Hệ thống lọc nước RO cơ bản	Hệ thống	3
2	Máy đo cường độ ánh sáng	Máy	1
3	Máy đo độ ẩm	Máy	1
4	Máy đo độ ồn	Máy	1
5	Máy đóng gói dụng cụ tiệt trùng	Máy	1
6	Máy giặt đồ vải	Máy	2
7	Máy hút ẩm	Máy	1
8	Máy phun hóa chất	Máy	3
9	Máy phun tồn lưu	Máy	3
10	Máy phun ULV	Máy	3
11	Máy sắc thuốc	Máy	1
12	Máy sấy đồ vải	Máy	1
13	Tủ đựng thuốc và dụng cụ	Cái	3
14	Tủ, giá, kệ đựng vị thuốc cổ truyền	Cái	1
15	Xe đẩy bệnh nhân	Cái	6
16	Xe tiêm	Cái	6

Phụ lục II.134
TRẠM Y TẾ XÃ IA RSAI

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
A	**Thiết bị y tế chuyên dùng**		
1	Máy X - quang kỹ thuật số chụp tổng quát	Máy	1
2	Máy siêu âm tổng quát	Máy	1
3	Máy xét nghiệm huyết học	Tổng công suất các máy (Test/giờ)	100
4	Máy xét nghiệm miễn dịch các loại	Tổng công suất các máy (Test/giờ)	200
5	Máy xét nghiệm sinh hóa các loại	Tổng công suất các máy (Test/giờ)	1.200
6	Máy theo dõi bệnh nhân ≥ 5 thông số	Máy	3
7	Bơm tiêm điện	Cái	3
8	Máy truyền dịch	Máy	3
9	Máy phá rung tim	Máy	1
10	Máy điện tim	Máy	2
11	Hệ thống nội soi tai mũi họng	Hệ thống	1
12	Máy soi cổ tử cung	Máy	1
13	Máy theo dõi sản khoa 02 chức năng	Máy	1
14	Máy và ghế nha khoa	Bộ	1
15	Bàn bột bó xương	Cái	1
16	Bàn chăm sóc sơ sinh	Cái	6
17	Bàn đẻ	Cái	6
18	Bàn khám sản khoa	Cái	6
19	Bàn phẫu thuật (tiểu phẫu)	Cái	3
20	Bảng đo thị lực điện tử	Cái	3
21	Bộ bơm định liều Methadone	Bộ	1
22	Bộ đặt nội khí quản	Bộ	3
23	Bộ đo nhãn áp	Bộ	2
24	Bộ dụng cụ cắt khâu tầng sinh môn	Bộ	6
25	Bộ dụng cụ đặt/ tháo vòng tránh thai	Bộ	6
26	Bộ dụng cụ đỡ đẻ	Bộ	6
27	Bộ dụng cụ khám phụ khoa	Bộ	6
28	Bộ dụng cụ khám thai	Bộ	6
29	Bộ dụng cụ kiểm tra cổ tử cung	Bộ	6
30	Bộ dụng cụ mổ quặm	Bộ	1
31	Bộ hồi sức trẻ sơ sinh	Bộ	6

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
32	Bộ kính thử thị lực kèm gọng	Bộ	2
33	Bộ mở khí quản (người lớn/ trẻ em)	Bộ	1
34	Bộ tiểu phẫu	Bộ	6
35	Đèn điều trị vàng da	Cái	2
36	Đèn phẫu thuật (tiểu phẫu)	Bộ	3
37	Đèn soi đáy mắt	Cái	2
38	Giường bệnh nhân	Cái	15
39	Giường cấp cứu	Cái	5
40	Giường phục hồi chức năng	Cái	1
41	Giường sưởi ấm trẻ sơ sinh	Cái	3
42	Hòm lạnh bảo quản vắc xin	Cái	3
43	Khoan răng điện	Cái	1
44	Kính hiển vi	Cái	2
45	Laser châm	Cái	2
46	Máy cắt đốt cao tần	Máy	1
47	Máy điện châm không kim	Máy	2
48	Máy điện xung	Máy	1
49	Máy điều trị điện từ trường	Máy	1
50	Máy điều trị sóng ngắn	Máy	1
51	Máy đo âm ốc tai để sàng lọc khiếm thính	Máy	1
52	Máy đo độ loãng xương	Máy	1
53	Máy đo khúc xạ tự động	Máy	2
54	Máy đo thính lực người lớn có ghi kết quả	Máy	2
55	Máy đo thính lực trẻ em có ghi kết quả	Máy	1
56	Máy Doppler tim thai	Máy	6
57	Máy hút dịch	Máy	6
58	Máy hút dịch cho trẻ sơ sinh	Máy	6
59	Máy hút liên tục áp lực thấp	Máy	3
60	Máy kéo dãn cột sống	Máy	1
61	Máy khử khuẩn không khí	Máy	1
62	Máy ly tâm	Máy	1
63	Máy ngâm thuốc cổ truyền	Máy	2
64	Máy phân tích nước tiểu tự động	Máy	1
65	Máy tạo ôxy	Máy	4
66	Máy xông hơi thuốc cổ truyền bộ phận	Máy	2
67	Nồi hấp tiệt trùng	Cái	3
68	Pipette / Micropipet các loại + giá đỡ	Bộ	3
69	Sinh hiển vi khám mắt	Cái	2
70	Thiết bị bảo quản mẫu lạnh	Cái	1
71	Tủ ấm vi sinh	Cái	1

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
72	Tủ an toàn sinh học các loại	Cái	1
73	Tủ bảo quản hóa chất	Cái	1
74	Tủ bảo quản vắc xin	Cái	3
75	Tủ lạnh âm sâu	Cái	1
76	Tủ lạnh bảo quản thuốc, sinh phẩm có điều kiện bảo quản đặc biệt	Cái	1
77	Tủ lạnh lưu mẫu	Cái	1
78	Tủ sấy	Cái	3
B	**Máy móc, thiết bị chuyên dùng không phải là thiết bị y tế**		
1	Hệ thống lọc nước RO cơ bản	Hệ thống	3
2	Máy đo cường độ ánh sáng	Máy	1
3	Máy đo độ ẩm	Máy	1
4	Máy đo độ ồn	Máy	1
5	Máy đóng gói dụng cụ tiệt trùng	Máy	1
6	Máy giặt đồ vải	Máy	2
7	Máy hút ẩm	Máy	1
8	Máy phun hóa chất	Máy	3
9	Máy phun tồn lưu	Máy	3
10	Máy phun ULV	Máy	3
11	Máy sắc thuốc	Máy	1
12	Máy sấy đồ vải	Máy	1
13	Tủ đựng thuốc và dụng cụ	Cái	3
14	Tủ, giá, kệ đựng vị thuốc cổ truyền	Cái	1
15	Xe đẩy bệnh nhân	Cái	6
16	Xe tiêm	Cái	6

Phụ lục II.135
TRẠM Y TẾ XÃ UAR

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
A	**Thiết bị y tế chuyên dùng**		
1	Máy X - quang kỹ thuật số chụp tổng quát	Máy	1
2	Máy siêu âm tổng quát	Máy	1
3	Máy xét nghiệm huyết học	Tổng công suất các máy (Test/giờ)	100
4	Máy xét nghiệm miễn dịch các loại	Tổng công suất các máy (Test/giờ)	200
5	Máy xét nghiệm sinh hóa các loại	Tổng công suất các máy (Test/giờ)	1.200
6	Máy theo dõi bệnh nhân ≥ 5 thông số	Máy	3
7	Bơm tiêm điện	Cái	3
8	Máy truyền dịch	Máy	3
9	Máy phá rung tim	Máy	1
10	Máy điện tim	Máy	2
11	Hệ thống nội soi tai mũi họng	Hệ thống	1
12	Máy soi cổ tử cung	Máy	1
13	Máy theo dõi sản khoa 02 chức năng	Máy	1
14	Máy và ghế nha khoa	Bộ	1
15	Bàn bột bó xương	Cái	1
16	Bàn chăm sóc sơ sinh	Cái	6
17	Bàn đẻ	Cái	6
18	Bàn khám sản khoa	Cái	6
19	Bàn phẫu thuật (tiểu phẫu)	Cái	3
20	Bảng đo thị lực điện tử	Cái	3
21	Bộ bơm định liều Methadone	Bộ	1
22	Bộ đặt nội khí quản	Bộ	3
23	Bộ đo nhãn áp	Bộ	2
24	Bộ dụng cụ cắt khâu tầng sinh môn	Bộ	6
25	Bộ dụng cụ đặt/ tháo vòng tránh thai	Bộ	6
26	Bộ dụng cụ đỡ đẻ	Bộ	6
27	Bộ dụng cụ khám phụ khoa	Bộ	6
28	Bộ dụng cụ khám thai	Bộ	6
29	Bộ dụng cụ kiểm tra cổ tử cung	Bộ	6
30	Bộ dụng cụ mổ quặm	Bộ	1
31	Bộ hồi sức trẻ sơ sinh	Bộ	6

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
32	Bộ kính thử thị lực kèm gọng	Bộ	2
33	Bộ mở khí quản (người lớn/ trẻ em)	Bộ	1
34	Bộ tiểu phẫu	Bộ	6
35	Đèn điều trị vàng da	Cái	2
36	Đèn phẫu thuật (tiểu phẫu)	Bộ	3
37	Đèn soi đáy mắt	Cái	2
38	Giường bệnh nhân	Cái	15
39	Giường cấp cứu	Cái	5
40	Giường phục hồi chức năng	Cái	1
41	Giường sưởi ấm trẻ sơ sinh	Cái	3
42	Hòm lạnh bảo quản vắc xin	Cái	3
43	Khoan răng điện	Cái	1
44	Kính hiển vi	Cái	2
45	Laser châm	Cái	2
46	Máy cắt đốt cao tần	Máy	1
47	Máy điện châm không kim	Máy	2
48	Máy điện xung	Máy	1
49	Máy điều trị điện từ trường	Máy	1
50	Máy điều trị sóng ngắn	Máy	1
51	Máy đo âm ốc tai để sàng lọc khiếm thính	Máy	1
52	Máy đo độ loãng xương	Máy	1
53	Máy đo khúc xạ tự động	Máy	2
54	Máy đo thính lực người lớn có ghi kết quả	Máy	2
55	Máy đo thính lực trẻ em có ghi kết quả	Máy	1
56	Máy Doppler tim thai	Máy	6
57	Máy hút dịch	Máy	6
58	Máy hút dịch cho trẻ sơ sinh	Máy	6
59	Máy hút liên tục áp lực thấp	Máy	3
60	Máy kéo dãn cột sống	Máy	1
61	Máy khử khuẩn không khí	Máy	1
62	Máy ly tâm	Máy	1
63	Máy ngâm thuốc cổ truyền	Máy	2
64	Máy phân tích nước tiểu tự động	Máy	1
65	Máy tạo ôxy	Máy	4
66	Máy xông hơi thuốc cổ truyền bộ phận	Máy	2
67	Nồi hấp tiệt trùng	Cái	3
68	Pipette / Micropipet các loại + giá đỡ	Bộ	3
69	Sinh hiển vi khám mắt	Cái	2
70	Thiết bị bảo quản mẫu lạnh	Cái	1
71	Tủ ấm vi sinh	Cái	1

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
72	Tủ an toàn sinh học các loại	Cái	1
73	Tủ bảo quản hóa chất	Cái	1
74	Tủ bảo quản vắc xin	Cái	3
75	Tủ lạnh âm sâu	Cái	1
76	Tủ lạnh bảo quản thuốc, sinh phẩm có điều kiện bảo quản đặc biệt	Cái	1
77	Tủ lạnh lưu mẫu	Cái	1
78	Tủ sấy	Cái	3
B	**Máy móc, thiết bị chuyên dùng không phải là thiết bị y tế**		
1	Hệ thống lọc nước RO cơ bản	Hệ thống	3
2	Máy đo cường độ ánh sáng	Máy	1
3	Máy đo độ ẩm	Máy	1
4	Máy đo độ ồn	Máy	1
5	Máy đóng gói dụng cụ tiệt trùng	Máy	1
6	Máy giặt đồ vải	Máy	2
7	Máy hút ẩm	Máy	1
8	Máy phun hóa chất	Máy	3
9	Máy phun tồn lưu	Máy	3
10	Máy phun ULV	Máy	3
11	Máy sắc thuốc	Máy	1
12	Máy sấy đồ vải	Máy	1
13	Tủ đựng thuốc và dụng cụ	Cái	3
14	Tủ, giá, kệ đựng vị thuốc cổ truyền	Cái	1
15	Xe đẩy bệnh nhân	Cái	6
16	Xe tiêm	Cái	6